

THE NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

KHALED
HOSSEINI

ngàn
mặt trời
chực chờ

"Bạn sẽ muốn bị hóa đá để
không phải rơi lệ khi đọc câu
chuyện này"

— Washington Post



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

VĂN HỌC AFGHANISTAN

KHALED HOSSEINI

NGÀN MẶT TRỜI

RỰC RỠ

NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO *dịch*

NHÃ NAM

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Hà Nội - 2010

PHẦN MỘT

Lần đầu tiên nghe thấy từ *harami*, Mariam mới năm tuổi.

Đó là một ngày thứ Năm. Chắc là thế rồi, vì Mariam nhớ hôm đó mình rất bồn chồn và lo lắng, mà cô bé chỉ như vậy vào thứ Năm, ngày bố Jalil đến *kolba** thăm cô. Trước đó, trong lúc chờ đợi đến khoảnh khắc khi cuối cùng cô cũng được nhìn thấy bố vẫy tay bằng qua cánh đồng cỏ rạp rờn cao ngang gối, Mariam bắc ghế để lấy bộ đồ trà Trung Hoa của mẹ xuống. Bộ đồ uống trà này là di vật duy nhất mà mẹ Mariam, Nana, được thừa hưởng từ người mẹ đã qua đời khi Nana mới tròn hai tuổi. Nana yêu quý từng chiếc tách sứ màu xanh trắng, đường cong duyên dáng của vòi ấm, những con chim sẻ, những bông cúc vẽ bằng tay và cả con rồng, biểu tượng xua đuổi cái ác, trên chiếc bát đựng đường.

Túp lều hoặc căn nhà được dựng lên một cách sơ sài, tạm bợ.

Rồi chiếc bát đựng đường đó đã trượt khỏi tay Mariam, rơi xuống sàn gỗ của *kolba* và vỡ tan.

Khi Nana nhìn thấy chiếc bát, mặt bà đỏ bừng, môi trên run rẩy, còn đôi mắt, cả con mắt nhìn kém và con mắt còn tinh, nhìn Mariam trừng trừng. Nana trông tức giận đến mức Mariam sợ rằng *jinn*^{*} sẽ lại nhập vào người bà lần nữa. Nhưng *jinn* không xuất hiện, lần đó thì không. Thay vì vậy, Nana chộp lấy cả hai cổ tay Mariam kéo lại gần mình, và cô bé nghe thấy từng lời mẹ nói qua hàm răng nghiến kèn kẹt: “Mày là đồ *harami* hậu đậu. Phần thưởng cho những gì tao phải chịu đựng là thế này đây. Một *harami* vụng về, làm vỡ vật gia bảo.”

Một nhân vật trong quan niệm của người Hồi giáo, không tồn tại trên dương gian mà sống dưới lòng đất, có hình hài như người.

Lúc đó Mariam không hiểu. Cô bé không biết *harami* - con hoang - nghĩa là gì. Cô bé cũng chưa đủ lớn để nhận thức được sự bất công, để hiểu rằng chính những kẻ tạo ra *harami* mới có lỗi chứ không phải *harami*, người chỉ có mỗi một tội là đã được sinh ra. Nhưng qua cách nói của mẹ Nana, Mariam đã đoán ra *harami* là thứ gì đó xấu xa và đáng kinh tởm, giống như lũ côn trùng, như những con gián luôn bị mẹ Nana vừa nguyên rửa vừa quét cho chạy tán loạn ra khỏi *kolba*.

Khi Mariam lớn hơn một chút, cô bé đã hiểu ra. Chính cái cách mẹ Nana thốt ra từ đó - không phải nói ra mà là phun nó vào mặt Mariam - khiến cô bé cảm nhận được đầy đủ sự đau đớn của *harami*. Và rồi cô bé cũng hiểu được mẹ Nana muốn nói gì, rằng *harami* là một thứ không được mong muốn; rằng cô, Mariam, là một con người không được pháp luật công nhận và sẽ chẳng bao giờ được biết đến những thứ người khác có một cách danh chính ngôn thuận, như sự yêu thương, gia đình, tổ ấm hay được mọi người chào đón.

Bố Jalil không bao giờ gọi Mariam bằng cái tên đó. Ông nói cô bé là bông hoa nhỏ của ông. Ông thích đặt cô vào lòng và kể chuyện cho cô nghe, như có lần, ông kể rằng Herat, thành phố nơi Mariam được sinh ra vào năm 1959, từng một thời là chiếc nôi của nền văn hóa Ba Tư, là quê hương của nhiều nhà văn, họa sĩ và các vị Sufi^{*}.

Nhà tu theo đạo Sufism, nhánh thần bí của Hồi giáo.

“Ở đó, hễ duỗi chân ra là con không thể không đạp phải mông của một nhà thơ,” Jalil cười lớn.

Bố Jalil còn kể cho cô bé nghe về Gauhar Shad, một hoàng hậu sống ở thế kỷ mười lăm đã cho xây dựng nhiều tháp thờ nổi tiếng, coi đó như những vần thơ ca tụng đầy yêu thương mà bà dành cho Herat. Ông miêu tả những cánh đồng lúa mì xanh tươi của Herat, những vườn cây trái, những vườn nho trĩu quả và cả những khu chợ mái vòm nhộn nhịp trong thành phố.

“Ở đó có một cây hồ trăn,” một hôm Jalil nói, “và được chôn dưới đó, Mariam thân yêu ạ, chính là thi thể của nhà thơ vĩ đại Jami.” Ông cúi xuống thủ thỉ, “Jami sống cách đây năm trăm năm. Thật đấy. Bố đã đưa con đến đó một lần, tới chỗ cái cây ấy. Hồi đó con còn bé lắm. Con không nhớ được đâu.”

Đúng thế. Mariam không nhớ gì thật. Và mặc dù đã sống mười lăm năm đầu đời ngay gần Herat, cô chưa bao giờ nhìn thấy cái cây được nghe kể ấy. Mariam chưa từng được thấy ngọn tháp nổi tiếng nào từ khoảng cách gần, chưa từng được hái quả từ những khu vườn sai trĩu và cũng chưa từng lang thang trên những cánh đồng lúa mì xanh mướt của Herat. Nhưng mỗi khi bố Jalil kể những câu chuyện như thế, Mariam luôn lắng nghe một cách say sưa. Cô bé thán phục Jalil vì ông có vốn hiểu biết thật bao la và phong phú tuyệt vời. Cô muốn run lên vì tự hào khi có một người bố hiểu biết đến vậy.

“Những lời dối trá mới hay ho làm sao chứ!” Nana nói sau khi Jalil đi khỏi. “Một kẻ giàu có nói những lời dối trá mê ly. Ông ta chưa bao giờ đưa con đến cái cây nào hết. Đừng có để ông ta mê hoặc. Ông ta, ông bố đáng kính của con đấy, đã phản bội chúng ta. Ông ta đã xua đuổi chúng ta. Ông ta đã xua đuổi chúng ta ra khỏi ngôi nhà rộng lớn sang trọng của ông ta như thể chúng ta chẳng là cái thá gì với ông ta hết. Làm thế ông ta sung sướng lắm.”

Mariam thường ngoan ngoãn lắng nghe những lời ấy. Cô bé không bao giờ dám nói với mẹ Nana rằng cô không thích bà nói về bố Jalil như vậy. Sự thật là khi ở bên bố Jalil, Mariam không cảm thấy mình giống một *harami* chút nào. Thứ Năm hằng tuần, khi bố Jalil đến thăm cô một hoặc hai tiếng, mang cho cô những nụ cười, những món quà và cả sự triu mến, Mariam lại cảm thấy mình xứng đáng được hưởng tất cả vẻ đẹp và sự hào phóng mà cuộc sống trao tặng. Và, vì vậy, Mariam yêu quý bố Jalil.

Ngay cả khi cô bé phải chia sẻ ông với người khác.

Jalil có ba bà vợ và chín người con, chín người con hợp pháp, tất cả đều xa lạ đối với Mariam. Jalil là một trong những người giàu có nhất ở Herat. Ông sở hữu một rạp chiếu phim, và mặc dù chưa từng thấy nó, nhưng vì đã được nghe ông kể lại sau khi Mariam cứ năn nỉ mãi nên cô bé biết rằng mặt tiền của rạp được ốp gạch sành màu xanh đồng, rằng rạp có lô riêng ở tầng trên và trần nhà được trang trí họa tiết kiểu mắt cáo. Những cánh cửa xoay hai chiều dẫn đến một hành lang lát gạch, ở đó có treo áp phích quảng cáo những bộ phim Hindu lồng trong khung kính. Một hôm, Jalil kể rằng, cứ thứ Ba hằng tuần, trẻ con đến xem phim được phát kem miễn phí ở quầy bán đồ ăn.

Nana cười thầm khi nghe Jalil kể. Đợi đến khi ông đã đi khỏi, bà mới cười khẩy mà nói, “Con cái nhà người lạ thì được cho kem. Con thì được cái gì hả Mariam? Những câu chuyện về kem.”

Ngoài rạp chiếu phim, Jalil còn sở hữu đất ở Karokh, đất ở Farah, ba cửa hàng bán thảm, một cửa hàng quần áo và một chiếc Buick Roadmaster màu đen mẫu 1956. Ông là một trong những người có nhiều mối quan hệ nhất ở Herat, ông là bạn bè với thị trưởng và tỉnh trưởng. Ông có một đầu bếp, một lái xe và ba quản gia.

Nana từng là một trong số những quản gia đó. Cho đến khi bụng bà bắt đầu to dần.

Nana kể, khi chuyện ấy bị lộ, sự sôi sục của gia đình Jalil khiến cả Herat nghẹt thở. Họ hàng đảng vợ ông thề sẽ có đổ máu. Các bà vợ yêu cầu ông phải đuổi Nana ra khỏi nhà. Người bố của Nana, một thợ đẽo đá thấp hèn ở làng Gul Daman gần đó, đã tuyên bố từ con. Cảm thấy nhục nhã, ông gói ghém đồ đạc và bắt xe bus đến Iran, kể từ đó không ai gặp lại hay nghe nói gì về ông nữa.

Một buổi sáng sớm, khi đang cho gà ăn bên ngoài *kolba*, Nana nói, “Đôi khi mẹ ước sao ông ngoại con có đủ dũng khí để mài sắc một trong những con dao của ông ấy rồi làm cái việc vì danh dự đó. Như thế mọi chuyện đối với mẹ có thể đã tốt hơn.” Bà tung thêm một nắm hạt vào trong chuồng gà rồi ngừng tay và quay lại nhìn Mariam, “Cũng có thể tốt hơn cho cả con nữa. Con sẽ không phải chịu nỗi đau đớn khi biết mình thực sự là cái gì. Nhưng ông bố của ta là một kẻ hèn nhát. Ông không có *dil*, dũng khí, để làm điều đó.”

Jalil cũng vậy, Nana nói, ông ta cũng không có *dil* để làm cái việc danh dự ấy. Để đương đầu với gia đình mình, với các bà vợ cùng họ hàng của họ và để chịu trách nhiệm với những gì ông ta đã làm. Thay vào đó, đằng sau những cánh cửa đóng kín, ông ta đã nhanh chóng bày ra một kế hoạch nhằm cứu vớt thể diện của mình. Ngày hôm sau, ông ta buộc cô gái gói ghém số đồ đạc ít ỏi của mình ở khu nhà ở dành cho gia nhân và đuổi cô đi.

“Con có biết ông ta đã nói gì với các bà vợ để bào chữa cho mình không? Rằng mẹ đã *quyến rũ* ông ta. Rằng đó là lỗi của mẹ. *Didi*? Con thấy chưa? Đó là thân phận của người phụ nữ trên cõi đời này.”

Nana đặt bát thức ăn cho gà xuống. Bà đưa ngón tay nâng chiếc cằm bé nhỏ của Mariam lên.

“Nhìn mẹ này, Mariam.”

Mariam miễn cưỡng làm theo.

Nana nói, “Hãy nhớ lấy điều này và nhớ cho kỹ, con gái ạ: Giống như chiếc kim la bàn luôn chỉ hướng Bắc, ngón tay buộc tội của người đàn ông

luôn trở vào người phụ nữ. Luôn luôn. Con hãy nhớ lấy điều ấy, Mariam.”

“Đối với Jalil và những bà vợ của ông ta, mẹ chỉ là một cây dâu dại. Một cây ngải. Và con cũng thế. Thậm chí khi đó con chưa được sinh ra nữa.”

“Cây ngải là gì hả mẹ?” Mariam hỏi.

“Một thứ cỏ dại,” Nana nói. “Một thứ mà ta nhổ lên để rồi quăng đi.”

Trong lòng Mariam cảm thấy không đồng tình. Bố Jalil chưa bao giờ đối xử với cô như một thứ cỏ dại. Chưa bao giờ. Nhưng Mariam nghĩ tốt hơn hết là nên giấu kín sự phản kháng này trong lòng thôi.

“Nhưng khác loài cỏ dại, mẹ được người ta mang đi trồng lại, con thấy đấy, được cho thức ăn và nước uống. Vì con đấy. Đó là những gì Jalil đã thỏa thuận với gia đình ông ta.”

Nana nói bà đã từ chối sống ở Herat.

“Để làm gì? Để xem ông ta ngày ngày đưa các bà vợ *kinchini*^{*} của mình đi dạo phố ư?”

Gái điếm.

Bà nói rằng bà cũng không muốn sống trong ngôi nhà bỏ không của bố mình ở làng Gul Daman, trên một sườn đồi cách Herat hai cây số về phía Bắc. Bà muốn sống ở một nơi nào đó tách biệt để hàng xóm không nhìn chằm chằm vào cái bụng của bà mà chỉ trỏ, châm chọc, hay tệ hơn cả, làm tổn thương bà bằng lòng tốt giả tạo.

“Và hãy tin mẹ,” Nana nói, “bố con thấy nhẹ nhõm lắm khi mẹ đi khuất mắt ông ta. Ông ta cảm thấy rất sung sướng.”

Chính Muhsin, người con trai cả của Jalil với Khadija, bà vợ đầu tiên, đã gợi ý về khu đất hoang. Nó nằm ở rìa ngoài Gul Daman. Để đến được đó, người ta phải băng qua một con đường mòn dốc ngược, rẽ nhánh từ con đường chính nối Herat và Gul Daman. Dọc hai bên đường, cỏ dại mọc cao đến đầu gối và lốm đốm những bông hoa màu vàng xen lẫn trắng. Con đường trườn lên ngọn đồi và dẫn tới một cánh đồng bằng phẳng, với những cây bạch dương vút cao và đám cây dại mọc thành từng bụi. Từ trên cao đó, nhìn bên trái người ta có thể thấy mấy đầu cánh quạt gỉ sét của chiếc cối xay gió làng Gul Daman, còn bên phải là toàn cảnh Herat trải rộng phía dưới. Cuối đường mòn là một con suối rộng, đầy cá hồi, bắt nguồn từ rừng núi Safid-koh bao quanh Gul Daman. Hai trăm mét ngược lên phía đầu nguồn là một cụm liễu rủ quây thành vòng tròn. Ở ngay giữa, khuất trong bóng liễu, là khu đất trống.

Jalil đã đến đó xem qua. Nana kể rằng khi quay trở lại, ông ta trông giống như một tên coi ngục khoe khoang về những bức tường sạch sẽ và sàn nhà sáng bóng trong cái nhà tù của mình.

“Và thế là bố con xây cho chúng ta cái ổ chuột này.”

Năm mười lăm tuổi, Nana thiếu chút nữa thì đã kết hôn. Vị hôn phu là một anh chàng bán chim két đuôi dài, dân vùng Shindand. Mariam được nghe câu chuyện này từ chính Nana. Và dù mẹ không kể chi tiết nhưng Mariam có thể thấy từ đôi mắt buồn và tiếc nuối của bà một niềm hạnh phúc. Có lẽ

những ngày chuẩn bị cho lễ cưới đó là khoảng thời gian duy nhất trong đời mẹ Nana cảm nhận được niềm hạnh phúc thực thụ.

Khi Nana kể chuyện, Mariam ngồi trong lòng mẹ và hình dung ra bà trong chiếc váy cưới vừa vặn. Cô bé mừng tượng cảnh mẹ mình ngồi trên lưng ngựa, mỉm cười bên lều sau chiếc mạng che mặt của bộ lễ phục màu xanh, lòng bàn tay được sơn đỏ bằng cây lá móng, tóc tết thành bím nhỏ phủ nhũ bạc, những bím tóc được kết lại với nhau bằng nhựa cây. Cô bé thấy các nhạc công đang thổi sáo *shahnai* và gõ trống *dhol*, còn đám trẻ trên phố thì la hét và chạy đuổi nhau.

Thế rồi, một tuần trước ngày cưới, *jinn* đã nhập vào người Nana. Mariam không cần nghe kể lại cũng có thể hình dung ra được. Cô bé đã từng nhiều lần chứng kiến tận mắt cảnh mẹ đột ngột ngã xuống, cơ thể mẹ trở nên cứng đờ, mắt trợn lên, tay chân co giật như thể có thứ gì đang bóp nghẹt bà từ bên trong, miệng bà sùi bọt trắng và đôi khi còn thấy cả máu đỏ tươi. Rồi bà rơi vào trạng thái vô thức, mất phương hướng đến kinh sợ và miệng lầm bầm những thứ không rõ ràng.

Khi tin đó lan đến Shindand, gia đình anh chàng bán chim đã hủy bỏ đám cưới.

“Họ đã được một phen sợ chết khiếp,” Nana chột lại.

Chiếc váy cưới được cất đi. Từ đó về sau, không có người nào đến cầu hôn nữa.

Trên khu đất hoang, Jalil cùng hai cậu con trai là Farhad và Muhsin dựng lên một *kolba* nhỏ, nơi Mariam sống suốt mười lăm năm đầu đời. *Kolba* được làm bằng gạch phơi khô, trát bùn và cỏ khô. Trong nhà có hai cái giường, một bàn gỗ, hai ghế tựa, một cửa sổ và vài chiếc giá được gắn vào tường, ở đó Nana để những chiếc bình được làm bằng đất nung và bộ đồ trà sứ Trung Hoa yêu thích của bà. Jalil cũng đặt một chiếc lò sưởi mới bằng gang dùng cho mùa đông và chất vài chồng củi sau *kolba*. Ông đặt thêm một lò đất ở bên ngoài để làm bánh mì và một cái chuồng gà có hàng rào xung quanh. Ông mua một vài con cừu và xây máng ăn cho chúng. Ông

sai Farhad và Muhsin đào một cái hố sâu khoảng một trăm mét sau rừng liễu và xây nhà xí phía trên đó.

Nana nói Jalil lẽ ra có thể thuê người dựng *kolba* nhưng ông ta đã không làm điều đó.

“Đây là ông ta muốn hành xác để sám hối đây.”

Nana kể lại rằng ngày Mariam chào đời, không có ai đến giúp đỡ. Đó là một ngày mùa xuân ẩm ướt và u ám năm 1959, năm thứ hai mươi sáu trong bốn mươi năm cai trị bình lặng của đức vua Zahir Shah. Bà nói rằng Jalil không buồn mời bác sĩ hay thậm chí một bà đỡ đến, cho dù ông ta biết rằng *jinn* có thể nhập vào người bà và khiến bà ngất đột ngột trong khi đang đau đẻ. Nana nằm một mình trên sàn *kolba*, bên cạnh là một con dao, mồ hôi đầm đìa toàn thân.

“Khi những cơn đau hành hạ, mẹ phải cắn vào gối và la hét cho đến khi lạc cả giọng. Vậy mà vẫn chẳng có ai đến để lau mồ hôi trên mặt mẹ hay rót cho mẹ một cốc nước. Và con, Mariam bé bỏng, con cũng chẳng vội gì. Con đã để cho mẹ nằm trên sàn nhà cứng lạnh gần hai ngày liền. Mẹ không ăn, không ngủ, tất cả những gì mẹ làm được là cố rặn và cầu nguyện để con sớm chui ra.”

“Ôi, con xin lỗi mẹ.”

“Mẹ phải tự cắt dây nhau nối mẹ con ta. Đó là lý do mẹ cần tới con dao.”

“Con xin lỗi.”

Đến đây, Nana lần nào cũng từ từ nở một nụ cười nặng nhọc mà Mariam không bao giờ hiểu được là sự buộc tội ngằn ngại hay sự tha thứ miễn cưỡng của mẹ. Mariam bé nhỏ không hề nghĩ đến sự phi lý khi phải cầu xin sự tha thứ cho cái cách mình có mặt trên cõi đời này.

Nhưng khi Mariam lên mười thì cô bé bắt đầu bắn khoăn tự hỏi về chuyện đó và không còn tin vào câu chuyện mẹ kể về cái ngày mình chào

đời nữa. Cô tin vào câu chuyện của bố Jalil, rằng mặc dù đang ở xa nhưng ông vẫn thu xếp để Nana được đưa đến bệnh viện ở Herat, nơi bà được các bác sĩ chăm sóc cẩn thận. Bà đã được nằm trên một chiếc giường tốt, sạch sẽ, trong một căn phòng sáng sủa. Jalil lắc đầu buồn bã khi Mariam kể cho ông nghe về con dao.

Mariam cũng trở nên hoài nghi về việc cô bé đã khiến mẹ phải chịu đau đớn trong suốt hai ngày trời.

“Người ta nói với bố là mẹ con mất chưa đến một tiếng đồng hồ,” Jalil nói. “Con là một bé gái ngoan, Mariam thân yêu. Ngay từ khi chào đời con đã là một đứa con ngoan ngoãn.”

“Ông ta thậm chí còn không có mặt ở đó!” Nana nhổ nước bọt. “Lúc đó ông ta còn đang mãi cưỡi ngựa cùng mấy người bạn quý hóa ở Takht-e-safar.”

Nana kể rằng khi người ta báo cho Jalil biết là ông ta vừa có thêm một đứa con gái, ông ta chỉ nhún vai, tiếp tục chải bờm ngựa và ở lại Takht-e-safar thêm hai tuần nữa.

“Sự thật là ông ta thậm chí còn không thèm ẵm con cho đến khi con đầy tháng. Mà lúc đó ông ta cũng chỉ cúi xuống nhìn con có một lần, nhận xét về khuôn mặt dài của con và bế trả con cho mẹ.”

Về sau Mariam cũng không còn tin chuyện này. Đúng thế, bố Jalil thú nhận, ông đã cưỡi ngựa ở Takht-e-safar, nhưng khi được báo tin, ông không hề nhún vai. Ông vội nhảy lên lưng ngựa quay trở về Herat. Ông đã tung cô trên tay, vuốt ve đôi lông mày như hai bông tuyết của cô và còn hát ru cho cô ngủ nữa. Mariam không nghĩ bố Jalil nói mặt cô dài, mặc dù quả là nó dài thật.

Nana nói bà chính là người đặt cho cô bé cái tên Mariam bởi vì đó là tên bà ngoại của cô, còn Jalil lại khẳng định chính ông chọn cái tên này: bởi vì Mariam, hoa huệ, là một loài hoa rất đáng yêu.

“Đó là loài hoa bố yêu thích phải không ạ?” Mariam hỏi.

“Ừ, một trong những loài bố yêu thích,” ông nói và mỉm cười.

Một trong những ký ức đầu tiên của Mariam là tiếng cọt kẹt của bánh sắt chiếc xe cút kít lăn trên đá. Chiếc xe cút kít mỗi tháng đến một lần, mang theo gạo, bột mì, chè, đường, dầu ăn, xà phòng, thuốc đánh răng. Nó được đẩy tới bởi hai người anh em cùng cha khác mẹ với Mariam, thường thì là Muhsin và Ramin, đôi khi lại là Ramin và Farhad. Leo lên con đường đất, lăn qua đá và sỏi, vòng qua hố đất và bụi cây, hai anh em thay nhau đẩy cho tới khi họ đến được bờ suối. Tại đó, mọi thứ được dỡ ra và khuôn sang bờ bên kia. Chiếc xe sau đó cũng được mang sang và chất lại các thứ như cũ. Tiếp theo đó lại là hai trăm mét đẩy xe, lần này thì băng qua đám cỏ cao rậm rì và vòng qua vô số bụi cây. Ếch nhái nhảy vọt ra tránh đường họ đi. Hai anh em phải vung tay để xua lũ muỗi bu đầy trên khuôn mặt nhễ nhại mồ hôi của họ.

“Bố có nhiều người làm,” Mariam nói. “Bố có thể cử một người tới.”

“Đó là ông ta muốn hành xác để sám hối đấy,” Nana trả lời.

Âm thanh của chiếc xe kéo Mariam và Nana ra bên ngoài. Có lẽ Mariam sẽ nhớ mãi hình ảnh của mẹ Nana trong Ngày Phân phát^{*}: một phụ nữ cao gầy, chân trần, đứng tựa ở lối ra vào, con mắt kém của bà nheo lại thành một khe hẹp, hai cánh tay khoanh trước ngực đầy vẻ ngang ngược và khinh khỉnh. Mái tóc cắt ngắn của bà ngập trong ánh nắng, để trần và không chải chuốt. Bà mặc một chiếc áo xám không vừa lắm. Trong túi áo đầy những viên đá cỡ bằng hạt óc chó.

Nguyên văn: Ration Day - ngày chủ đồn điền phân phát thực phẩm cho các nô lệ của mình.

Các cậu con trai ngồi bên bờ suối đợi đến khi Mariam và Nana chuyển hết đồ tiếp tế vào trong *kolba*. Họ biết rằng tốt hơn hết là dừng lại gần quá ba mươi mét, mặc dù Nana nhắm không trúng lắm và hầu hết các viên đá đều rơi trước khi gặp được mục tiêu. Nana vừa gào thét về phía các cậu con trai vừa mang các túi gạo vào trong và gọi họ bằng những cái tên mà Mariam không thể nào hiểu được. Bà chửi rủa mẹ của họ, vẻ mặt toát lên sự căm thù. Đám con trai không bao giờ trả đũa sự sỉ nhục đó.

Mariam cảm thấy thương bọn họ. Cô bé xót xa nghĩ rằng chân tay họ hẳn đã mệt rũ rời vì phải đẩy cái xe rất nặng đó. Cô mong sao được phép mang cho họ một chút nước. Nhưng cô đã không nói gì, và nếu họ có vẫy tay với cô thì cô cũng không vẫy lại. Một lần, để làm vui lòng mẹ Nana, Mariam thậm chí còn la mắng Muhsin, nói với anh ta rằng anh ta có cái miệng giống như đuôi thằn lằn, để rồi sau đó lại cảm thấy tội lỗi, hổ thẹn và sợ rằng họ có thể sẽ nói lại với bố Jalil. Nhưng Nana thì cười rũ rượi, những chiếc răng cửa xỉn màu của bà chìa hết cả ra ngoài khiến Mariam nghĩ rằng bà có thể sẽ ngắt đi mất. Bà nhìn Mariam khi cô bé mắng Muhsin xong và nói, “Con là một đứa con gái ngoan.”

Khi chiếc xe đã trống trơn, hai cậu con trai sợ sệt quay trở lại và đẩy nó đi. Mariam vẫn đứng dõi mắt theo khi họ đi khuất vào trong đám cỏ cao và những cây dại nở hoa.

“Lại đây con ơ.”

“Vâng ạ.”

“Bọn chúng cười nhạo con đấy. Thật đấy, mẹ nghe thấy.”

“Con đang đến đây.”

“Con không tin mẹ à?”

“Con đây ạ.”

“Con biết mẹ yêu con phải không, Mariam bé bỏng của mẹ.”

Các buổi sáng, họ bị đánh thức bởi tiếng kêu be be của đàn cừu vọng lại
đằng xa và những tiếng sáo cao vút của mấy người chăn cừu làng Gul
Daman đang dẫn đàn gia súc đi ăn ở bãi cỏ bên sườn đồi. Mariam và mẹ
Nana vắt sữa dê, cho gà ăn và nhặt trứng. Hai mẹ con cùng làm bánh. Nana
dạy cô bé cách nhào bột, nhóm lò đất nung và trát những miếng bột bánh đã
cán dẹt vào thành trong của lò. Nana cũng dạy cô khâu vá, nấu cơm và làm
nhiều món khác nhau: *shalqam* hầm củ cải, rau bi na nấu *sabzi*, súp lơ nấu
với gừng.

Nana không hề giấu giếm sự khó chịu đối với những người viếng
thăm, mà thực ra là đối với tất cả mọi người, nhưng bà cũng có một vài
ngoại lệ. Vì thế nên trưởng làng Gul Daman, *arbab* của làng, Habib Khan,
một người đàn ông để râu, bụng bự, thường đến thăm khoảng một tháng
một lần, theo sau là người giúp việc mang theo một con gà, đôi khi là một
hũ gạo *kichiri* hoặc một rổ trứng nhuộm màu cho Mariam.

Cũng có một bà già béo ục ịch mà Nana gọi là Bibi jo^{*}, vợ góa của
một thợ khắc đá, vốn là bạn của bố Nana. Đi cùng Bibi jo luôn có một
trong sáu cô con dâu của bà và một hoặc hai đứa cháu nội. Bà lê bước ịch ạch
và thở hổn hển trên đường băng qua khu đất trống, sau đó xoa xuýt hông
mình rồi từ từ ngồi xuống cái ghế mà Nana kéo ra cho bà, không quên
buông ra một tiếng thở dài đau đớn. Bibi jo cũng luôn mang theo cho
Mariam cái gì đó, khi là một gói kẹo *dishlemeh*, khi là một giỏ quả mận
qua. Còn với Nana, đầu tiên bà luôn phàn nàn về tình trạng sức khỏe ngày
càng kém đi của mình và sau đó tán gẫu đủ thứ chuyện ở Herat và Gul
Daman một cách thật dài dòng và đầy hứng thú, trong khi cô con dâu im
lặng ngồi sau lưng bà nhẩn nại lắng nghe.

Jo: thân mến, thân yêu.

Những người mà Mariam yêu quý nhất, tất nhiên là không kể bố Jalil, là Giáo sĩ Faizullah, một người giảng kinh Koran già, *akhund*^{*} của làng. Ông từ làng Gul Daman tạt qua một hoặc hai lần mỗi tuần để dạy cho Mariam năm bài kinh cầu *namaz* hằng ngày và kèm cô bé học thuộc kinh Koran, cũng y như hồi xưa ông dạy cho Nana khi bà còn nhỏ. Chính Giáo sĩ Faizullah là người dạy cho Mariam biết đọc, là người đã kiên nhẫn nhìn qua vai cô bé khi môi cô lẩm nhẩm đọc và ngón tay trở ngập ngừng dưới mỗi chữ, ấn xuống cho đến khi gốc móng tay chuyển thành màu trắng, như thể cô bé đang cố vắt ra ngữ nghĩa của những ký hiệu kia vậy. Chính Giáo sĩ Faizullah là người đã cầm tay cô nắn chiếc bút chì theo nét hất lên của từng chữ *alef*, nét lượn của từng chữ *beh* và ba dấu chấm của mỗi chữ *seh*^{*}.

Từ để chỉ các vị giáo sĩ đạo Hồi.

Alef, beh, seh: các chữ cái trong hệ chữ Farsi, tương đương với các chữ cái A,B,C trong hệ chữ Latin.

Ông là một ông già gầy hốc hác, lưng còng, nụ cười móm mém và bộ râu trắng dài tới tận rốn. Thường thì ông tới *kolba* một mình, nhưng cũng có khi ông đi cùng cậu con trai có bộ tóc hoe hoe đỏ tên là Hamza, lớn hơn Mariam vài tuổi. Khi Giáo sĩ Faizullah tới *kolba*, Mariam hôn lên tay ông - mà cứ có cảm tưởng như đang hôn nhúm cành que được bao phủ bằng một lớp da mỏng - còn ông thì hôn lên trán cô bé trước khi họ ngồi xuống để bắt đầu bài học. Sau đó hai thầy trò ra ngồi bên ngoài *kolba* ăn hạt thông và uống nước chè xanh, ngắm nhìn những chú chim chào mào bay vút từ cây nọ sang cây kia. Thỉnh thoảng họ đi dạo giữa những đám lá khô màu đỏ đồng và những bụi tổng quán sủi, bước dọc theo bờ suối về hướng các đỉnh núi. Giáo sĩ Faizullah lần tràng hạt *tashbeh* trong khi họ đi dạo và bằng giọng nói run run của mình, ông kể cho Mariam tất cả những câu chuyện mà ông đã gặp khi còn trai trẻ, như chuyện ông tìm thấy con rắn hai đầu ở Iran, bên chiếc cầu Ba mươi ba Cửa Tò vò nổi tiếng ở thành phố Isfahan hoặc chuyện quả dưa hấu mà ông đã bỏ ở bên ngoài Thánh đường Màu xanh ở Mazar và rồi tìm thấy những hạt dưa có chữ *Allah* ở nửa này và *Akbar*^{*} ở nửa kia.

Chữ Allah và chữ Akbar ghép lại sẽ thành Allah-u-akbar, nghĩa là Đức Allah vĩ đại, mang ý nghĩa ca tụng.

Giáo sĩ Faizullah thú nhận với Mariam rằng đôi khi ông không hiểu nghĩa của các chữ trong kinh Koran. Nhưng ông thích những âm thanh quyến rũ của từng tiếng Ả rập khi chúng bật ra từ miệng mình. Ông nói chúng làm ông thanh thản, xoa dịu trái tim ông.

“Chúng cũng sẽ làm con cảm thấy thanh thản, Mariam yêu quý,” ông nói. “Con có thể gọi chúng đến mỗi khi con thấy cần, và chúng sẽ không làm con thất vọng. Lời của Thượng đế sẽ không bao giờ phản bội con, con gái ạ.”

Giáo sĩ Faizullah kể chuyện và nghe Mariam kể chuyện. Khi cô bé cất tiếng, ông luôn lắng nghe một cách chăm chú. Ông chậm rãi gật đầu và mỉm cười với vẻ biết ơn, như thể ông vừa được ban một đặc ân nào đó. Mariam có thể dễ dàng nói với Giáo sĩ Faizullah nhiều thứ mà cô bé không dám nói với mẹ Nana.

Một ngày nọ, khi họ đang đi dạo, Mariam nói với ông rằng cô bé ước gì mình được phép đến trường.

“Ý con là một ngôi trường thật cơ, thưa *akhund*. Kiểu như trong một lớp học. Giống như những người con khác của bố con ấy.”

Giáo sĩ Faizullah dừng lại.

Tuần trước đó, Bibi jo đã nói cho Mariam nghe rằng hai con gái của Jalil là Saideh và Naheed đã tới theo học trường nữ sinh Mehri ở Herat. Kể từ đó, ý nghĩ về các lớp học, thầy cô giáo, quyển vở có dòng kẻ, những cột số và cái bút viết được những chấm đen to, đậm cứ chạy nhảy trong đầu Mariam. Cô bé tưởng tượng mình ở trong một lớp học với các cô bé khác trạc tuổi mình. Mariam khao khát được đặt cái thước kẻ trên trang giấy và kẻ những đường thẳng trông có vẻ rất trang trọng.

“Có phải đó là điều con muốn?” Giáo sĩ Faizullah hỏi, nhìn cô bé với đôi mắt dịu dàng và long lanh nước, đôi tay chấp sau tấm lưng còng, bóng của chiếc khăn ông đội trên đầu đổ dài trên mảnh đất có những cây mao lương hoa vàng mọc tua tủa.

“Vâng ạ.”

“Và con muốn ta xin phép mẹ con.”

Mariam mỉm cười. Cô bé nghĩ, ngoại trừ bố Jalil ra thì không ai trên thế giới có thể hiểu cô hơn là thầy giáo già của mình.

“Thế thì ta còn có thể làm gì được nào? Thượng đế, bằng sự thông thái của Người, đã mang đến cho mỗi chúng ta những điểm yếu khác nhau, và điểm yếu nhất trong vô số những điểm yếu của ta là ta không có sức mạnh để từ chối con, Mariam yêu quý,” ông nói, gõ nhẹ lên má cô bé bằng một ngón tay bị viêm khớp của mình.

Nhưng sau đó, khi ông đề cập chuyện này với Nana, bà bỏ con dao đang dùng để cắt hành xuống và hỏi, “Để làm gì chứ?”

“Nếu cô bé muốn học, thì hãy để cho cháu học, con yêu quý. Hãy để cho cô bé được giáo dục.”

“Học? Học cái gì chứ, thưa Giáo sĩ?” Nana đáp lại đầy gay gắt. “Có gì để học ở đó cơ chứ?”

Bà quát ánh mắt về phía Mariam.

Mariam nhìn xuống hai tay mình.

“Có lý gì trường học dạy dỗ một đứa con gái như mày chứ? Chẳng khác nào chiếu sáng một cái ống nhổ. Và mày sẽ chẳng học được gì có giá trị từ những cái trường đó. Chỉ có một điều duy nhất, một điều duy nhất mà những người đàn bà như tao và mày cần có trong cuộc sống thì họ lại không dạy điều đó ở trường. Nhìn tao này.”

“Con không nên nói như thế với nó, con gái ạ,” Giáo sĩ Faizullah nói.

“Nhìn mẹ đây.”

Mariam vâng lời.

“Chỉ cần một kỹ năng. Và đó là: *tahamul*. Chịu đựng.”

“Chịu đựng gì hả mẹ?”

“Ồ, con không cần phải băn khoăn về *chuyện đó*,” Nana nói. “Sẽ không thiếu một thứ gì hết.”

Rồi bà tiếp tục nói về chuyện bị các bà vợ của Jalil gọi là con gái của người thợ dệt đá xấu xí và thấp hèn như thế nào, chuyện họ bắt bà phải giặt quần áo ngoài trời lạnh cho đến lúc mặt tê cóng và các đầu ngón tay tím tái cả lại ra sao.

“Đó là số phận của chúng ta, Mariam ạ. Những người phụ nữ như chúng ta. Chúng ta phải chịu đựng. Đó là tất cả những gì chúng ta có. Con có hiểu không? Không những thế, chúng sẽ cười nhạo con ở trường. Chúng sẽ làm như thế đấy. Chúng sẽ gọi con là *harami*. Chúng sẽ nói những điều tồi tệ nhất về con. Mẹ không chấp nhận điều đó.”

Mariam gật đầu.

“Và không được nói về chuyện đi học nữa. Con là tất cả những gì mẹ có. Mẹ sẽ không đánh mất con vào tay bọn họ. Hãy nhìn mẹ đây. Không được nói về chuyện trường học nữa nghe chưa?”

“Thôi nào. Hãy có lý một chút. Nếu con bé muốn...” Giáo sĩ Faizullah bắt đầu nói.

“Và ông nữa, thưa *akhund*, với tất cả lòng kính trọng của mình, tôi nghĩ rằng ông lẽ ra nên nhận thấy tốt hơn cả là đừng khuyến khích những ý nghĩ ngu ngốc này của con bé. Nếu ông thực sự quan tâm đến nó thì hãy làm cho nó thấy rằng nó thuộc về nơi này, ở nhà với người mẹ của nó. Chẳng có gì ngoài kia dành cho nó. Không gì hết ngoại trừ sự ruồng bỏ và sự đau đớn. Tôi biết mà, thưa *akhund*. Tôi *biết*.”

Mariam thích có người đến thăm *kolba*. Vị *arbab* của làng và những món quà của ông, Bibi jo với cái hông đau và những câu chuyện phiếm không bao giờ hết, và tất nhiên cả Giáo sĩ Faizullah nữa. Nhưng không có ai, không ai mà Mariam khao khát được gặp hơn bố Jalil.

Cứ tới đêm thứ Ba, Mariam lại bắt đầu lo lắng. Cô bé ngủ không ngon giấc vì lo lắng rằng bố Jalil có thể bận công việc mà không thể đến vào ngày thứ Năm và rằng mình sẽ phải đợi cả một tuần nữa mới được gặp bố. Thứ Tư nào cũng vậy, cô bé cứ đi đi lại lại quanh *kolba*, tung thóc vào trong chuồng gà một cách vô thức. Cô bé cứ đi mà chẳng biết đang đi đâu, bứt cánh hoa, đập lũ muối bám vào cánh tay. Cuối cùng, vào ngày thứ Năm, tất cả những gì cô bé có thể làm là ngồi dựa lưng vào tường, dán mắt vào con suối và chờ đợi. Nếu bố Jalil đến muộn thì một nỗi sợ hãi khủng khiếp sẽ gặm nhấm Mariam. Đầu gối cô bé bắt đầu run run và cô sẽ phải kiểm chỗ nào đấy để nằm xuống.

Rồi mẹ Nana gọi, “Này, ông ta đến rồi đây này, ông bố vinh quang của mày đây.”

Mariam nhảy căng lên khi nhìn thấy bố mình đang nhảy qua những tảng đá giữa lòng suối, nụ cười rạng rỡ và cánh tay vẫy vẫy thật yêu thương. Mariam biết rằng mẹ Nana đang nhìn mình, đang xem xét phản ứng của mình, thế nên cô bé luôn phải cố gắng để giữ mình đứng ở đằng sau bậc cửa, để chờ đợi và nhìn ông từ từ tiến về phía mình, để không chạy lại với ông. Cô tự ngăn mình lại, kiên nhẫn nhìn ông bước qua đám cỏ cao, cái áo vest vắt qua vai và cơn gió nhẹ nâng chiếc cà vạt màu đỏ.

Khi bố Jalil đi vào khu đất trống, ông vứt áo vest lên cái lò đất và dang rộng vòng tay. Ban đầu Mariam còn đi, sau đó thì cô bé chạy tới chỗ ông,

ông đỡ dưới hai cánh tay cô bé và tung cô lên cao. Mariam kêu ré lên.

Lơ lửng trên không, Mariam có thể nhìn thấy khuôn mặt bố Jalil ngửa lên ngay phía dưới mình, cái miệng cười rộng và lệch của ông, chòm tóc trước trán, chiếc cằm chẻ - một cái túi tuyệt hảo cho ngón tay út của cô - và hàm răng của ông, hàm răng trắng nhất trong một thành phố toàn người sâu răng. Cô bé thích hàng ria tía gọn của bố, thích việc bất kể thời tiết như thế nào thì mỗi lần đến thăm cô, bố luôn mặc áo vest - màu nâu đậm, màu yêu thích của ông, với một chiếc khăn tay trắng gấp hình tam giác đặt trong túi áo ngực - và cả chiếc khuy măng séc nữa, thêm một chiếc cà vạt, thường là màu đỏ và ông hay thắt lỏng. Mariam cũng có thể nhìn thấy hình ảnh của chính mình phản chiếu trong đôi mắt nâu của bố Jalil: mái tóc tung bay, gương mặt rạng ngời đầy phấn khích, cả bầu trời cao ở phía sau.

Mẹ Nana nói rằng một ngày nào đó có thể ông sẽ đón lõa và cô, Mariam, sẽ trượt qua các ngón tay của ông, rơi xuống đất và bị gãy xương. Nhưng Mariam không tin là bố Jalil sẽ đánh rơi mình. Cô bé tin mình sẽ luôn an toàn rơi vào đôi bàn tay sạch sẽ với các móng tay cắt gọn của bố.

Họ ngồi bên ngoài *kolba*, trong bóng râm và Nana rót trà cho hai bố con. Jalil và bà chào nhau bằng một nụ cười khó nhọc và một cái gật đầu. Ông không bao giờ nhắc tới chuyện Nana ném đá hay những lời nguyền rủa của bà.

Bất chấp những lời nguyền rủa mà Nana dành cho Jalil khi ông không có mặt ở đó, Nana trở nên nhẹ nhàng và lễ độ hơn mỗi khi ông tới. Tóc bà luôn được gội sạch sẽ. Bà đánh răng và đeo chiếc *hijab*^{*} đẹp nhất của mình để đón tiếp ông. Bà ngồi yên lặng trên chiếc ghế đối diện với ông, hai bàn tay gập lại đặt trong lòng. Bà không nhìn thẳng vào ông và không bao giờ nói những lời thô tục lúc ông đang ở cạnh. Khi cười, bà đưa tay lên miệng để che đi chiếc răng xấu xí của mình.

Trang phục truyền thống của phụ nữ Hồi giáo, không trùm hết cả đầu mà chỉ trùm kín phần đầu và cổ.

Nana hỏi thăm về chuyện làm ăn và cả những bà vợ của Jalil. Khi bà nói với ông rằng bà nghe Bibi jo nói người vợ trẻ nhất của ông, Nargis, sắp sinh đứa thứ ba, Jalil cười lịch sự và gật đầu.

“Ồ, ông hẳn phải rất hạnh phúc,” Nana nói. “Giờ ông có bao nhiêu đứa con rồi? Mười có phải không, *mashallah*^{*}? Mười nhì?”

Trang phục truyền thống của phụ nữ Hồi giáo, không trùm hết cả đầu mà chỉ trùm kín phần đầu và cổ.

Jalil nói rằng đúng, mười đứa.

“Mười một, nếu ông tính cả Mariam, tất nhiên rồi.”

Sau đó, khi Jalil đã về nhà, Mariam và Nana đã nói qua nói lại về việc này. Mariam nói rằng bà đã nói bầy ông.

Sau khi uống trà với Nana, Mariam và Jalil luôn đi câu cá ở suối. Ông chỉ cho cô bé cách thả câu, cách kéo cá hồi lên. Ông dạy cô cách moi ruột cá, rửa sạch và cách chỉ dùng một nhát mà lạng thịt của con cá ra khỏi xương. Ông vẽ tranh cho cô trong khi họ ngồi đợi cá cắn câu, chỉ cho cô cách vẽ con voi bằng một nét mà không phải nhấc bút ra khỏi giấy. Ông dạy cho cô những câu ca. Rồi họ hát cùng nhau:

Lili lili chiếc chèo tắm của chim,

Đế trên bờ đất,

Con cá tuế ngồi trên vành uống nước,

Trượt xuống dưới chìm mất.

Jalil mang theo những bài báo cắt ra từ báo của Herat, tờ *Itifaq-i Islam*, và đọc cho Mariam nghe. Ông là sợi dây liên kết của Mariam, là bằng chứng cho thấy sự tồn tại của một thế giới rộng lớn bên ngoài *kolba*, ngoài Gul Daman và cả Herat nữa, một thế giới của các vị tổng thống có những cái tên không thể phát âm nổi, những con tàu, những viện bảo tàng và môn bóng đá, những tên lửa bay vòng quanh trái đất rồi đáp xuống mặt trăng, và cứ thứ Năm hằng tuần, Jalil lại mang theo một góc thế giới đó tới *kolba*.

Ông là người kể cho Mariam biết vào mùa hè năm 1973, khi Mariam mười bốn tuổi, vua Zahir Shah, người trị vì Kabul suốt bốn mươi năm, đã bị truất ngôi trong một cuộc đảo chính không đổ máu.

“Người anh họ Daoud Khan của ông ấy làm chuyện đó khi nhà vua đang ở Ý chữa bệnh. Con vẫn nhớ Daoud Khan phải không? Bố đã kể với con về ông ấy rồi đấy. Ông ấy là thủ tướng ở Kabul khi con được sinh ra.

Dù sao đi nữa Afghanistan không còn là đất nước quân chủ chuyên chế nữa Mariam ạ. Con thấy đấy, giờ đây ta là một nước dân chủ và Daoud Khan là tổng thống. Có tin đồn rằng những người cộng sản ở Kabul đã giúp ông ấy lên nắm chính quyền. Không phải bản thân ông ấy là cộng sản con nhé, nhưng những người đó đã giúp ông ấy. Dù gì đi nữa thì đó cũng chỉ là tin đồn.”

Mariam hỏi bố thế nào là một người cộng sản và Jalil bắt đầu giải thích nhưng Mariam hầu như chẳng nghe ông nói.

“Con đang nghe đấy chứ?”

“Dạ, có ạ.”

Ông thấy cô bé đang mãi nhìn cái chỗ phình ra trong túi áo khoác của mình. “À. Tất nhiên rồi. Ừ. Của con đây. Không vẽ vời nữa.”

Ông rút từ túi áo ra một chiếc hộp nhỏ và đưa cho cô. Thỉnh thoảng ông làm điều này, mang cho cô những món quà nhỏ. Có lúc là một chiếc vòng cổ bằng đá carneline, khi khác lại là chuỗi hạt đá màu xanh da trời. Hôm ấy, Mariam mở hộp ra thì thấy một mặt dây chuyền hình chiếc lá, treo trên đó là những đồng xu nhỏ khắc hình trăng sao.

“Đeo thử đi con, Mariam thân yêu.”

Mariam đeo chiếc vòng vào. “Bố thấy thế nào?”

Jalil cười rạng rỡ, “Bố nghĩ con trông giống một nữ hoàng.”

Sau khi ông đi rồi, Nana thấy mặt dây chuyền trên cổ Mariam.

“Thứ trang sức của dân du mục,” bà nói. “Mẹ đã từng thấy bọn chúng làm ra nó như thế nào. Chúng nung chảy những đồng xu mà người ta ném vào mặt chúng rồi làm thành đồ trang sức. Để xem, lần sau ông ta, ông bố quý hóa của con, sẽ mang vàng đến cho con đấy. Cứ chờ mà xem.”

Đến lúc Jalil phải về, Mariam luôn luôn đứng ở cửa dõi theo khi ông rời khu đất trống, ỉu xiu khi nghĩ tới một tuần sừng sững phía trước như một chướng ngại vật khổng lồ không thể dịch chuyển, chắn giữa cô và lần

thăm tới của bố. Mariam luôn luôn nín thở khi nhìn bố ra về. Cô bé nín thở và trong đầu đếm từng giây. Cô tự nhủ rằng cứ mỗi giây cô nín thở là Thượng đế sẽ ban cho cô thêm một ngày nữa được ở bên bố Jalil.

Buổi tối, Mariam nằm trên giường mà thắc mắc không biết nhà của bố ở Herat như thế nào. Cô tự hỏi không biết ở cùng với bố, được gặp ông hằng ngày thì sẽ ra sao. Cô tưởng tượng ra cảnh tự tay mang khăn tắm cho bố khi ông cạo râu, nói cho bố biết khi ông cạo blem vào da. Cô sẽ pha trà cho bố. Cô sẽ khâu lại từng chiếc cúc bị khuyết. Họ sẽ đi dạo cùng nhau ở Herat, ở khu chợ mái vòm nơi bố Jalil nói cô có thể tìm thấy bất cứ thứ gì cô muốn. Họ sẽ đi bằng xe ô tô của ông, rồi mọi người sẽ chỉ trỏ mà nói, “Đó là Jalil Khan và con gái của ông ấy đấy.” Bố sẽ chỉ cho cô xem cái cây huyền thoại có thi thể một nhà thơ được chôn ở dưới.

Mariam quyết định, một ngày không xa, cô sẽ kể cho bố Jalil những điều này. Và khi nghe thấy, khi nhận ra cô đã nhớ ông nhiều như thế nào lúc ông ra về, chắc chắn ông sẽ đưa cô đi theo. Bố sẽ đưa cô đến Herat, đến sống trong nhà của ông như những đứa con khác.

“Con biết mình muốn gì rồi,” Mariam nói với Jalil.

Đó là mùa xuân năm 1974, năm Mariam bước sang tuổi mười lăm. Ba người bọn họ ngồi bên ngoài *kolba*, trên những chiếc ghế gấp xếp thành hình tam giác dưới bóng liễu rủ.

“Sinh nhật con... Con biết mình muốn thứ gì rồi.”

“Con muốn gì nào?” Jalil nói và mỉm cười khích lệ.

Hai tuần trước đó, trước sự phấn khích của Mariam, Jalil đã tiết lộ rằng có một bộ phim Mỹ đang được trình chiếu ở rạp của ông. Đó là một thể loại phim đặc biệt mà ông gọi là phim hoạt hình. Cả bộ phim là một chuỗi hình vẽ, ông nói, hàng nghìn hình, để khi chúng được làm thành phim và được chiếu trên màn ảnh, ta sẽ có cảm giác là những hình vẽ đó đang chuyển động. Ông bảo rằng bộ phim kể về một người làm đồ chơi đã già mà không có con, sống đơn độc và khao khát một đứa con trai. Vì vậy ông ấy đẻ một chú rối, một cậu bé mà bằng một phép màu kỳ diệu đã trở thành người. Mariam bảo bố kể nữa và Jalil nói rằng ông già và chú rối của mình đã trải qua mọi cuộc phiêu lưu và đến một chỗ gọi là Đảo Niềm Vui, nơi những cậu bé hư đều bị biến thành con lừa. Vào cuối phim, họ, chú rối và cha chú, thậm chí còn bị nuốt vào bụng cá voi. Mariam sau đó đã kể lại từ đầu đến cuối bộ phim cho Giáo sĩ Faizullah nghe.

“Con muốn bố đưa con đến rạp chiếu phim của bố,” Mariam nói. “Con muốn xem bộ phim hoạt hình đấy. Con muốn xem chú bé người rối.”

Khi nói ra điều này, Mariam cảm nhận được sự thay đổi trong bầu không khí. Bố mẹ cô ngọ nguậy trên ghế. Mariam có thể cảm thấy họ vội nhìn nhau.

“Đó không phải là ý kiến hay đâu,” Nana nói. Giọng bà bình tĩnh, ngữ điệu lịch sự và kiềm chế như bà vẫn dùng khi có mặt Jalil, nhưng Maria có thể thấy ánh mắt nghiêm khắc và kết tội.

Jalil cựa người trên ghế. Ông ho và hắng giọng.

“Con biết không,” ông nói, “chất lượng hình ảnh của phim không được tốt. Âm thanh cũng thế. Và gần đây máy chiếu không hoạt động được. Có lẽ mẹ con đúng đấy. Có lẽ con có thể nghĩ đến một món quà khác, Mariam yêu quý của bố ạ.”

“*Aneh*,” Nana nói. “Con thấy chưa? Bố con cũng nghĩ thế.”

Nhưng sau đó, ở bên bờ suối, Mariam nói, “Hãy đưa con đi.”

“Bố bảo con này,” Jalil nói. “Bố sẽ cho người đến đón con và đưa con đi. Bố sẽ dặn họ lấy cho con một chỗ ngồi tốt và tất cả số kẹo mà con muốn.”

“*Không*, con muốn bố đưa con đi.”

“Mariam à...”

“Và con muốn bố mời các anh chị em của con nữa. Con muốn gặp họ. Con muốn tất cả chúng con sẽ cùng đi. Đó là điều con muốn.”

Jalil thở dài. Ông nhìn ra chỗ khác, về hướng dãy núi.

Mariam nhớ bố đã từng kể rằng trên màn ảnh, khuôn mặt của con người trông to như một ngôi nhà, và khi một chiếc xe hơi đâm vào đâu đó thì ta sẽ cảm thấy như các thanh kim loại đang xoắn vào xương ta. Cô bé tưởng tượng mình đang ngồi ở hàng ghế riêng trên ban công rạp chiếu phim, liếm láp que kem bên cạnh các anh chị em mình và cả bố Jalil nữa. “Đó là điều con muốn,” cô nói.

Jalil nhìn Mariam với ánh mắt đau khổ.

“Ngày mai. Vào buổi trưa. Bố sẽ gặp con ở ngay chỗ này nhé. Được chứ? Ngày mai nhé?”

“Con lại đây,” ông nói. Ông ngồi xuống, kéo cô về phía mình và ôm cô lâu thật lâu.

Lúc đầu, Nana đi đi lại lại quanh *kolba*, siết chặt bàn tay rồi lại mở ra.

“Tại sao Thượng đế không ban cho tao đứa con gái nào khác mà lại ban cho tao một đứa vô ơn như mày? Tao đã chịu đựng mọi điều vì mày! Sao mày dám! Sao mày dám rời bỏ tao như thế này, mày đúng là một đứa *harami* bất hiếu.”

Rồi bà nhạo báng.

“Mày mới ngu ngốc làm sao! Mày nghĩ là mày quan trọng với ông ta à, mày được đón chào trong ngôi nhà đó à? Mày nghĩ rằng đối với ông ta, mày là con gái của ông ta à? Rằng ông ta sẽ đưa mày vào ngôi nhà của mình à? Để tao nói cho mày biết. Trái tim của người đàn ông là một thứ xấu xa, xấu xa, Mariam. Nó không giống như tấm lòng của người mẹ. Trái tim của bọn họ sẽ không rỉ máu, sẽ không căng ra để ôm ấp con. Mẹ là người duy nhất yêu thương con. Mẹ là tất cả những gì con có trên thế gian này, Mariam ạ, và khi mẹ chết đi con sẽ chẳng có gì cả. Con sẽ chẳng có gì cả. Con cũng *chẳng* là gì hết!”

Sau đó bà chuyển sang đe dọa.

“Mẹ sẽ chết nếu con đi. *Jinn* sẽ xuất hiện và mẹ sẽ lại bị đau. Con sẽ thấy, mẹ sẽ cắn lưỡi mà chết. Đừng rời bỏ mẹ, Mariam bé bỏng. Con hãy ở lại. Mẹ sẽ chết nếu con đi.”

Mariam không nói gì.

“Con biết là mẹ yêu con mà, Mariam bé bỏng.”

Mariam nói cô sẽ đi dạo.

Cô sợ nếu ở lại, có thể mình sẽ nói những lời đau lòng: rằng cô biết *jinn* là một trò dối trá, rằng bố Jalil đã kể cho cô biết mẹ mắc một căn bệnh có thể dùng thuốc chữa được. Cô có thể sẽ hỏi mẹ tại sao lại không chịu đến gặp bác sĩ của bố trong khi ông ấy đã nài nỉ bà đi, tại sao mẹ lại không

uống những viên thuốc ông mua cho. Nếu Mariam có thể nói cho rõ ràng, chắc cô sẽ nói với mẹ Nana rằng cô mệt mỗi khi phải làm một công cụ, mệt mỗi vì bị lừa dối, bị lạm dụng. Rằng cô chán ngấy với việc mẹ bóp méo sự thật về cuộc đời của họ và biến cô, Mariam, thành một trong những thứ để bà than phiền về thế giới này.

Cô có thể đã nói với bà rằng, Mẹ à, mẹ đang sợ. Mẹ sợ rằng con có thể tìm thấy hạnh phúc mà mẹ chẳng bao giờ có được. Và mẹ không muốn con được hạnh phúc. Mẹ không muốn con có một cuộc sống tốt đẹp. Mẹ mới chính là người có trái tim xấu xa.

Có một nơi ở rìa khu đất trống mà Mariam rất thích đến. Lúc này cô đang ngồi ở đó, trên thảm cỏ khô ấm áp. Từ đây, cô có thể nhìn thấy Herat trải rộng phía dưới như bàn cờ của một đứa trẻ: Vườn Thiếu nữ ở phía Bắc thành phố, chợ Char-suq và những phế tích thành lũy cổ của Alexander Đại đế về phía Nam. Rồi cả những ngọn tháp ở xa, giống như những ngón tay bụi bặm của người khổng lồ và những con đường mà Mariam tưởng tượng là chật cứng người, xe ngựa và những con la. Cô nhìn đàn chim nhạn đang sà xuống chao liệng trên đầu. Cô cảm thấy ghen tị với chúng. Chúng đã được tới Herat. Chúng đã từng bay qua các nhà thờ, các khu chợ trong thành phố. Có khi chúng đã từng đậu trên tường nhà bố Jalil, trên những bậc thềm rạp chiếu phim của ông.

Cô nhặt mười viên đá cuội và xếp chúng theo hàng dọc thành ba cột. Thịnh thoảng cô chơi trộm trò này khi mẹ Nana không để ý. Cô xếp bốn viên thành hàng đầu tiên, tương ứng với số con của Khadija, ba cho con của Afsoon và ba trong cột thứ ba cho con của Nargis. Rồi cô thêm một cột thứ tư. Viên đá thứ mười một đơn độc.

Sáng hôm sau, Mariam mặc chiếc váy màu kem dài tới gối, quần cô tông và chiếc *hijab* màu xanh lá cây choàng qua tóc. Cô dẫn đo một chút về chiếc

hijab vì màu xanh của nó không hợp với chiếc váy nhưng vẫn phải dùng thôi vì chiếc màu trắng đã bị lũ nhậy nhấm thùng lỗ chỗ rồi.

Cô kiểm tra đồng hồ. Đó là chiếc đồng hồ dây cốt cũ có kim làm bằng gỗ, những con số màu đen trên mặt màu xanh bạc hà, món quà của Giáo sĩ Faizullah. Chín giờ rồi. Cô tự hỏi không biết mẹ Nana đang ở đâu. Cô nghĩ đến việc đi ra ngoài tìm bà, nhưng cô lại sợ phải đối mặt với mẹ, sợ ánh mắt buồn phiền của mẹ. Mẹ Nana sẽ buộc tội cô là bất hiếu, sẽ nhạo báng những ước muốn dớ dẩn của cô.

Mariam ngồi xuống. Cô cố gắng giết thời gian bằng cách vẽ đi vẽ lại con voi bằng một nét như bố Jalil đã dạy. Cô bắt đầu cảm thấy tê chân do ngồi lâu nhưng không dám nằm xuống vì sợ chiếc váy bị nhăn.

Cuối cùng, khi kim đồng hồ chỉ mười một rưỡi, Mariam bỏ mười một viên sỏi vào túi và đi ra ngoài. Trên đường tới suối, cô nhìn thấy mẹ Nana đang ngồi trên một chiếc ghế dưới bóng cây liễu rủ. Mariam không chắc bà có nhìn thấy cô hay không.

Ở bờ suối, Mariam đợi đúng chỗ họ đã hẹn ngày hôm trước. Trên bầu trời, một vài đám mây xám hình bông hoa lơ đãng trôi qua. Bố Jalil đã dạy cô rằng những đám mây xám có màu như vậy bởi chúng dày đến mức phần trên đỉnh hấp thụ ánh sáng mặt trời và chiếu cái bóng của chính mình xuống khắp phần đáy. *Đó là cái con thấy đấy, Mariam bé bỏng à*, ông nói, *bóng tối ở dưới đáy của nó*.

Một quãng thời gian nữa trôi qua.

Mariam quay trở lại *kolba*. Lần này cô vòng qua rìa phía Tây của khu đất trống để không phải đi qua chỗ mẹ Nana. Cô xem lại đồng hồ. Đã gần một giờ rồi.

Bố là doanh nhân, Mariam nghĩ. *Hắn bố đang bận việc gì đó*.

Cô quay trở lại con suối và đợi một lúc lâu hơn. Một bầy chim kết liệng vòng tròn trên đầu cô rồi nhào xuống đám cỏ đây đó. Cô thấy một con sâu bướm đang bò trên gốc một cây kế non.

Cô đợi đến khi hai chân đã tê cứng. Lần này cô không quay trở lại *kolba* nữa. Cô xắn ống quần lên tới đầu gối rồi lội qua suối, và lần đầu tiên trong đời cô đi xuống đồi, hướng về Herat.

Mẹ Nana cũng lại nói sai về Herat. Không ai chỉ trỏ. Không ai cười nhạo. Mariam bước đi trên những đại lộ náo nhiệt và đông đúc với những hàng bách thẳng tắp, bước giữa dòng người đi bộ, đi xe đạp và những chiếc *gari** được la kéo, và không ai ném đá vào cô. Không ai gọi cô là *harami*. Thậm chí hầu như không ai để ý đến cô. Thật ngạc nhiên và kỳ diệu, ở đây cô là một người bình thường.

Một loại xe kéo bằng súc vật, dùng để chở khách.

Cô đứng một lúc bên bồn nước hình ô van ở giữa một công viên lớn, chẳng chịt những con đường rải sỏi bắt chéo nhau. Cô mân mê một cách thích thú những con ngựa xinh đẹp làm bằng cẩm thạch đứng quanh mép bồn đang nhìn chăm chăm xuống nước bằng những con mắt trắng đục. Cô chú ý đến mấy cậu bé trai đang thả thuyền giấy. Cô nhìn thấy hoa ở khắp mọi nơi, hoa tuy líp, hoa huệ tây, dã yến thảo, những cánh hoa rạn rờ trong ánh mặt trời. Mọi người đi bộ dọc trên đường, ngồi trên ghế đá và nhâm nhi tách trà.

Mariam hầu như không thể tin được là cô đang ở đây. Trái tim cô đập liên hồi vì phấn khích. Cô ước gì Giáo sĩ Faizullah có thể thấy cô lúc này. Ông sẽ thấy cô mới gan dạ làm sao. Thật dũng cảm biết bao! Cô đã chọn cho mình một cuộc sống mới đang chờ đợi cô ở thành phố này, một cuộc sống với bố, với các anh chị em, một cuộc sống nơi cô sẽ trao đi và được nhận lại tình yêu thương, nơi không có sự chờ đợi, e dè hay hổ thẹn.

Cô tung tăng bước trở lại con đường lớn gần công viên. Cô đi qua những người bán hàng rong già nua, khuôn mặt nhăn nheo đang ngồi dưới bóng cây tiêu huyền, bình thản nhìn cô từ phía sau những tháp trái sê ri và đụn nho. Những cậu bé chân trần chạy đuổi theo ô tô và xe bus, tay hươ hươ mấy túi quả mọc qua. Mariam đứng ở góc đường quan sát dòng người qua lại mà không thể hiểu tại sao họ có thể thờ ơ như vậy trước những điều kỳ diệu ở xung quanh.

Sau một lúc, cô lấy hết dũng khí hỏi thăm một người đàn ông đứng tuổi sở hữu chiếc *gari* có la kéo, xem ông ấy có biết Jalil, chủ rạp phim, sống ở đâu không. Ông già có hai má phúng phính và mặc chiếc *chapan*^{*} bảy sắc cầu vồng. “Cháu không sống ở Herat có phải không?” ông nói về thân thiện. “Mọi người đều biết Jalil Khan sống ở đâu.”

Một loại áo khoác ngoài dành cho nam giới ở một số nước Hồi giáo.

“Ông có thể chỉ cho cháu được không?”

Ông già bóc một chiếc kẹo bơ cứng bọc trong giấy và nói, “Cháu đi một mình à?”

“Vâng ạ.”

“Trèo lên đây. Ông sẽ đưa cháu đi.”

“Cháu không thể trả tiền cho ông. Cháu không có tiền.”

Ông đưa cho cô bé chiếc kẹo. Ông nói rằng ông không có khách đã hai tiếng rồi và đường nào cũng đang định về nhà. Nhà Jalil trên đường ông đi về.

Mariam trèo lên chiếc *gari*. Họ ngồi im lặng cạnh nhau. Trên đường tới đó, Mariam nhìn thấy những cửa hàng bán thảo dược và nhiều dãy kệ hàng nơi khách hàng mua cam và lê, sách, khăn choàng, thậm chí cả chim ưng nữa. Trẻ con chơi bi trong những vòng tròn vẽ dưới đất. Bên ngoài các tiệm trà, trên bực gỗ có trái vả, cánh đàn ông vừa uống trà vừa hút tẩu thuốc.

Ông già cho xe rẽ vào một con đường rộng nằm giữa hai hàng cây vân sam. Được nửa đường thì ông cho ngựa dừng lại.

“Ở kia kìa. Có vẻ cháu gặp may rồi, *dokhtar jo**. Xe của ông ấy kìa.

Cháu gái thân mến.

Mariam nhảy xuống. Ông già mỉm cười và đánh xe đi tiếp.

Mariam chưa từng được chạm vào xe hơi. Cô bé lướt tay quanh cái mui xe của Jalil, một chiếc xe hơi màu đen, bóng nhoáng, với những vành xe sáng choang nơi Mariam có thể nhìn thấy được hình ảnh của mình bị dẹt đi và kéo rộng ra. Ghế xe được làm bằng da màu trắng. Đằng sau bánh lái, Mariam nhìn thấy những bảng điều khiển ốp kính gắn kim đồng hồ bên trong.

Trong một thoáng, Mariam nghe thấy giọng nói của mẹ Nana vang lên trong đầu, nhạo báng và dập tắt những hy vọng âm ỉ, le lói trong cô. Đôi chân run run, Mariam tiến tới cửa trước của ngôi nhà. Cô đặt tay lên tường. Những bức tường nhà bố Jalil mới cao làm sao, mới ẩn tàng nhiều bất trắc làm sao. Cô phải ngھn cổ mới thấy được những ngọn cây bách nhô ra từ phía bên kia. Những ngọn cây đung đưa trong gió và cô tưởng tượng thấy chúng đang gập đầu đón chào cô. Mariam phải cố trấn tĩnh lại khi đột nhiên cảm thấy mình mất hết can đảm.

Một cô gái trẻ đi chân trần ra mở cửa. Chị ta có một hình xăm ở dưới môi dưới.

“Em đến gặp Jalil Khan. Em là Mariam. Con gái của ông ấy.”

Gương mặt cô gái thoáng một chút bối rối. Rồi chị nhanh chóng nhớ ra. Chị hơi mỉm cười và có phần hồ hởi. “Đợi ở đây nhé,” chị nói nhanh.

Cánh cửa đóng lại.

Vài phút trôi qua. Rồi một người đàn ông ra mở cửa. Ông ta dáng người cao, vai vuông vức, đôi mắt ngái ngủ và gương mặt điềm tĩnh.

“Tôi là tài xế của Jalil Khan,” ông ta nói, giọng khá tử tế.

“Là gì của ông ấy cơ ạ?”

“Là lái xe của ông ấy. Jalil Khan không có ở đây.”

“Cháu nhìn thấy xe của ông ấy,” Mariam nói.

“Ông ấy đi vắng vì bận việc gấp.”

“Khi nào thì ông ấy về ạ?”

“Ông ấy không nói.”

Mariam nói cô sẽ đợi.

Ông ta đóng cổng lại. Mariam ngồi xuống, thu gối vào sát ngực. Trời sắp tối rồi và cô dần cảm thấy ngày càng đói. Cô ăn chiếc kẹo bơ cứng của người đánh xe *gari*. Một lát sau, người lái xe lại xuất hiện.

“Cháu phải về nhà đi,” ông ta nói. “Không đầy tiếng nữa thôi là trời tối rồi.”

“Cháu quen với bóng tối rồi.”

“Trời cũng sẽ lạnh đấy. Bác lái xe đưa cháu về nhà nhé? Bác sẽ bảo với ông ấy là cháu đã đến đây.”

Mariam nhìn ông chăm chăm.

“Thế thì bác sẽ đưa cháu đến khách sạn. Ở đó cháu có thể ngủ thoải mái. Sáng mai chúng ta sẽ xem xem có thể làm gì.”

“Cho cháu vào trong nhà đi.”

“Bác đã được lệnh không được làm thế. Nghe này, không ai biết được khi nào ông ấy sẽ về. Có thể mất nhiều ngày đấy.”

Mariam khoanh tay.

Người lái xe thở dài và nhìn cô bé với ánh mắt hơi trách móc.

Những năm sau đó, nhiều lần Mariam đã suy nghĩ không biết cuộc đời của cô sẽ như thế nào nếu cô để người lái xe đưa quay trở về *kolba*. Nhưng cô đã từ chối. Cô ở cả đêm bên ngoài nhà của Jalil. Cô nhìn màn đêm buông xuống, ngắm bóng tối dần nhấn chìm những dãy nhà xung quanh. Cô gái có hình xăm mang cho cô một ít bánh mì và một đĩa cơm nhưng Mariam nói cô không muốn ăn. Cô gái đặt đồ ăn xuống cạnh Mariam. Thình thoảng, Mariam nghe thấy tiếng bước chân trên phố, tiếng những cánh cửa mở ra, tiếng chào nhau khe khẽ. Đèn điện được bật lên và những

ô cửa sổ tỏa ánh sáng nhàn nhạt. Mấy con chó cất tiếng sủa. Khi không thể chịu nổi cái đói nữa, Mariam ăn đĩa cơm và cái bánh mì. Rồi cô nghe thấy tiếng dế kêu ngoài vườn. Trên đầu, mây trôi che khuất ánh trăng lay lắt.

Đến sáng, Mariam bị lay dậy. Mariam nhận ra đêm qua, ai đó đã đắp cho cô một cái chăn.

Người lái xe đang lay vai cô.

“Thế này là đủ rồi. Cháu làm loạn hết lên rồi đấy. *Rối tung hết cả*. Đã đến lúc phải đi rồi.”

Mariam ngồi dậy, dụi dụi mắt. Lưng và cổ cô đều đau nhức. “Cháu sẽ đợi ông ấy.”

“Nhìn ta đây này,” ông ta nói. “Jalil Khan nói rằng ta phải đưa cháu quay về bây giờ. Ngay bây giờ. Cháu có hiểu không? Chính Jalil Khan nói như vậy.”

Người đàn ông mở cánh cửa khách phía sau dẫn vào trong xe. “*Bia*, đi nào,” ông ta nói nhẹ nhàng.

“Cháu muốn gặp ông ấy,” Mariam nói. Nước mắt cô giàn giụa.

Người lái xe thở dài. “Để ta đưa cháu về nhà. Đi nào, *dokhtar jo*.”

Mariam đứng lên đi về phía ông. Nhưng rồi, đến phút chót, cô đổi hướng và chạy về phía cổng trước. Cô cảm thấy những ngón tay của người lái xe đang lóng ngóng tóm lấy vai cô. Cô đẩy ông ta ra và lao qua cánh cổng đang mở.

Chỉ trong vài giây, Mariam đã ở trong vườn nhà Jalil, mắt dán chặt vào một khu nhà kính có cây cối bên trong, cả những cây nho quấn quanh dàn gỗ, một cái hồ cá bằng đá xám, cây ăn quả và những bụi hoa tươi sáng có mặt khắp mọi nơi. Ánh mắt cô lướt qua tất cả những thứ này trước khi bắt gặp một khuôn mặt ở cửa sổ trên tầng. Gương mặt đó chỉ xuất hiện trong một giây nhưng thế cũng đủ rồi. Đủ để Mariam nhìn thấy đôi mắt mở to và cái miệng há hốc. Rồi nó biến mất. Một bàn tay hiện ra và vội vàng kéo dây. Rèm cửa sập xuống.

Sau đó, có một đôi tay xốc nách và nhấc cô lên khỏi mặt đất. Chân Mariam giãy giụa. Những viên sỏi rơi ra khỏi túi áo. Mariam tiếp tục giãy giụa và kêu khóc trong lúc cô được mang ra ô tô và được đặt xuống chiếc ghế sau bọc da lạnh lẽo.

Người lái xe vừa lái vừa nói với giọng an ủi. Mariam không nghe ông nói.

Trên suốt chặng đường, cô lăn lộn trên ghế sau và khóc. Đó là giọt nước mắt của sự đau đớn, của nỗi căm giận, của những ảo tưởng bị tan vỡ.

Nhưng hơn hết, đó là những giọt nước mắt của nỗi hổ thẹn sâu sắc bởi cô đã ngu ngốc làm sao khi đã toàn tâm toàn ý vì Jalil, khi đã phải dẫn đo mặc chiếc váy gì, dẫn đo về chiếc *hijab* không hợp màu, rồi còn phải đi bộ cả chặng đường để đến đây, kiên quyết không rời đi, ngủ trên đường như một con chó lạc. Và cô thấy hổ thẹn vì đã không đếm xỉa đến ánh mắt buồn khổ và đôi mắt sưng húp của mẹ. Mẹ Nana đã cảnh báo cô, và tới giờ bà đã hoàn toàn đúng.

Mariam không ngừng nghĩ đến khuôn mặt của ông bên cửa sổ trên tầng. Ông để cô ngủ ngoài đường. *Trên đường phố*. Mariam nằm xuống mà khóc. Cô không ngồi lên, không muốn bị nhìn thấy. Cô tưởng tượng ra cảnh sáng nay cả Herat đã thấy cô tự làm nhục bản thân như thế nào. Cô ước gì Giáo sĩ Faizullah đang ở đây để cô có thể dụi đầu vào lòng ông và để ông xoa dịu nỗi đau này.

Được một lúc, con đường trở nên gập ghềnh hơn và mũi xe cứ chĩa dần lên. Họ đang trên con đường dốc ngược nằm giữa Herat và Gul Daman.

Cô sẽ nói gì với mẹ Nana đây, Mariam tự hỏi mình. Cô sẽ xin lỗi mẹ như thế nào? Thậm chí làm sao mà cô có thể đối diện với mẹ bây giờ?

Chiếc xe dừng lại và người lái xe giúp cô bước ra ngoài. “Ta sẽ dẫn cháu về nhà,” ông nói.

Cô để ông đưa sang đường và đi lên con đường mòn. Ven đường có những cây kim ngân mọc và cả cỏ sữa đang vươn mình. Ông kêu vo vo trên những bông hoa dại sáng lấp lánh. Người lái xe cầm tay cô và giúp cô qua

suối. Rồi ông để cô tự đi và nói về chuyện đợt gió kéo dài một trăm hai mươi ngày nổi tiếng của Herat sắp bắt đầu thổi, suốt từ giữa sáng cho đến tối, và chuyện những con ruồi cát sẽ bước vào bữa tiệc ăn uống điên cuồng, và rồi đột nhiên ông đứng sững lại trước mặt cô, cố gắng che mắt cô và vừa đẩy cô quay ngược lại con đường vừa nói, “Quay trở lại! Không! Đừng nhìn. Quay lại. Quay trở lại!”

Nhưng không còn kịp nữa rồi. Mariam đã nhìn thấy. Một cơn gió mạnh chợt thổi rẽ tấm rèm bằng những cành liễu rủ và Mariam nhìn thấy thứ đang hiển hiện dưới gốc cây: chiếc ghế có lưng tựa bị đổ lật ngược. Sợi dây thừng thông xuống từ một cành cây cao. Mẹ Nana đang treo lủng lẳng ở đầu dây.

Họ chôn Nana ở một góc nghĩa địa làng Gul Daman.

Mariam đứng bên cạnh Bibi jo cùng với những người đàn bà khác trong khi Giáo sĩ Faizullah đọc lời cầu nguyện bên huyệt còn cánh đàn ông hạ thi thể được bọc vải liệm của Nana xuống đất. Rồi Jalil đi với Mariam về *kolba*. Ở đó, trước sự chứng kiến của những dân làng đi cùng, ông ta trình diễn một màn kịch hết sức lâm ly về sự quan tâm chăm sóc đối với Mariam. Ông ta thu nhặt một số đồ đạc của cô, bỏ vào trong một chiếc vali. Ông ta ngồi cạnh giường, nơi cô nằm, và quạt cho cô. Ông ta xoa trán cho cô, và, với vẻ mặt thiếu nã, ông ta hỏi liệu cô có cần *bất cứ thứ gì không? bất cứ thứ gì?* - ông ta đã hỏi như thế, hai lần.

“Con muốn Giáo sĩ Faizullah,” Mariam nói.

“Tất nhiên là được rồi. Ông ấy đang ở ngoài kia. Để bố tìm ông ấy cho con.”

Khi bóng dáng mảnh khảnh, còng còng của Giáo sĩ Faizullah xuất hiện ở ngưỡng cửa *kolba*, Mariam bật khóc lần đầu tiên trong ngày hôm đó.

“Ôi, Mariam yêu quý.”

Giáo sĩ ngồi xuống cạnh cô và đưa hai tay ôm lấy khuôn mặt cô. “Cứ khóc đi con, Mariam yêu quý. Khóc đi. Không có gì phải hổ thẹn. Nhưng con hãy nhớ, con gái ta ạ, rằng kinh Koran đã dạy, ‘Đức Cao Cả, bàn tay Người là Vương quốc, và Người có quyền lực đối với vạn vật, Người tạo ra cái chết và sự sống, và Người có thể làm điều đó với mọi người chúng ta.’ Kinh Koran nói đúng, con gái ạ. Trong mỗi thử thách và mỗi sự đau khổ mà Người đặt lên vai chúng ta, Thượng đế đều có lý do của mình.”

Nhưng Mariam không thể tìm thấy sự an ủi trong những lời về Thượng đế. Không phải trong ngày hôm ấy. Không phải sau đó. Tất cả những gì cô có thể nghe thấy là lời mẹ Nana, *Mẹ sẽ chết nếu con đi. Mẹ sẽ chết*. Và tất cả những gì mà cô có thể làm là khóc, khóc và khóc, để những giọt nước mắt của mình rơi xuống làn da đôi môi mỏng dính trên đôi tay Giáo sĩ Faizullah.

Trên chuyến xe quay trở lại nhà mình, Jalil ngồi ở ghế sau cùng Mariam, tay ông ta quàng qua vai cô.

“Con có thể ở với bố, Mariam thân yêu,” ông nói. “Bố đã yêu cầu người ta dọn dẹp phòng cho con. Phòng đó ở trên tầng. Bố nghĩ con sẽ thích nó. Từ trên phòng con có thể nhìn thấy khu vườn.”

Lần đầu tiên Mariam có thể nghe thấy những lời ông ta nói bằng đôi tai của mẹ Nana. Bây giờ thì cô có thể nghe thấy một cách rõ ràng sự giả tạo luôn ẩn chứa trong đó, những lời không thành thật, sự dối trá trơ trẽn. Cô không sao nhìn ông ta được.

Khi xe dừng lại trước cổng nhà Jalil, người lái xe mở cửa cho họ và mang va li của Mariam vào nhà. Jalil đỡ cô vào, hai bàn tay ôm lấy vai cô, dẫn cô đi qua cũng những cánh cổng mà hai ngày trước đây, Mariam đã phải ngủ bên ngoài, trên lề đường, để đợi ông ta. Hai ngày trước đây - khi Mariam không thể nghĩ ra được trên đời này lại có bất kỳ điều gì mà cô mong muốn hơn là được đi cùng với Jalil trong khu vườn này - dường như đã thuộc về một đời sống khác. Tại sao cuộc đời cô có thể đảo ngược một cách nhanh chóng đến như vậy, Mariam tự hỏi bản thân mình. Cô nhìn chăm chú xuống đất, xuống hai bàn chân mình, xuống lối đi lát đá xám. Cô cảm nhận thấy sự có mặt của nhiều người trong khu vườn, đang thì thầm, đang bước tránh sang bên khi cô và Jalil đi qua. Cô cảm nhận thấy những ánh mắt từ các cửa sổ tầng trên đang dè dặt lên mình.

Cả khi ở trong nhà cũng thế, Mariam cứ cúi gằm mặt xuống đất. Cô bước đi trên một tấm thảm màu hạt dẻ với các hoa văn hình bát giác màu

xanh và vàng lấp đi lấp lại, loáng thoáng nhìn thấy những chiếc đế tượng bằng cẩm thạch, nửa dưới của những chiếc bình, những mép sần của các tấm thảm màu sắc sặc sỡ treo trên các bức tường. Cầu thang nơi cô và Jalil đi rộng rãi và được phủ bằng những tấm thảm cùng loại, đóng đinh vào mỗi bậc cầu thang. Tới đầu cầu thang, Jalil dẫn cô rẽ sang bên trái, theo một hành lang dài trải thảm. Ông dừng lại trước một cánh cửa, mở nó ra và đưa cô vào trong.

“Các em gái Niloufar và Atieh của con thỉnh thoảng chơi ở đây,” Jalil nói, “nhưng thường thì chúng ta để dành phòng này cho khách. Bố nghĩ con sẽ cảm thấy thoải mái ở đây. Căn phòng đẹp, phải thế không?”

Trong phòng có một cái giường trải tấm chăn màu xanh in hoa được dệt chặt theo kiểu tổ ong. Rèm cửa đồng màu với tấm chăn, được kéo sang một bên để lộ ra khu vườn phía dưới. Bên cạnh giường là một cái tủ ba ngăn với một bình hoa đặt ở trên. Dọc quanh tường là những chiếc giá, trên đó đặt những bức ảnh đóng khung chụp những người mà Mariam không biết. Trong một cái giá, Mariam thấy một bộ sưu tập những con búp bê gỗ giống nhau, được sắp xếp theo thứ tự kích thước giảm dần.

Jalil thấy cô đang nhìn chúng. “Đó là búp bê *Matryoshka*. Bố mua chúng ở Moskva. Con có thể chơi với chúng nếu con muốn. Sẽ không ai để ý đâu.”

Mariam ngồi xuống giường.

“Con có muốn gì không?” Jalil hỏi.

Mariam nằm xuống. Nhắm mắt lại. Sau một chốc, cô nghe thấy tiếng Jalil khẽ đóng cánh cửa.

Ngoại trừ khi phải dùng nhà tắm ở dưới sảnh, còn lại Mariam ở lì trong phòng. Cô gái có hình xăm, người đã mở cửa cho cô bữa trước, mang thức ăn đến cho cô trong một cái khay: *kebab* thịt cừu, *sabzi*, xúp *aush*. Hầu như

Mariam không đưng đến thứ gì. Jalil ghé qua vài lần trong ngày, ngồi trên giường cạnh cô và hỏi xem cô có ổn không.

“Con có thể ăn ở dưới nhà với chúng ta,” ông ta nói, nhưng giọng không chắc chắn lắm. Ông ta đồng ý một cách hơi quá nhiệt tình khi Mariam nói cô muốn ăn một mình hơn.

Từ cửa sổ, Mariam dừng dừng nhìn những gì mà cô đã từng tò mò và mong muốn được nhìn thấy nhất trong cuộc đời mình: những việc xảy ra trong đời sống thường nhật của Jalil. Những người phục vụ hối hả vào ra qua cổng trước. Một người làm vườn không ngại tay cắt tỉa các bụi cây và tưới cây trong nhà kính. Những chiếc xe có mui dài, bóng láng đỗ ở trên phố. Từ trong đó chui ra những người đàn ông mặc com lê, *chapan* và đội mũ da cừu, những người đàn bà choàng *hijab*, những đứa trẻ con đầu tóc chải gọn gàng. Và khi Mariam nhìn thấy Jalil bắt tay những người lạ kia, khi cô nhìn thấy ông đặt tay trước ngực và cúi đầu chào các bà vợ của họ thì cô hiểu rằng mẹ Nana đã nói đúng. Cô không thuộc về nơi này.

Nhưng mình thuộc về đâu? Mình phải làm gì bây giờ?

Mẹ là tất cả những gì con có trên thế gian này, Mariam ạ, và khi mẹ chết đi con sẽ chẳng có gì cả. Con sẽ chẳng có gì cả. Con cũng chẳng là gì hết!

Giống như những cơn gió thổi qua rặng liễu xung quanh *kolba*, từng đợt bóng tối mơ hồ cứ ào qua Mariam.

Trong ngày thứ hai Mariam ở nhà Jalil, có một đứa bé gái bước vào phòng cô.

“Em phải lấy cái này,” nó nói.

Mariam ngồi dậy khoanh chân trên giường, kéo tấm chăn vào lòng.

Cô bé vội vã băng qua phòng và mở cửa tủ quần áo. Nó lấy ra một cái hộp vuông màu xám.

“Chị có biết đây là cái gì không?” nó hỏi. Nó mở chiếc hộp. “Nó là cái máy hát. *Máy. Hát*. Nó quay đĩa. Chơi nhạc ấy. Một cái máy hát.”

“Em là Niloufar. Em tám tuổi.”

Đứa bé gái mỉm cười. Nó có điệu cười của Jalil và cái cảm chẻ của ông. “Sao chị biết?”

Mariam nhún vai. Cô không bảo với nó rằng có lần cô đã lấy tên nó để đặt cho một viên sỏi.

“Chị có muốn nghe một bài hát không?”

Mariam lại nhún vai.

Niloufar cắm điện cho cái máy hát. Nó lấy ra một cái đĩa hát nhỏ từ cái túi da bên dưới nắp hộp. Nó bỏ đĩa vào và hạ thấp kim máy hát. Bản nhạc bắt đầu nổi lên.

Em sẽ lấy cánh hoa làm giấy,

Và viết cho anh bức thư ngọt ngào nhất,

Anh là quốc vương của trái tim em,

Là quốc vương của trái tim em.

“Chị có biết bài này không?”

“Không.”

“Nó ở trong một bộ phim của Iran đấy. Em đã xem phim đó ở rạp của bố em. Bây giờ, chị có muốn xem cái này không?”

Trước khi Mariam kịp trả lời, Niloufar đã chống tay và trán xuống dưới sàn. Nó đẩy chân lên và sau đó trồng cây chuối, đầu cắm xuống.

“Chị làm được không?” nó hỏi một cách khó khăn.

“Không.”

Niloufar hạ chân xuống và kéo áo lại. “Em có thể dạy chị,” nó nói, rẽ tóc ra khỏi vầng trán đỏ ửng. “Thế chị sẽ ở đây trong bao lâu?”

“Chị không biết.”

“Mẹ em nói chị không phải là chị thật của em như chị nói.”

“Chị chưa bao giờ nói thế cả,” Mariam nói dối.

“Mẹ em bảo chị đã nói thế. Em không quan tâm. Ý em là, em không quan tâm có phải chị đã nói thế không, hay là chị có phải chị em thật không. Em không quan tâm.”

Mariam nằm xuống. “Chị thấy mệt.”

“Mẹ em nói *jinn* đã làm cho mẹ chị treo cổ tự tử.”

“Em có thể thôi được rồi,” Mariam nói và xoay lưng lại. “Ý chị là cái đĩa hát ấy.”

Ngày hôm đó, Bibi jo cũng đến thăm cô. Khi bà đến thì trời đang mưa. Bà hạ tấm thân phục phịch xuống chiếc ghế bên cạnh giường và nhắm mắt vì đau.

“Cơn mưa nó hành hạ cái hông của ta, Mariam yêu quý ạ. Thật là quái ác. Ta mong rằng... Ôi, lại đây nào, con gái bé bỏng. Lại đây với Bibi jo. Đừng khóc. Thế, được rồi. Con thật tội nghiệp. Thật tội nghiệp.”

Đêm đó, Mariam trần trọc mãi mà không ngủ được. Cô nằm trên giường nhìn lên bầu trời, lắng nghe tiếng bước chân ở phía dưới, những âm thanh bị nghẹn lại bởi các bức tường và từng làn nước mưa tạt vào cửa sổ. Đang lơ mơ ngủ thì cô choàng tỉnh dậy bởi tiếng la hét. Âm thanh vọng từ dưới cầu thang, chói tai và giận dữ. Mariam không nghe rõ được tiếng nào. Có ai đó đóng sầm cánh cửa.

Buổi sáng ngày hôm sau, Giáo sĩ Faizullah đến thăm cô. Khi nhìn thấy người bạn của mình ở trước cửa, thấy chòm râu bạc và nụ cười móm mém hiền hậu của ông, Mariam lại có cảm giác nước mắt chực trào ra ở khóe mắt. Cô vung chân qua giường chạy ào tới. Cô hôn tay ông như vẫn thường làm và ông hôn lên trán cô. Cô kéo ghế cho ông ngồi.

Ông chỉ cho cô cuốn kinh Koran mà ông mang theo và mở nó ra. “Ta thấy là không có lý gì mà bỏ qua bài học của chúng ta, phải không?”

“Ông biết là con không cần đến những bài học này nữa mà, thưa Giáo sĩ. Ông đã dạy con tất cả những *surrah** và *ayat** trong kinh Koran từ mấy

năm rồi.”

Chương.

Đoạn.

Ông mỉm cười giơ cánh tay lên làm điệu bộ đầu hàng. “Thế thì ta đành thú nhận vậy. Ta đã lấy cố thôi. Nhưng ta không tìm được lý do nào tốt hơn để tới thăm con.”

“Ông không cần phải có lý do đâu ạ. Đối với ông thì không cần.”

“Con thật tốt khi nói những lời đó, Mariam yêu quý ạ”

Ông đưa cho cô quyển kinh Koran. Và như ông đã dạy, cô hôn nó ba lần, cứ sau mỗi lần hôn cô lại chạm nó vào trán, rồi đưa trả lại ông.

“Con thế nào, con gái của ta?”

“Con cứ...” Mariam cất tiếng. Cô phải dừng lại, cảm thấy như có một khối đá chèn trong cổ họng. “Con cứ nghĩ mãi về những điều mẹ con đã nói trước khi con bỏ đi. Mẹ...”

“*Không, không, không.*” Giáo sĩ Faizullah đặt bàn tay lên đầu gối cô. “Mẹ của con, mong đức Allah tha thứ cho bà ấy, là một phụ nữ rắc rối và bất hạnh, Mariam yêu quý ạ. Bà ấy đã làm một điều tồi tệ đối với bản thân mình. Với bản thân bà ấy, với con và với cả đức Allah nữa. Người sẽ tha thứ cho bà ấy, vì Người tha thứ cho tất cả, nhưng Allah rất buồn lòng bởi việc bà ấy đã làm. Người không đồng tình với việc lấy đi một mạng sống, dù là mạng sống của người khác hay là của chính bản thân, bởi vì Người nói rằng cuộc sống là thiêng liêng. Con biết đấy...” Ông kéo ghế lại gần hơn, nắm bàn tay Mariam trong hai tay mình. “Con biết đấy, ta biết mẹ con từ trước khi con ra đời, từ khi mẹ con còn là một cô bé, và ta có thể nói với con ngay từ hồi đó mẹ con đã bất hạnh rồi. Ta e rằng tội lỗi cho những việc bà ấy làm đã nảy nở từ rất lâu. Điều ta muốn nói đó là chuyện đó không phải do lỗi của con. Nó không phải do lỗi của con, con gái ạ.”

“Lẽ ra con không nên rời bỏ mẹ. Lẽ ra con...”

“Đừng nghĩ như thế nữa. Những ý nghĩ đó là không tốt, Mariam ạ. Con nghe ta nói không? Không tốt. Chúng sẽ hủy hoại con. Đó không phải lỗi của con. Đó không phải lỗi của con. Hoàn toàn không.”

Mariam gật đầu, nhưng dù mong muốn đến tuyệt vọng thì cô cũng không thể ép mình nghe theo những lời nói của ông.

Vào một buổi chiều của tuần lễ tiếp theo, có tiếng gõ cửa và một người phụ nữ dáng người dong dỏng bước vào. Bà có làn da trắng, mái tóc hung đỏ và móng tay để dài.

“Tôi là Afsoon, mẹ của Niloufar,” bà nói. “Cháu tắm rửa rồi xuống nhà dưới nhé.”

Mariam nói rằng cô muốn được ở trong phòng hơn.

“Không, *na fahmidi*, cháu không hiểu rồi. Cháu *phải* xuống. Chúng ta có chuyện muốn nói với cháu. Đó là chuyện quan trọng.”

Jalil và các bà vợ của ông ta ngồi đối diện Mariam, phía bên kia cái bàn dài màu nâu thẫm. Ở giữa họ, chính giữa của chiếc bàn, là một bình pha lê cắm hoa cúc vạn thọ và một bình nước đang tỏa hơi nước lên thành. Người đàn bà tóc đỏ, người đã tự giới thiệu là mẹ của Niloufar, tên là Afsoon, ngồi bên phải Jalil. Hai người khác, Khadija và Nargis, ngồi bên trái. Mỗi bà vợ đều mang một cái khăn đen mỏng, họ không đội nó trên đầu mà buộc hờ quanh cổ như là một thứ phụ trang, vốn dĩ không thể tưởng tượng được rằng họ lại mặc đồ đen để để tang cho Nana nên Mariam cho một trong số bọn họ, mà cũng có thể là Jalil, đã gợi ý điều đó ngay trước khi họ gọi cô xuống.

Afsoon rót nước từ cái bình và đặt một cốc trước mặt Mariam, trên cái khay vải kẻ ô vuông. “Mới mùa xuân mà trời đã ấm rồi,” bà nói. Bà làm điệu bộ quạt tay.

“Cháu có cảm thấy thoải mái khi ở đây không?” Nargis hỏi, bà có cái cằm nhỏ và mái tóc màu đen lượn sóng. “Chúng ta hy vọng cháu cảm thấy thoải mái. Sự... thử thách này... hẳn là rất nặng nề đối với cháu. Rất khó khăn.”

Hai người kia gật đầu. Mariam thấy những hàng mi được tỉa tót của họ, những cái cười khẽ và thương cảm họ dành cho cô. Có tiếng ong ong khó chịu trong đầu cô. Cổ họng cô khô cháy. Cô uống một chút nước.

Qua ô cửa sổ rộng phía sau Jalil, Mariam có thể nhìn thấy một hàng táo đang trổ hoa. Sát bức tường cạnh cửa sổ có một cái tủ gỗ tối màu. Trong đấy có một cái đồng hồ, một bức ảnh đóng khung chụp Jalil và ba đứa con trai đang nâng một con cá. Ánh nắng chiếu lấp lánh trên vẩy cá. Jalil và mấy đứa con trai đang cười toe toét.

“Ừm,” Afsoon bắt đầu. “Tôi... thế này, chúng tôi... gọi cháu xuống đây bởi vì chúng tôi có một vài tin tức rất tốt lành cho cháu.”

Mariam ngược lên.

Cô bắt gặp cái liếc mắt của những người đàn bà về phía Jalil, lúc này đang ngồi thông người trên ghế nhìn đờ đẫn vào cái bình nước trên bàn. Sau đó Khadija, bà vợ có vẻ lớn tuổi nhất, quay sang nhìn Mariam chăm chăm, và Mariam có cảm giác rằng ngay cả cái nhiệm vụ này nữa cũng đã được họ bàn bạc trước, phân công nhau trước khi gọi cô.

“Cháu có một người tới cầu hôn,” Khadija nói.

Mariam rụng rời. “Một gì ạ?” cô nói qua đôi môi đã đột nhiên tê cứng.

“Một *khastegar*. Một người cầu hôn. Tên anh ta là Rasheed,” Khadija tiếp tục. “Anh ta là bạn của một người làm ăn quen với bố cháu. Anh ta là người Pashtun, sinh ra ở Kandahar, nhưng sống ở Kabul, ở quận Deh-Mazang và có một căn nhà hai tầng ở đó.”

Afsoon gật đầu. “Và anh ta cũng nói tiếng Farsi như chúng ta, như cháu. Bởi vậy cháu sẽ không phải học nói tiếng Pashto.”

Ngực Mariam thắt lại. Căn phòng nghiêng ngả, đất sụt xuống dưới chân cô.

“Anh ta là thợ đóng giày,” bây giờ thì là Khadija nói. “Nhưng không phải cái kiểu *moochi* làm giày bình thường bên lề phố đâu, không, không phải thế. Anh ta có cửa hiệu riêng, và là một trong những người đóng giày đắt hàng nhất ở Kabul. Anh ta làm giày cho các nhà ngoại giao, các thành viên của gia đình tổng thống - cho những người thuộc tầng lớp đó. Cháu thấy đấy, anh ta sẽ không khó khăn gì trong việc chu cấp cho cháu.”

Mariam dán chặt mắt vào Jalil, trái tim cô lộn nhào trong lồng ngực. “Có phải thế không? Những điều bà ấy nói có phải thật không?”

Nhưng Jalil không nhìn cô. Ông ta tiếp tục căn môi chăm chăm nhìn cái bình nước.

“Anh ta thì lớn tuổi hơn cháu một chút,” Afsoon nói xen vào. “Nhưng anh ta không thể nhiều hơn... bốn mươi. Cùng lắm là bốn mươi lăm. Có phải thế không, Nargis?”

“Đúng thế. Nhưng tôi còn thấy các cô gái chín tuổi được gả cho những người đàn ông lớn hơn hôn phu của cháu hai mươi tuổi cơ, Mariam ạ. Tất cả chúng ta đều đã gặp những trường hợp đó. Cháu thì sao nhỉ, mười lăm à? Tuổi đó với con gái là thích hợp để lấy chồng rồi.” Những người khác hăng hái gật đầu phụ họa. Nhưng Mariam không thể thoát khỏi ý nghĩ rằng không ai đã động gì đến những người chị em cùng cha khác mẹ của cô, Saideh và Naheed, những người cũng cùng độ tuổi với cô, đều đang học tại trường Mehri ở Herat và đều đang có dự định theo học trường Đại học Kabul. Mười lăm hiển nhiên không phải là cái tuổi thích hợp để họ cưới chồng.

“Còn gì nữa nào,” Nargis tiếp tục, “anh ta cũng có những mất mát lớn trong cuộc sống. Chúng tôi được biết là vợ anh ta đã chết khi sinh con mười năm trước đây. Và sau đó, cách đây ba năm, đứa con trai của anh ta chết đuối trong một cái hồ.”

“Chuyện đó thật buồn, đúng thế. Anh ta đã tìm vợ suốt mấy năm, nhưng chưa kiếm được nơi nào phù hợp.”

“Con không muốn,” Mariam nói. Cô nhìn Jalil. “Con không muốn chuyện này. Đừng bắt con làm thế.” Cô ghét cái tiếng sục sịt, cái giọng van nài của mình nhưng không thể không làm vậy.

“Hãy cư xử đúng mực nào, Mariam,” một trong các bà vợ nói.

Mariam không còn quan tâm ai đang nói nữa. Cô quay sang nhìn chăm chú vào Jalil, đợi cho ông ta cất tiếng, để nói rằng không có gì trong số những điều này là thật.

“Cháu không thể sống cả đời ở đây được.”

“Cháu không muốn có một gia đình của riêng mình à?”

“Đúng thế. Một căn nhà, những đứa trẻ của riêng cháu?”

“Cháu phải tiến bước chứ.”

“Đúng ra thì sẽ tốt hơn nếu cháu lấy chồng ở đây, một người Tajik, nhưng Rasheed rất khỏe mạnh, và anh ta cũng quan tâm tới cháu. Anh ta có nhà và có công việc. Tất cả vấn đề là ở đó, có phải không nào? Còn Kabul thì là một thành phố xinh đẹp và sôi động. Có thể cháu sẽ không có cơ hội như thế này lần thứ hai đâu.”

Mariam lại hướng về phía các bà vợ.

“Cháu sẽ sống với Giáo sĩ Faizullah,” cô nói. “Ông ấy sẽ cho cháu ở cùng. Cháu biết ông ấy sẽ làm thế.”

“Như thế thật không tốt,” Khadija nói. “Ông ấy già và quá...” Bà cố tìm một từ thích hợp và Mariam hiểu điều bà thực sự muốn nói là *ông ấy ở quá gần đây*. Cô biết ý họ muốn gì. *Cháu có thể sẽ không có cơ hội tốt như thế này lần nữa đâu*. Và cả họ cũng thế. Họ cảm thấy xấu hổ nhục nhã bởi việc cô ra đời, và đây là cơ hội để họ xóa bỏ, một lần cho mãi mãi, cái dấu vết cuối cùng của vụ tai tiếng âm ỉ mà chồng họ gây ra. Cô đang bị người ta tổng đi bởi vì cô là hiện thân biết đi đứng và hít thở của nỗi hổ thẹn của họ.

“Ông ấy quá già và yếu,” cuối cùng thì Khadija nói. “Và cháu sẽ làm gì một khi ông ấy qua đời? Cháu sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình ông ấy.”

Giống như cháu đang là gánh nặng đối với bọn ta. Mariam hầu như có thể *nhìn thấy* những ẩn ngữ không được nói ra từ miệng Khadija, giống như hơi thở đọng thành sương trong một ngày lạnh giá.

Mariam hình dung mình đang ở Kabul, một thành phố lớn, xa lạ và đông đúc, thành phố mà có lần Jalil đã nói với cô là nó nằm cách Herat sáu trăm rưỡi cây số về hướng Đông. *Sáu trăm rưỡi cây số*. Nơi xa nhất mà cô từng đi tới là hai cây số đi bộ từ *kolba* tới nhà Jalil. Cô tưởng tượng cảnh mình sẽ sống ở đó, ở Kabul, ở đầu kia của cái khoảng cách không thể tưởng tượng ra đó, sống trong ngôi nhà của một người lạ, chịu đựng tính khí và những yêu cầu, đòi hỏi của ông ta. Cô sẽ phải dọn dẹp, nấu ăn, giặt quần áo cho người đàn ông đó, Rasheed. Và còn nhiều công việc lặt vặt khác nữa -

mẹ Nana đã nói cho cô biết những gì các ông chồng thường làm đối với các bà vợ của mình. Chỉ riêng những suy nghĩ về việc ân ái vợ chồng, mà cô tưởng tượng như những hành động hư hỏng và gây đau đớn, cũng đã làm cho cô cảm thấy vô cùng sợ hãi và mồ hôi toát ra khắp người.

Cô lại quay về phía Jalil. “Hãy nói với họ đi. Nói với họ rằng bố không cho phép họ làm thế đi.”

“Thực ra thì bố cháu đã trả lời với Rasheed rồi,” Afsoon nói. “Rasheed đang ở đây, tại Herat; anh ta đã vượt qua bao nhiêu dặm đường từ Kabul tới đây. *Nikka*^{*} sẽ diễn ra sáng ngày mai, và rồi sẽ có một chuyến xe bus đi Kabul vào buổi trưa.”

Lễ cưới.

“Nói với họ đi!” Mariam gào lên.

Đám đàn bà bây giờ cũng đều im lặng. Mariam cảm thấy họ cũng đang quan sát ông ta. Chờ đợi. Một sự im lặng bao trùm khắp căn phòng. Jalil vẫn ngồi xoay chiếc nhẫn cưới ở ngón tay, khuôn mặt tối sầm và bất lực. Từ bên trong tủ, tiếng đồng hồ vẫn tích tắc đều đều.

“Jalil yêu quý?” cuối cùng thì một bà lên tiếng.

Mắt Jalil nhướng lên chậm rãi, gặp ánh mắt của Mariam, chần chừ trong giây lát, rồi lại sụp xuống. Miệng ông ta mở ra, nhưng tất cả những gì thoát ra từ đó chỉ là một tiếng rên đau đớn.

“Hãy nói gì đi,” Mariam nói.

Rồi thì Jalil nói, với một giọng yếu ớt và buồn tẻ. “Trời ạ, Mariam, đừng làm thế với bố,” ông ta nói như thể chính ông ta mới là người phải chịu trận.

Và, sau khi ông ta nói vậy, Mariam cảm thấy sự căng thẳng trong căn phòng đã biến mất.

Khi các bà vợ của Jalil bắt đầu một đợt trấn an mới - hoạt náo hơn - dành cho cô, Mariam nhìn xuống bàn. Mắt cô lần theo nét tròn trịa của chân bàn, đường cong hình sin ở các góc bàn, ánh sáng mờ mờ phản chiếu từ mặt bàn màu nâu thẫm. Cô nhận ra rằng mỗi khi cô thở ra, trên mặt bàn sẽ đọng lại một lớp sương mỏng, rồi cô biến mất khỏi cái bàn của bố mình.

Afsoon đưa Mariam lên phòng của cô trên lầu. Khi bà đóng cửa, cô nghe thấy tiếng chìa khóa lách cách quay trong ổ.

Sáng hôm sau, Afsoon đưa cho Mariam một chiếc váy có ống tay dài màu xanh đậm để mặc bên ngoài chiếc quần vải cô tông màu trắng, một cái *hijab* màu xanh lá cây và một đôi xăng đan.

Cô được đưa tới căn phòng có cái bàn dài màu nâu, chỉ khác bây giờ ở giữa bàn có một bát kẹo quả hạnh bọc đường, một quyển kinh Koran, một tấm mạng che mặt màu xanh lá cây và một cái gương. Hai người đàn ông Mariam chưa từng gặp bao giờ - có lẽ là những người làm chứng, cô nghĩ thế - và một giáo sĩ mà cô không quen đã ngồi ở đó từ trước.

Jalil dắt cô đến một cái ghế. Ông ta mặc bộ com lê màu nâu nhạt và đeo cà vạt đỏ. Tóc ông ta mới gội. Và khi kéo ghế cho cô, ông ta cố gắng mỉm cười khích lệ. Lần này thì Khadija và Afsoon ngồi cùng phía bàn với cô.

Vị giáo sĩ ra hiệu về phía tấm mạng và Nargis gài nó lên đầu Mariam trước khi bà ngồi xuống. Mariam nhìn xuống hai bàn tay mình.

“Có thể gọi anh ta vào được rồi,” Jalil nói với một ai đó.

Mariam ngửi thấy, trước khi nhìn thấy ông ta. Mùi thuốc lá và nước hoa Cologne nồng nặc, không thoang thoảng như mùi của Jalil. Cái mùi hương đó xộc đầy vào mũi cô. Qua tấm mạng, từ khóe mắt của mình, Mariam nhìn thấy một người đàn ông cao lớn, bụng to và bờ vai rộng đang cúi khom ở lối ra vào. Thân hình to lớn của ông ta làm cô há hốc miệng kinh ngạc, và cô phải cụp mắt xuống, trái tim đập loạn nhịp. Cô cảm thấy ông ta ngập ngừng một chút ở lối đi. Rồi ông ta chậm rãi bước những bước nặng nề ngang qua căn phòng. Bát kẹo trên bàn leng keng theo nhịp bước chân của ông ta. Với một tiếng “ừm” lớn trong cổ họng, ông ta thả người xuống chiếc ghế bên cạnh cô. Ông ta thở thành tiếng.

Vị giáo sĩ chào họ. Ông nói đây sẽ không phải là một *nikka* theo nghi lễ truyền thống.

“Tôi được biết rằng *agha*^{*} Rasheed đã có vé cho chuyến xe bus sắp xuất phát tới Kabul. Vì vậy, để tiết kiệm thời gian, chúng ta sẽ bỏ qua một số nghi lễ truyền thống để cho mọi việc có thể tiến hành nhanh chóng.”

Cách gọi thể hiện sự tôn trọng.

Vị giáo sĩ nói một vài câu ban phước, giảng vài câu về sự quan trọng của hôn nhân. Ông hỏi Jalil liệu ông có lý do nào để phản đối cuộc hôn nhân này không và Jalil lắc đầu. Sau đó vị giáo sĩ hỏi Rasheed xem ông ta có thực sự mong muốn được kết hôn với Mariam không. Rasheed trả lời, “Có.” Giọng nói khàn đục của ông ta gợi cho Mariam nhớ đến âm thanh của những chiếc lá khô mùa thu nát vụn dưới gót chân.

“Và con, Mariam thân mến, con có chấp nhận người đàn ông này làm chồng mình không?”

Mariam im lặng. Có những tiếng hắng giọng.

“Cô ấy chấp nhận,” một giọng phụ nữ vang lên từ phía cuối bàn.

“Thực ra,” vị giáo sĩ nói, “cô ấy phải tự mình trả lời. Và cô ấy nên đợi tôi hỏi ba lần. Vấn đề là anh ấy cầu hôn cô ấy, chứ không phải ngược lại.”

Ông hỏi lại câu hỏi đó hai lần nữa. Khi Mariam không trả lời, ông lại hỏi thêm một lần, lần này có vẻ thúc bách hơn. Mariam có thể cảm thấy Jalil đang nhấp nhồm trên chiếc ghế bên cạnh cô, có thể cảm thấy những cẳng chân vắt chéo vào nhau rồi duỗi ra bên dưới chiếc bàn. Lại có nhiều tiếng hắng giọng hơn. Một bàn tay nhỏ nhắn, trắng trẻo vươn ra búng một vết bụi ra khỏi mặt bàn.

“Mariam,” Jalil thì thầm.

“Có,” cô run run nói.

Một cái gương được luồn vào phía dưới mạng. Trong gương, Mariam nhìn thấy khuôn mặt của mình trước tiên, đôi lông mày không cong và không sắc nét, mái tóc bẹp dí, đôi mắt xanh buồn rầu và nằm sát nhau đến nỗi ai đó có thể nhầm là cô bị lác. Làn da thô và điểm những vết lốm đốm xám xịt. Cô nghĩ trán cô quá rộng, cằm quá hẹp và môi thì quá mỏng. Ấn tượng chung là một khuôn mặt dài, khuôn mặt hình lưỡi cày hơi giống kiểu mặt chó săn. Ấy thế nhưng Mariam nhận thấy rằng, thật kỳ lạ làm sao, tất cả những nét không đáng nhớ đó tạo nên một khuôn mặt không xinh đẹp, tuy nhiên chẳng hiểu sao lại rất ưa nhìn.

Trong gương, Mariam thoáng nhìn thấy Rasheed lần đầu tiên: khuôn mặt to, vuông, hồng hào; cái mũi khoằm; đôi má ửng đỏ toát lên một sự vui sướng kín đáo; đôi mắt đỏ ngầu, mọng nước; hàm răng ken dày, hai chiếc răng cửa chìa ra ngoài như cái mái hiên; đường viền mái tóc thấp xuống dưới trán đến không tưởng tượng được, chỉ cách khoảng hai đốt tay phía trên đám lông mày rậm rạp; mảng tóc muối tiêu thô dày.

Ánh mắt của họ gặp nhau một thoáng trên mặt gương rồi lại lướt đi.

Đây là gương mặt người chồng của mình, Mariam nghĩ.

Họ đeo cho nhau đôi nhẫn cưới mỏng bằng vàng được Rasheed rút ra từ túi áo khoác. Móng tay của ông ta màu vàng xỉn, giống như phần bên trong của một quả táo thối, một số móng cong vồng lên. Hai bàn tay của Mariam run lên khi cô cố đút chiếc nhẫn vào ngón tay ông ta và Rasheed đã phải giúp cô. Nhẫn của cô hơi chật một chút, nhưng Rasheed không gặp khó khăn gì để ấn nó qua các đốt ngón tay cô.

“Được rồi,” ông ta nói.

“Một chiếc nhẫn đẹp,” một trong số những bà vợ nói. “Trông nó thật tuyệt, Mariam ạ.”

“Tất cả những gì còn phải làm bây giờ là ký vào bản hôn thú,” vị giáo sĩ nói.

Mariam viết tên mình - chữ *meem*, chữ *reh*, chữ *yah*, rồi lại chữ *meem*^{*} - mọi con mắt đều chăm chú dõi theo tay cô. Lần thứ hai khi Mariam ký tên mình vào một tờ giấy, hai mươi bảy năm sau đó, cũng có mặt một vị giáo sĩ.

Những chữ cái Farsi trong tên của Mariam.

“Bây giờ thì các con đã thành vợ chồng,” vị giáo sĩ tuyên bố.
“*Tabreek*. Xin chúc mừng.”

Rasheed đợi trong một chiếc xe bus màu sắc sặc sỡ. Mariam không thể nhìn thấy ông ta từ phía đuôi xe - nơi cô đang đứng với Jalil, mà chỉ thấy khói từ điều thuốc của ông ta cuộn lên từ cửa sổ để mở. Xung quanh họ, mọi người đang bắt tay nhau và nói lời từ biệt. Họ hôn lên những cuốn kinh Koran và chuyển cho nhau. Những đứa trẻ đi chân đất nhấp nhô giữa các hành khách, khuôn mặt của chúng bị che khuất sau những khay kẹo cao su và thuốc lá.

Jalil thì đang mãi nói với cô rằng Kabul rất đẹp, rằng vị hoàng đế Babur của vương triều Moghul đã yêu cầu chôn cất thi hài của mình ở đó. Mariam biết rằng tiếp theo ông sẽ nói về những khu vườn ở Kabul, những cửa hiệu, cây cối và không khí ở đây, và rồi chẳng bao lâu nữa cô sẽ ngồi trên xe và ông ta sẽ bước bên cạnh xe, vẫy tay một cách vui vẻ, nhẹ nhàng, thanh thản.

Cô không cho phép mình chấp nhận điều đó.

“Tôi đã từng tôn thờ ông,” cô nói.

Jalil im bật giữa chừng. Ông ta khoanh tay rồi lại duỗi ra. Một đôi vợ chồng trẻ người Hindu đi ngang qua, người vợ ẵm một đứa bé, còn người chồng kéo theo một cái va li. Jalil dường như thầm cảm ơn sự chen ngang đó. Cặp vợ chồng nói xin lỗi và ông ta cười lại một cách lịch sự.

“Vào mỗi ngày thứ Năm, tôi ngồi đó hằng giờ để chờ đợi ông. Tôi đã lo lắng đến phát ốm rằng ông sẽ không tới.”

“Đường dài đấy con ạ. Con nên ăn một chút gì đó.” Ông ta nói sẽ mua cho cô một ít bánh mì và pho mát dê.

“Lúc nào tôi cũng nghĩ tới ông. Tôi thường cầu nguyện rằng ông sẽ sống lâu trăm tuổi. Tôi đã không biết. Tôi đã không biết rằng ông xấu hổ vì tôi.”

Jalil nhìn xuống đất, và, giống như một đứa trẻ to xác, ông ta đào đất bằng mũi giày.

“Ông đã cảm thấy xấu hổ vì tôi.”

“Bố sẽ tới thăm con,” ông ta lẩm bẩm. “Bố sẽ tới Kabul gặp con. Chúng ta sẽ...”

“Không. Không,” cô nói. “Đừng tới. Tôi sẽ không gặp ông đâu. Ông đừng tới. Tôi không muốn nghe gì về ông hết. Không bao giờ. *Không bao giờ.*”

Ông nhìn cô đầy đau khổ.

“Giữa chúng ta tới đây là hết. Hãy nói lời từ biệt đi.”

“Đừng bỏ đi như thế,” ông ta nói giọng yếu ớt.

“Ông thậm chí còn nhẫn tâm không cho tôi thời gian chào tạm biệt Giáo sĩ Faizullah nữa.”

Cô quay người và đi vòng qua phía bên kia xe. Cô có thể nghe tiếng ông ta đi theo cô. Khi cô với tay lên cánh cửa xe, cô nghe thấy ông ta nói phía sau mình.

“Mariam thân yêu.”

Cô trèo lên bậc xe, và mặc dù từ khóe mắt, cô có thể nhìn thấy Jalil đang bước song song với cô nhưng cô không nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô bước xuống phía cuối xe, nơi Rasheed đang ngồi với chiếc va li của cô kẹp giữa hai chân. Cô đã không quay lại để nhìn thấy hai bàn tay của Jalil ép vào cửa kính, khi những đốt ngón tay của ông cứ gõ nhẹ, gõ nhẹ lên đó. Khi chiếc xe bus chồm lên phía trước, cô không quay lại nhìn ông đang chạy theo nó. Và khi chiếc xe đã chạy xa, cô không quay trở lại nhìn bóng ông đang khuất dần, nhìn ông đang biến mất vào trong đám khói bụi.

Rasheed đang chiếm hai chiếc ghế giữa và gần cửa sổ, đặt bàn tay thô kệch của mình lên tay cô.

“Được rồi, cô gái. Nào. Nào,” ông nói. Ông ta nhìn xéo ra ngoài cửa sổ trong khi nói, như thể đang nhìn thấy một cái gì đó thú vị hơn.

Chập tối ngày hôm sau thì họ tới nhà của Rasheed.

“Chúng ta đang ở Deh-Mazang,” ông nói. Họ đang đứng trên lề đường. Ông xách va li của cô ở một tay còn tay kia mở khóa chiếc cổng gỗ. “Ở phía Tây Nam thành phố. Vườn thú cũng gần đây, cả trường đại học nữa.”

Mariam gật đầu. Cô nhận ra rằng phải rất chăm chú lắng nghe mỗi khi ông ta nói thì mới có thể hiểu được lời ông ta. Cô không quen với phương ngữ Kabul trong tiếng Farsi của ông ta và cái giọng Pashto ẩn dưới đó, thứ ngôn ngữ mẹ đẻ của ông ta ở Kandahar. Trái lại, ông ta dường như không có khó khăn gì để hiểu thứ tiếng Farsi ở Herat của cô.

Mariam vội ngoái quanh con đường nhỏ không lát đá chạy qua nhà Rasheed. Nhà cửa trên con đường này nằm sát nhau và có tường chung cộng với khoảng sân nhỏ có tường bao quanh ở phía trước xen giữa chúng với con đường. Hầu hết đều là nhà mái bằng, lát bằng gạch nung, một số trát bùn có màu bụi bặm như màu rặng núi bao quanh thành phố. Các rãnh nước ngăn giữa con đường với vỉa hè ở cả hai phía mang theo dòng nước đục ngầu. Mariam nhìn thấy từng ụ rác chi chít ruồi bâu bừa bãi đây đó trên phố. Nhà Rasheed có hai tầng. Mariam có thể thấy rằng ngôi nhà trước kia từng được sơn xanh.

Khi Rasheed mở cổng trước, Mariam thấy mình đang ở trong một khoảng sân bỏ hoang với những đám cỏ vàng úa mọc um tùm trên những ô đất nhỏ. Mariam nhìn thấy một cái nhà xí ở bên phải hông nhà, bên trái là một cái giếng bơm tay, một hàng cây non đã chết. Gần giếng là phòng để dụng cụ và có một cái xe đạp dựa vào tường.

“Bố em nói là em thích câu cá,” Rasheed nói trong khi họ đi qua sân để vào nhà. Nhà không có sân sau, Mariam thấy thế. “Có mấy thung lũng về phía Bắc. Sông rất nhiều cá. Có thể hôm nào đó tôi sẽ đưa em tới đấy.”

Ông ta mở cửa trước và để cô đi vào nhà.

Nhà Rasheed nhỏ hơn nhiều so với nhà Jalil, nhưng nếu so với *kolba* của Mariam và Nana thì nó là cả một lâu đài. Có một cái sảnh, một phòng khách ở dưới lầu và một phòng bếp, tại đây ông ta chỉ cho cô xoong chảo, một cái nồi áp suất và một cái bếp dầu hỏa. Phòng khách có một chiếc trường kỷ bọc da màu hồ trăn. Nó có một vết rách ở bên thành được vá lại một cách vụng về. Các bức tường trống không. Có một cái bàn, hai cái ghế mây, hai cái ghế gấp và ở góc nhà có một cái lò gang đen.

Mariam đứng ở giữa phòng khách ngó quanh. Ở *kolba*, cô có thể chạm đầu ngón tay mình vào trần nhà. Cô có thể nằm trên giường mà vẫn nói được lúc này là mấy giờ bằng cách nhìn vào bóng nắng chiếu qua cửa sổ. Cô biết mở cánh cửa rộng đến chừng nào thì bản lề sẽ kêu kéo kẹt. Cô biết từng vết xước và chỗ nứt trên cả ba mươi tấm ván sàn. Giờ đây tất cả những thứ quen thuộc đó đã mất đi. Mẹ Nana đã chết, còn cô thì ở đây, trong một thành phố xa lạ, tách biệt với cuộc sống mà cô từng biết giữa những thung lũng và trùng điệp núi non đỉnh cao tuyết phủ và những vùng đất đai cằn cỗi mênh mông. Cô ở trong nhà một người lạ, với tất cả những căn phòng không chút quen thuộc, sặc mùi thuốc lá, với những tủ bếp lạ lẫm chất đầy xoong chảo, với những chiếc rèm cửa nặng nề màu xanh đậm và cái trần nhà mà cô biết mình không thể với tới được. Cái không gian đó làm cho Mariam cảm thấy ngột thở. Nỗi thương nhớ khôn nguôi cào xé tâm can cô, về mẹ Nana, về Giáo sĩ Faizullah, về cuộc sống trước kia của cô.

Rồi Mariam òa khóc.

“Sao lại khóc thế?” Rasheed cúi kinh hỏi. Ông ta thò tay vào trong túi quần, duỗi các ngón tay của Mariam ra, và đặt vào lòng bàn tay cô một

chiếc khăn mùi soa. Rồi ông ta châm một điếu thuốc và dựa lưng vào tường. Ông ta quan sát trong lúc Mariam thấm chiếc khăn tay lên mắt.

“Xong chưa?”

Mariam gật đầu.

“Chắc chứ?”

“Vâng.”

Ông ta nắm khuỷu tay cô dẫn tới cửa sổ phòng khách.

“Cái cửa sổ này nhìn ra hướng Bắc,” ông ta nói, gõ gõ vào mặt kính bằng móng tay tro vẹo vẹo. “Thẳng ngay phía trước chúng ta kia là núi Asmai. Thấy không? Bên trái là núi Ali Abad. Trường đại học nằm ở chân núi đó. Đằng sau chúng ta, về hướng Đông, em không nhìn thấy được từ đây đâu, là núi Shir Darwaza. Hằng ngày, vào buổi trưa người ta sẽ bắn một phát đại bác từ đây. Thôi không khóc nữa nào. Tôi bảo rồi.”

Mariam nhắm nhẹ lên mắt.

“Tôi không chịu được thứ đó,” ông ta nói, vẻ cau có, “tiếng khóc của phụ nữ. Tôi xin lỗi. Tôi không kiên nhẫn được.”

“Em muốn về nhà,” Mariam nói.

Rasheed thở dài bức bối. Một làn hơi thở nồng nặc mùi thuốc đập vào mặt Mariam. “Tôi sẽ không để bụng chuyện này. Lần này thôi.”

Ông ta lại nắm lấy khuỷu tay cô dẫn lên trên tầng.

Có một hành lang nhỏ sáng mờ mờ và hai phòng ngủ. Cánh cửa căn phòng lớn hơn hé mở. Qua đó, Mariam có thể nhìn thấy nó, cũng như hầu hết các phòng khác trong căn nhà, ít đồ đạc: một cái giường ở trong góc với một cái chăn màu nâu và một cái gối, một tủ tường và một bàn trang điểm. Các bức tường trống không ngoại trừ có một tấm gương nhỏ. Rasheed đóng cửa lại.

“Đấy là phòng tôi.”

Ông ta nói rằng cô có thể ở phòng của khách. “Tôi hy vọng em không phiền. Tôi quen ngủ một mình rồi.”

Mariam không nói với ông ta rằng cô cảm thấy nhẹ nhõm đến nhường nào, ít nhất là trong chuyện này.

Căn phòng dành cho Mariam nhỏ hơn nhiều so với căn phòng mà cô đã ở tại nhà của Jalil. Có một cái giường, một bàn trang điểm cũ màu nâu và một cái tủ tường nhỏ. Cửa sổ nhìn ra sân, dưới kia là đường phố. Rasheed đặt va li của cô vào một góc.

Mariam ngồi xuống giường.

“Em không nhận ra à,” ông ta nói. Ông ta đang đứng trên ngưỡng cửa, khom người một chút cho vừa vặn. “Nhìn lên bậu cửa sổ mà xem. Em có biết chúng là gì không? Tôi đã để ở đây trước khi lên đường tới Herat.”

Chỉ tới lúc này Mariam mới nhìn thấy một cái giỏ đặt trên bậu cửa sổ. Những bông hoa huệ trắng vươn ra từ hai bên.

“Em thích không? Chúng làm em vui chứ?”

“Vâng.”

“Thế thì em có thể cảm ơn tôi được rồi.”

“Cảm ơn. Em xin lỗi. *Tashakor*^{*}.”

Cảm ơn.

“Em đang run. Có lẽ là tôi làm em sợ chẳng? Có phải tôi làm em sợ không? Em sợ tôi à?”

Mariam không nhìn ông ta, nhưng cô có thể cảm thấy vẻ vui sướng ngấm ngấm sau những câu hỏi đó, như một sự bồn chột. Cô lập tức lắc đầu và chợt nhận ra rằng đó chính là lời nói dối đầu tiên trong cuộc hôn nhân của họ.

“Không à? Thế thì tốt rồi. Tốt cho em. Ừm, bây giờ đây đã là nhà em rồi. Em rồi sẽ thấy thích ở đây. Rồi em sẽ thấy. Tôi đã nói với em là ở đây chúng ta có điện chưa nhỉ? Trong tất cả các buổi tối và hầu hết buổi ngày?”

Rồi ông ta rời khỏi phòng. Đến ngưỡng cửa, ông ta dừng lại, rít một hơi dài, đưa mắt theo làn khói thuốc. Mariam tưởng ông ta sắp sửa nói điều gì đó. Nhưng không. Rasheed đóng cửa lại, bỏ cô một mình với chiếc va li và những bông hoa.

Trong những ngày đầu, Mariam hầu như không rời phòng mình. Cô bị đánh thức từ tờ mờ sáng bởi tiếng gọi cầu kinh *azan*^{*} từ phía xa xa, cầu nguyện xong cô lại bò trở lại giường. Cô vẫn nằm trên giường khi nghe tiếng Rasheed rửa ráy trong nhà tắm và khi ông ta bước vào phòng để xem cô thế nào trước khi tới cửa hàng. Từ trên cửa sổ phòng mình, cô nhìn thấy chồng ở ngoài sân, đang xếp hộp cơm trưa vào chiếc túi phía sau xe đạp rồi dắt xe ngang qua sân ra đường. Cô dõi theo chồng đạp xe đi cho đến khi bóng dáng của ông ta với đôi vai u dày khuất sau khúc cua cuối đường.

Tiếng gọi cầu kinh buổi sáng được xướng lên từ tháp nhà thờ Hồi giáo.

Hầu như ngày nào cũng vậy, Mariam nằm lì trên giường cảm nhận nỗi chơi vơi và cô độc. Cũng có lúc cô xuống bếp, sờ tay lên mặt bàn bếp dính dầu mỡ, chạm vào những rèm cửa bằng nhựa vinyl in hoa ám mùi đồ ăn khét lẹt. Cô nhìn lướt qua những ngăn kéo xộc xệch, thấy đủ loại thìa và dao mỗi thứ một kiểu, một cái chảo và những chiếc bay bằng gỗ sứt mẻ, những đồ vật này đây rồi sẽ gắn bó với cuộc sống thường nhật mới của cô và tất cả chúng đều gọi lại trong cô cái tai ương đã giáng xuống cuộc đời mình, khiến cô cảm thấy mình chơ vơ, bất ổn, như thể một kẻ xâm phạm đời sống của người khác vậy.

Ở *kolba*, cô luôn cảm thấy thèm ăn. Ở đây, không mấy khi cô có cảm giác ấy. Đôi khi cô mang một đĩa cơm thừa và một mẫu vụn bánh mì tới ngồi bên cửa sổ trong phòng khách. Từ đó, cô có thể nhìn thấy mái những ngôi nhà một tầng ở dưới đường. Cô cũng có thể thấy trong các sân nhà là những người phụ nữ vừa giặt quần áo vừa xua lũ trẻ nghịch ngợm ra chỗ khác, bầy gà đang bới đất, thấy nào xéng nào thuổng, cả những con bò được cột vào gốc cây.

Cô nhớ còn cào những đêm hè cùng mẹ Nana ngủ trên cái mái phẳng của *kolba*, ngắm nhìn ánh trăng rọi sáng cả vùng Gul Daman, những buổi đêm nóng đến nỗi áo của họ dính vào ngực như thể chiếc lá ướt dính vào cửa sổ. Cô nhớ những buổi chiều mùa đông ngồi đọc sách trong *kolba* cùng Giáo sĩ Faizullah, nhớ tiếng leng keng của nhũ băng rơi từ trên cây xuống mái nhà, nhớ tiếng quạ kêu vắng ra từ giữa những cành cây trĩu xuống vì tuyết.

Cô đơn trong căn nhà hiu quạnh, Mariam cứ bước đi không dừng, từ bếp tới phòng khách, leo lên trên phòng mình rồi lại đi xuống. Cuối cùng, cô quay trở lại phòng, cầu nguyện hoặc ngồi yên trên giường, nhớ mẹ và cảm thấy mệt mỏi.

Khi mặt trời đã trườn về hướng Tây thì nỗi lo lắng trong Mariam thực sự trỗi dậy. Hai hàm răng cô va vào nhau lách cách khi nghĩ về buổi đêm, nghĩ tới lúc Rasheed có thể cuối cùng cũng quyết định sẽ làm chuyện đó

với cô, cái chuyện mà những ông chồng làm với các bà vợ của họ. Cô nằm trên giường, rồi bởi vì lo lắng, trong khi chồng cô ăn tối một mình ở nhà dưới.

Ông ta luôn dừng lại ở cửa phòng cô và thò đầu vào.

“Cô hẳn chưa thể ngủ đâu. Mới có bảy giờ thôi. Cô còn thức không? Trả lời tôi đi nào. Nào, nói đi chứ.”

Ông ta sẽ tiếp tục đồn ép cho đến khi từ trong bóng tối, Mariam lên tiếng, “Em đây.”

Ông ta thả người ngồi xuống lối ra vào. Từ trên giường, Mariam có thể nhìn thấy thân hình to lớn của ông ta, đôi chân dài và khói thuốc xoáy vòng quanh cái mũi khoằm, đầu điều thuốc màu hổ phách sáng bừng lên rồi lịm đi.

Ông ta kể cho cô nghe về ngày làm việc của mình, về đôi giày ông ta làm riêng theo yêu cầu của ông Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, người mà Rasheed nói chỉ mua giày ở cửa hàng của ông ta thôi, về đơn đặt hàng xăng đan từ vợ chồng một nhà ngoại giao Ba Lan. Ông ta cũng kể cho cô nghe bao nhiêu điều mê tín mà người ta quan niệm về giày: đặt giày ở trên giường thì sẽ gọi thần chết tới nhà, cái lộn thể nào cũng xảy ra nếu xỏ giày chân trái trước.

“Ngoại trừ khi người ta vô ý làm điều đó vào ngày thứ Sáu,” ông ta nói. “Và em có biết người ta thường cho rằng sẽ là một điềm xấu nếu ta buộc hai chiếc giày lại với nhau và treo lên đinh?”

Bản thân Rasheed không tin những điều này. Theo ý ông ta, những thứ mê tín phần lớn là trò bện tâm của đàn bà.

Ông ta kể lại với cô đủ thứ chuyện ông ta đã nghe được trên phố, như chuyện tổng thống Mỹ Richard Nixon đã phải từ chức sau một vụ xì căng đan như thế nào.

Mariam, chưa bao giờ được nghe về tổng thống Nixon hay về cái vụ xì căng đan khiến ông ta bị mất chức, không hề đáp lại. Cô chờ đợi trong lo

lặng cho đến khi Rasheed thôi không nói nữa, dụi tắt điếu thuốc và bước ra. Chỉ khi nào nghe tiếng ông ta bước ngoài hành lang, tiếng cửa phòng ông ta mở ra rồi đóng lại, cô mới thấy nhẹ nhõm.

Rồi một đêm, ông ta dụi điếu thuốc và thay vì nói lời chúc ngủ ngon thì lại dựa mình vào lối ra vào.

“Cô định sẽ không bao giờ mở cái đó ra à?” ông ta nói và hất đầu về phía cái va li của cô. Ông ta khoanh tay trước ngực. “Tôi đã nghĩ chắc cô cần ít thời gian. Nhưng như thế này thì thật nực cười. Đã hơn một tuần rồi mà... Xem nào, thế thì bắt đầu từ buổi sáng ngày mai, tôi muốn cô xử sự như một người vợ. *Fahmidi*? Cô rõ rồi chứ?”

Rằng Mariam bắt đầu va vào nhau lập cập.

“Tôi cần một câu trả lời.”

“Vâng.”

“Tốt,” ông ta nói. “Cô đã nghĩ cái gì chứ? Cô tưởng đây là khách sạn à? Và tôi là thẳng quản lý khách sạn hay sao? Nào... ồ, ồ. *La illah u ilillah**. Tôi đã nói về chuyện khóc lóc như thế nào? Mariam. Tôi đã nói với cô về chuyện khóc lóc như thế nào rồi?”

Một câu cảm thán khi ai đó đang bức dọc, giống như “Ôi trời đất ơi!”.

Sáng hôm sau, sau khi Rasheed đi làm, Mariam dỡ quần áo của mình ra cất vào trong tủ. Cô kéo một xô nước từ dưới giếng lên rồi dùng giẻ lau cửa sổ phòng mình và phòng khách tầng dưới. Cô lau sàn, quét đám mạng nhện đang rung rinh trên góc trần nhà. Cô mở cửa sổ cho không khí bên ngoài tràn vào trong nhà.

Cô dùng ba bát đậu lăng rồi ngâm trong nồi, cô tìm thấy một con dao và gọt vài củ cà rốt với khoai tây, sau đó cũng bỏ chúng vào ngâm. Cô tìm thùng bột mì, thấy nó nằm tít trong một cái tủ, sau một dây lọ gia vị bụi bặm, và bắt đầu làm bột, cô nhào bột theo cách mẹ Nana đã chỉ, ấn bột xuống bằng gan bàn tay, cuộn mép bên ngoài vào trong, lật miếng bột và lại tiếp tục ấn dẹp nó xuống. Sau khi làm bột xong, cô bọc nó vào trong một miếng vải ẩm, choàng *hijab* và đi ra ngoài, tới lò nướng công cộng.

Rasheed đã chỉ cho cô chỗ nướng bánh, ở dưới phố, qua một lần rẽ trái rồi ngay sau đấy rẽ phải, nhưng tất cả những gì Mariam phải làm là đi theo đám phụ nữ và trẻ con cũng đi về phía đó. Những đứa trẻ mà Mariam nhìn thấy đang chạy đuổi theo sau hoặc vượt lên trước mẹ của chúng, đều mặc những chiếc áo vá chằng vá đụp. Chúng mặc những chiếc quần trông quá rộng hoặc là quá chật và đi những đôi dép với quai buộc bằng giẻ cứ đập lên đập xuống. Chúng lấy que lăn những cái lốp xe đạp cũ đã bỏ đi.

Những bà mẹ đi thành từng nhóm ba hoặc bốn người, người mặc *burqa*^{*}, người thì không. Mariam có thể nghe thấy tiếng trò chuyện rôm rả, tiếng cười sảng khoái của họ. Trong lúc cúi gằm mặt mà đi, cô có thể nghe được vài câu nói đùa của họ, dường như luôn dính dáng đến những đứa con ốm yếu hay những ông chồng lười biếng, vô ơn.

Áo trùm ngoài từ đầu tới chân của phụ nữ Ả rập.

Cứ như là cơm tự nó chín trong nồi ấy.

Wallah o billah^{}, chẳng có lấy một phút nghỉ ngơi nào cả!*

Và lão ấy nói với tôi, tôi thề đây là sự thật, lão ấy đã nói với tôi...

Thề có Thượng đế!

Cuộc trò chuyện không dứt này, tuy giọng điệu đều đều nhưng vui vẻ một cách kỳ lạ, cứ bay lượn xoay tròn. Nó cứ thế tiếp tục trên đường xuống phố, vòng qua ngã rẽ và quanh quẩn trong hàng người ở chỗ lò nướng. Những ông chồng cờ bạc. Những ông chồng chỉ biết tôn thờ mẹ mình mà không bao giờ chi ra cho vợ lấy một đồng rupi. Mariam tự hỏi không biết có bao nhiêu người phụ nữ phải chịu cùng một sự bất hạnh khi mà tất cả đều lấy phải những người đàn ông tồi tệ như thế. Hay đây chỉ là trò chơi của các bà vợ mà cô chưa được biết đến, một thứ nghi thức hằng ngày giống như ngâm gạo hay nhào bột? Và có lẽ họ đang chờ cô mau nhập bọn với họ chăng?

Ở chỗ xếp hàng chờ nướng bánh, Mariam bắt gặp những cái liếc ngang nhằm vào mình và nghe thấy những tiếng thì thầm. Hai bàn tay cô bắt đầu đổ mồ hôi. Cô cảm thấy tất cả bọn họ đều biết rằng cô sinh ra là một *harami*, nguồn gốc của sự hổ thẹn đối với bố cô và gia đình ông ta. Tất cả bọn họ đều biết rằng cô đã quay lưng lại với mẹ và tự làm ô nhục bản thân.

Cô thắm mồ hôi ở môi trên bằng một góc của chiếc *hijab* và cố gắng bình tĩnh lại.

Sau một vài phút thì cô cảm thấy đỡ hơn. Rồi có ai đó vỗ nhẹ lên vai cô. Mariam quay lại và nhìn thấy một người phụ nữ mập mạp, da sáng và cũng choàng *hijab* như cô. Bà ta có mái tóc đen, ngắn và xoắn tít, khuôn mặt hóm hỉnh, tròn vành vạnh. Môi bà dày hơn môi Mariam nhiều và môi dưới hơi trễ, như thể bị kéo xuống bởi cái nốt ruồi lớn màu đen nằm ngay dưới viền môi. Bà có đôi mắt to màu xanh ánh lên những tia sáng mời gọi với Mariam.

“Cháu là vợ mới của Rasheed thân mến đấy phải không?” bà ta hỏi, tươi cười. “Cô gái đến từ Herat. Cháu còn trẻ quá! Cháu là Mariam phải không? Tôi tên là Fariba. Tôi sống ở cùng phố với cháu, cách nhà cháu năm nhà về phía trái, ngôi nhà có cửa màu xanh. Đây là Noor, con trai tôi.”

Thằng bé đứng cạnh bà ta có khuôn mặt thân thiện, vui vẻ và mái tóc xoăn như mẹ mình. Nó có một đám lông đen trên dái tai bên trái. Đôi mắt nó ánh lên nét tinh nghịch và bạo dạn. Nó chìa tay ra.

“*Salaam, Khala Jan.*”^{*}”

Chào cô thân mến.

“Noor năm nay mười tuổi. Tôi còn có một đứa lớn hơn, tên là Ahmad.”

“Anh ấy mười ba tuổi,” Noor nói.

“Mười ba sắp sang tuổi mười bốn,” Fariba cười lớn. “Chồng tôi tên là Hakim,” bà nói. “Ông ấy là giáo viên ở đây, Deh-Mazang. Lúc nào cháu ghé qua nhé, chúng ta sẽ cùng uống trà.”

Và rồi đột nhiên, các bà khác như thể được khuyến khích, lao qua Fariba và mau chóng vây tròn xung quanh Mariam.

“Thế ra cháu là cô dâu trẻ của Rasheed thân mến.”

“Cháu thấy Kabul thế nào?”

“Tôi cũng đã từng tới Herat. Tôi có một người anh họ ở đấy.”

“Thế cháu muốn có con trai hay con gái trước?”

“Những thánh đường! Ôi, tuyệt đẹp! Thật là một thành phố tráng lệ!”

“Con trai thì tốt hơn, Mariam thân mến ạ, chúng sẽ nối dõi tông đường.”

“Ôi dào! Bọn con trai lấy vợ xong rồi bay nhảy hết. Con gái thì sẽ ở lại chăm sóc chúng ta lúc về già.”

“Chúng tôi đã nghe tin cháu tới.”

“Sinh đôi đi cháu ạ. Cả trai cả gái! Như thế thì ai cũng vui cả.”

Mariam lùi lại. Cô thở gấp. Tai cô ù đi, mạch máu đập dồn dập, mắt cô quay cuồng giữa các khuôn mặt. Cô lại lùi lại nhưng chẳng còn chỗ nữa - cô đang đứng ở trung tâm của vòng tròn. Cô nhìn thấy Fariba, lúc này đang cau có vì bà biết cô đang bối rối.

“Để cô ấy yên!” Fariba nói. “Lui ra nào, để cô ấy yên! Các bà đang làm cô ấy sợ đấy!”

Mariam giữ chặt túi bột trước ngực và lách qua đám đông đang bủa vây lấy mình.

“Cháu đi đâu thế, *hamshira*^{*}?”

Từ để gọi người phụ nữ, dành cho những người không phải là chị, em ruột.

Cô chen ra ngoài cho tới khi, bằng cách nào đó, tới được chỗ trống và chạy ngược ra phố. Mãi đến khi tới giao lộ cô mới nhận ra mình đã nhầm đường. Cô quay đầu chạy theo hướng ngược lại, đầu cúi xuống đất, vấp ngã một lần khiến đầu gối bị trầy xước mạnh, rồi cô lại đứng lên và chạy, vọt qua đám phụ nữ.

“Có chuyện gì thế cháu?”

“Cháu chảy máu rồi kìa, *hamshira!*”

Mariam rẽ ở một góc phố, rồi sau đó lại một góc phố khác. Bây giờ thì cô đã tìm đúng phố nhưng bỗng nhiên cô không thể nhớ nhà của Rasheed là nhà nào. Cô chạy lên đầu phố rồi lại xuống cuối phố, thở hổn hển gần như sắp khóc, bắt đầu mò mẫm thử từng nhà một. Một vài nhà thì cửa khóa, số khác thì cửa mở để lộ những khoảng sân xa lạ, đám chó sủa âm ỉ và lũ gà giật mình hoảng hốt. Cô tưởng tượng ra cảnh Rasheed trên đường về nhà thì thấy cô vẫn đang tìm kiếm trên con đường này, đầu gối chảy máu và bị lạc trên chính phố nhà mình. Bây giờ thì cô bắt đầu khóc. Cô đẩy các cánh cửa, miệng lầm nhảm cầu nguyện trong cơn hốt hoảng, mặt đầm đìa nước mắt cho đến khi một cánh cửa mở được và cô nhìn thấy, lòng đầy nhẹ nhõm, cái nhà xí, cái giếng, gian để dụng cụ. Cô đóng sập cánh cửa phía sau lưng mình và xoay chốt lại. Sau đó, cô bò lại gần bức tường và bắt đầu nôn khan. Xong rồi cô bò đi, ngồi tựa vào tường, hai chân duỗi ra trước mặt. Cô chưa bao giờ cảm thấy cô đơn như thế trong đời.

Đêm ấy khi Rasheed về nhà, ông ta mang theo một túi giấy màu nâu.

Mariam thất vọng vì ông ta không nhận thấy cửa sổ sạch sẽ, sàn nhà đã được cọ rửa và mạng nhện đã được quét sạch. Nhưng ông ta có vẻ hài lòng vì cô đã bày sẵn bữa tối cho ông ta trên một tấm thảm ăn *sofrah* sạch sẽ trải trên nền phòng khách.

“Em đã nấu *daal*,” Mariam nói.

“Tốt. Tôi sắp chết đói đây.”

Cô dội nước từ cái *afiawa* cho chồng rửa tay. Và khi ông ta đã lau khô tay, cô đặt trước mặt ông ta một tô *daal* còn đang bốc khói và một đĩa cơm trắng bông. Đây là bữa đầu tiên cô nấu cho ông ta và Mariam ước gì cô ở trong tâm trạng tốt hơn khi chuẩn bị bữa cơm đó. Cô vẫn còn rùng mình về chuyện đã xảy ra ở lò nướng bánh trong khi nấu ăn, và suốt cả ngày cô cứ băn khoăn mãi về độ đặc và màu sắc của món *daal*, sợ chồng mình sẽ nghĩ rằng cô quấy quá nhiều gừng hoặc cho không đủ nghệ.

Rasheed nhúng thìa vào trong bát *daal* màu vàng.

Mariam hơi phân vân đôi chút. Nếu ông ấy thất vọng hoặc nổi giận thì sao? Hoặc nếu ông ấy không bằng lòng và đẩy đĩa thức ăn ra?

“Ông cẩn thận,” cô cố nói. “Còn nóng đấy.”

Rasheed bụm môi lại thối, rồi dứt một thìa vào miệng.

“Ngon lắm,” ông nói. “Có vẻ hơi ít muối một chút nhưng ngon. Thậm chí còn trên cả ngon ấy chứ.”

Cảm thấy nhẹ nhõm, Mariam ngồi nhìn trong lúc ông ta ăn. Cô không giấu được vẻ tự hào. Cô đã làm tốt - *thậm chí còn trên cả ngon* - và sự cảm động mà cô cảm nhận từ lời khen ngợi nhỏ đó của ông ta đã làm cô ngạc nhiên. Những khó chịu đầu ngày giảm đi một chút.

“Ngày mai là thứ Sáu,” Rasheed nói. “Em nghĩ sao nếu tôi đưa em đi chơi?”

“Quanh Kabul ạ?”

“Không. Calcutta.”

Mariam chớp mắt.

“Đùa đấy. Tất nhiên là Kabul. Còn có thể là nơi nào khác chứ?” Ông ta thò tay vào trong cái túi màu nâu. “Nhưng trước tiên tôi phải nói điều này với em.”

Ông ta rút từ trong túi ra một cái *burqa* màu xanh da trời. Thước vải xoắn quá đầu gối ông ta khi ông ta nhắc nó lên. Ông ta cuộn cái *burqa*

lại và nhìn Mariam.

“Tôi có nhiều khách hàng, Mariam ạ, là đàn ông, họ mang theo vợ tới cửa hàng. Những người phụ nữ đó tới cửa hàng mà không hề bịt mặt, họ nói chuyện trực tiếp với tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi mà không hề xấu hổ. Họ trang điểm và mặc váy ngắn đến gối. Có khi họ thậm chí còn đặt chân ngay trước mặt tôi, để cho tôi đo cỡ chân, và chồng họ đứng đó nhìn. Những người đàn ông ấy cho phép điều đó. Họ không nghĩ gì hết về chuyện một người lạ đụng chạm vào đôi bàn chân trần của vợ họ! Có lẽ họ nghĩ họ là những người đàn ông hiện đại, có học thức, tin tưởng vào học vấn của mình. Họ không thấy rằng họ đang hủy hoại *nang* và *namoos*, danh dự và niềm kiêu hãnh của bản thân.”

Ông ta lắc đầu.

“Hầu như tất cả bọn họ sống ở các khu giàu có của Kabul. Tôi sẽ đưa em tới đó. Rồi em sẽ thấy. Nhưng họ cũng sống ở đây nữa, những người đàn ông mềm yếu đó, cũng sống ở ngay quanh đây thôi. Có một tay thầy giáo ở cuối phố, tên là Hakim, tôi thấy bà vợ Fariba của lão ta lúc nào cũng đi lại trên phố mà không có thứ gì trên đầu ngoại trừ một cái khăn quàng. Thẳng thắn mà nói, tôi thấy xấu hổ khi phải nhìn một người đàn ông không còn kiểm soát được vợ mình.”

Ông ta nhìn Mariam trừng trừng.

“Nhưng tôi thì không phải loại đàn ông đó, Mariam ạ. Ở quê tôi, một cái nhìn sai trái, một lời nói thiếu đúng đắn sẽ gây ra đổ máu. Ở quê tôi, khuôn mặt người phụ nữ là chỉ dành cho chồng của cô ta thôi. Tôi muốn em nhớ lấy điều đó. Em hiểu chứ?”

Mariam gật đầu. Khi ông ta đưa cái túi, cô cầm lấy nó.

Niềm vui sướng ban đầu khi được chồng khen ngợi việc nấu nướng bây giờ đã bốc hơi hết. Thay vào đó là cảm giác lo sợ. Người đàn ông này đối với Mariam sẽ đường bệ và không thể lay chuyển được như dãy núi Safid-koh tỏa bóng to lù lù khắp làng Gul Daman.

Rasheed đẩy cái túi giấy qua chỗ cô. “Như vậy là chúng ta đã hiểu nhau. Bây giờ thì để tôi ăn thêm một chút *daal* nữa nhé.”

Trước kia Mariam chưa từng mặc *burqa*. Rasheed phải giúp cô mặc nó. Cái mũ độn bông gây cảm giác vừa chật vừa nặng ở trên đầu, và cô thấy thật lạ khi nhìn thế giới qua tấm mạng. Cô tập đi xung quanh phòng trong bộ áo đó nhưng liên tục giẫm vào viền áo và vấp ngã. Cảm giác không thể nhìn rõ mọi thứ xung quanh thật khó chịu, và cô không thích sự ngột ngạt khi mép vải cứ ép chặt vào miệng.

“Rồi em sẽ quen thôi,” Rasheed nói. “Tôi dám chắc rằng rồi dần dần em sẽ còn thích nó nữa kia.”

Họ đi xe bus tới một nơi mà Rasheed gọi là Công viên Shar-e-Nau, ở đó có những đứa trẻ đẩy xích đu cho nhau và đập bóng chuyền qua những cái lưới rách buộc vào thân cây. Họ cùng nhau đi lang thang ngắm nhìn các cậu bé đang thả diều, Mariam đi bên cạnh Rasheed, thỉnh thoảng lại vấp phải gấu áo *burqa*. Tối bữa trưa, Rasheed dẫn cô tới ăn ở một quán *kebab* nhỏ gần một nhà thờ mà ông ta gọi là Haji Yaghoub. Sàn nhà thì nhộp nháp còn không khí thì sặc sụa mùi khói. Các bức tường thoảng mùi thịt sống, còn âm nhạc, thứ mà Rasheed miêu tả là *logari*, thì quá ồn ào. Đầu bếp là những chàng trai gầy gò, một tay quạt những xiên thịt nướng còn một tay thì đập muối. Mariam chưa bao giờ tới quán ăn cho nên lúc đầu cô cảm thấy thật kỳ cục khi phải ngồi trong một căn phòng đông đúc với rất nhiều người lạ, rồi lại phải nhấc *burqa* lên để dứt từng miếng thức ăn vào miệng. Một cảm giác lo lắng y như hôm ở lò nướng bánh chọt xuất hiện, nhưng sự có mặt của Rasheed xoa dịu cô được phần nào, và sau một thoáng cô không còn để ý nhiều đến âm nhạc, đến khói và thậm chí cả những người xung quanh nữa. Và cô ngạc nhiên khi nhận ra rằng cái *burqa* cũng thật thoải mái. Nó giống như cửa sổ một chiều. Từ bên trong, cô có thể quan sát xung quanh nhưng lại được che chở khỏi những ánh mắt soi mói của người lạ.

Cô không còn phải lo lắng rằng những người kia chỉ bằng một cái liếc mắt sẽ phát hiện ra tất cả những bí mật đáng xấu hổ của cô trong quá khứ.

Trên phố, Rasheed chỉ tên nhiều tòa nhà công vụ; đây là tòa Đại sứ quán Mỹ, ông ta nói, còn kia là trụ sở Bộ Ngoại giao. Ông ta chỉ những chiếc xe hơi, đọc tên và xuất xứ của chúng: xe Volga của Liên Xô, Chevrolet của Mỹ, Opel của Đức.

“Em thích cái nào?” Rasheed hỏi.

Mariam lưỡng lự rồi trở vào một chiếc Volga, và Rasheed cười lớn.

Kabul đông đúc hơn nhiều so với Herat nhỏ bé mà Mariam từng được thấy. Ở đây ít cây cối và *gari* hơn, nhưng lại nhiều ô tô hơn, các tòa nhà cũng cao hơn, có nhiều đèn giao thông và nhiều con đường được lát gạch hơn. Và ở đâu, Mariam cũng nghe thấy phương ngữ khác biệt của thành phố: như “thân mến” thì được gọi là *jon* thay vì *jo*, “chị” thì là *hamshira* thay cho *hamshireh* và còn nhiều nữa.

Rasheed mua cho cô một bát kem từ một người bán hàng rong. Đó là lần đầu tiên cô được ăn kem và Mariam chưa bao giờ tưởng tượng ra được những trò vui thích như thế lại có thể được chơi ở trong vòm miệng. Cô ăn ngẫu nhiên hết cả bát, từ lớp hạt hồ trăn xay nhỏ ở trên mặt, đến lớp sợi bún gạo mỏng ở dưới đáy. Cô ngạc nhiên trước những hoa văn kỳ thú và cái vị giòn ngọt của nó.

Họ đi đến một nơi được gọi là Kocheh-Morgha, phố Gà. Đó là một cái chợ nhỏ đông đúc trong một khu mà Rasheed nói là một trong những nơi giàu có nhất Kabul.

“Xung quanh đây là nơi ở của quan chức ngoại giao, thương gia giàu có, hoàng thân quốc thích và những người tương tự. Đây không phải là chỗ dành cho chúng ta.”

“Em không nhìn thấy con gà nào cả,” Mariam nói.

“Đó là thứ em không thể tìm thấy được ở phố Gà,” Rasheed bật cười.

Con phố ken kín các cửa hiệu, các quầy hàng nhỏ bán mũ da cừu và những chiếc *chapan* sắc sỡ bảy sắc cầu vồng. Rasheed dừng lại, ngắm nghía con dao nạm bạc ở một cửa hàng và một khẩu súng cổ ở một cửa hàng khác mà người bán hàng đảm bảo với Rasheed rằng nó là di vật còn lại từ cuộc kháng chiến chống quân Anh lần thứ nhất^{*}.

Kéo dài từ năm 1839 tới 1842, khi người Anh tiến vào để tranh giành ảnh hưởng với người Nga trong khu vực.

“Còn tôi là Moshe Dayan^{*},” Rasheed lầm bầm. Ông ta cười nửa miệng, dường như đối với Mariam thì nụ cười đó chỉ dành riêng cho cô. Một nụ cười riêng tư, của một cặp vợ chồng.

Một vị tướng và cũng là chính khách của Israel, biểu tượng của cuộc đấu tranh cho sự ra đời của nhà nước Israel mới, sau này trở thành bộ trưởng Bộ Quốc phòng và bộ trưởng Bộ Ngoại giao Israel.

Họ đi qua các hàng thảm, cửa hiệu bán đồ thủ công mỹ nghệ, cửa hàng làm bánh, cửa hàng hoa, những cửa hàng bán com lê cho đàn ông và váy áo cho phụ nữ, và bên trong đó, phía sau những tấm rèm có viền đăng ten, Mariam nhìn thấy những cô gái trẻ đang đơm cúc áo và là phẳng cổ áo. Hết lần này tới lần khác, Rasheed chào hỏi các chủ cửa hàng mà ông ta quen biết, đôi lúc bằng tiếng Farsi, thỉnh thoảng bằng tiếng Pashto. Khi họ bắt tay và hôn má nhau thì Mariam đứng cách xa mấy bước. Rasheed không vẫy tay gọi cô lại và cũng không giới thiệu cô.

Ông ta bảo cô đứng đợi ở ngoài một cửa hàng thuê. “Tôi biết chủ cửa hàng. Tôi sẽ chỉ vào trong một phút thôi, để chào *salaam*^{*}.”

Một kiểu chào của người đạo Hồi, áp tay vào trán và cúi thấp.

Mariam đứng đợi bên ngoài trên vỉa hè đông người. Cô ngắm nhìn những chiếc xe hơi bò trên phố Gà, luồn lách giữa đám bán hàng rong và khách bộ hành, nhẩn còi đuổi đám trẻ con và lũ lừa đứng lì trên đường. Cô quan sát những thương gia vẻ mặt buồn chán đang ở trong các quầy hàng nhỏ của mình, hút thuốc lá hoặc khắc nhố vào những chiếc ống đồng, thỉnh thoảng họ lộ mặt ra khỏi bóng râm để rao bán các thứ hàng dệt và áo *poostin* cổ lông thú với người qua đường.

Nhưng những người đàn bà mới làm cho Mariam chú ý hơn cả.

Đàn bà ở khu này khác với đàn bà ở các khu nghèo hơn quanh đó - chẳng hạn như khu mà cô và Rasheed sống, nơi có rất nhiều người trùm kín từ đầu đến chân. Những người phụ nữ này - Rasheed dùng từ gì ấy nhỉ? - “hiện đại”. Đúng vậy, những người phụ nữ Afghanistan hiện đại cười những người đàn ông Afghanistan hiện đại, những người không quan tâm tới chuyện vợ mình đi giữa những người lạ, với son phấn trên mặt và không có gì trên đầu. Mariam ngắm nhìn họ đi lại thoải mái trên phố, có khi thì với một người đàn ông, có khi đi một mình, hoặc đôi khi đi cùng với những đứa trẻ má ửng hồng, đi giày bóng loáng và đeo đồng hồ có quai da, tay dắt những chiếc xe đạp có ghi đồng hồ cao với những chiếc nan hoa màu vàng, không giống với trẻ con ở Deh-Mazang với những nốt mụn ruồi trên má, tay cầm que lăn những chiếc lốp xe đạp cũ.

Phụ nữ ở đây ai cũng vung vẩy túi xách tay và xúng xính váy áo. Mariam thậm chí còn nhìn thấy một bà vừa lái xe vừa hút thuốc. Móng tay họ dài và được sơn nhũ hồng hoặc da cam, và môi họ đỏ như những bông hoa tuy líp. Họ đi giày cao gót, và tất bật như thể bận việc liên miên. Họ đeo những cặp kính chống nắng sẫm màu và khi họ lướt qua, Mariam ngửi thấy mùi nước hoa thoang thoang. Cô tưởng tượng rằng tất cả họ đều có bằng đại học, rằng họ làm việc trong các tòa nhà văn phòng, bên chiếc bàn của riêng mình, nơi họ đánh máy chữ, hút thuốc và gọi những cuộc điện thoại quan trọng tới các nhân vật quan trọng. Những người phụ nữ ấy làm

cho Mariam cảm thấy hoang mang. Họ khiến cô nhận thấy sự thấp kém, vẻ ngoài thô kệch, sự thiếu khát vọng và thiếu hiểu biết của mình.

Rồi sau đó Rasheed vỗ nhẹ vào vai cô và đưa cho cô một vật gì đó.

“Này.”

Đó là một chiếc khăn choàng màu hạt dẻ có tua rua đính hạt và viền thêu chỉ vàng.

“Em thích không?”

Mariam ngược nhìn. Lúc đó, Rasheed đã làm một việc khiến cô cảm động. Ông ta nháy mắt và ngoảnh đi tránh cái nhìn của cô.

Mariam nghĩ về Jalil, về cái vẻ mạnh mẽ mà vui nhộn mỗi khi ông ta tặng cho cô những món đồ nữ trang, về niềm vui sướng không thể cưỡng lại hòa trộn với sự biết ơn. Mẹ Nana đã đúng về những món quà của Jalil. Chúng chỉ là những biểu hiện miễn cưỡng của sự ăn năn, giả dối, và ông ta làm để xoa dịu lương tâm mình thì hơn là mong muốn điều tốt đẹp cho cô. Còn cái khăn này, Mariam thấy, nó là một món quà thực thụ.

“Nó đẹp lắm,” cô nói.

Đêm đó, Rasheed lại đến phòng cô. Nhưng ông ta không ngồi hút thuốc lá ở cửa mà bước hẳn vào trong và đến ngồi bên cạnh cô khi cô nằm trên giường. Những chiếc lò xo kêu cọt kẹt khi chiếc giường bị trũng xuống bên ông ta.

Sau một thoáng do dự, bàn tay của ông ta đặt lên trên cổ cô, những ngón tay thô kệch ngửa ra từ từ ép xuống cổ họng cô. Ngón tay cái trượt xuống và bây giờ đã chạm vào khoảng hõm trên xương đòn, rồi sau đó là vùng da thịt phía dưới. Mariam bắt đầu run lẩy bẩy. Bàn tay ông ta vẫn trườn xuống sâu hơn, sâu hơn nữa, móng tay của ông ta cào vào lớp vải áo cô.

“Em không thể,” cô rên rỉ, nhìn thân hình ông ta dưới bóng trăng, bờ vai u dày, vòm ngực nở rộng với những đám lông xám nhô ra từ ngực áo để

mở.

Bàn tay ông ta bây giờ đang ở trên ngực phải của cô, bóp mạnh nó từ bên ngoài lớp áo, và cô có thể nghe thấy ông ta thở mạnh.

Ông ta trườn vào tấm chăn cạnh cô. Cô có thể cảm thấy bàn tay ông ta đang cởi thắt lưng của ông và dây quần của cô. Hai tay cô ghì chặt tấm chăn. Ông ta đè lên người cô, quần quai và trườn lên trườn xuống, cô bật khóc thút thít. Mariam nhắm nghiền mắt, răng nghiến chặt.

Cơn đau đến đột ngột và khủng khiếp. Hai mắt cô choàng mở. Cô rít không khí qua kẽ răng và cắn vào đốt ngón tay cái. Cô choàng cánh tay kia qua lưng Rasheed và những ngón tay của cô bấu vào áo ông ta.

Rasheed vùi mặt xuống chiếc gối của cô, còn Mariam mở to mắt nhìn trừng trừng vào trần nhà phía trên vai ông ta, toàn thân cô run rẩy, môi mím lại và cảm thấy sức nóng từ hơi thở dồn dập của ông ta trên vai mình. Khoảng không khí giữa họ sực mùi thuốc lá, mùi hành, mùi thịt cừu nướng mà họ đã ăn trước đó. Thỉnh thoảng tai ông ta cọ vào má cô, và cảm giác dậm dậm cho cô biết rằng ông ta mới cạo liền.

Khi đã xong xuôi, ông ta lăn xuống khỏi người cô, thở hỗn hển. Ông ta vắt thông cánh tay trước trán. Trong bóng tối cô có thể nhìn thấy những chiếc kim đồng hồ dạ quang từ chiếc đồng hồ đeo tay của ông ta. Họ nằm đó một lúc, ngửa mặt lên, không ai nhìn ai.

“Không có gì phải ngượng cả, Mariam,” ông ta nói líu nhíu. “Đó là điều mà mọi cặp vợ chồng đều làm. Đấng tiên tri và các bà vợ của người cũng đã làm như thế. Không có gì đáng xấu hổ cả.”

Một lát sau, ông ta đẩy cái chăn và bước ra khỏi căn phòng, bỏ lại cô với vết hằn của cái đầu ông ta trên gối, bỏ lại cô nằm chờ cho nỗi đau đớn dịu xuống, nhìn lên những vì sao đông cứng trên bầu trời và một đám mây bao quanh mặt trăng như chiếc mạng che mặt cô dâu trong ngày cưới.

Lễ Ramadan đến vào mùa thu năm đó, năm 1974. Lần đầu tiên trong đời Mariam nhận thấy hình dáng của con trăng lưỡi liềm có thể làm thay đổi cả một thành phố như thế nào, thay đổi cả nhịp sống và tính cách của nó. Cô nhận thấy một sự im lặng uể oải xâm chiếm Kabul. Giao thông lừ đừ, thưa thớt, thậm chí là tĩnh lặng. Cửa hàng cửa hiệu trống không. Nhà hàng tắt đèn đóng cửa. Mariam không còn nhìn thấy người đứng hút thuốc dưới phố, những tách trà nghi ngút khói trên các bậu cửa sổ. Và đến *iftar*^{*}, khi mặt trời lặn xuống phía Tây và khẩu đại bác từ trên núi Shir Darwaza gầm lên, cả thành phố chấm dứt thời gian nhịn đói, và Mariam cũng vậy, với bánh mì và một quả chà là, cô nếm vị ngọt ngào của lần đầu tiên trong mười lăm năm cuộc đời mình được chia sẻ cảm giác hòa mình với cộng đồng.

Thời gian được phép ăn tối trong dịp lễ Ramadan, cũng là lúc mặt trời lặn.

Trừ chừng mười ngày trong dịp lễ, còn thì Rasheed không tuân thủ việc ăn chay. Những ngày hiếm hoi ăn chay, ông ta trở về nhà với tâm trạng bức dọc. Cái đói khiến ông ta ăn nói cộc lốc, dễ cáu kỉnh và hay sốt ruột. Một tối, khi Mariam chuẩn bị bữa tối muộn vài phút, ông ta bèn ăn bánh mì với củ cải. Thậm chí khi Mariam đã đặt đĩa cơm với thịt cừu và món *qurma* ướp tây trước mặt ông ta thì ông ta cũng chẳng đoái hoài. Ông ta chẳng nói gì và tiếp tục nhai bánh mì, hai thái dương động đậy, những mạch máu trên trán căng phồng giãn dãn. Ông ta tiếp tục nhai và nhìn chăm chăm về phía trước, rồi khi Mariam nói với ông ta thì ông ta đưa mắt về phía cô nhưng cũng chẳng buồn chú mục vào mặt cô rồi lại tiếp tục dứt một miếng bánh mì khác vào miệng.

Mariam cảm thấy nhẹ cả người khi tháng Ramadan kết thúc.

Nhớ lại hồi ở *kolba*, trong ngày đầu tiên của ba ngày lễ Eid-ul-Fitr theo sau lễ Ramadan, Jalil sẽ tới thăm Mariam và Nana. Mặc com lê và thắt cà vạt, ông đem theo những món quà của lễ Eid. Có năm ông tặng Mariam một cái khăn quàng cổ bằng len. Ba người bọn họ ngồi uống trà rồi sau đó Jalil xin lỗi phải đi.

“Về dự lễ Eid cùng với gia đình thật của ông ta,” Nana nói thế khi ông vượt qua con suối và vẫy tay tạm biệt. Giáo sĩ Faizullah cũng đến. Ông mang cho Mariam những viên kẹo sô cô la bọc trong giấy bạc, một giỏ trứng luộc nhuộm màu và bánh quy. Sau khi ông đi rồi, Mariam treo lên một cây liễu cùng với bữa tiệc của mình. Ngồi vắt vẻo trên một cành cao, cô bé ăn những viên sô cô la mà Giáo sĩ Faizullah mang cho và thả những chiếc vỏ giấy bạc cho đến khi chúng nằm rải rác xung quanh thân cây như thể cái cây đang nở ra những bông hoa màu bạc. Ăn hết sô cô la, cô bé lại bắt đầu với bánh quy, và với một chiếc bút chì, cô bé vẽ những khuôn mặt lên các quả trứng Giáo sĩ Faizullah mang cho. Mariam cảm thấy sợ hãi khi nghĩ đến lễ Eid, đây là khoảng thời gian của lòng hiếu khách và các nghi lễ, khi các gia đình trong những bộ cánh đẹp nhất đi thăm viếng lẫn nhau. Cô hình dung bầu không khí ở Herat như đang vỡ ra với niềm vui sướng, và ai

này đều ánh mắt bừng sáng, hân hoan bày tỏ niềm yêu mến và thiện chí đối với nhau. Nỗi cô độc phủ xuống Mariam như một tấm vải liệm và nó chỉ được nhắc ra khi Eid đã qua đi.

Năm nay, lần đầu tiên Mariam được tận mắt nhìn thấy Eid mà thời thơ ấu cô đã hình dung.

Rasheed đưa cô ra phố. Mariam chưa bao giờ được đi giữa một chốn sôi động như vậy. Chẳng sợ thời tiết lạnh giá, người người tràn ra trên những nẻo đường náo nhiệt để đi thăm viếng họ hàng. Trên phố nhà họ, Mariam nhìn thấy Fariba và cậu con trai Noor diện com lê. Fariba choàng một chiếc khăn màu trắng đi phía sau một người đàn ông dáng người nhỏ nhắn, trông có vẻ hơi rụt rè với cặp kính trên mắt. Cậu con trai cả của bà cũng ở đó, tự nhiên Mariam nhớ ra hôm ở lò nướng, Fariba đã nói tên cậu ta là Ahmad. Cậu ta có cặp mắt sâu ủ ê, khuôn mặt suy tư và nghiêm trang hơn so với cậu em, một khuôn mặt cho thấy sự trưởng thành sớm ở nơi cậu trong khi ở lứa em là nét trẻ con. Quanh cổ Ahmad đeo sợi dây chuyền có mặt là chữ ALLAH sáng lấp lánh.

Fariba chắc hẳn đã nhận ra Mariam đang đi bên cạnh Rasheed trong bộ *burqa*. Bà vẫy tay gọi to “*Eid mubarak!*”*

Một lời chúc nhau, ở đây là “Chúc mừng lễ Eid!”.

Từ bên trong chiếc *burqa*, Mariam khẽ gật đầu.

“Thế em biết bà ta à, bà vợ ông giáo ấy?” Rasheed hỏi.

Mariam nói cô không biết.

“Tốt nhất là em nên tránh xa. Bà ấy là người ưa buôn chuyện, hay thọc mạch. Còn ông chồng bà ta thì tự xem mình là học giả. Nhưng ông ta là một con chuột. Em nhìn xem. Có phải ông ta trông như một con chuột không?”

Họ đến Shar-e-Nau, nơi bọn trẻ con đang nô đùa trong những bộ quần áo mới, những chiếc áo vest sáng màu có đính hạt, và so quà tặng Eid với nhau. Phụ nữ thì bày các đĩa kẹo. Mariam nhìn thấy đèn lồng ngày hội treo ở cửa sổ các cửa hàng và nghe thấy tiếng nhạc om sòm phát ra từ loa phóng thanh. Những người lạ chào “*Eid mubarak*” khi cô đi ngang qua.

Buổi tối hôm đó họ tới *Chaman*, và đứng đằng sau Rasheed, Mariam ngắm nhìn pháo hoa rực rỡ trên bầu trời lóe ánh sáng màu xanh, hồng và vàng. Cô lại nhớ những khi cùng ngồi với Giáo sĩ Faizullah ở bên ngoài *kolba*, nhìn pháo sáng bắn lên xa xa từ Herat, những màu sắc bùng lên một cách đột ngột phản chiếu vào đôi mắt hiền dịu, mờ đục và bí ẩn của ông. Nhưng cô nhớ mẹ hơn mọi thứ. Mariam ước gì bà còn sống để bà có thể nhìn thấy cảnh tượng này. Và hơn hết là để được nhìn thấy cô. Để được thấy rằng cuối cùng thì sự mãn nguyện và vẻ đẹp không phải là những gì không thể đạt tới. Thậm chí là cho những kẻ như họ.

Họ có khách khứa tới thăm trong lễ Eid. Tất cả đều là đàn ông, bạn của Rasheed. Khi có tiếng gõ cửa, Mariam biết rằng mình phải lên tầng trên, vào phòng đóng cửa lại. Cô ở yên đó, trong khi đám đàn ông uống trà ở dưới nhà với Rasheed, hút thuốc và tán chuyện. Rasheed bảo Mariam không được xuống nhà cho đến khi khách khứa đã về hết.

Mariam không bận tâm. Trái lại, cô còn cảm thấy thật hạnh diện. Rasheed đã cho thấy sự ràng buộc thiêng liêng trong mối quan hệ của họ.

Danh dự, phẩm giá của cô, *namoos* của cô là một điều ông ta thấy đáng giữ gìn. Cô cảm thấy vinh dự bởi sự bảo vệ đó. Cảm thấy mình được nâng niu và thật quan trọng.

Trong ngày thứ ba và cũng là ngày cuối cùng của Eid, Rasheed tới thăm một vài người bạn. Mariam bị đầy bụng suốt cả tối hôm trước nên cô đun một ít nước và pha cho mình một chén trà xanh rắc bột hạt đậu khấu. Trong phòng khách, cô dọn dẹp mớ chiến trường mà những vị khách để lại tối hôm qua: cốc chén nằm lăn lóc, hạt dưa cắn dở găm vào trong nệm, đĩa thức ăn tối qua đóng bánh ở ngoài viền. Mariam vừa dọn dẹp đồng lộn xộn vừa tự hỏi những người đàn ông lười biếng đó không biết đã chè chén say sưa tới chừng nào.

Cô không chú ý tới phòng của Rasheed. Nhưng công việc dọn dẹp đã đưa cô từ phòng khách tới cầu thang, rồi từ đó tới hành lang ở trên lầu và tới cửa phòng ông, và điều tiếp theo mà cô biết là cô đã ở trong phòng ông ta lần đầu tiên, ngồi trên giường của ông ta và cảm thấy mình như một kẻ phạm tội.

Cô nhìn thấy một tấm rèm nặng nề màu xanh, những đôi giày được đánh sáng bóng xếp ngay ngắn dọc bức tường, cánh cửa buồng bong tróc lớp sơn xám, để lộ thớ gỗ bên trong. Cô nhìn thấy một gói thuốc lá trên mặt tủ quần áo phía sau giường. Cô đặt một điếu vào môi mình và đứng trước cái gương nhỏ hình ô van treo trên tường. Cô nhả không khí vào gương và làm động tác gảy tàn thuốc. Sau đó cô dứt điếu thuốc lại. Cô không bắt chước được cái vẻ thanh nhã của những người phụ nữ Kabul hút thuốc. Ở cô, trông điệu bộ đó thật thô thiển và buồn cười.

Cô kéo ngăn trên cùng của tủ quần áo với cảm giác tội lỗi.

Cô nhìn thấy khẩu súng trước tiên. Đó là một khẩu súng lục màu đen bóng gỗ nòng ngắn. Mariam phải đảm bảo mình đã nhớ rõ tư thế, vị trí của nó trước khi cầm lên. Cô lật đi lật lại khẩu súng trên tay. Nó nặng hơn cô tưởng nhiều. Cô cảm thấy cái bóng gỗ nhấn thín trong tay còn nòng súng thì lạnh. Cô cảm thấy không an tâm khi Rasheed sở hữu một vật mà mục

đích duy nhất là để giết người. Nhưng chắc chắn ông giữ nó vì sự an toàn của họ. Sự an toàn của cô.

Bên dưới khẩu súng là vài tờ tạp chí quần mếp. Mariam mở một cuốn ra. Có cái gì đó trong cô hẫng xuống. Miệng cô tự dưng há hốc.

Trên mỗi trang đều có hình phụ nữ, những phụ nữ xinh đẹp, không mặc áo, không mặc quần, không tất hay quần lót. Họ không mặc gì cả. Họ nằm trên giường, giữa đồng chăn đệm nhàu nhĩ và nhìn chăm chặp vào Mariam với những cặp mắt hé mở. Trong hầu hết các bức ảnh, chân của họ đều giạng ra, và Mariam có thể nhìn thấy toàn bộ khoảng tối ở giữa chúng. Ở một vài bức, những người phụ nữ nằm phủ phục như là - xin Thượng đế tha tội cho ý nghĩ này - tư thế *sujda*^{*} của người cầu nguyện. Họ ngoảnh nhìn về phía sau với vẻ buồn chán và khinh miệt.

Tư thế quỳ phủ phục.

Mariam vội đặt tờ tạp chí trở lại nơi cô tìm thấy nó. Cô cảm thấy mù mịt. Những người phụ nữ đó là ai? Tại sao họ lại có thể để cho người ta chụp ảnh mình kiểu đó? Trong lòng cô trỗi dậy sự buồn chán. Đó có phải là việc ông ta làm, những đêm mà ông không đến phòng của cô không? Có phải cô đã làm ông ta cảm thấy thất vọng trong chuyện này không? Và còn về tất cả những điều mà ông nói về phẩm giá và sự đứng đắn, về sự miệt thị những khách hàng phụ nữ mà nói cho cùng chỉ đưa chân ra để ông thử giày thì sao? Ông đã nói *Khuôn mặt người phụ nữ là dành cho chồng của cô ta thôi*. Chắc chắn những người phụ nữ trong các trang báo đã có chồng, một vài người ắt hẳn phải có. Hoặc ít ra họ cũng có anh em trai. Nếu thế, tại sao Rasheed cứ khẳng định rằng cô phải che mặt trong khi ông không nghĩ gì cả khi nhìn những vùng riêng tư của vợ, chị em gái những người đàn ông khác.

Mariam ngồi trên giường, cảm thấy bối rối và hổ thẹn. Cô úp tay lên mặt và nhắm mắt lại. Cô cứ thử và thử cho đến khi thấy bình tâm hơn.

Rồi từ từ một lời giải thích cũng nảy ra. Rốt cuộc thì ông là đàn ông và đã sống một mình trong nhiều năm trước khi cô chuyển tới. Những nhu cầu của ông khác cô. Đối với cô, trong suốt bao nhiêu ngày tháng ấy, chuyện giường chiếu vẫn là một nỗi đau mà cô âm thầm chịu đựng. Đối với ông thì lại khác, ham muốn mãnh liệt, đôi khi gần như bạo lực. Cái cách ông dẫn cô xuống, bàn tay bóp mạnh vào bầu ngực cô và cái hông hoạt động một cách dữ dội. Ông là một người đàn ông. Tất cả những năm đó ông đã sống mà không có người phụ nữ nào bên cạnh. Làm sao cô có thể trách ông vì đã sống theo cái cách mà Thượng đế đã tạo ra ông?

Mariam biết rằng cô sẽ không bao giờ có thể nói chuyện với ông về điều này. Không thể nhắc đến nó được. Nhưng liệu đây có phải là điều không thể tha thứ? Cô chỉ phải nghĩ về một người đàn ông khác trong cuộc đời mình. Jalil, một người chồng của ba bà vợ và người bố của chín đứa con nhưng vẫn có quan hệ ngoài giá thú với Nana. Điều gì là tồi tệ hơn, tờ

tạp chí của Rasheed hay những gì Jalil đã làm? Và dù sao thì cô là gì mà phán xét chứ? Một kẻ quê mùa, một *harami*?

Mariam thử xem ngăn tủ dưới cùng.

Ở đó cô tìm thấy bức ảnh một bé trai, là Yunus. Đó là một tấm ảnh đen trắng. Cậu bé khoảng bốn tuổi, mà cũng có thể là năm. Nó mặc một chiếc áo kẻ sọc có đeo nơ bướm. Nó là một cậu bé xinh xắn với chiếc mũi thon thả, tóc nâu và đôi mắt đen hơi lấp lánh, đang lơ đãng nhìn đi đâu đó, như thể là nó vừa nhìn thấy một cái gì ngay khi đèn máy ảnh lóe sáng.

Ở dưới đó, Mariam thấy một cái ảnh khác, cũng là ảnh đen trắng, cái ảnh này thì hơi sần hơn một chút. Đó là ảnh một người phụ nữ đang ngồi, phía sau chị ta là một Rasheed gầy hơn và trẻ trung hơn với mái tóc đen. Người phụ nữ đó khá đẹp. Có lẽ không đẹp bằng những người phụ nữ trong cuốn tạp chí, nhưng chị ta đẹp. Và hiển nhiên xinh đẹp hơn nhiều so với cô, Mariam. Chị ta có chiếc cằm thanh tú, mái tóc đen dài rẽ ngôi ở giữa. Xương gò má cao và vàng trán thanh mảnh, cao quý. Mariam tự hình dung ra khuôn mặt mình với đôi môi mỏng và cái cằm dài, cô cảm thấy thoáng chút ghen tị.

Cô nhìn bức ảnh này lâu hơn một chút. Cô cảm thấy một nỗi lo lắng mơ hồ về cái cách mà Rasheed dường như áp chế người đàn bà. Hai tay ông đặt lên vai chị ta. Ông cười mãn nguyện, môi căng ra, còn chị ta không cười, khuôn mặt ủ ê. Cái cách mà chị ta hơi nghiêng người về phía trước như thể đang muốn lẩn tránh hai bàn tay ông.

Mariam đặt mọi thứ vào vị trí cũ.

Sau đó, lúc giặt quần áo, cô thấy hối hận vì đã lén lục lọi phòng ông. Để làm gì chứ? Thực chất thì cô đã biết gì về ông? Rằng ông có một khẩu súng, rằng ông là một người đàn ông với những nhu cầu của đàn ông? Và cô lẽ ra đã không nên xem bức ảnh của ông và bà vợ cũ chừng nào còn có thể. Trước mắt cô hiện ra những hình ảnh ngẫu nhiên từ các tấm hình cô đã thấy.

Điều mà bây giờ Mariam cảm thấy, khi cái dây phơi đầy quần áo đang đung đưa một cách nặng nề trước mặt cô, là một sự thương cảm dành cho Rasheed. Ông cũng đã có một cuộc sống khó khăn, một cuộc sống đánh dấu bởi mất mát và những bước ngoặt định mệnh nghiệt ngã. Ý nghĩ của cô quay lại với cậu con trai Yunus của ông, hẳn đã từng đập người tuyết trong cái sân này, bàn chân đã từng giẫm lên cũng những bậc thang này. Cái hồ đã cướp đi đứa con từ tay Rasheed, nuốt lấy nó, giống như con cá voi đã nuốt một tín đồ trùng tên với thằng bé trong kinh Koran. Mariam đau đớn, rất đau đớn, khi hình dung cảnh Rasheed đau khổ, hốt hoảng và tuyệt vọng đi trên bờ hồ và cầu xin hồ nước đưa con ông trở lại bờ đất khô ráo. Và lần đầu tiên cô cảm thấy đồng cảm với chồng mình. Cô tự nhủ rồi cuối cùng họ sẽ hình thành một mối quan hệ tốt đẹp.

Trên chuyến xe từ phòng khám trở về, điều kỳ lạ nhất đã xảy đến với Mariam. Nhìn vào đâu cô cũng thấy các màu sắc sặc sỡ: trên những căn hộ bê tông xám xịt buồn tẻ, những mái tôn, những cửa hàng đang mở cửa, cả dòng nước đục ngầu bùn đất đang chảy trong các rãnh. Như thể là đã có một cái cầu vồng tan vào trong mắt cô vậy.

Rasheed đang gõ nhịp bằng những ngón tay đeo găng của mình và ư ử một bài hát. Mỗi khi chiếc xe bus chạy qua ổ gà và nảy xóc lên thì bàn tay ông ta lại giơ ra đỡ lấy bụng cô như muốn che chở.

“Thế Zalmai thì thế nào?” ông ta nói. “Đó là một cái tên Pashtun hay.”

“Thế nếu nó là con gái thì sao?” Mariam hỏi lại.

“Tôi nghĩ nó là con trai. Đúng vậy, một đứa con trai.” Có tiếng rì rào lan khắp xe bus. Một vài hành khách đang chỉ trỏ gì đó, những người khác nghiêng người qua các hàng ghế để nhìn.

“Nhìn xem,” Rasheed nói, gõ nhẹ đốt ngón tay lên kính xe. Ông ta mỉm cười. “Ở đó, em thấy không?”

Trên đường phố, Mariam nhìn thấy mọi người dừng lại. Ở cột đèn giao thông, những gương mặt thò ra từ cửa kính ô tô và ngửa mặt lên trời hướng về phía những bông tuyết mềm mại. Có gì đặc biệt ở những bông tuyết đầu mùa, Mariam tự hỏi, mà lại có sức mê hoặc đến thế? Có phải đó là cơ hội được chiêm ngưỡng một cái gì chưa vấy bẩn, chưa xỉn màu? Để được cảm nhận vẻ duyên dáng ngăn ngui của một mùa mới trước khi nó bị chà đạp và trở nên ô uế?

“Nếu nó là con gái,” Rasheed nói, “chắc là không phải thế, nhưng, nếu nó là con gái, thì em có thể chọn bất kỳ cái tên nào mà em muốn.”

Sáng hôm sau, Mariam bị đánh thức bởi tiếng cửa và tiếng búa. Cô quần một cái khăn choàng xung quanh người và bước ra khoảng sân tuyết thối. Trận tuyết nặng hạt đêm qua đã dứt. Nay chỉ còn những bông tuyết lác đác rơi nhẹ, cuộn tròn trong không khí, mơn trớn hai má cô. Không khí tĩnh lặng và có mùi như mùi than đang cháy. Kabul yên tĩnh một cách kỳ lạ, bị bao phủ bởi một màu trắng, đây đó những làn khói cuộn lên.

Cô thấy Rasheed ở gian để dụng cụ, đang đóng đinh vào một tấm gỗ. Khi nhìn thấy cô, ông ta bỏ chiếc đinh đang ngậm ở một bên khóe miệng ra.

“Sẽ có một điều ngạc nhiên đây. Thằng bé sẽ cần một cái cũi. Tôi không muốn em nhìn thấy nó cho đến khi tôi làm xong.”

Mariam ước gì ông không làm như thế, cứ khẳng khẳng hy vọng rằng cô sẽ sinh cho ông một đứa con trai. Cũng vui sướng như cô khi mong chờ đứa trẻ ra đời, nhưng kỳ vọng của ông đè gánh nặng lên cô. Ngày hôm qua, Rasheed đi ra ngoài và khi trở về, ông ta mang theo một cái áo khoác da mùa đông cho bé trai, mặt trong áo lót một lớp da cừu mềm, ống tay áo thêu chỉ tơ đỏ và vàng rất đẹp.

Rasheed nhắc một tấm ván dài và hẹp lên. Khi bắt đầu cửa nó ra làm đôi, ông ta nói rằng các bậc cầu thang làm ông ta thấy lo lắng. “Chắc chắn sau này phải sửa lại nó, khi thằng bé đã đủ lớn để trèo cầu thang.” Cái bếp lò cũng làm ông ta lo lắng nữa, ông ta nói vậy. Dao và thìa đĩa phải được xếp gọn ghẽ ở đâu đó mà thằng bé không với tới. “Cẩn thận bao nhiêu cũng không đủ. Bọn con trai nghịch ngợm lắm.”

Mariam trùm tấm khăn quàng lên để tránh cái lạnh.

Buổi sáng ngày hôm sau, Rasheed nói ông ta muốn mời bạn bè tới ăn tối để chúc mừng. Suốt cả buổi sáng, Mariam rửa đậu lăng và ngâm gạo. Cô thái cà tím cho món *borani*, nấu tỏi tây và thịt bò xay cho món *aushak*. Cô lau sàn nhà, đập rèm cửa, mở cửa sổ cho thông thoáng căn nhà, bắt chập ngoài trời tuyết lại đang rơi. Cô sắp xếp lại các tấm đệm và thảm chùi chân dọc

theo bức tường của phòng khách, đặt bát đựng kẹo và quả hạnh rang lên trên bàn.

Cô đang ngồi trong phòng mình khi vị khách đầu tiên tới nơi. Cô nằm trên giường trong khi những tiếng la ó và cười đùa ở dưới nhà bắt đầu rõ lên. Cô không thể ngừng sờ vào bụng mình. Cô nghĩ về sinh linh đang lớn lên trong đó và niềm hạnh phúc dâng trào như một cơn gió mạnh ủa qua cánh cửa mở rộng. Hai mắt cô đầm nước.

Mariam nghĩ về chuyến xe dài sáu trăm năm mươi cây số cùng với Rasheed, từ Herat ở phía Tây, gần biên giới Iran, tới Kabul ở phía Đông. Họ đã vượt qua những thị trấn nhỏ, những thành phố lớn, những cụm làng nối tiếp nhau. Họ đã vượt qua những rặng núi, ngang qua những sa mạc cháy đỏ, từ tỉnh này qua tỉnh khác. Và bây giờ thì cô ở đây, trên những sườn đồi đá cuội khô nẻ, với gia đình của mình, người chồng của mình, đang hướng tới một đích đến đầy yêu thương: Làm mẹ. Thật khoan khoái làm sao khi nghĩ về đứa trẻ, đứa con *của cô*, đứa con *của họ*. Thật kỳ diệu biết bao khi biết rằng tình yêu của cô dành cho đứa trẻ đã khiến cho tất cả những cảm xúc khác của cô từ trước đến nay trở nên thật nhỏ bé, rằng từ nay cô sẽ không còn cần tới trò chơi với những viên cuội nữa.

Ở dưới nhà, ai đó đang chinh thành một cái đàn đập hơi. Sau đó là tiếng búa lanh canh chinh lại cái trống tabla. Một ai đó vừa hăng giọng. Và sau đấy có tiếng huýt sáo và vỗ tay, tiếng bắt nhịp và tiếng hát.

Mariam vuốt ve cái bụng mềm mại của mình. *Không lớn hơn một cái móng tay*, ông bác sĩ nói thế.

Mình sắp trở thành một bà mẹ, cô nghĩ.

“Mình sắp trở thành một bà mẹ,” cô nói. Rồi cô cười một mình và nhắc đi nhắc lại mãi câu đó, âm nhi vị ngọt ngào của từng chữ.

Khi Mariam nghĩ về đứa trẻ, trái tim cô như muốn vỡ ra vì xúc động. Nó cứ rộn ràng, rộn ràng cho đến khi tất cả những mất mát, tất cả những đau khổ, tất cả những cô đơn, những hèn kém trong cô được gột rửa sạch. Đây chính là lý do vì sao Thượng đế đã đưa cô đến đây, sau tất cả những

chặng đường dài băng qua đất nước này. Bây giờ thì cô đã biết điều đó. Cô nhớ lại một đoạn thơ trong kinh Koran mà Giáo sĩ Faizullah đã dạy cô: *Và Đức Allah là phương Đông và phương Tây, vì thế nơi nào con đi tới cũng là chủ ý của Người...* Cô trải tấm thảm cầu nguyện và đọc một bài kinh *namaz*. Khi nguyện xong, cô úp hai tay lên mặt và xin Thượng đế không để tất cả những may mắn này tuột mất khỏi tay cô.

Chính Rasheed là người nảy ra ý tưởng đi *hamam*. Mariam chưa bao giờ đi tới nhà tắm hơi nhưng ông nói không có gì tuyệt vời hơn khi bước ra khỏi phòng tắm và hít thở không khí lạnh lạnh bên ngoài, để được cảm thấy hơi nóng bốc lên từ da thịt.

Trong nhà tắm hơi nữ, những thân hình di chuyển trong làn hơi nước bao bọc xung quanh Mariam, đây thấp thoáng một cái hông, kia là đường viền một bờ vai. Tiếng kêu ré của các cô gái, tiếng làu bàu của những bà già và tiếng nước chảy nhỏ giọt vang vọng giữa các bức tường khi có người đang kỳ cọ lưng và gội đầu. Mariam ngồi một mình ở góc xa, cọ gót chân bằng một viên đá bọt, tách biệt với những bóng hình qua lại kia bằng một bức tường hơi nước.

Sau đấy thì có máu và cô thét lên.

Bây giờ thì là tiếng bước chân, lép nhép trên sàn đá cuội ướt. Những khuôn mặt ngó cô chăm chặp từ sau làn hơi nước. Tiếng lưỡi chặc chặc.

Tối hôm đó, khi nằm trên giường, Fariba kể với chồng rằng khi nghe tiếng thét, bà chạy tới và nhìn thấy cô vợ của Rasheed co rúm ở một góc, hai tay ôm gối, dưới chân là một vũng máu lớn.

“Ông có thể nghe thấy tiếng răng cô ấy đánh vào nhau lập cập, Hakim ạ, cô ấy run rẩy rất dữ.”

Khi Mariam nhìn thấy bà, Fariba nói, cô hỏi với giọng thảng thốt, van nài, *Không sao, phải không? Có phải không? Điều này là bình thường phải không?*

Lại một chuyến xe bus nữa cùng với Rasheed. Lại có tuyết rơi. Lần này thì tuyết rơi dày. Tuyết rơi thành đồng trên lối đi, trên mái nhà, tụ thành từng mảng trên các thân cây mọc lẻ tẻ. Mariam nhìn những người bán hàng đang cào tuyết ở phía trước các cửa hàng. Một lũ trẻ con đang lùa theo một con chó đen. Chúng vẫy tay hào hứng với chiếc xe bus. Mariam nhìn sang Rasheed. Hai mắt ông ta nhắm chặt. Ông ta không ừ hử gì. Mariam ngả đầu vào ghế và cũng nhắm mắt lại. Cô muốn thoát ra khỏi đôi tất lạnh cóng, thoát ra khỏi cái áo len ẩm ướt đang châm kim trên da cô, cô muốn thoát ra khỏi chuyến xe này.

Về đến nhà, Rasheed đắp chăn cho cô khi cô đang nằm trên giường, nhưng có gì đó cứng nhắc và chiếu lệ trong hành động ấy.

“Trả lời cái kiểu gì thế không biết?” ông ta đay lại. “Đây là cách nói của giáo sĩ đấy chứ. Trả tiền cho ông bác sĩ thì phải có câu trả lời tốt hơn câu ‘Đó là ý của Thượng đế’ chứ.”

Mariam co hai đầu gối bên dưới chăn và nói ông ta nên đi nghỉ một chút.

“Ý của Thượng đế,” ông ta giận dữ.

Ông ta ngồi trong phòng mình hút thuốc cả ngày.

Mariam nằm trên giường, tay kẹp giữa hai đầu gối, nhìn những xoáy tuyết lượn vòng và xoay xoay bên ngoài cửa sổ. Cô nhớ mẹ Nana có lần đã nói rằng mỗi bông tuyết là một tiếng thở dài nặng nhọc của một người đàn bà phiền muộn đâu đó trên thế gian này. Rằng tất cả những tiếng thở dài đó bay lên tận trời cao, tụ thành mây rồi vỡ ra thành các đốm nhỏ li ti, lặng lẽ rơi xuống con người phía dưới.

Như một sự gợi nhắc rằng những người đàn bà như chúng ta đau khổ biết bao, bà nói. Chúng ta đã chịu đựng tất cả rơi xuống đầu mình một cách thật lặng lẽ.

Đau khổ vẫn chưa buông tha Mariam. Chỉ cần cô nghĩ đến chiếc cũi chưa làm xong trong gian để dụng cụ hay cái áo da ở trong buồng Rasheed là nó ùa đến. Đứa bé ra đời thì cô có thể nghe thấy nó ọ ọ đòi ăn, tiếng nó huyền thuyên riu rít. Cô cảm thấy nó đang khẹt khẹt trên hai bầu ngực. Nỗi đau xâm chiếm cô, vầy vò cô. Mariam chết lặng người khi nhận thấy mình nhớ thương với nỗi niềm tê dại đến chừng ấy về một sinh linh bé nhỏ mà cô chưa bao giờ nhìn thấy.

Về sau có những ngày mà nỗi buồn đau dường như đã bớt cào xé trong lòng Mariam. Những ngày mà một thoáng ý nghĩ về quãng đời xưa cũ dường như không còn làm cô quá kiệt sức, khi mà cô không phải cố gắng hết sức mới có thể ra khỏi giường, cầu nguyện, tắm rửa, nấu ăn cho Rasheed.

Mariam sợ đi ra ngoài. Cô đột nhiên trở nên ghen tị với những người đàn bà hàng xóm đông con. Có những người có bảy tám đứa con mà không hiểu được rằng họ đã may mắn đến chừng nào, rằng hạnh phúc biết bao khi những đứa trẻ lớn dần trong bụng họ, ngo nguậy trên tay và bú sữa từ những bầu vú của họ. Những đứa trẻ mà họ đã không rửa trôi cùng với nước xà phòng và cău ghét của người lạ xuống đường thoát nước của một cái nhà tắm hơi công cộng nào đó. Mariam bức bối với họ khi cô thoáng nghe họ phàn nàn với nhau về những đứa con trai bất trị và những đứa con gái lười biếng.

Một giọng nói trong đầu cô cố làm cô nguôi ngoai bằng lời an ủi thiện chí nhưng lầm lạc.

Con sẽ có những đứa khác, Inshallah^{}. Con còn trẻ. Chắc chắn con còn nhiều cơ hội khác.*

Nếu đó là ý chí Thượng đế.

Những nỗi đau buồn của Mariam không vu vơ hay chung chung. Mariam đau khổ vì đứa bé *này*, đứa bé cụ thể này, đứa bé đã làm cho cô rất hạnh phúc.

Có những ngày cô tin rằng đứa bé đã không được ban phước, rằng cô đang bị trừng phạt vì những gì đã làm với mẹ Nana. Chẳng phải cũng gần như là cô đã quàng sợi dây thòng lọng vào cổ mẹ mình sao? Những đứa con gái bội bạc không xứng được làm mẹ, và đó đơn giản là sự trừng phạt. Cô chấp chờn mơ thấy *jinn* của mẹ Nana lén vào phòng cô trong đêm, bập những móng vuốt của nó vào bụng cô và lôi đứa trẻ đi. Trong những giấc mơ đó, mẹ Nana cười khúc khích đầy vui sướng và thỏa mãn.

Những ngày khác, Mariam bị bao bọc bởi sự giận dữ. Chính Rasheed là người có lỗi vì đã ăn mừng quá sớm. Vì đã tin tưởng điên rồ rằng cô đang có mang con trai. Đã đặt tên cho nó như thế. Lấy ý của Thượng đế để đặt tên. Lỗi của ông ta vì đã đưa cô tới nhà tắm hơi. Có thứ gì đấy ở đó, có thể là hơi nước, là nước bắn, là xà phòng, một thứ gì đấy ở đó đã làm chuyện này xảy ra. Không. Không phải Rasheed. Cô mới là người có tội. Cô trở nên tức giận chính bản thân vì đã ngủ không đúng tư thế, ăn đồ ăn quá cay, không ăn đầy đủ hoa quả và uống quá nhiều nước chè.

Chính Thượng đế có lỗi, vì đã nhạo báng cuộc đời cô như thế. Vì đã không cho cô cái mà Người đã ban tặng cho biết bao nhiêu phụ nữ khác. Vì đã dùng đứa trẻ người trước mắt cô cái mà Người biết rằng sẽ mang lại cho cô niềm hạnh phúc lớn lao nhất, rồi lại giật nó đi xa.

Nhưng tất cả những sai lầm đó, tất cả những lời kêu gào buộc tội đang nhảy múa trong đầu cô đó, chúng không đem lại ích lợi gì. Thật là *kojr*, thật là báng bổ, khi có những ý nghĩ ấy. Đức Allah không có ác ý. Người không phải là một Thượng đế nhỏ mọn. Những lời của Giáo sĩ Faizullah thì thầm trong đầu cô: *Thiên liêng thay Người với bàn tay là cả vương quốc, và Người có quyền lực đối với mọi thứ, Người tạo ra sự sống và cái chết mà Người có thể mang đến cho mỗi chúng ta.*

Cảm thấy đầy tội lỗi, Mariam quỳ xuống và cầu xin được tha thứ cho những ý nghĩ đó.

Trong khi đó, một sự thay đổi đã trù lên Rasheed kể từ cái ngày ở nhà tắm ấy. Hầu như tối nào về nhà, ông ta cũng im như thóc. Ông ta ăn, hút thuốc, đi ngủ, thỉnh thoảng quay lại vào giữa đêm, làm một trận mây mưa chớp nhoáng và khá thô bạo. Thời gian này, ông ta dường như dễ trở nên bực bội hơn, ông ta chê đồ cô nấu, phàn nàn về sự bừa bộn quanh sân hoặc thậm chí chỉ ra những vết bẩn rất nhỏ ở trong nhà. Thỉnh thoảng ông ta dẫn cô vòng quanh thành phố vào ngày thứ Sáu, như vẫn từng làm trước đây, nhưng thường ông ta đi rất nhanh trên vỉa hè và luôn luôn ở phía trước cô vài bước chân, không nói năng gì, không để ý gì đến Mariam đang gần như phải chạy để theo kịp. Ông ta không còn cười trong mỗi lần đi ra ngoài nữa. Ông ta không mua kẹo hay quà tặng, không dừng lại và chỉ tên các địa điểm cho cô như trước đây ông ta vẫn từng làm. Những câu hỏi của cô dường như làm ông ta khó chịu.

Một tối, họ ngồi trong phòng khách nghe đài. Mùa đông đang qua đi. Những cơn gió mạnh như trát tuyết lên mặt người và làm chảy nước mắt nay đã dịu lại. Những nạm tuyết óng ánh bạc đang tan chảy trên cành những cây du cao vút và chỉ vài tuần nữa sẽ bị thay thế bởi những chồi non mập mạp màu xanh nhạt. Rasheed lơ đãng giậm chân theo điệu trong của một bài ca Hamahang, mắt ông ta đưa theo làn khói thuốc.

“Anh giận em phải không?” Mariam hỏi.

Rasheed không nói gì. Bài hát đã kết thúc và tiếp theo là mục tin tức. Một giọng phụ nữ thông báo rằng tổng thống Daoud Khan đã trục xuất một nhóm chuyên gia Liên Xô vừa trở về Moskva, trước thái độ không hài lòng có thể thấy trước của Kremlin.

“Em sợ anh giận em.”

Rasheed thở dài.

“Anh có giận không?”

Ông ta đưa mắt nhìn cô. “Tại sao tôi lại giận chứ?”

“Em không biết, nhưng kể từ khi đứa bé...”

“Em xem tôi là loại người như thế à? Sau tất cả những gì tôi làm cho em?”

“Không. Tất nhiên là không rồi.”

“Thế thì đừng quấy rầy tôi nữa!”

“Em xin lỗi. *Bebakhsh*, Rasheed. Em xin lỗi.”

Ông ta bóp nát điều thuốc rồi châm một điều khác. Ông ta vắn tiếng dài to lên.

“Em nghĩ là,” Mariam nói, cố cao giọng để át tiếng nhạc.

Rasheed lại thở dài, lần này tỏ vẻ cáu kỉnh hơn, vắn nhỏ dài đi. Ông ta vò trán một cách mệt mỏi. “Gì nữa đây?”

“Em đang nghĩ là có lẽ chúng ta nên chôn cất tử tế. Ý em là đứa bé ấy. Chỉ anh với em, một vài bài kinh cầu, chỉ thế thôi.”

Mariam đã nghĩ về điều này lâu nay. Cô không muốn quên đi đứa bé này. Có vẻ như không đúng đắn nếu không ghi dấu sự mất mát này bằng một cách gì đó vĩnh cửu.

“Để làm gì chứ? Thật ngu ngốc.”

“Như vậy sẽ làm cho em cảm thấy dễ chịu hơn, em nghĩ thế.”

“Thế thì cô đi mà làm,” ông ta trả lời tức thì. “Tôi đã từng chôn một đứa con trai. Tôi sẽ không chôn thêm đứa nữa. Bây giờ, nếu cô không phiền, tôi đang muốn nghe dài.”

Ông ta lại vắn tiếng to lên, ngả đầu ra sau và nhắm mắt lại.

Một buổi sáng rạng nắng trong tuần đó, Mariam chọn một chỗ trong khoảng sân và đào một cái hố.

“Nhân danh Đức Allah và cùng với Đức Allah, và nhân danh người mang tin của Đức Allah, người mang đến phước lành và sự bình yên từ Đức Allah,” cô vừa thầm thì vừa dùng xẻng đào từng miếng đất nhỏ. Cô đặt chiếc áo da mà Rasheed mua cho đứa bé vào trong hố rồi lấp đất lên trên.

“Người tạo ra ngày nối tiếp đêm và đêm nối tiếp ngày, Người tạo ra sự sống từ cái chết và Người tạo ra cái chết từ sự sống, và Người ban phát cho những kẻ Người yêu thương vô bờ.”

Cô vỗ nắm đất bằng mặt sau của chiếc xẻng. Rồi cô ngồi xổm bên cạnh, hai mắt nhắm lại.

Xin hãy ban phát, Đức Allah.

Xin hãy ban phát cho con.

THÁNG TƯ, 1978

Vào ngày 17 tháng Tư năm 1978, năm Mariam mười chín tuổi, một người đàn ông tên Mir Akbar Khyber đã bị giết. Hai ngày sau, một cuộc biểu tình lớn nổ ra ở Kabul. Tất cả mọi người trong khu đều đổ ra ngoài đường bàn tán về nó. Qua cửa sổ, Mariam nhìn thấy hàng xóm tụ tập thành từng đám, đang bàn tán rất sôi nổi, áp sát tai vào những chiếc đài bán dẫn. Cô nhìn thấy Fariba đang dựa vào tường, nói chuyện với một người đàn bà vừa mới tới Deh-Mazang. Fariba đang cười, hai bàn tay bà đặt trên cái bụng chửa phình to của mình. Người đàn bà kia Mariam không nhớ tên, trông lớn tuổi hơn Fariba và có mái tóc nhuộm màu tía lạ mắt. Bà ta nắm tay một đứa trẻ con. Mariam biết cậu bé tên là Tariq vì cô nghe thấy người đàn bà gọi cậu bằng cái tên đó.

Mariam và Rasheed không nhập bọn với những người hàng xóm. Họ nghe tin tức trên đài trong khi có khoảng vài chục nghìn người đã đổ ra các đường phố và diễu hành xuôi ngược ở khu trung tâm của Kabul. Rasheed nói rằng Mir Akbar Khyber là một người cộng sản lỗi lạc và những người ủng hộ ông ta cáo buộc chính phủ của Tổng thống Daoud Khan tội giết người. Rasheed không nhìn cô khi ông ta nói điều đó. Dạo này, ông ta không còn nhìn cô khi nói nữa, và Mariam không chắc là có phải ông đang nói với mình hay không.

“Người cộng sản là người như thế nào?” cô hỏi.

Rasheed khịt mũi và nhướn đôi lông mày. “Cô không biết cộng sản là gì à. Một thứ đơn giản như thế. Tất cả mọi người đều biết. Đây là một kiến thức sơ đẳng. Cô không... Chà. Tôi không hiểu sao mình lại ngạc nhiên.”

Rồi ông ta bắt chéo chân trên bàn và lăm bằm trong miệng rằng đó là những người theo Chủ nghĩa Marx.

“Chủ nghĩa Marx là ai?”

Rasheed thở dài.

Trên đài, một giọng nữ đang nói rằng Taraki, thủ lĩnh nhóm Khalq của PDPA, Đảng Cộng sản Afghanistan, hiện ở trên đường phố đọc diễn văn kích động những người biểu tình.

“Ý em là, họ muốn gì?” Mariam hỏi. “Những người cộng sản ấy, họ tin vào điều gì?”

Rasheed cười như nắc nẻ và lắc đầu, nhưng Mariam nghĩ rằng cô nhìn thấy sự khác thường trong cái cách ông ta khoanh tay, cái cách ông ta đưa mắt nhìn. “Cô không biết gì cả, phải không? Cô giống như một đứa trẻ. Đầu óc cô trống tuếch. Không có gì trong đó cả.”

“Em hỏi bởi vì...”

“*Chupko*. Im đi.”

Mariam im lặng.

Thật khó lòng chấp nhận cách ông ta nói với cô như thế, khó mà chịu đựng nổi sự miệt thị, sự nhạo báng, sự xúc phạm của ông ta, cái cách ông ta đi ngang cô như thể cô chẳng hơn gì một con mèo trong nhà. Nhưng sau bốn năm vợ chồng, Mariam đã thấy rất rõ đàn bà có khả năng chịu đựng đến mức nào khi họ sợ hãi. Và Mariam *đang* sợ hãi. Cô sống trong sợ hãi bởi cái tính khí hay thay đổi, sự nóng giận bất thường, cái cách ông ta nhất quyết biến các tranh cãi nhỏ nhất nhất thành những cuộc xung đột mà ông ta có thể sẽ giải quyết bằng những cái tát, bằng đấm đá, và đôi khi ông ta cố gắng cải thiện tình hình bằng những lời xin lỗi gượng gạo, đôi khi thì không.

Trong bốn năm kể từ sau cái ngày ở nhà tắm hơi, đã có sáu lần hy vọng được nhen nhóm lên rồi lại tàn lụi, mỗi một lần mất mát, mỗi một lần sụp đổ, mỗi một lần đi đến bác sĩ đều làm tan nát Mariam hơn lần trước đó.

Với mỗi một lần thất vọng, Rasheed càng trở nên xa cách và phần uất hơn. Giờ đây, cô chẳng thể làm gì khiến ông ta hài lòng. Cô lau dọn nhà cửa, luôn chú ý để quần áo ông ta mặc lúc nào cũng được giặt sạch sẽ và nấu những món mà ông ta thích. Có một lần, thật thảm hại, cô thậm chí còn mang đồ trang điểm ra hy vọng chồng mình sẽ hài lòng. Nhưng khi Rasheed về đến nhà, ông ta nhìn cô một cái rồi nhăn mặt khó chịu đến nỗi cô chạy thẳng vào nhà tắm mà gột rửa sạch sẽ, nước mắt của sự tủi nhục hòa lẫn với nước xà phòng, son phấn và mascara.

Bây giờ thì Mariam sợ hãi tiếng ông ta trở về nhà vào mỗi buổi tối. Tiếng chìa khóa lạch cạch, tiếng kẹt cửa - những âm thanh ấy làm tim cô đập loạn nhịp. Từ giường mình, cô nghe tiếng gót giày ông ta lạch cạch, tiếng ông ta xoa chân vào nhau sau khi tháo giày. Cô dùng tai hình dung những việc ông ta đang làm: tiếng chân cái ghế tựa kéo lê trên sàn, tiếng cọt kẹt ai oán của nó khi ông ta ngồi lên, tiếng leng keng của cái thìa va vào đĩa, tiếng sột soạt giấy báo, tiếng húp nước xì xụp. Và trong khi tim cô đập thành thịch, đầu óc cô lại lo lắng không hiểu tối hôm đó ông ta sẽ dùng lý do gì để buộc tội cô. Luôn luôn có điều gì đó, một điều rất nhỏ nhặt nào đó làm ông ta điên lên, bởi vì bất kể cô đã làm gì để vừa lòng ông ta, bất kể cô đã chiều chuộng những nhu cầu, mong muốn của ông ta kỹ lưỡng như thế nào, tất cả đều không đủ. Cô không thể lấy lại cho ông ta đứa con trai. Trong chuyện quan trọng nhất này, cô đã làm ông ta thất vọng bảy lần, cô đã thất bại - và bây giờ cô chẳng là gì, chỉ là gánh nặng đối với ông ta. Cô có thể nhìn thấy điều đó trong cái cách ông ta nhìn cô, *khi* ông ta nhìn cô. Cô là gánh nặng đối với ông ta.

“Chuyện gì sẽ xảy ra?” lúc này cô hỏi ông ta.

Rasheed liếc xéo cô. Ông ta vừa như thờ dài vừa như lâu bầu, hạ hai chân xuống khỏi bàn và tắt đài. Ông ta mang nó lên phòng mình. Ông ta đóng cửa lại.

Vào ngày 27 tháng Tư, câu hỏi của Mariam đã được trả lời bằng những âm thanh lốp bốp và những tiếng gầm mãnh liệt, đột ngột. Cô chạy chân trần xuống phòng khách và thấy Rasheed đã đứng đó bên cửa sổ trong chiếc áo lót, mái tóc rối bù, hai bàn tay áp vào cửa kính. Mariam đến bên cửa sổ cạnh ông ta. Ở trên cao, cô có thể nhìn thấy những chiếc máy bay quân sự bay vọt qua, hướng lên phía Bắc và phía Đông. Tiếng rít chói tai của chúng làm cô đau tai. Xa xa, những tiếng nổ lớn vang dội và những cột khói bất thần vươn lên trời cao.

“Chuyện gì vậy, Rasheed?” cô hỏi. “Tất cả những điều này là gì?”

“Có trời mà biết,” ông ta lầm bầm. Ông ta thử dò sóng đài nhưng chỉ có tín hiệu nhiễu loạn.

“Chúng ta làm gì đây?”

Rasheed trả lời một cách nóng nảy, “Chúng ta đợi.”

Ngày hôm đó, Rasheed vẫn cố gắng bắt sóng đài phát thanh trong khi Mariam thì nấu cơm và canh rau bí na ở trong bếp. Mariam nhớ có thời gian cô đã thích thú, thậm chí là mong chờ được nấu ăn cho Rasheed. Bây giờ thì nấu ăn là một sự hành xác trong nỗi lo lắng cao độ. Món *qurma* thì luôn luôn quá mặn hoặc quá nhạt đối với khẩu vị của ông ta. Cơm thì hoặc quá khô hoặc quá nhão, bánh mì thì quá dai hoặc quá giòn. Những sự bất bẻ của Rasheed làm cô phát ốm trong nhà bếp, làm cô ngờ vực chính bản thân mình.

Khi cô mang đĩa thức ăn đến cho ông ta, quốc ca đang cử trên đài.

“Em làm món *sabzi*,” cô nói.

“Để xuống đây rồi im lặng đi.”

Sau khi nhạc tắt, một giọng đàn ông nói trên đài. Ông ta tuyên bố mình là Tướng Abdul Qader của lực lượng Không quân. Ông thông báo buổi sớm ngày hôm nay Sư đoàn xe bọc thép số Bốn của quân đảo chính đã chiếm sân bay và các vị trí trọng yếu trong thành phố. Đài phát thanh

Kabul, các tòa nhà trụ sở của Bộ Truyền thông và Nội vụ, Bộ Ngoại giao cũng đã bị chiếm giữ. Kabul bây giờ đang ở trong tay của nhân dân, ông tự hào nói. Những phi cơ MIG của lực lượng nổi dậy đã tấn công Dinh Tổng thống. Xe tăng đã phá rào vào trong và một trận chiến khốc liệt đang diễn ra ở đó. Những lực lượng trung thành với Daoud chỉ là kẻ bại trận, Abdul Qader nói bằng giọng chắc chắn.

Những ngày sau đó, khi lực lượng cộng sản bắt đầu cuộc tổng hành quyết những người dính líu tới chế độ của Daoud Khan, khi khắp Kabul lan truyền tin đồn về việc móc mắt và giết người bằng cách nối điện vào bộ phận sinh dục ở nhà tù Pol-e-Charkhi, Mariam nghe tin về vụ thảm sát trong Phủ Tổng thống. Daoud Khan đã bị giết, nhưng chỉ sau khi những người cộng sản giết khoảng hai mươi người trong gia đình ông ta, kể cả phụ nữ và trẻ con. Cũng có tin đồn rằng ông đã tự kết liễu cuộc đời mình, rằng ông đã bị bắn hạ trong một trận chiến quyết liệt; tin khác thì nói rằng ông đã được cứu sống để rồi bắt buộc phải chứng kiến cảnh thảm sát gia đình mình, trước khi bị bắn chết.

Rasheed vắn tiếng to lên và nghiêng người lại gần hơn.

“Một hội đồng cách mạng của các lực lượng vũ trang đã được thiết lập, và *watan*^{*} của chúng ta từ nay sẽ là Cộng hòa Dân chủ Afghanistan,” Abdul Qader nói. “Kỷ nguyên của bọn quý tộc và vây cánh, của bất bình đẳng đã qua đi, hồi *hamwatan*^{*}. Chúng ta đã chấm dứt hàng bao thập kỷ của chế độ độc tài. Quyền lực bây giờ ở trong tay quần chúng và những người yêu tự do. Một kỷ nguyên mới rực rỡ trong lịch sử đất nước ta đã mở ra. Một đất nước Afghanistan mới đã ra đời. Chúng tôi đảm bảo rằng các bạn sẽ không phải sợ bất cứ điều gì, hồi những người dân Afghanistan. Chế độ mới sẽ đảm bảo sự tôn trọng tối cao cho các nguyên tắc của cả đạo Hồi và của nền dân chủ. Đây là thời gian để vui sướng và ăn mừng.”

Quê hương.

Đồng bào.

Rasheed tắt đài.

“Như thế thì là tốt hay xấu?” Mariam hỏi.

“Xấu cho bọn giàu, nghe có vẻ thế,” Rasheed nói. “Có thể đối với chúng ta thì không đến nỗi quá tồi tệ.”

Mariam chợt nghĩ về Jalil. Cô tự hỏi liệu những người cộng sản có tìm kiếm ông không? Liệu họ có bỏ tù ông không? Bỏ tù những đứa con trai của ông? Lấy đi công ăn việc làm và tài sản của ông?

“Còn nóng không?” Rasheed hỏi, mắt nhìn vào đĩa cơm.

“Em vừa mới xới ra khỏi nồi.”

Ông ta lau bầu rồi bảo cô đưa cho ông ta cái đĩa.

Dưới phố, khi màn đêm đột nhiên rực sáng bởi những ánh đèn chớp đỏ và vàng, Fariba mệt lử chống người lên hai khuỷu tay. Mái tóc bàбет lại vì mồ hôi, mồ hôi đọng thành giọt ở vành môi trên. Bên cạnh giường, bà đỡ già Wajma đứng nhìn chòng và hai cậu con trai của Fariba đi vòng xung quanh đứa trẻ sơ sinh. Họ trầm trồ trước mái tóc sáng màu của đứa trẻ, đôi má phớt hồng nhăn nheo, đôi môi như nụ hồng và đôi mắt như hai rãnh nhỏ xíu màu xanh ngọc chuyển động dưới mí mắt húp híp. Họ mỉm cười với nhau khi nghe đứa bé gái phát ra những âm thanh đầu tiên, một tiếng khóc mới đầu nghe như tiếng *meo meo* của một con mèo sau bụng ra thành một tiếng *ngoao to*, khỏe mạnh. Noor bảo mắt em bé giống như những viên đá quý. Ahmad, vốn sùng tín nhất trong gia đình, hát một bài kinh *azan* vào tai cô em nhỏ bé và thổi vào mặt em ba lần.

“Đặt tên con là Laila nhé?” Hakim hỏi, tung nựng đứa nhỏ trong tay.

“Đặt tên là Laila,” Fariba nói và mỉm cười mệt mỏi. “Vẻ đẹp của đêm. Tên đó thật tuyệt.”

Rasheed lấy ngón tay vê cơm thành cục tròn. Ông ta bỏ vào miệng nhai một miếng, rồi miếng thứ hai, sau đó nhả mặt ghê tởm và nhổ cơm ra cái thảm ăn *sofrah*.

“Sao thế anh?” Mariam hỏi, căm ghét cái vẻ có lỗi trong giọng mình. Cô có thể cảm thấy các mạch máu đập nhanh hơn, da cô co rúm lại.

“Sao thế?” ông ta eo éo, bắt chước cô. “Sao với giăng là cô lại vẫn nấu như thế.”

“Nhưng em đã nấu lâu hơn bình thường năm phút mà.”

“Nói dối không biết ngượng mồm.”

“Em thề...”

Ông ta giận dữ vẩy cơm dính trên ngón tay và hất cái đĩa ra xa, làm đổ canh và cơm trên tấm *sofrah*. Mariam nhìn ông ta lao ra khỏi phòng khách, sau đó lao ra khỏi nhà, đóng sầm các cánh cửa sau lưng.

Mariam quỳ xuống đất, cố gắng gom cơm bỏ lại vào trong đĩa, nhưng đôi tay cô run rẩy quá dữ dội nên cô phải đợi một lúc cho chúng dừng lại. Sự khiếp sợ đè nặng trên ngực cô. Cô cố hít thở thật sâu. Cô nhìn thấy vẻ xanh xao của mình phản chiếu trên ô cửa sổ đang tối lại của phòng khách và quay đi chỗ khác.

Rồi cô nghe tiếng cửa trước mở ra và Rasheed quay trở lại phòng khách.

“Đứng dậy,” ông ta nói. “Lại đây. Đứng dậy.”

Ông ta giăng lay bàn tay cô, mở nó ra và thả vào đấy một nắm sỏi.

“Bỏ hết vào mồm!”

“Gì cơ?”

“Bỏ. Hết. Vào mồm.”

“Đừng làm thế, Rasheed, em...”

Hai bàn tay bạo liệt của ông ta siết chặt hàm cô. Ông ta thô bạo chọc hai ngón tay vào miệng cô và cậy cho nó mở ra, sau đó nhét những viên sỏi cứng, lạnh ngắt vào trong. Mariam vùng vẫy phản kháng, bụm miệng lại, nhưng ông ta vẫn ấn những viên sỏi vào, cái môi trên của ông ta cong lên khinh bỉ.

“Bây giờ thì nhai đi,” ông ta nói.

Từ trong cái miệng đã đầy đá vụn và sỏi, Mariam lầm bầm một tiếng van xin. Nước mắt trào ra từ hai khóe mắt cô.

“NHAI!” ông ta gầm lên. Luồng hơi thở ám mùi khói của ông ta đập vào mặt cô.

Mariam nhai. Có gì đó trong hàm cô vỡ ra.

“Tốt,” Rasheed nói. Hai má ông ta giật giật. “Bây giờ thì cô biết cơm cô nấu ăn như thế nào rồi đấy. Bây giờ thì cô đã biết cô mang lại cho tôi cái gì trong cuộc hôn nhân này rồi đấy. Thức ăn dở và không gì khác.”

Sau đó ông ta đi, để Mariam lại đó, nhổ ra khỏi miệng đá cuội, máu, và những mảnh vỡ của hai chiếc răng hàm.

PHẦN HAI

KABUL, MÙA XUÂN 1987

Cô bé chín tuổi Laila trèo ra khỏi giường, và cũng giống như những buổi sáng khác, cô mong ngóng được gặp cậu bạn Tariq. Tuy nhiên, sáng nay cô bé biết rằng Tariq sẽ không xuất hiện.

“Cậu sẽ đi bao lâu?” cô bé đã hỏi như vậy khi Tariq nói với cô rằng bố mẹ cậu sẽ đưa cậu đến miền Nam, thành phố Ghazni, để thăm ông bác đảng nội.

“Mười ba ngày.”

“*Mười ba ngày ư?*”

“Không lâu đâu. Cậu đang nhìn mặt kìa, Laila.”

“Mình không có.”

“Cậu sẽ không khóc chứ?”

“Mình sẽ không khóc! Không khóc vì cậu. Không, cả nghìn năm nữa cũng không.”

Cô bé đá vào ống chân cậu bạn, không phải bên chân giả mà là chân thật và cậu bé cũng đánh đùa vào sau đầu cô.

Mười ba ngày. Gần hai tuần lễ. Và chỉ năm ngày trôi qua, Laila đã hiểu thế nào là thời gian: Giống như chiếc đàn accordion bố Tariq thỉnh thoảng vẫn dùng để chơi các bài hát Pashto cũ, thời gian có thể co giãn ngắn dài tùy thuộc vào sự hiện diện hay vắng mặt của Tariq.

Dưới cầu thang, bố mẹ cô bé đang cãi nhau. Lại cãi nhau. Laila thừa biết diễn biến cuộc cãi vã: Mammy, hung dữ, ngoan cố, vừa hùng hổ đi tới đi lui vừa nguyên rủa; Babi thì ngồi đó, trông ngượng ngùng và mụ mị, gật

đầu một cách ngoan ngoãn, chờ cơn giông bão qua đi. Laila đóng cửa và thay đồ. Nhưng cô bé vẫn nghe thấy tiếng của họ. Cô bé vẫn nghe thấy tiếng của mẹ. Cuối cùng, có tiếng cánh cửa đóng sầm. Tiếng bước chân huỳnh huých. Tiếng giường của Mammy kêu kẹt mạnh. Có vẻ như Babi sẽ sống sót đến ngày tiếp theo.

“Laila!” ông gọi. “Bố sắp trễ giờ làm rồi!”

“Một phút thôi ạ!”

Laila đi giày, vừa soi gương vừa chải vội những lọn tóc vàng dài đến ngang vai. Mammy luôn bảo rằng cô bé đã được thừa hưởng mái tóc vàng của bà - cùng với đôi mắt xanh ngọc và hàng mi dày, đôi má lúm đồng tiền, gò má cao và bờ môi dưới hơi trề ra mà bà được thừa hưởng từ cụ của cô bé, bà ngoại của Mammy. Mammy kể rằng, *cụ ngoại là một pari, một phụ nữ quyến rũ, vẻ đẹp của bà được truyền tụng khắp thung lũng. Nó đã bỏ qua hai thế hệ phụ nữ trong gia đình ta, nhưng chắc chắn nó đã không bỏ qua con, Laila.* Thung lũng mà Mammy nói đến chính là Panjshir, khu vực nói tiếng Farsi của người Tajik, cách Kabul một trăm cây số về phía Đông Bắc. Cả Mammy và Babi, vốn là anh em họ, đều được sinh ra và lớn lên ở Panjshir. Đôi vợ chồng trẻ với hy vọng tràn trề về một tương lai tươi sáng chuyển đến sinh sống ở Kabul cuối năm 1960, sau khi Babi được nhận vào học tại trường Đại học Kabul.

Laila lò dò xuống cầu thang, thầm mong Mammy sẽ không ra khỏi phòng để cãi nhau thêm một trận nữa. Cô bé thấy Babi đang quỳ bên rèm cửa.

“Laila, con đã thấy cái này chưa?”

Tấm rèm đó đã bị rách hổng tuần nay. Laila ngồi xuống bên bố. “Chưa ạ. Vết rách này hẳn là mới có.”

“Bố đã nói với Fariba như vậy đấy.” Ông trông thật nhỏ bé, run rẩy như mọi lần sau khi Mammy cãi nhau với ông. “Bà ấy nói rằng bọn ông đang chui vào qua lỗ này.”

Trái tim Laila luôn đứng về phía Babi. Babi là người nhỏ bé, đôi vai hẹp và bàn tay gầy gò, mềm mại như tay phụ nữ. Buổi tối, mỗi khi bước vào phòng Babi, cô bé luôn thấy ông đang cúi xuống tra cứu sách, cặp kính mắt trễ xuống mũi. Đôi khi ông thậm chí không nhận ra sự có mặt của cô bé. Và khi đã nhận ra thì ông đánh dấu trang sách lại, mím môi cười mỉm, nụ cười của một người bạn. Babi có thể đọc thuộc lòng gần hết các *ghaza** của Rumi và Hafez. Ông có thể nói không ngừng về cuộc chiến tranh giữa người Anh và nước Nga Sa hoàng nhằm xâm chiếm Afghanistan. Ông còn phân biệt được sự khác nhau giữa nhũ đá và măng đá và có thể nói cho cô biết khoảng cách giữa trái đất và mặt trời gấp 1,5 triệu lần quãng đường từ Kabul tới Ghazni. Nhưng nếu Laila cần một bàn tay mạnh mẽ để mở nắp hộp kẹo, cô bé phải đến tìm Mammy, điều này làm cho cô cảm thấy mình như một kẻ phản bội. Những vật dụng thông thường lại biến Babi thành người ngớ ngẩn. Dưới sự chăm sóc của ông, những chiếc bản lề cửa kêu kẻo kẹt không bao giờ được tra dầu. Trần nhà liên tục bị dột sau khi ông bít lại. Kệ giá trong bếp thì mốc meo. Mẹ nói rằng trước khi ra đi cùng với Noor gia nhập lực lượng chiến đấu chống Xô Viết vào năm 1980 thì Ahmad là người có ý thức trách nhiệm và tháo vát trong những chuyện như thế.

Một thể loại thơ ca thường kết cấu bởi các đối ngẫu và điệp khúc.

“Nhưng nếu con có quyển sách cần phải đọc ngay,” bà nói, “thì Hakim là người thích hợp nhất để con lựa chọn.”

Tuy nhiên, Laila không thể giữ bỏ được cảm giác rằng một thời gian nào đó, trước khi Ahmad và Noor tham gia cuộc chiến chống lại quân Xô Viết - trước khi Babi để họ tham gia cuộc chiến - Mammy cũng thấy vẻ mặt sách của Babi thật đáng yêu, hay, từ ngày xưa ngày xưa, bà cũng từng bị quyến rũ bởi sự đáng trí và vụng về của ông.

“Thế hôm nay là ngày thứ mấy rồi?” ông hỏi và mỉm cười ý nhị. “Ngày thứ năm? Hay thứ sáu?”

“Con quan tâm làm gì? Con không đếm,” Laila nói dối, nhún vai và thấy thật yêu Babi vì ông đã nhớ. Còn Mammy thì không hay biết Tariq đã đi xa.

“À, ánh đèn pin của cậu ta sẽ lại tắt trước khi con kịp nhận ra đấy,” Babi nhắc đến trò gửi tín hiệu hằng đêm của Laila và Tariq. Hai đứa đã chơi trò đó từ rất lâu rồi, đến mức trở thành một thói quen trước giờ đi ngủ, giống như việc phải đánh răng vậy.

Babi luồn ngón tay qua vết rách. “Bố sẽ vá lại ngay khi có thể. Chúng ta nên đi thôi.” Ông cất cao giọng nói với lại đằng sau, “Bố con tôi đi đây, Fariba! Tôi sẽ đưa Laila đến trường. Đừng quên đón con bé nhé!”

Bên ngoài, khi trèo vào giá chở đồ trên xe đạp của bố, Laila nhìn thấy một chiếc ô tô đang đỗ bên đường, đối diện ngôi nhà của người thợ đóng giày Rasheed và người vợ ẩn dật. Đó là một chiếc xe Benz, loại xe rất ít gặp trong khu vực này, màu xanh với sọc trắng lớn cắt đôi mũi xe, nóc xe và cả phần thân. Laila có thể nhìn rõ hai người đàn ông đang ngồi trong xe, một người ngồi sau tay lái và người kia ngồi ở ghế sau.

“Họ là ai thế ạ?” cô bé hỏi.

“Không phải việc của chúng ta,” Babi trả lời. “Trèo lên đi, không con sẽ muộn học đấy.”

Laila nhớ lại một lần cãi nhau, Mammy đã đe nạt Babi và chì chiết, *Đó là việc của ông, đúng nhỉ, ông anh họ? Coi mọi thứ chẳng phải việc của mình ấy. Thậm chí ngay cả khi những đứa con trai của chính ông ra mặt trận. Tôi đã van nài ông ra sao hả. Nhưng ông chỉ chú mũi vào đồng sách đáng nguyên rửa đó mà để chúng ra đi như hai đứa harami vậy.*

Babi đạp xe xuống phố, Laila ngồi đằng sau, vòng tay ôm bụng bố. Khi họ đi qua chiếc xe Benz màu xanh, Laila thoáng nhìn người đàn ông ngồi ghế sau: người gầy, tóc bạc trắng, diện bộ com lê nâu sẫm, trên túi áo ngực cài một chiếc khăn tay hình tam giác. Ngoài những cái đó thì điều duy nhất mà cô bé có thời gian để chú ý đến là chiếc xe mang biển số thành phố Herat.

Hai bố con im lặng trong suốt quãng đường còn lại, trừ lúc tới khúc ngoặt, Babi cẩn trọng phanh lại và nói, “Giữ chặt nhé, Laila. Đang dừng. Đang dừng. Đến nơi.”

Trong lớp học, suốt cả ngày hôm đó, Laila thấy thật khó tập trung, đầu óc cô bé chỉ lẩn quẩn nghĩ về sự vắng mặt của Tariq và cuộc cãi vã của bố mẹ.

Do vậy, khi cô giáo yêu cầu cô bé đọc tên thủ đô của Romania và Cuba,

Laila đã bị bất ngờ.

Cô giáo tên là Shanzai, nhưng sau lưng cô học sinh vẫn gọi cô là Khala Rangmaal, Bà dì Họa sĩ, ám chỉ điệu bộ cô thể hiện khi đánh vào lòng bàn tay học sinh, rồi mu bàn tay, mặt trước rồi mặt sau, giống như người họa sĩ đang quét chiếc bút lông. Khala Rangmaal là một phụ nữ trẻ có khuôn mặt sắc sảo với hàng lông mày rậm. Ngày đầu tiên lên lớp cô đã tự hào nói với cả lớp rằng cô là con gái của một người nông dân nghèo đến từ Khost. Dáng người cô thẳng, mái tóc đen nhánh được búi gọn đằng sau và khi Khala Rangmaal đứng quay lưng, Laila có thể nhìn thấy những sợi tóc đen lún phún trên cổ cô. Khala Rangmaal không trang điểm hay đeo đồ trang sức. Cô không đeo mạng che mặt và cũng cấm luôn các nữ sinh làm

việc đó. Cô nói nam nữ bình đẳng trên mọi phương diện, vì thế người phụ nữ không việc gì phải che mặt nếu đàn ông không làm thế.

Cô còn nói Liên bang Xô Viết là quốc gia tốt đẹp nhất trên thế giới, cùng với Afghanistan. Thật tuyệt khi công nhân và tất cả người dân đều được bình đẳng. Mọi người dân Xô Viết đều vui vẻ và thân thiện, không giống như ở Hoa Kỳ, nơi tội ác khiến con người đến ra khỏi nhà cũng sợ. Và mọi người ở Afghanistan cũng đều hạnh phúc, cô nói tiếp, một khi những kẻ phản tiến bộ và những tên cướp nước bị đánh bại.

“Đó là lý do vì sao các đồng chí Xô Viết đã đến đây năm 1979. Để giúp đỡ đất nước anh em. Để giúp chúng ta đánh bại những kẻ hung tàn muốn biến nước ta thành thuộc địa và đưa chúng ta trở về thời nguyên thủy. Và các em cũng cần phải chung tay góp sức vào cuộc chiến đó. Các em cần báo lại bất kỳ ai có thể biết về những kẻ phiến loạn đó. Đó là nhiệm vụ của các em. Các em phải nghe ngóng, rồi báo lại. Thậm chí cho dù đó là cha mẹ hay cô dì, chú bác của các em. Bởi vì không ai trong số họ yêu các em bằng đất nước ta yêu các em. Hãy nhớ lấy, đất nước là trên hết! Tôi sẽ rất tự hào về các em, và đất nước cũng tự hào vì các em.”

Trên bức tường phía sau bàn của cô Khala Rangmaal có treo một tấm bản đồ Liên bang Xô Viết, một tấm bản đồ Afghanistan và bức ảnh đóng khung của vị Lãnh đạo Cộng sản mới đây nhất, Najibullah, người mà theo như Babi nói, đã từng là người đứng đầu của KHAD* khét tiếng, tổ chức cảnh sát mật của Afghanistan. Ở đó còn treo nhiều bức hình khác, chủ yếu là hình ảnh những người lính Xô Viết trẻ đang bắt tay nông dân, đang trồng các cây táo con, đang xây nhà với nụ cười thân ái thường trực.

Tên viết tắt của Cơ quan Thông tin Quốc gia Afghanistan.

“Chà,” Khala Rangmaal nói, “ta đã phá vỡ cơn mơ mộng của em hả, Cô gái *Inquilab*?”

Đó là biệt danh của Laila, Cô gái Cách mạng, bởi cô bé được sinh ra vào đêm diễn ra cuộc đảo chính tháng Tư năm 1978 - chỉ có điều Khala Rangmaal sẽ nổi giận nếu bất kỳ ai trong lớp nhắc đến từ *đảo chính*. Cô kiên quyết cho rằng những gì diễn ra đúng là một *inquilab*, một cuộc cách mạng, cuộc nổi dậy của giai cấp công nhân chống lại sự bất công. *Thánh chiến Hồi giáo* cũng là từ bị cấm. Theo cô, không hề có cuộc chiến tranh nào ở các tỉnh, chỉ là những cuộc giao tranh nhỏ lẻ chống lại bọn nổi loạn bị những kẻ chống phá nước ngoài xúi giục. Và tất nhiên, trước mặt cô, không ai, *không một ai*, lại dám nhắc đến những tin đồn đang rộ lên rằng sau tám năm chiến đấu, quân Xô Viết đang dần thua cuộc. Cụ thể là hiện nay Tổng thống Mỹ Reagan đã bắt đầu chuyển đến cho lực lượng Chiến binh Hồi giáo các tên lửa Stinger nhằm bắn hạ máy bay trực thăng Xô Viết, hiện nay tin đồn Hồi giáo từ khắp nơi trên thế giới đang đổ về tham gia mục tiêu này: người Ai Cập, Pakistan và cả người Ả rập Saudi giàu có đã bỏ lại tất cả tiền của để đến Afghanistan tham gia cuộc thánh chiến.

“Bucharest. Havana,” Laila trả lời.

“Các quốc gia đó có phải là bạn của chúng ta không?”

“Họ là bạn chúng ta, thưa *moalim*^{*}. Đó là các nước bạn.”

Giáo viên, thầy, cô giáo.

Khala Rangmaal gật đầu cụt lủn.

Tan học, Mammy lại một lần nữa không đến đón như đã hẹn. Laila đành đi bộ về nhà cùng Giti và Hasina, hai bạn cùng lớp.

Giti là một cô gái nhỏ bé, xương xương, hai bím tóc buộc hai bên bằng dải ruy băng. Cô bé lúc nào cũng cau có và vừa đi vừa ôm quyển sách trước ngực như đeo khiên. Hasina mười hai tuổi, lớn hơn Laila và Giti ba tuổi nhưng một lần học đúp lớp ba và hai lần đúp lớp bốn. Mặc dù học hành không được sáng dạ nhưng bù lại Hasina rất láu lỉnh và mồm mép, đến nỗi Laila vẫn ví miệng Hasina hoạt động như một chiếc máy khâu. Chính Hasina đã đặt ra cái biệt danh của cô Khala Rangmaal.

Hôm nay, Hasina đang chia sẻ lời khuyên làm sao để cắt đuôi những anh chàng theo đuổi kém duyên rữ. “Cách thức cực kỳ đơn giản nhưng đảm bảo hiệu quả. Tớ hứa đấy.”

“Thật ngớ ngẩn. Tớ còn nhỏ tuổi, không thể có một anh chàng theo đuổi được,” Giti nói.

“Đằng ấy không còn quá bé đâu.”

“Dù sao thì vẫn chưa có ai đến cầu hôn tớ hết.”

“Đó là bởi vì cậu có một bộ râu, bạn thân mến ạ.”

Giti bất chợt đưa tay lên cằm, rồi lườm Laila lúc này đang mỉm cười ái ngại và lắc đầu trấn an, Giti đúng là đứa kém hài hước nhất mà Laila từng gặp.

“Dù sao thì các quý cô cũng muốn biết việc gì cần và việc gì không cần làm chứ hả?”

“Nói đi nào,” Laila nói.

“Hạt đậu. Ít nhất là bốn hộp. Vào đúng buổi tối hôm con khủng long ấy đến cầu hôn các cậu. Nhưng các cậu ạ, thời điểm, thời điểm mới là tất cả. Các cậu phải kìm nén ‘pháo hoa’ lại cho tới lúc mời hẳn ta uống trà.”

“Tó sẽ nhớ điều này,” Laila nói.

“Hắn ta cũng thế.”

Laila lẽ ra có thể nói rằng cô bé không cần đến lời khuyên đó bởi vì Babi không hề có ý định để cô bé lấy chồng sớm. Mặc dù làm việc tại Silo, một nhà máy làm bánh mì cực lớn ở Kabul, quần quật suốt ngày giữa hơi nóng và tiếng rền rĩ của máy nạp nhiên liệu cho lò nướng và máy nghiền ngũ cốc, Babi là người có trình độ đại học. Ông đã từng là giáo viên trung học trước khi bị những người cộng sản sa thải - chỉ một thời gian ngắn sau cuộc đảo chính năm 1978, khoảng một năm rưỡi trước khi quân Xô Viết đến xâm chiếm. Babi đã nói cho Laila rõ từ khi cô còn bé rằng sau sự an toàn của cô, điều quan trọng nhất trong cuộc đời ông chính là việc học hành của cô.

Bố biết con vẫn còn nhỏ, nhưng bố muốn con hiểu và học được điều này ngay từ bây giờ. Cưới xin có thể chờ đợi nhưng việc học thì không. Con là cô gái rất rất thông minh. Thực sự là như vậy. Con có thể đạt được những gì con muốn, Laila à. Bố biết con mà. Và bố cũng biết rằng khi chiến tranh kết thúc, Afghanistan sẽ cần đến con như cần những người đàn ông, thậm chí có thể còn hơn ấy chứ. Bởi lẽ xã hội sẽ không thể phát triển nếu người phụ nữ không được đi học. Không thể phát triển, Laila ạ.

Nhưng Laila không nói cho Hasina biết những gì Babi đã dạy, hay chuyện cô bé hạnh phúc thế nào khi có được người bố như ông, hoặc chuyện cô bé tự hào đến thế nào vì những lời nhận xét ông dành cho mình, hoặc chuyện cô bé rất quyết tâm theo đuổi sự nghiệp học hành như ông đã từng làm. Hai năm vừa rồi, Laila đều nhận được giấy khen *awal numra* trao hằng năm cho các học sinh xếp loại cao nhất mỗi khối lớp. Tất cả những điều này cô bé đều không nói với Hasina, vốn có ông bố lái taxi hay gặt gồng, có thể trong hai hoặc ba năm nữa ông sẽ tìm chồng cho Hasina. Trong một giây phút nghiêm túc hiếm hoi, Hasina đã nói với Laila rằng mọi người đã xếp đặt cho nó kết hôn với người anh họ hơn nó hai mươi

tuổi và làm chủ một cửa hàng ô tô ở Lahore. Hasina kể, *Tớ đã gặp anh ta hai lần. Cả hai lần anh ta đều đang phùng mang trợn má mà ăn.*

“Hạt đậu, các cậu ạ,” Hasina nói. “Các cậu nhớ nhé. Tất nhiên trừ khi” - tới đây nó nở nụ cười tinh quái và huých khuỷu tay vào Laila - “đó là chàng hoàng tử một chân đẹp trai trẻ trung của cậu gõ cửa. Và rồi...”

Laila hất khuỷu tay cô bạn. Cô bé sẽ cảm thấy bị xúc phạm nếu bất kỳ ai khác nói như thế về Tariq. Nhưng cô bé biết Hasina không hề có ác ý gì. Hasina vẫn hay xỏ xiên - đó chính là trò của nó - và con bé xỏ xiên không chừa một ai hết, ngay cả chính mình.

“Cậu không nên nói như thế về người ta!” Giti nói.

“Người nào cơ?”

“Những người bị thương bởi chiến tranh,” Giti nghiêm nghị nói, không nhận ra Hasina đang đùa.

“Tớ nghĩ Giáo sĩ Giti đây đã phải lòng Tariq. Tớ biết mà! Ha! Nhưng cậu ta đã có người nhận rồi, cậu không biết sao? Đúng không, Laila?”

“Tớ không phải lòng. Với bất kỳ ai!”

Hai đứa tách khỏi Laila, rẽ sang đường khác về nhà và tiếp tục tranh cãi theo kiểu đó.

Laila đi bộ một mình qua ba dãy nhà cuối cùng. Khi đang đi trên đường, cô nhận ra chiếc xe Benz màu xanh vẫn còn đỗ ở đó, bên ngoài nhà Rasheed và Mariam. Ông già diện bộ com lê nâu đang đứng cạnh mui xe, chống gậy, ngược nhìn ngôi nhà.

Đúng lúc đó, Laila nghe thấy một giọng nói phía sau, “Này, Tóc Vàng. Hãy nhìn đây.”

Laila quay người lại và thấy một nòng súng đang chĩa vào mình.

Khẩu súng màu đỏ, có vòng cò súng màu xanh sáng. Lờ mờ hiện ra đằng sau khẩu súng là khuôn mặt toe toét của Khadim. Khadim mười một tuổi, bằng Tariq. Nó to cao và thường hay chơi xấu ngăm. Bố nó là tay đồ tể ở Deh-Mazang, thế nên đôi khi người ta bắt gặp Khadim ném nội tạng của bê vào người qua đường. Khadim thỉnh thoảng đi theo Laila ở sân trường vào giờ giải lao, liếc mắt nhìn đều và phát ra những tiếng rên rỉ nhỏ khi cô bé không có Tariq ở bên. Một lần, thằng bé đó vỗ vai Laila và nói, *Mày thật xinh đẹp, Tóc Vàng ạ. Tao muốn cưới mày.*

Lúc này đây, nó đang vung vẩy khẩu súng. “Đừng lo,” nó nói. “Thứ này không nhìn thấy được đâu. Không nhìn thấy được trên tóc *mày*.”

“Mày không được làm thế! Tao cảnh cáo mày đấy.”

“Mày sẽ làm gì nào?” thằng bé nói. “Mách với thằng què à? ‘Ôi, Tariq thân yêu. Ôi sao anh không về nhà để cứu em khỏi gã *badmash*^{*} này!’”

Gã xấu xa.

Laila bắt đầu lùi lại nhưng Khadim đã bóp cò súng. Nhưng tia nước ấm liên tục bắn ra dính vào tóc Laila và cả bàn tay khi cô bé đưa tay lên che mặt.

Đến lúc ấy, những thằng bé khác mới ra khỏi chỗ nấp, cười sằng sặc.

Một câu chửi Laila đã nghe được trên đường phố giờ đây bật ra khỏi miệng cô bé. Cô bé không thực sự hiểu câu chửi đó - không thể hình dung được sự logic của nó - nhưng những từ ngữ trong đó chất chứa sự giận dữ sục sôi và bây giờ cô tuôn chúng ra.

“Mẹ mày ăn b...!”

“Ít nhất thì mẹ tao không phải là con điên như mẹ mày,” Khadim không mấy may bận tâm, tiếp tục bắn. “Bố tao ít nhất cũng không éo lá! Mà này, sao mày không thử ngửi tay mày xem?”

Mấy đứa con trai khác cùng đồng thanh hô. “Ngửi tay đi! Ngửi tay đi!”

Laila làm theo, nhưng thậm chí trước khi làm vậy cô bé đã biết thằng nhóc đó có ý gì khi nói rằng thứ này sẽ không thấy ở tóc cô bé. Cô bé kêu lên the thé. Thấy vậy, bọn con trai la hét càng dữ hơn.

Laila quay lưng, khóc thét và chạy về nhà.

Laila múc nước từ giếng lên, đổ đầy vào chậu tắm và cởi phăng quần áo ra. Cô bé xoa xà phòng lên tóc, vừa dùng ngón tay cào điên cuồng lên da đầu vừa thút thít khóc trong sự căm phẫn. Cô bé xả lại tóc bằng một gáo nước và xoa tiếp xà phòng thêm lần nữa. Nhiều lần cô bé đã suýt nôn ra. Cô không ngừng thút thít và run rẩy khi chà đi chà lại chiếc khăn mặt thấm nước xà phòng lên mặt và cổ cho đến khi da đỏ ửng lên.

Nếu có Tariq ở bên cạnh thì chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra, cô bé vừa nghĩ vừa mặc quần áo sạch vào. Khadim sẽ không dám làm gì. Và tất nhiên, chuyện cũng không xảy ra nếu như Mammy đến đón cô như đã hẹn. Đôi lúc Laila băn khoăn tự hỏi không biết Mammy có cảm thấy phiền phức

vì đã sinh ra cô không. Giờ thì cô bé tin rằng người ta không nên sinh thêm một đứa con nào nếu như họ đã dành hết tình yêu thương của mình cho những đứa con trước đây. Thật không công bằng. Một cơn tức giận trào lên trong cô bé. Laila đi vào phòng mình và nằm sập xuống giường.

Khi cảm thấy mọi thứ tồi tệ nhất đã qua, cô bé đi ngang hành lang đến cửa phòng Mammy và gõ cửa. Hồi còn bé, Laila thường ngồi hăng giờ ngoài cánh cửa này. Cô bé sẽ gõ cửa và thì thầm lặp đi lặp lại từ Mammy, giống như một câu thần chú nhằm phá giải bùa mê: *Mammy, Mammy, Mammy, Mammy...* Nhưng Mammy không bao giờ mở cửa. Bây giờ đây, bà cũng không mở cửa. Laila xoay nắm cửa và bước vào.

Thỉnh thoảng Mammy cũng có những ngày dễ chịu. Bà ra khỏi giường, mắt sáng ngời và vui vẻ. Làn môi dưới hơi trề căng ra nở một nụ cười. Bà tắm. Bà mặc quần áo mới và chuốt lông mi. Bà để Laila chải tóc cho mình, công việc mà cô bé rất yêu thích, và đeo khuyên tai. Hai người cùng nhau đi mua sắm ở Mandaii Bazaar. Laila rủ bà cùng chơi trò Con rắn và cái thang, cùng ăn sô cô la bào từ những thanh sô cô la đen lớn, một trong những sở thích chung hiếm hoi của hai mẹ con. Điều Laila thích nhất vào những ngày vui vẻ của Mammy là khi Babi trở về nhà, hai mẹ con ngược lên từ bàn ăn và toét miệng cười khoe hàm răng nâu với bố. Một không khí ấm áp, hạnh phúc bao trùm cả căn phòng, và sau đó, Laila bắt gặp những cái nhìn thoáng qua đầy dịu dàng, lãng mạn đã từng nối kết bố mẹ khi ngôi nhà còn đông vui và ồn ã.

Đôi lúc, vào những ngày tươi đẹp đó, Mammy nướng bánh và mời các bà hàng xóm sang dùng trà và bánh ngọt. Laila phải lau sạch bát đĩa trong khi Mammy xếp ra bàn tách trà, khăn ăn và bát đĩa sạch. Tiếp đến, Laila sẽ chiếm một chỗ tại bàn phòng khách, cố gắng hóng hớt và tham gia cuộc trò chuyện khi các bà hàng xóm vừa nói chuyện hăng say vừa uống trà và khen ngợi tài nướng bánh của Mammy. Mặc dù Laila chẳng có gì mấy để nói, cô bé vẫn thích ngồi đó lắng nghe, bởi vì hiếm khi cô bé cảm thấy dễ chịu như

trong những buổi tụ tập này: Cô bé được nghe Mammy nói về Babi đầy âu yếm.

“Anh ấy đã từng là giáo viên hạng nhất,” Mammy kể. “Học sinh rất quý trọng anh ấy. Không chỉ vì anh ấy không bao giờ dùng thước kẻ đánh học sinh như những giáo viên khác. Các bà thấy đấy, bọn chúng quý trọng anh nhà tôi vì anh ấy tôn trọng *chúng*. Anh ấy thật tuyệt vời.”

Mammy rất thích kể về chuyện mẹ đã cầu hôn bố ra sao.

“Khi đó tôi mười sáu tuổi, còn anh ấy mười chín. Hai gia đình chúng tôi sống sát nhà nhau ở Panjshir. Ôi, tôi đã phải lòng anh ấy, các *hamshira* ạ! Tôi thường trèo qua bờ tường ngăn cách giữa hai nhà và chúng tôi cùng chơi đùa trong khu vườn của bố anh ấy. Hakim lúc nào cũng lo sợ chúng tôi sẽ bị bắt quả tang và anh ấy sẽ bị bố tôi cho ăn đòn. ‘Bố em sẽ đánh đòn anh mất,’ anh ấy luôn nói thế. Anh ấy rất cẩn thận, rất nghiêm túc, thậm chí ngay từ hồi đó. Và rồi một ngày nọ, tôi đã nói với anh ấy, nói rằng, ‘Anh à, rồi chuyện gì sẽ đến đây? Anh có định cầu hôn em không hay anh để em phải *khasiegari* anh đây?’ Tôi đã nói như thế đấy. Giá mà các bà nhìn thấy bộ mặt anh ấy lúc đó!”

Rồi Mammy cũng vỗ tay rộn ràng như mấy bà kia còn Laila thì phá lên cười.

Nghe Mammy kể những câu chuyện đó, Laila biết rằng đã từng có thời Mammy luôn nói về Babi như vậy. Khoảng thời gian mà bố mẹ cô bé không ngủ riêng phòng. Laila ước ao giá mình được chứng kiến quãng thời gian đó.

Theo lẽ tất nhiên, câu chuyện tỏ tình của Mammy lại được lái sang chuyện mai mối. Khi đất nước Afghanistan được giải phóng khỏi quân Xô Viết và các chàng trai trở về nhà, họ sẽ đi tìm vợ, vậy nên, lần lượt từng người, các bà hàng xóm thay nhau giới thiệu tất cả các cô gái, có cả người thích hợp lẫn không thích hợp cho Ahmad và Noor. Laila luôn có cảm giác mình bị ra rìa khi các cuộc nói chuyện quay sang chủ đề về các anh trai cô bé, cũng giống như khi các bà bàn tán về một bộ phim yêu thích mà chỉ có

cô bé là chưa xem. Laila được hai tuổi khi Ahmad và Noor rời Kabul đi lên vùng Panjshir phía Bắc để gia nhập quân đội của Tổng chỉ huy Ahmad Shad Massoud và chiến đấu vì cuộc thánh chiến. Laila hầu như không nhớ gì về họ. Một sợi dây chuyền có mặt là chữ ALLAH sáng lấp lánh trên cổ của Ahmad. Một khóm lông đen ở một bên tai của Noor. Tất cả chỉ có thế.

“Azita thì sao?”

“Con gái của ông thợ làm thảm đó à?” Mammy vừa nói vừa vỗ má với vẻ coi thường. “Con bé còn nhiều ria mép hơn cả Hakim!”

“Còn Anahita. Chúng tôi nghe nói nó học giỏi nhất lớp ở Zarghoona đấy.”

“Thế các bà đã nhìn thấy bộ răng của nó chưa? Những tấm bia mộ thì đúng hơn. Con bé che đậy cả một bãi tha ma đằng sau đôi môi.”

“Vậy thì chị em nhà Wahidi?”

“Hai đứa lùn đó à? Không, không, không. Ôi không. Không phải dành cho con trai tôi. Không dành cho những ông hoàng của tôi được. Chúng xứng đáng hưởng những điều tốt đẹp hơn.”

Cuộc nói chuyện cứ tiếp diễn, còn Laila thì để tâm trí vẫn lơ đãng đi chỗ khác, hầu như lúc nào cũng vậy, nó lại trôi về với hình bóng Tariq.

Mammy đã kéo những chiếc rèm màu vàng nhạt lại. Trong bóng tối, căn phòng sực lên bao thứ mùi quện vào nhau: mùi ga trải giường chưa giặt, mùi mồ hôi, mùi của bát tất bẩn, mùi nước hoa, mùi *qurma* ăn thừa tối hôm trước. Laila đợi cho mắt quen với bóng tối rồi mới đi ngang qua phòng. Mặc dù vậy, chân cô bé vẫn vướng vào đồng quần áo bày la liệt dưới sàn.

Laila kéo rèm ra. Ở cuối chân giường có một chiếc ghế gấp bằng kim loại đã cũ. Laila ngồi xuống đó nhìn đồng hồ không nhúc nhích, chỗ mẹ cô bé đang nằm.

Các bức tường trong phòng Mammy treo kín ảnh của Ahmad và Noor. Laila nhìn vào đâu cũng thấy hình ảnh hai người lạ mặt đang mỉm cười với

cô. Chỗ này là hình Noor đang cười trên xe đạp. Chỗ này lại là Ahmad đang cầu nguyện bên cạnh chiếc đồng hồ mặt trời do Babi và anh ấy làm khi anh mới mười hai tuổi. Và chỗ kia, hai anh trai cô, họ đang ngồi tựa lưng vào nhau dưới gốc lê già ngoài sân.

Dưới gầm giường của Mammy, Laila có thể thấy một góc chiếc hộp giày của Ahmad thò ra ngoài. Thỉnh thoảng, Mammy lấy cho cô xem những mẫu báo cũ cắt rời, nhàu nát từ trong hộp ra, cả những quyển sách nhỏ mà Ahmad đã sưu tầm được từ những nhóm nổi dậy và các tổ chức kháng chiến có trụ sở đóng tại Pakistan. Laila nhớ lại một bức ảnh có hình một người đàn ông mặc áo khoác dài màu trắng đang đưa chiếc kẹo que cho một cậu bé bị cụt chân. Dưới bức hình có đề chú thích: *Trẻ em là những nạn nhân chính của chiến dịch mìn của quân Xô Viết*. Bài báo còn nói thêm rằng người Xô Viết cũng hay giấu chất nổ vào bên trong các đồ chơi màu sắc sặc sỡ. Nếu bọn trẻ nhặt chúng lên, đồ chơi sẽ phát nổ và cướp đi những ngón tay, thậm chí là cả một bàn tay. Làm như thế để các ông bố không thể tham gia cuộc thánh chiến được, họ phải ở nhà chăm sóc con cái. Ở một bài báo khác trong chiếc hộp của Ahmad, một chiến binh Hồi giáo trẻ nói rằng quân Xô Viết đã phun xăng vào làng anh và đốt cháy da, làm mù mắt người dân. Anh ta kể đã nhìn thấy mẹ và em gái chạy ra dòng suối và ho khạc ra đầy máu.

“Mammy.”

Đống chăn khế cửa quây. Từ đó phát ra tiếng rên khe khẽ.

“Dậy thôi, Mammy. Đã ba giờ chiều rồi.”

Thêm một tiếng rên nữa. Một bàn tay giơ lên, như một chiếc kính tiềm vọng tàu ngầm đang trôi lên khỏi mặt nước, rồi lại thụt xuống. Lần này, đống chăn chuyển động rõ rệt hơn. Lốp chăn đệm kêu sột soạt. Mammy dần dần hiện ra: ban đầu là mái tóc rối bời, tiếp đến là khuôn mặt nhăn nhó, trắng nhợt, đôi mắt nheo lại vì ánh sáng, một bàn tay đang lần tìm thành giường, tấm chăn trượt xuống khi bà càu nhàu vươn dậy. Mammy cố gắng ngước nhìn, chưa quen với ánh sáng, rồi gục đầu xuống ngực.

“Buổi học thế nào?” bà thì thầm.

Lại bắt đầu. Những câu hỏi và câu trả lời hời hợt chiếu lệ. Cả hai đều đang giả vờ. Hai mẹ con là cặp đôi trong điệu nhảy cũ rích và mệt mỏi.

“Buổi học tốt ạ,” Laila trả lời.

“Con học được gì không?”

“Như thường lệ.”

“Con ăn chưa?”

“Rồi ạ.”

“Tốt rồi.”

Mammy lại ngẩng đầu lên, hướng về phía cửa sổ. Bà nhắm mắt lại và chớp chớp mi mắt. Má phải của bà ửng đỏ, tóc bên đó cũng xẹp xuống. “Mẹ bị đau đầu.”

“Con mang cho mẹ mấy viên thuốc aspirin nhé.”

Mammy xoa bóp hai bên thái dương. “Thôi để lát nữa. Bố con có nhà không?”

“Mới ba giờ mà mẹ.”

“Ờ. Phải. Con đã nói rồi.” Mammy ngáp. “Mẹ vừa nằm mơ,” bà nói, giọng bà chỉ to hơn một chút xíu so với tiếng quần áo cọ vào chăn mềm sột soạt. “Vừa xong, ngay trước khi con bước vào. Nhưng mẹ không tài nào nhớ lại được. Con có gặp chuyện đó không?”

“Ai cũng có lúc như vậy mà Mammy.”

“Quả là điều lạ lùng nhất.”

“Con phải nói cho mẹ biết rằng trong khi mẹ đang nằm mơ thì một thằng bé đã bắn nước tiểu vào tóc con.”

“Bắn gì? Cái gì cơ? Nói lại mẹ nghe.”

“Nước tiểu. Nước đái.”

“Thật là... thật là kinh khủng. Thương đế ời, mẹ xin lỗi. Tội nghiệp con. Mẹ sẽ nói chuyện với thằng bé đó ngay sáng ngày mai. Hoặc mẹ của nó. Đúng rồi, mẹ nghĩ như thế thì tốt hơn.”

“Con còn chưa nói cho mẹ biết nó là ai mà.”

“À. Ủ, nó là đứa nào?”

“Thôi bỏ đi.”

“Con đang tức giận.”

“Lẽ ra mẹ phải đến đón con.”

“Mẹ phải đến,” Mammy rên rỉ. Laila không biết đó có phải là một câu hỏi hay không. Mẹ bắt đầu bứt tóc. Với Laila, việc tại sao thói quen bứt tóc của Mammy không làm cho đầu bà bị trọc lốc như một quả trứng vẫn luôn là một trong những điều bí hiểm lớn của cuộc sống. “Gì nhỉ... Tên cậu ta là gì, bạn con đó, Tariq phải không? Đúng rồi, thế lúc đó cậu ta ở đâu?”

“Cậu ấy đã đi xa được một tuần rồi.”

“Chà,” Mammy thở dài bằng mũi. “Con đã gọi đầu chưa?”

“Rồi ạ.”

“Vậy là giờ con đã sạch sẽ.” Mammy hướng cái nhìn chăm chú đầy mệt mỏi ra ngoài cửa sổ. “Con đã sạch sẽ và mọi chuyện đều ổn.”

Laila đứng dậy. “Con phải làm bài tập bây giờ.”

“Tất nhiên rồi. Khép rèm cửa lại trước khi đi ra ngoài nhé, con yêu,” Mammy nói, giọng chìm dần. Bà đã nằm gọn dưới tấm chăn.

Khi Laila vén rèm cửa, cô bé nhìn thấy một chiếc ô tô đi qua phố, nhả lại đằng sau một đám khói bụi. Đó chính là chiếc xe Benz màu xanh lục mang biển số Herat đến giờ mới rời đi. Cô bé đưa mắt dõi theo cho đến khi chiếc ô tô biến mất ở khúc ngoặt, cửa sổ sau xe lấp lánh dưới ánh mặt trời.

“Ngày mai mẹ sẽ không quên nữa,” tiếng Mammy vang lên đằng sau lưng cô bé. “Mẹ hứa đấy.”

“Hôm qua mẹ cũng nói thế.”

“Con không biết đâu, Laila.”

“Biết gì cơ ạ?” Laila xoay người lại đối diện với mẹ. “Con không biết gì?”

Mammy đặt tay lên ngực và vỗ. “Ở đây. Thứ ở đây này.” Rồi tay Mammy trở nên mềm nhũn. “Con không biết được đâu.”

Một tuần trôi qua nhưng vẫn không có tin tức gì về Tariq. Rồi một tuần nữa lại đến và qua đi.

Để lấp đầy thời gian trống, Laila sửa chỗ rèm cửa rách mà Babi vẫn chưa đựng đến. Cô bé lôi sách của Babi xuống, phủi bụi và sắp xếp theo thứ tự chữ cái. Cô bé đi đến phố Gà cùng Hasina, Giti và bà Nila, mẹ của Giti, vốn là thợ may và thỉnh thoảng làm bạn may vá với Mammy. Trong tuần đó, Laila tin rằng trong các thử thách mà con người ta phải chịu đựng thì không có gì kinh khủng bằng việc chỉ đơn giản là chờ đợi.

Một tuần nữa trôi qua.

Laila cảm thấy mình đang mắc kẹt trong một mớ bòng bong những ý nghĩ khủng khiếp.

Cậu ấy sẽ không bao giờ trở lại. Bố mẹ cậu ấy đã chuyển nhà đi xa mãi mãi; chuyển đi đến Ghazni chỉ là một trò lừa gạt. Người lớn đã sắp xếp mọi thứ để hai đứa không phải buồn khi chia tay.

Cậu ấy lại dính một quả mìn nữa. Đúng như những gì đã xảy ra năm 1981, khi cậu ấy mới năm tuổi, cũng là lần gần đây nhất bố mẹ cậu đưa cậu ấy về miền Nam tới Ghazni. Không lâu sau sinh nhật lần thứ ba của Laila. Lần đó cậu ấy đã may mắn vì chỉ mất một chân; may mắn vì rốt cuộc cậu vẫn còn sống.

Trong đầu cô bé chỉ lùnh bùng với những ý nghĩ ấy.

Đến một tối, Laila nhìn thấy ánh đèn pin nhỏ từ dưới phố. Một âm thanh vừa the thé vừa hỗn hển phát ra từ môi cô bé. Cô bé vội moi chiếc đèn pin dưới gầm giường lên, nhưng nó bị hỏng. Laila đập đèn pin vào lòng bàn tay, nguyên rủa những cục pin chết. Nhưng không vấn đề gì. Cậu ấy đã

trở về. Laila ngồi lên thành giường, ngây ngất vì gánh nặng được trút bỏ, và ngắm nhìn con mắt màu vàng, đẹp đẽ đỏ đang chớp nháy, lúc tắt lúc sáng.

Hôm sau, trên đường đến nhà Tariq, Laila nhìn thấy Khadim và lũ bạn của nó trên phố. Khadim đang ngồi xổm, dùng que vẽ vờ lên đất bẩn. Khi nhìn thấy cô bé, nó vứt que xuống và ve vẩy ngón tay. Nó nói gì đó và cả lũ cười khục khặc. Laila cúi đầu bước qua thật nhanh.

“Cậu đã *làm* gì thế?” cô bé la lên khi Tariq ra mở cửa. Ngay sau đó, cô bé chợt nhớ ra bác cậu là một thợ cắt tóc.

Tariq đưa tay vuốt cái đầu mới được cạo trọc và mỉm cười, khoe hàm răng trắng hơi khấp khểnh.

“Cậu thích nó chứ?”

“Có vẻ như cậu đang định nhập ngũ.”

“Cậu muốn sờ không?” Cậu cúi đầu xuống thấp.

Những sợi tóc cứng nhỏ li ti cọ vào lòng bàn tay Laila thật dễ chịu. Tariq không giống như một vài cậu con trai khác, phải nhờ tóc che bớt cái đầu hình nón với những u bướu xấu xí. Đầu của Tariq cong một cách hoàn hảo và không hề có u.

Khi cậu nhìn lên, Laila thấy má và trán cậu rám nắng.

“Sao cậu đi lâu vậy?” cô bé hỏi.

“Bác mình bị ốm. Đi nào. Vào nhà đi.”

Tariq dẫn Laila đi dọc hành lang vào phòng khách. Laila yêu mọi thứ trong ngôi nhà này. Tấm thảm cũ sờn rách trong phòng khách, miếng mền khâu từ nhiều mảnh vải trên đi vắng, sự bừa bộn trong cuộc sống thường nhật của Tariq: những mẫu vải của mẹ cậu, những chiếc kim khâu cài vào cuộn chỉ, những tờ tạp chí cũ, hộp đàn accordion ở trong góc phòng chỉ chực nứt vỡ ra.

“Ai thế?”

Tiếng mẹ cậu vọng từ bếp ra.

“Laila,” cậu bé trả lời.

Cậu kéo ghế cho cô bé ngồi. Phòng khách tràn ngập ánh sáng và có cửa sổ đôi mở ra ngoài sân. Trên cửa bày các lọ rỗng mà mẹ Tariq dùng để muối cà và làm muối cà rốt.

“Con nói là *aroos* của chúng ta, cô con dâu của chúng ta à,” bố cậu bé bước vào phòng và nói. Ông vốn là thợ mộc, một người đàn ông gầy còm, có mái tóc bạc trắng của cái tuổi ngoài sáu mươi. Ông có hai răng cửa cách thưa nhau và đôi mắt lé của một người dành gần cả cuộc đời bên ba khắp đất trời. Ông dang rộng cánh tay và Laila lọt thỏm trong vòng tay đó, nhận sự chào đón nồng hậu của ông cùng với mùi hương quen thuộc của mùn cưa. Hai người hôn má nhau ba lần.

“Ông mà cứ gọi nó như thế thì con bé sẽ không thềm tới đây nữa đâu,” mẹ Tariq nói khi đi ngang qua họ. Bà bê ra một cái mâm, ở trên có một bát to, một cái thìa và bốn bát nhỏ hơn. Bà đặt mâm xuống bàn. “Cháu đừng để ý đến ông già đó.” Bà khum tay ôm lấy khuôn mặt Laila. “Rất vui được gặp cháu, cháu yêu của ta. Đến đây, ngồi xuống nào. Bác sẽ quay lại với món hoa quả dầm.”

Chiếc bàn rất lớn, được làm từ gỗ thô sáng màu - bố Tariq đã đóng nó, cùng với cả mấy cái ghế nữa. Chiếc bàn được phủ lên một tấm khăn trải bàn nhựa vinyl xanh rêu in hình trắng lười liềm với các vì sao màu hồng đậm. Ảnh chụp Tariq ở mọi lứa tuổi được treo khắp tường xung quanh phòng khách. Trong một vài bức ảnh lúc bé, cậu còn đủ hai chân.

“Cháu nghe nói anh trai bác bị ốm,” Laila vừa nói với bố Tariq vừa xúc thìa vào bát hoa quả dầm có nho khô, hồ trăn và mơ.

Ông châm điều thuốc, “Ừ, nhưng bác ấy giờ khỏe rồi, *shokr e Khoda*, tạ ơn Thượng đế.”

“Một cơn đau tim. Đây là lần thứ hai rồi,” mẹ Tariq nói và trao cho chồng một cái nhìn động viên.

Bố Tariq nhả khói thuốc và nháy mắt với Laila. Lúc này cô bé lại có cảm giác rằng bố mẹ Tariq có thể dễ bị nhầm lẫn là ông bà của cậu. Mẹ cậu sinh ra cậu khi đã bước sang tuổi bốn mươi.

“Bố cháu khỏe không, cháu yêu?” mẹ Tariq ngược mắt nhìn qua bát, hỏi.

Từ khi gặp mẹ Tariq lần đầu, Laila đã thấy bà đội bộ tóc giả. Bộ tóc đang ngả sang màu tía đục theo năm tháng. Hôm nay bà kéo bộ tóc giả thấp xuống tận chân mày và Laila nhìn thấy những sợi tóc hoa râm ở hai bên mai. Cũng có hôm bộ tóc giả đó được đặt cao trên trán. Nhưng trong mắt Laila, mẹ Tariq chưa bao giờ trông lỗ bịch với bộ tóc đó. Những gì Laila nhìn thấy dưới bộ tóc giả là một khuôn mặt điềm tĩnh, đáng tin cậy, đôi mắt lạnh lợi, cử chỉ dịu dàng, khoan thai.

“Bố cháu khỏe,” Laila trả lời. “Tất nhiên vẫn làm việc ở Silo. Bố cháu khỏe ạ.”

“Mẹ cháu thì sao?”

“Có ngày tốt. Cũng có ngày xấu. Vẫn cứ như thế ạ.”

“Ừ,” mẹ Tariq hạ thìa xuống bát, tư lự. “Thật khó khăn, vô cùng khó khăn đối với một bà mẹ phải xa những đứa con trai.”

“Cậu ở lại đây ăn trưa nhé?” Tariq hỏi.

“Cháu phải ở lại đây,” mẹ cậu bé nói. “Bác đang làm *shorwa*^{*}.”

Một loại xúp truyền thống của Afghanistan, thường để ăn với bánh mì.

“Cháu không muốn là *mozahem*^{*} đâu.”

Kẻ quấy rầy.

“Ngạc nhiên chưa?” mẹ Tariq nói. “Chúng ta mới đi được hai tuần mà cháu đã trở nên khách sáo thế ư?”

“Được rồi ạ, cháu sẽ ở lại,” Laila bẽn lễn nói và mỉm cười.

“Cứ như thế nhé.”

Sự thật thì Laila thích dùng bữa ở nhà Tariq cũng ngang với việc cô bé chán ghét những bữa ăn ở nhà mình. Ở gia đình Tariq, không có ai một mình; họ luôn ăn cùng cả nhà. Laila thích những chiếc cốc nhựa màu tím mà họ dùng và thích bình nước luôn có một phần tư quả chanh nổi bên trên. Cô bé thích cách họ bắt đầu bữa ăn với một bát sữa chua tươi, cách họ vắt cam chua vào tất cả mọi thứ, kể cả vào món sữa chua, và cách họ pha trò, trêu chọc nhau bằng những câu bông đùa nhẹ nhàng, vô hại.

Sau bữa ăn, họ trò chuyện cùng nhau. Mặc dù Tariq và cha mẹ là người dân tộc Pashtun, họ vẫn nói tiếng Farsi khi có mặt Laila ở đó để cô bé được thoải mái, ngay cả khi Laila ít hay nhiều cũng có thể hiểu được tiếng Pashto gốc của họ vì cô bé đã được học ngôn ngữ đó ở trường. Babi nói rằng có những mâu thuẫn giữa hai dân tộc của họ, những người Tajik thiểu số và dân tộc Pashtun của Tariq, nhóm người chiếm đại đa số tại Afghanistan. *Người Tajik luôn cảm thấy bị xem thường, Babi nói. Các đời vua người Pashtun đã cai trị đất nước này gần hai trăm năm mươi năm, Laila à, trong khi người Tajik chỉ có được vị trí đó trong vòng chín tháng hồi 1929.*

Còn Babi, Laila hỏi, *Babi có cảm thấy bị coi thường không?*

Babi lấy vạt áo lau mắt kính. *Theo bố, chuyện đó thật ngu ngốc - một chuyện ngu ngốc nguy hiểm - vì tất cả các câu chuyện đó chỉ là kiểu Tôi là người Tajik còn ông là người Pashtun còn anh ta là người Hazara còn cô ta là người Uzbek. Tất cả chúng ta đều là người Afghanistan, và đó mới là vấn đề chính. Nhưng khi một nhóm người cai trị những nhóm người khác trong một thời gian quá lâu... Sẽ có sự khinh thường. Sự thù địch. Như thế đấy. Luôn như thế.*

Có thể thế. Nhưng Laila không bao giờ cảm thấy điều đó trong gia đình Tariq, nơi mà những vấn đề đó thậm chí chưa bao giờ xuất hiện. Mỗi lần đến thăm gia đình Tariq, Laila luôn cảm thấy tự nhiên, không gượng ép, không chút phiền phức bởi sự khác biệt về dân tộc hay ngôn ngữ, hay bởi sự thù hận, đổ kỵ cá nhân vốn đã làm vấn đề không khí trong chính gia đình cô bé.

“Mình chơi bài nhé?” Tariq hỏi.

“Phải đấy, các con lên lầu đi,” mẹ cậu bé nói, phẩy đám khói thuốc của chồng với vẻ không hài lòng. “Mẹ sẽ làm món *shorwa*.”

Hai đứa trẻ nằm sấp giữa phòng Tariq và thay phiên nhau chia bài *panjpar*. Vừa quơ quơ bàn chân trong không khí, Tariq vừa kể cho cô bé nghe về chuyến đi của mình, về những cây đào non cậu đã giúp bác mình trồng trong vườn, về một con rắn vườn mà cậu đã bắt được.

Tại căn phòng này, Laila và Tariq đã cùng làm bài tập về nhà, cùng xây những tòa tháp bằng quân bài và cùng vẽ những bức chân dung ngộ nghĩnh cho nhau. Nếu trời mưa, chúng sẽ dựa vào cửa sổ, uống nước cam Fanta có ga ấm và nhìn ngắm những hạt mưa căng mọng chảy thành dòng trên mặt kính.

“Được rồi, thêm một câu nữa nhé,” Laila vừa nói vừa trộn bài. “Cái gì ngoài một góc mà đi khắp thế giới?”

“Chờ đã.” Tariq đẩy người nhồm dậy và quay tròn chiếc chân giả. Cậu cau mày, chống khuỷu tay nằm nghiêng sang một bên. “Đưa cho mình cái gối kia.” Cậu đặt gối xuống chân. “Đó. Thế này dễ chịu hơn.”

Laila nhớ lại lần đầu Tariq cho cô bé xem phần chân bị cụt. Lúc đó cô bé sáu tuổi. Cô bé dùng một ngón tay ấn vào phần da căng bóng dưới đầu gối trái của cậu. Ngón tay cô bé chạm phải những cục u cứng ở đó, Tariq bảo rằng đó là những đầu xương đôi lúc phình lên sau khi phẫu thuật. Cô bé hỏi chỗ cụt có đau không và cậu trả lời là có đau vào cuối ngày, khi nó sưng lên và không vừa với phần chân giả như bình thường, giống như một ngón tay đút vào cái đê khâu vậy. *Và thỉnh thoảng nó trở nên sần sùi. Nhất*

là lúc trời nóng. Khi đó mình sẽ bị phát ban và phỏng rộp, nhưng mẹ có kem xoa dịu bớt. Cũng không tệ lắm đâu.

Laila đã bật khóc.

Cậu khóc gì chứ? Tariq đeo phần chân giả lại. Cậu đòi xem nó cơ mà, cậu đúng là girvanok, con bé mít ướt! Nếu mình mà biết cậu rống lên như thế thì mình sẽ không cho cậu xem đâu.

“Con tem,” lúc này cậu bé nói.

“Gì cơ?”

“Câu đố. Đáp án là con tem. Bọn mình đi ra vườn thú sau bữa trưa nhé.”

“Cậu biết câu đố đó rồi. Đúng không?”

“Không hề.”

“Cậu là đồ nói dối.”

“Còn cậu là đồ ghen tị.”

“Vì cái gì chứ?”

“Trí thông minh của thằng con trai như mình.”

“Trí thông minh *con trai* của cậu á? Thế ư? Nói cho mình xem ai luôn thắng khi chơi cờ?”

“Mình nhường cho cậu thắng đấy chứ.” Cậu phá lên cười. Cả hai đứa đều biết điều đó là không đúng.

“Còn ai không giải được toán? Cậu đã phải đến nhờ ai giải bài tập cho mặc dù cậu học trên một lớp?”

“Mình sẽ học trên hai lớp nếu như môn toán không ngăn cản mình.”

“Theo mình môn địa lý cũng ngăn cản cậu đấy.”

“Cậu làm sao mà biết được chứ? Mà thôi đi. Nào bọn mình có đi chơi vườn thú hay không?”

Laila mỉm cười. “Đi chứ!”

“Tốt.”

“Mình nhớ cậu.”

Cả hai im lặng. Rồi Tariq quay về phía cô bé với khuôn mặt vừa nhăn nhó vừa cười cười với vẻ khó chịu. “Có chuyện gì thế?”

Laila tự hỏi đã không biết bao lần cô bé, Hasina và Giti không ngần ngại nói với nhau ba từ đó chỉ sau hai hay ba ngày không gặp nhau? *Mình nhớ cậu, Hasina. Ôi, mình cũng nhớ cậu.* Trước vẻ nhăn nhó của Tariq, Laila đã hiểu rằng con trai khác với con gái trong việc thể hiện tình cảm. Bọn chúng không thể hiện sự thân mật ra ngoài. Chúng không cảm thấy bị thúc giục, không thấy cần thiết phải nói như thế. Laila hình dung hai anh trai mình cũng như vậy. Laila kết luận rằng bọn con trai coi tình bạn giống như mặt trời: sự tồn tại của nó là không phải bàn cãi, có thể hưởng thụ ánh nắng rực rỡ nhưng không cần phải nhìn thẳng vào nó.

“Mình đang thử chọc cậu,” cô bé nói.

Cậu liếc mắt nhìn cô bé. “Có tác dụng rồi đấy.”

Nhưng cô bé nghĩ về nhăn nhó của cậu bạn đã dịu xuống. Và hình như vết râm nắng trên má cậu đã ửng lên trong giây lát.

Laila không định kể cho Tariq biết. Thật ra, cô bé cho rằng hẳn sẽ không hay ho chút nào nếu kể chuyện đó cho cậu nghe. Sẽ có người bị thương vì cậu sẽ không bỏ qua mọi chuyện. Nhưng rồi sau đó khi cả hai đang trên đường xuống bến xe bus, cô bé lại gặp Khadim đang đứng dựa vào tường. Nó đứng giữa một lũ bạn, hai ngón cái móc vào dây lưng. Nó toét miệng cười Laila với vẻ ngang ngược.

Và vì thế cô bé đã kể lại cho Tariq. Toàn bộ câu chuyện ào ra khỏi miệng trước khi cô bé có thể dừng lại.

“Nó đã làm gì cơ?”

Cô bé nói lại một lần nữa.

Cậu chỉ về phía Khadim. “Thằng ấy? Là nó hả? Cậu chắc chứ?”

“Chắc chắn.”

Tariq nghiêng răng và lăm bầm câu gì đó bằng tiếng Pashto mà Laila không hiểu được. “Cậu chờ ở đây,” Tariq nói bằng tiếng Farsi.

“Đừng, Tariq...”

Nhưng cậu đã băng qua đường.

Khadim là đứa đầu tiên nhìn thấy Tariq. Nụ cười của nó tắt dần và nó lùi lại, áp sát vào tường. Nó buông hai ngón tay cái ra khỏi dây lưng và đứng thẳng dậy, hít một hơi dè chừng trước mối đe dọa. Những đứa còn lại nhìn theo ánh mắt của nó.

Laila ước chi mình đã không hé răng điều gì. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bọn chúng tụm lại? Bọn chúng có bao nhiêu đứa - mười? mười một? mười hai? Sẽ ra sao nếu chúng đánh cậu ấy bị thương?

Rồi Tariq dừng lại cách Khadim và đồng bọn vài bước chân. Laila nghĩ có lẽ là một giây suy tính, có lẽ cậu sẽ thay đổi ý định, và khi cậu cúi xuống, cô bé tưởng cậu sẽ giả vờ là dây giày bị tuột và quay trở lại phía mình. Nhưng rồi tay cậu bắt đầu hoạt động và cô bé hiểu ra.

Những đứa kia cũng hiểu ra khi Tariq bật thẳng dậy, đứng trên một chân. Khi cậu bắt đầu nhảy lò cò về phía Khadim, rồi đuổi theo nó, chiếc chân giả tháo rời được giơ cao trên đầu như một thanh kiếm.

Bọn con trai vội vàng dạt sang hai bên. Chúng mở ra một lối thông thẳng về Khadim.

Sau đó tất cả chỉ còn là bụi, đấm, đá và tiếng kêu la.

Khadim không bao giờ dám trêu ghẹo Laila thêm một lần nào nữa.

Tối hôm ấy, như mọi khi, Laila dọn bữa tối chỉ dành cho hai người. Mammy bảo không đói. Vào những buổi tối bà cảm thấy đói, bà sẽ mang

một đĩa thức ăn về phòng mình trước cả khi Babi về đến nhà. Cho đến khi Laila và Babi ngồi vào bàn ăn thì thường bà đã ngủ rồi hoặc đang nằm thao thức trên giường.

Babi bước ra khỏi phòng tắm, mái tóc muối tiêu bám đầy bột mì lúc mới về đến nhà đã được gội sạch và chải gọn gàng ra phía sau.

“Chúng ta có gì cho bữa tối thế Laila?”

“Xúp *aush* còn thừa ạ.”

“Nghe hấp dẫn đấy,” ông vừa nói vừa gấp chiếc khăn tắm lau tóc lại.

“Thế chúng ta sẽ học gì tối nay nhỉ? Cộng phân số à?”

“Đúng ra là đổi phân số sang hỗn số ạ.”

“À. Phải.”

Hằng tối, sau bữa ăn, Babi lại giúp Laila làm bài tập và giao cho cô bé thêm vài bài do ông tự soạn ra. Babi làm vậy chỉ để Laila luôn học trước cả lớp một hoặc hai bước, không phải vì ông không tán thành các bài tập trường giao về nhà - bất kể lối giảng dạy mang tính tuyên truyền sai lệch. Thật ra, Babi nghĩ điều duy nhất mà những người cộng sản đã làm đúng - hay ít nhất là đang dự định làm - thật trớ trêu thay, chính là trong lĩnh vực giáo dục, cái nghề mà họ đã loại ông ra. Cụ thể hơn nữa là sự nghiệp giáo dục dành cho nữ giới. Chính phủ đã tài trợ các lớp học xóa mù cho tất cả phụ nữ. Babi nói rằng hiện nay, gần hai phần ba số sinh viên tại trường Đại học Kabul là nữ giới, họ đang theo học ngành luật, y, kỹ sư.

Ở quốc gia này nữ giới luôn luôn gặp khó khăn, Laila ạ, nhưng có lẽ giờ đây dưới chế độ cộng sản, họ được tự do hơn và có nhiều quyền lợi hơn bao giờ hết, Babi nói, lúc nào cũng hạ thấp giọng vì biết rằng Mammy rất dị ứng với những lời lẽ khen ngợi người cộng sản, thậm chí dù chỉ là bóng gió xa xôi. Nhưng đúng là như vậy, Babi tiếp tục, đây là thời điểm có lợi cho người phụ nữ ở Afghanistan. Và con có thể tận dụng cơ hội đó, Laila. Tất nhiên, quyền tự do nữ giới - tới đây, ông lắc đầu buồn bã - cũng là một trong những lý do đầu tiên khiến người ngoài đó cầm vũ khí.

Với từ “ngoài đó”, ông không nói đến Kabul, một nơi tương đối tự do và cấp tiến. Chính ở Kabul này, phụ nữ được giảng dạy tại trường đại học, điều hành trường học và giữ các chức vụ trong chính phủ. Không, Babi muốn nói đến các vùng bộ lạc, đặc biệt là các khu vực của người Pashtun ở miền Nam và miền Đông, gần biên giới Pakistan, nơi người ta hiếm khi nhìn thấy phụ nữ trên đường phố, mà nếu có thì cũng phải che mạng kín mít và có đàn ông đi cùng. Ông muốn nói đến những vùng nơi con người sống tuân theo các luật lệ bộ lạc cổ xưa và họ đã nổi dậy chống lại những người cộng sản, chống lại các điều luật nhằm giải phóng người phụ nữ, xóa bỏ tục ép cưới, tăng tuổi được phép kết hôn đối với nữ giới lên mười sáu tuổi. Babi còn nói, những người đàn ông ở đó coi điều này là một sự xúc phạm nghiêm trọng của chính phủ đến truyền thống lâu đời hàng thế kỷ của họ, biến những vùng đất của họ thành nơi vô đạo, nơi lũ con gái của họ phải ra khỏi nhà, đi học và làm việc cùng với bọn đàn ông.

Thượng đế ngăn cấm điều đó xảy ra! Babi mĩa mai. Rồi ông thở dài và nói, *Laila, con yêu, kẻ thù duy nhất mà một người Afghanistan không thể đánh bại chính là bản thân anh ta.*

Babi ngồi xuống bàn, chấm bánh mì vào bát xúp *aush*.

Laila quyết định rằng cô bé sẽ kể cho bố nghe về chuyện Tariq đã xử lý Khadim như thế nào, sau bữa ăn và trước khi hai bố con bắt đầu với những phân số. Nhưng cô bé không bao giờ còn cơ hội đó. Bởi vì ngay sau đó, có tiếng gõ cửa và ngoài cửa là một người lạ mang tin đến.

“Ta cần nói chuyện với bố mẹ cháu, *dokhtar jan*,” ông ta nói khi Laila ra mở cửa. Đó là một người đàn ông rắn chắc, khuôn mặt xương xương, dạn dày sương gió. Ông ta khoác chiếc áo màu khoai tây và đội mũ *pakol* len nâu.

“Cháu có thể nói với bố mẹ là ai đang ở đây ạ?”

Rồi Laila nhận thấy bàn tay Babi đặt lên vai mình và ông nhẹ nhàng kéo cô bé ra khỏi cửa.

“Con lên gác đi Laila. Đi đi.”

Khi đi về phía cầu thang, cô bé nghe thấy vị khách nói với Babi rằng ông ta mang tin từ Panjshir đến. Bây giờ thì Mammy cũng đang có mặt ở trong phòng. Bà đưa một tay lên bụm miệng, đôi mắt hết nhìn Babi lại đưa sang người đàn ông đội mũ *pakol*.

Laila lén nhìn xuống từ trên đầu cầu thang. Cô bé quan sát người lạ mặt đang ngồi cùng bố mẹ. Ông ta ngả người về phía họ. Nói nhỏ vài từ. Sau đó khuôn mặt Babi biến sắc, trắng bệch và ông nhìn chăm chăm xuống bàn tay, còn Mammy thì thét lên, la hét, vò đầu bứt tóc.

Sáng hôm sau, ngày *fatiha*^{*}, đám đàn bà hàng xóm tập trung tại nhà Laila và chịu trách nhiệm chuẩn bị bữa tối *khatm*, một nghi lễ sau đám tang. Mammy ngồi trên đi văng cả buổi sáng, các ngón tay vằn vò chiếc khăn, mặt bà sưng lên. Bà được hai người phụ nữ đang sụt sùi ở bên chăm sóc, được họ thay nhau vỗ nhẹ nhẹ vào bàn tay, như thể bà là con búp bê mỏng manh nhất, hiếm có nhất trên thế giới này. Mammy dường như không hề để ý đến sự hiện diện của họ.

Kinh cầu fatiha, ở đây dùng trong nghi lễ cầu siêu cho người chết.

Laila quỳ gối trước mặt mẹ và cầm tay bà. “Mammy.”

Mắt bà hướng xuống. Bà chớp mắt.

“Chúng ta sẽ chăm sóc bà ấy, Laila à,” một người đàn bà ra vẻ trịch thượng nói. Trước kia, Laila đã từng dự nhiều lễ tang nơi mà cô bé đã nhìn thấy những người đàn bà giống như vậy, những người đàn bà ưa thích các thủ tục cần làm với người đã chết, những kẻ an ủi chính thức và không cho phép ai xâm phạm đến nhiệm vụ tự giao của họ.

“Mọi thứ vẫn ổn. Giờ cháu làm gì cứ làm đi, cô bé, làm một việc gì đó. Để mẹ cháu được yên.”

Bị xua đuổi, Laila cảm thấy mình thật vô dụng. Cô bé chạy từ phòng này sang phòng khác. Cô bé lảng vảng quanh bếp một lát. Một Hasina điệu dàng khác thường và bà mẹ đến thăm. Rồi cả Giti và mẹ cũng đến. Khi nhìn thấy Laila, Giti lao đến, quàng cánh tay xương gầy quanh người Laila và cứ thế ôm rất lâu và chặt đến không ngờ. Khi cô bé lùi lại, nước mắt đã lưng tròng. Cô bé nói, “Laila à, mình rất lấy làm tiếc.” Laila cảm ơn nó. Ba đưa ngời với nhau ngoài sân cho đến khi một người đàn bà đến giao cho chúng nhiệm vụ rửa cốc và chồng đĩa trên bàn.

Babi cũng quanh quẩn đi ra đi vào căn nhà một cách vô định, nhìn quanh, như thể đang tìm kiếm việc gì đó để làm.

“Bảo ông ta tránh xa tôi ra.” Đó là lần duy nhất Mammy nói trong suốt buổi sáng.

Cuối cùng Babi ngồi xuống một mình trên chiếc ghế gấp ở hành lang, trông ông thật cô độc và nhỏ bé. Sau đó, một người trong đám đàn bà nhắc nhở ông rằng ông đang ngồi giữa lối đi của mọi người. Ông xin lỗi và đi ngay vào phòng làm việc.

Chiều hôm đó, đàn ông đi đến hội trường mà Babi thuê ở Karteh-Seh để làm lễ *fatiha*. Phụ nữ thì đến nhà. Laila ngồi cạnh Mammy, gần lối vào phòng khách, theo tục lệ là chỗ ngồi dành cho gia đình người mới mất.

Những người đến viếng tháo giày ở cửa, gật đầu chào người quen khi đi qua phòng và ngồi lên những chiếc ghế gấp xếp dọc theo tường. Laila nhìn thấy Wajma, bà đỡ già đã đỡ cô bé chào đời. Cô bé còn nhìn thấy cả mẹ của Tariq, bà phủ chiếc khăn choàng đen qua bộ tóc giả. Bà gật đầu với Laila, mím môi chậm rãi nở nụ cười buồn bã.

Từ đài phát ra giọng âm mũi của đàn ông đang ngâm các câu xướng trong kinh Koran. Giữa chừng các câu xướng, những người đàn bà thở dài, thay nhau ra vào và khóc sụt sịt. Xung quanh có tiếng ho nhẹ, tiếng thì thầm và cứ từng lúc ai đó lại gào lên nức nở đau khổ một cách thái quá.

Mariam, vợ của Rasheed, bước vào. Cô quấn một cái *hijab* đen. Vài sợi tóc tuột ra ngoài xòa xuống trán. Cô ngồi xuống cạnh tường, đối diện với Laila.

Bên cạnh Laila, Mammy liên tục lắc người từ trước ra sau. Laila kéo tay mẹ vào lòng mình và ấp ủ bằng cả hai tay nhưng Mammy dường như chẳng để ý.

“Mammy, mẹ có muốn uống nước không?” Laila nói vào tai bà. “Mẹ có khát không?”

Nhưng Mammy không nói gì. Bà không làm gì ngoài việc đu đưa người từ trước ra sau và nhìn chăm chăm xuống thảm một cách thờ ơ, lãnh đạm.

Lúc này, ngồi bên cạnh Mammy, chứng kiến những ánh mắt ủ rũ, sầu não khắp căn phòng, Laila dần cảm nhận tầm nghiêm trọng của tai họa đã giáng xuống gia đình mình. Những khả năng đã bị phủ nhận. Những hy vọng đã bị dập tắt.

Nhưng cảm giác đó không tồn tại lâu. Thật khó để cảm nhận, *thực sự* cảm nhận những mất mát của Mammy. Thật khó để gọi lên nỗi buồn, để đau thương trước cái chết của những người mà Laila không bao giờ nghĩ đến trước tiên ngay cả họ khi còn sống. Đối với cô bé, Ahmad và Noor chỉ giống như câu chuyện. Giống như những nhân vật trong truyền thuyết. Những ông vua trong sách lịch sử.

Chính Tariq mới là người thực, con người bằng xương bằng thịt. Tariq, người đã dạy cô bé những lời thề bằng tiếng Pashto, người thích ăn món cỏ ba lá ướp muối, người lúc nào cũng nhăn mặt và rên lên khe khẽ khi nhai, người có một vết bớt hồng nhạt ngay dưới xương đòn trái hình một cây đàn mandolin lộn ngược.

Vì thế Laila ngồi cạnh Mammy và than khóc Ahmad và Noor theo bốn phận, nhưng từ sâu thẳm trái tim cô bé, người anh trai thực sự vẫn còn sống và khỏe mạnh.

Sự đau ốm rồi đây sẽ hành hạ Mammy trong những ngày còn lại của cuộc đời bà bắt đầu từ đó. Những cơn đau ngực, đau đầu, đau khớp và đổ mồ hôi ướt đẫm vào ban đêm, những cơn đau tai tê liệt, những cục u sưng lên mà không ai khác có thể cảm nhận được. Babi đưa mẹ đến khám bác sĩ, làm xét nghiệm máu và nước tiểu, chụp X quang khắp cơ thể nhưng không phát hiện ra căn bệnh nào.

Hầu như ngày nào Mammy cũng nằm liệt giường. Bà mặc đồ đen. Bà bứt tóc và giày vò cái nốt ruồi ở dưới môi. Khi Mammy tỉnh táo, Laila thấy bà đi loạng choạng khắp nhà. Bà luôn luôn dừng lại ở phòng Laila, như thể bà sẽ gặp lại các cậu con trai nếu bà cứ tiếp tục đi vào trong căn phòng nơi họ đã từng ngủ, đùa nghịch và dùng gối đánh nhau. Tuy nhiên tất cả những gì mà bà gặp phải chỉ là sự thiếu vắng họ. Và Laila. Cô bé tin rằng với Mammy thì việc cô có mặt hay không cũng như nhau cả thôi.

Công việc duy nhất mà Mammy không bao giờ sao lãng là năm bài cầu nguyện *namaz* hằng ngày. Bà kết thúc mỗi bài *namaz* bằng cách cúi thấp đầu, tay đưa ra trước mặt, lòng bàn tay ngửa lên, lẩm nhẩm cầu nguyện Thượng đế mang chiến thắng đến cho lực lượng Chiến binh Hồi giáo. Laila phải đảm đương ngày càng nhiều việc nhà hơn. Nếu Laila mà không trông nom ngôi nhà thì cô bé sẽ phải chứng kiến quần áo, giày dép, bao gạo để mở, hộp đậu và bát đĩa bẩn vương vãi khắp nơi. Cô bé giặt đồ và thay ga trải giường cho Mammy. Cô bé đỡ dành bà ra khỏi giường để tắm và ăn uống. Cô bé cũng là người là áo sơ mi và gấp quần cho Babi. Chưa hết, cô bé còn là người nấu ăn cho gia đình.

Thỉnh thoảng sau khi đã làm xong hết việc nhà, Laila bò vào giường nằm cạnh Mammy. Cô bé vòng cánh tay ôm lấy bà, lồng những ngón tay bé

nhỏ vào tay bà, vùi mặt vào tóc bà. Mammy sẽ cựa quậy, lăm bắm điều gì đó. Hiển nhiên, bà sẽ bắt đầu câu chuyện về những đứa con trai của mình.

Một ngày kia, khi hai mẹ con đang nằm như vậy, Mammy nói, “Ahmad đã sắp sửa trở thành chỉ huy. Trời phú cho nó cái uy tín để đảm nhiệm vị trí đó. Những người nhiều tuổi gấp ba lần nó cũng phải lắng nghe nó với sự kính trọng, Laila ạ. Một sự kiện đáng kể. Và Noor. Ôi, Noor của mẹ. Nó luôn luôn phác họa ra các tòa nhà và những cây cầu. Con biết đấy, nó sẽ trở thành một kiến trúc sư. Nó sẽ thay đổi cả Kabul bằng những thiết kế của mình. Và giờ đây cả hai đứa đều trở thành *shaheed*, những cậu bé của tôi, hai kẻ tử vì đạo.”

Laila nằm lắng nghe, ước gì Mammy sẽ nhận ra cô, Laila, người chưa phải là *shaheed*, người vẫn còn sống, đang ở đây, nằm trên giường với bà. Cô ước gì Mammy nhớ ra rằng cô cũng có những hy vọng và một tương lai phía trước. Nhưng Laila biết tương lai của cô bé không thể bù đắp được quá khứ của các anh trai mình. Họ đã phủ bóng lên cô bé khi họ còn sống. Họ có thể che mờ cô kể cả khi đã chết. Giờ đây, Mammy là người trông coi bảo tàng cuộc đời hai người con trai và cô, Laila, chỉ đơn thuần là một vị khách. Một cái hộp chứa đựng các truyền thuyết về họ. Một miếng giấy da để Mammy viết lên những huyền thoại về họ.

“Người đưa tin đã đến đây nói rằng khi người ta đưa các chàng trai về doanh trại, chính Ahmad Shah Massoud đã đứng ra chịu trách nhiệm chôn cất họ. Ông đã cầu nguyện cho họ tại mộ. Laila ạ, các anh trai con chính là những chàng trai dũng cảm đó, và chính Thủ lĩnh Massoud, Sư tử vùng Panjshir, Thượng đế phù hộ cho ông ấy, đã trông nom việc chôn cất chúng.”

Mammy xoay người ngả lưng xuống giường. Laila dịch người lại, gối đầu lên ngực bà.

“Có những ngày,” Mammy nói với giọng khàn khàn, “mẹ nghe thấy tiếng đồng hồ tích tắc ngoài hành lang. Rồi mẹ nghĩ về tất cả những giây, những phút, những giờ, những ngày, những tuần, những tháng và những

năm đang chờ đợi mẹ. Tất cả thời gian đó mà không có chúng. Và khi đó mẹ không thở được, giống như ai đó đang giẫm chân lên trái tim mẹ, Laila ạ. Mẹ quá yếu rồi. Yếu đến nỗi chỉ muốn ngã xuống đâu đó.”

“Con ước gì có thể làm gì đó cho mẹ,” Laila nói, thực tâm nghĩ như vậy. Nhưng điều đó lại có vẻ đại khái, hơi hợt giống một lời an ủi chiếu lệ của một người lạ mặt tốt bụng.

“Con là một đứa con gái ngoan,” Mammy nói sau tiếng thở dài. “Và mẹ đã không hoàn thành trách nhiệm của người mẹ với con.”

“Mẹ đừng nói vậy.”

“Ồ, đúng thế đấy. Mẹ biết điều đó và mẹ rất lấy làm tiếc, con yêu.”

“Mammy?”

“Ừm.”

Laila ngồi nhồm dậy, nhìn xuống Mammy. Mái tóc bà giờ đã điểm nhiều sợi bạc. Và Laila chợt giật mình nhận ra Mammy, một người phụ nữ lúc nào cũng béo tốt, giờ đã sụt cân đến chừng nào. Hai gò má trông vàng vọt, buồn sầu. Chiếc áo cánh bà đang mặc trễ xuống vai, giữa cổ và cổ áo là một khoảng lõm sâu. Đã hơn một lần, Laila nhìn thấy chiếc nhẫn cưới trượt khỏi ngón tay Mammy.

“Có điều này con đã định hỏi mẹ.”

“Chuyện gì?”

“Mẹ sẽ không...” Laila bắt đầu.

Cô bé đã tâm sự với Hasina về điều này. Theo như lời khuyên của Hasina, hai đứa đã dốc hết cả lọ thuốc aspirin xuống cống, giấu dao làm bếp và những cái xiên thịt sắc nhọn xuống dưới thảm ở bên dưới đệm đi vắng. Hasina đã tìm thấy một sợi dây thừng ở ngoài sân. Khi Babi không tìm thấy dao cạo râu của ông, Laila buộc phải kể với ông về nỗi lo sợ của mình. Ông thả người xuống mép đi vắng, hai tay kẹp giữa hai đầu gối.

Laila chờ đợi để nhận được một sự trấn an từ ông. Nhưng tất cả những gì cô bé có được chỉ là một cái nhìn trống rỗng, hoang mang.

“Mẹ sẽ không... Mammy, con lo lắng rằng...”

“Mẹ đã nghĩ đến điều đó vào chính cái đêm chúng ta nhận được tin,” Mammy nói. “Mẹ sẽ không nói dối con, mẹ cũng đã nghĩ đến điều đó sau lúc ấy. Nhưng không. Laila, con đừng lo. Mẹ muốn nhìn thấy giấc mơ của các con trai mẹ trở thành hiện thực. Mẹ muốn chứng kiến cái ngày quân Xô Viết phải cuốn xéo về nước trong nhục nhã, ngày những Chiến binh Hồi giáo trở về Kabul trong chiến thắng. Mẹ muốn được ở đó khi điều này xảy ra, khi người dân Afghanistan được tự do, vì như thế các con trai mẹ cũng sẽ trông thấy. Chúng sẽ nhìn thấy qua mắt mẹ.”

Mammy nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, để lại Laila với những cảm xúc giằng xé: cảm giác yên lòng vì Mammy sẽ cố gắng để sống, nhưng đau xót vì cô bé không phải là nguyên nhân níu kéo bà lại. *Cô bé* sẽ không bao giờ có thể để lại vết tích nào trong trái tim Mammy như các anh trai cô đã làm, bởi lẽ trái tim Mammy giống như một bãi biển xanh, nơi những dấu chân của Laila sẽ mãi mãi bị cuốn trôi đi cùng với những cơn sóng khổ đau dâng lên và đổ ập xuống, dâng lên và đổ ập xuống.

Người lái xe tạt vào bên lề để nhường đường cho một đoàn dài xe jeep và xe bọc sắt nữa của quân Xô Viết. Tariq vươn người qua ghế trước, chồm lên trên người lái xe và hô to, “*Pajalusta! Pajalusta!*”*

Tiếng Nga, nghĩa là “Xin mời! Xin mời!”.

Một chiếc xe jeep bấm còi và Tariq huýt sáo đáp lại, tươi cười vẫy tay một cách phấn khởi.

“Những khẩu súng đáng yêu lắm!” cậu hét lên. “Những chiếc xe jeep huyền thoại! Đội quân huyền thoại! Quá tồi khi bọn mày lại thua một đám nông dân bắn súng cao su!”

Đoàn xe đi qua. Người tài xế đánh xe ra đường.

“Còn bao xa nữa?” Laila hỏi.

“Cùng lắm là một giờ nữa,” người tài xế đáp. “Nếu không gặp phải một đoàn diễu hành hay trạm kiểm soát nào nữa.”

Laila, Babi và Tariq, ba người đang có chuyến đi kéo dài một ngày. Hasina cũng rất muốn đi cùng và đã năn nỉ bố nó nhưng bố nó không cho đi. Chuyến đi này là ý tưởng của Babi. Mặc dù khó có thể trang trải được hết các chi phí bằng đồng lương của mình, ông vẫn thuê một người tài xế lái trọn ngày. Ông còn không hé lộ cho Laila biết một chút gì về nơi đến, chỉ nói mỗi một điều là ông làm thế vì đang cố gắng cho sự nghiệp học hành của cô bé.

Họ khởi hành từ năm giờ sáng. Nhìn qua cửa sổ chỗ Laila ngồi, cảnh vật liên tục thay đổi từ những đỉnh núi phủ tuyết đến các sa mạc cát, rồi đến những hẻm núi và những núi đá cháy xém dưới ánh mặt trời. Dọc bên đường, họ đã đi qua những ngôi nhà trát bùn, mái tranh và những cánh đồng có nhiều bó lúa mì nằm ngổn ngang. Dốc xuống những cánh đồng nhiều bụi rậm, Laila nhận ra đây đó những túp lều đen của dân du cư Koochi. Và xuất hiện thường xuyên nhất là những xác ô tô nổ bình xăng cháy đen và những chiếc trực thăng bị bắn rơi của quân Xô Viết. Cô bé nghĩ đây chính là đất nước Afghanistan của Ahmad và Noor. Xét cho cùng thì chính tại các tỉnh này mới là nơi cuộc chiến đang diễn ra. Không phải ở Kabul. Phần lớn Kabul vẫn sống trong yên ổn. Nói về Kabul, nếu thỉnh thoảng không có tiếng súng nổ, nếu không có những người lính Xô Viết đứng hút thuốc bên vỉa hè và những chiếc xe jeep Xô Viết vọt đi trên đường phố thì chiến tranh có lẽ chỉ là một lời đồn thổi mà thôi.

Gần trưa, sau khi đi qua hai trạm kiểm soát khác nữa, họ đến một thung lũng. Babi và Laila vờn người qua ghế và chỉ về phía một dãy tường cổ đỏ rực dưới ánh mặt trời ở xa xa.

“Nơi đó được gọi là Shahr-e-Zohak. Thành phố Đỏ. Trước kia nó từng là một pháo đài. Nó được xây dựng cách đây khoảng chín trăm năm để chống lại quân xâm lược tấn công vào thung lũng này. Cháu nội của Genghis Khan* đã tấn công pháo đài vào thế kỷ mười ba và đã bị giết chết. Nhưng chính Genghis Khan sau đó đã phá hủy được pháo đài.”

Thành Cát Tư Hãn.

“Và đó, các bạn trẻ ạ, chính là câu chuyện về đất nước của chúng ta, hết kẻ xâm lược này lại đến kẻ xâm lược khác,” người tài xế nói, vẩy nhẹ tàn thuốc lá ra ngoài cửa sổ. “Người Macedonia. Người Ba Tư. Người Ả rập. Người Mông Cổ. Giờ là người Liên Xô. Nhưng chúng ta giống như những bức tường bằng đá kia. Bị bào mòn và trông chẳng đẹp chút nào, nhưng vẫn đứng vững. Đúng thế không hả *badar*?”

“Quả thực là như vậy,” Babi đáp lại.

Nửa giờ sau, người tài xế tắt xe vào lề đường.

“Đi nào, hai đứa,” Babi nói. “Đi ra ngoài nhìn quanh xem.”

Họ bước ra khỏi xe. Babi chỉ, “Chúng đấy. Nhìn kìa.”

Tariq há hốc miệng. Laila cũng thế. Và cô bé biết rằng dù có sống đến trăm tuổi chẳng nữa thì cô bé cũng sẽ không bao giờ có thể thấy lại một cái gì kỳ vĩ đến vậy.

Hai bức tượng Phật khổng lồ, cao lớn hơn nhiều so với những gì cô bé có thể tưởng tượng khi xem tất cả các bức ảnh trước đây. Hai bức tượng, được tạc trên vách đá trắng xóa dưới ánh mặt trời, nhìn chăm chăm xuống hai đứa trẻ giống như gần hai nghìn năm trước chúng đã nhìn xuống, Laila hình dung, những đoàn lũ hành đi ngang qua thung lũng này trên Con đường Tơ lụa. Dọc hai bên các bức tượng, vách đá điểm lổ chỗ với vô vàn hang động.

“Cháu thấy mình quá nhỏ bé,” Tariq nói.

“Cháu có muốn trèo lên không?” Babi hỏi.

“Trèo lên các bức tượng ư?” Laila hỏi. “Chúng ta có thể làm thế sao?”

Babi mỉm cười và giơ tay ra. “Đi nào.”

Việc leo trèo này đối với Tariq thật khó khăn, cậu phải bám lấy cả Laila và Babi khi họ lần từng bước lên bậc thang xoáy tròn ốc chặt hẹp, tối lò mờ.

Họ nhìn thấy những hang động âm u dọc đường đi và những lối hầm lỗ chỗ như tổ ong trên vách đá ở mọi ngã đường.

“Cẩn thận chỗ các con đang bước đấy,” Babi nói. Giọng ông dội vang. “Đất chỗ đó rất nguy hiểm.”

Ở một số chỗ, cầu thang dẫn tới một khoang hổng lớn trong tượng Phật.

“Các con, đừng nhìn xuống. Hãy nhìn thẳng về phía trước.”

Trong khi trèo lên cao, Babi kể cho hai đứa nghe rằng Bamiyan từng là một trung tâm Phật giáo thịnh vượng cho tới khi nó sụp đổ dưới sự thống trị của người Ả rập theo đạo Hồi vào thế kỷ mười chín. Vách đá sa thạch là nơi trú ngụ của các tăng ni Phật tử, là nơi được họ khoét thành các hang đá để ở và lập điện thờ cho những người hành hương kiệt sức vì chuyến đi dài. Babi nói các thầy tu đã vẽ các bích họa rất đẹp dọc theo tường và mái che hang động của họ.

“Có thời điểm,” ông nói, “có năm nghìn thầy tu sống ẩn dật trong những hang đá này.”

Khi họ leo lên đến đỉnh, Tariq mệt đứt hơi. Babi cũng thở hỗn hển. Nhưng ánh mắt ông sáng bừng với niềm phấn khích.

“Chúng ta đang đứng trên đỉnh đầu tượng,” ông vừa nói vừa dùng khăn tay lau trán. “Có một hốc đá ở trên đây và chúng ta có thể nhìn ra ngoài.”

Họ lần từng bước về phía mái che lờm chờm đá rồi đứng bên nhau, Babi đứng giữa, cùng nhìn xuống thung lũng.

“Nhìn kìa!” Laila nói.

Babi mỉm cười.

Phía dưới, những cánh đồng màu mỡ tựa như tấm thảm phủ lên khắp thung lũng Bamiyan. Babi nói đó là lúa mì xanh vụ đông và cỏ linh lăng, cả khoai tây nữa. Các cánh đồng được viền quanh bằng những cây dương và

có những con suối, con mương tưới nước chảy ngang qua, bên bờ suối có bóng dáng nhỏ tí xiu của những người phụ nữ đang ngồi giặt quần áo. Babi chỉ về phía những cánh đồng lúa gạo và lúa mạch đang gối lên nhau trên triền dốc. Bây giờ là mùa thu và Laila có thể nhận ra mọi người trong bộ áo chùng sáng màu đang rải lúa ra phơi trên nóc những ngôi nhà xây bằng gạch bùn. Dọc con đường chính xuyên suốt thị trấn cũng là hai hàng dương. Hai bên đường có những cửa hàng nhỏ, quán trà và hiệu cắt tóc. Bên trên làng mạc, sông suối, Laila còn nhìn thấy những chân đồi trọc màu nâu đất, và, vượt lên trên tất cả những thứ đó, cũng như vượt lên trên mọi thứ khác ở Afghanistan, là ngọn núi Hindu Kush đỉnh phủ tuyết trắng.

Phía trên tất cả là bầu trời xanh trong vắt, không một gợn mây.

“Tĩnh lặng quá,” Laila thì thào. Cô bé có thể nhìn thấy những chú cừu và ngựa nhỏ xíu nhưng không thể nghe thấy tiếng kêu của chúng.

“Đó chính là điều khiến bố nhớ mãi mỗi khi đứng ở trên đây,” Babi nói. “Sự tĩnh lặng. Sự yên bình. Bố hằng muốn các con cảm nhận được nó. Nhưng các con ạ, bố cũng muốn cho các con nhìn thấy di sản của đất nước chúng ta để hiểu được quá khứ đẹp đẽ của nó. Các con biết đấy, một số thứ bố có thể dạy các con. Một số thứ các con có thể học từ sách vở. Nhưng có những thứ, sao nhỉ, các con chỉ có thể *nhìn* và *cảm nhận*.”

“Nhìn kìa,” Tariq nói.

Họ nhìn thấy một con diều hâu đang bay lượn vòng trên ngôi làng.

“Babi đã bao giờ đưa Mammy lên đây chưa?” Laila hỏi.

“À, nhiều lần rồi. Trước khi mẹ sinh các anh con. Cả sau khi sinh nữa. Mẹ con đã từng rất thích phiêu lưu, và... tràn đầy *nhật huyết*. Bà ấy là người phụ nữ sôi nổi và vui vẻ nhất mà bố từng gặp.” Ông mỉm cười khi nhớ về những kỷ niệm. “Bà ấy đã có tiếng cười. Bố thề rằng chính vì nó mà bố cưới mẹ con, Laila à, vì tiếng cười đó. Nó hạ gục ta. Ta không thể nào chống đỡ lại được.”

Một làn sóng yêu thương trào dâng trong Laila. Kể từ giây phút đó, cô bé luôn nhớ về hình ảnh Babi như vậy: đang hồi tưởng về Mammy, khuỷu tay chống lên đá, bàn tay khum lại đỡ cằm, mái tóc bồng bênh theo gió, đôi mắt nheo dưới ánh mặt trời.

“Mình sẽ đi xem một vài hang đá,” Tariq nói.

“Cẩn thận đấy,” Babi dặn.

“Vâng, thưa *Kaka jan**,” tiếng Tariq vang vọng lại.

Bác yêu quý.

Laila nhìn theo nhóm ba người đàn ông xa xa ở phía dưới đang nói chuyện cạnh một con bò cột vào hàng rào. Cây cối xung quanh họ bắt đầu chuyển màu, màu nâu vàng, màu cam, màu đỏ tươi.

Babi nói, “Bố cũng nhớ các anh con, con biết không?” Mắt ông rơm rớm. Cầm ông rung lên. “Bố có lẽ không... Với mẹ con, cả niềm vui và nỗi đau của bà ấy đều tốt cùng. Bà ấy không thể kiềm chế được. Không bao giờ. Còn bố, bố nghĩ mình thì khác. Bố muốn... Nhưng điều đó cũng làm cho bố suy sụp, những đứa con trai đã chết. Bố cũng nhớ các anh con. Không một ngày nào qua đi mà bố... Laila à, rất khó khăn. Khó vô cùng.” Ông đưa ngón cái và ngón trỏ chùi mạnh khóe mắt. Khi ông cố gắng tiếp tục câu chuyện, giọng ông như vỡ vụn. Ông uốn lưỡi và chờ đợi. Ông hít một hơi dài và sâu rồi nhìn cô bé. “Nhưng bố hạnh phúc vì có con. Ngày nào bố cũng cảm ơn Thượng đế vì đã có con. Tất cả mọi ngày. Có những lúc, khi mẹ con có một ngày thực sự đau buồn, bố cảm thấy con là tất cả những gì bố có, Laila ạ.”

Laila xích lại gần hơn và áp má lên ngực ông. Dường như ông khẽ giật mình - không giống như Mammy, ông hiếm khi bộc lộ cảm xúc bằng sự âu yếm. Ông hôn nhẹ lên đầu cô bé và vụng về vòng tay ôm cô. Họ cứ đứng như thế một lúc nhìn xuống thung lũng Bamiyan.

“Mặc dù bố rất yêu mảnh đất này, nhưng bố nghĩ một ngày nào đó chúng ta sẽ phải ra đi,” Babi nói.

“Đi đến đâu ạ?”

“Bất cứ nơi nào để lãng quên. Bố nghĩ Pakistan là sự lựa chọn đầu tiên. Trong một năm, hoặc có thể là hai năm. Chờ cho các thủ tục giấy tờ được hoàn tất.”

“Còn sau đó?”

“Sau đó, chà, thế giới *quả là* rộng lớn. Có thể là nước Mỹ. Một nơi nào đó gần biển. California chẳng hạn.”

Bố nói rằng người Mỹ rất hào hiệp. Những người đó sẽ giúp đỡ họ kiếm tiền và thức ăn trong một thời gian cho tới khi họ có thể đứng vững trên đôi chân của mình.

“Bố sẽ đi tìm việc, và, trong một vài năm, khi chúng ta có đủ tiền tiết kiệm, chúng ta sẽ mở một cửa hàng đồ ăn Afghanistan nhỏ. Con hãy nhớ rằng, không có gì là viễn vông hết, chỉ là một quán ăn hết sức bình dị với dăm cái bàn, mấy tấm thảm trải sàn. Có thể treo thêm vài bức ảnh Kabul. Chúng ta sẽ cho người Mỹ thưởng thức món ăn Afghanistan. Và với tài nghệ nấu nướng của mẹ con, họ sẽ phải xếp hàng dài trên phố.

“Còn con, tất nhiên con sẽ tiếp tục đi học. Con biết bố coi trọng vấn đề đó như thế nào rồi đấy. Ưu tiên hàng đầu của chúng ta là cho con được hưởng một nền giáo dục tốt, học cấp ba rồi đến đại học. Nhưng *nếu* con muốn, khi rảnh rỗi con có thể đỡ dần bố mẹ, làm theo sự chỉ bảo của chúng ta, rót đầy các bình nước, và những việc đại loại như thế.”

Babi nói rằng họ sẽ tổ chức các bữa tiệc sinh nhật tại quán, lễ kỷ niệm ngày cưới, những buổi sum họp đón năm mới. Nơi đó sẽ trở thành điểm tụ họp của những người Afghanistan, những người như họ, những người đã phải trốn chạy cuộc chiến tranh. Và vào đêm khuya, sau khi tất cả mọi người ra về, quán ăn được quét dọn sạch sẽ, họ sẽ ngồi uống trà giữa các bàn trống không, Babi, Mammy và Laila, mệt mỏi nhưng biết ơn vì số phận đã mỉm cười với họ.

Khi Babi nói xong, ông trở nên im lặng. Cả hai bố con đều không nói gì. Họ biết rằng Mammy sẽ không đi đâu hết. Đối với bà thì việc rời khỏi Afghanistan vốn là điều không thể nghĩ đến khi Ahmad và Noor vẫn còn sống. Giờ đây khi họ đã là những *shaheed* thì việc cuốn gói và chạy trốn thậm chí còn là một sự xúc phạm ghê gớm, một sự phản bội, một sự chối bỏ sự hy sinh của các con bà.

Sao ông có thể nghĩ đến điều đó được chứ? Laila có thể nghe thấy những gì bà sẽ nói. Cái chết của chúng không có ý nghĩa gì với ông sao,

thưa ông? Niềm an ủi duy nhất của tôi bây giờ là biết rằng mình đang bước đi trên mảnh đất thấm đẫm máu của các con tôi. Không. Không bao giờ.

Và Laila biết Babi sẽ không bao giờ đi mà không có bà, mặc dù giờ đây Mammy đã không còn coi mình là vợ của ông và là mẹ của Laila nữa. Vì Mammy, ông sẽ gạt bỏ giấc mơ hão huyền của mình sang một bên, giống như phúi các hạt bột mì ra khỏi áo khoác khi ông trở về nhà từ chỗ làm việc. Do đó, họ sẽ ở lại. Họ sẽ ở lại cho đến khi chiến tranh kết thúc. Và họ sẽ ở lại cho dù bất kỳ chuyện gì xảy đến sau cuộc chiến.

Laila nhớ một lần Mammy đã nói với Babi rằng bà đã kết hôn với một người đàn ông chưa bao giờ bị ai kết tội. Mammy không hiểu. Bà không hiểu rằng nếu nhìn vào gương, bà sẽ thấy một bản án không bao giờ chấm dứt của cuộc đời người đàn ông ấy đang nhìn lại vào chính bà.

Sau bữa trưa với trứng luộc, khoai tây và bánh mì, Tariq nằm chợp mắt dưới một gốc cây, bên bờ suối chảy róc rách. Cậu gấp gọn áo khoác làm gối ngủ, hai tay khoanh lại trên ngực. Người tài xế vào làng mua quả hạnh. Babi ngồi dưới gốc một cây keo thân to đọc sách. Laila biết cuốn sách đó; ông đã đọc cho cô bé nghe một lần. Câu chuyện kể về một người đánh cá già tên là Santiago bắt được một con cá khổng lồ. Nhưng đến khi ông chèo được thuyền về an toàn thì chẳng còn dấu vết gì của con cá đó; bọn cá mập đã xé xác nó thành từng mảnh.

Laila ngồi bên bờ suối, ngâm chân xuống dòng nước mát lạnh. Đàn muỗi kêu vo ve và những bông hoa nhỏ rung rinh trên đầu cô bé. Một chú chuồn chuồn bay lượn ở gần đó. Laila nhìn theo đôi cánh chuồn chuồn lấp lánh dưới ánh mặt trời khi nó chao liệng từ ngọn cỏ này đến ngọn khác. Đôi cánh lóe lên màu tím, rồi màu xanh, màu cam. Bên kia con suối, đám con trai dân bản địa Hazara đang nhặt phân bò khô bỏ vào chiếc bị buộc sau lưng. Đâu đó có tiếng một chú lừa kêu be be. Một chiếc máy phát điện chạy được khởi động.

Laila lại nghĩ về giấc mơ nhỏ bé của Babi. *Nơi nào đó gần biển.*

Có một điều cô bé đã không nói với Babi khi còn ở trên đỉnh tượng Phật: đó là cô bé thực sự rất vui vì họ không thể ra đi. Cô sẽ nhớ Giti và sự nghiêm nghị ra mặt của con bé, đúng thế, và Hasina nữa, với nụ cười tinh quái và tất cả những trò đùa vô tâm. Nhưng cô bé nhớ nhất là quãng thời gian khổ sở của bốn tuần thiếu vắng Tariq vừa qua, khi cậu đi Ghazni. Cô bé nhớ rõ thời gian đã chậm chạp trôi đi ra sao khi không có cậu, cô đã bị xáo trộn như thế nào vì cảm giác chờ đợi mòn mỏi, mất thăng bằng. Cô bé sẽ xoay xở ra sao đây nếu mãi mãi không còn được gặp lại cậu nữa?

Có thể thật điên rồ khi Laila khao khát ở gần một ai đó ở chính cái mảnh đất mà bom đạn đã xé nát thân xác hai người anh trai của cô. Thế nhưng, tất cả những gì Laila phải làm là hình dung lại cảnh Tariq cầm chiếc chân giả xông lại phía Khadim, và rồi dường như không có gì trên thế giới này có ý nghĩa hơn thế với cô bé nữa.

Sáu tháng sau, tháng Tư năm 1988, Babi về nhà và mang theo một tin đặc biệt.

“Họ đã ký một hiệp ước!” ông nói. “Tại Geneva. Một hiệp ước chính thức! Họ sẽ rút quân. Trong vòng chín tháng, sẽ không còn một lính Xô Viết nào ở Afghanistan!”

Mammy đang ngồi ở trên giường. Bà nhún vai.

“Nhưng chế độ cộng sản thì vẫn còn tồn tại,” bà nói. “Najibullah là tổng thống bù nhìn của quân Xô Viết. Ông ta sẽ không đi đâu hết. Không, chiến tranh sẽ tiếp tục. Đó chưa phải là kết thúc.”

“Najibullah sẽ không còn là tổng thống nữa,” Babi nói.

“Mẹ à, bọn họ sẽ rút đi! Bọn họ sẽ rút đi thật đấy!”

“Hai người cứ việc ăn mừng nếu muốn. Nhưng tôi sẽ không yên tâm cho đến khi những chiến binh Hồi giáo tổ chức buổi diễu hành chiến thắng ngay tại đây, tại Kabul này.”

Và với niềm tin đó, bà lại nằm xuống và kéo chăn lên.

THÁNG MỘT, 1989

Một ngày u ám, lạnh lẽo tháng Một năm 1989, ba tháng trước khi Laila bước sang tuổi mười một, cô bé cùng bố mẹ và Hasina đi xem một trong những đoàn quân Liên Xô cuối cùng rút khỏi thành phố. Người dân đến xem đứng kín hai bên đường lớn, ở ngoài Câu lạc bộ Quân đội gần Wazir Akbar Khan. Họ đứng trong đồng tuyết vấy bùn đất và quan sát một hàng xe tăng, xe bọc thép và xe jeep khi những bông tuyết nhẹ bay ngang qua trong ánh đèn pha ô tô loang loáng. Họ buông ra những lời chửi vẩn và chế nhạo. Quân lính Afghanistan ngăn họ tràn xuống đường. Thình thoảng lại có một phát súng cảnh cáo được bắn lên.

Mammy giơ cao bức ảnh của Ahmad và Noor qua đầu. Đó là bức hình hai cậu bé đang ngồi dựa lưng vào nhau ở dưới cây lê. Có một số người đàn bà khác cũng làm như Mammy, họ giơ cao bức ảnh của những *shaheed* là chồng, con, anh em của họ.

Ai đó vỗ vào vai Laila và Hasina. Đó là Tariq.

“Cậu lôi thứ đó từ đâu ra vậy?” Hasina thốt lên.

“Tớ nghĩ tớ sẽ ăn mặc thật bảnh cho dịp này.” Tariq nói. Cậu đang đội một chiếc mũ lông lớn kiểu Nga, hai miếng che tai rủ xuống. “Trông tớ thế nào?”

“Lố bịch,” Laila phá lên cười.

“Ý tưởng chính là như thế.”

“Bố mẹ cậu cũng đến đây mà để cậu ăn mặc kiểu này à?”

“Thực ra, họ ở nhà,” cậu nói.

Ông bác của Tariq ở Ghazni đã mất do đau tim và ít tuần sau đó, bố cậu cũng trải qua một cơn đau tim, khiến ông yếu hẳn đi, mệt mỏi, dễ lo lắng và liên tục rơi vào trạng thái trầm cảm, mỗi lần kéo dài hằng tuần. Laila rất vui khi nhìn thấy Tariq trở lại như trước kia. Sau khi bố Tariq bị ốm, Laila thấy cậu cứ quét dọn khắp nhà, dáng vẻ buồn bã và nét mặt nặng trĩu lo âu.

Ba đứa trẻ linh ra xa trong khi Mammy và Babi đứng xem toán quân Xô Viết. Tariq mua cho mỗi đứa một đĩa đậu luộc rưới tương ớt tại một hàng rong ven đường. Chúng ngồi ăn dưới mái hiên của một cửa hàng thảm đã đóng cửa, sau đó Hasina đi tìm gia đình mình.

Trên chuyến xe bus về nhà, Tariq và Laila ngồi sau bố mẹ cô bé. Mammy ngồi bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, ôm chặt bức ảnh trước ngực. Bên cạnh bà, Babi bình thản nghe một người đàn ông đang tranh luận rằng quân Xô Viết có thể rời đi nhưng họ sẽ gửi vũ khí về cho Najibullah ở Kabul.

“Ông ta là con rối của chúng. Chúng sẽ duy trì cuộc chiến thông qua ông ta, hãy tin điều đó.”

Ai đó ở dãy ghế kế bên lên tiếng đồng tình.

Mammy đang lầm bầm một mình, những lời cầu nguyện dài lê thê thay nhau tuôn ra cho tới khi bà không còn hơi nữa và những từ cuối cùng được phát ra bằng một âm the thé nhỏ xíu.

Chiều muộn ngày hôm đó, Laila và Tariq tới rạp Công viên, hai đứa phải ngồi xem một bộ phim Xô Viết được lồng tiếng Farsi, vô tình tạo ra những hiệu ứng rất buồn cười. Có một chiếc tàu buôn, thuyền phó đem lòng yêu con gái của ông thuyền trưởng. Tên của cô là Alyona. Rồi một trận bão dữ dội tràn tới, sấm sét, mưa, mặt biển dậy sóng, vùi dập con tàu. Một trong số các thủy thủ bị kích động mạnh đang gào thét gì đó. Trong khi đó, một giọng Afghanistan điềm tĩnh một cách lố bịch lại dịch ra: “Ngài kính mến, xin ngài làm ơn chuyển cho tôi cái dây chèo được không ạ?”

Lúc đó Tariq bật cười khúc khích. Và ngay sau đó, cả hai đứa đều cười như điên. Ngay khi một đứa thấy mệt, đứa kia lại sẽ cười phá lên và chúng lại phải tiếp tục thêm một lượt nữa. Một người đàn ông ngồi ở hai hàng ghế phía trước quay lại và suýt cho chúng giữ yên lặng.

Có một cảnh đám cưới ở gần cuối phim. Thuyền trưởng động lòng thương và đã cho phép Alyona được cưới viên thuyền phó. Đôi vợ chồng mới cưới nhìn nhau mỉm cười. Tất cả mọi người đều uống rượu vodka chúc mừng.

“Tớ sẽ không bao giờ làm đám cưới,” Tariq thì thầm.

“Tớ cũng thế,” Laila nói, nhưng sau một chút hồi hộp, lưỡng lự. Cô bé lo rằng giọng nói của mình đã để lộ ra nỗi thất vọng trước những gì mà cậu bạn mới nói. Tim đập dồn trong ngực, cô bé thêm vào, lần này cương quyết hơn, “Không bao giờ.”

“Đám cưới là điều ngu xuẩn.”

“Cứ nhặng xị cả lên.”

“Tốn bao nhiêu tiền bạc.”

“Để làm gì chứ?”

“Cho những thứ quần áo sẽ không bao giờ mặc lại lần nữa.”

“Ha!”

“Nếu như có bao giờ tớ *phải* làm đám cưới,” Tariq nói, “thì họ sẽ phải để đủ chỗ cho ba người đứng trên bục kết hôn. Tớ, cô dâu và một người cầm súng chĩa vào đầu tớ.”

Người đàn ông ngồi ở hàng ghế trước lại ném cho chúng một cái nhìn cảnh cáo.

Trên màn ảnh, Alyona và người chồng mới của cô đang hôn nhau.

Nhìn nụ hôn đó, Laila tức thì nhận thấy những cảm giác khác lạ. Cô bé trở nên chú ý cao độ vào nhịp tim của mình, tiếng mạch máu thịch thịch ở hai tai và hình dáng Tariq đang ngồi cạnh, lúc này cũng đang căng thẳng,

bất động. Nụ hôn vẫn tiếp tục. Laila đột ngột cảm thấy một sự thúc ép khẩn cấp, khiến cho cô bé không thể cử động hoặc gây nên một tiếng động nào. Cô bé cảm thấy Tariq đang quan sát mình - một mắt thì nhìn nụ hôn, còn mắt kia nhìn vào cô - cũng như cô đang quan sát *cậu*. Laila băn khoăn tự hỏi liệu cậu có nghe thấy tiếng thở gấp gấp của cô không, liệu cậu có chờ đợi một cử chỉ ngập ngừng, một thái độ bất thường nào đó để lộ ra những suy nghĩ của cô không?

Hôn Tariq thì sẽ như thế nào nhỉ, cái cảm giác khi hàng ria mỏng trên môi cậu ấy cọ vào đôi môi của cô sẽ ra sao?

Rồi Tariq cử động một cách không thoải mái trên ghế. Bằng một giọng không tự nhiên, cậu nói, “Cậu có biết rằng nếu cậu xì nước mũi ở Siberia thì nó sẽ biến thành một cột băng trước khi chạm đất không?”

Cả hai cùng cười, nhưng lần này có phần ngăn ngại và hồi hộp. Khi bộ phim kết thúc và hai đứa bước ra ngoài, Laila cảm thấy thật nhẹ nhõm bởi vì trời đã tối và cô bé sẽ không phải chạm ánh mắt Tariq dưới ánh sáng ban ngày.

Ba năm đã trôi qua.

Trong khoảng thời gian đó, bố của Tariq đã trải qua rất nhiều cơn đau tim. Chúng khiến cánh tay trái của ông trở nên lóng ngóng và giọng nói thì có phần líu nhíu. Khi ông bị xúc động, điều vốn xảy ra khá thường xuyên, thì tật nói nhịu đó càng trở nên tệ hơn.

Tariq lớn lên và một lần nữa chiếc chân giả lại không vừa với cậu và rồi cậu được tổ chức Chữ Thập Đỏ thay cho một cái chân mới, mặc dù phải chờ sáu tháng mới được nhận.

Giống như Hasina đã lo sợ, gia đình đã đưa nó đến Lahore, ở đó nó phải cưới người anh họ có một cửa hàng bán ô tô. Buổi sáng ngày họ đưa Hasina đi, Laila và Giti tới nhà nó để nói lời tạm biệt. Hasina nói với hai đứa rằng, người anh họ đó, người chồng sắp cưới của nó, đã bắt đầu chuẩn bị thủ tục để hai người chuyển tới nước Đức, nơi những người anh em trai của anh ta đang sinh sống. Nó nghĩ trong vòng năm nay là hai người sẽ ở Frankfurt rồi. Ba đứa đã khóc khi ôm nhau tạm biệt. Giti buồn vô cùng. Lần cuối Laila nhìn thấy Hasina là khi nó được bố nó giúp chui vào hàng ghế sau chật cứng người của một chiếc taxi.

Liên bang Xô Viết sụp đổ một cách nhanh chóng đến kinh ngạc. Laila thấy dường như cứ khoảng một vài tuần, Babi lại trở về nhà mang theo tin một nước cộng hòa tuyên bố ly khai. Lithuania. Estonia. Ukraina. Lá cờ Xô Viết đã được hạ xuống ở điện Kremlin. Cộng hòa Liên bang Nga ra đời.

Ở Kabul, Najibullah thay đổi chiến thuật và cố thể hiện bản thân mình như là một người Hồi giáo mộ đạo. “Quá nhỏ nhen, chẳng đáng kể gì và đã

quá muộn rồi,” Babi nói. “Một người không thể là đầu sỏ của KHAD trong ngày này rồi ngày hôm sau lại đến cầu nguyện ở một thánh đường cùng với họ hàng thân thích của những người đã bị ông ta tra tấn và giết chết.” Cảm thấy chiếc dây thòng lọng đang ngày càng siết chặt xung quanh Kabul, Najibullah cố gắng để đạt được một hòa ước với lực lượng Chiến binh Hồi giáo, nhưng lực lượng Chiến binh Hồi giáo đã lờ đi.

Từ trên giường, Mammy nói, “Đấng tối cao phù hộ cho họ.” Bà thức đêm để trông ngóng Chiến binh Hồi giáo và chờ đợi cuộc diễu hành của bà. Chờ đợi thời khắc mà những kẻ thù của các con trai bà sụp đổ.

Và cuối cùng, họ đã sụp đổ. Vào tháng Tư năm 1992, năm Laila mười bốn tuổi.

Najibullah cuối cùng đã đầu hàng và được cấp chỗ ở trong một căn cứ của Liên Hợp Quốc, gần cung điện Darulaman, phía Nam thành phố.

Cuộc thánh chiến đã kết thúc. Các chính quyền cộng sản lên nắm quyền kể từ cái đêm Laila được sinh ra đã bị đánh bại. Những người anh hùng của Mammy, những đồng đội của Ahmad và Noor đã giành chiến thắng. Và bây giờ, sau hơn một thập kỷ phải hy sinh mọi thứ, rời bỏ gia đình để lên sống trên những vùng núi cao, chiến đấu cho quyền tự chủ của Afghanistan, những chiến binh Hồi giáo đang trở lại Kabul trong thân hình rã rời vì chiến trận.

Mammy biết tên tất cả bọn họ.

Đó là Dostum, vị chỉ huy ăn mặc lòe loẹt người Uzbek, thủ lĩnh của nhóm Junbish-i-Milli, người nổi tiếng với việc khơi dậy lòng trung thành. Là Gulbuddin Hekmatyar nóng nảy và hay cáu kỉnh, thủ lĩnh của nhóm Hezb-e-Islami, một người Pashtun theo học chuyên ngành kỹ thuật, đã từng giết chết một sinh viên theo tư tưởng Mao Trạch Đông. Rồi Rabbani, một thủ lĩnh người Tajik của nhóm Jamiat-e-Islami, người từng giảng dạy đạo Hồi ở trường Đại học Kabul thời còn dưới chế độ quân chủ. Sayyaf, một người Pashtun từ Paghman có liên hệ với người Ả rập, một người Hồi giáo

dũng cảm và là thủ lĩnh của nhóm Ittehad-i-Islami. Abdul Ali Mazari, thủ lĩnh của cánh quân Hizb-e-Wahdat, người được những chiến binh người Hazara của mình gọi là Baba Mazari, có mối liên hệ mật thiết của những người dòng Shi'a với Iran.

Và, tất nhiên, còn có một người anh hùng của Mammy, đồng minh của Rabbani, thủ lĩnh người Tajik rất có uy tín, Ahmad Shah Massoud, Sư tử vùng Panjshir. Mammy đã treo một bức áp phích hình của ông ở trong phòng mình. Khuôn mặt điển trai, suy tư của Massoud với hàng lông mày nhướng lên và chiếc *pakol* đội nghiêng đặc trưng đã trở thành hình ảnh thường gặp khắp Kabul. Đôi mắt sâu lắng màu đen của ông nhìn chăm chú từ những tấm áp phích, từ những bức tường, từ cửa kính cửa hàng, từ những lá cờ gắn trên ăng ten của xe taxi.

Mammy đã mong ngóng cái ngày này biết bao lâu. Sau tất cả những năm tháng chờ đợi, giờ đây bà cũng đã được thỏa nguyện.

Cuối cùng thì bà đã có thể chấm dứt những đêm thức trắng chờ đợi, và những đứa con trai của bà giờ đây đã có thể yên nghỉ.

Một ngày sau hôm Najibullah đầu hàng, Mammy ra khỏi giường và thành một người đàn bà khác hẳn. Lần đầu tiên trong vòng năm năm kể từ khi Ahmad và Noor trở thành *shaheed*, bà không mặc đồ đen nữa. Bà khoác một tấm áo dài vải lanh màu xanh cô ban với những chấm hoa tròn màu trắng. Bà lau các cửa sổ, quét sàn nhà, đón khí vào nhà và tắm một lúc lâu.

Giọng bà cứ rộn ràng vô cùng phấn khởi.

“Chuẩn bị có một bữa tiệc,” bà tuyên bố. Bà sai Laila đi mời hàng xóm. “Nói với họ rằng chúng ta sẽ có một bữa trưa thịnh soạn vào ngày mai!”

Ở trong bếp, bà đứng hai tay chống nạnh, nhìn quanh và trách yêu, “Con đã làm gì với cái bếp của mẹ thế hả Laila? Wooy. Tất cả mọi thứ đều không còn ở chỗ cũ.”

Bà bắt đầu di chuyển xoong nồi loang quanh, điệu bộ màu mè, như thể bà đang tuyên bố lại chủ quyền, lấy lại lãnh địa của mình, khẳng định rằng bây giờ bà đã trở lại. Laila tránh ra để bà làm. Thế là tốt nhất. Lúc Mammy có hứng bà có thể cũng sẽ bắt trị y như lúc bà đang nổi điên lên. Với sức lực từng bừng, Mammy chuẩn bị cho các món: xúp *aush* nấu đậu và thì là khô, *kofta*, *mantu* hấp hơi nóng trộn sữa chua và rắc bạc hà lên trên.

“Con tía lông mày phải không?” Mammy vừa hỏi vừa mở một bao tải gạo lớn cạnh cái bàn bếp.

“Chỉ một chút thôi ạ.”

Mammy đổ gạo từ cái bao sang một xoong nước to màu đen. Bà xắn tay áo và bắt đầu vo gạo.

“Tariq thế nào?”

“Bố cậu ấy bị bệnh,” Laila nói.

“Bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?”

“Con không biết. Có lẽ sáu mươi tuổi, con đoán thế.”

“Ý mẹ hỏi Tariq kia.”

“Ồ. Mười sáu.”

“Cậu ấy là một cậu bé tốt đấy. Con có nghĩ thế không?” Laila nhún vai.

“Thực ra cũng chẳng còn là một cậu bé nữa rồi, phải không? Mười sáu. Sắp trở thành một người đàn ông rồi. Con có nghĩ thế không?”

“Mẹ đang ám chỉ điều gì thế, Mammy?”

“Chả có gì,” Mammy nói, mỉm cười vẻ ngây thơ. “Chả có gì cả. Chỉ là con... À, không. Tốt hơn là mẹ không nên nói.”

“Con thấy là mẹ muốn nói đấy,” Laila nói, cúi tiết bởi sự trêu chọc lòng vòng này.

“Được rồi.” Mammy nắm tay vào thành xoong. Laila nhận ra một vẻ không tự nhiên, gần như là diễn tập, cái cách mà bà nói “Được rồi” và nắm hai bàn tay. Cô sợ sắp sửa có một bài diễn thuyết.

“Đó là chuyện khi còn nhỏ các con chơi đùa bên nhau. Không có gì có hại cả. Như thế thật hay. Nhưng bây giờ. Bây giờ. Mẹ thấy là con đã mặc áo ngực rồi Laila.”

Laila bị bắt quả tang.

“Và dù sao con cũng nên nói cho mẹ biết, về cái áo ngực ấy. Mẹ đã không biết. Mẹ thất vọng vì con đã không nói với mẹ.” Nhận thấy mình đang có ưu thế, Mammy gia tăng sức ép. “Dù sao, chuyện này cũng không phải về mẹ hay về cái coóc-xê. Nó là về con và Tariq. Nó là con trai, con thấy đấy, và như thế, sao nó phải quan tâm tới chuyện danh tiếng? Nhưng đối với con? Danh tiếng của một cô gái, đặc biệt là một cô gái xinh đẹp như con, là một thứ rất mỏng manh, Laila ạ. Giống như một con chim yểng ở trong tay con. Lỏng tay buông thì nó sẽ bay đi mất.”

“Thế còn tất cả những trò trò tường, lén trốn trong vườn với Babi của Mammy thì sao?” Laila hỏi lại, sung sướng với sự phản đòn mau chóng của mình.

“Bọn ta là anh em. Và chúng ta đã cưới nhau. Còn cậu đó đã cầu hôn con chưa?”

“Cậu ấy là một người bạn. Một *rafiq*. Chuyện của chúng con không phải thế,” Laila nói giọng biện hộ và không mấy thuyết phục. “Cậu ấy giống như một người anh trai của con,” cô bé thêm vào một cách sai lầm. Và cô biết mình đã sai, thậm chí trước cả khi mặt Mammy tối sầm lại.

“Cậu ta không phải thế,” Mammy nói thẳng thừng. “Con không được so sánh thẳng bé một chân con ông thợ mộc đó với các anh của con. *Không có ai* như các anh của con cả.”

“Con không nói rằng cậu ấy... Đó không phải là điều con định nói.”

Mammy thở dài và nghiêng chặt hàm răng.

“Dù sao,” bà lại tiếp tục, nhưng lần này không với vẻ ý tứ như một phút trước đây, “điều mẹ muốn nói là nếu con không cẩn thận thì người ta sẽ bàn tán đấy.”

Laila mở miệng định nói. Không phải là Mammy không có lý. Laila biết rằng những ngày ngây thơ, hồn nhiên được tự do trên đường phố với Tariq đã qua đi. Bây giờ thỉnh thoảng Laila đã bắt đầu cảm thấy sự khác lạ khi hai đứa đi cùng nhau tới chỗ đông người. Cái cảm giác bị người ta nhìn ngó, soi mói và thì thầm với nhau mà Laila chưa từng cảm thấy trước kia. Và có một điều cốt yếu mà thậm chí đến lúc này cô vẫn chưa nghĩ tới: Cô đã phải lòng Tariq. Một cách khôn cưỡng và tuyệt vọng. Khi anh ở gần, cô không thể gạt đi được những ý nghĩ đáng hổ thẹn về tấm thân gầy, không quần áo của anh quấn lấy thân cô. Buổi tối, nằm trên giường, cô tưởng tượng cảnh anh đang hôn lên bụng mình, tự hỏi mình về sự mềm mại của đôi môi anh, về cảm giác của đôi tay anh trên cổ, trên ngực, trên lưng mình và thấp hơn nữa. Khi nghĩ về Tariq theo cách đó, cô thấy thật tội lỗi, nhưng cũng có những cảm giác kỳ lạ và ấm áp lan tỏa từ bụng cô lên trên, cho tới khi mặt cô ửng hồng.

Không. Mammy có lý. Thực ra, có lẽ còn có lý hơn cô biết. Laila ngờ rằng, đã có vài người, nếu không phải là hầu hết hàng xóm đã tán chuyện về cô và Tariq. Laila đã nhận ra những cái cười ranh mãnh, đã để ý thấy những lời thì thào của hàng xóm gọi họ là một đôi. Chẳng hạn, một ngày nọ, khi cô và Tariq đang đi cùng nhau trên đường phố thì tình cờ gặp Rasheed, người thợ đóng giày, với cô vợ mặc *burqa* của ông ta, Mariam. Khi đi ngang qua hai người, Rasheed nói đầy châm chọc, “Chẳng phải đó là Laili và Majnoon sao,” ý bóng gió tới đôi tình nhân bất hạnh trong một bài thơ tình nổi tiếng của Nezami ở thế kỷ mười hai - một phiên bản tiếng Farsi của *Romeo và Juliet*, Babi đã nói như vậy, dù ông thêm vào rằng Nezami đã viết câu chuyện về đôi tình nhân bất hạnh này trước cả bốn thế kỷ so với Shakespeare.

Mammy có lý.

Điều giầy vò Laila là Mammy không có quyền để nói thế. Nếu Babi là người đưa ra vấn đề thì lại là chuyện khác. Nhưng còn Mammy? Tất cả những năm tháng tách biệt, tự giam mình đó của bà, chẳng hề quan tâm Laila đi đâu, gặp ai và suy nghĩ gì... Thật không công bằng. Laila cảm thấy như thể cô chẳng hơn gì những thứ xoong chảo đó, những thứ người ta có thể lờ đi, rồi lại quay lại khẳng định chủ quyền một khi có hứng thú.

Nhưng ngày hôm đó là một ngày tuyệt vời, một ngày quan trọng đối với tất cả bọn họ. Không nên để cho những cái nhỏ nhặt làm hỏng nó. Với suy nghĩ đó, Laila để cho nó qua đi.

“Con hiếu ý mẹ,” cô nói.

“Tốt!” Mammy nói. “Thế là mọi việc đã được giải quyết. Bây giờ thì xem Hakim ở đâu nhỉ? Ở đâu, ôi, ông chồng bé nhỏ đáng yêu của tôi ở đâu?”

Đó là một ngày nắng rực rỡ, bầu trời không một gợn mây, thật là một ngày tuyệt hảo cho tiệc tùng. Cánh đàn ông ngồi trên những chiếc ghế xếp ọp ẹp ở trong sân. Họ uống chè, hút thuốc và chuyện trò tếu táo âm ỉ về kế hoạch của lực lượng Chiến binh Hồi giáo. Laila đã được nghe Babi nói sơ sơ về cái kế hoạch đó: Afghanistan giờ đây được gọi là Nhà nước Hồi giáo Afghanistan. Một Hội đồng Thánh chiến Hồi giáo được thành lập ở Peshawar bởi một vài nhóm Chiến binh Hồi giáo và nằm dưới sự lãnh đạo của Sibghatullah Mojadidi sẽ quán xuyến mọi việc trong vòng hai tháng. Sau đó nó sẽ được tiếp tục bởi một hội đồng lãnh đạo do Rabbani đứng đầu, người sẽ tiếp quản vị trí này trong vòng bốn tháng. Trong sáu tháng đó, một *loya jirga*^{*} sẽ được thành lập, một hội đồng lớn bao gồm những nhà lãnh đạo và những người lớn tuổi, họ sẽ hình thành một chính phủ lâm thời và nắm giữ quyền lực trong vòng hai năm, hướng tới tuyển cử dân chủ.

Hội đồng Hồi giáo.

Một người đàn ông đang quạt những xiên thịt cừu xèo xèo trên một cái lò nướng tạm. Babi và bố của Tariq đang chơi cờ dưới bóng mát một cây lê già. Gương mặt họ đầy vẻ tập trung. Tariq cũng ngồi ở bàn cờ, xem ván cờ rồi sau đấy lắng nghe những bàn tán về chính trị từ bàn bên cạnh.

Cánh đàn bà tụ tập ở phòng khách, ở hành lang và ở trong bếp. Họ vừa bế con vừa tán chuyện, vừa lắc hông một cách tài tình né tránh bọn trẻ con đang lùa nhau chạy huỳnh huých xung quanh nhà. Một bài *ghazal* của Ustad Sarahang đang phát ra om sòm từ đài cát xét.

Laila ở trong bếp, đang cùng với Giti làm một bình *dogh*^{*}. Giti không còn hay xấu hổ hoặc nghiêm trọng như trước nữa. Khoảng một vài tháng trở lại đây, vẻ cau có thường trực đã biến mất trên trán cô bạn. Dạo này cô cười thoải mái và thường xuyên hơn và Laila thấy ở đó có một vẻ gì lả lơi. Cô cũng đã vứt bỏ cái đuôi ngựa tẻ nhạt, để tóc dài ra và thêm vào mấy dải tóc màu đỏ. Laila cuối cùng cũng biết được rằng động lực thúc đẩy những thay đổi đó là một chàng trai mười tám tuổi, Giti đã phát hiện ra anh ta đang để ý mình. Tên anh ta là Sabir, thủ môn trong đội bóng đá của anh trai Giti.

Sữa chua uống.

“Ôi, anh ấy có điệu cười đẹp lắm, và mái tóc đen dày, dày chừng này!” Giti khoe với Laila. Tất nhiên là không ai biết họ để ý đến nhau. Giti đã bí mật gặp chàng trai hai lần để uống trà, mỗi lần mười lăm phút, ở một quán trà nhỏ nằm ở Taimani, đầu kia thành phố.

“Anh ấy sẽ cầu hôn tớ, Laila ạ! Sớm thì có thể vào ngay mùa hè này. Cậu có tin không? Tớ thề là tớ không tài nào không nghĩ về anh ấy.”

“Thế còn chuyện học hành thì sao?” Laila hỏi. Giti nghiêng đầu và nhìn cô một cái nhìn kiểu như *Chúng ta đều biết mà*.

Hasina vẫn thường nói, *Khi chúng ta hai mươi tuổi, Giti và tớ, mỗi đứa bọn tớ đã cho ra lò bốn, năm đứa trẻ con rồi. Nhưng cậu, Laila ạ, cậu sẽ làm cho hai đứa ngu ngốc chúng tớ tự hào. Cậu sẽ trở thành người có tên tuổi. Tớ biết rằng một ngày nào đấy, tớ sẽ cầm một tờ báo và thấy hình cậu ở trang đầu*.

Giti giờ đang đứng bên cạnh Laila và thái dũa chuột, với một vẻ mơ mộng, lãng đãng, xa xôi trên khuôn mặt.

Mammy ở gần đấy, trong bộ váy áo mùa hè rực rỡ, đang bóc trứng luộc với Wajma, bà đỡ của Laila, và mẹ của Tariq.

“Tôi sẽ đến gặp Thủ lĩnh Massoud với tấm hình của Ahmad và Noor,” Mammy nói điều đó với Wajma và bà này gật đầu, cố tỏ ra hứng thú và chân thành.

“Chính ông ấy là người đã coi sóc việc chôn cất. Ông ấy đã cầu nguyện tại mộ của chúng. Đó sẽ là biểu hiện của sự cảm ơn cho sự chu tất của ông ấy.” Mammy đập một quả trứng luộc nữa. “Tôi nghe nói ông ấy là một người thấu hiểu, một người cao quý. Tôi nghĩ ông ấy sẽ cảm kích trước hành động này.”

Xung quanh họ, những người phụ nữ liên tục ra vào bếp, mang theo bát đựng *qurma*, đĩa *masiawa*, bánh mì và bày tất cả trên tấm *sofrah* trải ở nền phòng khách.

Thi thoảng, Tariq lại thông thả đi vào. Anh nhặt cái này, căn cái kia.

“Đàn ông không được phép ở đây,” Giti nói.

“Đi ra, đi ra, đi ra,” Wajma gào lên.

Tariq mỉm cười với những lời đuổi trừu của đám phụ nữ. Dường như anh không để ý gì đến việc mình không được chào mừng ở nơi này, việc anh làm vẫn bầu không khí của đàn bà này với nụ cười nửa miệng và sự bất kính của đàn ông.

Laila cố hết sức để không nhìn anh, không để cho những người đàn bà này có thêm cơ hội buôn chuyện. Bởi thế cô cứ cụp mắt xuống và không nói gì với anh, nhưng cô lại nhớ về một giấc mơ cô đã mơ vài đêm trước, về gương mặt của anh và của cô bên cạnh nhau ở trong gương, dưới một tấm mạng mềm màu xanh. Và những hạt gạo rơi xuống từ tóc anh, nảy trên mặt kính thành từng chuỗi.

Tariq với sang lấy một miếng thịt bê nấu với khoai tây.

“*Ho bacha!*” Giti đánh vào mu bàn tay anh. Dù sao Tariq cũng đã lấy được nó và cười lớn.

Này, hư thân!

Bây giờ anh đã cao hơn Laila đến mấy phân. Anh đã cạo râu. Gương mặt anh gầy hơn, có phần góc cạnh hơn. Vai anh nở nang hơn. Tariq thích mặc quần có ly, đi giày đen bóng và mặc áo ngắn tay khoe hai cánh tay nổi lên những cơ bắp mới - quà tặng của những quả tạ gỉ sét mà hằng ngày anh nâng ở trong sân nhà mình. Gương mặt anh gần đây đã có thêm những nét ngỗ ngược vui vẻ. Anh cũng có thêm một chút e dè, cái đầu hơi nghiêng về một bên khi nói chuyện và hàng lông mày nhướng lên mỗi khi cười. Anh để tóc và đã nhiễm thói quen hất mớ tóc bồng bênh một cách thường xuyên và không cần thiết. Nụ cười nửa miệng cũng là một thú mới nữa.

Lần cuối cùng Tariq bị đuổi ra khỏi bếp, mẹ anh bắt gặp Laila liếc trộm anh. Trái tim Laila nhảy múa trong ngực và đôi mắt cô bối rối về tội lỗi. Cô vội làm mình bận rộn bằng việc bỏ dưa chuột đã thái vào trong bình nước có hòa lẫn muối và sữa chua. Nhưng cô có thể cảm thấy mẹ Tariq đang nhìn mình với nụ cười nửa miệng đầy thấu hiểu và hài lòng.

Đám đàn ông lấy thức ăn, đồ uống rồi mang ra ngoài sân ngồi. Sau khi họ đã lấy phần của mình, tới lượt đàn bà và trẻ con ngồi xuống dưới sàn, xung quanh chiếc *sofrah* và bắt đầu ăn uống.

Rồi sau khi chiếc *sofrah* đầy ắp đã được xử lý sạch sành sanh, đồng đĩa đã được xếp thành chồng ở trong bếp và sau một hồi cứ loạn cả lên để pha trà, nhớ người này uống chè xanh, người kia uống chè đen, Tariq hất đầu ra dấu cho cô và lên ra khỏi cửa.

Laila đợi năm phút rồi ra theo.

Cô tìm thấy anh cách đây ba nhà, đang đứng tựa vào tường ở một ngõ nhỏ giữa hai ngôi nhà. Anh đang hát khe khẽ một bài ca Pashto cũ của Ustad Awal Mir:

Da ze ma ziba watan,

da ze ma dada watan.

Đây là mảnh đất tươi đẹp của chúng ta,

đây là mảnh đất chúng ta yêu quý.

Và anh đang hút thuốc, cũng là một thói quen mới, học được từ mấy anh chàng mà Laila nhìn thấy thường tụ tập cùng anh dạo gần đây. Laila không chịu được họ, những người bạn mới của Tariq. Tất cả bọn họ đều ăn mặc cùng một kiểu, quần gấp ly, áo bó sát làm nổi bật cánh tay và ngực. Cả hội đều dùng quá nhiều nước hoa và ai cũng hút thuốc. Họ đi thành nhóm khệnh khạng khắp nơi, cười đùa ầm ĩ, đôi khi còn gọi trêu các cô gái với cùng một điệu cười nhả nhổ, ngu ngốc và tự mãn trên mặt. Một trong những người bạn của Tariq, thoáng nhìn có nét giống Sylvester Stallone, cứ đòi thiên hạ gọi mình là Rambo.

“Mẹ anh sẽ giết anh nếu bà ấy nhìn thấy anh hút thuốc,” Laila nói, nhìn quanh rồi lẩn vào trong ngõ.

“Nhưng mẹ anh sẽ không thấy,” anh nói. Rồi anh dịch sang một bên để có chỗ cho cô đứng.

“Có thể sẽ khác đấy.”

“Ai sẽ nói nào? Em à?”

Laila nhịp nhịp bàn chân. “Hãy nói bí mật của bạn với gió, nhưng đừng buột tội gió kể cho cây.”

Tariq mỉm cười, một bên mày nhướng lên. “Ai đã nói thế?”

“Khalil Gibran.”

“Em là người khoe khoang.”

“Cho em một điếu thuốc.”

Anh lắc đầu và khoanh tay trước ngực. Đây cũng là một món mới trong các tiết mục tạo dáng của anh: dựa người vào tường, hai tay khoanh lại, điếu thuốc hờ hững ở khóe miệng, cái chân thật chùng xuống.

“Sao lại không?”

“Không tốt cho em,” anh nói.

“Thế nó tốt cho anh à?”

“Anh làm thế là vì các cô gái.”

“Các cô nào?”

Anh cười điệu. “Bọn con gái thấy như thế rất hấp dẫn.”

“Không phải thế.”

“Không phải ư?”

“Em đảm bảo với anh.”

“Không hấp dẫn á?”

“Anh nhìn như là *khila*, giống như một thằng ngốc ấy.”

“Đau lòng,” anh nói.

“Nhưng là các cô nào cơ?”

“Em đang ghen.”

“Em tò mò một cách thờ ơ thôi.”

“Em không thể có cả hai thứ ấy cùng một lúc.” Anh rít một hơi nữa và nheo mắt qua làn khói. “Anh cá là mọi người bây giờ đang bàn tán về chúng mình.”

Trong đầu Laila, tiếng Mammy vọng lên. *Giống như một con chim yểng trong tay con. Lông tay buông thì nó sẽ bay mất.* Cảm giác tội lỗi gặm nhấm cô. Rồi Laila dập tắt tiếng của Mammy. Thay vì đó cô nhắm nháp sự dễ chịu với cách Tariq nói từ *chúng mình*. Lời nói đó mới hồi hộp làm sao, bí ẩn làm sao khi được thốt ra từ anh. Và nghe anh nói như thế, cô cảm thấy thật yên dạ làm sao - thật thân thuộc, thật tự nhiên. *Chúng mình*. Nó là sự thừa nhận, sự kết tinh mối liên hệ giữa họ.

“Vậy họ nói gì?”

“Rằng chúng mình đang bơi thuyền trên Dòng sông Tội lỗi,” anh nói. “Đang ăn một lát của Chiếc bánh Nghịch đạo.”

“Đang cười trên cổ xe Đồi bại?” Laila phụ họa.

“Đang làm món *Qurma* Báng bố.”

Cả hai cùng cười. Sau đó Tariq nhận xét rằng tóc cô đang dài ra. “Trông rất đẹp,” anh nói.

Laila hy vọng rằng mình đã không đỏ mặt. “Anh chuyển đề tài rồi.”

“Từ cái gì nhỉ?”

“Những cô gái đầu óc trống rỗng nghĩ rằng anh thật hấp dẫn ấy.”

“Anh biết mà.”

“Biết gì?”

“Là em chỉ có tình cảm với anh thôi.”

Laila ngây ngất. Cô nhìn mặt anh cố đoán xem anh đang nghĩ gì, nhưng chỉ gặp một vẻ không thể thấu được: một điệu cười toe toét vừa hớn hờ vừa ngu ngốc, cùng một vẻ là lạ với cái nhìn có một chút tuyệt vọng trong mắt anh. Một vẻ thông minh, vừa mang nét khô hài vừa thể hiện sự chân thành.

Tariq di di điều thuốc dưới gót cái chân thật. “Thế em nghĩ thế nào về tất cả những điều này?”

“Về bữa tiệc á?”

“Bây giờ thì ai là người ngu ngốc nhỉ? Anh nói về Lực lượng Chiến binh Hồi giáo, Laila ạ. Họ đang tiến vào Kabul.”

“Ồ.”

Khi cô bắt đầu kể cho anh nghe điều Babi đã nói, về những rắc rối giữa súng đạn và bản ngã, thì cô nghe thấy tiếng ầm ĩ từ nhà mình. Những giọng lớn tiếng. Những tiếng gào thét.

Laila vội vã chạy về. Tariq tập tễnh theo sau cô.

Đang có một cuộc loạn đả ở trong sân. Ở giữa sân, hai người đàn ông đang lăn lộn trên mặt đất, miệng gầm gừ, một con dao ở giữa họ. Laila nhận ra một người là người ở bàn kế bên khi nãy nói chuyện chính trị. Người còn lại là người đứng quạt lò nướng thịt. Một người đàn ông đang cố lôi họ ra. Babi không ở trong số đó. Ông đứng gần bức tường, ở một

khoảng cách an toàn cách xa chỗ đánh nhau, cùng với bố của Tariq lúc này đang khóc.

Từ những giọng nói kích động xung quanh, Laila chấp nối những mẩu thông tin rời rạc lại với nhau: ông ngồi nói chuyện chính trị ở bàn, một người Pashtun, đã gọi Ahmad Shah Massoud là kẻ phản bội vì đã “thỏa thuận” với người Liên Xô vào những năm 1980. Ông nướng thịt, một người Tajik, coi những lời lẽ đó là một sự xúc phạm và yêu cầu ông kia phải rút lại lời nói. Ông Pashtun không nghe. Ông Tajik nói rằng nếu không nhờ có Massoud thì những chị em gái của ông kia có lẽ bây giờ vẫn còn đang phải “hiến cái ấy” cho lính Xô Viết. Rồi họ xông vào đánh nhau. Một trong hai người đã lôi một con dao ra; mọi người chưa thống nhất được chuyện ai đã là người lôi dao ra.

Laila hoảng sợ khi thấy Tariq cũng xông vào chỗ đánh nhau. Cô thấy một vài người vào can bây giờ cũng đang vung nắm đấm. Cô nghĩ rằng mình đã nhìn thấy một con dao nữa.

Tối đó, Laila nhớ lại cuộc đánh nhau đã kết thúc thế nào, với những người đàn ông ngã nhào lên nhau, giữa những tiếng kêu khóc, la hét và những quả đấm, và ở giữa mớ hỗn độn đó, một Tariq mặt mũi nhăn nhó, đầu tóc rối bời, cái chân giả long ra, đang cố gắng bò ra ngoài.

Mọi thứ thay đổi nhanh đến hoa mắt chóng mặt.

Hội đồng lãnh đạo được thành lập một cách hấp tấp. Họ cử Rabbani làm tổng thống. Những phe cánh khác thì hô hào đòi quyền lực. Massoud kêu gọi hòa bình và sự kiên nhẫn.

Hekmatyar, vốn bị gạt ra rìa, đã nổi điên lên. Những người Hazara, vốn đã luôn bị đàn áp và coi thường trong quá khứ, giờ đây cũng trở nên sôi sục.

Những lời xúc phạm được tuôn ra. Những ngón tay trở vào nhau. Những lời buộc tội không chút e dè. Những cuộc hội họp bị ngừng lại một

cách giận dữ cùng với những cánh cửa đóng sầm. Cả thành phố nín thở. Trên núi, những băng đạn cũng đã được nạp vào các khẩu AK.

Những chiến binh Hồi giáo vốn được vũ trang đến tận răng, giờ đây khi không còn kẻ thù chung nữa thì lại quay ra coi nhau là kẻ thù.

Cái ngày được dự liệu của Kabul cuối cùng đã tới.

Và khi những quả rocket rải như mưa xuống Kabul, người ta chạy đi tìm chỗ trú ẩn. Mammy cũng đi trú, thực sự thế. Bà mặc lại bộ đồ đen, chui vào phòng mình, đóng rèm cửa lại và kéo tấm chăn trùm qua đầu.

“Đó là tiếng rít,” Laila nói với Tariq, “tiếng rít quỷ quái, tó ghét nó hơn bất cứ thứ gì.”

Tariq gật đầu thấu hiểu.

Ngay lúc tiếng rít vang lên thì cũng chẳng có gì, Laila nghĩ, nhưng chỉ vài giây sau cô đã thấy ảnh hưởng của nó. Cái ngẩn ngui và cái vô hạn của thời gian như treo lơ lửng. Sự không thể biết. Sự chờ đợi. Giống như một bị cáo đang chờ nghe lời tuyên án.

Thường thì chuyện ấy xảy ra vào bữa tối, khi cô và Babi ngồi ở bàn ăn. Khi nó bắt đầu, họ nhướng đầu lên. Họ lắng nghe tiếng rít, thìa đĩa vẫn cầm nguyên trong tay, miệng ngừng nhai. Laila nhìn thấy những gương mặt nửa sáng nửa tối của họ phản chiếu trên khung cửa sổ tối đen như mực, những cái bóng bất động trên tường. Tiếng rít. Rồi sau đấy là tiếng reo, một cách sung sướng ở một nơi nào đó, theo sau là tiếng thở phào và biết rằng thế là họ đã thoát lần này, trong khi ở một nơi nào đó, giữa những tiếng kêu khóc và những cột khói bốc lên, người ta đang bò trên mặt đất, những bàn tay trần đang đào bới điên cuồng, đang lôi ra những phần thân thể nát vụn của một người chị, một đứa em, một đứa cháu.

Nhưng mặt bên kia của sự sống sót là nỗi đau đớn tột cùng khi không biết những người khác ra sao. Sau mỗi tiếng nổ rocket, Laila chạy ra đường phố, lấp bắp cầu nguyện, có thể lần này, có thể lắm, lần này người ta sẽ tìm thấy Tariq bị vùi dưới gạch đá và khói bụi.

Đêm xuống, Laila nằm trên giường nhìn những tia sáng trắng bất chợt phản chiếu vào cửa sổ. Cô lắng nghe tiếng lạch tách của từng tràng súng tự động và đếm những quả rocket vụt qua trên cao trong khi ngôi nhà rung chuyển và những mảng hồ vữa từ trần nhà rơi như mưa xuống người

cô. Có đêm, khi ánh sáng từ những quả rocket rục lên đến nỗi có thể soi cho người ta đọc sách thì cô không tài nào ngủ được. Và nếu như có thể ngủ, thì những giấc mơ của Laila luôn ngập đầy lửa và tay, chân bị cắt rời cùng với tiếng kêu rên của người bị thương.

Bình minh đến cũng chẳng mang lại sự nhẹ nhõm. Tiếng gọi cầu kinh *namaz* vang lên và các chiến binh Hồi giáo buông súng, mặt hướng về phía Tây cầu nguyện. Sau đó, những chiếc thảm cầu nguyện được gấp lại, súng lại được nạp đạn, những ngọn núi lại khai hỏa vào Kabul và Kabul bắn trả những ngọn núi, trong khi Laila và phần còn lại của thành phố dời theo một cách tuyệt vọng như khi ông già Santiago đang nhìn lũ cá mập rĩa hết con cá khổng lồ của ông.

Đi đến đâu, Laila cũng thấy người của Massoud. Cô nhìn thấy họ đi lại trên phố và cứ khoảng vài trăm mét lại chặn vài chiếc xe để hỏi giấy tờ. Họ ngồi hút thuốc trên nóc xe tăng, mặc quần áo dã chiến và những chiếc *pakol* giờ đây ở đâu cũng có. Họ kín đáo quan sát người qua đường từ phía sau những ụ bao cát ở các giao lộ.

Laila không còn thường xuyên nữa ra ngoài. Và, nếu như có ra ngoài, cô luôn có Tariq đi cùng, có vẻ như anh rất hứng thú với nhiệm vụ của một hiệp sĩ này.

Một hôm anh nói, “Anh đã mua một khẩu súng”. Khi đó họ đang ngồi dưới gốc cây lê trong vườn nhà Laila. Anh chìa cho cô xem. Anh nói rằng nó là một khẩu Beretta bán tự động. Laila chỉ nhìn thấy nó là một khối đen sì và chết chóc.

“Em không thích nó,” cô nói. “Súng đạn làm em sợ.”

Tariq giở tờ tạp chí đang cầm trên tay.

“Tuần trước, người ta đã tìm thấy ba xác người trong một căn nhà ở Karteh-Seh,” anh nói. “Em có nghe thấy chuyện đó chưa? Ba chị em gái.

Tất cả đều bị hãm hiếp. Bị cắt cổ. Kẻ nào đó đã cắn những chiếc nhẫn ra khỏi ngón tay họ. Có thể thấy như thế vì còn có những vết răng ở đó...”

“Em không muốn nghe chuyện này nữa.”

“Anh không muốn làm em lo lắng,” Tariq nói. “Nhưng anh thấy... tốt hơn anh nên mang theo cái này.”

Bây giờ anh là sứ giả của cô ngoài đường phố. Anh nghe những lời bàn tán rồi nói lại với cô. Chẳng hạn như chính Tariq đã nói với cô chuyện những người có vũ trang đồn trú trên một dãy núi rèn luyện khả năng xạ kích của mình - và đánh cuộc với nhau - bằng cách bắn vào những người bên dưới, đàn ông, đàn bà, trẻ con, được chọn một cách ngẫu nhiên. Anh cũng kể lại chuyện bọn họ nã rocket vào xe ô tô, nhưng vì một lý do nào đó, bọn họ không bắn vào những chiếc taxi, điều đó lý giải cho Laila việc tại sao gần đây đột nhiên bao nhiêu người cứ cầu cho chiếc xe của mình biến thành màu vàng.

Tariq giải thích cho cô sự thay đổi, sự dịch chuyển của các đường biên giới trong lòng Kabul. Laila đã biết được những điều này từ anh, chẳng hạn đường phố này, kể từ cái cây keo thứ hai bên phía trái, thuộc về một tư lệnh; còn bốn khu nhà tiếp theo, kết thúc chỗ cửa hàng bánh kẹo gần chỗ cái hiệu thuốc đã bị phá hủy là khu vực của một tư lệnh khác, và nếu như vượt qua đường phố đó đi nửa dặm về phía Tây, cô sẽ thấy mình lọt vào lãnh địa của một tư lệnh khác nữa, và bởi thế cô sẽ thành mồi cho các tay bắn tỉa. Đó là cách giờ đây người ta gọi các anh hùng của Mammy. Tư lệnh. Laila còn nghe thấy họ được gọi là *tofangdar*. Những tay súng. Cũng có nhiều người vẫn gọi họ là chiến binh Hồi giáo, các chiến binh Hồi giáo, nhưng kèm theo một điệu bộ, một vẻ mặt nhạo báng, khó chịu, và lời đó tỏa ra sự ác cảm và khinh bỉ sâu sắc. Như một câu chửi.

Tariq đặt lại tờ báo lên trên khẩu súng.

“Anh có mang nó theo người không?” Laila hỏi.

“Để làm gì?”

“Để sử dụng nó. Để giết chóc.”

Tariq nhét khẩu súng vào trong cặp quần. Anh nói một câu vừa đáng yêu vừa đáng sợ. “Vì em,” anh nói. “Anh có thể dùng nó để giết người vì em, Laila ạ.”

Anh dịch lại gần cô hơn và bàn tay họ chạm nhẹ vào nhau, một lần, rồi lại lần nữa. Khi những ngón tay của Tariq ngập ngừng chạm vào ngón tay cô, Laila để mặc cho anh làm. Và rồi đột nhiên anh nghiêng qua và ấn môi mình vào môi cô, cô cũng lại để mặc cho anh làm.

Vào khoảnh khắc đó, tất cả những lời Mammy nói về danh dự và những con chim yểng trở thành vô nghĩa đối với Laila. Thậm chí còn ngớ ngẩn nữa. Giữa tất cả những sự giết chóc và cướp bóc, giữa tất cả những thứ xấu xa này, chẳng có chút tội lỗi gì khi ngồi nơi đây, dưới một gốc cây và hôn Tariq. Một chuyện nhỏ. Một niềm đam mê có thể tha thứ được. Bởi thế cô để cho anh hôn cô, và khi anh rời ra thì cô nghiêng người sang và hôn anh, tim đập thình thịch, mặt râm ran như kiến bò, bụng nóng bừng như lửa cháy.

Vào tháng Sáu năm đó, năm 1992, có một trận đánh lớn ở phía Tây Kabul giữa lực lượng những người Pashtun của quân Sayyaf và những người Haraza của quân Wahdat. Dạn pháo quật ngã đường dây điện, nghiền nát những dãy cửa hàng và nhà cửa. Laila nghe nói những người Pashtun có vũ trang đang tấn công nhà cửa của người Hazara, vào nhà và bắn giết toàn bộ gia đình theo kiểu xử tử, còn người Hazara trả đũa bằng cách bắt cóc những thường dân Pashtun, hãm hiếp các cô gái Pashtun, vãi đạn vào các khu dân cư và giết chóc một cách bừa bãi. Ngày nào người ta cũng phát hiện ra những thân người bị trói vào cây, đôi khi bị thiêu cháy đến mức không thể nhận ra. Họ thường bị bắn vào đầu, hai mắt bị móc và lưỡi bị cắt.

Babi lại một lần nữa cố gắng thuyết phục Mammy rời khỏi Kabul.

“Họ sẽ giải quyết chuyện này ổn thôi,” Mammy đáp. “Đánh đấm này chỉ là tạm thời. Họ sẽ ngồi xuống, cùng nhau tìm ra giải pháp.”

“Fariba, tất cả những gì mà những người đó *biết* là chiến tranh,” Babi nói. “Những kẻ đã tập đi với một bình sữa ở tay này còn khẩu súng ở tay kia.”

“Ông là ai mà nói vậy?” Mammy phản pháo. “Ông có chiến đấu cho cuộc thánh chiến không? Ông có từ bỏ tất cả những gì mình có và mạo hiểm cuộc sống của mình không? Nếu không nhờ Chiến binh Hồi giáo thì bây giờ chúng ta vẫn còn là đày tớ của bọn Liên Xô, ông nhớ chứ? Thế mà bây giờ ông muốn chúng ta phản bội họ!”

“Chúng ta không phải là kẻ phản bội, Fariba.”

“Vậy thì ông đi đi. Đưa con gái của ông chạy cho xa. Gửi bưu thiếp cho tôi nhé. Nhưng hòa bình sắp đến rồi, và tôi, tôi sẽ chờ nó đến.”

Đường phố trở nên quá nguy hiểm đến nỗi Babi đã quyết định một điều không thể tưởng tượng nổi: Ông bắt Laila nghỉ học.

Rồi tự ông nhận lấy trách nhiệm dạy dỗ cô. Laila vào phòng làm việc của ông mỗi ngày sau khi mặt trời lặn, cũng là khi Hekmatyar bắn rocket vào Massoud từ ngoại ô phía Nam thành phố. Babi và cô cùng bàn luận về những bài *ghazal* của Hafez và những tác phẩm của nhà thơ người Afghanistan được yêu thích Ustad Khalilullah Khalili. Babi dạy cô cách giải phương trình bậc hai, chỉ cho cô cách khai triển đa thức và vẽ đồ thị hàm số. Khi giảng bài, Babi trở thành một người khác. Giữa những nguyên lý, những quyển sách của ông, Laila thấy ông cao lớn hơn hẳn. Giọng ông như vọng từ một nơi tĩnh lặng hơn, sâu thẳm hơn, và ông không chớp mắt nhiều như thường lệ. Laila tưởng tượng ra hình ảnh ông, như có thời ông hẳn đã như thế, đang xóa chiếc bảng đen một cách duyên dáng, nhìn khắp lượt học trò với cái nhìn nhân ái và ân cần.

Nhưng cũng không dễ tập trung. Laila vẫn bị xao lãng.

“Tính diện tích của hình chóp như thế nào?” Babi hỏi và tất cả những gì Laila có thể nghĩ đến là sự đầy đặn của đôi môi Tariq, hơi nóng của hơi thở anh trên miệng mình và hình ảnh cô phản chiếu trong đôi mắt màu lục nhạt của anh. Cô đã hôn anh hai lần nữa kể từ sau lần họ hôn nhau dưới gốc

cây, lâu hơn, đam mê hơn, và cô nghĩ rằng đỡ vụng về hơn. Cả hai lần đó cô bí mật gặp anh ở cái ngõ tối, nơi anh đứng hút thuốc trong ngày Mammy tổ chức bữa tiệc. Vào lần thứ hai, cô để cho anh sờ vào ngực mình.

“Laila?”

“Dạ, Babi.”

“Hình chớp. Diện tích. Con đang mơ màng ở đâu thế?”

“Con xin lỗi, Babi. Con đang, à... Xem nào. Hình chớp. Hình chớp. Một phần ba diện tích mặt đáy nhân với chiều cao.”

Babi ngập ngừng gật đầu, nhìn cô một lúc lâu, còn Laila lại nghĩ về đôi tay của Tariq đang nắm bóp hai bầu ngực rồi trượt xuống chỗ thắt lưng của cô khi hai người đang ngấu nghiêng hôn nhau.

Vào một ngày cũng tháng Sáu đó, Giti trên đường về nhà cùng hai người bạn cùng lớp. Chỉ còn ba chỗ rẽ nữa là tới nhà Giti thì một viên rocket lạc đã rơi trúng chỗ các cô gái. Buổi chiều muộn của cái ngày tồi tệ ấy, Laila được biết rằng Nila, mẹ của Giti, đã chạy lên chạy xuống con phố nơi Giti bị giết chết, thu nhặt những mảnh da thịt con mình vào trong một tấm tạp dề, gào thét một cách cuồng loạn. Bàn chân phải đang phân hủy của Giti, vẫn còn ở trong tất ni lông và chiếc giày màu tím, mãi hai tuần sau đó mới tìm thấy trên nóc một ngôi nhà.

Tại lễ *fatiha* của Giti, sau ngày cô bị giết, Laila ngồi chết lặng trong một căn phòng đầy những người phụ nữ đang khóc lóc. Đây là lần đầu tiên một người Laila đã biết, đã ở gần, đã yêu quý chết đi. Cô không thể trốn tránh sự thật vô cùng khắc nghiệt rằng Giti đã không còn sống nữa. Giti, người Laila đã trao đổi những tờ giấy bí mật trong lớp, người cô đã sơn móng tay cho, người cô đã dùng nhíp nhổ cho những sợi lông ở cằm. Giti, người chuẩn bị cưới anh chàng thủ môn Sabir. Giti đã chết. *Chết*. Thân thể nát tan ra từng mảnh. Cuối cùng, Laila bắt đầu khóc cho người bạn của

mình. Và tất cả những giọt nước mắt cô đã không thể khóc ở lễ tang các anh trai mình giờ tuôn trào.

Laila hầu như không cử động được, như thể xi măng đã đóng cứng tất cả các khớp xương của cô. Cuộc đối thoại vẫn đang tiếp tục và Laila biết rằng mình đang ở một đầu của nó, nhưng cô cảm thấy tách rời khỏi nó, như thể cô chỉ là người nghe trộm. Trong khi Tariq nói, Laila tưởng tượng cuộc đời mình như một cái dây thừng bị ruỗng, đang đứt rời ra, xoắn từng sợi, tách khỏi nhau và rơi xuống.

Đó là một buổi chiều nóng nực, oi bức của tháng Tám năm 1992, và hai người đang ở trong phòng khách nhà Laila. Mammy đã bị đau bụng cả ngày, và vài phút trước đây, bất chấp rocket của Hekmatyar đang bắn vào từ phía Nam, Babi đã đưa bà tới gặp bác sĩ. Bây giờ, Tariq đang ở đây, ngồi bên cạnh Laila trên trường kỷ, mắt nhìn xuống đất, hai tay kẹp giữa hai đầu gối.

Anh đang nói rằng anh sẽ rời đi.

Không phải khu này. Không phải Kabul. Mà là đi hãn khỏi Afghanistan.

Rời đi.

Mắt Laila như bị lừa đi.

“Đi đâu? Anh sẽ đi đâu?”

“Đầu tiên là Pakistan. Peshawar. Sau đấy thì anh không biết. Có thể là Ấn Độ. Iran.”

“Bao lâu?”

“Anh không biết.”

“Ý em hỏi là anh đã biết chuyện này từ bao lâu?”

“Một vài ngày. Anh định nói với em, Laila ạ, anh thề đấy, nhưng anh không thể làm việc đó. Anh biết em sẽ buồn thế nào.”

“Khi nào?”

“Ngày mai.”

“Ngày mai?”

“Laila. Nhìn anh này.”

“Ngày mai.”

“Đó là vì bố anh. Tim ông ấy không thể chịu đựng thêm nữa, tất cả những chuyện đánh nhau và giết chóc này.”

Laila vùi mặt vào hai bàn tay, nỗi sợ hãi dâng đầy trong ngực.

Cô nghĩ lẽ ra cô phải lường trước điều này. Hết những người cô biết đã thu vén đồ đạc và rời đi. Những người trong khu đã đi cả, chỉ còn sót lại vài gương mặt quen thuộc, và bây giờ, chỉ sau bốn tháng nổ ra cuộc chiến giữa các phe cánh Chiến binh Hồi giáo, Laila hầu như không còn nhận ra ai trên phố nữa. Gia đình Hasina đã di tản sang Tehran từ tháng Năm. Wajma và gia đình bà đã tới Islamabad cùng tháng đó. Bố mẹ Giti và các chị em của cô rời đi từ tháng Sáu, không lâu sau khi Giti bị giết chết. Laila không biết họ đã đi đâu - cô nghe đồn rằng họ tới Mashad ở Iran. Sau khi mọi người rời đi, nhà cửa của họ để trống trong một vài ngày, sau đó thì hoặc là quân đội tới chiếm, hoặc là người lạ chuyển vào.

Tất cả mọi người đều ra đi. Và bây giờ cả Tariq nữa.

“Mẹ anh cũng đã không còn trẻ nữa,” anh nói. “Họ luôn rất sợ hãi. Laila, nhìn anh này.”

“Anh nên nói cho em biết.”

“Nhìn anh đi.”

Laila bật ra một tiếng rên. Rồi òa khóc. Và rồi, khi cô đang khóc, khi anh dịch lại lấy ngón tay cái lau nước mắt trên má cô thì cô hất tay anh ra. Như thế thật ích kỷ và vô lý, nhưng cô giận dữ vì anh đang rời bỏ cô, Tariq,

người cô coi như một phần thân thể mình, người mà hình bóng luôn theo cô trong từng dòng ký ức. Làm sao anh có thể rời xa cô? Cô tát anh. Rồi cô lại tát anh lần nữa và kéo tóc anh, anh phải nắm lấy cổ tay cô và nói điều gì mà cô không nghe ra, anh nói nhẹ nhàng, vừa phải, và không hiểu bằng cách nào đó, trán họ sát vào nhau, mũi kề vào mũi, và cô lại có thể cảm thấy hơi thở nóng hổi của anh ở trên môi mình.

Và rồi, đột nhiên, anh ngã người, và cô cũng thế.

Trong những ngày và những tuần tiếp theo, Laila điên cuồng nhặt nhanh tất cả để lưu giữ trong trí nhớ, những gì xảy ra tiếp theo. Giống như người yêu nghệ thuật chạy ra khỏi một bảo tàng đang cháy, cô vồ lấy bất cứ thứ gì có thể - một cái nhìn, một tiếng thì thầm, một tiếng kêu rên - để cứu vãn từ cái tàn lụi, để giữ gìn. Nhưng thời gian là một ngọn lửa tàn nhẫn, và cuối cùng cô đã không thể cứu được tất cả mọi thứ. Nhưng giờ đây, cô vẫn còn thứ này: đó là sự đau nhói vô cùng đầu tiên ở phía dưới. Ánh nắng chiếu xiên trên thảm. Gót chân cô sượt qua phần kim loại lạnh giá ở cái chân giả của anh, lúc này được tháo ra một cách hấp tấp để bên cạnh họ. Hai bàn tay cô đỡ lấy khuỷu tay anh. Cái bốt hình chiếc đàn mandolin lộn ngược bên dưới xương đòn của anh ửng đỏ. Khuôn mặt của anh lượn phía trên mặt cô. Những lọn tóc đen của anh rủ xuống cù vào môi cô, cắn cô. Sự lo sợ rằng họ sẽ bị phát hiện. Cảm giác không tin nổi trước sự liều lĩnh, dũng khí của họ. Sự lạ lẫm và sự sung sướng không sao tả xiết. Tất cả quện vào với cơn đau. Và cái nhìn, vô số *cái nhìn* của Tariq: của sự e sợ, sự âu yếm, sự hối lỗi, sự ngượng ngập, nhưng nhiều hơn tất cả, hơn tất cả, là của sự thèm khát.

Sau đó là sự điên cuồng. Những chiếc cúc áo được gài lại, thắt lưng được siết lại, tóc được vuốt lại. Sau đó họ ngồi dậy, họ ngồi cạnh nhau, ngửi mùi của nhau, những khuôn mặt ửng hồng, cả hai cùng ngậy ngất, cả hai cùng không nói nên lời trước cái điều tội lỗi vừa mới diễn ra. Điều họ vừa làm.

Laila nhìn thấy ba giọt máu ở trên thảm, máu của cô, và nghĩ tới cảnh bố mẹ mình ngồi trên đi vắng sau đó, không biết gì về tội lỗi cô đã phạm phải. Sự xấu hổ ủa tới, cả cảm giác tội lỗi, còn trên tầng, tiếng kim đồng hồ tích tắc to đến phi lý vang trong tai Laila. Chúng như tiếng búa của quan tòa gõ đi gõ lại, kết tội cô.

Rồi Tariq nói, “Đi với anh.”

Trong một thoáng, Laila hầu như đã nghĩ rằng mọi việc có thể được thu xếp. Cô, Tariq và bố mẹ anh sẽ cùng ra đi. Đóng gói hành lý của họ, trèo lên một chiếc xe bus, bỏ lại sau lưng tất cả những thứ bạo lực này, ra đi để tìm kiếm hạnh phúc, hay là những rắc rối, và dù bất cứ thứ gì có tới thì họ sẽ đối mặt cùng nhau. Sự xa cách hoang vắng, nỗi cô đơn khủng khiếp đang chờ đợi cô, cô không đáng phải chịu như thế.

Cô có thể đi. Họ có thể ra đi cùng nhau.

Họ sẽ có thêm nhiều buổi chiều như thế này.

“Anh muốn cưới em, Laila.”

Lần đầu tiên kể từ khi họ nằm dưới sàn, cô hướng đôi mắt lên nhìn vào mắt anh. Cô nhìn khắp gương mặt anh. Ở đó bây giờ đã không còn niềm vui thích. Cái nhìn của anh đầy vẻ đoan chắc, vẻ chân thật và sự nghiêm chỉnh sắt đá.

“Tariq...”

“Hãy cho phép anh cưới em, Laila. Ngày hôm nay. Chúng mình có thể cưới nhau hôm nay.”

Anh bắt đầu nói nhiều hơn, nói về việc nhanh chóng đi tới giáo đường, tìm một vị giáo sĩ, hai người làm chứng, một *nikka* chóng vánh...

Nhưng Laila đang nghĩ về Mammy, ngoan cố và không nhượng bộ y như những chiến binh Hồi giáo, bầu không khí xung quanh bà ngập đầy thù hận và tuyệt vọng, và cô cũng nghĩ đến Babi, người từ lâu đã đầu hàng, người bị biến thành một đối thủ ử ê đáng thương của Mammy.

Có những lúc... bố cảm thấy con là tất cả những gì bố có, Laila ạ.

Đó là cuộc đời cô, những sự thật không thể né tránh được.

“Anh sẽ tới xin phép Kaka Hakim được cưới em. Bố em sẽ ban phước cho chúng ta, Laila à, anh biết điều đó.”

Anh nói đúng. Babi sẽ làm thế. Nhưng điều đó sẽ làm ông quy ngã.

Tariq vẫn đang nói, giọng anh trầm rồi lại bổng, lúc van nài, khi nói lý; mặt anh đầy hy vọng, rồi lại buồn khổ.

“Em không thể,” Laila nói.

“Đừng nói vậy. Anh yêu em.”

“Em xin lỗi...”

“Anh yêu em.”

Cô đã chờ đợi những lời này từ anh bao lâu rồi? Đã bao nhiêu lần cô mơ thấy chúng được thốt ra? Đây, cuối cùng thì cô cũng nghe thấy chúng, và sự ngang trái bóp nghẹt cô.

“Vì bố em, em không thể ra đi,” Laila nói. “Em là tất cả những gì còn lại của ông. Trái tim ông cũng sẽ không chịu đựng nổi.”

Tariq biết điều đó. Anh hiểu rằng cô không thể rũ bỏ bốn phận cuộc đời mình cũng như anh không thể rũ bỏ bốn phận của chính anh, nhưng mọi thứ vẫn tiếp tục như thế, những lời anh biện hộ và những lời cô bác bỏ, những lời anh cầu hôn và những lời cô xin lỗi, nước mắt của anh và nước mắt của cô.

Cuối cùng, Laila đành phải bắt anh về.

Ở cửa, cô bắt anh phải hứa sẽ ra đi mà không nói lời tạm biệt. Cô đóng cửa ngay trước mặt anh. Laila dựa lưng vào cánh cửa, người rung lên khi anh đâm tay vào đó, một tay cô ôm lấy bụng mình còn một tay ôm miệng khi anh nói qua cửa rằng anh hứa anh sẽ trở lại, rằng anh sẽ trở lại vì cô. Cô đứng đó cho tới lúc anh đã mệt, cho tới lúc anh chịu thua và sau đấy cô lắng nghe tiếng những bước chân không đều của anh cho tới khi chúng mất

hắn, cho tới khi tất cả đã yên ắng, nhường chỗ cho những loạt đạn nổ giòn trên những ngọn đồi và từng nhịp đập thành thịch trong bụng cô, trong hai mắt cô, trong xương cốt cô.

Hôm đó là ngày nóng nhất trong năm. Những ngọn núi bị thiêu đốt trong cái nóng dội đến tận xương tủy, làm thành phố ngột ngạt như cái lò hơi. Điện đã mất từ nhiều ngày trước. Khắp mọi nơi ở Kabul, những chiếc quạt điện nằm không như thể đang nhạo báng.

Laila nằm bất động trên đi văng phòng khách, mồ hôi thấm ướt áo cô. Mỗi một hơi thở ra lại làm đầu mũi cô nóng bỏng. Cô để ý thấy bố mẹ mình đang nói chuyện ở trong phòng của Mammy. Hai đêm trước đây, rồi lại đêm qua nữa, cô tỉnh dậy và nghĩ rằng mình đã nghe thấy tiếng họ từ dưới tầng. Bây giờ ngày nào họ cũng nói chuyện, liên tục kể từ khi một viên đạn xuyên thủng một lỗ trên cánh cổng.

Ở bên ngoài, những tiếng *bùm* xa xa của đạn pháo, sau đó, gần hơn là những loạt đạn đì dẹt, loạt này nối tiếp loạt kia.

Bên trong Laila, một trận chiến cũng đang diễn ra, một bên là cảm giác tội lỗi liên minh với sự hổ thẹn, bên kia là sự tin tưởng rằng những gì cô và Tariq đã làm là vô tội; rằng đó là một việc tự nhiên, là điều tốt, đẹp đẽ, thậm chí là không thể tránh khỏi, được hỗ trợ bởi ý nghĩ rằng có thể họ sẽ không bao giờ còn gặp lại nhau.

Laila xoay người trên đi văng và cố nhớ một điều: Vào một lúc nào đó, khi họ đang nằm trên sàn, Tariq đã đặt trán anh xuống trán cô. Rồi anh nói hờn hển một điều gì, như là *Anh có làm đau em không?* hoặc là *Nó có làm em đau không?*

Laila không thể xác định được anh đã nói câu nào.

Anh có làm đau em không?

Nó có làm em đau không?

Chỉ hai tuần sau khi anh ra đi mà điều này đã diễn ra. Thời gian đang bào mòn những ký ức ấy. Laila buồn bực trong lòng. Anh đã nói gì nhỉ? Đột nhiên cô thấy điều đó rất quan trọng.

Laila nhắm hai mắt. Tập trung tâm trí.

Thời gian trôi qua, rồi cô sẽ dần dần cảm thấy mệt với bài tập này. Cô rồi sẽ thấy ngày càng kiệt sức khi phải gọi nhớ lại, phải đi lớp bụi mờ, làm tỉnh lại những điều đã chết từ lâu. Thực ra, rồi sẽ đến một ngày nào đó, có thể sau mấy năm, Laila sẽ không còn khóc than cho sự ra đi của anh nữa. Hay sẽ không còn quá quay quắt nữa; không đến như thế. Rồi sẽ tới ngày đường nét khuôn mặt anh tuột khỏi trí nhớ của cô, rồi sẽ tới ngày cô không còn băng khuâng khi chợt nghe một bà mẹ gọi đứa con mình trên phố bằng cái tên Tariq. Cô sẽ không còn nhớ anh như bây giờ, khi nỗi đau đớn vì sự vắng xa anh cứ như kẻ đồng hành đeo đẳng cô mãi - như bóng ma nỗi đau luôn ám ảnh một người cụt chân.

Ngoại trừ lúc này lúc kia, khi Laila đã là một phụ nữ trưởng thành, khi đang là quần áo hay khi đang đẩy xích đu cho lũ con của cô, những điều gì đó rất nhỏ nhặt, có thể là hơi ấm từ tấm thảm dưới chân cô trong một ngày nóng bức hay đường cong trên trán của một người lạ cũng làm bật dậy ký ức về buổi chiều hôm đó. Và nó sẽ ứa về. Sự tự phát đầy hoang dại của bản năng. Sự khinh suất đáng kinh ngạc của họ. Sự vụng về của họ. Sự đau đớn khi họ cùng nhau, khoái lạc của nó và nỗi buồn của nó. Sức nóng từ hai tấm thân đang quấn vào nhau.

Nó sẽ tràn ngập trong cô, làm cô không thở được.

Nhưng rồi nó sẽ qua đi. Khoảnh khắc đó sẽ qua đi. Để lại cô xẹp xuống, không cảm thấy gì nữa ngoài sự bồn chồn mơ hồ.

Cô kết luận rằng lúc ấy anh đã nói *Anh có làm đau em không?* Đúng. Chính là câu đó. Laila hạnh phúc vì mình đã nhớ ra.

Có tiếng Babi ở hành lang, gọi tên cô từ trên cầu thang, bảo cô lên nhanh.

“Bà ấy đồng ý rồi!” ông nói, giọng run lên vì sự phấn khích đang kìm nén. “Chúng ta sẽ đi, Laila ạ. Cả ba chúng ta. Chúng ta sẽ rời khỏi Kabul.”

Ba người ngồi trên chiếc giường trong phòng của Mammy. Ngoài kia những loạt rocket vẫn đang rít trên bầu trời vì lực lượng của Hekmatyar và Massoud vẫn cứ giao chiến không mệt mỏi. Laila biết rằng ở một nơi nào đó trong thành phố, có người nào đó lại vừa bỏ mạng, và một làn khói đen đang bay lên từ một tòa nhà vừa sụp xuống làm bùng lên bao nhiêu cát bụi. Lại có những xác người phải bước tránh qua vào buổi sáng. Có những cái xác sẽ được thu nhặt. Một số khác thì không. Rồi thì lũ chó của Kabul, giờ đây đã thêm vào khẩu vị của chúng món thịt người, sẽ lại được đánh chén.

Giống như mọi lần, Laila khao khát chạy vòng quanh đường phố. Cô khó mà có thể kìm nén niềm hạnh phúc trong lòng. Cô phải cố gắng để ngồi xuống, để không la hét với niềm phấn khích. Babi nói họ sẽ tới Pakistan trước, để xin visa. Pakistan, nơi Tariq ở đó. Tariq mới chỉ đi được mười bảy ngày, Laila nhẩm tính một cách phấn khích. Giá như Mammy thay đổi ý định mười bảy ngày trước đây thôi thì họ đã có thể ra đi cùng nhau rồi. Cô đã có thể ở cùng với Tariq lúc này! Nhưng điều đó bây giờ cũng không vấn đề gì. Họ sẽ đi tới Peshawar - cô, Mammy và Babi - và họ sẽ tìm thấy Tariq cùng bố mẹ anh ở đó. Chắc chắn họ sẽ tìm thấy. Rồi họ sẽ làm thủ tục giấy tờ cùng nhau. Rồi sau đó, ai mà biết được? Ai mà biết được? Châu Âu chăng? Hay là Mỹ? Có thể thế, vì như Babi đã luôn nói, một nơi nào đó gần biển...

Mammy nửa nằm nửa ngồi tựa vào thành giường. Đôi mắt bà sưng húp. Bà nâng mớ tóc lên.

Ba ngày trước, Laila đi ra ngoài để hít thở. Cô đang đứng ở cổng trước, tựa người vào đó thì nghe có tiếng nổ lớn và có cái gì bay vèo qua tai phải cô, làm cho những mẫu gỗ nhỏ bay qua trước mắt cô. Sau cái chết của Giti, sau hàng ngàn loạt đạn và vô số những quả rocket đã rơi xuống Kabul, giờ đây là một cái lỗ tròn trên cánh cổng, cách nơi Laila tựa vào chưa đầy

ba ngón tay, đã làm Mammy thức tỉnh. Nó đã cho bà thấy rằng một cuộc chiến đã lấy đi hai đứa con của bà rồi; cuộc chiến sau cùng này có thể lấy đi nốt đứa còn lại.

Từ trên những bức tường của căn phòng, Ahmad và Noor đang nhìn xuống mỉm cười. Laila nhìn mắt Mammy đang đưa từ bức hình này sang bức hình khác vẻ hồi lồi. Như thể tìm kiếm sự cho phép của họ. Sự ban phước của họ. Như thể bà đang cầu xin sự tha thứ của họ.

“Chẳng còn gì cho chúng ta ở đây nữa cả,” Babi nói. “Các con trai của chúng ta đã mất rồi, nhưng chúng ta vẫn còn Laila. Chúng ta vẫn còn có nhau, Fariba ạ. Chúng ta có thể tạo dựng cuộc sống mới.”

Babi với ngang qua giường. Khi ông nghiêng người nắm tay bà, Mammy để yên. Trên gương mặt bà có vẻ nhượng bộ. Vẻ cam chịu. Họ nắm tay nhau, nhẹ nhàng, và rồi ôm nhau đung đưa khe khẽ. Mammy vùi đầu vào cổ ông. Bà nắm chặt áo ông trong tay mình.

Trong nhiều giờ liền tối hôm đó, niềm phấn khích đã cướp mất giấc ngủ của Laila. Cô nằm trên giường ngắm chân trời bừng chói màu cam và màu vàng. Rồi đến một lúc nào đó, mặc cho niềm hồ hởi trong lòng và tiếng đạn pháo nổ ở bên ngoài, cô chìm vào giấc ngủ.

Và mơ.

Họ đang ở bên bờ biển, ngồi trên một chiếc chăn bông. Đó là một ngày lạnh lẽo và u ám, nhưng thật ấm áp khi ngồi cạnh Tariq dưới một tấm chăn trùm qua vai. Cô có thể nhìn thấy những chiếc xe đậu đằng sau một hàng rào gỗ thấp sơn màu trắng bên dưới một hàng dừa đung đưa trong gió. Gió thổi làm cô chảy nước mắt và thả cát lên giày họ, mang những cọng cỏ chết từ đỉnh đụn cát này sang đụn cát khác. Họ ngắm nhìn những chiếc thuyền buồm nhấp nhô ở phía xa xa. Xung quanh họ, những chú hải âu kêu quác quác và rùng mình vì gió. Cơn gió dồn một đọt cát nữa vào những chỗ trũng, những sườn dốc. Có một âm thanh nghe như tiếng cầu kinh, và cô nói với anh điều Babi đã dạy cô nhiều năm trước đây về những cơn cát biết hát.

Anh lau trán cô, phủi những hạt cát trên đó. Cô thấy ánh sáng lấp lánh trên chiếc nhẫn đeo ở ngón tay anh. Nó giống hệt chiếc của cô - làm bằng vàng với những họa tiết cầu kỳ khắc xung quanh.

Thật thế đấy, cô nói với anh. *Đó là do ma sát, từng hạt từng hạt cọ vào nhau. Hãy nghe.* Anh lắng nghe. Anh cau mày. Họ chờ đợi. Rồi họ lại nghe thấy lần nữa. Một tiếng rên nhỏ khi gió nhẹ, và khi gió thổi mạnh nó trở thành một tiếng thút thít, một dàn hợp xướng nốt cao.

Babi nói rằng họ chỉ nên mang theo những gì thật cần thiết. Những thứ còn lại sẽ bán đi.

“Thế sẽ đủ cho chúng ta ở Peshawar cho đến khi tôi có việc làm.”

Hai ngày tiếp theo, họ thu thập những thứ sẽ mang bán. Họ dồn chúng lại thành những đồng lớn.

Trong phòng mình, Laila để riêng áo cánh, giày cũ, sách và đồ chơi. Cô tìm thấy dưới gầm giường một con bò nhỏ bằng pha lê màu vàng mà Hasina đã tặng cô ngày hết lớp Năm. Một dây đeo chìa khóa với một quả bóng nhỏ xíu, đó là quà của Giti. Một con ngựa vằn nhỏ bằng gỗ có bánh xe. Một phi hành gia bằng sứ mà cô và Tariq một hôm đã tìm thấy ở rãnh nước. Lúc đó cô lên sáu còn anh lên tám.

Mammy cũng tập hợp đồ đạc của bà. Cử động của bà có vẻ lưỡng lự và đôi mắt bà có vẻ thờ ơ, xa xăm khi nhìn mọi thứ. Bà bỏ đi những cái đĩa quý của mình, khăn ăn, những thứ trang sức bà dành dụm từ đám cưới và hầu hết quần áo cũ của bà.

“Mẹ không định bán cái này đấy chứ, hả mẹ?” Laila hỏi và nhắc chiếc áo cưới của Mammy lên. Nó mở xòe ra trong tay cô. Cô chạm vào những dây buộc và dải đăng ten dọc theo đường viền cổ áo, những hạt ngọc trai được đính vào ống tay áo.

Mammy nhún vai và lấy nó từ tay cô. Bà lắc nó một cách cộc cằn vào đồng quần áo. Như là lột bỏ một miếng băng dán vết thương vậy, Laila

nghĩ thế.

Babi là người có nhiệm vụ nặng nề nhất.

Laila thấy ông đang đứng trong phòng làm việc, vẻ thiếu ngủ hiện trên khuôn mặt khi ông xem xét các giá sách. Ông mặc một chiếc áo phông hàng thùng in hình cây cầu màu đỏ của San Francisco. Lớp sương mù dày đặc tỏa lên từ những con sóng bạc đầu ôm lấy những tháp cầu.

“Con biết câu chuyện này đấy,” ông nói. “Khi ta ở trên một hoang đảo và ta được chọn năm quyển sách. Quyển nào ta sẽ chọn? Bố chưa bao giờ nghĩ rằng mình thực sự phải làm thế này.”

“Chúng ta sẽ bắt đầu một bộ sưu tập mới cho bố, Babi.”

“Hừm.” Ông cười buồn. “Bố không thể tin rằng mình đang rời bỏ Kabul. Bố học ở đây, kiếm được công việc đầu tiên ở đây, trở thành một người bố ở thành phố này. Thật lạ lùng khi nghĩ đến chuyện chẳng bao lâu bố sẽ ngủ dưới một bầu trời thành phố khác.”

“Con cũng thấy khác lạ như thế.”

“Cả ngày nay, bài thơ về Kabul này cứ vang vọng trong đầu bố. Saib-e-Tabrizi đã viết nó vào thế kỷ mười bảy, bố nghĩ thế. Bố biết toàn bộ bài thơ, nhưng bây giờ bố chỉ có thể nhớ được hai dòng:

“Không ai đếm được bao nhiêu mặt trăng tỏa sáng trên những mái ngói của nàng,

Hay ngàn mặt trời rực rỡ trốn sau những bức tường của nàng.”

Laila ngược lên và thấy ông đang khóc. Cô vòng tay ôm lấy hông ông. “Ôi, Babi. Chúng ta sẽ trở lại. Khi cuộc chiến này qua đi. Chúng ta sẽ trở lại Kabul, inshallah. Bố sẽ thấy.”

Buổi sáng ngày thứ ba, Laila bắt đầu chuyển các đồ đạc ra sân rồi đặt chúng ở cổng trước. Lát nữa họ sẽ gọi taxi và mang tất cả tới hiệu cầm đồ.

Laila đi đi lại lại giữa nhà và sân, mang theo những chồng quần áo, bát đĩa và hết thùng sách này đến thùng sách khác của Babi. Cô sắp kiệt sức vào buổi trưa, khi đồng hồ ở cổng đã cao đến thất lạng. Nhưng mỗi một lần bê ra, cô lại biết rằng mình lại ở gần Tariq hơn, và mỗi lần bê ra, đôi chân cô càng hoạt bát, đôi tay cô càng không biết mệt mỏi.

“Chúng ta sẽ cần một chiếc taxi lớn.”

Laila nhìn lên. Mammy nói với cô từ phòng ngủ của bà trên tầng. Bà đang ngả người ra cửa sổ, khuỷu tay chống lên bệ cửa. Mặt trời rực rỡ ấm áp chiếu sáng trên tóc bà, chiếu trên khuôn mặt hốc hác, buồn rầu của bà. Mammy mặc chiếc áo dài màu xanh cô ban mà bà đã mặc ngày tổ chức bữa tiệc bốn tháng trước, một bộ áo tươi trẻ dành cho một phụ nữ trẻ, nhưng giờ phút này, Laila thấy bà đã như một bà già. Một bà già với hai cánh tay gầy guộc, hai má hóp lại và đôi mắt lơ đãng được tô viền bằng những vòng tròn tím thẫm của sự mệt mỏi, khác hẳn với người phụ nữ mập mạp, khuôn mặt tròn rạng rỡ trong những bức ảnh cưới đã sẵn sù.

“Hai chiếc taxi lớn,” Laila đáp lại.

Cô cũng có thể thấy cả Babi, đang ở trong phòng khách chất những cái hộp lên nhau.

“Lên đây khi nào con xong mấy thứ đó nhé,” Mammy nói. “Chúng ta sẽ ngồi ăn trưa. Có trứng luộc và đậu còn thừa hôm qua.”

“Con thích lắm.” Laila nói.

Cô đột nhiên nghĩ về giấc mơ của mình. Cô và Tariq trên một tấm mền bông. Đại dương. Gió. Những cồn cát.

Chúng nghe như thế nào nhỉ, cô tự hỏi, những cồn cát biết hát ấy?

Laila dừng lại. Cô nhìn thấy một con thằn lằn màu xám bò ra từ một chỗ nứt dưới đất. Cái đầu của nó ngó nghiêng từ bên này sang bên kia. Nó chớp mắt. Lao mình xuống dưới một hòn đá.

Laila tưởng tượng lại bãi biển một lần nữa. Ngoại trừ lần này tiếng hát ở khắp xung quanh. Và lớn dần. To dần và to dần theo từng khoảnh khắc,

cao hơn và cao hơn. Nó ngập trong đôi tai cô. Nhấn chìm tất cả mọi thứ khác. Những con hải âu giờ đang rửa lông, những chiếc mỏ mở ra rồi khép lại không tiếng động, và những con sóng đang xô vào cùng bọt trắng và nước té lên nhưng không còn gầm gào. Cát vẫn tiếp tục hát. Bây giờ đã là gào thét. Một âm thanh giống như... tiếng leng keng?

Không phải tiếng leng keng. Không. Một tiếng rít.

Laila thả rơi những quyển sách xuống chân. Cô nhìn lên trời và lấy một tay che mắt.

Rồi một tiếng gầm khủng khiếp.

Đằng sau cô, một ánh chớp trắng.

Mặt đất trông thành dưới chân cô.

Cái gì đó nóng và rất mạnh đập vào cô từ phía sau. Nó đánh bay cô ra khỏi đôi xăng đan. Nhấc cô lên. Và bây giờ cô đang bay, đang xoắn và quay trong không khí, nhìn thấy bầu trời, rồi mặt đất, rồi bầu trời, rồi mặt đất. Một khúc gỗ lớn đang cháy vụt qua. Và rồi cả hàng ngàn mảnh kính nữa, và Laila cảm thấy dường như cô có thể nhìn thấy từng mảnh một bay xung quanh cô, chậm chậm lật từ mặt này sang mặt kia, ánh sáng mặt trời chiếu vào từng mặt. Những chiếc cầu vồng nhỏ bé, xinh đẹp.

Rồi người Laila đập vào tường. Rơi xuống đất. Một trận mưa rào đất, sỏi và kính rơi lên mặt và hai cánh tay cô. Điều cuối cùng cô nhận thấy là có một tiếng rơi huých gần đấy. Một khúc gì đó ướt đầm máu. Trên đó, đỉnh của cây cầu màu đỏ chọc ra khỏi màn sương dày.

Những hình dáng đang di chuyển xung quanh. Một ngọn đèn huỳnh quang chiếu sáng từ trên trần nhà. Một khuôn mặt phụ nữ hiện ra, bên trên mặt cô.

Laila lại chìm vào bóng tối.

Một khuôn mặt. Lần này là khuôn mặt đàn ông. Dáng ông ta dường như to lớn và ủ rũ. Môi ông ta cử động nhưng không thấy tiếng. Tất cả những gì Laila nghe thấy là tiếng o o.

Người đàn ông hoa tay trước mắt cô. Nhấn mặt. Môi ông ta lại động đây.

Đau. Đau khi thở. Đau khắp nơi.

Một cốc nước. Một viên thuốc màu hồng.

Lại quay về bóng tối.

Lại là người đàn bà. Khuôn mặt dài, cặp mắt hẹp. Bà nói điều gì đó. Laila không thể nghe được gì, chỉ thấy tai ù ù. Nhưng cô có thể nhìn thấy các từ bà nói, như nước xi rô đặc trào ra khỏi miệng bà.

Ngực cô đau. Tay chân cô đau.

Xung quanh, những hình dáng đang di chuyển.

Tariq đâu?

Sao anh không ở đây?

Bóng tối. Một chòm sao.

Babi và cô đang ở đâu đó trên cao. Ông đang trở vào một cánh đồng lúa mạch. Một chiếc máy phát điện bắt đầu chạy.

Người đàn bà mặt dài đang đứng nhìn xuống cô.

Đau khi thở.

Ở đâu đó, một chiếc đàn accordion đang tấu lên.

Nhân từ thay, lại một viên màu hồng nữa. Rồi một sự im lặng thật sâu, bao trùm lên tất cả.

PHẦN BA

“Em có biết tôi là ai không?”

Đôi mắt cô gái bối rối.

“Em có biết chuyện gì đã xảy ra không?”

Miệng cô gái run run. Cô nhắm mắt lại. Nuốt khan.

Bàn tay cô sượt qua má trái. Cô nói điều gì đó.

Mariam cúi gằm hơn.

“Tai này,” cô gái thở mạnh. “Em không nghe được.”

Trong tuần đầu tiên, cô gái hầu như chỉ ngủ, nhờ có những viên thuốc hồng Rasheed mua ở bệnh viện. Cô lằm bằm trong giấc ngủ. Đôi khi cô lắp bắp điều gì đó, đôi khi lại gào khóc, gọi những cái tên mà Mariam không nhận ra. Cô khóc trong giấc ngủ, rồi trở nên kích động, đập tung chăn ra và Mariam phải ấn cô nằm xuống. Thỉnh thoảng, cô cứ nôn oẹ suốt, nôn hết ra ngoài những thứ mà Mariam đã cho cô ăn.

Những lúc không bị kích động, cô gái chỉ còn là một cặp mắt sưng vù nhìn trân trân từ dưới tấm chăn, thở hắt ra những câu trả lời ngắn ngủn cho các câu hỏi của Mariam và Rasheed. Có những ngày cô giống như một đứa trẻ, lắc đầu quầy quậy khi Mariam rời Rasheed cố gắng đút cho cô ăn. Người cô cứng đờ khi Mariam đưa chiếc thìa vào miệng cô. Nhưng rồi cô cũng nhanh chóng mồm mệp và cuối cùng đành phục tùng sự theo đuổi kiên trì của họ. Những đợt khóc lóc vật vã, dai dẳng sau đó cũng đều hàng.

Rasheed bảo Mariam bôi thuốc mỡ kháng sinh vào những vết rách trên mặt và cổ cô gái, những vết thương dài đã được khâu lại trên vai, trên khắp hai cánh tay và hai bắp chân. Mariam băng chúng lại bằng những chiếc băng gạc được cô giặt sạch và sử dụng lại. Cô vén tóc cô gái về phía sau cho tóc khỏi lòa xòa vào mặt khi cô gái bị nôn.

“Cô ấy sẽ ở đây bao lâu?” cô hỏi Rasheed.

“Chừng nào cô ấy khá hơn. Nhìn cô ấy xem. Cô ấy không thể đi trong tình trạng thế này được. Thật tội nghiệp.”

Chính Rasheed là người đã tìm thấy cô gái, là người lôi cô ra từ dưới đồng đổ nát.

“May mà tôi ở nhà đấy,” ông ta nói với cô gái. Ông ta ngồi trên một cái ghế gấp bên cạnh giường Mariam, nơi cô gái nằm. “Ý tôi nói là may mắn cho cô. Chính tay tôi đã bôi cô ra. Có một miếng kim loại to thế này...” Nói đến đây, ông ta xòe ngón cái và ngón trỏ ra để miêu tả cho cô gái, nhưng ít nhất phải gấp đôi kích thước thực mà Mariam ước lượng. “To thế này này. cắm thẳng vào bả vai cô. Đúng là nó đã cắm chặt vào trong đó. Tôi đã nghĩ khéo mình phải dùng đến kìm mới rút ra được. Nhưng bây giờ cô ổn rồi. Chẳng bao lâu nữa cô sẽ lại *nau socha* thôi. Lại như mới.”

Chính Rasheed là người đã cứu được một chồng sách của Hakim.

“Hầu hết chúng đã bị cháy thành tro. Tôi e là số còn lại đã bị người ta cướp mất rồi.”

Ông ta giúp Mariam trông nom cô gái trong tuần đầu tiên đó. Có hôm, ông ta đi làm về nhà với một cái chăn và một cái gối mới. Hôm khác, lại mang về một lọ thuốc.

“Vitamin đấy,” ông ta nói.

Rasheed là người đã cho Laila biết tin ngôi nhà của Tariq bạn cô bây giờ đã bị chiếm giữ.

“Một món quà,” ông ta nói. “Được một trong những viên chỉ huy của Sayyaf dành cho ba người đàn ông dưới trướng của ông ta. Một món quà. Ha ha!”

Ba người đàn ông thực ra chỉ là những cậu bé với khuôn mặt trẻ trung rám nắng. Những lần đi ngang qua, Mariam đều nhìn thấy bọn họ trong những bộ quân phục rằn ri, ngồi xõm bên cửa trước nhà Tariq, chơi bài và hút thuốc, còn những khẩu AK của họ thì dựng vào tường. Một cậu người rằn ri chắc, với cách hành xử đầy tự mãn, khinh miệt là chỉ huy của cả hội. Cậu trẻ nhất cũng là người trầm lặng nhất, có vẻ miễn cưỡng hòa theo cái sự ngông nghênh của mấy người bạn. Cậu thường mỉm cười và khẽ gật đầu chào *salaam* khi Mariam đi qua. Khi đó, vẻ tự mãn bên ngoài của cậu dường như biến mất và Mariam bắt gặp một nét khiêm nhường chưa bị làm vẩn đục.

Rồi một buổi sáng, những quả rocket dội vào ngôi nhà. Sau đó có tin đồn họ đã bị nã đạn bởi cánh Haraza của Wahdat. Một thời gian sau, hàng xóm vẫn còn tìm thấy những mẫu thịt của các cậu bé.

“Chúng nó đáng bị thế,” Rasheed nói.

Mariam nghĩ cô gái đã cực kỳ may mắn khi sống sót được mà chỉ bị những vết thương tương đối nhẹ, trong khi loạt rocket đã biến ngôi nhà cô thành khói bụi và đổ nát. Và rồi, cô gái dần dần hồi phục. Cô bắt đầu ăn nhiều hơn, bắt đầu tự chải tóc được. Cô đã tự mình tắm rửa. Cô cũng bắt đầu ăn cùng Mariam và Rasheed ở dưới nhà.

Nhưng rồi có những lúc ký ức lại trỗi dậy mà không cần ai khơi gợi, và chỉ còn sự im lặng như hóa đá hoặc những lời câu kinh. Sự thu mình và suy sụp. Những cái nhìn vô hồn. Những cơn ác mộng và những lúc đau khổ bất chợt. Nôn mửa.

Và đôi khi cả hối tiếc.

“Em thậm chí không nên ở đây,” một hôm cô gái nói.

Mariam đang thay ga trải giường. Cô gái ngồi trên nền nhà nhìn cô, hai đầu gối thâm tím co lên trước ngực.

“Bố em muốn mang những cái hộp ra ngoài. Những quyển sách. Ông nói chúng quá nặng đối với em. Nhưng em đã không để ông ấy làm. Lúc ấy em đang rất háo hức. Lẽ ra em phải là người ở trong nhà khi chuyện đó xảy ra.”

Mariam cầm tấm ga sạch đặt lên giường. Cô nhìn cô gái, nhìn những lọn tóc vàng, cái cổ thanh mảnh, đôi mắt xanh, gò má cao và đôi môi đầy đặn. Mariam nhớ đã từng trông thấy cô bé trên phố khi cô còn bé tí, đang chập chững bước theo mẹ tới lò nướng bánh, rồi vắt vèo trên vai người anh trai thứ, người có một mảng lông mọc ở vành tai. Đang chơi bi với con trai bác thợ mộc.

Cô gái nhìn lại như thể đang chờ Mariam truyền cho một chút thông thái, hay nói một lời động viên. Nhưng Mariam có thể cho cô thứ thông thái nào đây? Động viên thế nào đây? Mariam nhớ lại ngày người ta chôn mẹ Nana và cái cảm giác khuây khỏa phần nào mà cô nhận được khi Giáo sĩ Faizullah đọc kinh Koran cho cô nghe. *Đấng Cao Cả, bàn tay Người là Vương quốc, và Người có quyền lực đối với vạn vật, Người tạo ra cái chết và sự sống và Người có thể làm điều đó với mỗi chúng ta.* Hay khi ông nói về cái mặc cảm tội lỗi của cô, *Những ý nghĩ ấy không tốt chút nào, Mariam yêu quý. Chúng sẽ hủy hoại con. Đó không phải là lỗi của con. Đó không phải là lỗi của con.*

Cô có thể nói với cô gái này điều gì để làm nhẹ bớt nỗi lòng cô ấy?

Nhưng hóa ra Mariam chẳng phải nói điều gì. Bởi vì mặt cô gái méo xệch, cô bò trên nền nhà rồi nói rằng cô sắp nôn.

“Chờ đã! Từ từ. Để tôi lấy cái chậu. Không được ra nền nhà. Tôi vừa mới lau... Ôi. Ôi. *Khodaya.* Trời ơi.”

Rồi một ngày, khoảng một tháng sau vụ nổ giết chết bố mẹ cô gái, có một người đàn ông đến gõ cửa. Mariam ra mở cửa. Ông ta giải thích tại sao lại tới.

“Có một người tới gặp em,” Mariam nói.

Cô gái ngóc đầu lên khỏi gối.

“Ông ta nói tên ông ta là Abdul Sharif.”

“Em không biết người nào tên Abdul Sharif cả.”

“Ông ấy đến đây hỏi em. Em nên xuống nhà nói chuyện với ông ấy.”

Laila ngồi đối diện với Abdul Sharif, một người đàn ông gầy gò với cái đầu nhỏ thó, cái mũi củ hành và một vết sẹo lõ chỗ kéo dài từ gò má đến mũi. Mái tóc ngắn màu nâu của ông ta mọc dựng trên da đầu như thể những cái kim cắm vào chiếc gối nhỏ của thợ may.

“Cô phải tha lỗi cho tôi, *hamshira*,” ông ta vừa nói vừa chỉnh lại cái cổ áo lỏng lẻo vừa thấm khăn tay lên trán. “Tôi vẫn chưa bình phục hẳn. Còn phải uống thứ thuốc này năm ngày nữa, chúng được gọi là gì nhỉ... những viên sulfa.”

Laila xoay người trên ghế để tai phải của cô, bên tai còn nghe tốt, gần ông ta nhất. “Ông là bạn của cha mẹ cháu ạ?”

“Không, không,” Abdul Sharif vội đáp. “Thứ lỗi cho tôi.” Ông ta giơ một ngón tay, uống một hơi dài từ cốc nước Mariam đặt trước mặt.

“Tôi nghĩ là tôi nên bắt đầu từ đâu.” Ông ta thấm khăn lên môi rồi lên trán. “Tôi là một thương gia. Tôi có những cửa hàng quần áo, chủ yếu là trang phục đàn ông. *Chapan*, mũ, *tumban*, áo vest, cà vạt và những thứ khác nữa. Hai cửa hàng ở Kabul này, một ở Taimani và một ở Shar-e-Nau, dù tôi vừa mới phải bán cả hai. Và hai cửa hàng ở Pakistan và ở Peshawar. Nhà kho của tôi cũng ở đó. Bởi vậy tôi đi lại rất nhiều, đi đi về về. Thời buổi này, chuyện đó” - ông ta lắc đầu và cười mệt mỏi - “chỉ có thể nói là một cuộc phiêu lưu.”

“Gần đây tôi tới Peshawar công tác, nhận các đơn đặt hàng, kiểm tra lại hàng hóa, những việc kiểu như thế. Tôi cũng ghé về nhà mình. Chúng tôi có ba cô con gái, *alhamdulelah*. Tôi đưa chúng và vợ tôi tới Peshawar

sau khi lực lượng Chiến binh Hồi giáo bắt đầu làm thịt lẫn nhau. Tôi không muốn tên của vợ con mình nằm trong danh sách *shaheed*. Rất thật lòng, cả tên tôi nữa. Tôi sẽ sớm đoàn tụ với họ thôi, *inshallah*.

“Dù sao, đáng ra tôi đã phải về Kabul từ thứ Tư tuần trước nữa. Nhưng không may tôi bị bệnh. Tôi sẽ không làm phiền cô với câu chuyện này, *hamshira*, chỉ cần nói thế này, khi phải đi vệ sinh, cái chuyện đơn giản hơn trong hai chuyện ấy, tôi cảm giác như đang phải tống ra ngoài một đồng kính vỡ. Tôi sẽ không mong chuyện đó xảy ra với Hekmatyar đâu. Vợ tôi, Nadia thân yêu, Đức Allah phù hộ cho cô ấy, cô ấy nài nỉ tôi tới gặp bác sĩ. Nhưng tôi nghĩ chỉ cần dùng thuốc kháng sinh và uống nhiều nước là có thể giải quyết được chuyện đó. Nadia thân yêu thì cứ nài nỉ, còn tôi nhất quyết nói không, chúng tôi cứ nói đi nói lại như thế. Các cô biết câu ngạn ngữ *con lừa ngang ngạnh cần người dắt ngang bướng* đấy. Lần này, tôi e rằng con lừa đã thắng. Và đó là tôi.”

Ông ta uống hết chỗ nước còn lại và đưa cốc cho Mariam. “Nếu không phiền cô quá.”

Mariam cầm chiếc cốc và đi lấy nước.

“Không cần phải nói, lẽ ra tôi nên nghe lời cô ấy. Cô ấy luôn là người có lý hơn, cầu Thượng đế cho cô ấy sống lâu. Lúc tôi tới gặp bác sĩ, người tôi nóng hầm hập và run rẩy như một cây *beid* trong gió. Tôi hầu như không đứng nổi. Bà bác sĩ nói tôi bị nhiễm độc máu. Bà ấy nói chỉ chậm hai hoặc ba ngày thôi là tôi có thể đã biến vợ mình thành góa phụ rồi.

“Họ đưa tôi vào một khu đặc biệt, dành riêng cho những người bệnh nặng, tôi nghĩ thế. Ồ, *tashakor*.” Ông ta đón cốc nước từ Mariam và lấy trong túi ra một viên thuốc lớn màu trắng. “Nhìn *kích cỡ* của nó mà xem.”

Laila nhìn ông ta nuốt viên thuốc. Cô nhận ra hơi thở của mình dồn dập hơn. Hai chân cảm thấy nặng nề, như có vật nặng buộc vào. Cô tự nhủ rằng ông ta chưa nói xong, rằng ông ta chưa nói với cô điều gì cả. Nhưng ông ta sẽ tiếp tục trong một giây nữa và cô phải cố cưỡng lại cái khao khát đứng lên và bỏ đi trước khi ông ta kể những điều cô không muốn nghe.

Abdul Sharif đặt cốc nước xuống bàn.

“Ở đó tôi gặp bạn của cô, Mohammad Tariq Walizai.”

Tim Laila đập rộn lên. Tariq ở trong bệnh viện ư? Khu vực đặc biệt?
Cho những người bệnh nặng?

Cô nuốt khan. Dịch người trên ghế. Cô phải ngồi vững lại. Nếu không cô sợ mình sẽ ngã. Cô lải nhải suy nghĩ về bệnh viện và những khu đặc biệt sang chuyện cô đã không còn nghe thấy ai gọi Tariq bằng tên đầy đủ kể từ khi họ đăng ký tham gia khóa học tiếng Farsi mùa đông nhiều năm trước đây. Sau tiếng chuông, thầy giáo điểm danh và gọi tên anh như thế - Mohammad Tariq Walizai. Hồi đó, khi nghe thấy tên đầy đủ của anh, cô có ấn tượng nó thật trịnh trọng đến khôì hài.

“Tôi được nghe một y tá kể về chuyện đã xảy ra với cậu ấy,” Abdul Sharif lại tiếp tục, trong khi bàn tay dấm dấm lên ngực như để cho viên thuốc trôi xuống dễ hơn. “Nhờ thời gian ở Peshawar, tôi đã trở nên khá thành thạo tiếng Urdu. Dù sao, theo những gì tôi hiểu thì bạn cô đã ở trên một chiếc xe tải chở đầy người tị nạn, hai mươi người, tất cả bọn họ đều trên đường tới Peshawar. Tới gần biên giới, họ bị kẹt giữa một cuộc giao tranh. Một quả rocket đã bắn trúng chiếc xe tải. Có lẽ là đạn lạc, nhưng các cô không thể biết được thực sự chuyện gì đã xảy ra với những người này, các cô không bao giờ biết được. Chỉ có sáu người sống sót, tất cả đều được đưa về cùng một khu. Ba người chết trong vòng hai mươi tư giờ. Hai người còn sống - là hai chị em, theo tôi hiểu là vậy - và đã được xuất viện. Bạn cô, cậu Walizai, là người cuối cùng. Khi tôi đến, cậu ấy đã ở đó được gần ba tuần rồi.”

Vậy là anh ấy còn sống. Nhưng anh ấy đã bị thương đến mức nào? Laila bắn khoăn đến phát cuồng. Tệ đến mức nào? Tệ đến mức phải điều trị trong khu đặc biệt, rõ ràng rồi. Laila nhận ra cô bắt đầu đổ mồ hôi, khuôn mặt dần nóng bừng. Cô cố gắng nghĩ về một điều khác, một điều gì đó dễ chịu hơn như là chuyến đi tới Bamiyan để xem các bức tượng Phật cùng với Tariq và Babi. Nhưng thay vào đó, hình ảnh của cha mẹ Tariq lại hiện

lên: mẹ Tariq bị kẹt trong chiếc xe, đầu lộn ngược xuống, kêu gào gọi Tariq qua đám khói, hai cánh tay và ngực của bà đang bắt lửa, bộ tóc giả nóng chảy trên da đầu bà...

Laila phải thở gấp liên tục.

“Cậu ấy nằm ở giường kế bên tôi. Không có tường, mà chỉ có một cái rèm giữa chúng tôi. Vậy nên tôi có thể nhìn thấy cậu ấy rất rõ.”

Abdul Sharif đột nhiên mân mê nhăn cười. Bây giờ ông ta nói chậm hơn.

“Bạn của cô, cậu ấy bị thương nặng, rất nặng, cô hiểu không. Ống cao su nối vào khắp nơi trên cơ thể cậu ấy. Ban đầu...” Ông ta hắng giọng. “Ban đầu, tôi tưởng cậu ấy mất cả hai chân do vụ tấn công, nhưng một y tá nói không phải thế, chỉ có chân phải thôi, còn cái chân kia đã mất do một tai nạn từ trước. Cậu ấy cũng bị nội thương nữa. Người ta đã mổ cho cậu ấy cả bảy ba lần. Lấy ra ngoài những đoạn ruột, tôi không nhớ còn thứ gì khác không. Và cậu ấy bị bỏng. Bỏng khá nặng. Đây là tất cả câu chuyện tôi muốn kể. Tôi chắc rằng cô cũng gặp nhiều cơn ác mộng chẳng kém gì, *hamshira*. Tôi không muốn chất thêm phần vào đó nữa.”

Tariq giờ đây đã cụt cả hai chân. Anh là một cái thân với hai mẩu thịt. *Cụt cả hai chân*. Laila nghĩ cô có thể sẽ đổ sụp xuống. Với nỗ lực tuyệt vọng và mong manh, cô gửi những ý nghĩ của mình ra khỏi căn phòng này, ra khỏi khung cửa sổ, rời xa người đàn ông này, bay qua đường phố ngoài kia, và bay qua cả thành phố, và những ngôi nhà mái bằng, những khu chợ, những mê lộ chật hẹp trong thành phố giờ đã biến thành những lâu đài cát.

“Phần lớn thời gian cậu ấy phải tiêm thuốc mê. Để giảm đau, cô hiểu không. Nhưng có những lúc thuốc hết tác dụng và cậu ấy tỉnh táo. Đau đớn nhưng vẫn tỉnh táo. Tôi thường nói chuyện với cậu ấy từ giường của tôi. Tôi nói cho cậu ấy biết tôi là ai và tôi đến từ đâu. Cậu ấy rất vui mừng khi biết có một *hamwatan* bên cạnh, tôi nghĩ vậy.

“Phần lớn là tôi nói. Đối với cậu ấy, nói là một việc khó khăn. Giọng cậu ấy nghe khàn khàn và tôi nghĩ cử động môi làm cậu ấy đau. Bởi thế tôi

kể cho cậu ấy nghe về mấy đứa con gái của tôi, về ngôi nhà của chúng tôi ở Peshawar và cái hiên mà tôi và người em vợ đang xây ở phía sau. Tôi kể với cậu ấy rằng tôi đã bán các cửa hàng ở Kabul và sắp quay về để hoàn tất giấy tờ. Cũng chẳng nói gì nhiều. Nhưng cũng giúp cậu ấy khuây khỏa. Ít nhất tôi muốn nghĩ rằng đã làm được điều đó.

“Đôi khi cậu ấy cũng nói. Phân nửa là tôi không luận ra được cậu ấy nói gì, nhưng tôi cũng hiểu tầm tàm. Cậu ấy miêu tả nơi cậu ấy đã sống. Cậu ấy nói về người bác ở Ghazni, về tài nấu nướng của mẹ, nghề mộc của bố, về chuyện ông ấy chơi accordion.

“Nhưng hầu hết thời gian cậu ấy nói về cô, *hamshira*. Cậu ấy nói rằng cô - cậu ấy đã nói thế nào nhỉ - là ký ức xa nhất cậu ấy nhớ được. Tôi nghĩ chắc là thế, đúng thế. Tôi có thể nói rằng cậu ấy rất quan tâm đến cô. *Balay*, điều đó thật dễ dàng nhận thấy. Nhưng cậu ấy nói rằng cậu ấy vui vì cô không ở đó. Cậu ấy nói cậu không muốn cô nhìn thấy mình như thế.”

Hai bàn chân Laila lại có cảm giác nặng trĩu, neo chặt xuống sàn nhà, như thể đột nhiên tất cả máu trong người đổ dồn xuống dưới đó. Nhưng đầu óc cô thì đã trôi xa, tự do và mau lẹ, bay vút như một quả tên lửa vượt qua Kabul, bay qua những đồi đá nâu hiểm trở, qua những sa mạc lác đác bụi cây, qua những hẻm núi lởm chởm đá đỏ và qua những ngọn núi mòm phủ tuyết...

“Khi tôi nói tôi sắp trở về Kabul, cậu ấy bảo tôi tìm cô. Để cho cô biết rằng cậu ấy đang nghĩ về cô. Rằng cậu ấy nhớ cô. Tôi đã hứa với cậu ấy là tôi sẽ làm như vậy. Cô thấy đấy, tôi rất quý cậu ấy. Đó là một chàng trai tử tế, tôi có thể khẳng định như vậy.”

Abdul Sharif lấy khăn tay lau trán.

“Một đêm, tôi tỉnh dậy,” ông ta nói tiếp và lại bắt đầu cái sở thích mê mẩn chiếc nhẫn cưới, “tôi nghĩ chắc là đêm, thật khó nhận biết thời gian ở những nơi như thế. Không có cái cửa sổ nào. Mặt trời mọc, hay mặt trời lặn, không biết được. Nhưng tôi tỉnh dậy và thấy có tiếng động ở giường kế bên. Các cô phải hiểu rằng bản thân tôi cũng uống đủ các loại thuốc, luôn

trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê, đến mức mà khó có thể phân biệt được cái gì là thực, cái gì là mơ. Tất cả những gì tôi nhớ là, các bác sĩ vây quanh giường, gọi cái này, gọi cái kia, chuông cấp cứu kêu liên hồi, ống tiêm rơi rải khắp mặt đất.

“Vào buổi sáng, chiếc giường trống trơn. Tôi hỏi một cô y tá. Cô ấy nói rằng cậu ấy đã chiến đấu rất dũng cảm.”

Laila lờ mờ nhận ra rằng cô đang gạt đầu. Cô đã biết. Hẳn là cô đã biết. Từ lúc ngồi đối diện với người đàn ông này, cô đã biết tại sao ông ta lại đến đây và ông ta mang tới tin gì.

“Lúc đầu, cô biết không, lúc đầu tôi nghĩ cô không tồn tại,” ông ta vẫn nói. “Tôi nghĩ là do morphine nên cậu ấy nói thế. Có lẽ tôi thậm chí đã *hy vọng* rằng cô không tồn tại; tôi luôn sợ phải mang đến tin xấu. Nhưng tôi đã hứa với cậu ấy. Và như tôi đã nói, tôi rất yêu quý cậu ấy. Vì vậy vài ngày trước tôi đã ghé qua đây. Tôi hỏi thăm về cô, nói chuyện với mấy người hàng xóm. Họ chỉ cho tôi ngôi nhà này. Họ cũng đã kể chuyện xảy ra với bố mẹ cô. Khi tôi nghe chuyện đó, phải, tôi đã quay đi. Tôi định không kể cho cô. Tôi nghĩ cô sẽ không thể chịu đựng thêm được nữa. Hay bất kỳ ai khác cũng vậy.”

Abdul Sharif chìa tay qua bàn đặt lên đầu gối cô gái. “Nhưng tôi đã quay lại. Bởi vì cuối cùng, tôi nghĩ cậu ấy hẳn cũng muốn cô biết. Tôi tin vào điều đó. Tôi rất tiếc. Tôi ước gì...”

Laila không còn lắng nghe nữa. Cô đang nhớ đến cái ngày người đàn ông từ Panjshir đến đưa tin về cái chết của Ahmad và Noor. Cô nhớ Babi, mặt tái mét đổ sụp xuống ghế và Mammy đưa tay bịt miệng khi nghe thấy tin ấy. Ngày hôm đó, Laila thấy Mammy suy sụp và sự việc làm cho cô cảm thấy sợ nhưng cô không hề cảm thấy đau đớn thực sự. Cô không hiểu được nỗi mất mát của Mammy khủng khiếp đến mức nào. Giờ đây một người lạ mặt khác mang đến tin tức về một cái chết khác. Bây giờ cô là người ngồi trên ghế. Phải chăng đây là sự trừng phạt, là hình phạt cho sự lãnh đạm của cô trước nỗi đau của mẹ mình.

Laila nhớ Mammy đã quy xuống ra sao, bà đã la hét và bứt tóc như thế nào. Nhưng Laila thậm chí không thể làm được điều đó. Cô không thể cử động được. Cô không thể di chuyển được cơ bắp của mình.

Thay vào đó, cô ngồi trên ghế, bàn tay để bất động trong lòng, đôi mắt nhìn vào hư vô và để mặc cho suy nghĩ bay bổng. Cô để nó bay mãi cho tới khi tìm thấy một nơi, một nơi tốt đẹp và an toàn, nơi những cánh đồng lúa mạch xanh mướt, nơi dòng nước trong veo và hàng nghìn, hàng nghìn hạt cây bông nhảy nhót trong không trung; nơi Babi đang đọc sách dưới bóng cây keo và Tariq đang khoanh tay ngủ trưa, nơi cô có thể ngâm chân dưới suối và mơ những giấc mơ đẹp dưới cái nhìn chăm chú của các vị thần, nơi những tảng đá cổ kính sáng trắng dưới ánh mặt trời.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” Rasheed nói với cô gái trong lúc nhận lấy bát cơm có *masiawa* và thịt bò viên từ tay Mariam mà không nhìn vào cô. “Tôi biết các em đã là... *bạn*... rất thân. Từ khi còn nhỏ xíu, các em đã luôn quấn quýt bên nhau rồi. Những điều xảy ra vừa rồi thật khủng khiếp. Bây giờ có quá nhiều thanh niên Afghanistan phải chết như vậy.”

Rasheed vẫn nhìn cô gái và liên tục vắn vẹo các ngón tay, vậy là Mariam đưa cho ông ta một chiếc khăn ăn.

Bao năm nay, Mariam đã quan sát thấy khi Rasheed ăn, các cơ trên thái dương ông ta giật giật, một tay ông vờ cơm thành những viên nhỏ, mu bàn tay kia thì lau mỡ và quệt những hạt cơm dính quanh miệng. Bao năm nay, ông ta ăn mà chẳng bao giờ ngẩng mặt lên, chẳng bao giờ nói năng gì, sự im lặng của ông ta như đang kết tội, như thể một phán quyết gì đó sắp được đưa ra, và rồi cái không khí ấy vỡ òa chỉ bởi một tiếng cắn nhai chỉ trích, một tiếng chặc lưỡi không tán thành hay một lời yêu cầu lấy thêm bánh, thêm nước.

Giờ Rasheed đã dùng thìa để ăn cơm. Đã sử dụng khăn ăn. Đã nói “*lotfan*”^{*} khi yêu cầu nước. Và đã nói chuyện. Đầy hào hứng và không biết mệt mỏi.

Nghĩa là “Làm ơn/Xin vui lòng”.

“Nếu em hỏi tôi, thì người Mỹ đã sai lầm khi trang bị vũ khí cho Hekmatyar. Tất cả số súng CIA đã trao cho ông ta để chống lại Xô Viết những năm tám mươi ấy. Người Xô Viết đã rời khỏi nơi này nhưng hắn vẫn còn súng trong tay, và bây giờ, hắn chĩa chúng vào những người dân vô tội giống như bố mẹ em vậy. Và hắn gọi đó là cuộc Thánh chiến. Thật nực cười! Thánh chiến mà lại bắn giết trẻ em và phụ nữ à? Lẽ ra CIA nên trang bị số súng đó cho tướng Massoud thì hơn.”

Lông mày Mariam nhướng lên. *Tướng* Massoud ư? Mariam vẫn còn nhớ như in những lời huênh hoang thiếu thiện chí mà Rasheed dành cho Massoud, rằng ông ta là một kẻ phản bội và là một người cộng sản như thế nào. Nhưng tất nhiên, Massoud là một người Tajik. Giống Laila vậy.

“Giờ thì đã có một người đồng chí biết lẽ phải. Một người Afghanistan đáng kính. Một người thực sự quan tâm đến các giải pháp hòa bình.”

Rasheed nhún vai và thở dài.

“Nói cho các cô biết, bọn Mỹ thì tốt gì chứ? Họ quan tâm gì đến chuyện những người Pashtun, Hazara, Tajik và Uzbek đang chém giết lẫn nhau? Có bao nhiêu người Mỹ phân biệt được sự khác nhau giữa những nhóm người đó? Đừng mong chờ sự giúp đỡ từ họ, nói cho các cô biết nhé. Giờ đây, Liên Xô đã sụp đổ, chúng ta không còn giá trị gì đối với họ. Chúng ta chỉ có thể vì mục đích của chúng ta mà thôi. Còn đối với họ, Afghanistan là một *kenarab*, một cái hố phân. Thứ lỗi cho lời tôi vừa nói, nhưng đó là sự thật. Em nghĩ thế nào, Laila thân mến?”

Cô gái lăm băm một điều gì đó khó hiểu và đẩy viên thịt di chuyển xung quanh bát.

Rasheed gật đầu ngẫm nghĩ như thể cô gái vừa nói điều gì đó thông minh nhất mà ông ta từng được nghe. Mariam phải quay đi chỗ khác.

“Em biết không, bố em, xin Thượng đế phù hộ cho ông ấy, bố em và tôi đã từng có những cuộc thảo luận như thế này. Từ trước khi em được

sinh ra, tất nhiên. Chúng tôi cứ bàn luận mãi về chính trị, về sách vở nữa. Đúng không nhỉ, Mariam? Em còn nhớ chứ?”

Mariam nhấp một ngụm nước.

“Dù sao, tôi hy vọng tôi không làm em chán với những câu chuyện về chính trị này.”

Một lúc sau, Mariam ở trong bếp, ngâm đồng bát đĩa vào trong nước xà phòng, lòng cô như thắt lại.

Không hẳn vì *những gì* ông ta nói, những lời dối trá rành rành, sự đồng cảm giả tạo, hay thậm chí bởi cái sự thật rằng ông ta đã không còn mảy may để ý đến cô kể từ khi ông ta lôi được cô gái kia ra từ dưới đồng gạch vụn.

Mà là vì cái cách ông ta *diễn kịch*. Không khác gì một vở diễn. Một nỗ lực của ông ta, vừa quý quyết vừa đáng khinh, để gây ấn tượng. Để quyến rũ.

Rồi đột nhiên Mariam biết rằng những nghi ngờ của cô đều đúng. Cô hiểu ra với nỗi sợ hãi như bị một cú đâm thành linh giáng vào bên đầu rằng những gì cô vừa chứng kiến chính là một sự ve vãn không hơn không kém.

Khi cuối cùng cũng lấy lại được can đảm, Mariam vào phòng Rasheed.

Rasheed châm thuốc và nói, “Tại sao không?”

Ngay lúc đó, Mariam biết rằng cô đã bị khuất phục. Cô đã nửa mong đợi, nửa hy vọng rằng ông ta sẽ phủ nhận mọi thứ, sẽ tỏ vẻ ngạc nhiên, thậm chí có thể nổi giận trước những gì cô muốn nói. Như thế cô có thể đã có ưu thế hơn. Cô có thể khiến cho ông ta cảm thấy hổ thẹn. Nhưng sự thú nhận hết sức bình tĩnh của ông ta, giọng nói thản nhiên của ông ta đã lấy đi hết sự can đảm của cô.

“Cô ngồi đi,” Rasheed nói. Ông ta đang nằm trên giường, quay lưng vào tường, đôi chân to dài mở rộng trên chiếu. “Ngồi xuống đi trước khi cô ngất và vỡ tung đầu ra.”

Mariam cảm thấy mình rơi người xuống cái ghế xếp bên cạnh giường ông ta.

“Đưa cho tôi cái gạt tàn kia được chứ?” ông ta hỏi.

Cô ngoan ngoãn làm theo.

Bây giờ Rasheed chắc đã phải sáu mươi hoặc hơn - mặc dù Mariam và thực ra ngay cả Rasheed cũng không biết tuổi chính xác của ông ta. Tóc ông ta đã bạc trắng, nhưng vẫn dày và thô. Giờ đây, đã thấy xuất hiện nếp nhăn trên mí mắt và trên da cổ ông ta, vốn nhăn nheo và thô ráp. Gò má của ông ta sẽ xuống hơn so với trước đây. Cứ mỗi sáng, người ông ta lại càng thêm một chút. Nhưng ông ta vẫn có đôi vai vững chắc, thân hình to lớn, đôi tay khỏe mạnh và cái bụng to phệ khiến ông ta lúc nào cũng bụng đi trước người bước theo sau.

Nói chung Mariam nghĩ rằng Rasheed đã chống chọi với sự tàn phá của thời gian tốt hơn cô rất nhiều.

“Chúng ta cần phải hợp pháp hóa tình cảnh này,” ông ta nói và đặt cái gạt tàn thẳng băng trên bụng. Đôi môi ông ta chụm lại một cách hài hước. “Người ta sẽ nói ra nói vào. Để một phụ nữ trẻ chưa lập gia đình sống ở đây dường như là điều đáng hổ thẹn. Điều này không tốt cho danh tiếng của tôi. Và của cô ấy. Và tôi có thể nói là cả cô nữa đấy.”

“Mười tám năm,” Mariam nói. “Em chưa từng đòi hỏi anh một điều gì. Không gì cả. Và giờ em muốn cầu xin anh.”

Rasheed ngậm khói thuốc trong miệng rồi nhả ra một cách chậm rãi. “Cô ấy không thể cứ thế mà ở lại đây, nếu như đó là lời cầu xin của cô. Tôi không thể tiếp tục cho cô ấy ăn, sắm quần áo cho cô ấy và cho cô ấy một nơi để ngủ. Tôi không phải Hội Chữ Thập Đỏ, Mariam ạ.”

“Nhưng chuyện này?”

“Chuyện này thì sao? Sao nào? Cô nghĩ cô ấy còn quá trẻ sao? Cô ta mười bốn tuổi rồi. Khó có thể coi là trẻ con được. Hồi đó cô mười lăm, nhớ

không? Mẹ tôi mười bốn tuổi khi bà ấy có tôi. Mười ba tuổi bà ấy đã lấy chồng.”

“Em... Em không muốn chuyện này,” Mariam nói, chết lặng đi vì sự khinh thường và bất lực.

“Đó không phải là quyết định của cô. Đó là quyết định của tôi và cô ấy.”

“Em đã quá già.”

“Cô ấy quá trẻ, còn cô thì quá già. Điều này chẳng có ý nghĩa gì.”

“Em *đã* quá già. Quá già để anh làm chuyện đó đối với em,” Mariam nói, túm chặt chiếc váy đến nỗi hai bàn tay run lên bần bật. “Thế nên sau gần ấy năm, anh biến em trở thành một *ambagh*^{*}.”

Người phụ nữ chung chồng với người khác.

“Đừng làm ra vẻ bị kịch như thế. Đó là điều bình thường và cô biết quá rõ. Tôi có những người bạn có tận hai, ba, thậm chí là bốn bà vợ. Ngay cả bố cô cũng có tới ba bà vợ. Ngoài ra, những gì tôi đang làm bây giờ chỉ là chuyện mà những người tôi biết đã làm từ lâu rồi. Cô biết đó là sự thật.”

“Em không cho phép điều đó xảy ra.”

Đến đây, Rasheed mỉm cười buồn bã.

“Cũng có một cách khác,” vừa nói Rasheed vừa cọ lòng bàn chân bên này vào cái gót chân bị chai ở bên kia. “Cô ấy có thể đi. Tôi sẽ không ngăn cản cô ấy. Nhưng tôi ngờ rằng cô ấy sẽ không đi xa được đâu. Không thức ăn, không nước uống, không một xu dính túi, đạn và rocket thì bay khắp nơi. Cô nghĩ cô ấy sẽ trụ được bao lâu trước khi bị bắt cóc, bị cưỡng hiếp, hay bị ném vào rãnh nước bên đường với một vết cứa ở cổ? Hoặc cả ba thứ?”

Ông ta hắng giọng và chỉnh chiếc gối phía sau đầu.

“Những con đường ngoài kia đầy rẫy hiểm họa, Mariam, cứ tin tôi đi. Chó săn và lũ kẻ cướp ở mọi ngả. Tôi không thích những cơ hội của cô ấy, không chút nào. Cứ cho rằng nhờ có điều kỳ diệu nào đấy, cô ấy tới được Peshawar. Nhưng rồi sao? Cô có biết những trại tị nạn đó thế nào không?”

Rasheed nhìn Mariam qua làn khói thuốc.

“Người ta phải sống dưới những mảnh bìa các tông. Bệnh lao, bệnh ly, nạn đói, tội phạm. Và đó là trước mùa đông. Rồi đến mùa đông giá. Bệnh viêm phổi. Người ta biến thành cột băng. Và những khu trại đó sẽ trở thành nghĩa trang bị đóng băng.”

“Tất nhiên,” ông ta làm động tác trêu chọc, xoay xoay bàn tay, “cô ấy có thể được giữ ấm trong một nhà thổ ở Peshawar. Tôi nghe nói nghề này đang phát triển mạnh ở đó. Một cô gái xinh đẹp như cô ấy có thể sẽ kiếm được số vốn nho nhỏ, cô có nghĩ vậy không?”

Rasheed đặt gạt tàn lên chiếc bàn ở đầu giường và vắt hai chân qua thành giường.

“Xem nào,” ông ta nói, giọng bây giờ có vẻ hòa nhã hơn, giống như điệu bộ của một kẻ chiến thắng. “Tôi biết cô khó có thể chấp nhận điều đó. Tôi thực sự không trách cô. Nhưng đây là cách tốt nhất. Cô sẽ thấy. Mariam, cô hãy nghĩ như thế này. Tôi đang cho cô một sự hỗ trợ việc nhà và cho cô ấy một nơi trú chân. Một ngôi nhà và một người chồng. Ngày nay, mọi thứ vẫn như nó vốn thế, một người đàn bà cần một người chồng. Cô không để ý tất cả các góa phụ đang ngủ ngoài đường à? Họ sẽ làm mọi thứ để có được cơ hội này. Thực tế, điều này... ừm, tôi có thể nói rằng đây là việc làm hết sức nhân đạo của tôi.”

Rasheed mỉm cười.

“Theo như cách nhìn của tôi, tôi xứng đáng nhận được một tấm huy chương.”

Lát sau, trong bóng đêm, Mariam nói chuyện với cô gái. Suốt một lúc lâu, cô gái không nói gì.

“Ông ấy muốn có câu trả lời vào sáng mai,” Mariam nói.

“Ông ấy có thể có ngay bây giờ,” cô gái cất tiếng. “Tôi đồng ý.”

Ngày hôm sau, Laila nằm ở trên giường. Buổi sáng, cô trùm kín chăn khi Rasheed thò đầu vào nói ông ta sẽ đi cắt tóc. Cô vẫn nằm ở trên giường khi ông ta trở về vào buổi tối, chỉ cho cô xem cái đầu mới, bộ quần áo mới có sọc màu xanh xen lẫn màu kem và chiếc nhẫn cưới ông ta mua cho cô.

Rasheed ngồi trên giường bên cạnh cô gái, biểu diễn một màn tuyệt vời, chậm chậm tháo nơ, mở cái hộp và thận trọng lấy chiếc nhẫn ra. Ông ta tiết lộ đã đổi chiếc nhẫn cưới cũ của Mariam để lấy cái này.

“Cô ấy không quan tâm đâu. Tin tôi đi. Cô ấy thậm chí còn chẳng để ý ấy chứ.”

Laila nhích người lui vào tận cuối giường. Cô có thể nghe thấy tiếng Mariam ở dưới, tiếng xì xì của chiếc bàn là.

“Dù sao thì cô ấy cũng chẳng đeo nó bao giờ,” Rasheed nói.

“Tôi không muốn nó,” Laila nói một cách yếu ớt. “Không phải như thế này. Ông phải lấy lại nó.”

“Lấy lại ư?” Vẻ sốt ruột thoáng hiện trên khuôn mặt Rasheed rồi tan biến. Ông ta mỉm cười. “Tôi cũng phải các thêm ít tiền - thực tế thì cũng khá nhiều. Chiếc nhẫn này tốt hơn, vàng 22 cara đấy. Muốn biết nó nặng thế nào không? Nào, hãy sờ mà xem. Không à?” Ông ta đóng chiếc hộp lại. “Thế còn hoa thì sao? Thế cũng được đấy. Em thích hoa không? Em có thích loài hoa nào nhất không? Hoa cúc? Tuy líp? Tử đinh hương? Không hoa ư? Tốt! Bản thân tôi cũng không thấy cần thiết. Tôi chợt nghĩ... Này, tôi quen một thợ may ở Deh-Mazang này đấy. Tôi đang nghĩ ngày mai chúng tôi có thể đưa em đến đó, để em có một chiếc váy ưng ý và vừa vặn.”

Laila lắc đầu.

Rasheed nhượng lông mày.

“Tôi chỉ muốn sớm...” Laila bắt đầu nói.

Rasheed đặt tay lên cổ cô gái. Laila không thể không nhăn mặt và giật nảy người. Bàn tay ông ta khiến cô cảm giác như đang mặc một chiếc áo len cũ ẩm ướt đầy xơ mà không mặc áo sơ mi bên trong.

“Sao cơ?”

“Tôi chỉ muốn chúng ta tiến hành luôn.”

Miệng Rasheed mở ra, để lộ hàm răng vàng ệch. “Sẵn sàng,” ông ta nói.

Trước chuyến viếng thăm của Abdul Sharif, Laila đã quyết định sẽ đến Pakistan. Thậm chí sau khi Abdul Sharif mang tin đến, Laila vẫn nghĩ đáng lẽ cô đã có thể bỏ đi. Đi tới một nơi nào đó xa nơi này. Dứt mình ra khỏi thành phố này, nơi mỗi góc phố là một cạm bẫy, nơi mỗi con hẻm đều ẩn nấp một bóng ma sẵn sàng nhảy xổ vào cô như cái hộp hình nộm. Đáng lẽ cô đã có thể mạo hiểm.

Nhưng, đột nhiên, bỏ đi không còn là một lựa chọn nữa.

Không, với những lần nôn ọe hằng ngày.

Với sự nở nang mới có của bầu ngực.

Với cái nhận thức, chẳng hiểu sao cũng nảy ra được giữa tình cảnh rối loạn này, rằng cô đã trẻ mất một kỳ kinh.

Laila hình dung ra cảnh mình ở trong trại tị nạn, một cánh đồng hoang vu với hàng ngàn tấm nhựa được buộc lại với nhau thành những cọc lều tạm đập phần phật trong cơn gió lạnh buốt cắt da cắt thịt. Dưới một trong những túp lều tạm đó, cô thấy con của cô, con của Tariq, thấy hai bên thái dương nhợt nhạt, cái cằm mềm yếu, làn da xám xanh, lốm đốm của con. Cô hình dung ra cảnh tấm thân bé bỏng đó được tắm bởi những người lạ, được

cuốn trong một tấm vải liệm ố màu, và được đặt xuống một cái hố đào trên mảnh đất hoang vu lộng gió dưới cái nhìn thất vọng của những con kền kền.

Làm sao cô có thể bỏ đi được bây giờ?

Laila đau đớn liệt kê ra những người trong cuộc đời cô. Ahmad và Noor, đã chết. Hasina, đã chuyển đi. Giti, đã chết. Mammy, đã chết. Babi, đã chết. Bây giờ đến Tariq...

Nhưng, kỳ diệu thay, một thứ trong cuộc sống trước kia của cô vẫn còn tồn tại, mối liên hệ cuối cùng của cô với con người cô trước kia, trước khi cô trở nên hoàn toàn đơn độc. Một phần của Tariq vẫn còn sống trong cô, đang hình thành đôi cánh tay bé nhỏ và đang phát triển hai bàn tay mờ mờ.

Sao cô có thể hủy hoại thứ duy nhất mà anh để lại cho cô, thứ kết nối với phần đời trong quá khứ của cô?

Cô đưa ra quyết định một cách nhanh chóng. Sáu tuần đã trôi qua kể từ cái lần cô ở cùng với Tariq. Nếu để lâu hơn thì Rasheed sẽ nảy sinh nghi ngờ.

Cô biết những gì cô đang làm thật hèn hạ. Hèn hạ, dối trá và đáng hổ thẹn. Và quá bất công đối với Mariam. Nhưng mặc dù đứa trẻ trong bụng cô chưa to hơn một quả dâu, Laila vẫn thấy được những hy sinh cần thiết của một người mẹ. Trình tiết chỉ là cái đầu tiên.

Cô đặt tay lên bụng. Nhắm mắt lại.

Laila còn nhớ dăm ba điều về cái đám cưới diễn ra lặng lẽ ấy. Những sọc kẻ màu kem trên bộ lễ phục của Rasheed. Mùi keo xịt tóc nồng nặc của ông ta.

Một vết cửa nhỏ do cạo râu ngay trên yết hầu. Bề mặt thô ráp của những ngón tay nhuộm màu thuốc lá khi ông ta trao nhẫn cho cô. Chiếc bút. Nó đã bị hỏng. Tìm một chiếc bút mới. Bản hôn ước. Ký tên, tay ông ta đưa bút

dứt khoát, tay cô thì run run. Những lời cầu nguyện. Để ý trong gương, cô thấy Rasheed đã tia tốt đôi lông mày của ông ta.

Và, đầu đó trong phòng, Mariam đang dõi theo. Bầu không khí ngột ngạt bởi sự không tán thành của cô.

Laila không đủ cam đảm để đối diện với ánh mắt của người đàn bà ấy.

Tối đó, nằm dưới tấm chăn lạnh lẽo của Rasheed, Laila nhìn ông ta kéo rèm xuống. Cô run bần bật, thậm chí trước cả khi những ngón tay của ông ta lần cởi cúc áo sơ mi của cô, rồi kéo mạnh dải rút của chiếc quần cô đang mặc. Ông ta đang hưng phấn. Ông ta vội vàng cởi bỏ áo sơ mi và thắt lưng của mình. Laila thấy rõ hai bên ngực vồng xuống của ông ta, cái rốn lồi, một đường gân xanh nhỏ ngay chính giữa người, một nhúm lông trắng dày ở ngực, ở vai, trên cẳng tay. Cô cảm thấy ánh mắt thèm muốn của Rasheed trườn trên khắp cơ thể mình.

“Xin Thượng đế cứu giúp, tôi nghĩ tôi yêu em mất rồi,” Rasheed nói.

Qua hàm răng run lập cập, Laila bảo Rasheed tắt đèn đi.

Một lúc sau, khi chắc chắn rằng ông ta đã ngủ say, Laila nhẹ nhàng với lấy con dao mà cô đã để sẵn dưới chiếu. Cô cứa một đường trên ngón trỏ. Rồi cô nâng tấm chăn và nhỏ máu lên chỗ khăn trải giường nơi họ đã nằm bên nhau.

Ban ngày, Mariam tuyệt nhiên không thấy giọng nói, bóng dáng của cô gái, chỉ nghe thấy tiếng ván giường cọt két, tiếng bước chân lộp cộp trên đầu. Tiếng cô gái té nước trong phòng tắm hoặc tiếng thìa uống trà va vào cốc thủy tinh leng keng trên phòng ngủ. Đôi khi cũng có những hình ảnh: bóng dáng của chiếc váy sóng sánh trong tầm nhìn của Mariam, những bước chân hối hả lên cầu thang, cánh tay khoanh trước ngực, những chiếc xương đan tấp vào gót chân.

Nhưng không thể tránh khỏi những lúc họ chạm mặt nhau. Mariam gặp cô gái trên cầu thang, ở hành lang hẹp, trong bếp hay ở ngưỡng cửa lúc cô gái đi từ sân vào. Khi họ gặp nhau như vậy, một không khí căng thẳng ngưng ngưng bao trùm hai người. Cô gái túm lấy váy, thốt ra một hai từ xin lỗi, và khi cô gái vội vã bước qua, Mariam cũng kịp liếc nhìn và bắt gặp một khuôn mặt đỏ bừng. Đôi khi, cô có thể ngửi thấy mùi của Rasheed ở cô gái. Cô có thể ngửi thấy mùi mồ hôi của lão trên làn da cô gái, mùi thuốc lá, sự ham muốn của lão ta. Tình dục, may mắn thay, đã là một trang khép lại trong cuộc đời cô. Đó là quá khứ, và thậm chí bây giờ chỉ cần nghĩ về những lần kinh khủng ấy khi phải nằm dưới Rasheed, Mariam cũng đã cảm thấy buồn nôn.

Tuy nhiên, vào buổi tối, điệu nhảy né tránh được cả hai sắp xếp này không thể tiếp tục được nữa. Rasheed nói họ là một gia đình. Ông ta cứ khẳng khẳng như thế và nói mọi thành viên trong gia đình phải ăn cùng nhau.

“Gì thế này?” ông ta nói, những ngón tay gỡ thịt ra khỏi xương - cái trò dùng dao và đĩa đã bị lãng quên sau khi ông ta cưới cô gái được một

tuần. “Tôi đã cưới phải hai bức tượng hay sao thế này? Nào, Mariam, *gap bezan*, hãy nói gì với cô ấy đi chứ. Cung cách lịch sự của cô ở đâu rồi?”

Vừa hút tủy xương, ông vừa nói với cô gái, “Nhưng em cũng không nên trách cô ấy. Cô ấy vốn ít nói. Đó là một điều may mắn, thật thế, bởi vì, *wallah*, nếu một người không có nhiều điều để nói thì tốt nhất nên kiệm lời thôi. Chúng ta là người thành phố, em và tôi, nhưng cô ấy là dân *dehati*. Một cô gái nhà quê. Thậm chí còn không được là gái quê nữa cơ. Không. Cô ấy lớn lên trong một cái *kolba* làm bằng bùn ở *rìa* làng. Bố cô ấy đã bỏ cô ấy ở đấy. Em đã kể với cô ấy chưa, Mariam, em có nói cho cô ấy biết em là một *harami* không? Ái chà, cô ấy là vậy đấy. Nhưng xét trên mọi khía cạnh cô ấy không phải là người không có phẩm chất. Rồi tự em sẽ thấy, Laila thân yêu ạ. Cô ấy khỏe mạnh, đó là một điểm, là một người làm việc tốt và không đòi hỏi bao giờ. Tôi nói theo cách này nhé: Nếu là xe hơi, cô ấy sẽ là một chiếc Volga.”

Mariam giờ đây đã là một phụ nữ ba mươi ba tuổi, nhưng cái từ đó, *harami*, vẫn làm cô đau nhói. Mỗi lần nghe từ đó, cô vẫn có cảm giác mình là loài sâu bọ, là một con gián. Cô nhớ mẹ Nana đã kéo cổ tay cô. *Mày là đồ harami hậu đậu. Phần thưởng cho những gì tao phải chịu đựng là thế này đây. Một harami vụng về, làm vỡ vật gia bảo.*

“Còn em,” Rasheed nói với cô gái, “em thì ngược lại, em là một chiếc xe Benz. Một chiếc Benz mới tinh, đẳng cấp và bóng loáng. *Wah wah*. Nhưng. Nhưng,” ông ta giơ ngón tay trở nhìn mỡ lên. “Người ta cần phải có... những sự quan tâm nhất định... đối với một chiếc xe Benz. Đó là vấn đề về sự coi trọng vẻ đẹp và sự tinh tế của nó, em thấy đấy.Ồ, có thể em đang nghĩ tôi như thể bị điên, *diwana*, khi cứ huyên thuyên về các loại xe. Tôi không nói hai người là những chiếc xe hơi. Tôi chỉ đang giải thích vấn đề thôi.”

Rasheed đặt nắm cơm ông ta vừa vê lên đĩa để nói tiếp. Bàn tay ông ta khua khua vu vơ trên đĩa thức ăn trong lúc ông ta nhìn xuống với nét mặt nghiêm trang và suy tư.

“Tôi không được phép nói xấu người đã khuất, đặc biệt là các *shaheed*. Và tôi không có ý không tôn trọng khi nói điều này, tôi muốn em biết, nhưng tôi có những nghi ngại... nhất định... về cách mà bố mẹ em - Đức Allah, xin Người hãy tha thứ cho họ và ban cho họ một nơi yên nghỉ trên thiên đường - về sự, ừm, sự nuông chiều của họ đối với em. Tôi xin lỗi.”

Cái nhìn lạnh lùng và đầy ác cảm mà cô gái ném vào mặt Rasheed khi nghe thấy câu nói đó không qua được mắt Mariam, nhưng ông ta thì đang nhìn xuống và không để ý.

“Không vấn đề gì. Điều quan trọng là bây giờ tôi là chồng của em, và trách nhiệm của tôi là bảo vệ không chỉ danh dự *của em* mà là *của chúng ta*, đúng thế, *danh dự* và *niềm kiêu hãnh* của chúng ta. Đó là gánh nặng đặt lên vai người chồng. Hãy để tôi lo cho em điều đó. Nhé. Em là nữ hoàng, *malika*, và ngôi nhà này là cung điện của em. Em muốn làm bất cứ điều gì thì cứ bảo với Mariam và cô ấy sẽ làm giúp em. Phải không, Mariam? Nếu em thích cái gì, tôi sẽ mua cho em. Em thấy đấy, tôi là người chồng như thế đấy.

“Đổi lại, tôi chỉ yêu cầu một điều, rất đơn giản. Tôi yêu cầu em không được rời nhà mà không có tôi đi cùng. Thế thôi. Đơn giản không? Nếu tôi đi vắng mà em cần gấp thứ gì đó, ý tôi là em *thực sự* cần nó và không thể đợi đến lúc tôi về, thì em có thể bảo Mariam và cô ấy sẽ đi ra ngoài kiếm cho em. Chắc chắn em đã nhận ra sự khác biệt. Người ta không bao giờ lái chiếc Volga và chiếc Benz theo cùng một cách. Như thế là ngu ngốc có phải không? Ồ, tôi cũng yêu cầu khi chúng ta ra ngoài cùng nhau, em phải đeo *burqa* vào. Đương nhiên là để bảo vệ chính em. Đó là điều tốt nhất. Bây giờ có rất nhiều gã dâm dăng ở thành phố này. Chúng có sẵn những ý đồ dâm dục và sẵn sàng giở trò đồi bại ngay cả với phụ nữ đã có chồng. Vậy đấy. Thế thôi.”

Ông ta hắng giọng.

“Tôi phải nói rằng, Mariam sẽ là tai mắt của tôi khi tôi đi vắng.” Đến đây, ông ta ném cho Mariam một cái nhìn phớt qua dửng dưng như một cú đá bằng giày đinh vào thái dương. “Không phải là tôi không tin tưởng. Mà trái lại. Thẳng thắn mà nói, em làm tôi có ấn tượng rằng em thông minh hơn rất nhiều so với tuổi của em. Nhưng em vẫn còn là một phụ nữ trẻ, Laila, một *dokhtar ejawan*, mà những phụ nữ trẻ có thể có những lựa chọn không may mắn. Và họ rất dễ gặp phải bất hạnh. Gì thì gì, Mariam sẽ là người có thể tin cậy được. Và nếu có một sai lầm nào thì...”

Ông ta cứ nói liên tục, liên tục. Mariam ngồi liếc nhìn cô gái khi những mệnh lệnh và phán quyết của Rasheed dội xuống họ như những đợt rocket dội xuống Kabul.

Một hôm, Mariam ở trong phòng khách gấp đồng áo sơ mi của Rasheed mà cô vừa mới rút từ dây phơi ngoài sân. Cô không biết cô gái đã đứng đó bao lâu, nhưng khi cô cầm chiếc áo quay lại thì đã thấy cô gái đang đứng ở cửa, tay cầm một cốc trà đầy.

“Em không có ý làm chị giết mình,” cô gái nói. “Em xin lỗi.”

Mariam chỉ nhìn cô gái.

Ánh mặt trời phản chiếu lên khuôn mặt cô gái, lên đôi mắt to xanh biếc và đôi lông mày thanh tú, vào đôi gò má cao và hàng lông mày rậm, hấp dẫn, không hề giống với hàng lông mày mỏng và chẳng có gì nổi bật của Mariam. Mái tóc vàng của cô gái sáng nay chưa được chải, chỉ rẽ sang hai bên.

Mariam có thể thấy cô gái đang căng thẳng qua cái cách cô gượng gạo nắm chặt cái cốc, đôi vai hơi so lại. Cô tưởng tượng ra cảnh cô gái ngồi trên giường đang cố gắng trấn tĩnh lại.

“Lá cây đang ngả màu,” cô gái nói một cách thân thiện. “Chị có thấy không? Mùa thu là mùa em thích nhất. Em thích mùi vị của nó, khi người ta

đốt lá rụng trong vườn. Mẹ em cũng thích mùa thu nhất. Chị biết mẹ em phải không?”

“Không nhiều lắm.”

Cô gái khum tay sau tai. “Gì cơ ạ?”

Mariam cao giọng. “Tôi nói là không. Tôi không biết mẹ cô.”

“Ồ.”

“Cô muốn cái gì à?”

“Mariam yêu quý, em muốn... Về những chuyện mà ông ấy nói tối hôm nọ.”

“Tôi cũng định nói với cô về vấn đề này,” Mariam chen ngang.

“Vâng, chị nói đi,” cô gái nói một cách tha thiết và gần như háo hức. Cô bước lên phía trước một bước. Trông cô bớt căng thẳng hơn.

Bên ngoài, một chú chim vàng anh đang hót líu lo. Ai đó đang kéo xe bò, Mariam có thể nghe thấy tiếng kẽo kẹt của các khớp nối, tiếng ầm ỹ và lạch cạch của những bánh xe sắt. Có âm thanh của tiếng súng nổ không xa đây lắm, một phát, sau đó thêm ba phát nữa, rồi im bật.

“Tôi sẽ không làm đầy tớ của cô đâu,” Mariam nói. “Tôi sẽ không làm.”

Cô gái ngần ngại. “Không. Tất nhiên là không rồi.”

“Cô có thể là một *malika* trong lâu đài và tôi chỉ là một *dehati*, nhưng tôi không bao giờ chấp nhận mệnh lệnh nào của cô. Cô có thể phàn nàn với ông ta và ông ta có thể cắt cổ tôi, nhưng tôi sẽ không làm điều đó. Cô có nghe tôi nói không? Tôi sẽ không làm đầy tớ của cô.”

“Không! Em không mong đợi...”

“Và nếu cô nghĩ rằng cô có thể dùng vẻ bề ngoài của cô để tổng cổ tôi đi thì cô đã nhầm. Ở đây, tôi là người đầu tiên. Tôi sẽ không bị tổng cổ ra ngoài đâu. Tôi sẽ không để cô đuổi tôi ra ngoài đâu.”

“Đó không phải điều em muốn,” cô gái nói một cách yếu ớt.

“Và tôi thấy rằng vết thương của cô bây giờ đã lành. Vì thế cô có thể bắt đầu giúp tôi làm những công việc trong nhà này được rồi.”

Cô gái vội gật đầu. Một ít trà đổ ra ngoài, nhưng cô không để ý. “Vâng, còn một lý do khác em xuống đây, là để cảm ơn chị đã chăm sóc em...”

“Thế đấy, lẽ ra tôi không nên làm như thế,” Mariam trả lời ngay. “Lẽ ra tôi không nên cho cô ăn, tắm rửa cho cô và chăm sóc cô nếu tôi biết rằng cô sẽ trở mặt và cướp chồng tôi.”

“Cướp...”

“Tôi sẽ vẫn nấu ăn và rửa chén bát. Cô sẽ giặt quần áo và quét dọn. Những việc còn lại, chúng ta sẽ luân phiên nhau hằng ngày. Và một điều nữa. Tôi không ưa là bạn của cô. Tôi không muốn điều đó. Cái tôi muốn là được ở một mình. Cô tôn trọng tôi, và tôi cũng sẽ như thế với cô. Đó là cách chúng ta sẽ sống cùng nhau. Đó là quy tắc.”

Khi nói xong, tim cô đập liên hồi và miệng cảm thấy khô rát. Trước đây, Mariam chưa bao giờ nói với ai như vậy và cô cũng chưa bao giờ bày tỏ ý chí của mình mãnh liệt đến thế. Nó khiến cô cảm thấy thỏa mãn, nhưng đôi mắt cô gái đã đắm lệ còn khuôn mặt thì trở nên ủ rũ, và cái cảm giác thỏa mãn Mariam tìm thấy trong cơn bùng phát này đã tan biến, thậm chí cô còn cảm thấy đôi chút tội lỗi.

Cô đưa đồng áo cho cô gái.

“Đặt chúng vào *almari*^{*}, không cho vào tủ đứng. Ông ấy thích đồ màu trắng ở ngăn trên cùng, những cái còn lại ở giữa, cùng với tất.”

Tủ gỗ.

Cô gái để cái cốc xuống sàn nhà và chìa tay ra đỡ chỗ áo sơ mi, lòng bàn tay hướng lên trên. “Em xin lỗi về tất cả chuyện này,” cô gái rên rỉ.

“Cô nên làm như thế,” Mariam nói. “Cô nên cảm thấy hối tiếc.”

Laila nhớ lại một lần tụ họp diễn ra nhiều năm trước ở nhà cô, vào một trong những ngày Mammy có tâm trạng thoải mái. Những người đàn bà ngồi trong vườn, ăn dâu tươi do Wajma hái trong sân nhà. Những trái dâu to màu trắng hồng, vài quả có màu tím sẫm như những mạch máu nhỏ nổi trên mũi Wajma.

“Các bà có biết thằng con trai hấn chết như thế nào chưa?” Wajma nói, hăng hái nhét thêm một nắm dâu nữa vào cái miệng móm mém của mình.

“Cậu bé bị chết đuối, đúng không?” Nila, mẹ của Giti, nói. “Chết ở hồ Ghargha có phải không?”

“Nhưng các bà có biết, có biết là Rasheed đã...” Wajma giơ một ngón tay lên, đầu gật gù, miệng nhóp nhép, bắt họ đợi cho bà nuốt xong. “Các bà có biết là hồi đấy ông ta thường uống *sharab*, và ngày hôm đó ông ta say xỉn, gào thét lung tung không? Thật đấy. Gào khóc trong cơn say, tôi nghe nói thế đấy. Đó là giữa buổi sáng. Đến trưa, ông ta nằm lăn quay trên một cái ghế dài. Bà có bắn đại bác kề bên tai ông ta cũng không chớp mắt đâu.”

Laila nhớ rõ Wajma đã che miệng, ợ lên như thế nào, cái lưỡi của bà cử động giữa vài cái răng còn lại ra sao.

“Các bà có thể tưởng tượng ra phần cuối rồi đấy. Thằng bé đi tới hồ nước mà không ai để ý. Một lúc sau, người ta nhìn thấy nó đang nổi lềnh phềnh, mặt sấp xuống. Mọi người vội lao tới cứu, một nửa cố gắng hồi tỉnh thằng bé, nửa kia thì cố đánh thức ông bố. Có người cúi xuống, làm... cái chuyện miệng-kề-miệng mà người ta cần phải làm đó. Nhưng vô ích. Ai cũng thấy thế. Thằng bé chết rồi.”

Laila nhớ Wajma đã giơ ngón tay lên và giọng bà run rẩy vì lòng mộ đạo. “Đó là lý do tại sao Thánh kinh Koran lại cấm *sharab*. Bởi vì những người tỉnh luôn phải trả giá cho tội lỗi của người say. Thế đấy.”

Câu chuyện này cứ lớn vồn trong đầu Laila sau khi cô thông báo cho Rasheed tin cô đã mang thai. Ông ta ngay lập tức nhảy lên xe đạp, phi đến nhà thờ và cầu nguyện một đứa con trai.

Tối hôm đó, trong suốt bữa ăn, Laila thấy Mariam cứ đẩy đẩy miếng thịt quanh đĩa. Laila đã ở đó khi Rasheed thông báo cho Mariam bằng giọng cao vót, xúc động - trước đây Laila chưa bao giờ được chứng kiến một nỗi vui mừng tàn nhẫn đến như vậy. Hàng lông mi của Mariam run rẩy khi cô nghe thấy tin này. Khuôn mặt cô thoáng đỏ bừng. Cô ngồi im vẻ hờn dỗi, trông như bị bỏ rơi.

Sau đó, Rasheed đi lên tầng nghe đài, Laila giúp Mariam dọn *sojrah*.

“Tôi không thể tưởng tượng được bây giờ cô sẽ là gì đây,” vừa nói Mariam vừa nhặt những hạt cơm và mẩu vụn bánh mì, “nếu trước đây cô đã là một chiếc xe Benz.”

Laila cố tỏ ra nhẹ nhàng và hài hước. “Một chiếc tàu hỏa? Cũng có thể là một chiếc máy bay phản lực cỡ lớn.”

Mariam đứng thẳng dậy. “Tôi hy vọng rằng cô không nghĩ điều này sẽ miễn cho cô phải làm việc nhà.”

Laila mở miệng ra định nói gì đó nhưng lại thôi. Cô tự nhắc mình rằng Mariam là người duy nhất vô tội trong cuộc dàn xếp này. Mariam và đứa bé.

Lúc sau, khi nằm trên giường, Laila bật khóc.

Có chuyện gì thế? Rasheed muốn biết, nâng cằm Laila lên. Cô ấy ốm sao? Hay là đứa bé, có chuyện gì không hay xảy ra với đứa bé hay sao? Không phải chứ?

Hay là Mariam đã đối xử tệ với cô ấy?

“Có phải vậy không?”

“Không.”

“*Wallah o billah*, tôi sẽ xuống dạy cho cô ta một bài học. Cô ta tưởng mình là ai chứ, con *harami* đó, nó đối xử với em...”

“Không!”

Ông ta đã dợm đứng dậy và Laila phải chộp lấy cẳng tay ông ta, níu ông ta ngồi xuống. “Đừng làm thế! Không phải vậy đâu! Chị ấy rất tốt với em. Em chỉ cần nghỉ một chút thôi, chỉ thế thôi. Em sẽ ổn thôi mà.”

Rasheed ngồi bên cạnh cô gái, vuốt ve cổ cô và thì thầm, bàn tay ông chậm chậm lần xuống lưng cô gái, rồi lại lần lên. Ông ta ghé sát vào, khoe cái hàm đầy răng.

“Thế thì chúng ta hãy xem,” ông ta rên rỉ, “tôi có thể giúp em cảm thấy khá hơn không.”

Đầu tiên, những cái cây chưa bị đốn làm củi đã trút những chiếc lá vàng điểm màu đỏ đồng xuống mặt đất. Rồi đến những cơn gió lạnh buốt xương tràn qua thành phố. Chúng cuốn phăng những chiếc lá cuối cùng còn bám trên cây, làm cho cây cối trông như những bóng ma trên nền nâu im lìm của mây ngộn đồi. Đợt tuyết đầu mùa thật nhẹ nhàng, những bông tuyết chưa kịp rơi xuống đã tan biến mất. Rồi đường phố đóng băng, tuyết chất đầy trên các mái nhà, ngập lên cao lưng chừng các cửa sổ đã đóng băng. Cùng với tuyết là những cơn bão, từng có thời thống trị trên bầu trời mùa đông của Kabul, giờ lại trở thành kẻ xâm phạm rụt rè vào cái lãnh địa đã được khẳng định chủ quyền bởi những quả rocket và những chiếc máy bay chiến đấu.

Rasheed liên tục mang tin tức chiến tranh về nhà và Laila cảm thấy bối rối trước những bốn phận đối với đất nước mà Rasheed cố gắng giải thích cho cô. Sayyaf đang đánh cánh Hazara, ông ta nói. Còn Hazara thì đánh lại Massoud.

“Và tất nhiên ông ta thì đang đánh Hekmatyar, ông này có sự hậu thuẫn của Pakistan. Hai cánh đó, Massoud và Hekmatyar, là những kẻ thù không đội trời chung. Sayyaf thì đứng về phe Massoud. Còn Hekmatyar bây giờ thì ủng hộ cho Haraza.”

Về thủ lĩnh người Uzbek, tướng Dostum, von là kẻ nay thế này mai thế kia, Rasheed nói rằng chẳng ai biết ông ta đứng về phe nào. Hồi những năm 1980, Dostum lúc đầu đi theo lực lượng Chiến binh Hồi giáo chống lại Xô Viết, nhưng rồi ông ta đào ngũ và gia nhập chính quyền cộng sản bù nhìn của Najibullah sau khi quân Xô Viết ra đi. Ông ta thậm chí còn được đích thân Najibullah trao huân chương danh dự trước khi lại phản bội lần nữa, quay trở lại phe của lực lượng Chiến binh Hồi giáo. Hiện tại, Rasheed nói, Dostum đang ủng hộ Massoud.

Ở Kabul, đặc biệt là phía Đông Kabul, các cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, những màn khói đen kịt bao trùm lên các tòa nhà phủ tuyết trắng. Đại sứ quán đóng cửa. Trường học thì sập. Trong phòng đợi của bệnh viện, người bị thương chờ chết vì bị mất máu. Còn trong phòng mổ, chân tay bị cắt bỏ mà không có thuốc gây tê.

“Nhưng đừng lo lắng,” ông ta nói. “Em sẽ an toàn khi ở bên anh, bông hoa của anh, *gul* của anh. Ai mà muốn hại em, anh sẽ moi gan nó ra và bắt nó phải nuốt cho bằng hết.”

Mùa đông đó, dù quay sang đâu, Laila cũng thấy bước chân mình đã bị các bức tường chặn đứng. Cô thèm khát nghĩ về bầu trời tuổi thơ rộng mở, về những ngày đi xem các giải *buzkashi** với Babi và đi mua sắm ở Mandaii với Mammy, về những ngày chạy nhảy nô đùa trên đường phố và tán gẫu với Giti và Hasina về các cậu con trai. Những ngày cô với Tariq ngồi trên thảm cỏ ba lá bên bờ sông, trao cho nhau những cái kẹo và câu đố, cùng nhau ngắm hoàng hôn.

Một môn thi đấu truyền thống của Afghanistan và là môn thể thao quốc gia của nước này. Người chơi chia thành các đội, thi đấu trên lưng ngựa, đội nào đoạt được con dê hoặc con bê đã bị cắt đầu để dưới đất, sau đó chạy thoát về vạch đích sẽ chiến thắng.

Nhưng trước khi cô có thể dừng những ý nghĩ về Tariq lại, chúng đã phản bội cô, khiến cô nhìn thấy Tariq đang nằm trên một chiếc giường, ở một nơi nào rất xa, những cái ống xiên vào cơ thể cháy đen của anh. Cùng với sự khó chịu đang thiêu đốt cổ họng cô những ngày này, một sự cay đắng sâu thẳm dồn ứ lên trong ngực Laila. Đôi chân cô như tan thành nước. Cô phải vịn vào một thứ gì đó mới đứng vững nổi.

Laila trải qua mùa đông năm 1992 đó cùng với việc quét dọn nhà cửa, lau chùi lại những bức tường màu bí ngô trong phòng ngủ của cô và Rasheed, giặt quần áo trong một cái chậu đồng lớn ở bên ngoài nhà. Thịnh thoảng cô thấy mình như đang bay trên chính cơ thể mình, thấy mình đang ngồi trên mép của cái chậu đồng, tay áo xấn tới khuỷu, đôi tay ửng đỏ vắt nước xà phòng khỏi những chiếc áo lót của Rasheed. Rồi cô cảm thấy như bị lạc lối, như người sống sót sau một vụ đắm tàu đang tìm cách xoay sở, quay đầu cũng không thấy bờ, chỉ thấy hàng dăm, hàng dăm nước.

Khi trời quá lạnh không đi ra ngoài được, Laila chỉ đi lại nhẹ nhàng quanh nhà. Cô bước xuống cầu thang, kéo rê móng tay dọc theo tường, rồi quay trở lên, rồi lại đi xuống, rồi đi lên, mặt không rửa, tóc cũng không chải. Cô đi cho đến khi chạm phải Mariam, người ném cho cô một cái nhìn lạnh lùng rồi quay trở lại cắt cuống ớt chuông và tách mỡ ra khỏi thịt. Một sự im lặng nặng nề bao trùm lên căn phòng và Laila gần như có thể thấy sự căm ghét không nói nên lời từ Mariam như những đợt nóng phả ra từ nhựa đường. Cô quay trở về phòng, ngồi trên giường ngắm tuyết rơi.

Một ngày, Rasheed đưa cô tới cửa hàng đóng giày của ông ta.

Khi họ ra ngoài cùng nhau, ông ta bước đi bên cạnh, một tay nắm lấy khuỷu tay cô. Đối với Laila, ra ngoài đường đã trở thành một bài tập tránh bị thương. Đôi mắt cô vẫn đang làm quen với tầm nhìn hạn chế qua những khe hở hẹp của chiếc *burqa*, đôi chân cô vẫn còn vấp vào vạt áo. Cô bước đi mà luôn sợ có thể vấp ngã hoặc làm thương mắt cá chân khi giẫm phải ổ gà. Nhưng cô thấy một chút thoải mái khi giấu mình trong *burqa*. Như thế

này cô sẽ không bị nhận ra nếu gặp người quen cũ. Cô sẽ không phải chứng kiến sự ngạc nhiên trong mắt họ, sự thương hại hoặc niềm hân hoan khi thấy cô đã trượt dốc đến nhường nào, khi những khát vọng cao xa của cô đã bị vứt bỏ ra sao.

Cửa hàng giày của Rasheed to và sáng sủa hơn Laila tưởng tượng. Ông ta để cô ngồi đằng sau bàn làm việc, nơi bày la liệt những cái đế cũ và các mảnh da còn thừa. Ông ta chỉ cho cô những cái búa, giải thích cái bánh mài giấy ráp hoạt động ra sao, giọng đồng dục và tự hào. Ông ta luồn tay xuống dưới áo xoa bụng cô, những đầu ngón tay của ông lạnh và thô ráp như vỏ cây chạm vào da bụng căng phồng của cô. Laila nhớ lại bàn tay của Tariq, mềm mại nhưng mạnh mẽ, những đường gân trên bàn tay khỏe khoắn, uốn khúc mà cô luôn thấy thật nam tính và hấp dẫn.

“Nó lớn nhanh thật đấy,” Rasheed nói. “Nó sẽ là một cậu bé khỏe mạnh. Con trai tôi sẽ là một *pahlawan*! Giống như bố nó vậy.”

Laila kéo áo xuống. Cô luôn cảm thấy sợ hãi khi ông ta nói như vậy.

“Mọi chuyện với Mariam như thế nào?”

Cô nói đều ồm.

“Tốt. Tốt.”

Cô không kể với ông ta họ đã trải qua trận chiến thực thụ đầu tiên như thế nào.

Cuộc chiến này xảy ra cách đây vài ngày. Laila đi vào trong bếp và thấy Mariam đang kéo mạnh các ngăn kéo rồi đóng sầm chúng lại. Mariam nói cô đang tìm cái thìa gỗ dài để nguấy cơm.

“Cô để nó ở đâu thế?” cô vừa nói vừa quay lại nhìn Laila.

“Em ư?” Laila nói. “Em có lấy nó đâu. Chả mấy khi em vào đây.”

“Tôi đã để ý thấy.”

“Đó có phải là lời buộc tội không? Chính chị muốn như thế, chị nhớ không? Chị nói chị sẽ nấu ăn. Nhưng nếu chị muốn thay đổi...”

“Vậy ý cô là nó tự dưng mọc ra chân mà chạy đi chắc. *Teep, teep, teep, teep*. Đây là những gì xảy ra đây hả, *degeh*^{*}?”

Hay là sao?

“Em muốn nói là...” Laila nói, cố gắng kiềm chế. Thường thì cô tự buộc mình chịu đựng sự chế nhạo và những cái chỉ tay của Mariam. Nhưng ngày hôm đó hai mắt cá chân của cô đã bị sưng, đầu thì nhức và chứng ợ nóng thật tồi tệ. “Em muốn nói là có thể chị đã để nó không đúng vị trí.”

“Không đúng vị trí ư?” Mariam kéo cái ngăn kéo ra. Dao bay và các loại dao khác bên trong kêu loảng xoảng. “Cô đã ở đây được bao lâu rồi, mới vài tháng thôi có phải không? Còn tôi, tôi sống trong ngôi nhà này đã mười chín năm rồi, *dokhtar jo*. Tôi luôn để cái thìa đó trong cái ngăn kéo này từ thời cô còn quần tã đấy.”

“Nhưng dù sao,” Laila nói, rằng nghiêng chặt, bây giờ đã quá sức chịu đựng rồi, “cũng có thể chị để nó ở đâu đó rồi quên mất.”

“Và cũng *có thể* cô đã giấu nó ở đâu đó, để chọc tức tôi.”

“Chị đúng là một người đàn bà đáng thương,” Laila nói.

Mariam chùn bước, nhưng sau khi đã định tâm lại, cô lại dướn môi lên. “Còn cô là một con đi. Một con đi. Một con đi ăn cắp, cô là thế đấy!”

Sau đó là những tiếng hét. Nồi niêu xoong chảo bị khua loảng xoảng, dù chẳng được ai dùng để ném ai. Họ gọi nhau bằng những cái tên, những cái tên giờ đây khiến Laila ngượng ngùng. Kể từ hôm đó họ chưa nói chuyện với nhau. Laila vẫn thấy bất ngờ vì cô lại dễ mất kiểm soát như thế, nhưng sự thực là, một phần trong cô lại thích điều đó, thích cái cảm giác được hét vào mặt Mariam, được chửi rửa chị ta và có một mục tiêu trút cơn giận đang sục sôi và nổi cay đắng của mình.

Laila tự hỏi, với chút gì đó như thấu hiểu, không biết Mariam có cảm thấy giống cô hay không.

Sau lúc đó, cô chạy lên tầng, và nằm vật ra giường của Rasheed. Ở dưới tầng, Mariam vẫn la hét, “Đồ đầu đất! Đồ đầu đất!” Laila nằm trên giường, vùi đầu vào gối và thốn thức. Bỗng nhiên cô nhớ bố mẹ, một cảm xúc mãnh liệt không cưỡng lại được mà cô đã không còn thấy lại kể từ những ngày khủng khiếp ngay sau vụ tấn công đó. Cô nằm đấy, nắm chặt

tắm khăn trải giường, cho tới khi đột nhiên hơi thở của cô chững lại. Cô ngồi dậy, vội sờ tay xuống bụng.

Lần đầu tiên, đứa trẻ vừa đập mạnh.

Vào một buổi sáng sớm mùa xuân năm sau, năm 1993, Mariam đứng bên cửa sổ phòng khách nhìn Rasheed đưa cô gái ra khỏi nhà. Laila lão đảo, người hơi cúi xuống, một tay ôm bảo vệ cái bụng căng tròn, mà hình dạng có thể nhìn thấy qua chiếc *burqa* của cô. Rasheed, lo lắng và chu đáo quá mức, nắm lấy khuỷu tay cô, đưa cô qua sân như một viên cảnh sát giao thông. Ông ta ra hiệu “Đợi ở đây” rồi vội lao ra cổng trước, ra hiệu cho cô gái đi tiếp, một chân giữ cho cửa mở. Khi cô đến nơi, ông ta nắm lấy tay cô, giúp cô qua cổng. Mariam gần như có thể nghe thấy tiếng ông ta nói, “*Bây giờ thì đi cẩn thận nhé, bông hoa của anh, gul của anh.*”

Họ trở về lúc sẩm tối ngày hôm sau.

Mariam nhìn thấy Rasheed đi vào sân trước. Ông ta cứ để cho cánh cổng đóng đưa và suýt nữa nó đập vào mặt cô gái. Ông ta băng nhanh qua sân. Mariam nhận thấy vẻ âm u trên khuôn mặt ông ta, một màn đêm ẩn chứa dưới ánh đỏ đồng lúc chạng vạng. Vào trong nhà, ông ta cởi áo khoác ném xuống ghế sofa. Khi nhìn thấy Mariam, ông ta nói bằng một giọng cộc cằn, “Tôi đói rồi. Làm bữa tối nhanh lên.”

Cửa trước ngôi nhà mở ra. Từ bên hành lang, Mariam nhìn thấy cô gái, một cái bọc được cuộn lại treo bên tay trái. Laila để một chân ngoài, một chân trong để chặn cho cánh cửa không đóng sập lại. Cô vừa cúi người xuống vừa càu nhàu, cố gắng với cái túi đồ mà cô đã đặt xuống để mở cửa. Khuôn mặt cô nhăn nhó vì phải vận sức. Cô ngước mắt lên và nhìn thấy Mariam.

Mariam quay vào trong bếp hâm nóng thức ăn cho Rasheed.

“Cứ như có người đang chọc cái tua vít vào tai tôi vậy,” Rasheed nói, tay dụi mắt. Ông ta đang đứng ở trước cửa phòng Mariam, đôi mắt sưng húp, mặc độc cái quần thắt nút. Mái tóc trắng của ông ta rối bời, chĩa ra mọi hướng. “Nó đang khóc. Tôi không thể chịu nổi.”

Ở dưới tầng, cô gái đang bế đứa bé đi lại trong phòng và cố hát ru nó.

“Trong suốt hai tháng qua tôi không có lấy một đêm ngon giấc,” Rasheed nói. “Phòng thì có mùi như nước cống. Tã bẩn ở khắp mọi nơi. Đêm hôm nọ tôi đã giẫm phải một cái.”

Mariam cười thầm trong bụng với sự thỏa mãn quá đáng.

“Mang con bé ra ngoài!” Rasheed ngoái cổ lại hét. “Sao cô không đưa nó ra ngoài?”

Tiếng hát im bật. “Nó sẽ bị viêm phổi.”

“Giờ đang là mùa hè.”

“Gì cơ?”

Rasheed nghiêng răng và lớn giọng. “Tôi nói, ngoài kia trời ấm!”

“Tôi không đưa con bé ra ngoài đâu!”

Và tiếng hát lại cất lên.

“Đôi khi, tôi thề, đôi khi tôi muốn tống cái thứ đấy vào một cái hộp và thả trôi nó trên sông Kabul. Giống như đứa bé Moses^{*}.”

Cậu bé có cha mẹ là người Israel bị bắt làm nô lệ ở Ai Cập. Sau khi sinh ra cậu được giấu trong một chiếc thùng trên sông Nile để tránh khỏi sự tàn ác của Pharaoh trị vì. May mắn là con gái của Pharaoh khi đi tắm đã nhặt được cậu và nhận làm con nuôi.

Mariam chưa bao giờ nghe thấy ông ta gọi đứa bé bằng cái tên mà Laila đặt cho nó, Aziza, Người yêu dấu. Nó luôn là *đứa bé*, hoặc khi ông ta thực sự cáu tiết thì nó là *cái thứ đó*.

Có vài đêm, Mariam lén nghe họ cãi nhau. Cô nhón chân tới cửa phòng họ, lắng nghe ông ta than phiền về đứa bé - luôn luôn là đứa bé - về việc nó khóc suốt ngày, mùi, rồi những thứ đồ chơi làm cho ông ta bị vấp, và chuyện đứa bé đã lấy đi sự chú ý của Laila dành cho ông ta bằng những nhu cầu liên tục như được cho ăn, được vỗ về, được thay tã lót, bế ẵm và đi dạo. Đến lượt cô gái quở trách ông ta vì tội hút thuốc lá trong phòng và không để cho đứa bé ngủ với họ.

Cũng có những cuộc tranh cãi không to tiếng.

“Bác sĩ nói sáu tuần.”

“Vẫn chưa đâu, Rasheed. Không. Đi đi. Thôi đi mà. Đừng có làm thế.”

“Đã hai tháng rồi.”

“*Suyt*. Đây. Ông đánh thức đứa bé rồi đây.” Rồi cô đành giọng, “*Khosh shodi?* Bây giờ thì ông hạnh phúc rồi chứ?”

Mariam lén quay trở lại phòng mình.

“Cô không giúp gì được sao?” Bây giờ thì Rasheed đang nói. “Phải có chuyện gì cô làm được chứ.”

“Tôi biết gì về trẻ con đâu?” Mariam nói.

“Rasheed! Ông có thể mang cái bình lên đây không. Nó ở trên *almari* ấy. Con bé không chịu ăn. Tôi muốn thử lại cái bình đó.”

Tiếng đứa bé ré lên từng chập, như thể một con dao phay bổ trên miếng thịt.

Rasheed nhắm mắt lại. “Cái thứ đó là một viên chỉ huy đấy. Hekmatyar. Tôi nói cho cô biết, Laila đã sinh ra Gulbuddin Hekmatyar.”

Mariam chứng kiến mỗi ngày cô gái một trở nên bận rộn với hết việc cho ăn, hát ru, lại đến việc tung nựng đứa bé rồi bế rong nó. Ngay cả khi đứa bé ngủ, cũng lại có hàng đồng tã bẩn phải vò và ngâm trong cái thùng thuốc tẩy mà cô gái đã nài nỉ Rasheed mua. Có móng tay cần phải giũa bằng giấy nhám, có bộ quần áo lao động và bộ quần áo ngủ cần phải giặt và phơi. Những bộ quần áo này, cũng như những thứ khác về đứa bé, đã trở thành tâm điểm của cuộc cãi vã.

“Có vấn đề gì với chúng hay sao?” Rasheed nói.

“Đây là quần áo của con trai. Dành cho một *bacha*.”

“Thế cô nghĩ nó biết phân biệt chắc? Tôi đã phải trả cả đồng tiền cho những bộ quần áo này. Và một điều nữa, tôi không thích cái giọng đó. Hãy coi đó là một lời cảnh cáo.”

Hằng tuần, không một lần nào quên, cô gái hơ nóng một miếng đồng đen trên lửa, tung một nhúm hạt cườ lý hương vào trong đó và thổi nhẹ khói thảo mộc *espandi* vào đứa bé để xua đuổi ma quỷ.

Mariam thấy thật mệt mỏi khi phải dõi theo sự hăng hái bền bỉ của cô gái - và trong chừng mực nào đó, cô phải thú nhận rằng mình thán phục cô gái. Cô rất kinh ngạc khi đôi mắt cô gái luôn sáng lên lòng tôn kính, thậm chí cả vào buổi sáng, khi gương mặt cô ủ rũ và nước da nhợt nhạt sau một đêm thức bế đứa bé. Cô gái bật cười khi đứa bé đánh rắm. Những thay đổi nhỏ nhất của đứa trẻ làm cô vui thích và mọi thứ nó làm cô đều thấy thật kỳ diệu.

“Nhìn này! Con bé đang với cái lúc lắc kia. Nó mới thông minh làm sao.”

“Tôi gọi báo chí đến nhé,” Rasheed nói.

Tối nào cũng có chuyện để xem. Khi cô gái cứ khẳng khẳng đòi ông ta xem cái gì đó, Rasheed hất cằm lên và ném một cái nhìn lướt xuống đây về thiếu kiên nhẫn qua cái đầu mũi có nhiều mạch máu xanh.

“Xem này. Xem con bé cười khi em vỗ tay kìa. Đấy. Thấy không? Ông có nhìn thấy không?”

Rasheed cầu nhàu rồi quay lại với đĩa thức ăn của mình. Mariam nhớ lại chỉ riêng sự có mặt của cô gái thôi đã từng làm ông ta điên đảo đến thế nào. Mọi thứ cô ấy nói đều đã từng làm hài lòng ông ta, thu hút ông ta, lôi ông ta ngẩng đầu lên khỏi đĩa thức ăn và gật đầu đồng tình.

Việc cô gái bị thất sủng lẽ ra phải khiến Mariam hài lòng, phải đem lại cho cô cảm giác của một người đã chứng minh được là mình đúng. Nhưng thật lạ là không. Không phải thế. Chính Mariam cũng ngạc nhiên khi thấy mình thương hại cho cô gái.

Lại thêm chuyện sau bữa tối, cô gái bày tỏ hàng loạt nỗi lo lắng của mình. Đứng đầu danh sách là bệnh viêm phổi, luôn nằm trong diện tình nghi mỗi khi đứa bé có những cơn ho nhẹ. Rồi là bệnh lỵ, nỗi sợ hãi về căn bệnh này càng lớn hơn sau mỗi lần đứa bé bị ỉa chảy. Rồi mỗi nốt đỏ cũng được cho là dấu hiệu của bệnh sởi hoặc bệnh đậu mùa.

“Cô không cần phải lo lắng quá như thế đâu,” một tối Rasheed nói.

“Ý ông là gì?”

“Đêm hôm trước tôi có nghe đài. Đài Tiếng nói Hoa Kỳ. Tôi nghe một con số thống kê thú vị. Họ nói rằng ở Afghanistan, cứ bốn đứa trẻ thì một đứa sẽ chết trước năm tuổi. Họ nói thế đấy. Bây giờ, họ... Sao? Sao? Cô đi đâu đấy? Quay lại đây? Quay lại đây ngay!”

Ông ta nhìn Mariam lúng túng. “Cô ta sao thế?”

Đêm đó, Mariam đang nằm trên giường thì cuộc cãi vã lại bắt đầu. Đó là một đêm mùa hè oi ả, đặc trưng của tháng *Saratan* ở Kabul. Mariam mở cửa sổ rồi đóng lại vì chẳng có cơn gió nào lùa vào để làm dịu đi cái nóng, chỉ có muỗi. Cô có thể cảm thấy cái nóng bốc lên từ nền đất bên ngoài, qua những tấm ván vụn màu nâu sáng của nhà xí, phả lên qua những bức tường và vào trong phòng cô.

Thường thì, cuộc cãi vã sẽ tự kết thúc sau vài phút, nhưng lần này nửa tiếng trôi qua, nó không những tiếp tục mà thậm chí còn căng thẳng hơn. Bây giờ Mariam có thể nghe thấy Rasheed đang hét lên. Còn giọng cô gái thì nhỏ hơn, chói tai và ngập ngừng. Ngay sau đó đứa bé khóc thét lên.

Rồi Mariam nghe thay tiếng cửa phòng họ mở ra một cách hung dữ. Vào buổi sáng, cô thấy cái vết hình tròn của tay nắm cửa hằn trên bức tường ngoài hành lang. Cô đang ngồi trên giường thì cửa phòng bật mở và Rasheed bước vào.

Ông ta mặc quần lót trắng và áo lót cùng màu, bị ố vàng ở dưới nách vì mồ hôi. Chân đi đôi dép tông. Ông ta cầm một cái dây lưng trong tay, cái dây da màu nâu mà ông ta đã mua cho lễ *nikka* với cô gái, và ông ta cuộn cái phần cuối bị đục thủng quanh nắm tay.

“Đó là do mày làm. Tao biết là mày,” ông ta gầm lên, tiến về phía cô.

Mariam trườn ra khỏi giường và bắt đầu lùi lại. Theo bản năng, cánh tay cô ôm lấy ngực, chỗ ông ta thường đánh đầu tiên.

“Ông đang nói về cái gì thế?” cô lắp bắp.

“Nó từ chối tao. Mày đã dạy nó làm thế.”

Qua nhiều năm, Mariam đã học cách khiến bản thân chai lì trước sự khinh bỉ và sỉ nhục, sự cười cợt và chỉ trích của ông ta. Nhưng nỗi sợ này cô vẫn không thể kiểm soát nổi. Bao nhiêu năm tháng đã trôi qua, ấy vậy nhưng cô vẫn run bần vì sợ hãi khi ông ta như thế này, ông ta nhạo báng, quăn chặt cái thắt lưng quanh nắm tay, tiếng vạt của da, tia sáng lóe lên trong đôi mắt đỏ ngầu ấy. Đó là nỗi sợ của một con dê bị thả vào trong chuồng cọp, khi con cọp giơ móng vuốt lên và bắt đầu gầm gừ.

Bây giờ cô gái đã vào trong phòng, mắt mở to và khuôn mặt nhăn nhó.

“Lẽ ra tao phải biết mày sẽ làm hỏng cô ta,” Rasheed nhổ toẹt vào Mariam.

Ông ta vung cái dây lưng lên, thử nó vào đùi mình. Một tiếng chát vang lên rất to.

“Dừng lại, *bas!*” cô gái nói. “Rasheed, ông không được làm vậy.”

“Quay về phòng ngay.”

Mariam lại lùi lại.

“Không! Đừng làm vậy!”

“Ngay lập tức!”

Rasheed vung chiếc thắt lưng lên và lần này quất thẳng vào Mariam.

Rồi một điều bất ngờ xảy ra: cô gái nhào vào tấn công ông ta. Cô vồ lấy cánh tay ông ta bằng cả hai bàn tay và cố gắng kéo ông ta xuống, nhưng cô không thể làm gì hơn là treo người đung đưa trên đó. Tuy vậy, cô cũng đã làm giảm tốc độ tấn công của Rasheed về phía Mariam.

“Bỏ ra!” Rasheed gầm lên.

“Ông thẳng. Ông thẳng rồi. Đừng làm như thế. Xin ông, Rasheed, đừng đánh nữa! Làm ơn đừng làm như thế.”

Cứ như thế họ vật lộn với nhau, cô gái bám chặt vào, cầu xin, còn Rasheed cố gắng đẩy cô ra, mắt trừng trừng nhìn Mariam, lúc này đang quá sợ để có thể làm bất cứ điều gì.

Cuối cùng, Mariam biết rằng cô sẽ không bị đánh nữa, đêm hôm đó thì không. Ông ta đã nói rõ. Ông ta đứng như thế một lúc, tay giơ cao, ngực căng ra, những giọt mồ hôi lấp lánh che phủ hàng lông mày của ông ta. Rasheed từ từ hạ tay xuống. Chân cô gái chạm xuống đất nhưng cô vẫn chưa chịu buông tay, như thể cô không tin tưởng vào ông ta. Rasheed phải giật mạnh tay ra khỏi nắm tay của cô.

“Tôi sẽ để ý đến cô,” ông ta nói, vắt cái dây lưng lên vai. “Tôi sẽ để ý đến cả hai. Tôi sẽ không để bị biến thành một *ahmaq*, một thằng ngu trong chính ngôi nhà của tôi đâu.”

Ông ta ném cho Mariam một cái nhìn cuối cùng đầy sát khí và xô vào cô gái khi ông ta quay trở ra.

Khi Mariam nghe thấy tiếng cửa phòng họ đóng lại, cô trèo trở lại giường, vùi đầu vào dưới gối, đợi cho cơn run rẩy dừng lại.

Đêm đó, Mariam bị đánh thức ba lần. Lần đầu tiên là tiếng rocket âm âm ở phía Tây, đến từ hướng Karteh-Char. Lần thứ hai là tiếng khóc của đứa bé ở dưới tầng, tiếng cô gái vỗ về, tiếng lách cách của chiếc thìa gỗ vào chai sữa. Và lần cuối cùng, cơn khát đã kéo cô ra khỏi giường.

Ở tầng dưới, phòng khách tối om, chỉ có một vệt sáng của ánh trăng rớt qua cửa sổ. Mariam có thể nghe thấy ruồi vo ve ở đâu đó, có thể nhận ra hình dáng cái lò gang ở góc phòng, cái ống của nó nhô ra tạo thành một góc nhọn ngay dưới trần nhà.

Trên đường đi vào bếp, Mariam suýt nữa vấp phải một thứ gì đó. Có một vật ở dưới chân cô. Khi đôi mắt đã quen dần với bóng tối, cô nhận ra cô gái và đứa bé đang nằm trên một cái chăn dưới sàn nhà.

Cô gái đang nằm nghiêng ngủ và ngáy. Đứa trẻ thì thức. Mariam thả chiếc đèn dầu ở trên bàn và cúi xuống. Trong ánh sáng của cây đèn, lần đầu tiên cô mới thực sự nhìn đứa bé gần đến thế, nhúm tóc sẫm màu, đôi mắt màu nâu nhạt với hàng lông mi dày, hai má hồng hào và đôi môi màu lựu chín.

Mariam có cảm giác đứa bé cũng đang đánh giá cô. Nó nằm ngửa, đầu nghiêng sang một bên, nhìn Mariam chăm chú với sự pha trộn của cảm giác thích thú, bối rối và nghi ngại. Mariam tự hỏi không biết khuôn mặt của cô có làm cho nó sợ hay không, nhưng rồi đứa bé ré lên vui mừng và Mariam biết rằng cô đã có thiện cảm với đứa bé này.

“*Suyt,*” Mariam thì thầm. “Con sẽ làm mẹ con thức dậy đấy, ngay cả khi một tai của mẹ con bị điếc.”

Bàn tay đứa bé nắm chặt lại. Nó giơ lên, hạ xuống, rồi cho vào miệng đầy vẻ hiếu động. Miệng ngậm tay, đứa bé cười toe toét với Mariam, những bọt nước miếng sáng lấp lánh trên môi nó.

“Nhìn con này. Nhìn con mới tội nghiệp làm sao, ăn mặc không khác gì một cậu con trai. Và bị bọc lại trong cái nóng như thế này. Chả trách con vẫn còn thức.”

Mariam kéo chăn ra khỏi đứa bé, phát hoảng khi thấy một cái chân nữa ở phía dưới, cô chặc lưỡi, kéo nốt cái chăn kia ra. Đứa bé cười khúc khích vì thấy nhẹ nhõm. Nó vung vung tay như một con chim nhỏ.

“Thoải mái hơn chưa nào?”

Khi Mariam rút tay lại, đứa bé túm lấy ngón tay út của cô. Những ngón tay nhỏ xíu bám rất chặt vào tay cô. Chúng ấm áp và mềm mại, ấm vì dính nước miếng.

“*Gunuh,*” đứa bé kêu lên.

“Được rồi, *bas,* ngủ đi.”

Đứa bé bấu chặt và lại đá đá cái chân.

Mariam rút ngón tay ra. Đứa bé mỉm cười và phát ra những âm thanh riu rít. Nó lại đút tay vào miệng.

“Điều gì làm con vui thế? Hả? Con cười gì thế? Con không thông minh như mẹ con nói đâu. Con có tính thô bạo của người cha và sự ngốc nghếch của người mẹ. Con sẽ không cười nhiều như thế nếu như con biết. Không, con sẽ không cười được đâu. Nào ngủ đi. Ngủ đi.”

Mariam đứng dậy và vừa bước đi được vài bước thì đứa bé bắt đầu kêu *oe, oe, oe* mà Mariam biết là dấu hiệu đứa bé muốn khóc ré lên. Cô quay lại với nó.

“Gì thế? Con muốn gì từ ta nào?”

Đứa bé cười toe toét.

Mariam thở dài. Cô ngồi xuống và để cho đứa bé túm ngón tay, cô nhìn đứa bé ọ ẹ, rồi gập hai cẳng chân mập mập lại phía hông và lấy tay phe phẩy không khí. Mariam ngồi đó, nhìn cho đến khi đứa bé thôi không ngo ngoáy nữa mà bắt đầu ngáy nhè nhẹ.

Ngoài kia, chim nhại đang thản nhiên hót, và thỉnh thoảng, khi lũ chim bay đi, Mariam có thể nhìn thấy cánh của chúng bắt màu xanh lân tinh của ánh trăng đang rọi qua những đám mây. Mặc dù họng cô đang khát khô và chân bắt đầu thấy tê tê nhưng cũng phải mất một lúc lâu Mariam mới nhẹ nhàng rút ngón tay ra khỏi nắm tay của đứa bé và đứng dậy.

Trong tất cả những niềm vui thích trên thế gian này, điều Laila muốn làm nhất là được nằm bên cạnh Aziza, khuôn mặt của cô con gái bé bỏng gần đến nỗi cô có thể nhìn rõ được sự co giãn trong con người của bé. Laila thích được vuốt ve làn da mềm mại, được chạm vào đôi má lúm đồng tiền và cả những cái ngấn trên khuỷu tay con gái. Đôi khi, cô đặt Aziza trên ngực mình và thì thầm qua đỉnh đầu con bé những điều về Tariq, người bố hoàn toàn xa lạ với Aziza, người bố Aziza sẽ không bao giờ biết mặt. Laila kể về khả năng giải câu đố của Tariq, những trò tinh nghịch, mưu mẹo và cả nụ cười dễ chịu của anh.

“Ông ấy có hàng lông mi đẹp nhất, dày như của con. Một cái cằm nhỏ nhắn, mũi cao và vầng trán rộng. Ồ, bố của con rất đẹp trai, Aziza ạ. Ông ấy thật hoàn hảo. Hoàn hảo, như con vậy.”

Nhưng cô rất cẩn thận, không bao giờ nhắc đến tên của bố đứa trẻ.

Đôi khi cô bắt gặp ánh nhìn khác thường của Rasheed với Aziza. Một đêm, khi ngồi trên sàn phòng ngủ, cạo những vết chai ở chân, Rasheed chợt hỏi, “Vậy giữa cô và hân ta có gì?”

Laila nhìn Rasheed với cái nhìn bối rối, như thể cô không hiểu câu hỏi.

“Laili và Majnoon. Cô và *yaklenga*, cái tên què đó. Các người đã có gì, giữa cô và hân ấy?”

“Anh ấy là bạn tôi,” cô nói, cố gắng giữ cho giọng mình bình thản. Cô vẫn tập trung vào việc lau mấy cái chai. “Ông biết điều đó mà.”

“Tôi không biết tôi biết gì nữa.” Rasheed đặt dao cạo lên thành cửa sổ và thả mình xuống giường. Cái đệm lò xo phát ra tiếng cọt két. Ông ta xoạc hai chân, đũng quần căng ra, “Thế với tư cách... *bạn bè*, cô và hân có làm gì quá giới hạn cho phép không?”

“Quá giới hạn cho phép?”

Rasheed cười một cách hết sức vô tư, thoải mái, nhưng Laila có thể cảm nhận được ánh nhìn lạnh lùng và thận trọng của ông ta. “Để xem nào. Ví dụ như hân đã từng hôn cô chưa? Hoặc có thể chạm vào những nơi không được phép trên người cô?”

Laila cau mày với một vẻ mà cô hy vọng là vô cùng phần nộ. Cô có thể nghe thấy tiếng tim mình đập trong lồng ngực. “Anh ấy đối với tôi như một người *anh trai*.”

“Vậy hân là bạn hay là anh trai cô?”

“Cả hai. Anh ấy.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là anh ấy vừa là bạn, vừa là anh trai của tôi.”

“Nhưng anh trai và em gái thì rất hay tò mò về nhau. Đúng vậy. Đôi khi anh trai cho em gái xem chỗ kín của anh ta, và cô em gái thì...”

“Ông làm tôi thấy kinh tởm,” Laila nói.

“Thế là không có gì hả?”

“Tôi không muốn nói về chuyện này nữa.”

Rasheed gật gật đầu và bĩu môi. “Cô biết đấy, thiên hạ đồn đại này nọ. Tôi vẫn nhớ. Họ nói đủ mọi chuyện về cô và hân ta. Nhưng cô thì vẫn nói rằng giữa cô và hân không có chuyện gì.”

Cô xoay người lại và nhìn chăm chăm vào Rasheed.

Ông ta nhìn lại cô không chớp mắt khiến cho những ngón tay đang cầm chai sữa của cô trở nên tím tái, và Laila phải cố gắng lắm mới không tỏ ra bối rối.

Cô bất chợt thấy rung mình khi nghĩ đến những gì ông ta sẽ làm với cô nếu ông ta biết cô vẫn thường ăn cắp tiền. Kể từ khi Aziza chào đời, tuần nào cô cũng nhân lúc ông ta ngủ hoặc đi vệ sinh để mở ví lấy tiền. Có những tuần khi trong ví còn ít tiền thì cô chỉ dám lấy một tờ năm đồng, hoặc không lấy gì cả vì cô sợ ông ta sẽ phát hiện. Còn khi nào ví tiền đầy, cô có thể lấy một tờ mười đồng, hoặc một tờ hai mươi đồng, thậm chí có lúc cô còn mạo hiểm lấy hai tờ hai mươi đồng. Cô giấu số tiền đó vào trong một cái túi nhỏ mà cô đã khâu trong lớp vải lót của chiếc áo khoác mùa đông.

Cô tự hỏi không biết ông ta sẽ làm gì nếu biết cô có kế hoạch chạy trốn vào mùa xuân tới. Hoặc chậm nhất là mùa hè tới. Laila hy vọng sẽ có đủ ít nhất một nghìn đồng để chạy trốn, một nửa trong số đó sẽ dùng để mua vé xe bus đi từ Kabul đến Peshawar. Khi nào gần tới lúc đó, cô sẽ đem cầm chiếc nhẫn cưới và số đồ nữ trang Rasheed tặng cô cách đây một năm, khi cô còn là *malika* trong tòa lâu đài của ông ta.

“Dù sao,” cuối cùng Rasheed nói, gõ ngón tay lên bụng, “Cô cũng không thể trách tôi. Tôi là một người chồng. Đó là những điều mà một người chồng thường bắn khoăn. Nhưng hẳn ta đã may mắn khi được chết theo kiểu đó. Bởi vì nếu mà hẳn ở đây, và tôi có tóm được...” Ông ta khẽ rít qua kẽ răng và lắc đầu.

“Ông có thể để người đã khuất được yên không?”

“Tôi cho rằng với một số người thì chết vẫn chưa phải là hết,” ông ta trả lời.

Hai ngày sau, khi Laila tỉnh dậy vào sáng sớm, cô nhìn thấy một chồng quần áo trẻ con được gấp gọn gàng và đặt ở cửa phòng ngủ của cô. Có một chiếc váy với những hình vân và con cá được thêu trên thân trước, một chiếc váy len màu xanh da trời với tất và găng tay cùng màu, một bộ pyjama màu vàng với những chấm nhỏ màu cà rốt và một cái quần trẻ em màu xanh lá cây bằng vải bông với những diềm xếp nếp chấm bi ở gấu.

“Người ta đồn đại rằng,” bữa tối hôm đó Rasheed nói huyền thuyên một cách sảng khoái mà không để ý đến Aziza với bộ pyjama màu vàng mà Laila mặc cho con bé, “Dostum sẽ về phe với Hekmatyar. Massoud sẽ phải mất thời gian đối phó với hai kẻ đó. Và chúng ta cũng không được quên cánh Hazara.” Ông ta với tay lấy một ít cà tím mà Mariam đã muối trong mùa hè. “Hy vọng đó chỉ là một tin đồn,” vừa nói ông ta vừa vẩy mấy ngón tay còn dính mỡ. “Bởi vì nếu cuộc chiến này xảy ra thì nó sẽ không khác gì buổi dã ngoại thứ Sáu ở Paghman.”

Tối đó, ông ta leo lên người cô và tự thỏa mãn bản thân một cách vội vã, chẳng nói chẳng rằng, để nguyên cả quần áo, trừ có chiếc *tumban* không cởi ra hẳn mà kéo tụt xuống mắt cá chân. Sau khi cơn vật vã điên cuồng đã qua đi, ông ta buông cô ra và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Laila nhẹ nhàng rời khỏi phòng ngủ và thấy Mariam đang ngồi xồm trong bếp, đánh vẩy một cặp cá hồi. Bên cạnh cô là một hũ gạo ngâm. Trong bếp có mùi như mùi thì là trộn với mùi khói, mùi hành phi và cá.

Laila ngồi xuống một góc, kéo váy che đầu gối.

“Cám ơn chị,” cô nói

Mariam không để ý đến Laila. Cô đã chặt xong con cá thứ nhất và bắt đầu sang con thứ hai. Cô cắt vây cá bằng con dao có răng cưa, sau đó lật bụng cá lên và lạng một cách điệu nghệ từ đuôi đến mang cá. Laila nhìn cô cho ngón tay cái vào miệng con cá ngay trên hàm dưới, ấn vào và bằng một nhát dao, cô đã cắt bỏ mang và ruột cá.

“Mấy bộ quần áo rất đẹp.”

“Tôi không còn cần đến chúng nữa,” Mariam lầm bầm. Cô đặt con cá xuống một tờ báo còn dính đầy nhớt cá và chặt bỏ đầu cá. “Nếu không đưa cho con gái cô thì tôi cũng để đó cho mỗi một gặm thôi.”

“Chị học cách làm cá ở đâu vậy?”

“Khi còn bé, tôi từng sống cạnh một dòng suối. Tôi thường tự mình câu cá.”

“Tôi chưa bao giờ câu cá.”

“Cũng không có gì đặc biệt lắm. Chủ yếu là ngồi đợi...”

Laila nhìn Mariam cắt con cá đã bỏ ruột làm ba phần. “Chị đã tự may mấy bộ quần áo đó à?”

Mariam gật đầu.

“Chị may khi nào thế?”

Mariam rửa những khúc cá trong một bát nước. “Khi tôi mang thai lần đầu. Hoặc có thể là lần thứ hai. Mười tám hay mười chín năm trước. Đã lâu quá rồi. Như tôi đã nói với cô, tôi không còn dịp để sử dụng những thứ đó nữa.”

“Chị đúng là một người nội trợ giỏi. Có lẽ chị có thể dạy tôi làm những thứ đó.”

Mariam đặt những khúc cá đã rửa vào một cái bát sạch. Những giọt nước nhỏ xuống từ đầu ngón tay. Cô ngẩng đầu lên nhìn Laila, như thể đây là lần đầu cô nhìn Laila vậy.

“Vào cái đêm đó, khi ông ta... Trước đây chưa từng có ai đứng ra bảo vệ tôi,” cô nói.

Laila ngấm nhìn khuôn mặt ủ rũ của Mariam, nhìn mí mắt đã hằn sâu những nếp nhăn của sự mệt mỏi và dấu vết thời gian in đậm trên khóe môi của cô - Laila cũng ngấm nhìn Mariam như thể cô đang nhìn Mariam lần đầu tiên. Và, lần đầu tiên, đó không phải khuôn mặt thù địch cô từng thấy mà là khuôn mặt của những nỗi đau thầm kín, của những gánh nặng đè lên vai mà không phản kháng, của một số phận mà Mariam đã chấp nhận và cam chịu. Laila băn khoăn liệu đó có phải là gương mặt của mình hai mươi năm sau, nếu vẫn cứ sống mãi thế này?

“Tôi không cho phép ông ta,” Laila nói. “Tôi không được nuôi dạy trong một ngôi nhà mà người ta làm những điều như thế.”

“Bây giờ, đây là nhà của cô. Cô phải quen với điều đó.”

“Chuyện đó thì không. Tôi không thể.”

“Rồi cũng sẽ đến lượt cô thôi, cô biết không,” Mariam vừa nói vừa lau tay vào một cái khăn. “Sẽ sớm thôi. Cô đã sinh cho ông ta một đứa con gái. Vì thế, cô sẽ thấy, tội lỗi của cô còn khó tha thứ hơn của tôi.”

Laila đứng dậy. “Tôi biết ngoài kia trời rất lạnh, nhưng chị nói sao nếu những kẻ tội lỗi chúng ta cùng ra ngoài sân thưởng thức một chén *chai* nhỉ?”

Mariam ngạc nhiên nhìn Laila. “Không được. Tôi phải cắt bỏ và rửa sạch chỗ đậu đó.”

“Sáng mai tôi sẽ giúp chị làm.”

“Và tôi phải dọn sạch chỗ này nữa.”

“Chúng ta sẽ cùng làm. Nếu tôi không nhầm thì vẫn còn thừa một ít *halwa*. Cái đó dùng với *chai* thì tuyệt.”

Mariam để cái giẻ lên bàn bếp. Laila có thể cảm thấy sự lo lắng toát ra từ cách chị ta xắn tay áo lên, chỉnh lại chiếc *hijab*, ẩn lại một lọn tóc xoã ra.

“Người Trung Quốc nói thà nhịn ăn ba ngày còn hơn không uống trà một ngày.”

Mariam mỉm cười. “Câu nói hay đấy.”

“Đúng vậy.”

“Nhưng tôi không ngồi lâu được đâu.”

“Một chén thôi mà.”

Họ cùng ngồi xuống một chiếc ghế gấp ở bên ngoài và cùng ăn *halwa* đựng trong một cái bát. Họ đã uống chén thứ hai, và khi Laila hỏi Mariam xem cô có muốn thêm chén nữa không thì Mariam đồng ý. Trong khi tiếng súng vẫn nổ trên những ngọn đồi thì hai người phụ nữ lặng ngắm những gợn mây trôi dưới ánh trăng và những con đom đóm cuối cùng của mùa hè đang lập lờ một thứ ánh sáng màu vàng trong đêm. Đến buổi sáng, khi Aziza tỉnh dậy và khóc ré lên, còn Rasheed thì hét gọi Laila để cô đỡ con

bé thì có một ánh nhìn đầy ân ý giữa Laila và Mariam. Cái nhìn của sự đồng cảm. Trong sự trao đổi không lời thoáng qua đó, Laila hiểu cô và Mariam không còn là kẻ thù của nhau nữa.

Kể từ sau đêm hôm ấy, Laila và Mariam cùng nhau chia sẻ việc nhà. Họ ngồi trong bếp cùng nhào bột, thái hành, bóc tỏi và đưa những mẩu dưa chuột nhỏ cho Aziza, vốn thường ở gần đấy, gõ thìa âm ỉ và chơi với đồng cà rốt. Khi ra ngoài sân, Aziza nằm trong một cái nôi làm bằng cây liễu gai, được quấn bằng nhiều lớp vải và Laila quàng một chiếc khăn mùa đông quanh cổ con bé. Mariam và Laila cùng trông chừng nó khi họ giặt đồ. Khuỷu tay hai người chạm vào nhau khi họ giặt quần áo và tã lót.

Dần dần, Mariam tập quen với tình bạn còn e dè nhưng rất thú vị này. Cô trở nên hào hứng với những chén *chai* mà cô cùng Laila chia sẻ trong sân, giờ đây dường như đã trở thành một thứ nghi lễ vào mỗi buổi tối. Buổi sáng, Mariam thấy mình mong ngóng tiếng dép của Laila khi cô xuống ăn sáng và tiếng cười lanh lảnh của Aziza, mong nhìn thấy tám cái răng bé xíu mới mọc cùng làn da thơm mùi sữa của con bé. Nếu Laila và Aziza ngủ dậy muộn, Mariam cảm thấy lo lắng, chờ đợi. Cô rửa những cái đĩa lễ ra không cần rửa và sắp xếp lại đệm trong phòng khách. Cô đứng lau các bậc cửa sổ vẫn còn sạch sẽ. Cô cứ làm cho mình bận rộn cho đến khi Laila vào trong bếp với Aziza đang chễm chệ bên hông.

Khi Aziza mới nhìn thấy Mariam vào buổi sáng, mắt con bé mở to và bắt đầu quấy khóc trong vòng tay mẹ. Con bé nhoài người về phía Mariam, đòi được bế. Hai bàn tay bé xíu mở ra nắm vào gấp gáp, trên khuôn mặt con bé là cái nhìn vừa yêu thương vừa lo lắng.

“Nhìn con làm gì kìa,” Laila vừa nói vừa để con bé bò về phía Mariam. “Nhìn con kìa, ngoan nào. Khala* Mariam không đi đâu hết. Bác con vẫn ở đó. Con thấy không? Ra với bác đi nào.”

Bác.

Ngay khi Aziza ở trong vòng tay của Mariam, ngón tay cái của nó đặt vào miệng cô và nó dụi đầu vào cổ cô.

Mariam nhắc bồng con bé lên, trên môi cô nở một nụ cười nửa như ngượng ngịu, nửa như biết ơn. Trước đây Mariam chưa từng được yêu quý như thế này. Tình yêu chưa bao giờ đến với cô một cách chân thật và cởi mở đến vậy.

Aziza khiến Mariam muốn khóc.

“Tại sao con lại trao trái tim bé nhỏ của con cho một người đàn bà vừa già vừa xấu như ta?” Mariam thì thầm vào mái tóc của Aziza. “Hử? Con không thấy sao, ta chẳng là gì cả. Một *dehati*. Ta có thể cho con cái gì đây?”

Nhưng Aziza chỉ lăm bắm một cách mãi nguyện và dụi đầu sâu hơn vào lòng Mariam. Và khi con bé làm như vậy, cô thực sự xúc động. Nước mắt cô trào dâng. Trái tim cô đập mạnh. Sau chừng ấy năm sống trong đau khổ, cô thấy thật kỳ diệu khi tìm thấy ở sinh linh bé bỏng này một mối liên kết thực thụ trong cuộc đời đầy rẫy những mối quan hệ sai lầm và thất bại của cô.

Đầu năm sau, vào tháng Một năm 1994, Dostum đã chuyển sang phe khác. Hắn bắt tay với Gulbuddin Hekmatyar và chiếm một vị trí gần Bala Hissar, một bức tường thành cổ bao quanh thành phố từ dãy núi Kho-e-Shirdawa. Bọn họ phối hợp cùng nhau bắn phá vào lực lượng Massoud và Rabbani ở trụ sở Bộ Quốc phòng và Dinh Tổng thống. Từ hai bên bờ sông Kabul, cả hai phe nã pháo vào nhau. Các khu phố rải rác xác người, thủy tinh và những mảnh kim loại nhẵn nhúm. Cướp bóc, chém giết và ngày càng nhiều vụ hiếp dâm được dùng để thị uy dân thường và ban thưởng cho các chiến binh. Mariam nghe nói nhiều phụ nữ đã tự sát vì sợ bị cưỡng hiếp còn nhiều đàn ông vì danh dự mà sẵn sàng giết cả vợ và con gái mình nếu họ bị binh lính làm nhục.

Aziza la hét khi nghe thấy tiếng súng. Để làm con bé đỡ sợ, Mariam rải hạt gạo ra nền nhà theo hình ngôi nhà, con gà trống hoặc hình ngôi sao và để Aziza rắc theo. Cô còn vẽ hình con voi cho Aziza theo cách mà Jalil đã dạy, chỉ bằng một nét bút.

Rasheed nói mỗi ngày có rất nhiều dân thường bị giết chết. Bệnh viện và nhà thuốc cũng bắt đầu trở thành mục tiêu. Các phương tiện chuyên chở thực phẩm cứu trợ vào thành phố cũng bị chặn lại hoặc bị tấn công. Mariam băn khoăn không biết liệu cuộc chiến như thế này có xảy ra ở Herat không, và nếu có thì Giáo sĩ Faizullah sẽ đối phó thế nào, nếu ông cụ còn sống, và cả Bibi jo nữa, cùng những người con trai, con dâu và cháu chắt của bà. Và tất nhiên, cả Jalil nữa. Mariam tự hỏi không biết ông có trốn đi không, có sống chui rúc như xưa cô đã từng sống không? Hay là ông mang cả vợ con cùng rời khỏi đất nước rồi. Cô hy vọng Jalil đang ở một nơi an toàn, hy vọng ông tìm ra cách tránh xa những thứ giết chóc này.

Trong suốt một tuần, cuộc giao chiến buộc cả Rasheed cũng phải ở nhà. Ông ta khóa cửa ra sân, cài những cái bẫy, khóa cả cửa trước và dùng đi văng chặn lại. Ông ta đi lại trong nhà, hút thuốc, nhìn ra ngoài cửa sổ, lau súng và lên đạn hết lần này đến lần khác. Hai lần ông ta nổ súng ra đường, cho rằng có kẻ nào đó đang cố treo lên tường.

“Chúng đang bắt thanh niên nhập ngũ,” ông ta nói. “Bọn Chiến binh Hồi giáo ấy. Chĩa súng công khai giữa ban ngày. Chúng bắt bọn con trai ngay trên đường phố. Và khi quân lính ở phe bên kia bắt được những cậu thanh niên này, chúng bắt đầu tra tấn họ. Tôi nghe nói chúng giết điện vào họ, và tôi còn nghe rằng chúng dùng kìm để kẹp cái ấy của họ. Chúng bắt những thanh niên này dẫn họ về nhà. Rồi chúng xông vào nhà giết chết bố của họ, cưỡng hiếp chị em gái và mẹ của họ.”

Ông ta khua khua khẩu súng ở trên đầu. “Để xem tôi sẽ làm gì nếu bọn chúng đột nhập vào nhà tôi. Tôi sẽ kẹp chặt cái ấy của *bọn chúng*! Tôi sẽ bắn vỡ sọ chúng. Các cô có biết các cô may mắn như thế nào khi có một người đàn ông không hề sợ cả quỷ Satan như tôi không?”

Ông ta nhìn xuống sàn nhà, thấy Aziza đang ở dưới chân. “Tránh ra!” Ông ta quát con bé, tay khua khẩu súng. “Đừng có theo tao! Đừng có nhòai người ra đây. Tao không bế mày đâu. Tránh ra! Tránh ra ngay trước khi tao giẫm bẹp mày.”

Aziza chùn lại. Con bé bò về phía Mariam, khuôn mặt tím tái vì sợ. Ngồi trong lòng Mariam, con bé mút ngón tay cái và im lặng ủ rũ nhìn Rasheed. Thình thoảng con bé lại nhìn lên và Mariam nghĩ, đó là cái nhìn muốn được vỗ về an ủi.

Nhưng khi con bé nhìn bố nó thì Mariam tin chắc con bé sẽ chẳng nhận được sự vỗ về an ủi nào cả.

Mariam cảm thấy dễ chịu hơn khi chiến sự lại lắng xuống, chủ yếu là bởi họ không còn bị giam chân cùng với Rasheed và thái độ cáu gắt suốt ngày của ông ta. Cô sợ phát run lên mỗi khi ông ta khua khẩu súng đã lên đạn bên cạnh Aziza.

Một ngày mùa đông năm đó, Laila ngỏ ý muốn giúp Mariam tết tóc.

Mariam ngồi yên nhìn vào trong gương, quan sát những ngón tay thon thả của Laila tết những bím tóc, khuôn mặt của Laila nhẵn lại trong lúc tập trung. Aziza đang cuộn tròn người lại ngủ trên sàn nhà. Tay nó ôm chặt con búp bê tự tay Mariam khâu cho. Mariam nhồi con búp bê bằng hạt đậu, may cho nó một cái váy bằng vải nhuộm trà và làm một cái vòng cổ bằng những cuộn chỉ nhỏ rỗng.

Rồi Aziza đánh rắm trong khi ngủ. Laila bật cười, Mariam cũng cười theo. Họ nhìn vào nhau trong gương và cười chảy nước mắt, cái khoảnh khắc đó thật tự nhiên, không một chút gượng ép đến mức Mariam bỗng nhiên bắt đầu kể cho Laila nghe về Jalil, về Nana và *jinn* của bà. Laila đứng với bàn tay bất động đặt trên vai Mariam, đôi mắt cô cứ nhìn mãi vào khuôn mặt của Mariam trong gương. Từng lời Mariam kể như dòng máu tuôn ra từ động mạch. Mariam kể về Bibi jo, Giáo sĩ Faizullah, về chuyến đi đầy tủi nhục đến nhà Jalil và việc Nana tự vẫn. Cô kể về những người vợ

của Jalil, về cái lễ *nikka* vội vã cùng Rasheed, chuyển đi tới Kabul, những lần cô mang thai và cái vòng tuần hoàn vô hạn của những hy vọng rồi lại thất vọng mà Rasheed đã dành cho cô.

Sau đó, Laila ngồi xuống chân ghế của Mariam. Cô lơ đãng gỡ một sợi vải dính trên tóc Aziza. Sự im lặng bao trùm lấy hai người.

“Em cũng có nhiều chuyện để kể cho chị nghe,” Laila nói.

Đêm đó Mariam không ngủ. Cô ngồi trên giường, ngắm những bông tuyết đang lặng lẽ rơi.

Mùa này tiếp nối mùa khác, các tổng thống ở Kabul liên tiếp bị hạ bệ và bị sát hại; các đế chế quyền lực liên tiếp bị đánh bại; những cuộc chiến cũ kết thúc và những cuộc chiến mới lại nổ ra. Nhưng Mariam hầu như không để ý hay quan tâm đến điều này. Ở một miền xa thẳm trong ký ức, cô đang hồi tưởng về những năm tháng trong quá khứ. Đó là một cánh đồng cỏ, chỉ có đau khổ, than khóc và những ảo tưởng nối tiếp nhau. Đó là một cuộc sống không có tương lai. Quá khứ chỉ mang một thông điệp duy nhất: tình yêu là một sai lầm nguy hại, và đồng phạm của nó, hy vọng, là một ảo ảnh lừa dối. Và mỗi khi hai cây hoa độc sinh đôi đó bắt đầu đâm chồi trên mảnh đất khô cằn của cánh đồng kia, Mariam lại lập tức nhổ chúng đi. Cô nhổ bỏ chúng trước khi chúng kịp bén rễ.

Nhưng không hiểu sao trong những tháng qua, Laila và Aziza - hóa ra con bé lại là một *harami* giống cô - đã trở thành những cánh tay nối dài của cô và giờ đây nếu thiếu họ, cuộc sống mà Mariam đã chịu đựng trong từng ấy năm bỗng như không thể chịu đựng được nữa.

Bọn em sẽ trốn khỏi đây vào mùa xuân, Aziza và em. Hãy đi cùng bọn em, chị Mariam.

Cuộc sống vốn không mấy dễ chịu đối với Mariam. Nhưng cô nghĩ, có lẽ những năm tháng tươi sáng hơn vẫn đang chờ đợi cô. Một cuộc sống mới, cuộc sống mà mẹ Nana đã từng nói một *harami* như cô sẽ không bao

giờ có được. Hai bông hoa mới đã bắt ngờ hé nở trong cuộc đời cô, và khi Mariam ngẩng nhìn tuyết rơi bên cửa sổ, cô tưởng tượng ra cảnh Giáo sĩ Faizullah tay vôn vê chuỗi hạt *isabeh*, cúi xuống và thì thầm với cô bằng giọng nhẹ nhàng và xúc động, *Chính Thượng Đế đã sắp đặt họ cho con, Mariam ạ. Và chính Người sắp đặt con phải ở bên cạnh họ. Đó là sự sắp đặt của Người, con gái ạ.*

Khi ánh nắng dần đẩy lùi bóng tối trên bầu trời vào mùa xuân năm 1994, Laila cảm thấy chắc chắn rằng Rasheed đã biết chuyện cô sẽ chạy trốn. Rằng bất cứ lúc nào ông ta cũng có thể lôi cô ra khỏi giường và hỏi liệu cô có biến ông ta thành một *khar*, một con lừa, mà ông ta không hề hay biết hay không. Nhưng khi lời gọi cầu kinh *azan* vang lên, ánh mặt trời buổi sáng bắt đầu chiếu lên mái nhà và những chú gà trống bắt đầu cất tiếng gáy thì vẫn không có chuyện gì bất thường xảy ra.

Bây giờ cô có thể nghe thấy tiếng ông ta trong nhà tắm, tiếng gõ dao cạo râu xuống mép bồn rửa mặt. Sau đó là ở dưới nhà, đi loăng quăng và hâm nóng trà. Tiếng chìa khóa leng keng. Lúc này ông ta đang dắt chiếc xe đạp băng qua sân.

Laila quan sát qua khe hở trên tấm rèm ở phòng khách. Cô thấy ông ta đạp xe đi, một người đàn ông to lớn trên chiếc xe đạp bé tẹo, ánh mặt trời phản chiếu trên ghi đông xe đạp.

“Laila?”

Mariam đang đứng ở trước cửa. Laila biết chắc rằng đêm qua Mariam cũng không hề chợp mắt. Cô tự hỏi liệu có phải Mariam cũng trằn trọc cả đêm bởi cảm giác hạnh phúc xen lẫn với lo lắng hay không.

“Nửa tiếng nữa chúng ta sẽ rời khỏi đây,” Laila nói.

Ở ghế sau của chiếc taxi, họ không hề nói chuyện. Aziza ngồi trong lòng Mariam, tay ôm con búp bê, đôi mắt con bé mở to đầy tò mò nhìn cảnh thành phố lướt qua cửa sổ.

“Ona!” con bé hét, tay chỉ vào một đám con gái đang chơi nhảy dây.
“Mayam! Ona.”

Nhìn vào bất kỳ chỗ nào Laila cũng thấy Rasheed. Cô thấy ông ta bước ra khỏi tiệm cắt tóc có những cửa sổ màu bụi than, từ những quán nhỏ bán thịt gà ven đường hay từ những cửa hàng xiêu vẹo được xếp bằng những lốp xe cũ chất từ dưới đất lên tới trần nhà.

Cô ngồi thấp xuống.

Bên cạnh cô, Mariam đang thì thầm cầu nguyện. Laila ước có thể nhìn thấy mặt cô, nhưng Mariam đang dùng mạng che mặt - và cả Laila cũng thế, nên những gì cô có thể thấy là đôi mắt sáng long lanh của Mariam qua lớp mạng che.

Đây là lần đầu tiên Laila ra khỏi nhà trong nhiều tuần, trừ việc phải đi tới tiệm cầm đồ hôm trước - nơi cô đã đặt chiếc nhẫn cưới lên mặt quầy, cũng là nơi cô bước ra trong nỗi sợ hãi vì biết rằng cô chẳng còn đường lùi nữa.

Xung quanh Laila bây giờ là hậu quả của cuộc giao tranh gần đây mà âm thanh của nó cô đã nghe thấy ở nhà. Những ngôi nhà bị mất mái, gạch đá lởm chởm, những tòa nhà ngổn ngang rầm bê tông đổ gãy, những chiếc xe bị phá hỏng và cháy xém, bị lật ngược, thỉnh thoảng còn có chiếc chổng lên nhau, những bức tường thủng lỗ chỗ do súng đạn và đầu đầu cũng đầy những mảnh vỡ thủy tinh. Cô trông thấy một đoàn người đưa tang đang đi về phía một nhà thờ Hồi giáo và một người phụ nữ lớn tuổi mặc đồ đen đi đằng sau đang cào cấu mái tóc mình. Họ vượt qua một nghĩa trang với những ngôi mộ được xây bằng đá, xung quanh là những lá cờ *shaheed* rách nát đang tung bay trong gió.

Laila với tay qua chiếc va li, nắm lấy cánh tay mềm mại của đứa con gái nhỏ.

Tại trạm xe bus công Lahore, gần Pol Mahmood Khan, phía Đông Kabul, một hàng dài xe bus đứng đợi bên vỉa hè. Những người đàn ông quần khăn đang bận rộn nâng đồ lên nóc xe bus và dùng dây thừng buộc chặt những chiếc va li. Trong sân ga, đàn ông xếp hàng dài trước quầy bán vé. Những người phụ nữ mặc áo trùm dài đứng thành từng nhóm nói chuyện với nhau, hành lý của họ để ở dưới chân. Những đứa bé được tung nựng còn đám trẻ con thì bị mắng vì chạy đi quá xa.

Binh lính của lực lượng Chiến binh Hồi giáo đi tuần quanh sân ga và lề đường, họ thét ra những mệnh lệnh cộc lốc ở chỗ này chỗ kia. Họ đi giày, đội *pakol* và mặc những bộ rằn ri màu xanh bám đầy bụi. Họ đều mang súng AK.

Laila cảm thấy bị theo dõi. Cô không nhìn vào mặt ai nhưng cô cảm thấy như thể tất cả mọi người ở đây đều biết và họ đều nhìn với con mắt không đồng tình trước việc cô và Mariam đang làm.

“Chị có trông thấy ai không?” Laila hỏi.

Mariam chuyển Aziza sang tay kia. “Tôi đang tìm.”

Laila biết đây sẽ là phần việc mạo hiểm đầu tiên, họ cần tìm một người đàn ông thích hợp để đóng giả thành một gia đình. Sự tự do và các cơ hội dành cho phụ nữ trong thời kỳ từ năm 1978 đến năm 1992 nay đã kết thúc - Laila vẫn còn nhớ Babi nói đó là thời kỳ của chế độ cộng sản, *Đây là một thời kỳ tốt đẹp cho phụ nữ ở Afghanistan, Laila ạ*. Kể từ khi phe phái của lực lượng Chiến binh Hồi giáo lên nắm quyền vào tháng Tư năm 1992, Afghanistan được đổi tên thành Nhà nước Hồi giáo Afghanistan. Tòa án tối cao dưới thời Rabbani giờ đây gồm toàn những giáo sĩ Hồi giáo bảo thủ, những người đã bãi bỏ hoàn toàn các sắc lệnh bảo vệ quyền lợi của phụ nữ từ thời cộng sản và thay vào đó là những đạo luật được ban ra dựa trên Shari'a, một thứ luật Hồi giáo hà khắc bắt buộc phụ nữ phải mặc áo trùm kín, cấm không cho đi lại tự do mà không có đàn ông ở bên cạnh và trừng phạt những người phụ nữ ngoại tình bằng cách ném đá vào họ. Mặc dù việc thực thi những đạo luật này vẫn chưa chính thức. *Nhưng họ sẽ áp đặt*

những luật này lên chúng ta nhiều hơn, Laila thì thăm với Mariam, nếu họ không mãi bắn giết nhau. Và bắn giết cả chúng ta nữa.

Phần việc mạo hiểm thứ hai của chuyến đi này sẽ đến khi họ đặt chân tới Pakistan. Do phải chịu gánh nặng của gần hai triệu người tị nạn Afghanistan, Pakistan đã đóng cửa biên giới đối với người Afghanistan vào tháng Một năm đó. Laila nghe đồn rằng chỉ những người có thị thực mới được nhập cảnh vào Pakistan. Nhưng thực tế việc quản lý tại khu vực biên giới khá lỏng lẻo - luôn luôn là vậy - và Laila biết rằng vẫn có hàng nghìn người Afghanistan vượt qua biên giới Pakistan bằng con đường hồi lộ hoặc vì những lý do nhân đạo - và bọn buôn lậu thì lúc nào thuê cũng có. *Chúng ta sẽ tìm được cách khi nào đến đó*, Laila bảo với Mariam.

“Cô nghĩ người kia thế nào?” Mariam hất cằm nói.

“Trông anh ta có vẻ không đáng tin lắm.”

“Thế còn ông kia thì sao?”

“Già quá. Vả lại ông ta còn đi cùng hai người đàn ông nữa.”

Cuối cùng, Laila thấy một người đàn ông đang ngồi trên một ghế băng ở ngoài cạnh một người phụ nữ quấn khăn che mặt, ngồi trên đầu gối anh ta là một thằng bé đội mũ chỏm, trạc tuổi Aziza. Anh ta cao, gầy và có râu, mặc áo sơ mi hở cổ và áo khoác màu ghi nhạt thiếu khuy.

“Chị đợi em một lát,” cô nói với Mariam. Lúc bước đi, cô lại nghe thấy tiếng Mariam thì thầm cầu nguyện.

Khi Laila đến gần, anh ta nhìn lên, lấy tay che ánh nắng đang chiếu vào mắt.

“Xin thứ lỗi cho tôi, thưa ông, có phải ông cũng đang tới Peshawar phải không?”

“Vâng,” anh ta nói, hơi quay đầu lại.

“Tôi không biết ông có thể giúp đỡ chúng tôi không? Ông có thể giúp chúng tôi một việc được không?”

Anh ta đẩy thẳng bé cho vợ và cùng Laila đi ra chỗ khác.

“Là việc gì vậy, *hamshira*?”

Cô nhìn thấy anh ta có ánh mắt dịu dàng và khuôn mặt hiền từ.

Cô kể cho anh ta nghe về câu chuyện mà cô và Mariam đã thống nhất. Laila nói cô là một *biwa*, góa phụ. Cô cùng mẹ và con gái không còn ai thân thích ở Kabul. Họ đi đến Peshawar để ở cùng người chú.

“Cô muốn đi cùng gia đình tôi phải không?” người đàn ông trẻ hỏi.

“Tôi biết như thế là rất phiền đến anh. Nhưng anh giống như một người anh trai tốt bụng và tôi...”

“Đừng lo, *hamshira*. Tôi hiểu. Không phiền gì đâu. Để tôi đi mua vé cho cô.”

“Cám ơn người anh trai. Đây là một nghĩa cử cao đẹp, một *sawab*. Thượng đế sẽ ghi nhớ việc làm này của anh.”

Cô rút ra một phong bì dưới áo choàng và đưa cho người đàn ông đó. Trong chiếc phong bì là một nghìn một trăm đồng, khoảng một nửa số tiền cô đã tích góp được trong suốt năm qua, cộng với tiền cô bán chiếc nhẫn cưới. Anh ta đút chiếc phong bì vào túi quần.

“Cô chờ ở đây.”

Cô nhìn anh ta đi vào bến xe. Nửa tiếng sau anh ta quay lại.

“Tốt nhất là để tôi giữ vé cho,” anh ta nói. “Một giờ nữa xe bus sẽ đi, lúc mười một giờ. Chúng ta sẽ cùng đi. Tên tôi là Wakil. Nếu họ có hỏi, mà chắc là họ sẽ không hỏi đâu, thì tôi sẽ bảo cô là em họ tôi.”

Laila nói tên của họ cho anh ta và anh ta bảo sẽ ghi nhớ.

“Hãy ra chỗ chúng tôi,” anh ta nói.

Họ ngồi trên một chiếc ghế dài cạnh chiếc ghế Wakil và gia đình anh ta đang ngồi. Đó là một buổi sáng ấm áp ngập nắng, bầu trời rất trong, chỉ có vài gợn mây trôi phía những dãy núi xa xa. Mariam bắt đầu cho Aziza

ăn mấy chiếc bánh quy mà cô đã nhớ mang theo trong lúc vội vã xếp đồ. Cô đưa một chiếc cho Laila.

“Em không thể ăn được,” Laila cười. “Em quá háo hức.”

“Tôi cũng thế.”

“Cám ơn, Mariam.”

“Vì điều gì?”

“Vì điều này. Vì chị đã đi cùng chúng em,” Laila nói. “Em không nghĩ là em có thể làm điều này một mình.”

“Cô sẽ không phải đi một mình đâu.”

“Chúng ta sẽ ổn thôi, phải không Mariam, chúng ta sẽ đi đâu đây?”

Mariam nắm chặt tay Laila. “Kính Koran nói Đức Allah ở khắp nơi, vì vậy, cho dù cô đi bất cứ nơi đâu thì đó cũng là sự sắp đặt của Người.”

“*Bou!*” Aziza kêu lên, chỉ vào chiếc xe bus. “Mayam, *bou!*”

“Bác thấy rồi, Aziza yêu quý,” Mariam nói. “Đúng rồi đấy, *bou*. Chúng ta sẽ cùng đi trên chiếc *bou* đó. Và con sẽ được nhìn thấy rất nhiều thứ.”

Laila mỉm cười. Cô nhìn một người thợ mộc trong một cửa hàng ở bên kia đường đang cưa gỗ, mạt cưa bay lên. Cô nhìn những chiếc xe lao qua, cửa kính bám đầy bồ hóng và bụi bẩn. Cô nhìn những chiếc xe bus đứng im lìm bên lề đường với những hình con công, sư tử, mặt trời mọc và những thanh gươm lấp lánh được sơn ở bên hông xe.

Dưới cái nắng ấm áp của mặt trời buổi sáng, Laila cảm thấy ngây ngất và đầy dũng khí. Cô có thêm một chút cảm giác hồi hộp, và khi một con chó lạc với đôi mắt màu vàng tập tễnh bước qua, Laila cúi xuống vuốt ve nó.

Vài phút trước mười một giờ, một người đàn ông cầm loa gọi tất cả hành khách đi Peshawar chuẩn bị lên xe. Cửa xe bus mở ra với tiếng động

cơ xì rất mạnh. Hành khách lao về phía chiếc xe, nhốn nháo đẩy nhau để chen lên.

Wakil ra hiệu cho Laila khi anh ta bế đứa con trai lên.

“Chúng ta đi thôi,” Laila nói.

Wakil dẫn đường. Khi họ tới xe, Laila trông thấy những khuôn mặt xuất hiện ở cửa sổ xe, mũi và tay tì vào kính. Xung quanh họ, người người hét chào tạm biệt.

Một tay lính trẻ đang soát vé ở cửa xe.

“*Bou!*” Aziza hét.

Wakil đưa vé cho anh lính, anh ta xé vé làm đôi và trả lại. Wakil nhường vợ anh ta lên xe trước. Laila trông thấy một cái nhìn giữa Wakil và người lính đó. Wakil, bước lên xe, cúi xuống và thì thầm điều gì đó vào tai người lính. Anh ta gật gật đầu.

Tim Laila đập mạnh.

“Hai cô, cùng đứa trẻ, đứng sang bên kia,” người lính nói.

Laila giả vờ không nghe thấy. Cô vẫn bước lên xe nhưng anh ta chộp lấy vai cô kéo mạnh ra khỏi hàng. “Cả cô nữa,” anh ta nói với Mariam. “Nhanh lên, các vị đang làm tắc nghẽn đấy.”

“Có chuyện gì xảy ra vậy, thưa ông?” Laila nói với đôi môi run run. “Chúng tôi có vé, anh họ của tôi chưa đưa cho ông sao?”

Anh ta ra hiệu cho Laila im lặng và nói nhỏ gì đó với một người lính khác. Người lính thứ hai, một gã to béo với vết sẹo dưới má phải gật đầu.

“Đi theo tôi,” người này nói với Laila.

“Chúng tôi phải đi chuyển xe này,” Laila hét, nhận ra giọng cô đang run rẩy. “Chúng tôi có vé. Sao ông lại làm thế?”

“Cô không được phép lên xe. Cô phải tuân lệnh. Cô sẽ đi theo tôi. Nếu cô không muốn cô con gái nhỏ của cô thấy cô bị lôi đi.”

Khi họ bị dẫn ra một chiếc xe tải, Laila ngoái lại và nhìn thấy cậu con trai của Wakil phía sau xe. Thằng bé cũng nhìn cô và vui vẻ vẫy tay.

Tại đồn cảnh sát ở Torabaz Khan, họ phải ngồi tách riêng nhau ở hai đầu một hành lang dài đông đúc, giữa họ là một cái bàn, ngồi đằng sau cái bàn đó là một người đàn ông hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác và thỉnh thoảng gõ lách cách vào chiếc máy chữ. Ba giờ đồng hồ trôi qua như thế. Aziza bước đi chập chững từ phía Laila đến phía Mariam và quay trở lại. Con bé chơi với một cái kẹp giấy mà người đàn ông ngồi ở chiếc bàn kia đã đưa cho nó. Nó ăn hết đồng bánh quy. Cuối cùng, con bé ngủ thiếp đi trong lòng Mariam.

Khoảng ba giờ chiều, Laila được đưa vào phòng tra hỏi. Mariam phải ở ngoài hành lang đợi cùng Aziza.

Người đàn ông ngồi ở đầu kia cái bàn trong phòng tra hỏi khoảng ba mươi tuổi và anh ta mặc thường phục - một bộ vest màu đen, cà vạt và đôi giày màu đen. Anh ta có bộ râu được cắt tỉa gọn gàng, mái tóc ngắn và hai hàng lông mày chụm vào nhau. Anh ta nhìn Laila chăm chăm, tay tung tung một cái bút chì có tẩy ở trên bàn.

“Chúng tôi biết,” anh ta hắng giọng và đưa tay lên che miệng một cách lịch sự, “cô đã nói dối một lần trong ngày hôm nay, *hamshira*. Người đàn ông trẻ ở ga không phải là anh họ cô. Tự anh ta đã nói cho chúng tôi biết. Câu hỏi đặt ra là liệu cô có tiếp tục nói dối chúng tôi không. Theo tôi thì tốt nhất là cô nên thành khẩn.”

“Chúng tôi sẽ đến ở với chú của tôi,” Laila nói. “Đó là sự thật.”

Viên cảnh sát gật đầu. “Người đàn bà ở trong hành lang có phải mẹ cô không?”

“Đúng vậy.”

“Bà ta có giọng vùng Herat. Còn cô thì không.”

“Bà ấy lớn lên ở Herat, tôi thì được sinh ra tại Kabul.”

“Tất nhiên. Và cô là một góa phụ phải không? Cô đã nói như thế. Tôi thành thật chia buồn với cô. Còn ông chú của cô, *kaka* của cô, ông ta sống ở đâu thế?”

“Ông ấy ở Peshawar.”

“Phải, cô đã nói vậy.” Anh ta liếm đầu bút chì và giơ nó lơ lửng trên một tờ giấy trắng. “Nhưng ông ta sống ở đâu tại Peshawar? Ở vùng nào? Cho tôi tên phố và số nhà.”

Laila cố gắng kìm nén sự sợ hãi đang dồn lên lồng ngực. Cô nói với viên cảnh sát tên con phố duy nhất mà cô biết ở Peshawar - cô đã được nghe thấy tên phố này một lần, Mammy đã nói tại buổi tiệc khi lực lượng Chiến binh Hồi giáo lần đầu tiên tiến vào Kabul - “Đường Jamrud.”

“Ồ đúng rồi. Con phố có khách sạn Continental. Ông chú cô hẳn phải nhắc tới nó.”

Laila chớp ngay lấy cơ hội này. “Đúng thế, đúng là khu phố đó.”

“Ngoại trừ việc cái khách sạn đó lại nằm trên đường Khyber.”

Laila nghe thấy tiếng Aziza đang khóc ngoài hành lang. “Con gái tôi đang sợ hãi. Tôi có thể bế nó chứ, ông anh?”

“Hãy gọi tôi là ‘ngài cảnh sát’. Cô sẽ được ra với con cô sớm thôi. Cô có số điện thoại của ông chú cô chứ?”

“Tôi có. Tôi đã có ở đây. Tôi...” Ngay cả khi đang đeo mạng trùm kín mặt, Laila vẫn không thể thoát khỏi cái nhìn dò xét của viên cảnh sát. “Thật đáng tiếc. Tôi đã quên số điện thoại đó rồi.”

Viên cảnh sát thở dài. Anh ta hỏi tên ông chú Laila, tên vợ ông ta. Ông ta có bao nhiêu con? Tên của chúng là gì? Ông ta làm việc ở đâu? Ông ta bao nhiêu tuổi? Những câu hỏi đó khiến Laila rối tung.

Anh ta đặt chiếc bút chì xuống, đan những ngón tay vào nhau và nghiêng người về phía trước theo cái cách mà các ông bố bà mẹ thường làm khi muốn chỉ bảo con cái.

“Cô biết rằng phụ nữ chạy trốn là tội lỗi. Chúng tôi đã gặp nhiều trường hợp thế này. Những người phụ nữ đi một mình và nói rằng chồng họ đã chết. Thỉnh thoảng cũng có người nói thật, nhưng đa số là không. Cô có thể bị tổng giam vì tội chạy trốn. Tôi nghĩ là cô biết điều đó chứ?”

“Hãy để chúng tôi đi, thưa ngài cảnh sát...” Cô nhìn thấy tên của viên cảnh sát trên tấm thẻ anh ta đeo trước ngực. “Cảnh sát Rahman, xin ngài hãy rủ lòng thương. Điều gì sẽ xảy ra với ngài khi ngài để cho hai người phụ nữ đi? Thả chúng tôi ra thì có hại gì đến ngài chứ. Chúng tôi không phải tội phạm.”

“Tôi không thể thả các vị.”

“Tôi cầu xin ngài.”

“Đây là vấn đề *qanoon*, *hamshira*, vấn đề luật pháp.” Rahman nói, giọng trở nên nghiêm trọng. “Đây là trách nhiệm của tôi, cô thấy đấy, tôi phải thi hành luật pháp.”

Cho dù đầu óc đang rối bời, Laila cũng suýt bật cười. Cô sửng sốt khi anh ta nói những thứ đó trước tất cả những việc mà các phe phái Chiến binh Hồi giáo đã làm - giết người, cướp của, cưỡng hiếp, tra tấn, hành hình, ném bom và hàng nghìn quả đạn pháo mà chúng đã bắn vào nhau, bất chấp tính mạng của bao nhiêu dân thường vô tội sẽ gặp phải nguy hiểm trước tên bay đạn lạc. *Luật pháp!* Cô cảm thấy ghê tởm.

“Nếu ngài bắt chúng tôi về nhà,” cô chậm rãi nói, “thì không biết ông ta sẽ làm gì chúng tôi nữa.”

Cô có thể thấy viên cảnh sát đang cố hết sức để không dời ánh mắt sang chỗ khác. “Một người đàn ông làm gì ở nhà là việc của ông ta.”

“Thế còn luật pháp thì sao, thưa cảnh sát Rahman?” Những giọt nước mắt giận dữ bắt đầu rơi trên khuôn mặt Laila. “Ngài sẽ có ở đó để duy trì luật pháp chứ?”

“Thưa *hamshira*, theo luật thì chúng tôi không can thiệp vào những vấn đề riêng tư trong gia đình.”

“Tất nhiên là các ngài sẽ không can thiệp rồi. Nếu điều đó có lợi cho người chồng. Và đây có phải cái được gọi là ‘những vấn đề riêng tư trong gia đình’ mà ngài nhắc tới không, thưa ngài?”

Viên cảnh sát đẩy chiếc ghế ra và đứng dậy, chỉnh lại chiếc áo khoác. “Tôi nghĩ cuộc hỏi cung đã kết thúc. Tôi phải nói rằng, thưa *hamshira*, cô đã cung cấp quá ít thông tin cho chúng tôi. Đúng là quá ít. Bây giờ, mời cô ra ngoài kia đợi, tôi có vài lời muốn nói với người đàn bà là gì đó của cô.”

Laila bắt đầu phản đối rồi la hét và anh ta phải gọi thêm hai viên cảnh sát nữa đến để kéo cô ra ngoài.

Cuộc hỏi cung dành cho Mariam chỉ kéo dài mấy phút. Khi bước ra ngoài, trông cô có vẻ không đứng vững nữa.

“Ông ta đặt quá nhiều câu hỏi,” cô nói. “Tôi xin lỗi, Laila. Tôi không thông minh như cô. Ông ta hỏi rất nhiều, tôi không biết phải trả lời thế nào. Tôi xin lỗi.”

“Đó không phải lỗi của chị, Mariam,” giọng Laila yếu ớt. “Đó là lỗi của em. Tất cả là lỗi của em. Mọi chuyện là do em gây ra.”

Hơn sáu giờ chiều, chiếc xe cảnh sát dừng trước cửa ngôi nhà. Laila và Mariam phải ngồi đợi ở ghế sau dưới sự canh giữ của hai viên cảnh sát Chiến binh Hồi giáo. Chỉ có người lái xe bước ra ngoài, gõ cửa và nói chuyện với Rasheed. Anh ta cũng là người ra hiệu cho họ bước ra.

“Chào mừng các vị đã trở về nhà,” người đàn ông ngồi ở ghế trước vừa châm điếu thuốc vừa nói.

“Cô,” ông ta nói với Mariam. “Cô đợi ở đây.”

Mariam lặng lẽ ngồi xuống đi văng.

“Còn cô và con bé, lên gác.”

Rasheed túm lấy khuỷu tay Laila và đẩy cô lên lầu. Ông ta vẫn đang đi đôi giày đi làm, chưa kịp thay đôi dép xỏ ngón, chưa kịp tháo đồng hồ, thậm chí chưa cởi áo khoác. Laila tưởng tượng ra cảnh mấy giờ, hoặc có lẽ chỉ mới mấy phút trước thôi, ông ta đã chạy từ phòng này sang phòng khác, đóng sầm cửa lại, hơi thở đầy giận dữ và liên tục nguyên rủa.

Trên đầu cầu thang, Laila quay lại nhìn ông ta.

“Chị ấy không muốn làm thế,” cô nói. “Tôi đã ép chị ấy. Chị ấy không muốn bỏ đi...”

Laila không nhận thấy cú đâm đang lao tới. Chỉ một phút trước đó cô vẫn còn đang nói, còn giờ đây cô nằm sòng soài trên sàn với đôi mắt mở to, khuôn mặt đỏ bừng và hơi thở hỗn hển. Cô cảm thấy cứ như thể một chiếc xe chạy với tốc độ tối đa vừa đâm vào mình, đứng ở khoảng thân mềm giữa xương ức và rốn. Cô nhận ra mình vừa làm rơi Aziza và Aziza đang khóc. Cô cố gắng thở nhưng chỉ có thể phát ra những tiếng kêu khàn khàn. Nước dãi cô nhều ra khỏi miệng.

Rồi Rasheed nắm tóc cô lôi đi. Cô nhìn thấy Aziza được nhấc lên, thấy đôi dép con bé rơi ra và đôi bàn chân nhỏ của nó đang đập loạn xạ. Từng mảng tóc bị rút khỏi da đầu của Laila và cô khóc vì đau đớn. Cô thấy ông ta đập cửa phòng Mariam và thấy Aziza bị ném lên giường. Ông ta buông tóc Laila ra và cô cảm thấy mũi giày của ông ta đá vào mông bên trái cô. Laila thét lên vì đau đớn khi ông ta đóng sầm cửa lại. Tiếng chìa khóa lách cách trong ổ khóa.

Aziza vẫn la hét. Laila nằm co quắp trên sàn nhà thở hỗn hển. Cô chống tay lên và bò lại chỗ Aziza đang nằm trên giường. Cô vớ tay về phía con bé.

Dưới nhà, tiếng đánh đập vang lên. Với Laila, những âm thanh mà cô nghe thấy chỉ là những âm thanh của một quá trình quen thuộc. Không tiếng chửi rủa, không sự la hét, không lời van xin, không tiếng kêu ngạc nhiên, chỉ là những âm thanh của sự đánh đập và bị đánh đập, những tiếng *thụp, thụp* khi một vật cứng đánh túi bụi vào da thịt, là tiếng *huych* của một

vật gì, hay một người nào đó bị ngã đập vào tường và tiếng vải bị xé. Thình thoảng, Laila nghe thấy tiếng chân chạy, một cuộc rượt đuổi cam lạng, tiếng đồ đạc bị hất đổ và tiếng vỡ của thủy tinh, lại có tiếng dậm đá.

Laila ôm chặt lấy Aziza. Một cảm giác ấm nóng lan trên thân áo trước của cô khi con bé tè dầm.

Dưới nhà, tiếng rượt đuổi cuối cùng cũng kết thúc. Bây giờ lại vang lên những âm thanh như thể tiếng gậy gỗ đều đặn đập xuống miếng thịt bò.

Laila ôm chặt Aziza cho đến khi những âm thanh đó kết thúc, và khi nghe thấy tiếng cửa mở, rồi tiếng đóng sầm lại, cô đặt Aziza xuống đất và nhìn qua cửa sổ. Cô trông thấy Rasheed đang túm gáy Mariam lôi đi. Mariam đi chân đất và gập người lại. Máu chảy trên tay ông ta, máu chảy trên mặt của Mariam, trên tóc, dưới cổ và lưng. Áo của cô bị xé rách.

“Em xin lỗi, Mariam,” Laila hét vào tấm kính cửa sổ.

Cô trông thấy ông ta đẩy Mariam vào nhà kho. Ông ta đi vào, rồi đi ra, trên tay là một cái búa và mấy tấm ván dài. Ông ta đóng hai cánh cửa của nhà kho, lấy từ trong túi ra một chiếc khóa móc khóa cửa lại. Ông ta thử lại cửa rồi vòng ra phía sau nhà kho và lấy một cái thang.

Mấy phút sau, khuôn mặt ông ta hiện ra ở cửa sổ phòng Laila, miệng ngậm mấy cái đinh. Tóc ông ta rối bời. Có một vết máu ở trên trán ông ta. Khi nhìn thấy ông ta, Aziza ré lên và giấu mặt vào dưới cánh tay của Laila.

Rasheed bắt đầu đóng những tấm ván chặn cửa sổ.

Bóng tối phủ chụp hoàn toàn, không hề thay đổi, không gì xuyên thủng được, kín đặc thành một khối. Rasheed đã bịt kín những khe hở giữa các tấm ván và dùng những vật nặng che kín khe hở dưới chân cửa để không có ánh sáng nào lọt được vào phòng, ổ khóa cũng bị bịt chặt.

Mắt Laila không thể xác định được thời gian, vì vậy cô cảm nhận thời gian bằng bên tai còn nghe được. Tiếng *azan* và tiếng gà gáy là những âm

thanh báo hiệu buổi sáng đến. Tiếng lách cách của bát đĩa ở dưới bếp, tiếng radio là dấu hiệu của buổi tối.

Ngày đầu tiên, họ phải dò dẫm và lần mò nhau trong bóng tối. Laila không thể nhìn thấy Aziza khi con bé khóc hay khi con bé bò.

“*Aishee*,” Aziza rên rỉ. “*Aishee*.”

“Sớm thôi,” Laila hôn con bé, định hôn vào trán nhưng hóa ra đó lại là đỉnh đầu. “Con sẽ sớm được uống sữa thôi. Hãy kiên nhẫn. Hãy là cô con gái ngoan của Mammy, rồi Mammy sẽ lấy *aishee* cho con.”

Laila hát cho con bé nghe.

Tiếng *azan* vang lên lần thứ hai và Rasheed vẫn không đưa cho họ chút thức ăn nào và tồi tệ hơn là không một chút nước uống. Ngày hôm đó, một cơn nóng đến ngột thở bao trùm lên họ. Căn phòng giống như một cái bếp lò. Laila đưa cái lưỡi khô cong liếm môi, nghĩ đến cái giếng ở bên ngoài với dòng nước trong mát. Aziza vẫn khóc, và Laila hốt hoảng khi nhận ra rằng mỗi khi cô đưa tay lên lau má con bé thì tay cô vẫn khô khốc. Cô cởi bớt quần áo cho Aziza, cố gắng tìm cái gì đó để quạt cho con bé, quạt cho đến khi cô cảm thấy choáng váng. Chẳng mấy chốc, con bé thôi không bò nữa. Nó cứ chập chờn hết ngủ rồi lại tỉnh.

Một vài lần ngày hôm đó, Laila dấm tay vào tường, sử dụng hết sức lực để kêu gọi sự giúp đỡ, hy vọng hàng xóm sẽ nghe thấy. Nhưng không có ai đến, và tiếng la hét của cô chỉ càng làm cho Aziza sợ hãi thêm, khiến con bé lại bắt đầu khóc và phát ra những tiếng rên rỉ, yếu ớt. Laila gục xuống sàn. Cô lo lắng cho Mariam, bị đánh, bị chảy máu và bị nhót trong nhà kho dưới cái nóng thiêu đốt này.

Laila ngủ được một chút, người nóng như rang. Cô mơ thấy cô và Aziza tình cờ gặp Tariq. Anh đứng đối diện với họ ở phía bên kia một khu phố đông đúc, dưới mái hiên một tiệm may. Anh đang ngồi xổm và chọn một số mẫu quần áo. *Đó là bố của con*, Laila nói. *Người đàn ông đó, con thấy chứ? Ông ấy mới là bố đẻ của con*. Cô gọi tên anh, nhưng tiếng gọi của cô bị tiếng ồn ào của đường phố át mất và Tariq không nghe thấy.

Tiếng nổ của đạn pháo đánh thức Laila. Ở một nơi nào đó, bầu trời mà Laila không thể nhìn thấy được đang bị che phủ bởi khói súng và những trận nã súng liên thanh điên cuồng. Laila nhắm mắt lại. Một lần nữa cô lại bị đánh thức bởi tiếng bước chân thình thịch của Rasheed trong hành lang. Cô lết ra phía cửa và bắt đầu đập cửa.

“Chỉ một cốc nước thôi, Rasheed. Không phải cho tôi. Cho con bé. Anh không muốn con bé chết dưới tay anh chứ?”

Ông ta đi qua cửa phòng.

Cô bắt đầu van xin ông ta. Cô cầu xin sự tha thứ và hứa hẹn. Cô nguyện rửa ông ta.

Cửa phòng ông ta đóng lại và tiếng radio lại vang lên.

Người *muezzin*^{*} đã gọi *azan* lần thứ ba. Không khí ngày càng nóng. Aziza trở nên bơ phờ hơn. Nó không khóc và cũng không cử động nữa.

Người được chọn để gọi mọi người dậy cầu nguyện, từ trên tháp của các nhà thờ Hồi giáo.

Laila ghé tai vào gần miệng con bé, trong cô trào lên nỗi sợ hãi mỗi khi cô không nghe tiếng con bé thở. Ngay cả việc nhấc người lên cũng khiến Laila choáng váng. Cô ngủ thiếp đi và mơ những giấc mơ cô không thể nhớ được. Khi tỉnh dậy, cô lại xem Aziza, cảm nhận đôi môi nứt nẻ của con bé, cảm nhận mạch đập yếu ớt ở cổ của con bé, rồi lại nằm xuống. Họ sẽ chết ở đây, Laila chắc chắn như vậy, nhưng điều khiến Laila thực sự sợ hãi là Aziza sẽ chết trước cô, đứa trẻ mong manh ấy. Aziza sẽ chịu đựng được đến khi nào? Aziza sẽ chết vì cái nóng này và Laila sẽ phải nằm bên thi thể lạnh cóng của con bé và chờ đợi cái chết của chính mình. Cô thiếp đi. Tỉnh dậy. Thiếp đi. Cô dần không ý thức được mình đang mơ hay tỉnh nữa.

Cô lại bị đánh thức, lần này không phải bởi tiếng *azan* hay tiếng gà gáy mà bởi một tiếng kêu rất to. Cô nghe thấy tiếng lạch cạch. Đột nhiên, căn phòng tràn ngập ánh sáng. Mắt cô nhức buốt vì chưa kịp thích ứng. Laila ngẩng đầu dậy, cau mày và che mắt lại. Qua kẽ tay, cô lơ mơ thấy một hình bóng cao lớn. Cái bóng di chuyển. Bây giờ nó cúi xuống bên cạnh cô, hiện ra lơ mơ trước mắt cô, rồi có một giọng nói bên tai cô.

“Cô cứ thử bỏ trốn như thế này lần nữa đi, thế nào tôi sẽ tìm ra cô. Tôi thề trước Đấng Tối Cao là tôi sẽ tìm ra cô. Và khi tôi tìm ra cô thì không một tòa án nào ở cái đất nước khốn nạn này có thể ngăn cản tôi trừng phạt cô. Tôi sẽ xử lý Mariam trước, rồi đến con bé, và cuối cùng là cô. Tôi sẽ bắt cô phải chứng kiến. Cô hiểu tôi chứ? Tôi sẽ bắt cô phải chứng kiến.”

Nói xong những lời đó, ông ta bỏ đi. Nhưng ông ta vẫn kịp đá vào cạnh sườn Laila khiến cô bị đi tiểu ra máu suốt mấy ngày.

Mariam
THÁNG NĂM, 1996

Hai năm rưỡi sau đó, vào buổi sáng ngày hai mươi bảy tháng Chín, Mariam bị đánh thức bởi tiếng la hét, tiếng huýt sáo, tiếng pháo và tiếng nhạc. Cô chạy ra phòng khách, thấy Laila đã đứng bên cửa sổ, Aziza ở trên vai cô. Laila quay lại và mỉm cười.

“Quân Taliban đã đến đây,” cô nói.

Lần đầu tiên Mariam nghe nói về Taliban là từ hai năm trước, vào tháng Mười năm 1994, khi Rasheed thông báo với cả nhà rằng quân Taliban đã lật đổ các thủ lĩnh địa phương ở Kandahar và chiếm giữ thành phố. Ông ta nói họ là một lực lượng du kích, gồm những thanh niên Pashtun mà gia đình chạy tới Pakistan trong cuộc chiến tranh chống lại Liên Xô. Hầu hết bọn họ được nuôi dưỡng - một số thậm chí được sinh ra - trong những trại tị nạn dọc biên giới Pakistan và các trường Hồi giáo, nơi họ được các giáo sĩ dạy luật Hồi giáo. Thủ lĩnh của họ là một người ẩn dật bí ẩn, độc nhãn và mù chữ tên là Mullah Omar, người mà theo như cách nói hài hước của Rasheed thì luôn tự gọi mình là *Ameer-ul-Mumineen*, Thủ lĩnh của Lòng trung thành.

“Thật ra những thanh niên này không có *risha*, không có gốc.” Rasheed nói, chẳng hướng tới Mariam hay Laila. Từ sau cuộc chạy trốn thất bại cách đây hai năm rưỡi, Mariam hiểu rằng cô và Laila đã trở thành một đối với ông ta, đều xấu xa, đều xứng đáng với sự ngờ vực, sự khinh bỉ và coi thường của ông ta. Khi ông ta nói, Mariam có cảm giác rằng ông ta

đang độc thoại, hoặc đang nói với người vô hình trong phòng, người nào đó không giống như cô và Laila, người nào đó xứng đáng nghe các ý kiến của ông ta.

“Họ có thể không có quá khứ,” ông ta nói, vừa hút thuốc vừa nhìn lên trần nhà. “Họ có thể chẳng biết gì về thế giới cũng như lịch sử của đất nước này. Đúng vậy. Và nếu đem so với họ, Mariam đây có lẽ còn là một giáo sư đại học. Ha ha! Đúng thế đấy. Nhưng hãy nhìn xung quanh các cô xem? Các cô nhìn thấy cái gì? Những tay chỉ huy lực lượng Chiến binh Hồi giáo tham lam, những nhiều, được trang bị vũ khí đến tận răng, giàu có nhờ ma túy, tuyên bố thánh chiến với nhau và giết sạch những ai ở giữa - thế đấy! ít nhất thì Taliban cũng trong sạch và không có tham nhũng. ít nhất họ cũng là những thanh niên Hồi giáo tử tế. *Wallah*, khi họ đến, họ sẽ làm cho nơi này trở nên sạch sẽ. Họ sẽ mang lại hòa bình và trật tự. Người ta sẽ không còn bị bắn khi đi ra ngoài mua sữa nữa. Sẽ không còn những loạt rocket nữa! Hãy nghĩ về điều đó đi.”

Hai năm nay, Taliban đã tiến gần về phía Kabul, giành lại các thành phố từ lực lượng Chiến binh Hồi giáo, kết thúc chiến tranh bẽ phái ở bất kể nơi nào mà họ chiếm giữ. Họ đã bắt được thủ lĩnh cánh Hazara, Abdul Ali Mazari, và xử tử ông ta. Trong vài tháng, họ đã chiếm được vùng ngoại ô phía Nam Kabul, bắn vào thành phố, đấu rocket với Ahmad Shah Massoud. Đầu tháng Chín năm 1996, họ đã chiếm được các thành phố Jalalabad và Sarobi.

Rasheed nói rằng quân Taliban có một thứ mà Chiến binh Hồi giáo không có. Họ là một thể thống nhất.

“Hãy để họ đến,” ông ta nói. “Tôi sẽ tung hoa hồng chào đón họ.”

Ngày hôm đó bốn người bọn họ cùng đi ra ngoài, Rasheed dẫn họ đi từ chặng xe bus này đến chặng xe bus khác để chào mừng thế giới mới của họ, các thủ lĩnh mới của họ. Tại các khu dân cư bị đạn pháo tàn phá, Mariam nhìn thấy người ta đang chui ra từ những đồng đồ nát và ào ra đường phố.

Cô nhìn thấy một bà lão tung từng nắm gạo vào khách qua đường với nụ cười móm mém ủ rũ trên gương mặt. Có hai người đàn ông đang bị quây giữa những phần còn sót lại của một tòa nhà đổ nát, bầu trời phía trên họ có tiếng rít và tiếng nổ bộp bộp của pháo hoa được những cậu bé đốt trên mái nhà. Bài quốc ca được phát qua đài cát xét đang độ giọng với tiếng còi ô tô.

Aziza chỉ vào một lũ con trai đang chạy trên đường Jadeh Maywand: “Nhìn kìa, Mayam!” Chúng đang vừa giơ nắm tay vào không trung vừa kéo lê những cái lon đã han gỉ được buộc vào những sợi dây. Chúng hét lên rằng Massoud và Rabbani đã rút khỏi Kabul.

Ở khắp nơi đều có tiếng hô vang: *Allah-u-akbar!*

Mariam nhìn thấy một tấm ga giường treo trên cửa sổ một ngôi nhà trên đường Jadeh Maywand. Trên đó, có người đã sơn ba chữ cỡ lớn, màu đen.- ZENDA BAAD TALIBAN! Taliban bắt diệt!

Khi họ đi bộ trên đường, Mariam nhìn thấy thêm nhiều bảng hiệu - được sơn trên cửa sổ, được đóng đinh trên cửa hoặc được treo trên ăng ten ô tô - cũng viết đúng ba chữ đó.

Chiều hôm đó, Mariam cùng với Rasheed, Laila và Aziza đã nhìn thấy những toán lính Taliban đầu tiên ở quảng trường Pashtunistan. Rất nhiều người đã tụ tập ở đó. Mariam nhìn thấy người thì rướn cổ lên, người thì tụ tập xung quanh đài phun nước màu xanh ở trung tâm quảng trường, người lại ngồi trên bờ khô ráo. Họ đang cố gắng phóng tầm mắt về phía cuối quảng trường, gần quán Khyber cổ.

Rasheed dùng thân hình to lớn của mình để xô đẩy những người đứng xem và dẫn ba người đến chỗ có một người đang nói qua loa phóng thanh.

Khi Aziza nhìn thấy, cô bé kêu lên và giấu mặt vào sau chiếc *burqa* của Mariam.

Loa phóng thanh phát ra giọng nói của một người đàn ông trẻ, có râu, người mảnh khảnh và đầu đội một cái khăn xếp màu đen. Anh ta đang đứng

trên một cái giàn giáo dựng tạm. Bên tay không giữ loa, anh ta cầm một ống phóng rocket. Bên cạnh anh ta, hai người đàn ông máu me bê bê bị treo trên những sợi dây thừng được cột chặt vào cột đèn giao thông. Quần áo của họ bị xé tả tơi. Khuôn mặt sưng vù của họ đã chuyển sang tím tái.

“Tôi biết ông ta,” Mariam nói, “người ở bên trái ấy.”

Người phụ nữ trẻ đứng trước mặt Mariam quay đầu lại và nói đó là Najibullah. Người đàn ông kia là anh trai của ông ấy. Mariam nhớ khuôn mặt để râu phương phi của Najibullah tươi cười rạng rỡ trên các tấm áp phích và những cửa sổ kính của các cửa hàng dưới thời Liên Xô.

Sau đó cô nghe kể rằng quân Taliban đã kéo lê Najibullah từ nơi ẩn náu của ông ta tại trụ sở chính của Liên Hợp Quốc, gần cung điện Darulaman. Rằng họ đã tra khảo ông ta hằng giờ liền rồi sau đó buộc chân ông ta vào một cái xe tải và kéo lê xác của ông ta qua khắp các phố.

“Hắn đã giết rất nhiều, rất nhiều người Hồi giáo!” người lính Taliban trẻ hét to qua loa phóng thanh. Anh ta nói tiếng Farsi với giọng Pashto, sau đó chuyển hẳn sang tiếng Pashto. Anh ta nhấn mạnh câu nói bằng cách chĩa khẩu súng vào hai cái xác. “Tất cả chúng ta đều biết tội ác của hắn. Hắn là một tên cộng sản và là một *kafir**. Đây là điều mà chúng ta làm với một kẻ vô đạo đã phạm phải những tội ác chống lại đạo Hồi!”

Một kẻ không đáng tin.

Rasheed cười tự mãn.

Trong vòng tay của Mariam, Aziza bắt đầu khóc.

Ngày hôm sau, khắp Kabul đông nghịt những chiếc xe tải. Những chiếc xe Toyota màu đỏ len lỏi qua các con phố ở Khair Khana, Shar-e-Nau, Karteh-Parwan, Wazir Akbar Khan và Taimani. Những người đàn ông có râu, được vũ trang, đầu đội *turban* màu đen ngồi trong thùng xe. Từ trên mỗi chiếc xe tải, một loa phóng thanh phát ra thông báo, lúc đầu là bằng tiếng Farsi, sau đó bằng tiếng Pashto. Thông điệp này cũng được phát đi từ các loa phòng thanh đặt trên nóc các thánh đường, và cả trên đài, giờ đây được gọi là *Đài Tiếng nói Shari'a*. Thông điệp này cũng được viết trên các tờ rơi rải khắp đường phố. Mariam nhặt được một tờ ở trong sân.

Watan của chúng ta giờ đây là Tiểu Vương Quốc Đạo Hồi Afghanistan. Dưới đây là những luật lệ mà chúng tôi yêu cầu mọi người phải chấp hành:

Tất cả công dân phải cầu nguyện năm lần một ngày. Nếu như trong thời gian cầu nguyện bị phát hiện ra đang làm một việc gì khác thì sẽ bị đánh đòn.

Tất cả đàn ông phải để râu. Độ dài chuẩn phải ít nhất bằng một nắm tay tính từ phía dưới cằm. Ai chống đối sẽ bị đánh đòn.

Tất cả nam học sinh phải đội khăn xếp. Những học sinh từ lớp một đến lớp sáu phải đội khăn màu đen, lớp lớn hơn thì đội khăn màu trắng. Tất cả đều phải mặc quần áo đạo Hồi. Cổ sơ mi phải cài cúc.

Nghiêm cấm hát.

Nghiêm cấm nhảy.

Nghiêm cấm chơi bài, chơi cờ, đánh bạc và thả diều.

Nghiêm cấm viết sách, xem phim và vẽ tranh. Ai nuôi vẹt sẽ bị đánh đòn. Chim sẻ bị giết.

Nếu ai ăn cắp sẽ bị chặt bàn tay. Nếu ăn cắp lần nữa, sẽ bị chặt chân.

Nếu không phải là người đạo Hồi, không được thờ cúng ở những nơi mà người đạo Hồi có thể trông thấy. Nếu bị trông thấy sẽ bị đánh đòn và tống giam. Nếu ai cố dụ dỗ một người đạo Hồi đi theo tín ngưỡng của mình thì sẽ bị hành hình.

Phụ nữ cần phải chú ý:

Luôn luôn ở trong nhà. Không được đi lang thang không có mục đích ở trên đường. Nếu đi ra ngoài, phải đi cùng một mahram - một nam giới có quan hệ họ hàng. Nếu bị bắt gặp đi một mình trên phố sẽ bị đánh đòn và bắt đưa về nhà.

Trong bất kỳ trường hợp nào phụ nữ đều không được để lộ khuôn mặt của mình. Phải mặc burqa khi đi ra ngoài. Nếu không sẽ bị đánh thật nặng.

Không được trang điểm.

Không được đeo nữ trang.

Không được mặc quần áo diêm dúa.

Không được nói nếu người khác chưa nói với mình.

Không được nhìn vào mắt đàn ông.

Không được cười ở nơi công cộng. Nếu không sẽ bị đánh đòn.

Không được sơn móng tay. Nếu không sẽ bị chặt ngón tay.

Nghiêm cấm trẻ em gái đến trường. Tất cả trường học dành cho con gái sẽ bị đóng cửa ngay lập tức.

Nghiêm cấm phụ nữ đi làm.

Nếu bị bắt gặp ngoại tình sẽ bị ném đá cho đến chết.

Hãy nghe. Hãy nghe thật kỹ. Và tuân theo. Allah-u-akbar.

Rasheed tắt đài. Họ đang ngồi trên sàn phòng khách, ăn bữa tối, hôm đó chưa đầy một tuần kể từ khi họ nhìn thấy xác của Najibullah bị treo trên dây thừng.

“Họ không thể bắt một nửa dân số ở nhà ăn không ngồi rồi,” Laila nói.

“Tại sao không?” Rasheed đáp. Riêng lần này thì Mariam đồng ý với ông ta. Thực tế thì chẳng phải ông ta đã áp dụng điều đó với cả cô và Laila đấy sao? Hiển nhiên Laila cũng thừa hiểu.

“Nhưng đây không phải là một cái làng nào đó. Đây là *Kabul*. Ở đây phụ nữ đã từng hành nghề luật và nghề y; họ đã từng nắm các vị trí trong chính phủ.”

Rasheed nhăn nhó, “Nói mới giống cô con gái ngạo mạn của một tay cử nhân văn chương làm sao. Cô mới tinh tế làm sao, mới *Tajik* làm sao. Cô nghĩ đây là tư tưởng cực đoan mới mà Taliban đem đến phải không? Cô đã bao giờ sống xa cái vỏ bọc nhỏ bé, quý giá của cô ở Kabul chưa, cô gái *ngờ nghệch* của tôi? Cô đã bao giờ có ý định đi thăm một đất nước Afghanistan *đích thực* chưa, đến miền Nam, miền Đông, dọc theo đường biên giới với Pakistan? Chưa phải không? Còn tôi, tôi đã từng tới những nơi đó rồi. Và tôi có thể nói với cô rằng có rất nhiều nơi ở đất nước này vẫn luôn sống như thế, hoặc cũng gần như thế. Chỉ có điều cô không biết đấy thôi.”

“Tôi không tin những chuyện này,” Laila nói. “Chúng không đúng.”

“Tôi thấy chuyện Taliban làm với Najibullah có vẻ là thật đấy,” Rasheed nói. “Cô không đồng ý sao?”

“Ông ta là một người cộng sản! Ông ta là người đứng đầu Sở Mật vụ.”

Rasheed bật cười.

Mariam nghe thấy câu trả lời trong tiếng cười của Rasheed: rằng trong con mắt của Taliban, là một người cộng sản và là thủ lĩnh của KHAD khét tiếng chỉ khiến cho Najibullah đáng khinh hơn chỉ *một chút* so với phụ nữ thôi.

Laila

Khi chế độ Taliban bắt đầu vận hành, Laila mừng vì Babi không ở đây để chứng kiến. Điều này sẽ làm ông suy sụp mất.

Người ta cầm cuốc chim trèo lên Bảo tàng Kabul xiêu vẹo và đập tan thành mảnh vụn những bức tượng thời tiền Hồi giáo mà lực lượng Chiến binh Hồi giáo chưa kịp cướp đi. Trường đại học bị đóng cửa và sinh viên bị đuổi về nhà. Những bức tranh được gỡ xuống, rồi bị đâm toạc bằng dao. Màn hình ti vi bị đập nát. Sách, trừ kinh Koran, đều bị thiêu rụi từng đồng, các hiệu sách bị đóng cửa. Những bài thơ của Khalili, Pajwak, Ansari, Haji Dehqan, Ashraqi, Beytaab, Hafez, Jami, Nizami, Rumi, Khayyām, Beydel và nhiều người khác đều tan theo khói bụi.

Laila nghe kể về những người đàn ông bị kéo lê trên đường vì tội chệnh mảng cầu nguyện và bị đẩy vào các thánh đường. Cô được biết quán Marco Polo, gần phố Gà, đã bị biến thành trung tâm tra khảo. Thỉnh thoảng người ta nghe thấy tiếng la hét vọng ra từ các ô cửa sổ sơn đen. Đội tuần tra Beard Patrol lái những chiếc xe tải Toyota lòng sục khắp các phố để tìm kiếm những khuôn mặt đã được cạo sạch sẽ và trừng trị họ thật đẫm máu.

Taliban cũng đóng cửa các rạp chiếu phim. Rạp chiếu phim Công viên. Ariana. Aryub. Phòng chiếu phim bị lục soát rất kỹ và các cuộn phim đều bị đốt. Laila nhớ những lần cô và Tariq ngồi trong những rạp chiếu phim này xem phim Hindu, nhớ lại tất cả những bộ phim thống thiết về những người yêu nhau bị chia rẽ bởi định mệnh bi thương, một người trôi dạt đến một miền đất xa xôi, còn người kia thì bị ép phải kết hôn, những giọt nước mắt, những bài ca trên cánh đồng hoa cúc, niềm khát khao về ngày đoàn tụ. Cô nhớ Tariq đã cười vì cô khóc khi xem những bộ phim này.

“Tôi bắn khoản không biết họ đã làm gì với rạp chiếu phim của bố tôi,” một hôm Mariam nói với cô. “Nếu như nó vẫn còn ở đó. Hoặc nếu như ông ấy vẫn sở hữu nó.”

Kharabat, khu âm nhạc cổ truyền của Kabul cũng trở nên lặng lẽ. Nhạc công bị tra tấn và bị giam cầm, những *rubab*, *tamboura* và đàn đập hơi của họ bị giẫm nát. Taliban tới bên mộ người ca sĩ yêu thích của Tariq, Ahmad Zahir, và nã đạn lên đó.

“Ông ấy đã chết cách đây gần hai mươi năm rồi,” Laila nói với Mariam. “Chết một lần còn chưa đủ hay sao?”

Rasheed không lấy làm phiền cho lắm về Taliban. Tất cả những gì ông ta phải làm là nuôi bộ râu sẵn có và đến nhà thờ Hồi giáo, điều mà ông ta vốn vẫn làm. Rasheed nhìn nhận Taliban với một sự kinh ngạc đầy tha thứ và yêu thương, như nhìn nhận một người anh họ tính khí thất thường, khi thì có những hành động vui nhộn, lúc lại làm những chuyện đáng xấu hổ, không ai đoán trước được.

Tối thứ Tư hằng tuần, Rasheed thường nghe *Đài Tiếng nói Shari’a* khi Taliban công bố tên những người sẽ bị trừng phạt. Rồi vào thứ Sáu, ông ta tới sân vận động Ghazi, mua một lon Pepsi và xem màn biểu diễn. Trên giường, ông ta buộc Laila phải nghe ông ta kể với một niềm hồ hởi lạ lùng về những cánh tay bị chặt đứt lìa, rồi cảnh đánh đập, cảnh treo cổ, cảnh chém đầu mà ông ta đã thấy.

“Hôm nay tôi đã nhìn thấy một người đàn ông tự tay cắt cổ kẻ đã sát hại anh trai ông ta,” một đêm ông ta nói, miệng nhả những vòng khói thuốc.

“Họ là những kẻ tàn bạo,” Laila nói.

“Cô nghĩ vậy sao?” ông ta nói. “So với cái gì? Quân Liên Xô đã giết một triệu người. Cô có biết bao nhiêu người đã bị Chiến binh Hồi giáo sát hại riêng ở Kabul trong bốn năm qua không? Năm mươi ngàn người. Năm

mười ngàn! So ra thì việc chặt tay vài thằng trộm có đáng gì? Nợ máu phải trả bằng máu. Kinh Koran đã dạy như vậy. Ngoài ra, hãy nói cho tôi biết: Nếu có ai đó sát hại Aziza, cô không muốn có cơ hội để trả thù cho nó hay sao?”

Laila ném cho ông ta một cái nhìn phẫn nộ.

“Tôi chỉ đang lấy đó làm ví dụ thôi,” ông ta nói.

“Ông cũng chỉ giống như họ mà thôi.”

“Con bé có màu mắt mới thú vị làm sao. Cô có nghĩ thế không? Đó không phải màu mắt của cô mà cũng không phải màu mắt của tôi.”

Rasheed nghiêng người về phía Laila, nhẹ nhàng chà vào đùi cô bằng cái móng tay ngón trỏ cong queo.

“Để tôi giải thích nhé,” ông ta nói. “Nếu tôi mà thích - tôi không nói là nó sẽ xảy ra, nhưng cũng có thể, cũng có thể lắm - thì tôi có đủ khả năng để tổng cổ con bé Aziza đi. Cô có mong muốn điều đó không? Hoặc có thể một ngày nào đó tôi sẽ tới gặp Taliban, tới đó và nói với họ về nghi ngờ của tôi đối với cô. Chỉ cần như thế thôi. Cô nghĩ họ sẽ tin lời của ai? Cô nghĩ rồi họ sẽ làm gì với cô?”

Laila dịch đùi ra khỏi tay ông ta.

“Nhưng tôi sẽ không làm thế,” ông ta nói. “Tôi sẽ không làm thế. *Không*. Có lẽ là không. Cô hiểu tôi mà.”

“Ông thật đê tiện,” Laila nói.

“Cô quá lời rồi,” Rasheed nói. “Tôi luôn không thích điều này ở cô. Ngay khi cô còn nhỏ, khi cô còn chạy loăng quăng với thằng què đó, cô đã nghĩ là cô rất thông minh, với mớ sách vở và những thứ thơ thần của cô. Bây giờ tất cả sự thông minh của cô đem lại cho cô cái gì? Cái gì giúp cô không phải lăn lóc ngoài đường: sự thông minh của cô hay là tôi? Tôi đê tiện ư? Một nửa phụ nữ tại cái thành phố này sẽ xin được chết để có người chồng như tôi. Họ *khao khát* điều đó.”

Ông ta quay người lại và nhả khói thuốc lên trần nhà.

“Cô thích dùng những từ đao to búa lớn phải không? Tôi sẽ cho cô những từ này: nhìn xa trông rộng. Đó là điều mà tôi đang làm ở đây, Laila ạ. Hãy chắc chắn rằng cô không tỏ ra thiên cận.”

Từng lời Rasheed thốt ra, kể cả những lời cuối cùng, đều đúng, và chính điều đó làm cho Laila cảm thấy rối bời cho đến tận khi trời sáng.

Nhưng sáng hôm sau và một vài buổi sáng sau đó nữa, cảm giác rối bời này vẫn tiếp tục đeo đẳng cô, thậm chí nó trở nên tồi tệ hơn và thành một điều quen thuộc đến khủng khiếp.

Một buổi chiều lạnh giá, u ám ít lâu sau đó, Laila nằm trên sàn phòng ngủ. Mariam thì đang ngủ trưa với Aziza trong phòng mình.

Trong tay Laila là một cái nan hoa bằng kim loại mà cô đã dùng kìm để tháo ra khỏi một cái bánh xe đạp bỏ đi. Cô tìm thấy nó trong chính con hẻm nơi cô đã từng hôn Tariq ngày xưa. Laila nằm trên sàn rất lâu, hít không khí qua kẽ răng, chân giạng ra.

Cô yêu Aziza ngay từ giây phút đầu tiên khi cô lờ mờ về sự hình thành của đứa bé. Không hề có sự nghi ngờ về bản thân như thế này, không có sự thiếu chắc chắn như thế này. Giờ đây, Laila nghĩ, thật khủng khiếp làm sao khi người mẹ lo sợ rằng cô ta không thể dồn tình yêu thương cho chính đứa con của mình. Thật trái với tự nhiên. Nhưng khi cô nằm trên sàn nhà, hai bàn tay dầm mồ hôi được giữ thẳng bằng để điều khiển cái nan hoa, cô vẫn băn khoăn rằng liệu cô có thể yêu đứa bé của Rasheed như cô đã yêu đứa bé của Tariq hay không.

Nhưng cuối cùng, Laila không thể làm được điều đó.

Không phải do nỗi sợ hãi bị chảy máu đến chết khiến cô làm rơi cái nan hoa, hay thậm chí do cái suy nghĩ rằng đó là một hành động đáng ghê tởm - mà cô ngờ rằng nó đúng là như vậy thật. Laila làm rơi cái nan hoa bởi vì cô không thể chấp nhận được những gì mà Chiến binh Hồi giáo sẵn sàng

làm: cướp đi sự sống của những đứa trẻ ngây thơ, vô tội. Cuộc chiến của cô là sự đối đầu với Rasheed. Đứa trẻ không có tội tình gì. Và đã có đủ sự giết chóc rồi. Laila đã chứng kiến quá đủ những sinh mạng vô tội bị tàn sát giữa làn đạn của những kẻ thù địch nhau.

Mariam
THÁNG CHÍN, NĂM 1997

“Bệnh viện này không điều trị cho phụ nữ nữa,” người gác cổng quát. Anh ta đứng trên đầu cầu thang, lạnh lùng nhìn xuống đám đông đang tụ tập ở trước bệnh viện Malalai.

Một tiếng rên lớn phát ra từ trong đám đông.

“Nhưng đây là bệnh viện của phụ nữ!” một người phụ nữ phía sau Mariam hét lên. Những người khác cũng la hét ủng hộ theo.

Mariam chuyển Aziza sang tay bên kia. Với cánh tay còn lại cô đỡ Laila đang rên rỉ, một cánh tay của Laila đang quàng qua cổ Rasheed.

“Bây giờ không thể nữa,” người lính Taliban nói.

“Vợ tôi sắp sinh rồi!” một người đàn ông đậm người hét lên. “Chẳng nhẽ anh nỡ bắt cô ấy phải sinh nở ngoài đường hay sao, người anh em?”

Vào tháng Một năm đó, Mariam đã được nghe thông báo rằng đàn ông và đàn bà sẽ phải nằm ở những bệnh viện khác nhau và tất cả nhân viên nữ sẽ bị sa thải khỏi các bệnh viện của Kabul và được dồn đến làm việc trong một khu trung tâm. Không ai tin vào thông báo ấy. Taliban cũng không bắt buộc thực thi chính sách đó. Cho đến tận bây giờ.

“Thế còn bệnh viện Ali Abad thì sao?” một người đàn ông khác hét lên.

Người gác cổng lắc đầu.

“Wazir Akbar Khan?”

“Chỉ dành cho đàn ông thôi,” anh ta trả lời.

“Vậy thì chúng tôi phải làm thế nào?”

“Đến bệnh viện Rabia Balkhi,” người gác cổng nói.

Một phụ nữ trẻ tiến về phía trước, nói rằng cô đã từng ở đó. Họ không có nước sạch, cô ấy nói, không có bình ô xy, không thuốc men và cũng không có điện. “Ở đó chẳng có gì cả.”

“Đó là nơi mọi người phải đến,” người gác cửa nói.

Có thêm nhiều tiếng than vãn và la hét, một hay hai lời lăng mạ. Một số người thì ném đá.

Tay lính Taliban nâng khẩu AK lên và lia một tràng vào không trung. Một tay lính Taliban khác đằng sau anh ta vung roi lên.

Đám đông nhanh chóng giải tán.

Phòng chờ ở Rabia Balkhi đông nghẹt những phụ nữ mặc *burqa* và con cái họ. Không khí nồng nặc mùi mồ hôi, mùi cơ thể không được tắm gội, mùi chân, mùi nước tiểu, mùi thuốc lá và mùi chất khử trùng. Bên dưới cái quạt trần đứng im, đám trẻ con rượt đuổi nhau, nhảy qua những đôi chân duỗi dài của các ông bố đang gà gật.

Mariam giúp Laila ngồi dựa vào tường, những mảng thạch cao giống như hình các nước ngoại quốc đã bong ra. Laila cứ lắc lư người ra đằng trước rồi về đằng sau, hai tay ấn chặt lấy bụng.

“Tôi sẽ tìm cách để cô được khám, Laila thân mến. Tôi hứa.”

“Nhanh lên,” Rasheed nói.

Trước cửa sổ phòng đăng ký là một đám đông phụ nữ đang xô lấn, chen đẩy nhau. Một vài người vẫn bế cả con. Có người tách ra khỏi đám đông và lao về phía cửa dẫn tới phòng khám. Một tay lính Taliban có vũ khí đứng chặn trước lối đi và bắt họ quay trở lại.

Mariam hăng hái tiến đến. Cô cương quyết lách qua khuỷu tay, hông và vai của những người lạ. Có ai đó thúc vào xương sườn cô và cô thúc trở

lại. Một bàn tay chộp mạnh vào mặt cô. Cô gạt đi. Để có thể tiến lên phía trước, Mariam phải vồ lấy cổ, cánh tay, khuỷu tay và tóc người khác và khi một người phụ nữ gần đấy rít lên giận dữ, cô cũng rít lại.

Giờ đây Mariam đã thấy sự hy sinh mà một người mẹ phải thực hiện. Sự đứng đắn chỉ là một. Cô buồn rầu nghĩ về mẹ Nana, về những hy sinh bà cũng đã chấp nhận. Lẽ ra bà đã có thể từ bỏ cô, hoặc có thể vứt cô ở một cái rãnh nào đó rồi bỏ đi. Nhưng bà đã không làm vậy. Thay vào đó, bà đã phải chịu đựng nỗi nhục nhã khi mang trong mình một *harami*, bà đã gắn cuộc đời mình vào một nhiệm vụ bạc bẽo là nuôi lớn Mariam và yêu thương cô theo cách riêng của bà. Để rồi cuối cùng, Mariam lại chọn Jalil chứ không phải bà. Khi giành giật lối đi với một quyết tâm trơ trẽn để vượt lên trước cái mớ hỗn độn này, Mariam ước gì cô đã là một đứa con gái ngoan ngoãn hơn của mẹ Nana. Cô ước rằng lúc đó cô có thể hiểu được điều mà bây giờ cô đã hiểu về tình mẫu tử.

Cô nhận thấy mình đang đứng trước một bà y tá - người trùm một cái *burqa* xám, bắn từ đầu đến chân. Bà y tá đang nói chuyện với một người phụ nữ trẻ mặc chiếc *burqa* mà mũ đã thấm đẫm máu.

“Con gái tôi đã bị vỡ ối rồi mà đứa bé không ra được,” Mariam gào lên.

“Tôi đang nói chuyện với bà ấy!” người phụ nữ trẻ mình đầy máu kêu lên. “Hãy đợi đến lượt của bà!”

Đám đông dạt từ bên này sang bên kia, giống như đám cỏ cao mọc quanh *kolba* khi có cơn gió thổi qua bãi đất trống. Một người phụ nữ sau lưng Mariam hét lên rằng con gái bà bị gãy khuỷu tay do ngã từ trên cây xuống. Một người phụ nữ khác thì la lên rằng cô ấy đang chảy rất nhiều máu.

“Cô ấy có bị sốt không?” bà y tá hỏi. Phải mất một lúc Mariam mới hiểu rằng bà ấy đang nói chuyện với mình.

“Không,” cô trả lời.

“Có chảy máu không?”

“Không.”

“Cô ấy đâu?”

Mariam chỉ qua những cái đầu nhấp nhô chỗ Laila đang ngồi với Rasheed.

Y tá nói, “Chúng tôi sẽ đến chỗ cô ấy.”

“Bao lâu nữa?” Mariam kêu lên. Có ai đó chộp lấy vai cô và kéo cô lại.

Bà y tá nói, “Tôi cũng chưa biết.” Bà nói họ chỉ có hai bác sĩ và vào lúc này, cả hai đều đang tiến hành phẫu thuật.

Mariam lại nói, “Nhưng con bé đang đau.”

“Tôi cũng thế!” người phụ nữ bị chảy máu đầu gào lên. “Hãy đợi đến lượt bà!”

Mariam bị lôi về phía sau. Giờ đây bà y tá đã bị che lấp bởi vai và đầu của những người khác. Cô ngửi thấy mùi ợ sữa của trẻ con.

“Hãy dắt cô ấy đi bộ,” người y tá la lên. “Và đợi.”

Khi cuối cùng một y tá gọi họ vào thì trời đã tối. Phòng hộ sinh có tám giường, trên đó những người phụ nữ nằm rên rỉ và quần quai đang được các nữ hộ sinh trong trang phục che kín người chăm sóc. Hai người phụ nữ đang sinh. Không có rèm che giữa các giường. Laila được xếp vào giường trong cùng, dưới một ô cửa sổ sơn đen. Gần đó có một cái bồn rửa, đã bị rạn nứt và khô cong, có một cái dây vắt ngang để treo găng tay phẫu thuật bẩn. Ở giữa phòng, Mariam nhìn thấy một cái bàn nhôm. Ngăn trên cùng có một cái chăn màu bồ hóng, ngăn cuối cùng thì trống rỗng.

Một phụ nữ nhận thấy Mariam đang nhìn.

“Họ đặt những đứa con sống ở trên cùng,” cô ta nói một cách mệt mỏi.

Bà bác sĩ mặc *burqa* màu xanh đậm là một phụ nữ nhỏ bé, dáng vội vã với những chuyển động như chim. Mọi điều bà nói ra đều nghe có vẻ sốt ruột, khẩn cấp.

“Con so.” Bà nói như thể đó không phải một câu hỏi mà là một lời khẳng định.

“Đứa thứ hai,” Mariam trả lời.

Laila kêu lên một tiếng và co người lại. Những ngón tay cô bám chặt vào tay Mariam.

“Có vấn đề gì xảy ra trong lần sinh đầu hay không?”

“Không.”

“Bà là mẹ?”

“Vâng,” Mariam trả lời.

Bác sĩ nâng nửa dưới tấm áo choàng lên và lấy ra một đồ khám bằng kim loại có hình nón. Bà nâng cái áo của Laila lên và đặt đầu rộng của thiết bị ấy vào bụng cô, còn đầu hẹp để lên tai mình. Bà nghe khoảng gần một phút, thay đổi các vị trí và nghe lại, rồi lại chuyển sang vị trí khác.

“Bây giờ tôi phải sờ vào đứa bé, *hamshira*.”

Bà đeo một cái găng tay được kẹp trên cái bồn rửa. Bà ấn một tay vào bụng Laila còn tay kia thì luồn vào bên trong. Laila rên lên. Khi bác sĩ đã làm xong, bà đưa găng tay cho một y tá giữ ra và kẹp lại dây.

“Con gái bà cần phải được mổ. Bà có biết đó là gì không? Chúng tôi phải mổ dạ con của cô ấy để lấy đứa bé ra, bởi vì cái thai bị ngược.”

“Tôi không hiểu,” Mariam nói.

Bác sĩ nói đứa bé nằm ở tư thế như vậy sẽ không tự ra được. “Chúng ta đã mất quá nhiều thời gian rồi. Giờ cần phải đi đến phòng mổ ngay.”

Laila gật đầu nhăn nhó, đầu cô rũ sang một bên.

“Có một số việc tôi cần phải trao đổi với bà,” bác sĩ nói. Bà lại gần Mariam hơn, nghiêng người và nói bằng giọng nhỏ nhẹ hơn, kín đáo hơn. Bây giờ có một chút gì đó ngại ngùng trong giọng nói của bà.

“Bà ấy nói gì vậy?” Laila rên rỉ. “Có gì xảy ra với đứa bé hay sao?”

“Nhưng làm thế nào mà con bé chịu đựng được điều đó?” Mariam nói.

Từ sự thay đổi mang tính chất che chở trong giọng nói của Mariam, bác sĩ hẳn phải thấy sự buộc tội trong câu hỏi này.

“Bà nghĩ tôi muốn điều này hay sao?” bác sĩ nói. “Bà muốn tôi phải làm gì? Họ không cung cấp cho tôi những thứ tôi cần. Tôi cũng không có máy chụp X-quang, không ống hút, không có bình ô xy, thậm chí đơn giản là thuốc kháng sinh cũng không có. Khi các tổ chức phi chính phủ đề nghị trợ cấp tiền thì Taliban lại từ chối hoặc rút số tiền đó đến những nơi phục vụ đàn ông.”

“Nhưng thưa bác sĩ, bác sĩ không thể cho con bé thứ gì ư?” Mariam hỏi.

Laila rên lên, “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Bà có thể tự đi mua thuốc, nhưng...”

“Hãy viết tên thuốc ra,” Mariam nói. “Bác sĩ cứ viết tên thuốc ra là tôi sẽ đi mua ngay.”

Dưới tấm khăn trùm mặt, bác sĩ lắc đầu. “Không còn thời gian nữa,” bà nói. “Và một điều nữa, không một hiệu thuốc nào gần đây bán thuốc đó cả. Vì thế bà sẽ phải đi xa hơn, đến hỏi từng hiệu thuốc, có thể phải tìm khắp thành phố mới có khả năng mua được thuốc đó. Bây giờ đã gần tám giờ rồi, vì vậy có thể bà sẽ bị bắt vì vi phạm lệnh giới nghiêm. Thậm chí nếu như tìm thấy thuốc thì có thể bà không đủ tiền để mua đâu. Hoặc cũng có thể bà sẽ bị kéo vào một cuộc tranh giành với một ai đó cũng đang cùng quần như bà. Không còn thời gian nữa đâu. Đứa bé cần được ra ngay bây giờ.”

“Hãy cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra!” Laila nói. Cô chống tay nâng người dậy.

Bác sĩ hít một hơi dài rồi nói với Laila rằng bệnh viện không có thuốc gây mê.

“Nhưng nếu chúng tôi chậm trễ, chị sẽ mất đứa bé.”

“Vậy hãy mổ cho tôi,” Laila nói. Cô thả người xuống giường và co gối lên. “Hãy mổ bụng tôi và lấy đứa bé ra.”

Trong phòng mổ cũ kỹ và bẩn thỉu, Laila nằm trên một cái giường cồng trong khi bà bác sĩ rửa tay trong chậu. Laila đang run rẩy. Cô hít không khí qua kẽ răng mỗi khi người y tá lau bụng cô bằng một miếng vải nhúng trong một thứ chất lỏng màu vàng nâu. Một y tá khác đứng ở cửa. Cô giữ cửa mở hé để nhìn ra ngoài.

Giờ bác sĩ đã cởi chiếc *burqa* ra, Mariam thấy đỉnh đầu bà đã lốm đốm hoa râm, mí mắt nặng trĩu và vẻ mệt mỏi hằn lên ở khóe miệng bà.

“Họ muốn chúng tôi phải mặc áo choàng trong khi phẫu thuật,” bác sĩ giải thích và hất đầu về phía cô y tá đang đứng cạnh cửa. “Cô ấy phải trông chừng. Nếu cô ấy thấy họ đến, tôi sẽ choàng áo vào.”

Bà nói điều này bằng giọng ngoan cố gần như thờ ơ, và Mariam hiểu rằng người người phụ nữ này đã từng phải trải qua nhiều lần bị xúc phạm. Cô nghĩ, đây là một người phụ nữ hiểu được rằng mình thật may mắn khi vẫn được làm việc, rằng luôn luôn có những thứ, những thứ khác mà người ta có thể tước đi.

Có hai thanh kim loại được đặt dọc theo vai của Laila. Cô y tá, người đã lau bụng cho Laila, dùng những cái kẹp để kẹp một tấm khăn phủ lên đó. Nó tạo thành tấm rèm giữa Laila và bác sĩ.

Mariam đứng ngay sau đỉnh đầu của Laila và ghé sát mặt xuống để má họ chạm vào nhau. Cô có thể cảm thấy hàm răng của Laila đang va vào nhau lách cách. Bàn tay họ lồng vào nhau.

Qua bức rèm, Mariam nhìn thấy bóng bác sĩ di chuyển về phía bên trái của Laila, cô y tá thì chuyển sang bên phải. Mũi Laila căng ra hết sức. Bọt sùi ra qua hàm răng nghiến chặt. Cô bật lên những tiếng rên nhỏ và gấp gáp.

Bác sĩ nói, “Can đảm nhé, em gái.”

Bà cúi xuống Laila.

Mắt Laila trợn ngược. Rồi miệng há hốc ra. Cô cứ như vậy, run rẩy, gân cổ căng ra, mồ hôi trên mặt nhỏ ròn ròn, những ngón bầu chặt tay của Mariam.

Mariam luôn luôn khâm phục Laila về ngần ấy thời gian cô đã cố gắng chịu đựng trước khi cô hét lên.

Laila
MÙA THU NĂM 1999

Mariam là người đưa ra ý tưởng đào hố. Một sáng, bà chỉ vào đám đất đằng sau kho dụng cụ và nói, “Chúng ta có thể đào ở đây. Đây là một vị trí tốt.”

Họ thay phiên nhau dùng xẻng đào đất, rồi hót lớp đất tươi sang một bên. Họ không dự định đào một cái hố to, hay một cái hố sâu, vì thế công việc hóa ra lại nhọc nhằn hơn nhiều so với họ nghĩ. Chính đợt hạn hán bắt đầu từ năm 1998, đến năm nay là năm thứ hai, đã tàn phá khắp mọi nơi. Mùa đông năm trước hầu như không có tuyết rơi và không có trận mưa nào suốt cả mùa xuân năm ấy. Nông dân trên khắp đất nước phải bỏ lại những mảnh đất khô cằn của mình, bán hết hàng hóa, lang thang từ làng này sang làng khác để tìm nước. Họ chuyển đến Pakistan hoặc Iran. Họ định cư ở Kabul. Nhưng những mạch nước trong thành phố cũng rất sâu và những giếng nước nông cũng cạn khô rồi. Ở những giếng sâu có nước thì đoàn người xếp hàng dài dằng dặc, Laila và Mariam phải đợi nhiều tiếng đồng hồ mới tới lượt mình. Sông Kabul đã trở cằn cỗi vì không có lũ đầu mùa xuân. Giờ đây nó đã trở thành một cái nhà vệ sinh công cộng, không có gì trong đó ngoài đá cuội và rác thải của con người.

Vì vậy họ vẫn tiếp tục đào, nhưng mặt đất đã trở nên cứng như đá, lớp bụi cứ tích tụ lại, nén chặt vào nhau, gần như hóa đá.

Giờ Mariam đã bốn mươi rồi. Mái tóc quăn trên đầu đã lốm đốm một vài sợi bạc. Mọng mắt đã võng xuống, thâm lại và tạo thành hình lưỡi liềm. Hai chiếc răng cửa đã mất. Một cái do bị ngã, cái kia do Rasheed đánh bay khi bà lỡ tay để rơi bé Zalmai. Da bà trở nên thô hơn và sạm đen đi vì

những lúc họ ngồi ngoài sân dưới ánh mặt trời chói chang. Họ ngồi nhìn Zalmai đuổi bắt Aziza.

Khi công việc đã hoàn thành, cái hố đã đào xong, họ đứng ở trên nhìn xuống.

“Thế này chắc là được đấy,” Mariam nói.

Giờ Zalmai đã lên hai. Nó là cậu bé tóc quăn bụ bẫm. Nó có đôi mắt nhỏ màu nâu và dù thời tiết thế nào đi nữa thì hai cái má của nó lúc nào cũng hồng hồng giống Rasheed. Thằng bé cũng có một đường tóc dày và cong hình nửa vầng trăng trên trán giống bố.

Khi ở một mình với Laila, Zalmai rất ngoan, vui vẻ và ham chơi. Thằng bé thích trèo lên vai Laila và chơi trốn tìm với cô cùng Aziza ở trong sân. Thỉnh thoảng, lúc bớt hiếu động hơn, nó thích ngồi trong lòng Laila và bắt cô hát cho nghe. Bài hát yêu thích của nó là “Mullah Mohammad Jan”. Khi cô hát và hôn lên mái tóc xoăn của nó, nó đu đưa đôi chân nhỏ mũm mĩm và khi cô hát đến đoạn điệp khúc, nó cũng tham gia bằng những từ có thể phát âm được với cái giọng the thé của mình:

Hãy đến đây rồi đi Mazar, Mullah Mohammad thân mến,

Để được ngắm những cánh đồng hoa tuy líp, ời người bạn đồng hành đáng yêu.

Laila yêu những nụ hôn ướt ướt mà Zalmai đặt lên má cô, yêu khuỷu tay có gân và ngón chân út mũm mĩm của nó. Cô thích cù thằng bé, thích xây những đường hầm bằng đệm và gối để nó bò qua, thích ngắm nó ngủ trong lòng với một tay luôn nắm chặt tai cô. Lòng cô quặn lại khi nghĩ về buổi chiều hôm đó, khi nằm trên sàn nhà với cái nan hoa xe đạp giữa đôi chân mình. Suýt chút nữa thôi cô đã làm như vậy rồi. Giờ đây cô không thể nghĩ được rằng cô đã từng có lúc ấp ủ cái ý định ấy. Con trai cô là một phước lành và Laila cảm thấy thật thanh thản khi nhận ra rằng nỗi sợ hãi

của mình rõ ràng là không có căn cứ, rằng cô yêu Zalmai đến từng tế bào của mình, cũng giống như cô yêu Aziza vậy.

Nhưng Zalmai thì tôn sùng bố mình, và vì vậy nên nó thay đổi hẳn khi bố nó ở cạnh giường chiều nó. Rồi nó sẽ nở một nụ cười ngang ngạnh hoặc hỗn xược. Cứ khi nào có mặt bố là thằng bé rất dễ sinh hư. Nó hay bực tức. Nó cứ làm nghịch dại mặc cho Laila rầy la, điều mà nó không bao giờ làm khi Rasheed đi vắng.

Rasheed ủng hộ tất cả những trò đó của nó. “Đó là dấu hiệu của sự thông minh,” ông ta nói. Ông ta cũng nói như vậy về sự liều lĩnh của Zalmai khi nó ngậm những viên bi rồi phì ra; khi nó nghịch diêm; khi nó nhai thuốc lá của bố nó.

Khi Zalmai được sinh ra, Rasheed chuyển thằng bé vào trong giường của ông ta và Laila. Ông ta mua cho nó một cái giường cũi mới, trên thành có sơn hình sư tử và những con báo đang nép mình. Ông ta mua quần áo mới, lúc lắc mới, chai mới, tã lót mới, mặc dù họ không có điều kiện và những đồ cũ của Aziza thì vẫn còn dùng được. Một hôm, ông ta về nhà với một món đồ chơi chạy bằng pin và treo nó lên cũi của Zalmai. Những chú ong nghệ màu vàng đen buông xuống từ một bông hoa hướng dương, chúng rúm lại, kêu chút chút mỗi khi bị bóp vào. Khi bật nó lên thì một bản nhạc được phát ra.

“Tôi tưởng ông nói việc kinh doanh đang ế ẩm,” Laila nói.

“Tôi có những người bạn có thể cho tôi,” ông ta trả lời bừa.

“Rồi thì làm sao mà trả cho người ta?”

“Mọi thứ rồi cũng ổn thôi. Luôn là như vậy mà. Nhìn kìa, thằng bé thích nó. Thấy không?”

Hầu như ngày nào cũng thế, Laila đều không được gần con trai. Rasheed đưa thằng bé đi đến cửa hàng, để nó bò xung quanh gầm bàn làm việc chật chội, chơi với những đế giày cao su cũ và những miếng da thừa. Rasheed vừa đóng những chiếc đinh sắt nhỏ, quay cái bánh mài và

vừa để mắt trông chừng thằng bé. Nếu Zalmai làm đổ giá để giày, Rasheed chỉ trách mắng nhẹ nhàng, với nụ cười mỉm điềm tĩnh. Nếu như thằng bé tái phạm, Rasheed sẽ đặt búa xuống, bế nó lên bàn làm việc của ông ta và nói với nó một cách dịu dàng.

Sự kiên nhẫn của ông ta với Zalmai giống như một cái giếng sâu, không bao giờ khô cạn.

Họ cùng nhau trở về nhà vào buổi tối, đầu Zalmai gác vào vai của Rasheed, cả hai đều bốc mùi hồ và da thuộc. Họ tình quái cười với nhau theo cách của những người có chung một bí mật, như thể cả ngày họ ngồi trong cái cửa hàng giày tối mờ đó không phải để làm ra những đôi giày, mà là để vạch ra những mưu đồ bí mật. Vào bữa tối Zalmai thích ngồi bên cạnh bố nó, chơi những trò chơi của riêng hai người, trong khi Mariam, Laila và Aziza dọn đồ ăn lên *sofrah*. Hai bố con thay phiên chọc lét vào ngực nhau, cười rúc rích, ném những mẩu vụn bánh mì vào nhau, thì thầm những điều mà người khác không thể nào nghe thấy được. Nếu Laila chen ngang vào thì Rasheed nhìn cô với vẻ khó chịu. Nếu như cô muốn bế Zalmai hoặc tệ hơn, nếu Zalmai đòi cô, Rasheed sẽ trừng mắt nhìn cô.

Laila bỏ đi với cảm giác đau nhói.

Rồi một đêm, vài tuần sau khi Zalmai tròn hai tuổi, Rasheed về nhà với một cái ti vi và một đầu video. Ngày hôm đó, trời ấm áp và khá dễ chịu, nhưng buổi tối thì lạnh hơn và đến đêm thì trời buốt giá và không có sao.

Ông ta đặt nó lên cái bàn trong phòng khách. Ông ta nói đã mua nó ở chợ đen.

“Ông lại vay à?” Laila hỏi. “Cái này hiệu Magnavox đấy.”

Aziza bước vào phòng. Khi nhìn thấy ti vi, cô bé chạy lại gần.

“Cẩn thận đấy Aziza bé bỏng,” Mariam nói. “Đừng có chạm vào đó.”

Tóc của Aziza đã chuyển sang màu sáng như tóc của Laila. Laila có thể nhìn thấy lúm đồng tiền của cô trên má con bé. Aziza đã trở thành một

bé gái chừng chạc và biết suy nghĩ với cách cư xử mà Laila thấy dường như vượt xa tuổi lên sáu của nó. Laila ngạc nhiên trước cách nói chuyện của con gái mình, sự nhịp nhàng và uyển chuyển, những âm điệu và những khoảng dừng suy tư, thật người lớn, thật kỳ lạ khi trong cơ thể non nớt ấy lại có một giọng nói như vậy. Đó chính là Aziza với vẻ quyền hành đáng yêu khi tự cho mình trách nhiệm phải đánh thức Zalmai mỗi ngày, mặc quần áo, cho em ăn sáng và chải tóc cho em. Con bé là người ru em vào giấc ngủ, là người đóng vai trò như một sứ giả hòa bình điềm đạm với thằng em tính khí thất thường. Ở cạnh thằng bé, Aziza đã quen có cái kiểu lắc đầu rất người lớn và nghiêm khắc.

Aziza nhấn nút nguồn ti vi. Rasheed nổi cáu, túm lấy cổ tay con bé đặt lên bàn, không một chút nhẹ nhàng.

“Đây là ti vi của Zalmai,” ông ta nói.

Aziza đến bên Mariam và trèo vào lòng bà. Hai người giờ đây không thể tách rời nhau. Gần đây, Mariam bắt đầu dạy Aziza những bài thơ trong kinh Koran, điều này khiến Laila cảm thấy rất vui. Aziza đã có thể đọc thuộc lòng các chương *ikhlas*, *fatiha*, biết cách thực hiện bốn *ruqat* của lễ cầu nguyện buổi sáng.

Đó là tất cả những gì tôi có để cho con bé, Mariam nói với Laila, kiến thức này, những lời cầu nguyện này. Chúng là tài sản duy nhất mà tôi thực sự có.

Giờ Zalmai vào trong phòng. Trước cái nhìn chờ đợi của Rasheed, giống như cái cách mà người ta chờ đợi những trò ảo thuật đơn giản của một ảo thuật gia đường phố, Zalmai giật dây ti vi, nhấn những cái nút, ấn hai lòng bàn tay vào cái màn hình trống. Khi nó nhấc tay ra, hình lòng bàn tay ấm mờ dần trên mặt kính. Rasheed mỉm cười tự hào, nhìn Zalmai tiếp tục ấn lòng bàn tay rồi lại nhấc ra, hết lần này đến lần khác.

Taliban đã cấm xem ti vi. Băng ghi hình bị chọc thủng trước mặt người dân, ruột băng bị rút ra và lẳng lên các bờ rào. Chảo ăng ten bị treo

trên các cột đèn. Nhưng Rasheed nói không phải vì bị cấm mà ông ta không mò ra được.

“Ngày mai tôi sẽ tìm một vài băng hoạt hình,” ông ta nói. “Không khó đâu. Ta có thể mua bất cứ thứ gì ở chợ đen.”

“Thế thì có lẽ ông sẽ mua cho chúng ta một cái giếng mới,” Laila nói và rồi nhận được cái nhìn đầy khinh miệt từ ông ta.

Rồi sau đó, khi kết thúc một bữa tối khác, lại với cơm trắng và không có nước trà do hạn hán, Rasheed hút một điếu thuốc rồi nói với Laila về quyết định của mình.

“Không,” Laila nói.

Ông ta nói rằng không phải ông ta đang hỏi ý kiến.

“Tôi không quan tâm có phải ông đang hỏi hay không.”

“Cô sẽ quan tâm đấy nếu như cô biết toàn bộ câu chuyện.”

Ông ta nói đã mượn tiền của nhiều người hơn so với số người ông ta nói, rằng chỉ khoản tiền kiếm được từ cửa hàng không còn đủ để duy trì cuộc sống của năm người. “Tôi đã không nói sớm vì không muốn cô lo lắng.”

“Bên cạnh đó,” ông ta nói, “cô sẽ ngạc nhiên về những thứ mà họ có thể mang lại cho chúng ta.”

Laila lại nói không. Họ đang ở trong phòng khách. Mariam và bọn trẻ thì ở trong bếp. Laila có thể nghe thấy tiếng bát đĩa lách cách, tiếng cười lanh lảnh của Zalmai và giọng Aziza nói với Mariam đều đều và dịu dàng.

“Có những đứa khác cũng như nó, thậm chí còn bé hơn,” Rasheed nói. “Mọi người ở Kabul đều làm như vậy.”

Laila nói với ông ta rằng cô không quan tâm người khác làm gì với con cái họ.

“Tôi sẽ để ý đến con bé,” Rasheed nói, bây giờ thì sốt ruột hơn. “Đó là một chỗ an toàn. Có một nhà thờ bên kia phố.”

“Tôi sẽ không để cho ông biến con gái tôi trở thành đứa ăn mày!”
Laila vặc lại.

Cái tát gây ra một tiếng động lớn, lòng bàn tay với những ngón tay to khỏe của ông ta giáng thẳng vào gò má Laila. Nó khiến cho đầu cô ngật về đằng sau. Những tiếng ồn ào trong bếp bỗng im bật. Trong chốc lát, ngôi nhà yên tĩnh tuyệt đối. Rồi có tiếng bước chân vội vã trên hành lang trước khi Mariam và lũ trẻ có mặt trong phòng khách, ánh mắt của họ chuyển từ cô sang Rasheed rồi ngược lại.

Rồi Laila đâm mạnh vào ông ta.

Đó là lần đầu tiên cô đánh người khác, không tính đến những cú đấm đùa cô và Tariq từng dành cho nhau. Nhưng đó là những cái vỗ nhẹ chứ không phải cú đấm, là một cách thể hiện hết sức thoải mái và thân thiện cho những ước ao khiến họ vừa hồi hộp lại vừa bối rối. Chúng nhằm vào những cơ bắp mà Tariq, bằng giọng điệu của một chuyên gia, gọi là cơ *delta*.

Laila nhìn năm tay cô vung lên, sượt qua không khí, dưới đốt ngón tay, cô cảm nhận được những nếp nhăn trên làn da thô ráp của Rasheed. Nó tạo thành thứ âm thanh giống như ai đó làm rơi túi gạo xuống sàn nhà. Cô đã đâm ông ta rất mạnh. Sức mạnh của nó thực sự đã làm cho ông ta lão đảo lùi về đằng sau hai bước.

Ở phía bên kia căn phòng, có tiếng thở hổn hển, tiếng kêu và tiếng la thất thanh. Laila không biết người nào đã thốt ra tiếng kêu nào. Lúc này, cô cũng sờ đến nỗi không còn chú ý hay quan tâm đến điều gì nữa, đợi cho tâm trí bắt kịp với những gì mà tay cô đã làm. Khi định thần lại, cô tin rằng cô có thể đã mỉm cười. Có thể cô đã *cười to* khi Rasheed lồm lũi đi ra khỏi phòng trước sự kinh ngạc của cô.

Bỗng nhiên, Laila thấy những khốn khó chất chồng trong cuộc sống của họ - của cô, của Aziza, của Mariam - đã biến mất, đã bốc hơi như những dấu bàn tay của Zalmai trên màn hình ti vi. Dù có phần phi lý, nhưng dường như tất cả những sự chịu đựng của họ đều là xứng đáng để mà có được một giây phút huy hoàng này, để có hành động phản kháng

này, hành động có thể sẽ chấm dứt tất cả sự nhục nhã mà họ đã phải chịu đựng.

Laila không để ý rằng Rasheed đã quay trở lại phòng. Cho đến khi bàn tay ông ta túm lấy cổ cô. Cho đến khi cô bị nhấc bổng lên và bị ném phịch vào tường.

Ở khoảng cách thật gần, gương mặt nhạo báng của ông ta dường như nở rộng ra đến mức phi lý. Laila để ý thấy mặt ông ta đang trở nên húp húp hơn với dấu ấn của tuổi tác và trên mũi có nhiều nếp nhăn hơn. Rasheed không nói gì cả. Và thực ra có thể nói gì đây, cần phải nói gì đây khi người ta gí họng súng vào miệng vợ mình.

Chính những cuộc khám xét bất ngờ là lý do khiến họ phải ở trong sân để đào hố. Những cuộc khám xét đôi khi theo tháng, đôi khi theo tuần. Hoặc gần đây hầu như ngày nào cũng có. Thường thì Taliban tịch thu tài sản, đá dít người ta hoặc vục một hai cái vào sau gáy. Nhưng đôi khi họ đánh đập hoặc quất vào lòng bàn tay, bàn chân một cách công khai.

“Nhẹ nhàng thôi,” Mariam nói, đầu gối bà quỳ sát miệng hố. Họ hạ cái ti vi xuống hố, mỗi người cầm một đầu tấm ni lông bọc cái ti vi.

“Thế là xong,” Mariam nói.

Họ đập đất cho bằng phẳng lại sau khi đã lấp cái hố. Họ tung một ít đất xung quanh để trông không có vẻ đáng nghi.

“Xong,” Mariam nói và phúi tay vào váy.

Họ đã đồng ý với nhau là khi tình hình trở nên an toàn hơn, khi Taliban giảm những cuộc đột kích bất ngờ, sau một tháng, hai tháng, sáu tháng, hoặc có thể lâu hơn nữa, họ sẽ đào để lấy ti vi lên.

Trong giấc mơ của Laila, cô và Mariam đang ở bên ngoài phía sau kho dụng cụ và lại đang đào. Nhưng lần này, họ đang chôn Aziza. Hơi thở của Aziza làm mờ tấm ni lông họ dùng để bọc con bé. Laila nhìn thấy đôi mắt

hoảng sợ của con bé, bàn tay trắng nhợt của nó đang đập và ấn vào tấm ni lông. Aziza van xin. Laila không thể nghe thấy tiếng con bé la hét. *Chỉ một lát thôi, cô nói vọng xuống, chỉ một lát thôi. Người ta đang khám xét, con biết không, con yêu? Khi cuộc khám xét kết thúc, mẹ và Khala Mariam sẽ đào con lên. Mẹ hứa đấy, con yêu. Rồi sau đó chúng ta sẽ cùng chơi. Chúng ta sẽ chơi thật thỏa thích.* Cô lấy xẻng gạt đất. Thế rồi cô bừng tỉnh, không thở được, vẫn còn cảm thấy mùi đất trong miệng mình khi những xẻng đất đầu tiên chạm vào tấm ni lông.

Mùa hè năm 2000, hạn hán tiếp tục kéo dài sang năm thứ ba và là năm tồi tệ nhất.

Ở Helmand, Zabol, Kandahar, dân từ các làng mạc lập thành các cộng đồng di cư, nay đây mai đó, họ luôn dịch chuyển để tìm kiếm những nơi có nước và các đồng cỏ xanh để chăn thả vật nuôi. Khi không tìm thấy được gì, khi dê, cừu và bò của họ đã chết, họ tới Kabul. Họ tới sườn đồi Kareh-Ariana, sống trong các khu ổ chuột tạm bợ, chen chúc trong các túp lều, mỗi lều từ mười lăm đến hai mươi người.

Đó cũng là mùa hè của phim *Titanic*, mùa hè mà Mariam và Aziza luôn quấn quýt bên nhau, vật nhau và cười khúc khích, Aziza khẳng khẳng nhận *mình* là Jack.

“Yên lặng nào, Aziza.”

“Hãy gọi con là Jack, Khala Mariam. Gọi đi. Jack!”

“Bố con sẽ nổi giận nếu con làm ông ấy tỉnh giấc.”

“Jack! Còn bác là Rose.”

Cuối cùng Mariam nằm ngửa, đầu hàng, lại đồng ý làm Rose. “Được rồi, con là Jack,” bà dịu giọng hơn. “Con chết trẻ, và ta sẽ sống đến già lụ khụ.”

“Đúng vậy, nhưng anh chết như một anh hùng,” Aziza nói, “trong khi đó, em, Rose ạ, em phải sống cả đời đau khổ nhớ thương anh.” Rồi nó đứng giạng chân qua ngực Mariam và tuyên bố, “Bây giờ thì chúng mình phải

hôn nhau!” Mariam lắc đầu, còn Aziza thì rất phấn khích với hành động nổi loạn của mình, cười khúc khích một cách vui sướng.

Thình thoảng Zalmai cũng tới xem trò chơi này. Nó hỏi xem nó có thể trở thành nhân vật gì.

“Em có thể là tảng băng,” Aziza trả lời.

Mùa hè năm ấy, cơn sốt phim *Titanic* lan rộng ở Kabul. Người ta lén lút mang những bản phim lậu từ Pakistan sang - đôi khi còn giấu trong đồ lót. Khi thời gian giới nghiêm đến, mọi người khóa cửa, tắt đèn, vặn nhỏ âm lượng và bắt đầu khóc thương cho Jack, Rose và những hành khách gặp nạn trên con tàu chìm đó. Nếu có điện, Mariam, Laila và lũ trẻ cũng xem. Rất nhiều lần, vào đêm khuya, họ đào cái ti vi từ phía sau nhà dựng cụ lên, tắt đèn đi và lấy chăn che lên các cửa sổ.

Trên sông Kabul, những người bán hàng rong đã chuyển xuống dựng hàng quán ở lòng sông nứt nẻ. Chẳng bao lâu, cứ đến đó là người ta có thể mua được những tấm thảm *Titanic* và quần áo *Titanic* trên những chiếc xe đẩy hàng nhỏ. Có cả chất khử mùi *Titanic*, kem đánh răng *Titanic*, nước hoa *Titanic*, *pakorah** *Titanic*, thậm chí cả những chiếc *burqa Titanic*. Một người ăn xin đặc biệt cứ khăng khăng tự gọi mình là “Hành khất Titanic”.

Tên một loại bánh.

“Thành phố Titanic” ra đời.

Đấy là bài hát, họ nói.

Không, là biển cả. Là sự sang trọng. Là con tàu.

Đó là tình yêu, họ thì thầm.

Leo, Aziza bèn lên nói. Tất cả là về Leo.

“Mọi người đều muốn Jack,” Laila nói với Mariam. “Đó là sự thật. Mọi người muốn Jack cứu họ khỏi thảm họa. Nhưng không thấy Jack đâu cả. Jack không quay lại. Jack đã chết.”

Rồi hè năm ấy, một thương nhân buôn vải đã ngủ quên không dập thuốc lá. Ông ta thoát khỏi đám cháy, nhưng cửa hàng của ông ta thì không. Ngọn lửa còn thiêu rụi cửa hàng vải bên cạnh, một cửa hàng quần áo cũ, một cửa hàng nội thất nhỏ và một tiệm bánh.

Sau đó, họ nói với Rasheed rằng nếu cơn gió thổi hướng Đông thay vì hướng Tây thì cửa hàng của ông ta ở góc đường có thể đã bình an vô sự.

Họ đã bán mọi thứ.

Đầu tiên là đồ đạc của Mariam, rồi sau đó là của Laila. Quần áo con nít của Aziza, một vài thứ đồ chơi mà Laila đã đòi Rasheed phải mua cho con bé. Aziza quan sát quá trình đó với cái nhìn thờ ơ. Đồng hồ của Rasheed cũng đã bị bán, rồi chiếc đài bán dẫn cũ, đôi cà vạt, giày và nhẫn cưới của ông ta cũng vậy. Giường, bàn, thảm và những chiếc ghế cũng đã bị bán. Zalmai lên cơn giận dữ khi Rasheed bán luôn cái ti vi.

Sau đám cháy, Rasheed ở nhà hầu như cả ngày. Ông ta tát Aziza. Ông ta đánh Mariam. Ông ta ném hết các thứ đi. Ông ta moi móc các lỗi của Laila, từ mùi cơ thể cô, từ cách cô ăn mặc, cách cô chải tóc và cả những chiếc răng xỉn vàng của cô nữa.

“Chuyện gì xảy ra với cô vậy?” ông ta nói. “Tôi đã cưới một *pari*^{*}, và bây giờ tôi đang phải chịu đựng một mụn phù thủy. Cô đang dần biến thành Mariam.”

Công chúa.

Rasheed bị đuổi việc khỏi quán thịt nướng gần quảng trường Haji Yaghoub vì ẩu đả với một khách hàng. Vị khách này phàn nàn rằng Rasheed đã quăng cái bánh mì lên bàn ông ta một cách thô lỗ. Những lời khó nghe được thốt ra. Rasheed gọi vị khách hàng là đồ Uzbek mặt khỉ. Một khẩu súng được rút ra. Một cái xiên thịt cũng được chĩa ra để đáp lại. Theo tường thuật lại của Rasheed thì ông ta đã cầm cái xiên thịt. Mariam nghi ngờ điều đó.

Rasheed lại bị đuổi việc khỏi một cửa hàng khác ở Taimani vì khách hàng than vãn về việc phải chờ lâu, Rasheed biện minh rằng đó là do đầu bếp nhà hàng chậm chạp và lười biếng.

“Có lẽ ông đã ra đằng sau ngủ cũng nên,” Laila nói.

“Đừng có khiêu khích ông ấy, Laila thân mến,” Mariam nói.

“Tôi cảnh cáo cô, đồ đàn bà,” ông ta nói.

“Hoặc thế hoặc ông trốn đi hút thuốc.”

“Tôi thề có Thượng đế.”

“Ông thì mãi mãi cũng chẳng khác đi được.”

Vậy là ông ta lao vào Laila, đâm túi bụi vào ngực, vào đầu, vào bụng cô, giật tóc cô, quăng cô vào tường. Aziza la hét inh ỏi, kéo áo ông ta; Zalmai cũng gào thét, cố gắng kéo ông ta ra khỏi mẹ nó. Rasheed xô bọn trẻ sang một bên, đẩy Laila ngã xuống đất và bắt đầu đá cô. Mariam lao mình lên người Laila. Ông ta vẫn tiếp tục đá, bây giờ là đá Mariam, nước dãi bắn ra khỏi miệng, mắt hừng hực sát khí, và ông ta đá cho đến khi không còn đủ sức nữa.

“Tao thề là mày sẽ khiến tao phải giết mày, Laila ạ,” ông ta vừa nói vừa thở hổn hển. Sau đó ông ta lao ra khỏi nhà.

Khi tiền đã hết, cơn đói bắt đầu phủ tấm vải liệm lên cuộc đời của họ. Chính Mariam cũng cảm thấy sững sốt khi xoa dịu cơn đói lại nhanh chóng

trở thành vấn đề sống còn của họ đến như vậy.

Cơm trắng, không có thịt hay nước sốt, bây giờ cũng khó kiếm. Họ bỏ bữa một cách thường xuyên hơn và đến mức đáng báo động. Thịnh thoảng Rasheed mang về nhà một ít cá mòi hộp và bánh mì khô có vị giống như mỳn cửa. Đôi khi, ông ta ăn trộm cả những túi táo, bất chấp việc đó có thể khiến ông ta bị cửa tay. Ông ta cẩn thận móc trộm hộp bánh bao ở cửa hàng tạp hóa, đem về nhà và chia thành năm phần, Zalmai được phần nhiều nhất. Họ ăn củ cải sống rắc muối. Bữa tối có lá rau diếp héo úa và những quả chuối thâm.

Chết đói bỗng nhiên trở thành một nguy cơ hiển hiện. Một vài người đã chọn cách không đợi chờ nó. Mariam nghe nói một góa phụ ở gần nhà đã nghiền bánh mì khô, trộn thêm thuốc chuột và cho cả bảy đứa con bà ta ăn. Bà để dành phần nhiều nhất cho mình.

Xương sườn của Aziza bắt đầu trơ ra, hai má của con bé tóe lại. Bắp chân nó gầy rộc, da chuyển sang màu lá chè héo. Khi Mariam nhắc nó lên, bà có thể cảm nhận được xương hông của nó chọc qua làn da mỏng manh. Zalmai nằm vạ vật khắp nhà, mắt lơ dờ, lim dim, hoặc có khi nó nằm trong lòng bố, ủ rũ như một miếng giẻ rách. Nó cố ru mình vào giấc ngủ để lấy lại sức lực nhưng giấc ngủ của nó cứ chập chờn và rời rạc. Những đốm trắng cứ nhảy nhót trước mắt mỗi khi Mariam thức dậy. Đầu bà quay cuồng, tai lúc nào cũng ong ong. Bà nhớ điều mà Giáo sĩ Faizullah từng nói về cơn đói khi tháng Ramadan bắt đầu: *Thậm chí một người bị răn cấm cũng có thể ngủ được, nhưng người đói thì không.*

“Các con của em sẽ chết,” Laila nói. “Ngay trước mắt em.”

“Không đâu,” Mariam đáp. “Chị sẽ không để chúng chết. Mọi việc rồi cũng sẽ ổn thôi, Laila ạ. Chị biết mình phải làm gì.”

Vào một ngày nóng như thiêu như đốt, Mariam mặc *burqa* vào và cùng Rasheed cuộc bộ tới khách sạn Intercontinental. Xe bus với họ giờ đây là một thứ quá xa xỉ và Mariam mệt mỏi khi họ lên tới đỉnh của sườn đồi

dốc đứng. Lúc trèo lên sườn đồi, cô đột nhiên hoa mắt chóng mặt và hai lần cô phải dừng lại nghỉ, đợi cho nó qua đi.

Tại cửa khách sạn, Rasheed chào và ôm một trong mấy người giữ cửa, người mặc bộ quần áo màu vang đỏ và đội mũ lưỡi trai. Cuộc nói chuyện giữa họ có vẻ rất thân thiết. Rasheed nói, một tay đặt lên khuỷu tay của người giữ cửa. Ông ta hất đầu về phía Mariam và cả hai người liếc nhanh sang bà. Mariam thấy người giữ cửa có vẻ gì đó quen quen.

Khi ông ta đi vào trong, Mariam và Rasheed đợi bên ngoài. Từ vị trí thuận lợi này, Mariam có thể nhìn thấy Viện Kỹ thuật, xa hơn nữa là quận Khair Khana và con đường dẫn tới Mazar. Về phía Nam, cô có thể thấy nhà máy sản xuất bánh mì Silo từ lâu đã bị bỏ hoang, một màu vàng nhợt nhạt lổ chỗ cùng với các lỗ thủng toác ra, hậu quả của những đợt nã pháo mà nơi đây phải gánh chịu. Xa hơn nữa về phía Nam, bà có thể nhìn thấy những phế tích của cung điện Darulaman, nơi mà nhiều năm trước Rasheed đã đưa bà đi dã ngoại. Ký ức về ngày ấy chỉ như là một di vật từ quá khứ, một di vật dường như không còn thuộc về bà nữa.

Mariam tập trung vào những thứ này, những địa điểm này. Bà sợ rằng mình có thể mất tinh thần nếu cứ để tâm trí đi lang thang.

Cứ vài phút lại có những chiếc xe jeep và xe taxi đến cửa khách sạn. Những người giữ cửa vội vàng chạy ra đón khách, tất cả đều là những người đàn ông có vũ trang, để râu, đội khăn xếp, người nào người nấy bước ra với một tác phong quả quyết như nhau, một không khí nặng nề bao phủ. Mariam nghe được một vài đoạn tán gẫu của họ khi họ đi ngang qua cửa khách sạn. Bà nghe thấy không chỉ tiếng Pashto và Farsi mà cả tiếng Urdu và Ả rập nữa.

“Hãy gặp những người chủ *thực thụ* của chúng ta,” Rasheed nói nhỏ. “Những người Hồi giáo Pakistan và Ả rập. Quân Taliban là những con rối. *Những người này* mới là người chơi chính và Afghanistan là sân chơi của họ.”

Rasheed nói ông ta nghe đồn rằng quân Taliban cho phép những người này lập các trại bí mật trên khắp đất nước, ở đó, thanh niên được huấn luyện để trở thành những người đánh bom cảm tử và các chiến binh tử vì đạo.

“Anh ta làm gì mà lâu vậy?” Mariam hỏi.

Rasheed khạc nhổ một bãi nước bọt xuống đất.

Một giờ sau, Mariam và Rasheed đã vào bên trong khách sạn và đi theo người giữ cửa. Gót giày của họ nện lách cách xuống sàn lát đá hoa khi họ được dẫn qua hành lang mát lạnh. Mariam thấy hai người đàn ông cầm súng ngồi trên ghế da, giữa họ là một cái bàn uống cà phê, họ nhấp trà đen và ăn món *jelabi* rưới xi rô, những chiếc bánh tròn được rắc bột đường. Bà chợt nghĩ về Aziza, con bé rất thích ăn *jelabi*, và bà hướng cái nhìn của mình đi nơi khác.

Người gác cửa dẫn họ ra ngoài một ban công. Anh ta rút từ túi ra một chiếc điện thoại nhỏ không dây màu đen và một mảnh giấy nhỏ với một dãy số nguệch ngoạc trên đó. Anh ta bảo Rasheed đó là điện thoại của người quản lý của anh ta.

“Tôi cho anh năm phút,” anh ta nói. “Không hơn.”

“*Tashakor*,” Rasheed nói. “Tôi sẽ không quên ơn anh.” Người đàn ông gật đầu và bước đi. Rasheed quay số và đưa điện thoại cho Mariam.

Khi Mariam nghe tiếng chuông điện thoại kêu lạo xạo, tâm trí bà lại trôi vơ vẩn. Nó trôi về lần cuối bà gặp Jalil, mười ba năm trước, mùa xuân năm 1987. Ông đứng trên con đường ngoài nhà bà, chống gậy ba toong, bên cạnh chiếc xe Benz màu xanh với biển đăng ký Herat và có một đường sọc trắng chia đôi mái, mui và thân xe. Ông đứng đấy đợi bà hằng giờ, thỉnh thoảng gọi tên bà, giống như bà đã từng gọi tên ông từ bên ngoài nhà ông. Mariam mở hé hé rèm ra, chỉ một chút, và thoáng nhìn thấy ông. Chỉ là một cái nhìn lướt qua thôi nhưng cũng đủ để bà có thể thấy tóc ông đã hơi ngả bạc và lưng ông đã bắt đầu còng xuống. Ông đeo kính, đeo cà vạt đỏ như thường lệ, và vẫn có một chiếc khăn tay trắng gấp hình tam giác ở

trên túi ngực. Điều khiến bà bị ấn tượng nhất là ông gầy hơn, gầy hơn rất nhiều so với những gì bà nhớ, chiếc áo khoác màu nâu đậm rủ qua vai, chiếc quần dài tới mắt cá chân.

Jalil cũng đã thấy bà, dù chỉ là thoáng qua. Ánh mắt của họ đã chạm nhau trong một khoảnh khắc ngắn ngủi qua một kẽ hở nhỏ của tấm rèm, cũng giống như lần họ thấy nhau nhiều năm trước qua khe hở của một tấm rèm khác. Nhưng sau đó Mariam đóng ngay cửa sổ lại. Bà ngồi lên giường, đợi ông bỏ đi.

Bây giờ bà lại nghĩ về bức thư mà Jalil đã để lại tại cửa nhà bà. Bà đã giữ nó dưới gối trong nhiều ngày, thi thoảng cầm nó lên, lật qua mặt này mặt kia, rồi cuối cùng xé nó đi mà không mở ra đọc.

Và bây giờ bà ở đây, sau chừng ấy năm, đang gọi cho ông.

Giờ đây Mariam nuối tiếc về sự kiêu hãnh bông bột và ngu ngốc của mình. Bây giờ bà ước rằng bà đã để cho ông vào. Có hại gì đâu nếu bà cho ông vào, ngồi với ông, để cho ông nói những điều ông đến để nói? Ông là bố bà. Ông đã không phải là người bố tốt, điều đó đúng, nhưng giờ đây lỗi lầm của ông mới bình thường làm sao, mới đáng để tha thứ làm sao khi so sánh với sự độc ác của Rasheed, hay tính hung ác và tàn bạo mà bà thấy những người đàn ông đã đối xử với nhau.

Bà ước gì mình đã không xé bức thư của ông.

Một giọng đàn ông trầm trầm thông báo với bà rằng bà đang gọi tới văn phòng của thị trưởng Herat.

Mariam hắng giọng. “*Salaam**, người anh em, tôi đang tìm một người sống ở Herat. Hoặc ông ấy đã sống ở đó nhiều năm trước. Ông ấy tên là Jalil Khan. Ông ấy sống ở Shar-e-Nau và sở hữu một rạp chiếu phim. Ông có thông tin gì về nơi ở của ông ấy không?”

Xin chào.

Có thể nghe thấy sự khó chịu trong giọng nói của người đàn ông.
“Đây là lý do bà gọi điện đến văn phòng thị trưởng sao?”

Mariam nói bà không biết phải gọi điện cho ai nữa. “Hãy tha lỗi cho tôi, người anh em. Tôi biết ông có rất nhiều việc quan trọng phải quan tâm tới nhưng đây là vấn đề sống còn nên tôi mới gọi điện cho ông.”

“Tôi không biết ông ta là ai. Rạp chiếu bóng đó cũng đóng cửa nhiều năm rồi.”

“Liệu có ai đó có thể biết ông ấy không, ai đó...”

“Không có ai cả.”

Mariam nhắm mắt lại. “Làm ơn, người anh em. Có cả những đứa trẻ liên quan tới vấn đề này. Những đứa trẻ còn rất nhỏ.”

Có tiếng thở dài thườn thượt.

“Có thể có ai đó ở đó...”

“Có một người gác cổng ở đây. Tôi nghĩ ông ta đã ở đây từ khi còn bé.”

“Dạ vâng, làm ơn hãy hỏi ông ta.”

“Ngày mai hãy gọi lại.”

Mariam nói bà không thể. “Tôi chỉ được dùng chiếc điện thoại này trong vòng năm phút thôi. Tôi không...”

Có một tiếng cạch ở đầu dây bên kia và Mariam nghĩ ông ta đã gác máy. Nhưng bà có thể nghe rõ tiếng bước chân, những giọng nói, tiếng còi ô tô từ xa và những tiếng máy kêu rền bị ngắt quãng bởi những tiếng lách cách, có thể là một cái quạt điện. Bà chuyển ống nghe sang tai kia và nhắm mắt lại.

Bà hình dung ra hình ảnh Jalil mỉm cười, thò tay vào trong túi áo.

Ah. Tất nhiên rồi. Đây. Của con đây. Không giả bộ nữa...

Một mặt dây chuyền hình chiếc lá, những đồng tiền xu nhỏ xíu được khắc hình mặt trăng và các ngôi sao trên đó.

Đeo thử đi, Mariam thân yêu của bố.

Bố thấy thế nào?

Bố nghĩ con trông giống như một nữ hoàng.

Một vài phút trôi qua. Sau đó có tiếng bước chân, một âm thanh cót két và sau đó là một tiếng cạch. “Ông ta biết ông ấy đấy.”

“Ông ta biết ư?”

“Ông ta nói vậy.”

“Ông ta ở đâu?” Mariam nói. “Người đàn ông đó biết Jalil Khan ở đâu sao?”

Một khoảng lặng. “Ông ta nói ông ấy đã chết nhiều năm trước, năm 1987.”

Mariam lặng người. Tất nhiên bà đã nghĩ đến khả năng này. Jalil có lẽ bây giờ đã ngoài bảy mươi tuổi rồi, nhưng...

1987.

Hồi đó ông đã cận kề với cái chết. Ông đã lái xe cả chặng đường từ Herat để tới nói lời từ biệt.

Bà ra đứng sát thành ban công. Từ trên này bà có thể thấy cái bể bơi của khách sạn đã từng nổi tiếng một thời, bây giờ khô cạn và bẩn thiu, chỉ còn rải rác những hố đạn và những phiến đá vỡ nát. Còn có một cái sân tennis méo mó, tấm lưới rách tả tơi nằm vắt giữa sân trông giống như lớp da chết của một con rắn vừa lột xác.

“Bây giờ tôi phải đi đây,” giọng nói bên đầu dây kia vang lên.

“Tôi xin lỗi đã làm phiền ông,” Mariam nói, bà khóc không thành tiếng trong điện thoại. Bà thấy Jalil đang vẫy bà, ông nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác khi băng qua suối, túi ông căng phồng những quả. Lần nào cũng vậy, bà luôn nín thở chờ đợi ông và cầu xin Thượng đế cho bà

nhiều thời gian được ở bên ông hơn. “Cám ơn,” Mariam cất tiếng nói, nhưng người đàn ông bên đầu dây kia đã gác máy.

Rasheed đang nhìn bà. Mariam lắc đầu.

“Thật mất công vô ích,” ông ta nói và giật mạnh chiếc điện thoại từ tay bà. “Cha nào con nấy.”

Trên đường ra hành lang, Rasheed bước nhanh về phía chiếc bàn cà phê giờ đã không còn ai ngồi và nhét vào túi miếng *jelabi* cuối cùng. Ông ta mang về nhà đưa cho Zalmai.

Laila

Aziza để những thứ này trong một cái túi giấy: áo sơ mi hoa và đôi bít tất duy nhất của mình, một đôi găng tay len cộc cạch, cái chăn màu bí ngô có hình các ngôi sao và sao chổi, một chiếc cốc nhựa đã bị nứt, một quả chuối, bộ xúc xắc của nó.

Đó là một buổi sáng lạnh lẽo tháng Tư năm 2001, vài ngày trước sinh nhật lần thứ hai mươi ba của Laila. Bầu trời màu xám đục, những cơn gió lạnh và ẩm ướt làm mảnh cửa rung sột soạt.

Đó là một vài ngày sau khi Laila nghe tin Ahmad Shah Massoud đã tới Pháp và nói chuyện với Nghị viện châu Âu. Massoud giờ đang ở miền Bắc, quê hương ông, và lãnh đạo Liên minh Phương Bắc, nhóm duy nhất còn chống lại Taliban. Ở châu Âu, Massoud đã cảnh báo phương Tây về những trại khủng bố ở Afghanistan và xin viện trợ của Mỹ để chống lại Taliban.

“Nếu tổng thống Bush không giúp đỡ chúng tôi,” ông ta nói, “thì một ngày không xa, những kẻ khủng bố này cũng sẽ phá hoại Mỹ và châu Âu.”

Laila được biết rằng một tháng trước đó, quân Taliban đã đặt thuốc nổ TNT vào các khe của những bức tượng Phật khổng lồ ở Bamiyan và cho nổ tung chúng, gọi đó là các vật biểu tượng cho sự sùng bái và tội lỗi. Sự phản đối lan rộng trên toàn thế giới, từ Mỹ tới Trung Quốc. Các chính phủ, các nhà lịch sử và các nhà khảo cổ trên toàn cầu đã viết thư cầu xin Taliban đừng phá hủy hai tạo tác lịch sử lớn nhất của Afghanistan. Nhưng quân Taliban vẫn không dừng lại và đặt thuốc nổ vào bên trong những bức tượng Phật hai nghìn năm tuổi. Họ hô *Allah-u-akbar* mỗi khi một quả mìn nổ và

hồ reo mỗi khi những bức tượng mất đi một tay hay một chân trong đám bụi mù mịt. Laila nhớ đã từng đứng trên đỉnh của bức tượng Phật lớn hơn trong số hai bức tượng này với Babi và Tariq năm 1987, một làn gió thổi nhẹ lên khuôn mặt ngập tràn ánh nắng của họ, và họ ngấm nhìn một con chim ưng đang liệng tròn quanh thung lũng trải dài phía dưới. Nhưng khi Laila nghe tin những bức tượng bị phá hủy, cô trở nên vô cảm. Đó dường như không phải là vấn đề nữa. Làm sao cô còn có thể quan tâm về những bức tượng trong khi cuộc sống của chính cô cũng đang vỡ vụn?

Cho tới khi Rasheed nói với cô rằng đã đến lúc phải đi thì Laila vẫn ngồi ở góc sàn phòng khách, không nói năng gì và khuôn mặt của cô dường như hóa đá, tóc cô xõa xuống mặt từng lọn rối tung. Và dù có hít vào thở ra liên tục thì cô vẫn cảm thấy không có đủ không khí để thở.

Trên đường tới Karteh-Seh, Rasheed bế Zalmai trên tay, Aziza nắm tay Mariam và bước nhanh bên cạnh bà. Một cơn gió nhẹ thổi tung chiếc khăn cáu bẩn quàng dưới cằm Aziza và làm vạt váy nó đập dềnh. Giờ đây, càng đi Aziza càng trở nên buồn hơn, như thể cứ thêm mỗi bước đi, nó lại càng nhận thức rõ ràng hơn rằng mình đang bị lừa dối. Laila không có đủ can đảm để nói với Aziza sự thật. Cô đã nói với nó rằng nó sẽ được tới trường học, một ngôi trường đặc biệt, nơi học sinh được ăn, ngủ và không phải về nhà sau giờ học. Bây giờ thì Aziza bắt đầu dồn dập hỏi Laila những câu hỏi giống như những câu mà nó đã hỏi trong nhiều ngày qua. Học sinh có ngủ tại các phòng riêng biệt không hay tất cả đều ngủ chung ở một phòng lớn? Nó có thể kết bạn không? Và cô, Laila, có chắc rằng các giáo viên ở đây sẽ tử tế không?

Và, hơn một lần con bé hỏi, *Con sẽ phải ở đó trong bao lâu?*

Họ dừng lại ở tòa nhà xây theo kiểu doanh trại thấp lùn, cách đó hai khu nhà.

“Zalmai và tôi sẽ đứng đợi ở đây,” Rasheed nói. “À, suýt nữa thì bố quên mất...”

Ông ta rút từ trong túi ra một phong kẹo gôm, một món quà chia tay và đưa cho Aziza với vẻ hào hiệp nhưng cứng nhắc. Aziza cầm lấy và khẽ cảm ơn. Laila ngạc nhiên trước tấm lòng khoan dung, trước sự bao dung độ lượng của Aziza và nước mắt cô giàn giụa. Trái tim cô như bị siết chặt và cô muốn ngất đi vì đau đớn khi nghĩ đến cảnh chiều nay về Aziza sẽ không nằm ngủ bên cạnh cô, rằng cô sẽ không còn được cảm nhận thấy cánh tay cô bé đặt trên ngực cô, đầu của Aziza rúc vào ngực cô, hơi thở của Aziza ấm áp gần cổ cô, hay gót chân của Aziza chọc vào bụng cô.

Khi Aziza được dẫn đi, Zalmai bắt đầu khóc thét lên và nó gọi Ziza! Ziza! Nó giãy giụa và đá đá cánh tay bố nó, đòi được gặp chị cho tới khi sự chú ý của nó chuyển sang con khi của người chơi đàn oóc gan rong bên kia đường.

Ba người bọn họ, Mariam, Laila và Aziza bước qua hai khu nhà cuối cùng. Khi họ đến tòa nhà, Laila có thể thấy những mảng sơn bong ra loang lổ, thấy mái ngói vỡ xuống, những tấm ván đóng chéo vào khung cửa sổ đã bị mất cánh, đỉnh của một cái xích đu thì được bắc ngang qua một bức tường đổ nát.

Họ dừng lại trước cửa và Laila nhắc lại những điều cô đã từng dặn Aziza lúc trước.

“Nếu người ta hỏi về bố con thì con sẽ nói gì?”

“Bọn Chiến binh Hồi giáo đã giết ông,” Aziza trả lời một cách thận trọng.

“Tốt lắm. Aziza, con có hiểu không?”

“Bói vì đây là một ngôi trường đặc biệt,” Aziza trả lời. Bây giờ, khi họ đã đến đây và tòa nhà đã ở ngay trước mắt, con bé trông run rẩy. Môi dưới của nó rung lẩy bẩy và nước mắt chỉ chực trào ra, Laila thấy nó đã phải cố gắng một cách khó khăn thế nào để tỏ ra dũng cảm. “Nếu chúng ta nói sự thật thì họ sẽ không nhận con. Đây là một ngôi trường đặc biệt. Con muốn về nhà.” Aziza nói, giọng nhỏ nhẹ không ra hơi.

“Mẹ sẽ đến thăm con thường xuyên,” Laila cố gắng nói. “Mẹ hứa.”

“Ta cũng vậy,” Mariam nói. “Ta cũng sẽ tới thăm con, Aziza bé bỏng, và chúng ta sẽ chơi cùng nhau, giống như mọi khi. Chỉ một thời gian thôi, cho tới khi bố con tìm được việc làm.”

“Ở đây họ có thức ăn,” Laila nói giọng run run. Cô mừng vì có chiếc *burqa*, mừng vì Aziza không thể thấy đằng sau đó toàn thân cô đang rã rời. “Ở đây con sẽ không bị đói. Họ có cơm, bánh mì và nước uống, và có khi cả hoa quả nữa.”

“Nhưng mẹ sẽ không ở đây. Cả Khala Mariam cũng sẽ không ở đây với con.”

“Mẹ sẽ tới thăm con,” Laila nói. “Thường xuyên. Nhìn mẹ đây, Aziza. Mẹ sẽ tới thăm con. Mẹ là mẹ của con. Nếu mẹ có phải chết, mẹ cũng vẫn sẽ tới với con.”

Giám đốc trại mồ côi là một người đàn ông gù, ngực hẹp, khuôn mặt dễ mến. Ông bị hói, có bộ râu rậm và đôi mắt trông như hai hạt đậu. Tên ông là Zaman. Ông đội một chiếc mũ chòm. Mắt kính bên trái bị nứt.

Trong khi dẫn họ tới phòng làm việc của mình, ông hỏi tên Laila và Mariam, tên và tuổi của Aziza. Họ đi qua dãy hành lang mờ mờ, nơi những đứa trẻ chân trần vừa bước tránh sang một bên vừa đôi mắt nhìn theo họ. Đứa thì xoa tóc, đứa thì cạo đầu. Chúng mặc những chiếc áo len sờn tay, quần bò rách rưới, chỗ đầu gối sờn chỉ còn trơ sợi vải còn những chiếc áo khoác thì được vá bằng băng dính. Laila ngửi thấy mùi xà bông, bột thơm tan, mùi amoniac và mùi nước tiểu, cô cũng cảm thấy sự e sợ đang dâng lên trong Aziza, con bé bắt đầu khóc thút thít.

Laila liếc qua cái sân: cỏ dại um tùm, chiếc xích đu lung lay, những cái lốp cũ nát, một quả bóng rổ đã xẹp hơi. Mấy gian phòng họ đi qua đều tồi tàn xơ xác, cánh cửa sổ được che bởi những tấm nhựa. Một cậu bé lao tới từ một trong những gian phòng đó túm lấy khuỷu tay của Laila và cố

trèo lên tay cô. Một người phục vụ đang lau vũng nước trông như nước tiểu, đặt giẻ lau sàn xuống và lôi thẳng bé ra.

Zaman dường như rất hòa nhã với đám trẻ mồ côi. Ông xoa đầu và nói vài lời thân mật với chúng khi đi ngang qua, không một chút ngại ngùng. Chúng rất thích khi ông làm vậy. Bọn trẻ tất cả đều nhìn ông, Laila nghĩ chúng mong ông để ý tới mình.

Ông chỉ cho họ vào văn phòng, gian phòng chỉ vồn vện có ba cái ghế gấp và một chiếc bàn với hàng đồng giấy tờ bề bộn ở trên.

“Bà tới từ Herat,” Zaman nói với Mariam. “Tôi biết điều đó qua giọng nói của bà.”

Ông ngả người ra sau ghế, khoanh tay trước bụng và nói ông có một người em vợ đã từng sống ở đó. Laila nhận thấy sự nặng nề trong từng cử động rất bình thường của ông. Và mặc dù ông thoáng cười một cách uể oải nhưng Laila có thể cảm nhận được sự phiền muộn và tổn thương sâu thẳm trong ông, sự thất vọng và thất bại được che đậy bằng bề ngoài vui vẻ.

“Cậu ấy là thợ làm thủy tinh,” Zaman nói. “Cậu ấy đã tạo ra những con thiên nga đẹp tuyệt màu ngọc bích này. Khi ra ánh nắng chúng sáng lấp lánh như thể bên trong là những viên châu báu nhỏ li ti. Bà đã quay về đó chưa?”

Mariam trả lời rằng chưa.

“Tôi thì từ Kandahar tới. Bà đã từng tới Kandahar chưa, *hamshira*? Chưa à? Ở đấy tuyệt lắm. Những khu vườn! Những chùm nho! Ôi những chùm nho ngon đến mê mẩn.”

Mấy đứa trẻ tụ tập trước cửa lén nhìn vào trong phòng. Zaman nhẹ nhàng suýt đuổi chúng bằng tiếng Pashto.

“Tất nhiên tôi cũng rất yêu Herat. Thành phố của những nghệ sĩ và nhà văn, những vị Sufi và những điều thần bí. Chắc bà cũng biết câu nói đùa rằng ở Herat, hễ đuổi chân ra là thế nào người ta cũng đạp phải móng của một nhà thơ.”

Bên cạnh Laila, Aziza đang sụt sịt.

Zaman vờ há hốc miệng. “À, ta vừa làm cháu cười rồi đấy, *hamshira* bé nhỏ. Đây luôn là phần khó khăn. Bác hơi lo một chút. Bác đang nghĩ mình phải giả tiếng gà con hay tiếng bẹ be của con lừa để làm cháu vui. Cháu thật đáng yêu.”

Ông gọi người phục vụ vào trông Aziza một lát. Aziza liền lao vào lòng Mariam và bám chặt lấy bà.

“Con yêu, mẹ chỉ nói chuyện với bác một lúc thôi,” Laila nói. “Mẹ vẫn ở đây. Được không nào? Mẹ ở ngay đây mà.”

“Sao chúng ta không ra ngoài một chút, Aziza yêu quý?” Mariam đề nghị. “Mẹ con cần nói chuyện với bác Zaman ở đây. Chỉ một phút thôi. Nào, đi nào.”

Khi chỉ còn hai người với nhau, Zaman hỏi cô về ngày sinh của Aziza, lịch sử bệnh lý, có dị ứng với thuốc và thức ăn hay không. Ông hỏi về bố của Aziza và Laila cảm thấy một cảm giác kỳ lạ khi phải trình bày một lời tưởng như dối trá nhưng trên thực tế lại là sự thật. Zaman lắng nghe, vẻ mặt ông chẳng biểu lộ dấu hiệu tin tưởng hay hoài nghi. Ông nói mình điều hành trại trẻ mồ côi này trên nguyên tắc danh dự. Nếu một *hamshira* nói rằng chồng cô ta đã qua đời và cô ta không thể chăm sóc bọn trẻ, ông sẽ không nghi ngờ điều đó.

Laila bật khóc.

Zaman đặt bút xuống.

“Tôi thật xấu hổ,” Laila thốt lên một cách đau đớn, lấy tay che miệng.

“Nhìn tôi đây, *hamshira*.”

“Tôi là loại mẹ gì mà lại bỏ rơi con mình thế này?”

“Nhìn tôi đi.”

Laila ngược lên.

“Đó không phải lỗi của cô. Cô có nghe tôi nói không? Không phải. Chính *những con người độc ác* kia, những *wahshi* kia, mới đáng bị lên án. Họ làm cho một người Pashtun như tôi đây phải cảm thấy hổ thẹn. Họ bôi nhọ thanh danh dân tộc tôi. Không chỉ riêng cô, *hamshira* à. Hằng ngày, hằng giờ, chúng tôi đều gặp những bà mẹ như cô tới đây, những người không thể nuôi con mình vì Taliban không cho họ ra ngoài kiếm sống. Thế nên, đừng tự đổ lỗi cho bản thân. Không ai ở đây đổ lỗi cho cô. Tôi hiểu.” Ông ngả về phía trước. “*Hamshira* à. Tôi hiểu mà.”

Laila lau nước mắt bằng chiếc *burqa*.

“Còn nơi này,” Zaman thở dài, khoát cánh tay ra hiệu, “cô đã thấy nó kinh khủng đến mức nào rồi. Chúng tôi luôn trong tình trạng không đủ kinh phí, luôn phải nhặt nhạnh từng đồng và tùy cơ ứng biến. Chúng tôi được hỗ trợ rất ít hoặc chẳng có gì từ Taliban. Nhưng chúng tôi tự xoay xở được. Cũng như cô, chúng tôi làm những gì phải làm. Đức Allah nhân từ, chừng nào ngài còn ban phước thì Aziza sẽ có thức ăn và áo mặc. Đó là những gì tôi có thể hứa với cô.”

Laila gật đầu.

“Thế có được không?”

Ông cười triu mến. “Đừng khóc, *hamshira*, đừng để con cô thấy cô khóc.”

Laila lại lau nước mắt. “Cầu xin Thượng đế ban phước lành cho ông,” cô cố gắng nói. “Cầu xin Thượng đế ban phúc cho ông, người anh em.”

Thế nhưng, đến lúc chia tay, cảnh tượng diễn ra đúng như những gì Laila đã lo sợ.

Aziza hốt hoảng.

Suốt dọc đường về nhà, vịn vào người Mariam, Laila vẫn còn nghe thấy tiếng Aziza khóc. Trong đầu cô vẫn còn hiển hiện hình ảnh bàn tay thô ráp, chai sạn của Zaman đặt trên cánh tay Aziza, ban đầu ông kéo cô bé

một cách nhẹ nhàng, rồi mạnh dần, sau đó như thể dùng vũ lực để tách Aziza khỏi cô. Cô thấy Aziza đá vào cánh tay Zaman, nghe thấy tiếng con bé thét lên như thể mẹ nó sắp biến mất khỏi mặt đất. Laila thấy mình đang lao ra hành lang, đầu cúi gằm xuống và tiếng gào thét dâng lên trong cổ họng.

“Em vẫn thấy mùi của con bé,” cô nói với Mariam. Cô liếc mắt một cách vô định qua vai Mariam, nhìn qua khoảng sân, những bức tường, tới những rặng núi nhuộm màu nâu như nước bọt của những người hút thuốc. “Em ngửi thấy cả mùi của nó khi đang ngủ. Chị có cảm thấy thế không?”

“Ôi, Laila thân mến,” Mariam nói. “Đừng như thế nữa. Như thế thì được ích gì chứ. Ích gì chứ?”

Ban đầu, Rasheed chiều lòng Laila và đi cùng với họ - cô, Mariam và Zalmai - tới trại mồ côi, mặc dầu trên đường đi ông ta cố làm cho mắt cô lúc nào cũng phải thấy vẻ khổ sở của ông ta, tai cô phải nghe thấy những lời rỗng tuếch về sự khó nhọc mà vì cô ông ta phải chịu đựng, về những cơn đau ở chân, lưng và bàn chân khi ông ta phải đi tới trại trẻ mồ côi. Ông ta cố làm cho cô thấy ông ta đang ở trong tình trạng tệ hại đến thế nào.

“Tôi không còn trai trẻ nữa,” ông ta nói. “Cô cũng chẳng quan tâm đâu. Cô sẽ đạp tôi xuống đất nếu như cô có một lối thoát. Nhưng cô sẽ không có đâu, Laila. Cô chẳng có lối thoát nào hết.”

Họ chia ra hai ngả khi còn hai khối phố nữa thì tới trại trẻ mồ côi, và ông ta không bao giờ cho họ quá mười lăm phút. “Muộn một phút,” ông ta nói, “là tôi sẽ đi. Nói trước đấy.”

Laila van vì ông ta để kéo dài thêm từng phút với Aziza. Cả cô và Mariam đều rất buồn khi vắng Aziza, dù vậy, Mariam luôn chọn cách chịu đựng một mình, riêng tư và thầm kín. Còn Zalmai, ngày nào nó cũng hỏi về Aziza, sự cáu giận của nó đôi khi biến thành những trận khóc không tài nào dỗ được.

Nhiều lúc, trên đường tới trại trẻ mồ côi, Rasheed dừng lại và phàn nàn về đôi chân đau nhức của mình. Rồi ông ta quay lại và lê những bước chậm rãi về nhà, trông không khác gì một lão què. Khi khác, ông ta lại làu bàu, “Ôi, phổi của tôi, Laila. Khó thở quá. Có thể ngày mai hay ngày kia mới thấy khá hơn được. Thế đấy.” Ông ta không hề ngại giả vờ buồn ra một tiếng thở dài để khiến người khác nổi điên. Thông thường, ông ta cứ thế mà quay về, vừa đi vừa châm thuốc hút. Laila buộc phải lê đẹo theo ông ta về nhà trong sự bất lực, oán giận đến run người.

Rồi một ngày, ông ta nói với Laila rằng ông ta không thể đi cùng cô thêm nữa. “Tôi đã quá mệt vì phải đi bộ tìm việc hằng ngày,” ông ta nói.

“Vậy tôi sẽ đi một mình,” Laila nói. “Ông không ngăn tôi được đâu, Rasheed à. Ông nghe tôi nói không? Ông có thể đánh tôi nếu ông muốn nhưng tôi vẫn phải tiếp tục thôi.”

“Làm như cô muốn đi. Nhưng cô không thể qua mắt Taliban được đâu. Đừng nói là tôi không cảnh báo trước đấy.”

“Tôi sẽ đi với cô,” Mariam nói.

Laila không chấp nhận. “Chị phải ở nhà với Zalmai. Nếu chúng ta bị chặn lại... Em không muốn thằng bé phải thấy điều đó.”

Vậy là đột nhiên cuộc sống của Laila chỉ còn luẩn quẩn với việc tìm cách đến thăm Aziza. Đến một nửa số lần, cô không thể tới được trại trẻ mồ côi. Khi băng qua phố, cô lại bị Taliban phát hiện và tra hỏi bằng những câu như: *Tên cô là gì? Đang đi đâu? Tại sao đi một mình? Người thân của cô đâu?* rồi mới được tha cho về nhà. Nếu may mắn thì chỉ bị chửi bới mắng mỏ, đá dúi một cái. Có lúc thì ăn dùi cui gỗ, cành cây còn tươi, roi da, ăn tát và thường xuyên bị đấm.

Một ngày nọ, một tên Taliban trẻ tuổi đánh Laila bằng một cái ăng ten radio. Sau đó, hắn tung một đòn chí mạng vào gáy cô và nói, “lần sau gặp mày, tao sẽ đánh mày sống dở chết dở.”

Lần đó, Laila về nhà. Cô nằm sấp xuống giường, cảm thấy mình như một con vật ngu xuẩn đáng thương, cô rít lên khi Mariam chườm vải ướt lên lưng và bóp đùi đầy máu. Nhưng thông thường, Laila không chịu khuất phục. Cô làm như thể là đang đi về nhà, rồi lại xuống phố bằng đường khác. Đôi khi cô cũng bị bắt quả tang, tra hỏi, quát nạt hai, ba thậm chí bốn lần trong một ngày. Khi thì roi da, khi thì dùng ống ten quất và cô lê từng bước chậm chạp về nhà, người be bét máu, chẳng làm được gì ngoài liếc nhìn Aziza một cái. Dần dần, để đề phòng những trận đòn, kể cả khi trời nóng cô vẫn mặc hai, ba cái áo len dưới lớp áo *burqa*.

Nhưng với Laila, phần thưởng cô giành được nếu như có thể qua mặt được Taliban thật xứng đáng. Cô có thể dành bao nhiêu thời gian cũng được - thậm chí *hằng giờ* - để ở bên Aziza. Họ ngồi trong sân, bên cái xích đu, giữa bọn trẻ và những bà mẹ đến thăm, nói chuyện về những gì Aziza đã học được trong tuần đó.

Aziza nói Kaka Zaman dạy chúng hằng ngày, chủ yếu là học đọc và viết, đôi khi học về địa lý, một chút về lịch sử hay khoa học, có khi là về động thực vật.

“Nhưng chúng con phải bí mật,” Aziza nói, “để Taliban không biết.” Kaka Zaman chuẩn bị kim đan và những cuộn len để đề phòng trường hợp Taliban khám xét. “Chúng con sẽ giấu sách đi và vờ như đang đan áo.”

Một ngày nọ, trong lúc thăm Aziza, Laila thấy một người đàn bà trung niên, chiếc *burqa* bị xô về phía sau, đi cùng với ba cậu con trai và một cô gái. Laila nhận ra gương mặt sắc sảo, đôi lông mày rậm, cái miệng hóp và mái tóc hoa râm. Cô còn nhớ chiếc khăn choàng, chiếc váy đen, cái giọng cộc lốc và mái tóc buộc lờm chờm đằng sau gáy. Cô nhớ người đàn bà này đã từng cấm sinh viên nữ che mạng, đã từng nói phụ nữ và nam giới là bình đẳng, và không có lý do gì để người phụ nữ phải che mặt nếu như đàn ông không làm thế.

Có một lúc, Khala Rangmaal ngược nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của Laila, nhưng Laila không thấy trong đôi mắt cô giáo cũ của mình một

thoáng ngập ngừng nào, không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ bà đã nhận ra cô.

“Có những vết nứt trên bề mặt vỏ trái đất,” Aziza nói. “Người ta gọi đó là sự đứt gãy.”

Đó là một buổi chiều thứ Sáu ấm áp của tháng Sáu năm 2001. Họ đang ngồi tại sân sau của trại trẻ mồ côi, bốn người gồm Laila, Zalmai, Mariam và Aziza. Thời gian này Rasheed trở nên dễ tính hơn - đúng là một điều bất thường - và đi cùng họ đến trại trẻ. Ông ta đang đứng trên phố, cạnh bến xe bus.

Những đứa trẻ chân trần chạy láo nháo xung quanh họ. Chúng chạy đuổi nhau, thở hỗn hển quanh một quả bóng xịt hơi.

“Và tại hai bên rìa các vết đứt gãy là những lớp đất đá tạo nên vỏ trái đất,” Aziza nói tiếp.

Ai đó đã vén tóc Aziza về phía sau, bện và kẹp gọn gàng trên đỉnh đầu. Laila ghen tị vì ai đó đã ngồi sau con gái cô, bện những lọn tóc này lên lọn tóc kia, và yêu cầu con bé ngồi yên lặng.

Aziza đang say sưa mình họa bằng cách dang rộng hai cánh tay, ngửa lòng bàn tay lên rồi xoa chúng vào nhau. Zalmai quan sát chị nó với vẻ thích thú say mê.

“Đĩa Kectonic, có phải người ta gọi thế không?”

“*Tectonic*,” Laila nói. Cô thấy đau mỗi khi nói. Miệng, lưng, cổ cô vẫn còn đau nhức. Mối cô sừng vù, lưỡi chạm phải cái lợi rỗng của chiếc răng cửa dưới mà Rasheed đâm bay trong trận đòn hai hôm trước. Trước khi Mammy và Babi qua đời và cuộc sống của cô bị đảo ngược hoàn toàn, Laila không thể tin nổi sức chịu đựng và hồi phục của cơ thể con người có thể lớn đến vậy trước những đòn roi khắc nghiệt một cách thường xuyên như thế.

“Đúng vậy. Và khi những mảng lục địa đó gặp nhau, chúng tựa vào và trượt lên nhau. Mammy thấy chưa? Chính điều đó sẽ sản sinh ra năng lượng lan truyền trên bề mặt trái đất và tạo ra những chấn động.”

“Con ngày càng thông minh đấy,” Mariam nói. “Thông minh hơn nhiều so với bà *khala* khờ này của cháu.”

Nghe vậy, mặt Aziza sáng lên. “Bác đâu có khờ, Khala Mariam. Kaka Zaman nói rằng, đôi khi sự dịch chuyển sâu xuống dưới của những lớp đá trượt tạo ra những đợt phóng năng lượng cực lớn nhưng những gì chúng ta cảm nhận được chỉ là các chấn động nhỏ.”

Trong lần đến thăm trước là bài học về nguyên tử o xy trong bầu khí quyển làm tán xạ ra những tia sáng xanh từ ánh mặt trời. *Nếu trái đất không có bầu khí quyển, Aziza nói, thì sẽ thật khó thở, bầu trời này không có màu xanh và biển chỉ là một màu đen như mực, còn mặt trời như một vì sao sáng khổng lồ trên bầu trời tối đen.*

“Hôm nay Aziza có về với mình không?” Zalmai hỏi.

“Sớm thôi, con yêu,” Laila nói. “Sớm thôi.”

Laila nhìn thẳng bé tha thần bước đi, dáng cúi khom về phía trước, các ngón chân xoay vào trong y như bố nó. Nó bước tới chỗ xích đu, đẩy cái ghế trống, rồi cuối cùng ngồi trên tấm bê tông có cỏ mọc lên từ các vết nứt.

Nước bay hơi từ lá, Mammy biết không? Như cách chúng ta hong đồ cho khô ấy. Nước được chuyển từ lòng đất qua rễ cây, lên thân cây qua cành rồi đến lá. Đó gọi là sự thoát hơi nước của cây.

Hơn một lần, Laila tự hỏi không biết Taliban sẽ làm gì khi phát hiện ra những bài học bí mật của Kaka Zaman.

Trong những lần mọi người đến thăm trại trẻ, Aziza không cho phép sự im lặng chen vào nhiều. Con bé tận dụng thời gian tối đa bằng những bài diễn thuyết hăng say, với chất giọng cao và lạnh lót. Nó nói những thứ không ăn nhập với chủ đề, khoa chân múa tay như chim với vẻ bối rối chẳng giống nó chút nào. Ngay cả điệu cười của Aziza cũng khác. Không

hắn là cười mà như một sự kết thúc đầy lo lắng, Laila ngờ rằng đó là cách để nó trấn an mọi người.

Và còn những thay đổi khác nữa. Laila nhận ra lớp đất cát bắn dưới móng tay của Aziza, và ngay khi nhận ra mẹ nó đang để ý, con bé bèn giấu hai bàn tay bắn của mình xuống dưới đùi. Mỗi khi xung quanh họ có một đứa trẻ kêu khóc, mũi dài chảy ròng ròng, hoặc khi có một đứa nào đó đi chân đất, đầu tóc bắn thui, mí mắt của Aziza lại giật giật và nó nhanh nhẩu giải thích. Những lúc ấy, con bé cư xử giống như một bà chủ nhà bối rối trước mặt khách vì sự thiếu ngăn nắp của nhà cửa và sự luộm thuộm của những đứa con.

Khi mọi người hỏi nó đã xoay xử như thế nào khi ở đây thì nhận được ngay câu trả lời vui vẻ nhưng mơ hồ.

Ồn cả, Khala, con ổn mà.

Bọn trẻ con có gây chuyện với con không?

Không Mammy à. Các bạn rất tốt.

Con ăn được chứ? Ngủ ngon không?

Ăn ngủ đều tốt ạ. Thật mà. Tối qua có món thịt cừu. Tuần trước cũng thế.

Nghe Aziza nói như thế, Laila thấy rõ ảnh hưởng của Mariam trong con bé.

Aziza nói lắp. Mariam để ý thấy ngay. Điều đó thoáng qua nhưng cũng dễ nhận ra, nhất là với những từ bắt đầu bởi chữ *t*. Laila hỏi Zalmai có thấy thế không. Thằng bé cau mày nghĩ rồi nói, “Con nghĩ là chị ấy đã luôn nói như thế.”

Chiều thứ Sáu đó, họ đưa Aziza ra ngoài chơi một lúc và đến gặp Rasheed, lúc ấy đang chờ tại bến xe bus. Khi Zalmai phát hiện ra bố mình, thằng bé thốt lên và lách khỏi tay Laila. Aziza chào Rasheed một cách lạnh lùng nhưng không thù địch.

Rasheed nói họ nên nhanh lên, hai giờ nữa là ông ta phải quay lại làm việc rồi. Đây là tuần đầu tiên ông ta làm gác cửa tại khách sạn Intercontinental. Từ trưa đến tám giờ tối, sáu ngày một tuần, công việc của Rasheed là mở cửa xe, mang vác hành lý và lau dọn chỗ bẩn. Đôi khi, đến cuối ngày, người đầu bếp ở nhà hàng buffet cho phép Rasheed mang thức ăn thừa về nhà, miễn là ông ta kín đáo một chút; những viên thịt viên chao dầu đã lạnh ngắt, cánh gà rán mà phần vỏ đã khô và cứng còng, mì ống nhồi sò đã dai ngoách và cơm có lẫn sỏi. Rasheed đã hứa với Laila rằng một khi ông ta để dành đủ tiền thì Aziza có thể về nhà.

Rasheed mặc đồng phục, bộ vest màu vang đỏ, áo trắng, kẹp cà vạt, mũ lưỡi trai che đi mái tóc đã bạc. Trong trang phục này, vẻ bề ngoài của Rasheed thay đổi hoàn toàn. Trông ông ta dễ mến và hầu như vô hại. Như thể một người không hề phải vật lộn với cuộc sống đầy ô nhục này. Một ai đó vừa đáng nể vừa đáng khinh trong cái vẻ ngoan ngoãn, dễ bảo ấy.

Năm người lên xe bus tới Thành phố Titanic. Họ đi bộ về phía lòng sông với những sạp bán quần áo tạm bợ mọc san sát nhau men theo bờ sông khô ráo. Khi họ đang đi xuống phía bên kia của cây cầu thì thấy gần đó, một người đàn ông chân trần đã chết đang lủng lẳng trên một cái cần cầu, đôi tai anh ta bị cắt cụt và cái cổ gục xuống ở phía đầu sợi dây thừng. Dưới lòng sông, họ hòa vào dòng người đi chợ đang hối hả, những người đổi tiền, những người làm cho các tổ chức phi chính phủ với bộ dạng chán chường, những người bán thuốc lá dạo, những phụ nữ che mặt đang len lỏi và chìa đơn thuốc kháng sinh giả để xin tiền. Quân Taliban lăm lăm roi da trên tay, miệng nhai *naswar*, đi tuần trên phố Titanic, canh chừng những tiếng cười vô ý và những khuôn mặt bỏ mạng che.

Từ một sạp đồ chơi nằm giữa sạp bán áo choàng *poostin* và quầy bán hoa giả, Zalmai nhặt lấy một quả bóng rổ có xoắn vàng và xanh.

“Lấy thứ gì đó đi,” Rasheed bảo Aziza.

Aziza lúng túng từ chối.

“Nhanh lên. Một giờ nữa tao phải có mặt ở chỗ làm rồi.”

Aziza chọn một chiếc máy bán kẹo gồm - cho đồng xu vào máy để lấy kẹo, sau đó lấy tiền thừa từ cái cửa mở ở dưới đáy.

Lông mày Rasheed dựng lên khi nghe người bán hàng nói giá. Sau một hồi kỳ kèo, cuối cùng Rasheed gật gồng với Aziza, như thể cô bé mới là người đang mặc cả với ông ta vậy, “Trả lại đi, tao không có tiền mua cho cả hai đâu.”

Trên đường trở về, càng đến gần trại trẻ thì bộ dạng của Aziza càng như cái bánh đa nhúng nước, không còn hứng khởi nữa. Tay nó thôi không vẩy tung tăng nữa. Mặt nó xị xuống. Lần nào cũng như vậy. Bây giờ đến lượt Laila, với sự giúp đỡ của Mariam, cố gắng làm chủ cuộc nói chuyện, cô cười một cách căng thẳng và xua đuổi không khí buồn bã bằng những lời nói đùa vu vơ lấp chỗ trống.

Sau khi Rasheed để họ ở lại và bắt xe bus đi làm, Laila dõi mắt theo Aziza vẫy chào tạm biệt và lê bước dọc con đường ở khu sau của nhà trẻ mồ côi. Cô nghĩ về Aziza, về sự đứt gãy và những va chạm mạnh mẽ ở sâu trong lòng đất mà con bé nói, về chuyện đôi khi chúng ta chỉ cảm thấy những chấn động nhẹ trên mặt đất.

“Ông đi đi!” Zalmai gào lên.

“Im nào,” Mariam nói. “Cháu đang la ai vậy?”

Cậu bé chỉ tay. “Đấy. Người đàn ông đấy.”

Laila nhìn theo ngón tay của nó. Có một người đàn ông đang đứng dựa lưng vào cửa trước. Anh ta quay đầu lại khi thấy họ tiến đến. Anh ta thả hai cánh tay đang khoanh trước ngực xuống và tiến vài bước về phía họ.

Laila đứng khựng lại.

Một âm thanh ghen ngào phát ra từ cổ cô. Đầu gối cô chùng xuống. Laila đột nhiên thấy thực sự cần và muốn tìm đến cánh tay, bờ vai, cổ tay của Mariam hay bất cứ một thứ gì để cô có thể dựa vào. Nhưng cô không làm gì. Cô không dám. Không dám nhúc nhích dù chỉ là một cử động nhỏ.

Cô không dám thở mạnh, cũng không dám chớp mắt, sợ rằng anh chỉ là một ảo ảnh lơ mờ từ đằng xa, một ảo giác mong manh có thể biến mất bất cứ lúc nào. Laila đứng bất động nhìn Tariq cho tới khi lồng ngực của cô hết sạch không khí để thở, đôi mắt cô khô nhứt cần được chớp. Và thật kỳ diệu làm sao, sau khi cô đã thở, mắt đã chớp thì ảo ảnh đó vẫn không biến mất, anh vẫn đứng ở đấy.

Laila cho phép mình tiến một bước về phía anh. Một bước nữa. Một bước nữa. Và sau đó cô bắt đầu chạy.

Trên lầu, trong phòng của Mariam, Zalmai đang gập người lại. Nó đập đập trái bóng rổ cao su mới của mình vòng quanh trên sàn nhà một lúc rồi đập vào tường. Mariam bảo nó dừng lại nhưng nó biết bà chẳng có quyền gì cả nên cứ tiếp tục nẩy trái bóng, đôi mắt buồn bã nhìn chăm chăm vào mắt bà. Được một lúc, hai người đẩy chiếc xe đồ chơi của nó, một chiếc xe cứu thương với dòng chữ in đậm màu đỏ bên hông xe, họ đẩy đi đẩy lại khắp phòng.

Trước đó, khi họ gặp Tariq ở cửa, Zalmai giữ chặt quả bóng trước ngực và đút ngón tay cái vào mồm, nó không hay làm thế trừ khi sợ hãi. Nó nhìn Tariq với vẻ nghi ngờ.

“Người đàn ông đó là ai?” nó nói. “Cháu không thích ông ấy.”

Mariam đang định giải thích rằng ông ta và mẹ Laila đã lớn lên cùng với nhau, nhưng Zalmai đã ngắt lời và đòi bà quay cái xe cứu thương lại để cho tấm lưới phía trước thẳng về phía nó, và khi bà làm xong, nó lại đòi quả bóng.

“Nó ở đâu?” thằng bé nói. “Quả bóng mà Baba mua cho cháu đâu? Nó đâu rồi? Cháu muốn nó! Cháu muốn nó!” nó cao giọng và bắt đầu rít lên từng chữ.

“Vừa mới ở đây mà,” Mariam nói và thằng bé khóc, “Không, nó mất rồi, cháu biết mà. Cháu biết là nó biến mất rồi! Nó ở đâu? Nó ở đâu?”

“Đây,” bà nói, đoạn khều quả bóng từ dưới gầm tủ ra, nó đã lăn vào đó. Nhưng Zalmai cứ hét toáng lên và dấm thùm thụp, kêu khóc rằng không phải quả bóng đó, không thể là bóng của nó được vì quả bóng đã

mất rồi, còn kia là quả bóng giả, quả bóng thật của nó đâu rồi? Ở đâu? Ở đâu ở đâu ở đâu?

Nó hét lên cho đến khi Laila phải chạy lên cầu thang để giữ nó, lay nó và đưa tay vuốt mó tóc xoăn dày sậm màu của nó, lau khô hai má ửng đỏ của nó và tắc tắc lưỡi vào tai nó.

Mariam đợi ở bên ngoài. Từ đầu cầu thang, bà chỉ nhìn thấy đôi chân dài của Tariq, một cái thật, một cái giả, anh mặc quần kaki, bước từng bước dài trên sàn nhà phòng khách không được phủ thảm. Bất chợt bà hiểu ra tại sao người đàn ông gác cổng tại Continental vào cái ngày bà và Rasheed đến đó gọi điện cho Jalil lại trông có vẻ quen thế. Lúc đó, ông ta đội mũ và đeo kính râm, vì thế bà đã không nhận ra sớm hơn. Nhưng bây giờ Mariam đã nhớ ra, khoảng chín năm trước, chính ông ta ngồi ở dưới nhà, lấy khăn tay lau trán và hỏi xin một cốc nước. Giờ đây, đủ loại câu hỏi đang chen lấn trong đầu bà: Có phải những viên thuốc sulfa cũng là một phần của trò bịp đó? Ai đã dàn dựng cuộc nói dối, cung cấp các chi tiết có sức thuyết phục đó? Và Rasheed đã trả bao nhiêu cho Abdul Sharif - nếu đó là tên hẳn thật - để hẳn đến và nhồi nhét vào đầu Laila câu chuyện về cái chết của Tariq?

Tariq kể rằng một trong những người ở cùng xà lim với anh có một người anh họ bị đánh đòn trước đám đông vì tội vẽ chim hồng hạc. Anh ấy, người anh họ, có một thứ dường như là thứ bệnh vô phương cứu chữa trong mắt họ.

“Trộn một bộ ký họa,” Tariq nói. “Hàng tá bức tranh sơn dầu về chúng, đang lội qua đập nước, đang tắm nắng ở khu đầm lầy. Và cả bay vào hoàng hôn nữa, anh e là như vậy.”

“Những con hồng hạc,” Laila nói. Cô nhìn anh đang ngồi quay lưng lại với bức tường, cái chân lành lặn của anh khoanh lại. Cô khao khát được chạm vào anh lần nữa, giống như cô đã làm lúc này ở cổng trước, khi cô chạy về phía anh. Bây giờ cô xấu hổ khi nhớ lại cảnh mình choàng tay qua cổ anh và gục vào ngực anh, cách cô gọi tên anh liên tục bằng cái giọng khàn đặc và líu ríu. Cô nghĩ không biết có phải cô đã phản ứng quá nồng nhiệt, quá liều lĩnh không? Có thể thế lắm chứ. Nhưng cô không thể nào cưỡng lại được. Và bây giờ cô muốn lao tới để chạm vào anh một lần nữa, để chứng minh với chính mình rằng anh đang thực sự ở đây, rằng anh không phải là giấc mơ, là ảo ảnh.

“Thật thế,” anh nói. “Những con hồng hạc.”

Tariq kể, khi quân Taliban tìm thấy những bức tranh, chúng bức mình với những cái chân dài để trần của mấy con chim. Sau khi trói chân người anh họ kia lại và quất roi vào lòng bàn chân anh ấy đến bật máu, chúng bắt anh ấy phải lựa chọn: hoặc phá hủy các bức tranh hoặc làm cho những con

hồng hạc trở nên trang nhã hơn. Vì thế người anh họ kia nhặt bút lông lên và vẽ thêm quần cho những con chim còn lại.

“Thế nào thì em biết rồi đấy. Những con hồng hạc theo đạo Hồi,” Tariq nói.

Tiếng cười chực bật ra từ miệng Laila nhưng cô đã dằn nó lại. Cô xấu hổ về hàm răng ố vàng, về cái răng cửa bị mất của mình. Cô xấu hổ về vẻ ngoài tiều tụy với cặp môi sưng phồng của mình. Cô ước gì mình đã có cơ hội để rửa mặt hay ít nhất là chải lại mái tóc.

“Nhưng anh ấy, người anh họ kia mới là người chiến thắng,” Tariq nói tiếp. “Anh ấy vẽ những cái quần bằng màu nước. Khi quân Taliban đi khỏi, anh ấy chỉ việc rửa chúng đi.” Anh cười - Laila nhận ra anh cũng bị mất một chiếc răng - và nhìn xuống tay mình. “Thật thế.”

Tariq đang đội một chiếc *pakol* trên đầu, đi đôi giày leo núi và mặc áo len màu đen phủ kín thắt lưng chiếc quần kaki. Anh nhếch miệng cười và gật gù chậm rãi. Laila không nhớ trước đây anh đã từng nói vậy chưa, cái từ *thật thế* và cử chỉ trầm ngâm này, các ngón tay đan vào nhau tạo thành hình túp lều trên vạt áo anh, điệu bộ gật gù, tất cả đều mới lạ quá. Đây là ngôn từ của người lớn, cử chỉ của người lớn, ấy thế mà sao nó lại khiến Laila ngạc nhiên đến vậy? Vì anh bây giờ *đã* là một người trưởng thành, Tariq ấy, một người đàn ông hai mươi lăm tuổi với cử động chậm rãi và nụ cười mệt mỏi. Cao, có râu, mảnh khảnh hơn hình dung của cô trong những giấc mơ về anh, nhưng đôi bàn tay của anh thì rắn chắc, đôi bàn tay của người lao động, với đầy các đường gân ngang dọc. Khuôn mặt anh vẫn xương xương và điển trai nhưng làn da không còn trắng trẻo nữa; trán anh hằn rõ vẻ từng trải, dài nắng dầm mưa, giống như phần cổ, vàng trán của người lữ hành ở cuối chặng đường dài và mệt mỏi. Cái mũ *pakol* được kéo ra sau đầu và cô có thể nhìn thấy tóc anh đang bắt đầu rụng. Đôi mắt màu lục của anh giờ đây nhìn âm trầm hơn so với cô nhớ, nhạt hơn, hoặc có lẽ chỉ do ánh sáng của căn phòng.

Laila nghĩ về mẹ Tariq, về cử chỉ khoan thai, nụ cười thông minh và mái tóc giả màu tía nhạt của bà. Và bố anh, với ánh nhìn từ đôi mắt bị lés, về châm biếm hóm hỉnh của ông. Lúc này, ở ngoài cửa, với một giọng nghẹn ngào nước mắt, nấc lên từng tiếng, cô kể lại với Tariq về những gì cô nghĩ là đã xảy ra với anh cùng bố mẹ anh, và anh lắc đầu. Vì vậy, cô hỏi anh bây giờ họ, bố mẹ anh, như thế nào rồi. Nhưng cô hối hận vì đã hỏi như vậy khi Tariq nhìn xuống và nói với vẻ đờ đẫn, “Họ mất cả rồi.”

“Em rất tiếc.”

“Ừ. Thôi. Anh cũng thế. Đây.” Anh lấy ra từ trong túi một gói giấy nhỏ rồi đưa cho cô. “Quà của Alyona.” Bên trong là cục pho mát bọc giấy bóng.

“Alyona. Cái tên đẹp quá.” Laila cố gắng nói tiếp mà không bị vấp. “Vợ anh à?”

“Con dê của anh.” Anh cười với cô với vẻ mong đợi, như thể anh đang chờ cô lục lại một ký ức.

Laila chợt nhớ ra. Một bộ phim Xô Viết. Alyona là con gái của thuyền trưởng, cô đem lòng yêu người thuyền phó. Đó là ngày mà cô, Tariq và Hasina nhìn thấy những chiếc xe tăng, xe jeep của Xô Viết rời khỏi Kabul, là ngày Tariq đội cái mũ lông thú Nga lơ bịch đó.

“Anh phải cột nó vào cái cọc,” Tariq kể. “Và xây hàng rào. Nhằm ngăn bọn chó sói. Ở chân đồi chỗ anh ở, có khu rừng gần đấy, có lẽ cách một phần tư dặm, hầu hết là cây thông, vài cây linh sam và cây thông huyết. Chúng chủ yếu ở trong rừng, bọn chó sói ấy, nhưng một con dê kêu be be, có vẻ như đang đi lang thang, sẽ thu hút sự chú ý của chúng. Vì thế cần có hàng rào. Có cọc.”

Laila hỏi anh chân đồi nào.

“Pir Panjal. Pakistan,” anh nói. “Nơi anh sống gọi là Murree; nó là một nơi nghỉ dưỡng mùa hè, cách Islamabad một giờ. Ở đó nhiều đồi núi và

xanh ngắt, nhiều cây, nằm trên cao so với mực nước biển. V1 thế vào mùa hè ở đây rất mát. Một địa điểm du lịch hoàn hảo.”

Tariq kể, người Anh đã xây dựng nó để làm khu nghỉ dưỡng trên đồi, gần cơ quan quân sự đầu não của họ ở Rawalpindi với mục đích giúp cho quân của Nữ hoàng Victoria tránh cái nóng. Ta cũng có thể tìm thấy những di tích của thời thực dân còn sót lại, phòng trà dành cho các dịp đặc biệt, nhà gỗ một tầng mái lợp tôn gọi là nhà mùa hè, những thứ kiểu như thế. Thị trấn nhỏ và dễ chịu. Con đường chính gọi là Mall, có bưu điện, chợ, một vài quán xá, cửa hàng bán những cái ly được sơn vẽ và mấy tấm thảm kết bằng tay bán cho khách du lịch với giá cắt cổ. Đáng chú ý nhất là giao thông một chiều của Mall, lưu thông về một hướng trong một tuần, và về hướng ngược lại vào tuần tiếp theo. “Người bản địa nói rằng giao thông của Ireland nhiều nơi cũng giống thế. Anh cũng không biết. Dù sao nó cũng rất tuyệt. Cuộc sống đơn giản nhưng anh thích thế. Anh thích sống ở đây.”

“Với con dê của anh. Với Alyona.”

Laila không có ý châm chọc mà muốn đề cập đến một vấn đề sâu xa khác, đó là ở đây anh có ai khác cùng ở, cùng chia sẻ nỗi lo lắng về việc bầu sói ăn mất con dê không. Nhưng Tariq chỉ tiếp tục gật gù.

“Anh cũng rất tiếc về chuyện của bố mẹ em,” anh nói.

“Anh đã nghe.”

“Lúc này anh có nói chuyện với mấy người hàng xóm,” anh kể. Một khoảng im lặng, Laila tự hỏi là những người hàng xóm kia có nói gì khác nữa không. “Anh không nhận ra ai cả. Ý anh là những người hồi xưa ấy.”

“Họ đã đi cả rồi. Chẳng còn ai anh quen cả.”

“Anh không nhận ra Kabul nữa.”

“Em cũng vậy,” Laila đáp. “Đây là em còn chưa bao giờ ra khỏi đây đây.”

“Mẹ có bạn mới,” Zalmi nói sau bữa tối ngày hôm đó, khi Tariq đã rời khỏi. “Một người đàn ông.”

Rasheed nhìn lên. “Cô ta *dám*, vào lúc này?”

Tariq hỏi anh có thể hút thuốc không.

Tariq vừa gạt tàn thuốc vào cái đĩa nhỏ vừa kể lại anh và bố mẹ đã sống một thời gian ở trại tị nạn Nasir Bagh gần Peshawar. Khi họ đến nơi, đã có khoảng sáu mươi nghìn người Afghanistan sống ở đó.

“Nó không đến nổi tệ như các trại khác, chẳng hạn như Jalozai, tạ ơn Thượng đế,” anh nói. “Anh đoán về khía cạnh nào đó nó thậm chí còn được xem là một kiểu trại hiện đại, vào thời Chiến tranh lạnh ấy, một nơi mà phương Tây có thể chỉ vào để chứng minh với thế giới rằng họ không đồng lõa với cánh tay quyền lực của Afghanistan.”

Nhưng đó là từ thời chiến tranh Xô Viết rồi, Tariq tiếp tục, thời đại huy hoàng của cuộc Thánh chiến Hồi giáo, với sự quan tâm của toàn thế giới và những lần viếng thăm cùng các khoản cứu trợ hào phóng từ Margaret Thatcher.

“Em biết phần kết rồi đấy, Laila. Sau khi chiến tranh kết thúc, Xô Viết sụp đổ, phương Tây chiếm ưu thế. Afghanistan chẳng đem lại chút lợi lộc nào cho họ nữa và tiền tài trợ cạn dần. Bây giờ Nasir Bagh chỉ còn lại toàn lều bạt, bụi bặm và các cống lộ thiên. Khi gia đình anh đến đó, họ gí vào tay bọn anh một cây gậy, một tấm bạt và bảo bọn anh tự đi mà dựng lều cho mình.”

Tariq nói rằng điều anh nhớ nhất về Nasir Bagh, nơi họ đã sống trong một năm, là màu nâu. “Lều nâu. Người nâu. Chó nâu. Cháo cũng nâu nốt.”

Có một cái cây trụi lá mà anh hay leo hằng ngày, nơi anh ngồi ghếch chân trên một cành cây và nhìn những người tị nạn nằm phơi mình dưới ánh mặt trời, những đôi bàn chân, cẳng chân của họ hiện ra trần trụi. Anh nhìn những đứa bé trai gầy còm đang xách nước trong mấy cái thùng xăng,

đang thu nhặt phân chó lại để đốt, đang dùng dao cùn đẽo những khẩu súng đồ chơi AK-47 bằng gỗ, đang kéo lê những túi bột mì mà chẳng ai có thể dùng làm bánh vì đã vón lại thành cục. Xung quanh khu trại tị nạn, gió thổi làm lều bay phấp phật. Gió quăng quật các gốc cỏ dại bay khắp mọi nơi, nâng những con điều bay lên từ các mái lều trát bùn.

“Rất nhiều đứa trẻ đã chết. Bệnh lỵ, lao, đói khát - và nhiều thứ khác nữa. Hầu hết là vì cái bệnh lỵ chết tiệt đó. Lạy Thánh Allah, Laila. Anh đã nhìn thấy người ta chôn bao nhiêu đứa trẻ. Thực sự đó là điều khủng khiếp nhất mà người ta có thể chứng kiến.”

Anh vắt chéo hai chân. Sự im lặng lại bao trùm lấy họ trong một lúc.

“Bố anh đã không sống sót được qua mùa đông đầu tiên,” anh trầm ngâm. “Ông chết trong lúc đang ngủ. Anh không nghĩ là có chút gì đau đớn.”

Anh kể tiếp, cũng mùa đông năm ấy mẹ anh bị viêm phổi và ở trong tình trạng thập tử nhất sinh, bà hẳn đã không sống nổi nếu không có vị bác sĩ ở khu trại, người đã biến một chiếc ô tô thành phòng khám di động. Bà thức suốt đêm, sốt, ho và khạc ra đờm sền sệt màu gỉ sắt. Người ta xếp hàng dài để được bác sĩ khám bệnh. Mọi người trong hàng đều run rẩy, rên rỉ, ho, có vài người còn bị đi ngoài và phân chảy xuống chân họ, những người khác thì quá mệt, quá đói hay quá yếu đến mức không thể nói được thành tiếng.

“Nhưng ông ấy rất tử tế, ông bác sĩ ấy. Ông ấy chữa bệnh cho mẹ anh, cho bà thuốc và cứu sống bà qua được mùa đông năm ấy.”

Cũng mùa đông năm ấy, Tariq đã dồn một thằng bé vào góc tường.

“Thằng bé mười hai, hay mười ba tuổi gì đó,” anh nói đều đều. “Anh cầm mảnh gương vỡ, gi vào cổ họng nó và giật tấm chăn từ tay nó. Anh đưa chăn cho mẹ.”

Tariq nói rằng sau trận ốm đó của mẹ, anh đã thề với mình rằng họ sẽ không phải trải qua bất cứ mùa đông nào ở trại tị nạn nữa. Anh sẽ đi làm,

để dành tiền và chuyển mẹ đến một căn hộ ở Peshawar với nguồn nước nóng sạch. Khi mùa xuân đến, anh bắt đầu tìm việc. Mỗi ngày, một chiếc xe tải đến khu trại từ sáng sớm và lấy khoảng vài chục thanh thiếu niên, đưa họ đến công trường để chuyển đá hay đến các vườn cây ăn quả để thu hoạch táo, công là ít tiền lẻ, đôi khi là cái chăn, đôi giày. Nhưng họ không bao giờ muốn nhận anh, Tariq kể.

“Chỉ cần nhìn thấy chân anh là họ không nhận nữa.”

Cũng có những công việc khác. Đào mương, xây các khu nhà tạm bợ, xách nước, xúc phân từ nhà xí. Nhưng những thanh niên lành lặn khỏe mạnh đã giành hết mấy công việc đó và Tariq không bao giờ có cơ hội.

Rồi một ngày mùa thu năm 1999, anh gặp một người chủ cửa hàng.

“Ông ta trả tiền cho anh để anh mang một chiếc áo khoác da đến Lahore. Không nhiều lắm nhưng cũng đủ, đủ cho một tháng hay có lẽ hai tháng tiền thuê nhà.”

Ông ta đưa cho anh một vé xe bus và địa chỉ của một góc phố gần nhà ga Lahore, nơi anh phải đưa chiếc áo khoác cho một người bạn của ông ta.

“Anh đã biết. Tất nhiên anh biết,” Tariq khẳng định. “Ông ấy nói nếu như bị bắt, anh phải khai anh làm một mình, rằng anh nên nhớ ông ta biết nơi mẹ anh đang ở. Nhưng số tiền quá hấp dẫn để có thể từ bỏ. Mà mùa đông lại đang đến.”

“Anh cầm nó được bao xa?” Laila hỏi.

“Không xa lắm,” anh cười nói, nghe có vẻ hơi hối hận, xấu hổ. “Anh thậm chí còn chưa lên xe bus. Nhưng anh cứ nghĩ là anh sẽ thoát, em biết đấy, an toàn. Cho dù ở một số chỗ vẫn có người kiểm tra sổ sách, một gã nhét cây bút chì sau tai cứ theo dõi những thứ như thế và kiểm tra các thứ, thế nào gã cũng sẽ nhìn xuống và nói, ‘Được, được, cậu ta được mang cái này, cho qua đi. Cậu ta đã trả các khoản thuế cho thứ này.’”

Cần sa được nhét giữa các đường may nối, nó tràn ra khắp đường khi cảnh sát lấy dao rạch vào cái áo khoác.

Nói đến đây, Tariq lại cười, một cái cười run bần bật, và Laila nhớ anh đã cười như thế khi họ còn nhỏ, để che giấu sự bối rối, để biện hộ cho những việc điên rồ hay đáng hổ thẹn mà anh đã làm.

“Ông ta đi khắp khiêng,” Zalmai nói.

“Có phải là cái gã mà tôi đang *nghĩ tới* không?”

“Cậu ta chỉ viếng thăm thôi,” Mariam phân trần.

“Cô, im ngay,” Rasheed gắt gỏng cắt ngang, chìa ngón tay. Lão ta quay sang Laila. “VẬY, cô biết gì nào? Laili và Majnoon tái hợp hả. Giống như ngày xưa chứ gì.” Mặt lão ta trở nên lạnh lùng. “Thế là cô đã để hãn vào nhà. Ở đây. Trong nhà tôi. Cô để hãn bước vào. Hãn ở đây với con trai tôi.”

“Ông đã lừa tôi. Ông đã nói dối tôi,” Laila nói, nghiêng răng rin rít. “Ông thuê người đàn ông đó tới ngồi đối diện với tôi và... Ông biết là tôi sẽ bỏ đi nếu tôi nghĩ anh ấy vẫn còn sống.”

“CÒN CÔ THÌ KHÔNG NÓI DỐI TÔI CHẮC?” Rasheed rống lên. “Cô nghĩ tôi không đoán ra được à? Về đứa *harami* của cô! Cô coi tôi là thằng ngu à, đồ đĩ thõa?”

Tariq càng kể, Laila càng thấy sợ cái thời khắc mà anh sẽ kết thúc câu chuyện. Sự yên lặng khi ấy sẽ bao trùm, dấu hiệu đó có nghĩa rằng đến lượt cô giải thích tại sao, như thế nào và bao giờ, để xác nhận những thứ mà chắc chắn anh đã biết. Cứ khi nào anh ngừng nói là cô lại cảm thấy hơi buồn nôn, chóng mặt. Cô tránh ánh mắt của anh. Cô nhìn xuống bàn tay anh, nhìn những đám lông cứng sẫm màu đã xuất hiện trên mu bàn tay trong những năm cô không gặp anh.

Tariq không nói nhiều về những năm tháng trong tù, chỉ nói những thứ đại loại như anh đã học nói tiếng Urdu ở đó. Khi Laila hỏi, anh lắc đầu một cách nôn nóng. Từ cử chỉ này, Laila nhìn thấy các song sắt gỉ sét và những

thân người không tắm gội, những người đàn ông hung bạo và những gian phòng chật chội, đông nghẹt, trần nhà mốc meo rêu mọc. Cô đọc được trên khuôn mặt anh những suy nghĩ về một nơi mà nhân phẩm bị hạ thấp, một nơi của sự hèn hạ và tuyệt vọng.

Tariq nói mẹ anh đã cố gắng đến thăm anh sau khi anh bị bắt.

“Bà đến ba lần. Nhưng anh không được gặp bà lần nào cả,” anh kể.

Anh viết cho bà một lá thư, và sau đó vài bức nữa, dù vậy anh không chắc bà có nhận được hay không.

“Và anh cũng viết thư cho em nữa.”

“Thật anh viết cho em à?”

“Ừ, *hàng tập thư*,” anh nói. “Ông bạn Rumi* của em cũng phải ghen tị với khả năng viết lách của anh đấy.” Rồi anh lại cười, lần này sáng khoái hơn, mặc dù anh chột giật mình về sự bạo gan của mình và thấy ngượng vì những gì mình vừa tiết lộ.

Một nhà thơ Afghanistan mà Laila yêu thích.

Zalmai bắt đầu kêu ầm trên lầu.

“Rồi giống như ngày xưa chứ gì,” Rasheed nói. “Cả hai người. Tôi đoán là cô cho hẳn nhìn thấy mặt rồi đúng không.”

“Mẹ đã làm thế,” Zalmai nhanh nhẩu. Sau đó nó quay sang Laila, “Mẹ đã làm thế mà. Con đã thấy mẹ làm thế.”

“Con trai em không thích anh cho lắm thì phải,” Tariq nói khi Laila trở xuống cầu thang.

“Em xin lỗi,” cô nói. “Không phải như thế đâu. Nó chỉ... Thôi đừng bận tâm về nó.” Sau đó cô vội chuyển chủ đề vì cảm thấy tội lỗi và day dứt với Zalmai, nó chỉ là đứa bé, một đứa bé rất yêu bố nó, mà bố nó lại là người có ác cảm sẵn với người lạ thì thái độ đó của nó cũng dễ hiểu và chính đáng thôi.

Và anh đã viết thư cho em.

Hàng tập.

Hàng tập thư.

“Anh ở Murree bao lâu rồi?”

“Chưa tới một năm,” Tariq trả lời.

Anh kết bạn với một người đàn ông lớn tuổi hơn ở trong tù, tên là Salim, một người Pakistan, trước đây từng là vận động viên hockey sân cỏ, vốn phải vào tù ra tội nhiều năm rồi và lúc đó đang phải chịu án mười năm tù vì đã đâm một cảnh sát chìm. Nhà tù nào cũng có người như Salim, Tariq nói. Luôn luôn có một người nào đó rất khôn ngoan và quen biết rộng, nắm được hệ thống và tìm cho ta những thứ ta cần, người luôn được bao quanh bởi cả cơ hội và hiểm nguy. Chính Salim đã nhờ bên ngoài hỏi thăm tin tức về mẹ của Tariq, chính Salim đã ngồi xuống bên cạnh anh và thông báo với

anh bằng giọng nhẹ nhàng và hiền hậu rằng mẹ anh đã chết vì phải dầm dãi nắng mưa.

Tariq trải qua bảy năm ở nhà tù Pakistan. “Anh vượt qua cũng dễ dàng,” anh kể. “Anh rất may mắn. Vị chủ tọa phiên tòa xét xử anh hóa ra lại có một người anh kết hôn với một phụ nữ Afghanistan. Có lẽ thế nên ông ta tỏ vẻ khoan dung. Anh cũng không biết nữa.”

Khi Tariq mãn hạn tù vào đầu mùa đông năm 2000, Salim đưa cho anh địa chỉ và số điện thoại của anh trai ông. Người này tên là Sayeed.

“Ông ấy nói Sayeed là chủ một khách sạn nhỏ ở Murree,” Tariq nói. “Nó có hai mươi phòng và một phòng khách, một chỗ nhỏ để phục vụ khách du lịch. Ông ấy bảo anh cứ nói là ông ấy giới thiệu anh đến.”

Tariq thích Murree ngay khi mới vừa đặt chân xuống xe bus: những cây thông phủ đầy tuyết; không khí lạnh và khô; những ngôi nhà gỗ nhỏ làm từ ván khuôn, khói cuộn cuộn từ các ống khói.

Trong lúc gõ cửa nhà Sayeed, Tariq đã nghĩ nơi này không chỉ tách biệt hẳn với sự bất hạnh mà bất kỳ ai đến đây cũng trút bỏ được nỗi gian khổ và buồn đau bằng cách này hay cách khác, không thể tin được.

“Anh tự nhủ, đây là nơi để một người có thể bắt đầu lại từ đầu.”

Tariq được thuê làm người quét dọn và lo các công việc vặt vãnh. Trong một tháng thử việc anh đã làm rất tốt, được trả một nửa tiền công và Sayeed đã chính thức nhận anh. Qua lời Tariq kể, Laila hình dung ra Sayeed, cô tưởng tượng ông có khuôn mặt hồng hào và đôi mắt ti hí, đang đứng ở cửa sổ phòng lễ tân theo dõi Tariq chẻ củi và xúc tuyết ra khỏi lối đi. Cô mừng rỡ tưởng cảnh ông khom người xuống chân Tariq và quan sát khi Tariq đang nằm dưới bồn rửa mặt để sửa đường ống nước bị rò rỉ. Cô hình dung cảnh ông đang kiểm tra sổ sách để xem có khoản tiền nào bị hụt hay không.

Túp lều sơ sài của Tariq được dựng bên cạnh cái chòi nhỏ của người đầu bếp. Người đầu bếp là một quả phụ già đáng kính tên là Adiba. Cả hai túp lều đều tách biệt khỏi khách sạn, được ngăn cách với tòa nhà chính bởi

những cây hạnh rải rác, một cái ghế dài trong công viên, và một đài phun nước bằng đá có hình kim tự tháp, vào mùa hè, tiếng nước chảy róc rách suốt cả ngày. Laila hình dung ra Tariq trong túp lều của anh, nằm trên giường và nhìn cái thế giới bên ngoài phủ đầy lá cây qua khung cửa sổ.

Kết thúc giai đoạn thử việc, Sayeed nâng đủ lương cho Tariq và nói anh được ăn trưa miễn phí, cho anh một cái khoác len và lắp cho anh cái chân mới. Tariq kể anh đã òa khóc trước sự tốt bụng của ông.

Với tháng lương đầu tiên trong túi, Tariq đi đến thị trấn và mua Alyona.

“Bộ lông của nó trắng tinh,” Tariq nhớ lại và cười. “Thỉnh thoảng vào buổi sáng, sau khi tuyết rơi cả đêm, khi nhìn ra cửa sổ ta chỉ thấy có đôi mắt và cái mõm của nó.”

Laila gật đầu. Lại một khoảng im lặng. Trên lầu, Zalmai lại bắt đầu nảy quả bóng vào tường.

“Em cứ nghĩ anh đã chết rồi,” Laila nói.

“Anh biết. Em nói với anh rồi mà.”

Giọng Laila vỡ òa. Cô phải dang hắng và tự trấn tĩnh. “Một người đàn ông đến và thông báo tin về anh, ông ta quá tử tế... Em đã tin hẳn, Tariq. Em ước gì mình đã không tin vào những điều đó, nhưng em đã tin. Và sau đó em cảm thấy cô đơn và sợ hãi. Nếu không, em đã không đồng ý cưới Rasheed. Em đã không...”

“Em không cần phải nói thế,” anh nói nhẹ nhàng, lảng tránh ánh mắt của cô. Trong cách anh nói không hề có sự trách móc, buộc tội. Không một lời đổ lỗi nào.

“Nhưng em phải nói. Bởi vì có một lý do khác lớn hơn khiến em phải lấy ông ta. Có một điều mà anh chưa biết, Tariq. *Một người*. Em phải nói với anh.”

“Con cũng ngồi đó và nói chuyện với hẳn à?” Rasheed hỏi Zalmai.

Zalmai không nói gì cả. Laila nhìn thấy sự ấp úng và không nhất quyết trong mắt thằng bé, như thể nó chợt nhận ra là những gì nó vừa khai đã trở nên nghiêm trọng hơn nó nghĩ.

“Con trai, bố đang hỏi con đấy.”

Zalmai nuốt nước bọt. Nó nhìn hết chỗ này đến chỗ khác, “Con ở trên lầu, chơi với Mariam.”

“Thế còn mẹ con?”

Zalmai nhìn Laila đầy hối hận, nó như suýt khóc.

“Không sao đâu mà, Zalmai,” Laila nói. “Con cứ nói sự thật đi.”

“Mẹ... mẹ ở dưới nhà và nói chuyện với người đàn ông đó,” nó nói thều thào chẳng hơn gì tiếng thì thầm.

“Tôi hiểu rồi,” Rasheed nói. “Các người vào hòa với nhau.”

Tariq nói khi anh chuẩn bị đi, “Anh muốn gặp con bé. Anh muốn nhìn thấy nó.”

“Em sẽ sắp xếp,” Laila nói.

“Aziza, Aziza.” Anh cười, nhăm nháp từng chữ một. Bất cứ khi nào Rasheed thốt ra tên con gái cô, Laila đều cảm thấy một sự độc địa, gần như là thô tục. “Aziza. Cái tên thật đáng yêu.”

“Và con bé cũng thế. Rồi anh sẽ thấy.”

“Anh sẽ mong chờ từng phút.”

Đã gần mười năm trôi qua kể từ khi hai người gặp nhau lần cuối. Tất cả những lần họ gặp nhau trong cái ngõ hẻm, lén lút hôn nhau lại vụt qua tâm trí Laila. Cô tự hỏi bây giờ anh thấy cô như thế nào. Anh có còn thấy cô xinh đẹp không? Hay anh coi thường cô, khinh miệt cô, xem cô như một mụ đàn bà già xấu xí, đáng sợ và hay thay đổi? Gần mười năm rồi. Nhưng, trong phút chốc, khi cô đứng đó với Tariq trong ánh mặt trời, dường như bao nhiêu năm tháng ấy chưa từng có. Cái chết của bố mẹ cô, cuộc hôn

nhân với Rasheed, những sự giết chóc, những loạt rocket, quân Taliban, những trận đòn, sự đói khát, thậm chí các con của cô, tất cả dường như chỉ là một giấc mơ, một con đường vòng kỳ dị, một khoảng lặng thời gian giữa buổi chiều hôm ấy và khoảnh khắc này.

Sau đó, Tariq thay đổi sắc mặt, anh trở nên nghiêm nghị. Cô hiểu biểu hiện này. Nó nhìn giống như khuôn mặt của anh vào ngày đó, khi họ còn là trẻ con, khi anh tháo chân giả của mình ra và đuổi đánh Khadim. Bây giờ anh với một tay chạm vào vành môi dưới của cô.

“Lão ta đã làm thế với em phải không?” anh hỏi một cách lạnh lùng.

Sự đụng chạm ấy làm Laila nhớ lại sự mê muội của buổi chiều hôm đó, khi họ đã cùng nhau tạo ra bé Aziza. Hơi thở của anh trên cổ cô, cơ hông của anh gập lại, ngực anh ép chặt xuống bầu ngực cô, tay họ đan xen vào nhau.

“Anh ước gì anh đã mang em theo,” Tariq gần như thì thầm.

Laila phải hạ ánh mắt xuống, cố gắng không khóc.

“Anh biết bây giờ em đã là người đàn bà có gia đình và là một bà mẹ. Vậy mà giờ anh lại ở đây, sau bao năm, sau tất cả những gì đã xảy ra, anh lại xuất hiện tại ngưỡng cửa nhà em. Có lẽ, như vậy thật không phải, không công bằng, nhưng anh đã đi một đoạn đường dài đến đây để gặp em, và... Ôi, Laila, anh ước gì anh chưa bao giờ bỏ em mà đi.”

“Đừng như thế,” cô thốt lên.

“Đáng lẽ anh nên cố gắng hơn. Anh nên cưới em khi anh có cơ hội. Như vậy thì mọi thứ đã khác đi rồi.”

“Đừng nói thế nữa. Em xin anh đấy. Đau xót lắm.”

Anh gật đầu, dậm bước về phía cô, rồi dừng lại. “Anh không muốn giả định một điều gì cả. Và anh không có ý định làm đảo lộn cuộc sống của em khi tự nhiên lù lù xuất hiện như thế này. Nếu em muốn anh ra đi, nếu em muốn anh trở lại Pakistan, hãy nói một lời thôi Laila. Anh sẽ làm vậy. Chỉ

cần em bảo là anh sẽ đi. Anh sẽ không bao giờ làm phiền em nữa. Anh sẽ...”

“Không!” Laila nói, giọng sắc lạnh hơn dự định. Cô nhận ra rằng cô đang với lấy tay anh, đang nắm chặt nó. Rồi cô buông tay ra. “Đừng đi, Tariq. Không. Hãy ở lại đây.”

Tariq gật đầu.

“Ông ta làm việc từ trưa đến tám giờ tối. Hãy quay lại vào chiều mai. Em sẽ dẫn anh đến chỗ Aziza.”

“Anh không sợ hấn ta, em biết mà.”

“Em biết. Hãy trở lại vào chiều mai.”

“Rồi sau đó?”

“Rồi sau đó... Em không biết nữa. Em phải nghĩ đã. Điều này thật...”

“Anh biết,” anh nói. “Anh hiểu mà. Anh xin lỗi. Anh xin lỗi về mọi chuyện.”

“Đừng như thế. Anh đã hứa là anh sẽ trở về. Và anh đã thực hiện.”

Mắt anh ngân ngấn nước. “Thật tốt biết bao khi được gặp lại em, Laila.”

Cô đứng yên, run rẩy nhìn anh bước đi. Cô nghĩ, *hàng tập thư*, và một cơn rùng mình khác lại chạy dọc người cô, có cái gì đó buồn bã và tuyệt vọng đang hiện hữu, nhưng cũng có gì đó háo hức, táo bạo và đầy hy vọng.

Trên lầu, trong phòng của Mariam, Zalmai đang gập người lại. Nó đập đập trái bóng rổ cao su mới của mình vòng quanh trên sàn nhà một lúc rồi đập vào tường. Mariam bảo nó dừng lại nhưng nó biết bà chẳng có quyền gì cả nên cứ tiếp tục nẩy trái bóng, đôi mắt buồn bã nhìn chăm chăm vào mắt bà. Được một lúc, hai người đẩy chiếc xe đồ chơi của nó, một chiếc xe cứu thương với dòng chữ in đậm màu đỏ bên hông xe, họ đẩy đi đẩy lại khắp phòng.

Trước đó, khi họ gặp Tariq ở cửa, Zalmai giữ chặt quả bóng trước ngực và đút ngón tay cái vào mồm, nó không hay làm thế trừ khi sợ hãi. Nó nhìn Tariq với vẻ nghi ngờ.

“Người đàn ông đó là ai?” nó nói. “Cháu không thích ông ấy.”

Mariam đang định giải thích rằng ông ta và mẹ Laila đã lớn lên cùng với nhau, nhưng Zalmai đã ngắt lời và đòi bà quay cái xe cứu thương lại để cho tấm lưới phía trước thẳng về phía nó, và khi bà làm xong, nó lại đòi quả bóng.

“Nó ở đâu?” thằng bé nói. “Quả bóng mà Baba mua cho cháu đâu? Nó đâu rồi? Cháu muốn nó! Cháu muốn nó!” nó cao giọng và bắt đầu rít lên từng chữ.

“Vừa mới ở đây mà,” Mariam nói và thằng bé khóc, “Không, nó mất rồi, cháu biết mà. Cháu biết là nó biến mất rồi! Nó ở đâu? Nó ở đâu?”

“Đây,” bà nói, đoạn khều quả bóng từ dưới gầm tủ ra, nó đã lăn vào đó. Nhưng Zalmai cứ hét toáng lên và dấm thùm thụp, kêu khóc rằng không phải quả bóng đó, không thể là bóng của nó được vì quả bóng đã

mất rồi, còn kia là quả bóng giả, quả bóng thật của nó đâu rồi? Ở đâu? Ở đâu ở đâu ở đâu?

Nó hét lên cho đến khi Laila phải chạy lên cầu thang để giữ nó, lay nó và đưa tay vuốt mó tóc xoăn dày sậm màu của nó, lau khô hai má ửng đỏ của nó và tắc tắc lưỡi vào tai nó.

Mariam đợi ở bên ngoài. Từ đầu cầu thang, bà chỉ nhìn thấy đôi chân dài của Tariq, một cái thật, một cái giả, anh mặc quần kaki, bước từng bước dài trên sàn nhà phòng khách không được phủ thảm. Bất chợt bà hiểu ra tại sao người đàn ông gác cổng tại Continental vào cái ngày bà và Rasheed đến đó gọi điện cho Jalil lại trông có vẻ quen thế. Lúc đó, ông ta đội mũ và đeo kính râm, vì thế bà đã không nhận ra sớm hơn. Nhưng bây giờ Mariam đã nhớ ra, khoảng chín năm trước, chính ông ta ngồi ở dưới nhà, lấy khăn tay lau trán và hỏi xin một cốc nước. Giờ đây, đủ loại câu hỏi đang chen lấn trong đầu bà: Có phải những viên thuốc sulfa cũng là một phần của trò bịp đó? Ai đã dàn dựng cuộc nói dối, cung cấp các chi tiết có sức thuyết phục đó? Và Rasheed đã trả bao nhiêu cho Abdul Sharif - nếu đó là tên hẳn thật - để hẳn đến và nhồi nhét vào đầu Laila câu chuyện về cái chết của Tariq?

Laila nhận ra khuôn mặt đang ở bên trên cô, cả hàm răng và mùi thuốc lá và đôi mắt báo trước rằng có chuyện chẳng lành. Cô cũng lơ mờ nhận ra sự hiện diện của Mariam đằng sau khuôn mặt ấy, cánh tay bà đang buông thõng xuống. Bên trên họ là trần nhà, Laila bị hút vào cái trần nhà đó, những mảng đen mốc meo lan rộng ra như vết mực vấy trên áo, vết nứt trên tấm thạch cao nhìn giống như điệu cười lãnh đạm hay một cái chau mày, tùy thuộc việc nhìn từ hướng nào. Laila nhớ lại những lần cô buộc miếng giẻ rách vào đầu cây chổi và quét mạng nhện trên trần nhà. Cô và Mariam đã quét sơn trắng lên nó ba lần. Vết nứt bây giờ không còn là nụ cười nữa mà là một cái liếc mắt đều cáng đầy chế giễu. Và nó lùi ra xa dần. Cái trần nhà đang co nhỏ lại, rồi bay bổng lên cao, xa dần khỏi cô và tới một nơi mờ hồ thăm thẳm. Nó cứ cao dần cho đến khi kích thước của nó chỉ bằng một con tem, trắng và sáng, mọi thứ xung quanh nó bị xóa sạch bởi bóng tối chớp lòa. Trong bóng tối, mặt của Rasheed giống như một vết đen ở mặt trời.

Trước mắt cô bây giờ đang lập lòe những đốm sáng nhỏ, giống như những ngôi sao bạc nổ tung. Những khối hình học kỳ lạ hình thành trong ánh sáng, hình con sâu, hình quả trứng, di chuyển lên xuống, nghiêng hẳn sang một bên, tan chảy vào nhau, vỡ ra, biến dạng thành một thứ khác, sau đó mờ dần, tan biến trong bóng đêm.

Những giọng nói bị bóp nghẹn và xa vời.

Đằng sau mí mắt cô, khuôn mặt của hai đứa con lại lóe lên rồi nhiễu loạn. Aziza, lanh lợi và sâu sắc, hiểu biết, hay giữ kẽ. Zalmai thì nhìn vào bố nó với sự háo hức đến run rẩy.

Rồi mọi chuyện sẽ kết thúc như vậy, Laila nghĩ. Một kết cục đáng tiếc.

Nhưng bóng tối bắt đầu tan đi. Cô có cảm giác như mình đang bay lượn, đang được nhắc bổng lên. Trần nhà chậm chậm quay lại, giãn ra, bây giờ Laila đã có thể nhìn thấy vết nứt và nó lại là nụ cười ngu ngốc như cũ.

Ai đó đang lay nhẹ cô. *Em có ổn không? Trả lời chị đi, em có làm sao không?* Laila thoáng thấy gương mặt của Mariam, hằn những vết trầy xước và đầy vẻ lo lắng.

Laila cố gắng thở. Cổ họng cô bỏng rát. Cô cố một hơi nữa. Lần này thậm chí còn rát hơn, không chỉ cổ họng mà cả lồng ngực nữa. Và sau đó cô ho, thở khò khè. Hồn hển. Nhưng đang thở. Cái tai còn nghe được của cô ù đi.

Thứ đầu tiên đập vào mắt cô khi cô ngồi dậy là Rasheed. Lão ta đang nằm ngửa, nhìn trừng trừng vào khoảng không vô định, miệng há hốc như miệng cá. Một chút nước bọt, màu hồng phai, chảy từ miệng lão ta xuống gò má. Trước quần của lão ta bị ướt. Cô nhìn trán lão.

Rồi cô nhìn thấy cái xẻng.

Một tiếng rên bật ra từ miệng cô. “Ôi,” cô nói, run rẩy và thều thào, “Ôi, Mariam.”

Laila bước từng bước, rên rỉ và đập hai tay vào nhau trong khi Mariam ngồi sát cạnh Rasheed, hai tay bà thu vào trong lòng, bình thản và bất động.

Mariam không nói gì trong một lúc lâu.

Miệng Laila khô khốc và cô đang lắp bắp vài điều gì đó, toàn thân run bần bật. Cô không muốn nhìn vào Rasheed đang há hốc mồm, mắt trợn tròn, không muốn nhìn vào vũng máu đông lại ở chỗ lõm trên xương bả vai của lão.

Bên ngoài, ánh sáng nhạt dần, bóng tối đang bao trùm. Trong thứ ánh sáng ấy, gương mặt của Mariam nhìn gầy guộc và buồn rầu, nhưng dường

như bà không bị kích động hay sợ hãi, bà chỉ lo lắng, đầy ưu tư, và tập trung đến nỗi khi một con ruồi đậu trên cằm, bà cũng không hề để ý. Bà chỉ ngồi đó với cái môi dưới bĩu ra, vẻ thường thấy ở bà mỗi khi bà đang mãi mê suy nghĩ.

Cuối cùng, bà nói, “Ngồi xuống, Laila thân yêu.”

Laila ngoan ngoãn làm theo.

“Chúng ta phải chuyển lão đi. Không được cho Zalmai thấy cảnh này.”

Mariam lấy chìa khóa phòng ngủ trong túi áo của Rasheed trước khi họ dùng ga giường quấn lão lại. Laila nắm chân lão ta, phía dưới đầu gối, Mariam thì túm lấy cánh tay lão. Họ cố nhấc lão lên nhưng lão quá nặng, cuối cùng họ kéo lê lão. Khi họ kéo cái xác qua cửa trước và tiến vào sân, chân của Rasheed mắc vào khung cửa vẹo sang một bên. Họ phải lùi lại và cố lần nữa, rồi có cái gì đó đâm thành thịch trên lầu và chân Laila khuỵu xuống. Cô thả Rasheed ra. Cô sụp xuống đất, khóc nức nở và run rẩy. Mariam phải tiến lại chỗ cô, đặt tay lên hông cô và nói rằng cô phải cố gắng cùng với bà. Rằng việc gì xảy ra thì đã xảy ra rồi.

Sau một lúc, Laila đứng dậy và lau nước mắt, họ khiêng Rasheed ra đến sân mà không gặp sự cố nào nữa. Họ đưa lão đến kho dụng cụ. Họ đặt lão đằng sau bàn làm việc, trên đấy có cái cửa, những chiếc đinh, một cái đục, búa và một mảnh gỗ hình trụ mà Rasheed định đẽo thành cái gì đó cho Zalmai, nhưng lão không còn cơ hội để làm nữa.

Sau đó họ quay vào nhà. Mariam rửa sạch tay rồi vuốt lại tóc, hít một hơi thật sâu và thở ra. “Để chị băng vết thương cho em. Em bị trầy trụa hết rồi, Laila ạ.”

Mariam nói bà cần cả đêm để suy nghĩ về mọi chuyện. Để liên kết các ý nghĩ lại với nhau và vạch ra một kế hoạch.

“Phải có một cách,” bà nói, “và chị phải tìm ra nó.”

“Chúng ta phải rời khỏi đây! Chúng ta không thể ở đây được,” Laila nói bằng giọng đứt quãng, khàn khàn. Bất giác cô nghĩ về âm thanh mà cái xẻng tạo ra lúc nó đập vào đầu Rasheed, toàn thân cô giật nảy về phía trước. Nỗi sợ hãi dâng đầy trong ngực.

Mariam kiên nhẫn đợi cho đến khi Laila cảm thấy dễ chịu hơn. Sau đó bà để Laila nằm xuống và vuốt ve mái tóc cô trải trên vạt áo của bà. Bà nói cô đừng lo, mọi thứ sẽ ổn thôi. Bà nói họ sẽ bỏ đi - bà, Laila, bọn trẻ và cả Tariq nữa. Họ sẽ cùng nhau rời khỏi căn nhà này, khỏi cái thành phố đầy hằn thù này. Rời khỏi cả cái đất nước đáng thất vọng này nữa, Mariam vừa nói vừa luồn tay vào tóc Laila, để đi đến một nơi thật xa và an toàn, nơi mà không ai có thể tìm thấy họ, nơi mà họ có thể bỏ lại quá khứ và tìm được nơi ẩn náu.

“Nơi nào đó có cây,” bà nói. “Đúng. Thật nhiều cây.”

Rồi bà tiếp tục tưởng tượng, họ sẽ sống trong một ngôi nhà nhỏ ven thị trấn nào đó mà họ chưa bao giờ nghe nói đến, hay trong một ngôi làng xa xôi, nơi có con đường hẹp và chưa được trải đá, khuất sau những tán cây và bụi rậm. Có thể sẽ có một con đường mòn, một con đường mòn dẫn đến đồng cỏ, nơi bọn trẻ có thể vui đùa, hay có thể là con đường trải đá dẫn đến một cái hồ đầy cá hồi bơi lội và đám sậy thò trên mặt nước. Họ sẽ nuôi cừu và gà, họ sẽ cùng nhau làm bánh mì và dạy bọn trẻ đọc. Họ sẽ bắt đầu cuộc sống mới, cuộc sống ẩn dật và yên bình, ở đó những gánh nặng mà họ phải chịu đựng sẽ được trút bỏ, họ sẽ xứng đáng với niềm hạnh phúc trọn vẹn và thành công giản dị mà họ tìm thấy.

Laila thì thầm khích lệ. Cô thấy được đó sẽ là một cuộc sống đầy rẫy khó khăn, nhưng là những khó khăn đầm niềm vui sướng mà họ có thể tự hào, sở hữu, nâng niu như vật gia bảo. Giọng nói nhẹ nhàng của Mariam lại vang lên, khiến cô thấy thoải mái. Bà nói, *Có một cách*, vào sáng mai, Mariam sẽ nói cho cô biết cần phải làm gì và họ sẽ làm như thế, và có thể giờ này ngày mai họ đã trên đường đến với cuộc sống mới, một cuộc sống phong phú với nhiều cơ hội, với niềm vui và những khó khăn đang chờ

đón. Laila thấy biết ơn vì Mariam đang làm chủ tình thế, sáng suốt và bình tĩnh, bà có thể suy nghĩ suy thấu suốt cho cả hai. Tâm trí của cô bây giờ quá hoảng loạn, một mớ hỗn độn, rối bời.

Mariam đứng dậy. “Bây giờ em nên quay lên với con trai đi.” Laila chưa từng thấy gương mặt nào lại thể hiện sự mạnh mẽ đến nhường ấy.

Laila tìm thấy thằng bé trong bóng tối, co tròn trên tấm nệm, phía Rasheed vẫn nằm. Cô chui vào chăn, nằm bên cạnh cậu bé và kéo chăn đắp lên người cả hai.

“Con ngủ rồi à?”

Thằng bé nói mà không quay lại nhìn cô, “Con không ngủ được. Bố vẫn chưa đọc lời cầu nguyện *Babaloo* với con.”

“Chắc tối nay mẹ sẽ đọc với con.”

“Mẹ không thể đọc như bố được.”

Cô siết chặt bờ vai nhỏ bé của nó, hôn lên gáy nó. “Mẹ sẽ cố.”

“Bố đâu rồi?”

“Bố đã đi xa rồi,” Laila nói, cổ họng cô nghẹn lại.

Và đây là lần đầu tiên cô nói một lời dối trá tồi tệ, khủng khiếp như thế. Laila tự hỏi mình sẽ còn phải lặp lại những lời này thêm bao nhiêu lần nữa đây? Zalmai sẽ bị lừa dối thêm bao nhiêu lần nữa đây? Cô hình dung ra cảnh Zalmai vui mừng chạy ra đón Rasheed khi ông ta về nhà và Rasheed nhắc nó lên mà quay vòng vòng cho đến khi chân Zalmai bay lên cao, cả hai cười khúc khích khi Zalmai chệnh choạng như bị say rượu. Cô nghĩ về những trò chơi vui nhộn và tiếng cười huyên náo của họ, cái kiểu liếc mắt kín đáo với nhau của họ.

Sự hổ thẹn và nỗi đau buồn dành cho đứa con trai vây chặt lấy Laila.

“Bố đã đi đâu?”

“Mẹ không biết, con yêu.”

Khi nào Baba về? Baba có mang quà cho con khi trở về không?

Cô đọc lời cầu nguyện với Zalmai. Hai mươi một lần. *Bismallah-er-rahman-er-rahim** - mỗi lần cho một đốt tay của bảy ngón tay. Cô nhìn thẳng bé chụm hai bàn tay lại trước mặt và thổi vào, sau đó đặt mu bàn tay lên trán và làm một cử động vút đi, nó thì thầm, Babaloo, *đi đi, đừng tìm đến Zalmai, thằng bé không có chuyện gì với người cả. Babaloo, đi đi.* Tiếp theo, để kết thúc, họ nói *Allah-u-akbar* ba lần. Và sau đó, rất lâu sau đó, Laila bị giật mình bởi giọng nói bị tắc lại: *Có phải tại con mà Baba bỏ đi không? Tại những gì con đã nói, về mẹ và người đàn ông dưới lầu?*

Nhân danh Allah, Người nhân từ nhất, Người khoan dung nhất.

Cô ngả người lên nó, định cam đoan lại lần nữa, định nói rằng *Không phải tại con, Zalmai. Không. Không phải lỗi của con.* Nhưng thằng bé đã thiếp đi, ngực nó đã phập phồng.

Khi Laila đi ngủ, đầu óc cô tê dại, mù mịt, không thể suy nghĩ liên tục nữa. Nhưng khi cô tỉnh dậy do tiếng gọi cầu nguyện buổi sáng, hầu như sự mù mờ đã biến mất.

Cô ngồi dậy và nhìn Zalmai ngủ một lúc, lòng bàn tay nó khum lại để dưới cằm. Laila mừng rỡ tưởng ra Mariam đã lén vào phòng vào giữa đêm, khi cô và Zalmai đã ngủ, nhìn họ và lên kế hoạch trong đầu.

Laila rời khỏi giường. Cô phải cố gắng để đứng vững. Toàn thân cô đau nhức, cổ, vai, lưng, cánh tay, bắp đùi, mọi vết cắt hằn sâu của cái khóa thắt lưng của Rasheed. Hơi nhăn mặt, cô lặng lẽ rời khỏi phòng ngủ.

Trong phòng Mariam, ánh sáng chỉ là một bóng xám đậm, kiểu ánh sáng thường khiến cho Laila liên tưởng tới những con gà trống đang gáy sáng và hạt sương lăn trên lá cỏ. Mariam đang ngồi ở góc phòng, trên tấm thảm cầu nguyện đối diện với cửa sổ. Laila chậm rãi hạ thấp người, ngồi xuống sàn nhà, trước mặt bà.

“Sáng nay em nên đi thăm Aziza,” Mariam nói.

“Em biết chị định làm gì.”

“Đừng đi bộ. Hãy đi xe bus, em sẽ trà trộn vào đấy. Đi taxi dễ gây chú ý lắm. Chắc chắn em sẽ bị chặn lại nếu đi một mình.”

“Những gì chị hứa tối qua...”

Laila không thể nói dứt câu. Những hàng cây, cái hồ, ngôi làng không tên. Cô nhìn thấy một ảo tưởng. Một lời nói dối đáng yêu làm dịu bớt nỗi đau. Giống như lời thủ thỉ với một đứa trẻ khốn khổ.

“Chị sẽ làm điều đó,” Mariam nói. “Chị sẽ làm điều đó vì *em*, Laila yêu quý.”

“Em không muốn bất kỳ thứ gì trong số đó nếu không có chị.” Laila thốt lên.

Mariam cười mệt nhọc.

“Em muốn mọi thứ như chị đã nói, Mariam, tất cả chúng ta sẽ cùng đi với nhau, chị, em, bọn trẻ. Tariq có một chỗ ở Pakistan. Chúng ta có thể trốn ở đây một thời gian, chờ cho mọi chuyện lắng xuống.”

“Không thể được,” Mariam kiên nhẫn nói, như bố mẹ nói với một đứa trẻ ngoan nhưng đang đi sai đường.

“Chúng ta sẽ chăm sóc nhau,” Laila nói, nấc lên từng tiếng, mắt cô ướt đầm. “Giống như chị nói. Không. Em sẽ chăm sóc *chị* để đền đáp lại chị.”

“Ôi, Laila yêu quý.”

Laila tiếp tục làm nhảm. Cô kỳ kèo. Cô hứa hẹn. Cô nói cô sẽ làm tất cả mọi việc, cả nấu ăn nữa. “Chị sẽ không phải làm gì cả. Không bao giờ. Chị nghỉ ngơi, ngủ, làm vườn. Bất cứ thứ gì chị thích, chị chỉ việc yêu cầu và em sẽ lấy cho chị. Đừng làm thế Mariam. Đừng bỏ em. Đừng làm tan vỡ trái tim Aziza.”

“Chúng chặt tay người ta nếu người ta ăn cắp bánh mì,” Mariam nói. “Em nghĩ chúng sẽ làm gì khi chúng tìm thấy xác người chồng đã chết và hai người vợ mất tích?”

“Sẽ không ai biết cả,” Laila thở mạnh. “Sẽ không ai tìm thấy chúng ta.”

“Chúng sẽ tìm ra. Chỉ là sớm hay muộn thôi. Bọn chúng là chó săn mà.” Giọng Mariam nhỏ nhẹ, cẩn trọng; nó làm cho những lời hứa của Laila trở nên không tưởng, bịa đặt, ngốc nghếch.

“Mariam, xin chị...”

“Khi chúng tìm thấy chúng ta, chúng sẽ kết tội em ngang chị. Cả Tariq nữa. Chị không muốn hai người phải sống trong cảnh lén lút, trốn chạy. Chuyện gì sẽ xảy ra với các con của em nếu em bị bắt?”

Mắt Laila ướt đầm, nhức nhối.

“Sau đó ai sẽ chăm sóc chúng? Quân Taliban à? Hãy đứng ở cương vị người mẹ mà suy nghĩ, Laila. Hãy suy nghĩ với cương vị là một người mẹ. Chị sẽ làm thế.”

“Em không thể.”

“Em phải như thế, Laila thân yêu ạ.”

“Thật không công bằng,” Laila thốt lên.

“Nhưng như thế là công bằng đấy. Đến đây. Hãy nằm xuống đây.”

Laila bò đến bên bà và lại đặt đầu mình trên vạt áo của Mariam. Cô nhớ những buổi chiều họ bên nhau, tết tóc cho nhau, Mariam kiên nhẫn lắng nghe những suy nghĩ ngẫu hứng và những câu chuyện bình thường của cô với vẻ biết ơn, với biểu hiện của một người vừa được ban tặng một đặc ân đáng thèm khát nhất.

“Công bằng mà,” Mariam nói. “Chị đã giết chồng của chúng ta. Chị đã cướp đi bố của con em. Thật không phải nếu chị chạy trốn. Chị không thể. Thậm chí nếu họ không bao giờ bắt được chúng ta, chị cũng sẽ không bao giờ...” Môi bà run lên. “Chị sẽ không bao giờ chạy trốn được khỏi nỗi buồn của con trai em. Làm sao chị có thể nhìn vào mắt nó? Làm sao chị có thể bắt mình nhìn nó được, Laila thân yêu?”

Mariam xoay xoay một sợi tóc của Laila, gỡ một lọn bị rối.

“Với chị, mọi chuyện đã kết thúc. Chị chẳng mong muốn gì hơn cả. Tất cả những gì chị ước ao từ khi còn là một đứa con gái, em đã mang lại cho chị. Em và bọn trẻ đã làm chị rất hạnh phúc. Laila, mọi chuyện ổn mà. Thế là đủ rồi. Đừng buồn phiền.”

Laila không thể tìm được một câu trả lời hợp lý cho bất cứ điều gì mà Mariam nói. Nhưng cô vẫn nói huyên thuyên, rời rạc, trẻ con, về những cây ăn trái đang chờ được trồng và những con gà đang chờ được nuôi, về những ngôi nhà nhỏ ở những thành phố không tên và những cuộc đi bộ đến hồ đầy cá hồi. Và, cuối cùng, khi mà ngôn từ đã cạn, nước mắt vẫn không thể

ngừng rơi, tất cả những gì Laila có thể làm là đầu hàng và khóc nước mắt như đứa trẻ bị dồn ép bởi những lý luận không thể bác bỏ của người lớn. Tất cả những gì cô có thể làm là cuộn tròn mình lại và vùi mặt lần cuối vào hơi ấm nồng nàn của vạt áo Mariam.

Buổi sáng hôm đó, Mariam gói cho Zalmai một bữa ăn nhẹ với bánh mì và quả sung khô. Bà cũng bọc cho Aziza vài quả sung và mấy cái bánh quy có hình con vật. Bà đặt tất cả trong một túi giấy và đưa cho Laila.

“Hãy hôn Aziza giùm chị nhé,” bà nói. “Hãy nói với nó rằng nó là *noor*^{*} trong mắt chị, là vua trong tim chị. Em sẽ làm thế hộ chị chứ?”

Ánh sáng.

Laila gật đầu, môi cô mím chặt lại.

“Hãy đón xe bus như chị nói và cúi đầu thấp xuống.”

“Khi nào em sẽ gặp chị, Mariam? Em muốn gặp chị trước khi em ra làm chứng. Em sẽ nói với họ chuyện gì đã xảy ra. Em sẽ giải thích đó không phải là lỗi của chị. Đó là do chị phải làm thế. Họ sẽ hiểu, phải không, Mariam? Họ sẽ hiểu.”

Mariam nhìn cô dịu dàng.

Bà ngồi xổm xuống ngang tầm mắt với Zalmai. Thằng bé đang mặc áo sơ mi đỏ, quần kaki đã sờn và đôi giày cao bồi cũ mà Rasheed mua cho nó từ Mandaii. Hai tay nó giữ khư khư quả bóng mới. Mariam đặt một nụ hôn trên má thằng bé.

“Bây giờ con đã là một cậu bé ngoan, mạnh mẽ,” bà nói. “Hãy chăm sóc mẹ con thật tốt nhé.” Bà ôm mặt thằng bé. Nó rụt lại nhưng bà vẫn giữ. “Ta xin lỗi, Zalmai. Hãy tin là ta rất tiếc về tất cả niềm đau và nỗi buồn của con.”

Laila cầm tay Zalmai khi họ đi dọc xuống con đường. Ngay trước khi họ rẽ ở góc đường, Laila quay lại nhìn và thấy Mariam đứng ở cửa. Mariam quấn một cái khăn choàng trắng trên đầu, mặc áo len màu xanh sẫm có hàng cúc phía trước và quần cô tông trắng. Một lọn tóc xám buông xõa xuống trán bà. Vài tia nắng chiếu xuyên qua mặt và vai bà. Mariam đang vẫy tay.

Họ rẽ ở góc đường, và Laila không bao giờ gặp lại Mariam nữa.

Mariam

Đường như sau bấy nhiêu năm, Mariam đã trở lại *kolba*.

Nhà tù cho nữ phạm nhân Walayat là một tòa nhà vuông, u ám, nằm trên phố Shar-e-Nau, gần phố Gà. Nó nằm ở chính giữa, xung quanh là khu dành cho các tù nhân nam. Tách biệt Mariam và các nữ phạm nhân với những người đàn ông xung quanh là cánh cửa khóa chặt. Mariam đếm thấy có năm phòng giam. Đó là những căn phòng tồi tàn, bẩn thỉu, tường thì bong tróc, cửa sổ thì nhỏ xíu chỉ đủ nhìn ra sân. Mặc dù cửa sổ có song sắt nhưng cửa chính thông giữa các phòng lại không khóa nên các nữ tù nhân có thể tự do đi lại và ra sân khi họ thích. Cửa sổ không có kính, cũng chẳng có rèm, lính gác Taliban bên ngoài có thể thoải mái nhìn vào bên trong từng phòng giam. Một vài nữ tù nhân phàn nàn về việc lính gác hút thuốc ngoài cửa sổ rồi nhìn một cách dâm dăng vào trong, mắt thì đỏ lừ, nụ cười ác như sói, chúng thủ thỉ với nhau những trò đùa xấu xa về các nữ tù nhân. Chính vì thế, các nữ tù nhân che mặt cả ngày và chỉ bỏ ra lúc trời tối, khi cửa chính đã được khóa và bọn lính gác đã đi làm nhiệm vụ.

Ban đêm, phòng giam của Mariam cùng năm nữ tù nhân khác và bốn đứa trẻ nữa tối om. Vào những tối có điện, họ kiệu Nagma, một cô gái lùn, ngực lép với mái tóc xoắn đen, lên tận trần nhà. Trên đó có sợi dây đã tróc vỏ. Nagma dùng tay quấn cái dây vòng quanh đui đèn để nối điện cho nó.

Phòng vệ sinh bé tí hìn, nền xi măng bong hết. Trên nền có cái lỗ hình chữ nhật, dưới đáy lỗ là một đồng phân. Ruồi nặng bay vo vo quanh cái lỗ ấy.

Ở giữa nhà tù có khoảng sân hình chữ nhật và giữa sân có cái giếng. Không có đường thoát nước cho cái giếng, chính vì thế cái sân lúc nào cũng ngập, mùi nước hôi thối bốc lên. Các dãy chỗ để giặt giũ chạy chéo nhau trên sân, ngốn ngang từng đồng tất và khăn lót được giặt bằng tay. Sân là nơi các tù nhân được gặp người tới thăm, nơi để họ nấu cơm từ gạo mà người thân mang đến vì nhà tù không cấp thức ăn. Sân cũng là nơi chơi đùa của bọn trẻ - Mariam nhận thấy có nhiều đứa trẻ được sinh ra ở chính nhà tù Walayat này, chúng chưa bao giờ được ngắm nhìn thế giới bên ngoài những bức tường kia. Mariam ngắm nhìn bọn trẻ đuổi bắt nhau, nhìn những bàn chân không giày dép của chúng nhuộm đầy bùn. Cả ngày chúng chỉ chạy loanh quanh, chơi trò chơi, bắt chập mùi phân hay nước tiểu tràn ngập khắp nơi và ám vào cơ thể chúng, và cũng chẳng để ý đến lính gác Taliban cho đến khi bị họ đánh.

Mariam không có ai tới thăm. Đó là điều đầu tiên và duy nhất mà bà đề nghị quan chức Taliban ở đây. Không có ai tới thăm cả.

Không một phụ nữ nào trong phòng giam của Mariam vào tù vì phạm tội, tất cả họ phải ở đây chỉ vì tội duy nhất là “trốn nhà”. Chính vì thế, Mariam được mọi người biết đến, trở thành kiểu như một người nổi tiếng ở đây. Những phụ nữ khác nhìn bà với con mắt kính nể, gần như là khiếp sợ. Họ nhường chần cho bà. Họ còn tranh nhau nhường thức ăn cho bà.

Naghma là người ngưỡng mộ Mariam nhất, cô luôn bám riết lấy tay bà và đi theo bà ở khắp mọi nơi. Naghma là người luôn thích chia sẻ nỗi bất hạnh với người khác dù đó là tâm sự của cô hay của một ai đó. Cô kể rằng ông bố của cô đã hứa gả cô cho gã thợ may trên cô những hơn ba mươi tuổi.

“Ông ta hôi như cú, răng còn ít hơn cả ngón tay,” Naghma kể về gã thợ may.

Cô đã cố bỏ trốn tới Gardez cùng một chàng trai mà cô yêu, con trai một vị giáo sĩ. Họ hầu như mới chỉ vừa bước chân ra khỏi địa phận Kabul.

Khi họ bị bắt và gửi trở lại, con trai vị giáo sĩ đã bị đánh đập dã man, cuối cùng anh ta không thể chịu nổi và khai rằng chính Naghma đã dùng sức hút đàn bà để cám dỗ anh ta, rằng cô đã bỏ bùa anh ta. Và anh ta hứa sẽ quay lại chú tâm vào việc học kinh Koran. Họ đã thả gã con trai của giáo sĩ ra. Còn Naghma thì bị kết án năm năm tù giam.

Cô nói việc mình phải ở tù cũng tốt thôi. Bố cô đã thề rằng khi nào cô được thả, ông ta sẽ cầm dao cắt cổ cô.

Nghe Naghma kể, Mariam nhớ đến thứ ánh sáng mờ nhạt của những ngôi sao băng, nhớ đến sợi mây hồng vắt ngang ngọn núi Safid-koh vào một buổi sáng từ cách đây rất lâu rồi, khi mẹ Nana nói với bà rằng, *“Giống như chiếc kim la bàn luôn chỉ hướng Bắc, ngón tay buộc tội của người đàn ông luôn trở vào người phụ nữ. Luôn luôn. Con hãy nhớ lấy điều ấy, Mariam.”*

Phiên tòa xử Mariam đã diễn ra tuần trước. Không có hội đồng xét xử, không có ai dự, không thẩm tra lại chứng cứ, không có kháng cáo. Mariam cũng từ chối quyền được có nhân chứng. Phiên tòa diễn ra chỉ vồn vện không quá mười lăm phút.

Chủ tọa là vị quan tòa ngồi giữa, một người Taliban trông rất cáu bẳn. Ông ta hốc hác, nước da vàng nhợt nhạt và bộ râu xoắn đỏ. Cặp kính ông ta đeo khiến hai con mắt của ông ta bị phóng to lên, làm lộ ra tròng trắng màu vàng ệch. Cổ ông ta dường như quá mảnh không đỡ nổi chiếc khăn *turban* đồ sộ quấn trên đầu.

“Bà thừa nhận điều đó phải không, *hamshira?*” ông ta hỏi lại với giọng mệt mỏi.

“Tôi thừa nhận,” Mariam nói.

Ông ta gật đầu. Mà cũng có thể là không. Thật khó nói; ông ta có kiểu rung mạnh tay và đầu khiến Mariam nhớ ngay đến sự run rẩy của Giáo sĩ Faizullah. Khi uống trà, ông ta không cầm cái tách lên. Ông ta ra hiệu cho

người đàn ông có bờ vai vuông vức ngồi bên trái và anh này kính cẩn đưa tách trà đến đặt vào tận môi ông ta. Sau đó, vị chủ tọa Taliban từ từ nhắm mắt lại - động tác không lời nhưng trang nhã, thể hiện sự biết ơn.

Mariam cảm thấy ông ta có điều gì đó khiến người khác yên lòng. Khi nói, ở ông ta toát lên vẻ khôn ngoan và rất bình thản. Ông ta cười nhẵn nại và không nhìn Mariam một cách khinh miệt. Ông ta không nhắm vào bà với vẻ cay nghiệt hay buộc tội mà nói với giọng hoàn toàn nhẹ nhàng như thể để xin lỗi.

“Bà có hiểu hết những điều bà đang nói không?” một người Taliban khác có khuôn mặt xương xẩu ngồi bên phải, không phải là người đưa trà, hỏi Mariam. Đây là người trẻ nhất trong ba vị quan tòa. Ông ta nói nhanh, tự tin, dứt khoát và đầy kiêu ngạo. Ông ta bực mình vì Mariam không thể nói tiếng Pashto. Ấn tượng của Mariam về ông ta là hình ảnh của một người đàn ông trẻ thích gây sự, thích thú với quyền lực của mình, nhìn chỗ nào cũng thấy tội lỗi và nghĩ rằng quyền thiên bẩm của mình là phán xử người khác.

“Tôi rất hiểu,” Mariam trả lời.

“Tôi nghi ngờ điều đó,” ông này tiếp tục. “Thượng đế đã tạo ra chúng ta khác nhau, đàn bà các người và đàn ông chúng tôi. Bộ não của chúng ta cũng khác nhau. Bà không thể nghĩ được giống như chúng tôi. Các bác sĩ phương Tây và khoa học của họ đã chứng minh điều đó. Đó chính là lý do chúng tôi chỉ yêu cầu một người đàn ông làm nhân chứng nhưng lại cần đến hai người đàn bà.”

“Tôi thừa nhận là tôi đã làm thừa ông. Nhưng nếu tôi không làm vậy thì hẳn ta sẽ giết chết cô ấy. Hẳn ta siết cổ cô ấy.”

“Thì bà nói vậy. Nhưng có cái gì mà đàn bà không thể thốt được đâu.”

“Đó là sự thật.”

“Bà có ai làm chứng không? Ngoài *ambagh* của bà?”

“Tôi không có,” Mariam đáp.

“Ồ,” ông ta khoát tay và cười khẩy.

Rồi người Taliban ồm yếu tiếp lời.

“Tôi có một bác sĩ ở Peshawar,” ông ta nói. “Một người bạn Pakistan trẻ tuổi và tốt bụng. Tôi tới khám chỗ anh ta một tháng trước và gặp lại tuần vừa rồi. Tôi nói, hãy nói cho tôi biết sự thật, anh bạn, và anh ta nói với tôi, ba tháng, thưa Giáo sĩ, có thể nhiều nhất là sáu tháng, dĩ nhiên, tùy theo ý Thượng đế.”

Ông ta kín đáo gật đầu với người đàn ông vai vuông ngồi bên trái và lại nhấp một ngụm trà khác khi tách trà được mang tới. Ông ta lau miệng bằng mu bàn tay run run. “Tôi chẳng sợ gì khi từ bỏ cuộc sống này, đứa con trai duy nhất của tôi đã chết cách đây năm năm, cuộc sống chỉ toàn nỗi buồn chồng chất nỗi buồn đến nỗi giờ chẳng còn phải cảm thấy buồn gì nữa. Không. Tôi tin rằng tôi sẽ ra đi một cách vui vẻ khi đến lúc.”

“Điều mà tôi sợ, *hamshira* ạ, là ngày mà Thượng đế gọi tôi đến và hỏi, *Tại sao con lại không làm theo những gì ta nói? Tại sao con lại không tuân theo luật lệ của ta?* Tôi sẽ giải thích như thế nào với Người đây, *hamshira*? Tôi sẽ biện hộ thế nào cho việc đã không nghe theo mệnh lệnh của Người? Tất cả những gì mà tôi có thể làm, tất cả những gì mà bất kỳ ai trong chúng ta có thể làm, trong thời gian mà chúng ta đã được ban tặng, là mãi mãi tuân theo những luật lệ mà Người đã đặt ra. Khi tôi càng nhìn rõ cái kết thúc của mình, *hamshira* ạ, càng đến gần cái ngày mà tôi phải ra đi, thì tôi càng phải cố gắng hơn để làm theo lời của Người. Cho dù nó đau đớn thế nào.”

Ông ta dịch người trên tấm đệm rồi nhắm mắt.

“Tôi tin bà khi bà nói chồng mình là một người đàn ông có tính khí không thể chấp nhận được,” ông ta lại nói tiếp và nhìn Mariam qua cặp kính, cái nhìn vừa nghiêm nghị vừa đầy lòng trắc ẩn. “Nhưng tôi không thể giúp được bà, sự độc ác trong hành động của bà khiến tôi bối rối, *hamshira* ạ. Tôi lấy làm buồn lòng vì những gì mà bà đã làm; tôi lấy làm buồn lòng

khi hình dung ra cậu con trai nhỏ của ông ấy đang khóc thương ông ấy ở trên tầng khi bà làm điều đó.

“Tôi đã quá mệt và sắp chết đến nơi rồi và tôi cũng muốn nhân từ lắm. Tôi muốn tha thứ cho bà lắm chứ. Nhưng khi Thượng đế gọi tôi tới và nói, *Không phải con là người có quyền được tha thứ, Giáo sĩ*, lúc đó tôi có thể nói được gì?”

Đồng nghiệp của ông ta gật đầu đồng tình và nhìn ông ta với con mắt ngưỡng mộ.

“Có điều gì đó mách bảo với tôi rằng bà không phải là người đàn bà độc ác, *hamshira*, nhưng việc bà đã làm là hành động độc ác. Và bà phải trả giá cho những gì mình đã gây ra. Luật Hồi giáo *Shari’a* đã ghi rõ tội này. Trong đó viết rằng tôi phải gửi bà đến nơi mà chính tôi cũng sẽ sớm tới gặp bà.

“Bà có hiểu không, *hamshira*?”

Mariam cúi đầu nhìn xuống tay mình. Bà nói bà đã hiểu.

“Chỉ có Đấng toàn năng Allah mới tha thứ được cho bà.

Trước khi Mariam bị dẫn đi, họ đưa cho bà một tờ giấy, bảo bà ký vào bên dưới lời khai của bà và lời kết tội của các giáo sĩ. Ba vị chủ tọa người Taliban theo dõi Mariam viết tên mình, chữ *meem*, chữ *reh*, chữ *yah* và chữ *meem*, bà nhớ lần cuối cùng bà ký tên mình là hai mươi bảy năm trước, trên bàn của Jalil, dưới con mắt giám sát của một giáo sĩ khác.

Mariam đã ở tù được mười ngày. Bà ngồi cạnh cửa sổ phòng giam, nhìn cuộc sống của tù nhân bên ngoài sân. Khi những cơn gió mùa hè thổi đến, bà ngấm những mẩu giấy vụn bay cuốn thành vòng xoắn tíu mù, sau đó cuốn mạnh và bay ra khỏi tường. Bà nhìn những trận gió thổi bụi bay mù mịt, tạo thành lốc tràn ra ngoài sân. Tất cả mọi người, lính gác, tù nhân, lũ trẻ và Mariam, đều phải dùng khuỷu tay che mặt để tránh cát bụi, nhưng không thể tránh được. Chúng lấn vào tai, lỗ mũi, quật vào mắt, vào da và

xuyên qua cả kẽ răng. Mãi đến lúc trời nhá nhem tối, gió mới giảm bớt. Ban đêm gió thổi nhẹ, như để bù lại cho những cơn lốc điên cuồng của ban ngày.

Ngày cuối cùng Mariam ở nhà tù Walayat, Naghma đưa cho bà một quả quýt. Cô đặt nó vào lòng bàn tay Mariam rồi khẽ gập các ngón tay của bà lại. Sau đó cô òa khóc.

“Chị là người bạn tốt nhất mà tôi từng gặp,” cô nói.

Mariam dành cả ngày cuối cùng trong tù để ngồi bên cạnh song sắt cửa sổ nhìn các bạn tù ở dưới. Một vài người đang nấu ăn, một làn khói mang theo mùi lá thì là bốc lên, đẩy luồng hơi ấm len qua cửa sổ. Mariam ngắm bọn trẻ con chơi trò bịt mắt. Hai bé gái đang hát một điệu đồng dao, Mariam nhớ lại khi bà còn nhỏ, Jalil đã từng hát bài này cho bà nghe khi bà ngồi trên một tảng đá và câu cá ở con suối:

Lili lili chiếc chậu tắm của chim,

Đế trên bờ đất,

Con cá tuế ngồi trên vành uống nước,

Trượt xuống dưới chìm mất.

Đêm qua, Mariam mơ một giấc mơ không liên mạch. Bà mơ về những viên đá cuội, mười một viên, xếp chồng lên nhau. Jalil, trẻ lại, nụ cười chiến thắng, chiếc cằm chẻ, nốt ruồi duyên, áo khoác vắt qua vai, cuối cùng đã đến để chở cô con gái cứng của mình đi dạo trên chiếc xe Buick Roadmaster màu đen sáng bóng. Giáo sĩ Faizullah đang lần chuỗi hạt của mình và đi dạo cùng bà dọc theo dòng suối, bóng hai người in lên mặt nước và trên bờ cỏ rải rác những cây diên vĩ đại xanh, trong giấc mơ ấy, chúng thơm như cây đinh hương. Bà mơ thấy mẹ Nana đang đứng ở cửa *kolba*, giọng văng vẳng từ xa xa, gọi cô bé Mariam về ăn tối trong khi cô bé đang chơi ở đám cỏ rối mát rượi với lũ kiến bò quanh, những con bọ chạy nhốn nháo, châu chấu nhảy tanh tách giữa vạt cỏ xanh. Tiếng kêu kin kít của

chiếc xe cút kít đang bò lên con đường đất. Mấy cái chuông trên cổ những chú bò kêu vang. Trên đồi, bọn cừu đang kêu be be.

Trên đường tới Sân vận động Ghazi, người Mariam xóc nảy trên thùng chiếc xe tải khi nó đi qua con đường đầy ổ gà và các bánh xe trượt trên đá sỏi. Cú xóc làm bà đau ở xương cụt. Một người lính Taliban trẻ cầm súng ngồi đối diện đang nhìn bà.

Mariam băn khoăn không biết liệu cậu ta có phải là người như bà nghĩ không. Trông cậu ta có vẻ tử tế với đôi mắt sáng và sâu, gương mặt hơi nhọn, ngón tay trỏ với móng tay sơn đen đang gõ nhịp vào thành xe.

“Bà có đói không, bà mẹ?” cậu hỏi.

Mariam lắc đầu.

“Tôi có một ít bánh quy. Ngon lắm. Nếu bà đói thì lấy mà ăn.”

“Không. *Tashakor*, người anh em ạ.”

Cậu gật đầu, nhìn bà đầy nhân từ. “Bà sợ à?”

Có gì đó khiến cổ họng Mariam nghẹn lại. Bằng giọng run run, bà nói thật với anh ta.

“Đúng. Tôi rất sợ.”

“Tôi có một bức ảnh của bố tôi,” anh ta nói. “Tôi không nhớ rõ ông ấy. Tôi chỉ biết là ông ấy đã từng làm nghề chữa xe đạp. Còn lại thì chẳng nhớ ông ấy đi lại như thế nào, cười ra làm sao hay giọng nói thế nào nữa.” Cậu nhìn ra xa, rồi lại nhìn Mariam. “Mẹ tôi nói rằng ông ấy là người can đảm nhất mà bà từng biết. Giống như vua sư tử ấy, bà ấy ví vậy. Nhưng mẹ tôi lại kể rằng ông ấy khóc như một đứa trẻ vào buổi sáng đám người cộng sản đến đưa ông ấy đi. Tôi kể với bà như vậy để bà thấy rằng người ta sợ hãi cũng là điều bình thường thôi. Không có gì phải xấu hổ, bà mẹ ạ.”

Lần đầu tiên trong ngày hôm đó, Mariam khóc một chút.

Hàng nghìn con mắt đổ dồn vào bà. Giữa đám đông chật kín người xem, ai cũng nghển cổ để nhìn rõ hơn. Tiếng lười lặc chặc. Tiếng rì rầm nổi lên khắp khán đài khi Mariam được đưa ra khỏi xe tải. Mariam hình dung thấy người ta lắc đầu khi nghe tuyên bố tội danh của bà. Nhưng bà không ngược mắt lên để xem họ lắc đầu phản đối hay là khoan dung, chỉ trích hay là thương xót. Họ chẳng là gì mà bà phải quan tâm.

Sáng sớm hôm đó, bà đã sợ rằng mình sẽ làm điều gì ngu ngốc, rằng bà sẽ khóc lóc, van xin. Bà sợ rằng mình sẽ la hét, nôn mửa hay thậm chí bĩnh ướn cả quần, rằng trong những giây phút cuối cùng của mình, cái bản năng sinh học hay sự ô nhục thể xác sẽ phản bội bà. Nhưng khi bà được đưa xuống từ xe tải, hai chân bà không khuỵu vào nhau. Hai tay bà không vùng vẫy. Người ta không phải kéo bà đi. Và khi cảm thấy dao động, bà nghĩ đến Zalmai, đứa bé đã bị bà lấy đi tình yêu của cuộc đời nó, đứa bé mà những ngày còn lại sẽ là chuỗi ngày u ám vì không còn bố ở bên. Và rồi Mariam đã bước đi một cách vững vàng mà không cần ai phải canh chừng.

Một người đàn ông mang vũ khí tiến lại chỗ bà và yêu cầu bà đến cột gôn phía Nam. Mariam cảm thấy rõ đám người đứng xem ngày càng dồn lại một cách đầy háo hức. Bà không nhìn lên. Bà cúi mặt xuống đất, mắt dán vào cái bóng của mình và cái bóng của người hành quyết đang theo sát bên cạnh.

Mặc dù cuộc sống cũng có những khoảnh khắc rất đẹp nhưng Mariam biết rằng trong phần lớn thời gian, cuộc đời đã tàn nhẫn đối với bà. Vậy nhưng khi bà bước hai mươi bước cuối cùng, bà đã không thể ngăn mình ao ước được sống thêm. Bà ước được gặp lại Laila, được nghe tiếng cười lanh lảnh của cô, được ngồi với cô thêm lần nữa để nhâm nhi một cốc *chai* và ăn *halwa* dưới bầu trời đầy sao. Bà tiếc rằng bà sẽ không bao giờ được nhìn thấy Aziza lớn lên, không được ngắm nhìn con bé trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, không được sơn lá móng lên tay nó và ném kẹo *noqul* trong lễ cưới của nó. Bà sẽ không bao giờ được chơi với đám con của Aziza. Bà đã mong chờ điều đó biết bao, cái lúc bà trở thành một bà già và ngồi chơi với lũ trẻ nhà Aziza.

Gần tới cột gôn, người lính đi sau yêu cầu Mariam đứng lại. Mariam làm theo. Qua tấm lưới mạng chiếc *burqa*, bà nhìn thấy bóng cánh tay anh ta đang giơ cái bóng của khẩu Kalashnikov.

Trong những giây phút cuối cùng này, Mariam khao khát nhiều thứ hơn bao giờ hết. Nhưng khi nhắm mắt lại, bà không còn cảm thấy tiếc nuối nữa, chỉ thấy sự bình yên và thanh thản tràn ngập khắp cơ thể. Bà nghĩ về sự ra đời của mình, *harami* của một người thấp hèn, một thứ được tạo ra không chủ định, một tai nạn đáng tiếc. Một thứ cỏ dại. Nhưng dù sao bà cũng đang rời bỏ thế giới này như một người đàn bà đã yêu và đã được yêu. Bà vĩnh biệt cuộc sống với tư cách là một người bạn, người đồng hành, người bảo vệ. Một người mẹ. Một người quan trọng. Không. Cũng không quá tệ, Mariam nghĩ, khi chết theo cách ấy. Không quá tệ. Đây là kết thúc chính đáng của một cuộc sống được bắt đầu bằng những điều không chính đáng.

Những ý nghĩ cuối cùng của Mariam là một vài từ trong kinh Koran mà bà lẩm nhẩm bằng hơi thở.

Người đã tạo ra thiên đường và mặt đất; Người đã tạo ra đêm nối tiếp ngày, ngày nối tiếp đêm và Người đã tạo ra mặt trăng và mặt trời một cách có chủ đích, tất cả đều vận hành trong thời gian định trước của mình. Hiển nhiên Người là Đấng tối cao, là người xóa bỏ mọi tội lỗi.

“Quỳ xuống,” người lính Taliban nói.

Lạy Thượng đế tối cao! Hãy tha thứ và khoan dung bởi Ngài là người độ lượng nhất.

“Quỳ xuống đây, *hamshira*. Và cúi xuống.”

Lần cuối cùng, Mariam làm như người ta bảo.

PHẦN BỐN

Những cơn đau đầu lại hành hạ Tariq.

Nhiều đêm, Laila tỉnh giấc và thấy anh đang ở mép giường, người rung lên, cái áo lót kéo trùm lên đầu. Anh nói những cơn đau đầu xuất hiện từ khi anh ở Nasir Bagh, sau đó nặng dần lên trong thời gian anh ở tù. Đôi khi chúng làm anh nôn mửa, làm một bên mắt lòa đi. Anh nói có cảm giác như một con dao của tay đồ tể đang khoét sâu vào một bên thái dương, chậm chậm xoáy sâu vào não anh rồi thoi ra ở phía bên kia.

“Khi cơn đau bắt đầu, anh thậm chí có thể cảm thấy chất thép lạnh của con dao đó.”

Thỉnh thoảng, Laila đắp ướt một miếng vải đặt lên trán anh, nhờ đó cơn đau cũng đỡ đi một chút. Một vài viên thuốc tròn màu trắng nho nhỏ mà bác sĩ của Sayeed đưa cho Tariq cũng có tác dụng. Nhưng nhiều đêm, tất cả những gì Tariq có thể làm là ôm đầu và rên rỉ, mắt anh đỏ ngầu, mũi rỏ nước. Laila ngồi bên cạnh anh mỗi khi anh bị giày vò như thế, xoa bóp sau gáy anh, cầm tay anh trong tay mình, chiếc nhẫn cưới anh đeo cọ vào lòng bàn tay cô lành lạnh.

Họ tổ chức đám cưới vào ngay cái ngày họ tới Murree. Sayeed nhẹ cả người khi Tariq nói với ông rằng họ sẽ cưới nhau. Ông sẽ không phải đề cập với Tariq cái vấn đề tế nhị khi một cặp nam nữ không có hôn thú lại trú ngụ ở khách sạn này. Sayeed không có vẻ gì giống như Laila đã hình dung về ông với gương mặt hồng hào và đôi mắt ti hí. Thực tế thì ông có hàng ria màu muối tiêu, phần chòm được cuộn lại thành một mũi nhọn và mớ tóc dài xám màu được chải từ trán hất ra phía sau. Ông có giọng nói nhẹ nhàng, lịch sự, mọi lời nói ra đều có sự suy xét và cử chỉ duyên dáng.

Chính Sayeed đã mời một người bạn và một giáo sĩ tới để làm lễ *nikka* ngày hôm đó, cũng chính Sayeed là người đã kéo Tariq ra một góc và đưa cho anh một món tiền. Tariq không muốn nhận nhưng Sayeed cứ cố nài. Tariq đi tới chợ trung tâm và khi quay trở về, anh mang theo hai chiếc nhẫn cưới mỏng và đơn giản. Họ cưới nhau tối hôm đó, sau khi lũ trẻ đã đi ngủ.

Ở trong gương, bên dưới tấm mạng xanh mà vị giáo sĩ đã phủ lên đầu họ, mắt Laila bắt gặp mắt Tariq. Không có nước mắt, không có nụ cười ngày cưới, không có những lời thì thầm nguyện ước yêu nhau trọn đời. Trong im lặng, Laila nhìn vào hình ảnh phản chiếu của họ, nhìn vào hai khuôn mặt già hơn nhiều so với tuổi, nhìn vào những mọng mắt, những nếp nhăn và những chỗ sệ xuống giờ đây đã in hằn trên những khuôn mặt một thời tinh khôi, trẻ trung. Tariq mở miệng định nói gì đó, nhưng ngay lúc ấy, một người đã kéo tấm mạng, và Laila không biết anh đang định nói gì nữa.

Đêm đó, họ nằm trên giường với tư cách vợ chồng, khi lũ trẻ đã nằm ngáy dưới chiếu ngủ bên dưới. Laila nhớ lại khoảng không gian giữa cô và Tariq đã dễ dàng được lấp đầy bằng những lời nói như thế nào khi họ còn trẻ, nhớ cái líu ríu, liến thoắng, luôn luôn ngắt lời nhau và đưa nọ túm vào cổ áo đứa kia khi nhấn mạnh một điều gì, nhớ cái tính dễ cười, nhớ cái ham muốn được vui chơi thỏa thích. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra kể từ những ngày thơ ấu đó, bao nhiêu điều cần phải nói. Nhưng trong cái đêm đầu tiên ấy, tất cả những cảm xúc ngập tràn đã lấy hết từ ngữ của cô. Đêm đó, chỉ cần được ở cạnh anh đã là quá đủ sung sướng. Chỉ cần được biết rằng anh đang ở đây, được cảm thấy hơi ấm của anh ở bên cạnh cô, được nằm với anh, đầu chụm vào nhau, cánh tay phải của anh ôm cô từ phía bên trái chỉ cần vậy thôi đã là quá đủ hạnh phúc rồi.

Vào nửa đêm, khi Laila tỉnh giấc vì khát nước, cô thấy tay họ vẫn đang đan chặt vào nhau, các đốt ngón tay ép vào nhau đến trắng bệch ra, như những đứa bé lo lắng giữ chặt sợi dây buộc bóng bay của mình vậy.

Laila thích những buổi sáng mát mẻ, nhiều sương mù của Murree và cả những tia sáng le lói lúc chạng vạng, bầu trời đêm sâu thẳm lấp lánh ánh sao; màu xanh thẫm của những cây thông và màu nâu nhạt của những con sóc đang phi vùn vụt trên những thân cây cứng cáp; những cơn mưa rào bất chợt làm cho những người mua hàng trong chợ trung tâm bị kẹt lại dưới các mái hiên. Cô thích các cửa hàng bán đồ lưu niệm và rất nhiều khách sạn dành cho du khách, thậm chí cô thích cả khi người dân địa phương than vãn rằng việc không ngừng xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng đang làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên của Murree. Laila lấy làm lạ khi thấy mọi người lại phàn nàn về việc xây dựng những tòa nhà. Ở Kabul, có lẽ người ta sẽ ăn mừng vì điều đó.

Cô thích thú vì họ có một phòng tắm, không phải ở bên ngoài nhà mà là một phòng tắm thực sự với một cái toilet có giạt xả nước, một vòi tắm hoa sen và một bồn rửa mặt có những cái vòi nước đôi, từ đó chỉ cần gạt nhẹ tay là cô có thể lấy ra nước nóng hoặc nước lạnh. Cô thích thú khi được đánh thức bởi tiếng be be của Alyona vào mỗi buổi sáng, và giọng nói của Adiba, bác đầu bếp hay gặt gồng nhưng vô hại, người tạo nên những điều kỳ diệu trong nhà bếp.

Thỉnh thoảng, khi Laila nhìn Tariq ngủ, khi những đứa con của cô cầu nhàu và cựa quậy trong giấc ngủ của chúng, một niềm biết ơn dâng trào trong cô, làm mắt cô đầm nước.

Vào những buổi sáng, Laila theo Tariq từ phòng này sang phòng kia. Những chiếc chìa khóa xuyên thành râu ngang hông anh kêu xúng xoảng và chai nước lau kính treo lưng lẳng vào đĩa chiếc quần bò anh mặc. Laila thì mang một cái xô đầy những giẻ, thuốc tẩy uế, một cái cọ bệ xí, và thuốc xịt côn trùng. Aziza cũng lẻo đẻo đi theo như hình với bóng, một tay cầm một cái móp lau sàn, tay kia cầm một con búp bê nhồi hạt đậu mà Mariam đã làm cho con bé. Zalmai đi theo họ một cách miễn cưỡng và hờn dỗi, luôn ở phía sau vài bước.

Laila hút bụi, chỉnh trang lại giường và lau đồ đạc. Tariq rửa bồn rửa mặt và bồn tắm, cọ toilet và lau cái sàn nhà lót vải sơn. Anh cất khăn sạch, những lọ dầu gội đầu nhỏ xíu và những miếng xà phòng mùi quả hạnh lên các giá. Aziza đã nhận nhiệm vụ xịt kính và lau các cửa sổ. Con búp bê không bao giờ ở quá xa chỗ nó đang làm.

Laila nói với Aziza về Tariq một vài ngày sau lễ *nikka*.

Laila nghĩ những chuyện giữa Aziza và Tariq thật lạ lùng, gần như khiến cô bối rối. Giờ thì Aziza nói nốt câu mà anh nói với nó, còn anh cũng nói nốt những câu nó đang nói dở. Con bé đưa các thứ cho anh trước khi anh hỏi đến chúng. Những nụ cười bí mật mà bọn họ trao đổi với nhau qua chiếc bàn ăn tối như thể họ không phải người lạ mà giống những người quen gặp lại nhau sau bao ngày xa cách.

Aziza nhìn xuống cánh tay mình với vẻ nghĩ ngợi khi Laila nói với nó.

“Con quý ông ấy,” con bé nói sau khi im lặng một lúc lâu.

“Ông ấy yêu con.”

“Ông ấy nói thế ạ?”

“Không, ông ấy không nhất thiết phải nói ra thế, Aziza ạ.”

“Kể con nghe hết đi, Mammy. Kể cho con đi.”

Và Laila kể cho Aziza.

“Bố con là một người đàn ông tốt. Ông ấy là người tốt nhất mà mẹ từng biết.”

“Nếu bố bỏ đi thì sao?” Aziza hỏi.

“Ông ấy sẽ không bao giờ bỏ đi. Hãy nhìn mẹ, Aziza. Bố con sẽ không bao giờ làm tổn thương con, và bố sẽ không bao giờ rời bỏ chúng ta.”

Vẻ nhẹ nhõm trên khuôn mặt Aziza làm trái tim Laila tan nát.

Tariq đã mua cho Zalmai một con ngựa gỗ bập bênh và làm cho nó một cỗ xe. Anh đã học từ một người bạn tù cách làm những con thú bằng giấy, bởi vậy anh đã gấp, cắt không biết bao nhiêu tờ giấy thành các hình sư tử, kangaroo, ngựa và những con chim với bộ lông sặc sỡ cho Zalmai. Nhưng mọi cố gắng làm thân đó đã bị Zalmai gạt bỏ một cách thô lỗ, đôi khi là cay độc.

“Ông là một con lừa!” nó gào lên. “Tôi không muốn những thứ đồ chơi của ông!”

“Zalmai!” Laila há hốc miệng.

“Không sao đâu,” Tariq nói. “Không sao đâu, Laila. Kệ thằng bé.”

“Ông không phải Baba jan* của tôi! Baba jan thật của tôi đang đi xa, và khi trở về ông ấy sẽ đánh cho ông một trận! Và ông sẽ không thể nào chạy đi được, bởi vì ông ấy có hai chân còn ông thì chỉ có một cái!”

Bố kính yêu.

Buổi tối, Laila ôm Zalmai vào ngực và đọc lời cầu nguyện *Babaloo* với nó. Khi nó hỏi, cô lại nói dối một lần nữa, nói với nó rằng Baba jan của nó đã đi xa và không biết khi nào ông ấy mới quay trở lại. Cô ghét cay ghét đắng chuyện này, ghét cay ghét đắng bản thân mình vì phải nói dối một đứa trẻ con như thế.

Laila biết rằng mình sẽ còn phải kể đi kể lại mãi câu chuyện dối trá đáng xấu hổ này. Cô sẽ phải lặp lại vì Zalmai lại sẽ hỏi khi nhảy xuống từ chiếc xích đu, khi thức dậy sau một giấc ngủ trưa, và, sau đó, khi nó đã đủ lớn để có thể tự buộc dây giày, tự đi tới trường thì cô vẫn cứ phải lặp lại lời nói dối ấy.

Vào một lúc nào đó, Laila biết thế, những câu hỏi cũng sẽ nguôi ngoai. Dần dần Zalmai sẽ ngừng bắn khoăn tại sao bố nó lại rời bỏ nó. Nó sẽ thôi không tìm kiếm bố nó mỗi chỗ đèn giao thông, trong những ông già đang khom lưng lê bước trên đường phố hay đang nhấm nháp trà đun trong ấm *samovar* tại các dãy quán. Và rồi sẽ đến cái ngày mà nó cảm thấy rằng sự biến mất của bố nó không còn là một vết thương hở miệng và đau đớn nữa khi đang đi dọc một dòng sông uốn khúc quanh co, hoặc khi đang ngắm nhìn những cánh đồng tuyết tro trắng. Rằng vết thương đó đã trở thành một thứ gì đó khác, đã liền miệng, đã mềm lại và dịu hơn. Giống như một truyền thuyết. Một điều để tôn sùng, một điều bí ẩn.

Laila hạnh phúc ở nơi đây, Murree. Nhưng đó không phải thứ hạnh phúc dễ dàng. Không phải thứ hạnh phúc tự nhiên mà có.

Trong những ngày nghỉ làm, Tariq đưa Laila và lũ nhóc tới chợ trung tâm, dọc theo chợ là những cửa hiệu bán những đồ rẻ tiền và bên cạnh nó là một nhà thờ Anh giáo được xây dựng vào giữa thế kỷ mười chín. Tariq mua cho cả nhà những xiên thịt nướng *chapli* có tẩm gia vị từ những người bán hàng ven đường. Họ đi tản bộ giữa dòng người địa phương, giữa những du khách châu Âu với điện thoại cầm tay và máy ảnh kỹ thuật số, những người Punjab tới đây để trốn khỏi cái nóng của vùng bình nguyên.

Thi thoảng, họ bắt xe bus tới đỉnh Kashmir. Từ đó, Tariq chỉ cho ba người thấy thung lũng sông Jhelum, các triền dốc được dệt thảm bởi cây thông và những đồi cây tươi tốt, rậm rạp, nơi người ta vẫn có thể nhìn thấy những con khỉ đang chuyền giũa mấy cành cây. Họ cũng đi tới vùng núi Nathia Gali bạt ngàn phong, cách Murree chừng ba mươi cây số, ở đó Tariq cầm tay Laila bước đi trên những con đường rợp bóng cây dẫn đến Tòa nhà Chính phủ. Họ dừng lại ở nghĩa trang cổ của người Anh hoặc bắt taxi lên đỉnh núi để ngắm nhìn thung lũng xanh tươi sương giăng phía dưới.

Trong những chuyến đi đó, có vài lần họ đi qua cửa kính của một cửa hiệu, Laila bắt gặp hình ảnh phản chiếu của họ ở đó. Chồng, vợ, con gái, con trai. Cô biết, đối với những người lạ, gia đình họ trông cũng giống như bao gia đình bình thường khác, không có những bí mật, không có những lời nói dối, không có sự hối tiếc.

Những cơn ác mộng làm cho Aziza thức giấc và kêu la. Laila phải đến nằm bên cạnh con bé, lấy tay áo lau khô hai má của nó và dỗ dành cho nó ngủ trở lại.

Laila cũng có những giấc mơ của mình. Trong mơ, cô luôn thấy mình quay trở lại ngôi nhà ở Kabul, bước trên hành lang và trèo lên tầng.

Cô thấy chỉ có mình cô, nhưng đằng sau những cánh cửa, cô nghe thấy tiếng xèo xèo của cái bàn là, tiếng giũ, rồi gấp chăn. Đôi khi cô nghe thấy một giọng nữ nhỏ nhỏ lẩm nhẩm một bài hát cổ của Herat. Nhưng khi cô bước vào, căn phòng trống không. Không có ai ở đó.

Những giấc mơ tan đi, để lại Laila nằm run rẩy. Cô thức giấc, người ướt đầm mồ hôi, mắt ứa lệ. Thật rõ ràng. Mỗi lần như thế, thật rõ ràng.

Vào một ngày Chủ nhật của tháng Chín, khi Laila đang đặt Zalmai bị cảm nằm xuống giường nghỉ trưa thì Tariq chạy ào vào nhà.

“Em nghe tin gì chưa?” anh nói, thở gấp. “Người ta giết ông ấy rồi. Ahmad Shah Massoud. Ông ấy chết rồi.”

“Gì cơ?”

Từ lối vào, Tariq thông báo cho cô những gì anh biết.

“Họ nói ông ta đồng ý trả lời phỏng vấn của hai phóng viên tự nhận là người Bỉ gốc Maroc. Khi họ đang nói chuyện, một quả bom được giấu trong chiếc máy quay đã phát nổ, giết chết Massoud và một trong hai người phóng viên. Họ bắn chết kẻ còn lại khi hắn cố tẩu thoát. Người ta nói rằng những phóng viên có lẽ là người của Al-Qaeda.”

Laila nhớ bức áp phích Ahmad Shah Massoud mà Mammy treo trên tường trong phòng ngủ của bà. Massoud nghiêng người về phía trước, một bên lông mày nhướng lên, mặt nhăn lại vì tập trung, như thể ông đang lắng nghe ai đó một cách đầy kính cẩn. Laila nhớ Mammy đã rất biết ơn khi Massoud cầu nguyện cho các con trai của bà tại nghĩa địa, và bà cứ kể đi kể lại câu chuyện đó với mọi người. Thậm chí sau khi cuộc chiến giữa bè cánh của ông với những lực lượng khác diễn ra, Mammy cũng không đổ lỗi cho ông. Bà thường nói, *Ông ấy là một người tốt. Ông ấy muốn hòa bình. Ông ấy muốn xây dựng lại Afghanistan. Nhưng họ không cho ông ấy làm điều đó. Họ sẽ không để ông làm điều đó.* Đối với Mammy, thậm chí đến phút cuối cùng, sau tất cả những sai lầm tồi tệ đã xảy ra và cả khi Kabul bị tàn phá, Massoud vẫn là Sư tử vùng Panjshir.

Laila không có lòng vị tha như thế. Cái chết thảm khốc của Massoud không làm cho cô thích thú, nhưng cô nhớ quá rõ những vùng dân cư lân cận đã bị san bằng dưới bàn tay của ông ta, xác người được kéo ra khỏi những đồng đồ nát, những cánh tay và bàn chân trẻ con được tìm thấy trên các mái nhà hoặc những cành cây cao nhiều ngày sau đám tang của chúng. Cô cũng nhớ rất rõ khuôn mặt của Mammy chỉ vài khoảnh khắc trước khi quả rocket nã xuống, và cô muốn quên đi hình ảnh thân thể Babi không đầu nằm gần đó, ngọn tháp của cây cầu in trên áo phông của ông chọc lên giữa khói bụi và máu.

“Tang lễ sẽ được tổ chức,” Tariq nói. “Anh chắc chắn thế. Có lẽ là ở Rawalpindi. Nó sẽ lớn lắm đấy.”

Zalmai khi này còn đang thêm thiệp ngủ bây giờ đã ngồi dậy, hai năm tay dụi mắt.

Hai ngày sau, họ đang lau dọn phòng thì nghe thấy tiếng ầm ĩ. Tariq thả cái giẻ lau xuống dưới sàn, vội vã chạy ra ngoài. Laila chạy theo anh.

Âm thanh đó vọng lại từ sảnh khách sạn. Khu dành cho khách ngồi đợi ở bên phải bàn tiếp tân, ở đó có vài cái ghế tựa và hai chiếc đi văng bọc da lộn màu be. Ở một góc, đối diện với những chiếc đi văng, có một cái ti vi và Sayeed, người khuân vác cùng với một vài người khách đang tụ tập phía trước.

Laila và Tariq đi lại chỗ đó.

Ti vi đang bật kênh BBC. Trên màn hình là một tòa nhà, đúng hơn là một tòa tháp, khói đen dâng lên cuộn cuộn từ những tầng trên cùng. Tariq nói gì đó với Sayeed và Sayeed đang trả lời nửa chừng thì một chiếc máy bay xuất hiện từ góc màn hình. Nó đâm vào tòa tháp bên cạnh, nổ tung thành một chùm lửa kỳ vĩ hơn bất kỳ chùm lửa nào Laila từng thấy. Tiếng kêu vang lên từ người này đến người khác trong sảnh khách sạn.

Chưa đầy hai giờ, cả hai tòa tháp đổ sụp xuống.

Không lâu sau đó, tất cả các kênh truyền hình đều nói về Afghanistan, về Taliban và Osama bin Laden.

“Em nghe những điều Taliban nói chưa?” Tariq hỏi. “Về Bin Laden ấy?”

Aziza ngồi đối diện với anh trên giường và đang nghĩ nước đi. Tariq đã dạy con bé chơi cờ. Nó đang nhăn mặt và gõ gõ vào môi dưới, bắt chước cử chỉ của bố nó mỗi khi anh chuẩn bị đi nước cờ nào đó.

Cơn cảm lạnh của Zalmai đã đỡ hơn một chút. Nó đang ngủ và Laila đang xoa thuốc Vicks lên ngực nó.

“Em có nghe,” cô nói.

Taliban tuyên bố họ sẽ không từ chối Bin Laden vì ông ta là một *mehman*, một người khách, người đã tìm kiếm một chỗ trú thân tại Afghanistan và sẽ trái với đạo lý *Pashiunwali* nếu trở mặt với một vị khách. Tariq lặng lẽ cười chua chát và Laila hiểu rằng anh cảm thấy ghê tởm trước cách họ bóp méo tục lệ cao quý của người Pashtun, một sự xuyên tạc bản chất dân tộc anh.

Vài ngày sau cuộc tấn công, Laila và Tariq lại đang ở trong sảnh khách sạn. Trên màn hình ti vi, George W. Bush đang diễn thuyết. Một lá cờ Mỹ khổng lồ ở phía sau ông. Có một lúc, giọng ông trở nên ngập ngừng và Laila nghĩ rằng ông sắp khóc.

Sayeed biết tiếng Anh và ông giải thích cho bọn họ rằng Bush vừa mới tuyên chiến.

“Với ai?” Tariq hỏi.

“Khởi đầu sẽ là với đất nước của quý vị.”

“Có thể không tồi tệ đến thế,” Tariq nói.

Họ mới ân ái xong. Anh nằm bên cạnh, đầu gối lên ngực cô, tay anh phủ qua bụng cô. Một vài lần đầu cũng có những khó khăn. Tariq luôn xin

lỗi còn Laila luôn cố gắng làm anh yên lòng. Những khó khăn bây giờ không phải về thể xác mà về không gian. Gian phòng họ ở cùng với lũ trẻ rất chật hẹp. Lũ trẻ ngủ trên những chiếc giường bên dưới họ và bởi thế có quá ít sự riêng tư. Hầu hết mọi lần, Laila và Tariq làm tình trong yên lặng, với những đam mê được kiểm soát, cảm lạnh, đầy đủ cả quần áo dưới tấm chăn, phòng khi bị gián đoạn bởi bọn trẻ. Họ luôn đề phòng tiếng chăn sột soạt, tiếng kéo kẹt của lò xo dưới giường. Nhưng đối với Laila, việc được ở cùng với Tariq đáng để cô vượt qua tất cả những lo sợ đó. Khi họ âu yếm nhau, Laila cảm thấy lòng bình yên, cô thấy mình được che chở. Những lo lắng của cô, rằng cuộc sống cùng nhau của họ chỉ là một đặc ân tạm thời, rằng nó sẽ lại tan thành những mảnh vụn, tất cả đều lắng xuống. Nỗi sợ hãi của cô về sự chia cắt đã biến mất.

“Ý anh là gì?” bây giờ tới lượt cô nói.

“Những chuyện đang xảy ra ở quê nhà. Có thể cuối cùng nó sẽ không đến nỗi quá tệ.”

Ở quê nhà, một lần nữa bom lại rơi, lần này là bom của Mỹ - Laila ngày nào cũng xem những hình ảnh về cuộc chiến trên ti vi khi cô đi thay chăn và hút bụi các phòng. Người Mỹ lại một lần nữa trang bị vũ khí cho các viên tư lệnh và tranh thủ sự hợp tác của Liên minh Miền Bắc để đẩy lùi Taliban và tìm kiếm Bin Laden.

Nhưng những điều Tariq nói làm Laila cảm thấy đau đớn. Cô đẩy đầu anh ra khỏi ngực mình một cách thô bạo.

“Không đến nỗi tệ? Người ta đang chết? Phụ nữ, trẻ con, người già? Nhà cửa bị phá hủy? Như thế mà không đến nỗi tệ?”

“Suyt. Em làm bọn trẻ thức giấc bây giờ.”

“Sao anh lại có thể nói điều đó, Tariq?” cô ngắt lời. “Sau cái được gọi là sai lầm ở Karam? Một trăm người dân vô tội! Chính mắt anh đã nhìn thấy những thân thể đó!”

“Không,” Tariq nói. Anh chống người lên khuỷu tay và nhìn xuống Laila. “Em hiểu sai rồi. Ý anh nói là...”

“Anh làm sao biết được,” Laila nhận thấy mình đang cao giọng, rằng họ đang có một cuộc cãi vã vợ chồng đầu tiên. “Anh rời đi khi lực lượng Chiến binh Hồi giáo bắt đầu đánh nhau, anh nhớ không? Em là người ở lại phía sau. Em. Em *biết* chiến tranh. Em đã mất bố mẹ trong chiến tranh. *Bố mẹ em*, Tariq ạ. Và bây giờ anh nói rằng chiến tranh không đến nỗi tệ.”

“Anh xin lỗi, Laila. Anh xin lỗi.” Anh áp tay ôm lấy khuôn mặt cô. “Em đúng rồi. Anh xin lỗi. Hãy tha thứ cho anh. Ý anh muốn nói là có thể sẽ có hy vọng ở cuối cuộc chiến, có thể lần đầu tiên trong một thời gian dài...”

“Em không muốn nói về chuyện này nữa,” Laila nói, ngạc nhiên rằng cô đã mắng nhiếc anh. Những gì cô đã nói với anh thật không công bằng, cô biết thế - chẳng phải chiến tranh cũng đã cướp đi bố mẹ của anh đó sao? - và tất cả những gì bùng lên trong cô cũng đã dịu đi. Tariq tiếp tục nói một cách nhẹ nhàng và khi anh kéo cô lại phía mình, cô để yên cho anh làm. Khi anh hôn tay cô, rồi hôn lên trán cô, cô để yên cho anh làm. Cô biết rằng có lẽ anh đúng. Cô biết anh đã định nói điều gì. Có thể điều đó là cần thiết. Có thể những hy vọng sẽ xuất hiện sau khi những quả bom của Bush ngừng rơi. Nhưng cô không cho phép mình nói điều đó, khi những gì đã xảy ra với Babi và Mammy bây giờ vẫn đang diễn ra tại Afghanistan, khi những đứa con trai, con gái bỗng trở thành trẻ mồ côi như cô bởi một quả rocket. Laila không cho phép mình nói điều đó. Khó có thể mừng vui được. Như vậy dường như là giả dối, là quá đáng.

Đêm đó, Zalmai thức giấc và ho. Trước khi Laila kịp đứng dậy, Tariq đã vắt chân qua bên kia giường. Anh siết đai chiếc chân giả và bước tới chỗ Zalmai, bồng nó trên tay. Từ giường mình, Laila nhìn thấy dáng Tariq đi đi lại lại trong bóng tối. Cô nhìn thấy đầu của Zalmai trên vai anh, những đốt tay của nó bám vào cổ Tariq, đôi chân nhỏ của nó nảy lên khi chạm hông của Tariq.

Khi Tariq quay trở lại giường, cả hai người đều không nói điều gì. Laila đưa tay sờ vào khuôn mặt anh. Hai má Tariq ửng nước.

Đối với Laila cuộc sống ở Murree thật dễ chịu và thanh bình. Công việc không có gì khó khăn. Những ngày nghỉ, cô và Tariq đưa lũ trẻ đi cáp treo ở đồi Patriata hoặc lên đỉnh Pindi, hôm nào đẹp trời thì đứng ở đó, họ có thể phóng xa tầm mắt đến tận Islamabad và trung tâm thành phố Rawalpindi. Họ trải khăn lên cỏ, ngồi ăn sandwich thịt viên với dưa chuột và uống rượu gừng ướp lạnh.

Đây là một cuộc sống tốt, Laila tự nhủ, một cuộc sống đáng để ta biết ơn. Trên thực tế, nó chính là cuộc sống cô hằng mơ ước trong những ngày tháng đen tối sống cùng Rasheed. Mỗi ngày Laila đều nhắc nhở mình về điều đó.

Rồi vào một đêm tháng Bảy ấm áp năm 2002, cô và Tariq đang nằm trên giường thì thầm nói chuyện về tất cả những thay đổi ở quê nhà. Đã có quá nhiều thay đổi. Lực lượng liên minh đã đẩy lùi Taliban ra khỏi tất cả những thành phố chính, đẩy họ qua biên giới Pakistan và lên những vùng núi ở phía Nam và phía Đông Afghanistan. ISAF, lực lượng gìn giữ hòa bình quốc tế, đã được cử tới Kabul. Đất nước giờ đây đã có một tổng thống lâm thời, Hamid Karzai.

Laila quyết định đây chính là thời điểm để nói với Tariq.

Một năm trước, cô sẽ rất sung sướng nếu được thoát khỏi Kabul. Nhưng vài tháng gần đây, cô thấy nhớ thành phố tuổi thơ của mình. Cô nhớ sự ồn ào của khu chợ Shor, Vườn Babur, tiếng rao của những người chở nước đang kéo lê túi da dê. Cô nhớ những người mua bán quần áo, mặc cả ồn ã ở phố Gà và những người bán dưa hấu ở Karteh-Parwan.

Nhưng điều khiến cho Laila nghĩ nhiều đến thế về Kabul trong những ngày này không chỉ đơn thuần là nỗi nhớ nhà hay một niềm hoài cổ. Cô trở

nên mệt mỏi bởi sự bồn chồn. Cô nghe tin những ngôi trường được dựng ở Kabul, những con đường được lát lại, những người phụ nữ trở lại làm việc, và cuộc sống của cô ở đây, vẫn dễ chịu như thường ngày, vẫn đáng để biết ơn như cô luôn cảm thấy, dường như đã... không đủ đối với cô. Tầm thường. Tệ hơn nữa, nó thật phí phạm. Gần đây, cô bắt đầu nghe thấy tiếng của Babi từ trong đầu mình. *Con có thể đạt được những gì con muốn, Laila à. Bố biết con mà. Và bố cũng biết rằng khi chiến tranh kết thúc, Afghanistan sẽ cần đến con.*

Laila cũng nghe thấy tiếng của Mammy. Cô nhớ lời Mammy đáp lại Babi khi ông gợi ý rằng họ nên rời khỏi Afghanistan. *Tôi muốn nhìn thấy giấc mơ của các con trai mẹ trở thành hiện thực. Tôi muốn được ở đó khi điều này xảy ra, khi người dân Afghanistan được tự do, vì như thế các con trai tôi cũng sẽ trông thấy. Chúng sẽ nhìn thấy qua mắt tôi.* Có gì đó trong Laila thúc giục cô quay trở lại Kabul, vì Mammy và Babi, để họ được nhìn thấy thành phố qua đôi mắt cô.

Và, điều thúc giục Laila mạnh mẽ hơn cả chính là vì Mariam. Có phải Mariam đã chết cho điều này? Laila tự hỏi mình. Có phải bà đã hy sinh bản thân mình để cô, Laila, có thể trở thành một cô hầu ở trên xứ người? Có thể Mariam sẽ không bận tâm Laila làm gì, miễn sao cô và những đứa trẻ được an toàn và sống hạnh phúc. Nhưng đối với Laila điều này lại rất quan trọng. Đột nhiên, nó trở nên rất quan trọng.

“Em muốn trở về,” cô nói.

Tariq ngồi dậy nhìn xuống cô.

Laila lại một lần nữa choáng ngợp bởi vẻ đẹp của anh, bởi đường cong hoàn hảo của vầng trán, những bắp thịt nhỏ trên cánh tay, đôi mắt suy tư và thông minh của anh. Một năm đã trôi qua nhưng vẫn có những lần, những khoảnh khắc như thế này, khi Laila không thể tin rằng họ đã tìm thấy nhau, rằng anh thật sự đang ở đây với cô, rằng anh là chồng cô.

“Trở về? Về Kabul?” anh hỏi.

“Chỉ khi anh cũng muốn thế.”

“Em không hạnh phúc ở đây à? Em đang hạnh phúc mà. Và cả bọn trẻ nữa.”

Laila ngồi dậy. Tariq dịch ra một chút, lấy chỗ cho cô ngồi.

“Em hạnh phúc,” Laila nói. “Tất nhiên là em hạnh phúc. Nhưng... chúng ta tới đây từ nơi nào, Tariq? Chúng ta sẽ ở đây bao lâu? Đây không phải quê hương của chúng ta. Là Kabul cơ, và ở đó đang có quá nhiều điều đang diễn ra, có rất nhiều điều tốt đẹp. Em muốn trở thành một phần trong đó. Em muốn *làm* một điều gì đó. Em muốn được cống hiến. Anh hiểu chứ?”

Tariq chậm rãi gật đầu. “Đó là điều em muốn phải không? Em chắc chắn chứ?”

“Em muốn thế, vâng, em chắc chắn. Nhưng hơn thế. Em cảm thấy mình *phải* quay về. Cứ ở mãi đây cũng không phải là đúng đắn.”

Tariq nhìn xuống tay mình, rồi lại nhìn cô.

“Nhưng chỉ khi, chỉ khi anh cũng muốn đi.”

Tariq mỉm cười. Những nếp nhăn trên mặt anh biến mất, và trong một thoáng anh lại trở thành Tariq của ngày xưa, một Tariq không có những cơn đau đầu hành hạ, người đã từng nói rằng ở Siberia nước mũi biến thành cột băng trước khi nó kịp rơi xuống đất. Có thể đó chỉ là tưởng tượng của cô, nhưng Laila tin rằng dạo gần đây cô thấy ở Tariq nhiều hình ảnh của anh ngày xưa hơn.

“Anh à?” anh nói. “Anh sẽ theo em đến tận cùng thế giới, Laila ạ.”

Cô kéo anh lại gần và hôn lên môi anh. Cô tin mình chưa bao giờ yêu anh như giây phút này. “Cám ơn anh,” cô nói, gục đầu vào anh.

“Trở về nhà nào.”

“Nhưng trước tiên, em muốn tới Herat,” cô nói.

“Herat?”

Laila giải thích.

Cần phải dỗ dành bọn trẻ, mỗi đứa theo một cách riêng. Laila phải ngồi xuống nói chuyện với một Aziza bị kích động, đứa vẫn có những cơn ác mộng hằng đêm, đứa đã giật mình hoảng hốt và bật khóc khi ai đó bắn một tràng đạn lên trời trong một đám cưới gần đó tuần trước. Laila phải giải thích cho Aziza rằng khi họ trở lại Kabul thì Taliban sẽ không còn ở đó, sẽ không còn đánh nhau và con bé sẽ không phải trở lại trại trẻ mồ côi. “Chúng ta sẽ sống cùng nhau. Bố con, mẹ và Zalmai. Và con, Aziza. Con sẽ không bao giờ, không bao giờ còn phải xa mẹ nữa. Mẹ hứa đấy.” Cô cười với con gái. “Cho tới khi nào *con* muốn. Cho tới khi con yêu một chàng trai và muốn lấy anh ta làm chồng.”

Ngày họ rời Murree, Zalmai buồn không tả xiết. Thằng bé vòng đôi tay quanh cổ con Alyona và không chịu rời ra.

“Con không thể lôi em ra khỏi nó được, Mammy,” Aziza nói.

“Zalmai. Chúng ta không thể mang dê lên xe bus được,” Laila giải thích một lần nữa.

Chỉ tới khi Tariq quỳ bên cạnh thằng bé và hứa rằng sẽ mua cho nó một con dê giống như Alyona ở Kabul thì Zalmai mới miễn cưỡng bước đi.

Cuộc chia tay với Sayeed cũng đầy nước mắt. Để cầu chúc bình an, ông cầm một cuốn kinh Koran đứng bên bậc cửa cho Tariq, Laila và lũ trẻ hôn ba lần, rồi giơ lên cao để họ đi qua dưới đó. Ông giúp Tariq xếp hai chiếc va li lên cốp xe của ông. Và cũng chính Sayeed là người lái xe đưa họ tới bến xe rồi đứng trên lề đường vẫy chào tạm biệt khi chiếc xe nổ máy rồi lăn bánh đi.

Khi Laila ngả người và nhìn Sayeed đang lùi dần trong gương chiếu hậu của chiếc xe bus, cô nghe thấy một giọng thì thầm nghi hoặc trong đầu mình. Cô tự hỏi có phải họ đang đại đột bỏ lại sau lưng sự yên ổn ở Murree? Đại đột khi quay trở lại mảnh đất nơi bố mẹ và các anh trai mình đã bỏ mạng, nơi khói đạn bom mới chỉ lắng xuống?

Và rồi, từ những vòng xoáy ký ức tối tăm của Laila hiện lên hai dòng thơ mà Babi đã đọc để ngợi ca Kabul:

Không ai có thể đếm được bao nhiêu mặt trăng tỏa sáng trên những mái ngói của nàng

Hay ngàn mặt trời rực rỡ trốn sau những bức tường của nàng.

Laila ngã người trên ghế, chớp đôi mắt đắm lệ. Kabul đang chờ đợi. Đang cần cô. Chuyến trở về nhà này là một việc đúng đắn.

Nhưng trước tiên cần nói lời vĩnh biệt.

Cuộc chiến ở Afghanistan đã tàn phá con đường nối Kabul, Herat và Kandahar. Cách dễ nhất để tới được Herat bây giờ là đi qua Mashad ở Iran. Laila và gia đình mình tới đó lúc quá nửa đêm. Họ nghỉ lại ở một khách sạn và buổi sáng ngày hôm sau, họ lên một chuyến xe bus khác.

Mashad là một thành phố đông đúc và hối hả. Laila ngắm những công viên, những nhà thờ và những cửa hàng ăn bán *chelo kebab* lướt ngang tầm mắt. Khi xe đi qua lăng mộ của Imam Reza, nhà tiên tri dòng Shi'a thứ tám, Laila thò đầu ra ngoài để nhìn rõ hơn những mái ngói sáng lấp lánh, những mái tháp giáo đường, những mái vòm dát vàng nguy nga tráng lệ của nó, tất cả đều được lưu giữ một cách đáng yêu và không chê vào đâu được. Cô lại nghĩ về những bức tượng Phật ở đất nước mình. Bây giờ chúng đã trở thành bụi đất, bị cuốn đi cùng những cơn gió trong thung lũng Bamiyan.

Chuyến xe tới biên giới Iran-Afghanistan đi mất gần mười tiếng đồng hồ. Khung cảnh trở nên hoang tàn, cằn cỗi hơn khi họ đến gần Afghanistan. Ngay trước khi vượt biên giới để vào Herat, họ đi qua một trại tị nạn của người Afghanistan. Hiện ra trước mắt Laila là một vệt mờ của bụi vàng, những túp lều màu đen và những kết cấu chật chội làm bằng các tấm thép đã gỉ sét. Cô vờ tay qua ghế nắm lấy bàn tay Tariq.

Ở Herat, hầu hết đường phố đều được trải nhựa, hai bên đường là hai hàng thông tỏa mùi thơm ngát. Công viên và thư viện đang được sửa chữa lại, những khu vườn nhỏ được cắt tỉa và những ngôi nhà có nước sơn còn mới.

Đèn giao thông đã hoạt động và cái khiến Laila bất ngờ nhất là điện đóm ở đây đã ổn định. Laila nghe nói thống soái của Herat, Ismail Khan, đã giúp xây dựng lại thành phố bằng một lượng lớn tiền của mà ông ta thu được ở vùng biên giới Afghanistan-Iran, Kabul cho rằng số tiền này không thuộc về ông ta mà là của chính quyền trung ương. Khi nói đến cái tên Ismail Khan, trong giọng nói của người lái taxi chở họ về khách sạn Muwaffaq có cả vẻ tôn kính lẫn sợ hãi.

Hai đêm ở khách sạn Muwaffaq làm họ tiêu tốn hết gần một phần năm số tiền dành dụm, nhưng họ không còn cách nào khác vì hành trình từ Mashad quá dài và mệt mỏi, còn lũ trẻ thì đã kiệt sức. Khi Tariq lấy chìa khóa, người thư ký già phía sau quầy nói với anh rằng Muwaffaq rất nổi tiếng với giới phóng viên và những nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ.

“Bin Laden cũng đã ngủ ở đây một lần cơ đấy,” ông ta khoe khoang.

Căn phòng có hai giường và một phòng tắm nước lạnh. Ở trên tường, giữa hai chiếc giường có treo một bức chân dung của nhà thơ Khaja Abdullah Ansary. Từ cửa sổ, Laila có thể nhìn thấy phố phường tấp nập bên dưới và công viên phía bên kia đường với những lối đi bằng gạch màu lam xuyên qua những bụi hoa lớn. Aziza và Zalmai vốn đã quen với việc có ti vi giờ đang thất vọng vì trong phòng chẳng có cái nào. Dù vậy, ngay sau đó, chúng đã lăn ra ngủ. Không lâu sau, Tariq và Laila cũng mệt rũ rời. Laila ngủ ngon lành trong vòng tay của Tariq, chỉ trừ một lần cô thức dậy vào nửa đêm bởi một giấc mơ mà cô không nhớ rõ là gì.

Hôm sau, khi đã ăn xong bữa sáng với trà và bánh mì, mút quả mọng qua và trứng luộc, Tariq gọi cho cô một chiếc taxi.

“Em có chắc là em không muốn anh đi cùng không?” Tariq hỏi. Aziza nắm lấy bàn tay anh. Zalmai không nắm tay Tariq, nhưng nó đứng sát vào anh và tựa vai vào hông anh.

“Em chắc.”

“Anh thấy lo.”

“Em sẽ ổn thôi,” Laila nói. “Em hứa. Hãy đưa lũ trẻ đến chợ. Mua cho chúng thứ gì đó.”

Zalmai bắt đầu khóc khi chiếc taxi chạy đi xa, và khi Laila quay lại, cô thấy nó đang với tay tới Tariq. Nó bắt đầu chấp nhận Tariq, điều đó vừa xoa dịu vừa làm trái tim Laila tan nát.

“Cô không phải người Herat,” người tài xế nói.

Anh ta có mái tóc tối màu dài ngang vai, một dấu hiệu cho thấy sự dính dáng với Taliban trong quá khứ, Laila biết điều đó, và hình như có một vết sẹo ở phía bên trái hàng ria của anh ta. Trên tấm kính chắn gió, cùng phía anh ta ngồi, có gắn một tấm ảnh. Đó là ảnh một cô gái với đôi má hồng và mái tóc được rẽ ngôi ở giữa, tết thành hai bím đuôi sam.

Laila nói với anh ta rằng năm ngoái cô đã ở Pakistan và giờ đang trên đường trở về Kabul. “Deh-Mazang.”

Qua kính xe, cô nhìn thấy những người thợ làm đồ đồng đang hàn tay nắm bằng đồng vào bình, những người thợ làm yên cương đang trải những miếng da đã cắt để phơi khô dưới ánh mặt trời.

“Anh đã sống ở đây bao lâu rồi, người anh em?” cô hỏi.

“Ồ, cả cuộc đời tôi. Tôi sinh ra ở đây. Tôi đã nhìn thấy mọi thứ. Cô có nhớ cuộc nổi loạn chứ?”

Laila nói có nhớ, nhưng anh ta đã tiếp tục.

“Đó là vào tháng Ba năm 1979, khoảng chín tháng trước khi Liên Xô xâm lược. Một vài người Herat giận dữ đã giết chết mấy cố vấn Liên Xô, bởi vậy Liên Xô đã gửi xe tăng và máy bay trực thăng tới tấn công vùng này. Trong vòng ba ngày, *hamshira* ạ, họ đã nã đạn vào thành phố. Họ phá đổ những tòa nhà, phá hủy một trong mấy ngọn tháp của giáo đường, giết hại hàng nghìn người. *Hàng nghìn*. Tôi đã mất hai người chị em mình trong

ba ngày đó. Một trong hai người mới có mười hai tuổi.” Anh ta gõ lên tấm ảnh trên kính xe. “Cô ấy đấy.”

“Xin chia buồn với anh,” Laila nói, tự hỏi làm thế nào mà tất cả những câu chuyện của người Afghanistan lại đều được đánh dấu bằng những chết chóc, mất mát và đau thương không thể tưởng tượng nổi như thế. Nhưng rồi cô thấy con người vẫn tìm ra được cách để tồn tại, để tiến lên. Laila nghĩ về cuộc đời của chính mình và về tất cả những gì đã xảy ra đối với cô, cô thực sự ngạc nhiên khi thấy mình cũng hãy còn tồn tại, vẫn còn sống và ngồi đây, trong chiếc taxi này, lắng nghe câu chuyện của người đàn ông này.

Gul Daman là một ngôi làng với lác đác vài ngôi nhà có tường xây nhô lên giữa các *kolba* được dựng lên bằng bùn trộn rơm. Bên ngoài *kolba*, Laila nhìn thấy những người phụ nữ da rám nắng đang nấu nướng, khuôn mặt họ nhể nhại mồ hôi lẫn với hơi nước bốc lên từ những chiếc nồi lớn, đen sì đặt trên lò đốt củi được đặt tạm bợ. Những con la ăn trong máng. Lũ trẻ đang lừa gà chuyển sang lừa theo chiếc taxi. Laila nhìn thấy những người đàn ông đang đẩy mấy cái xe cút kít chất đầy đá. Họ dừng lại nhìn chiếc xe đi qua. Người lái xe đánh tay lái và đi qua một nghĩa trang với một cái lảng đã bị thiên nhiên bào mòn ở ngay chính giữa. Người lái xe nói với cô rằng một vị Sufi của làng được chôn ở đây.

Có một cái cối xay gió nữa. Trong bóng râm của cái chong chóng gió lười biếng màu gỉ sắt có ba đứa trẻ con đang ngồi xõm, nghịch đất. Người lái xe đánh xe lại và thò ra ngoài cửa sổ. Đứa có vẻ lớn tuổi nhất trong ba đứa con trai trả lời. Nó trở tới một ngôi nhà xa xa phía cuối con đường. Người lái xe cảm ơn nó và vào số xe.

Anh ta đỗ chiếc xe ở phía ngoài một ngôi nhà xây một tầng. Laila nhìn thấy ngọn của cây sung vươn cao lên phía trên bức tường, một vài cành ngả ra bên ngoài.

“Tôi sẽ không đi lâu đâu,” cô nói với người lái xe.

Người đàn ông trung niên ra mở cửa là một người thấp lùn, gầy, với mái tóc màu nâu đỏ. Bộ râu của ông ta được rẽ dọc bằng những dải song song màu xám. Ông mặc một chiếc *chapan* bên ngoài chiếc *pirhan-tumban*.

Họ chào nhau “*salaam alaykums*”.

“Đây có phải là nhà của Giáo sĩ Faizullah không, thưa ông?” Laila hỏi.

“Vâng. Tôi là con ông ấy, Hamza. Tôi giúp gì cho cô được không, *hamshireh*?”

“Tôi tới đây vì một người bạn cũ của bố ông, Mariam.”

Hamza chớp mắt. Một thoáng bối rối trên khuôn mặt của ông ta. “Mariam...”

“Con gái của Jalil Khan.”

Ông lại chớp mắt. Rồi ông đặt lòng bàn tay lên má và gương mặt ông bừng sáng với một nụ cười làm lộ ra những chiếc răng sâu. “Ồ!” ông nói. Nó buột ra nghe như *Ohhhhh*, như bật ra một hơi thở. “Ồ! Mariam! Cô là con gái của bà ấy à? Bà ấy...” Ông ngoái cổ háo hức ngó nhìn, tìm kiếm phía sau cô. “Bà ấy có ở đây không? Đã lâu quá rồi! Mariam có ở đây không?”

“Bà ấy đã chết rồi, tôi rất tiếc.”

Nụ cười lịm dần trên khuôn mặt Hamza.

Trong một thoáng, họ đứng đó, trên lối đi, Hamza nhìn xuống đất. Một con lừa đang be be đầu đó.

“Mời vào,” Hamza nói. Ông mở rộng cánh cửa. “Xin mời vào.”

Họ ngồi trên sàn nhà, trong một căn phòng trống trải. Sàn được trải thảm, có những tấm nệm đính hạt để ngồi, trên tường là một bức ảnh thánh địa Mecca đóng khung. Họ ngồi bên cạnh chiếc cửa sổ để mở, ở hai bên có những vệt nắng hình chữ nhật. Laila nghe thấy những giọng phụ nữ từ một

căn phòng khác. Một đứa bé trai chân trần đặt trước mặt họ một đĩa có trà xanh và kẹo nougat *gaaz* hồ trăn. Hamza gật đầu với nó.

“Con trai tôi.”

Đứa bé lặng lẽ đi vào trong.

“Cô kể tôi nghe đi,” Hamza nói một cách mệt mỏi.

Laila nói. Cô kể cho ông nghe tất cả mọi điều. Mất nhiều thời gian hơn rất nhiều so với cô hình dung. Tới gần cuối, cô phải cố gắng để giữ được sự bình tĩnh. Sau một năm trời, cô vẫn không hề thấy dễ dàng chút nào khi nói về Mariam.

Khi cô đã kết thúc, Hamza không nói gì một lúc lâu. Ông chậm rãi xoay chén trà trên chiếc đĩa, theo một chiều, rồi chiều ngược lại.

“Bố của tôi, cầu cho ông được yên nghỉ, đã rất yêu quý bà ấy,” cuối cùng ông nói. “Ông chính là người đã hát *azan* vào tai bà ấy khi bà ấy mới sinh ra, cô ạ. Ông đến thăm bà ấy hằng tuần, không bao giờ lỡ cả. Đôi lần ông đưa tôi cùng đi với ông. Ông là một người giảng kinh, đúng thế, nhưng ông cũng là một người bạn nữa. Ông ấy, bố tôi, là một người đàn ông nhân từ. Ông gần như suy sụp khi Jalil Khan gả bà ấy đi.”

“Tôi rất lấy làm tiếc khi nghe tin về bố ông. Cầu Thượng đế phù hộ cho ông ấy.”

Hamza gật đầu cảm ơn. “Ông sống rất thọ. Thật ra ông còn sống lâu hơn cả Jalil Khan. Chúng tôi chôn ông trong nghĩa địa của làng, không xa nơi chôn mẹ của Mariam. Bố tôi là một người đáng quý, một người đàn ông đáng quý, người có trái tim nhân từ.”

Laila đặt chén của mình xuống.

“Tôi có thể nhờ ông một điều được không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Ông có thể chỉ cho tôi nơi Mariam đã sống không? Ông có thể đưa tôi tới đó được không?”

Người lái xe đồng ý sẽ chờ lâu hơn một chút nữa.

Hamza và Laila ra khỏi làng và đi xuống đồi trên con đường nối liền Gul Daman và Herat. Sau mười lăm phút hoặc khoảng chừng đó, ông chỉ tới một lối hẹp bị che mất bởi đám cỏ cao ủa ra từ hai bên.

“Đó là đường tới đó,” ông nói. “Có một lối dẫn lên.”

Lối mòn gồ ghề, quanh co và tối tăm, khuất những cây cao và bụi rậm. Một cơn gió làm những bụi cỏ cao quật vào bắp chân Laila khi cô và Hamza trèo lên phía trên. Hai bên họ là muôn màu sắc biến ảo của những bông hoa dại đang đung đưa trong gió, một vài bông vươn cao với những cái cánh cong cong, một số khác ở dưới thấp có những chiếc lá hình dẻ quạt. Đây đó có một vài bông mao lương rải rác nhô ra từ các bụi cây thấp. Laila nghe thấy tiếng riu rít của chim nhạn phía trên đầu và tiếng gọi nhau không ngớt của lũ cào cào ở dưới chân.

Họ cứ đi lên đồi như thế khoảng hai trăm mét hoặc hơn. Sau đó thì lối đi bằng phẳng và mở ra một vùng đất cao. Họ dừng lại lấy hơi. Laila lấy vạt áo chấm mồ hôi trên trán và xua từng đàn muỗi đang quay vòng trước mặt. Từ đây cô nhìn thấy những dãy núi thấp phía chân trời, một vài cây dương đen và bạch dương cùng vô số bụi cây dại mà cô không thể gọi tên.

“Trước kia thì có một dòng suối ở chỗ này,” Hamza nói, có vẻ hơi hụt hơi. “Nhưng giờ thì nó đã cạn lâu rồi.”

Ông nói ông sẽ đợi ở đây. Ông bảo cô đi ngang qua lòng con suối cạn đi về phía dãy núi.

“Tôi sẽ đợi ở đây,” ông nói và ngồi trên một phiến đá phía dưới một cây dương. “Cô cứ tiếp tục đi đi.”

“Tôi không...”

“Đừng lo. Cứ từ từ. Đi đi, *hamshireh*.”

Laila cảm ơn ông. Cô ngang qua lòng suối, bước từ phiến đá này sang phiến đá kia. Cô nhìn thấy một vỏ chai xô đa vỡ nằm giữa những tảng đá,

vài cái hộp đã gỉ và một cái thùng bằng kim loại phủ đầy rêu với nắp bằng kẽm, một nửa bị vùi trong đất.

Cô hướng về phía dãy núi, về phía rặng liễu mà bây giờ cô có thể nhìn thấy những cành dài rủ xuống uốn lượn theo từng cơn gió. Trái tim đập thình thịch trong lồng ngực cô. Cô nhìn thấy rặng liễu được trồng như Mariam đã nói, thành một vòng tròn và khu đất trống ở giữa. Laila đi nhanh hơn, bây giờ thì gần như là chạy. Cô ngoái nhìn lại và thấy Hamza chỉ còn là một đốm nhỏ, cái *chapan* của ông nổi bật giữa màu nâu của vỏ cây. Cô vấp phải một hòn đá và suýt ngã, rồi lại đứng vững lại. Cô bước vội trên đoạn đường còn lại với hai ống quần kéo cao. Cô thở hỗn hển khi tới được chỗ rặng liễu.

Kolba của Mariam vẫn còn ở đây.

Khi lại gần nó, Laila nhìn thấy ô cửa sổ trơ trọi và trống trơn, cửa chính thì không còn. Mariam có miêu tả về chiếc chuồng gà và một cái bếp lò, một cái nhà xí bằng gỗ nữa, nhưng Laila không thấy dấu vết nào của chúng. Cô dừng lại ở lối ra vào của *kolba*. Cô có thể nghe thấy tiếng ruồi vo ve bên trong.

Để bước vào bên trong cô phải tránh những mạng nhện lớn đang đung đưa. Trong này khá tối. Laila phải đợi một lúc để mắt mình thích ứng với bóng tối. Khi đã quen, cô nhìn thấy những đồ vật trong nhà thậm chí còn nhỏ hơn so với hình dung của cô. Chỉ còn một nửa tấm ván sàn mục nát còn nằm trên sàn. Số còn lại, cô nghĩ rằng đã bị lột ra làm củi đun. Sàn nhà bây giờ được phủ kín bằng lá khô, chai lọ vỡ, vỏ kẹo cao su, nắm dại, những mẫu thuốc lá ngả vàng. Nhưng chủ yếu vẫn là cỏ, chỗ thì còi cọc, chỗ thì lơ lửng ở giữa bức tường.

Mười lăm năm, Laila nghĩ. Mười lăm năm ở chỗ này.

Laila ngồi xuống, tựa lưng vào tường. Cô lắng nghe tiếng gió thổi qua rặng liễu. Trên trần nhà còn có nhiều mạng nhện hơn. Ai đó đã sơn xít cái gì lên trên tường nhưng nó bị tróc ra gần hết và Laila không thể luận ra điều gì. Rồi cô nhận ra những chữ cái đó là tiếng Nga. Có một tổ chim bỏ

không ở một góc nhà và một con dơi treo mình lộn ngược ở một góc nhà khác, nơi bức tường chạm vào trần nhà.

Laila nhắm mắt lại và ngồi đó một lúc.

Ở Pakistan, đôi khi cô cảm thấy khó khăn khi muốn nhớ từng chi tiết trên khuôn mặt của Mariam. Có nhiều lần, giống như những lời ở đầu lưỡi, khuôn mặt của Mariam lẩn tránh cô. Nhưng bây giờ đây, ở nơi này, sau hàng mi khép lại, cô dễ dàng hình dung ra Mariam: tia sáng mềm mại từ cái nhìn của bà, cái cằm dài, lớp da thô sần ở cổ bà, nụ cười với đôi môi mím chặt. Ở đây, Laila lại có thể áp má mình vào lòng Mariam thật dịu dàng, có thể cảm thấy Mariam đung đưa người và đọc những vần thơ từ kinh Koran, có thể cảm thấy những câu chữ lan truyền xuống thân thể của Mariam, xuống hai đầu gối của bà và đi vào trong hai tai cô.

Rồi, đột nhiên, đám cỏ bắt đầu hạ xuống, như thể có cái gì đó ở dưới đất kéo rễ của chúng vậy. Chúng chìm xuống thấp dần, thấp dần cho tới khi mặt đất trong *kolba* nuốt chửng những chiếc lá gai góc cuối cùng. Những cái mạng nhện tự động gỡ ra một cách kỳ diệu. Cái tổ chim tự động rời ra, những nhánh que bật rời từng chiếc, từng chiếc một, bay ra ngoài *kolba*. Một cái tẩy vô hình xóa hết những dòng chữ tiếng Nga sơn ở trên tường.

Các ván sàn nhà đã nối liền lại. Laila nhìn thấy hai chiếc giường ngủ, một cái bàn bằng gỗ, hai cái ghế, một cái lò gang đặt ở góc nhà, những cái giá đựng dọc theo tường, trên đó đặt những chiếc nồi đất và những cái chảo, một cái ấm trà muội đen, những chiếc chén và thìa. Cô nghe tiếng gà kêu cục cục ngoài kia, và tiếng róc rách của dòng suối vọng lại từ phía xa xa.

Một cô bé Mariam ngồi ở chiếc bàn đang kết một con búp bê dưới ánh sáng của chiếc đèn dầu. Cô bé đang lẩm nhẩm điều gì. Gương mặt cô mịn màng và trẻ trung, mái tóc cô đã được gội sạch và chải ra phía sau. Cô có hàm răng còn nguyên vẹn.

Laila nhìn Mariam gắp những sợi rễ khoai lên đầu con búp bê. Mấy năm sau, cô gái bé nhỏ này sẽ trở thành một người đàn bà, sẽ chỉ có những

nhu cầu nhỏ nhất trong cuộc sống, người không bao giờ làm nặng gánh người khác, người không bao giờ để lộ ra rằng mình cũng từng có những nỗi đau buồn, thất vọng, những giấc mơ đã bị đem ra chế nhạo. Người đàn bà ấy như một tảng đá dưới lòng suối, chịu đựng tất cả mà không một lời oán thán, lòng khoan dung của bà không bị bào mòn mà được định hình sau từng dòng nước xiết chảy qua đời bà. Laila đã nhìn thấy phía sau đôi mắt của cô gái trẻ, sâu thẳm bên trong cô, một cái gì đó mà cả Rasheed hay Taliban đều không thể phá hủy. Một cái gì đó cứng chắc như những khối đá vôi. Một điều gì đó cuối cùng sẽ giải phóng chính bà và cứu rỗi Laila.

Cô gái nhỏ ngược nhìn lên. Đặt con búp bê xuống. Mỉm cười.

Laila thân yêu?

Laila choàng mở mắt. Cô thở hỗn hển, người đổ về phía trước. Cô làm con dơi giạt mình, bay vèo từ góc này sang góc khác của *kolba*, tiếng vỗ cánh của nó nghe như tiếng lật giở các trang sách, rồi nó bay ra ngoài cửa sổ.

Laila đứng lên, phúi những chiếc lá bám phía sau quần. Cô bước ra ngoài *kolba*. Ở bên ngoài, bóng nắng đã dịch chuyển một chút. Một cơn gió thổi qua làm cho đám cỏ gợn sóng và những cành liễu va vào nhau xào xạc.

Trước khi rời khỏi khu đất hoang, Laila nhìn lại *kolba* lần cuối cùng, nhìn lại nơi Mariam đã từng ngủ, từng ăn, từng nhịn thở để được ở bên Jalil lâu hơn. Trên những bức tường xiêu vẹo, đám cành liễu rủ xuống tạo thành những hình thù uốn cong, hạ xuống nhấc lên theo mỗi cơn gió. Một con quạ đậu trên cái mái phẳng. Nó mổ một cái gì đó, kêu quàng quạc rồi bay đi.

“Tạm biệt, Mariam.”

Và rồi Laila bắt đầu chạy xuyên qua đám cỏ, không để ý rằng mình đang khóc.

Cô thấy Hamza vẫn đang ngồi trên phiến đá. Khi trông thấy cô, ông đứng dậy.

“Hãy quay trở về nào,” ông nói. “Tôi có cái này cho cô.”

Laila đợi Hamza trong khu vườn gần cửa trước. Cậu bé lúc trước đã mời họ uống trà đang đứng dưới một cây sung, tay cầm một con gà và nhìn cô bình thản. Laila nhác thấy hai khuôn mặt, một người phụ nữ có tuổi và một cô gái trẻ trong chiếc *hijab* đang kín đáo quan sát cô từ một cửa sổ.

Cửa nhà mở và Hamza bước ra. Ông cầm một cái hộp.

Ông đưa nó cho Laila.

“Jalil Khan đưa vật này cho bố tôi khoảng một tháng trước khi ông ấy chết,” Hamza nói. “Ông ấy yêu cầu bố tôi giữ nó cho Mariam cho đến khi bà ấy quay lại nhận nó. Bố tôi đã giữ nó trong hai năm. Sau đó, ngay trước khi sắp ra đi, ông đưa lại cho tôi và yêu cầu tôi giữ gìn nó cho Mariam. Nhưng bà ấy... cô biết đấy, bà ấy đã không bao giờ tới.”

Laila nhìn xuống cái hộp thiếc hình ô van. Nó nhìn giống như một hộp kẹo sô cô la cũ. Chiếc hộp màu xanh ô liu với lớp mạ đã mờ ở xung quanh chiếc nắp có bản lề. Nó bị gỉ đôi chút ở những mặt xung quanh và có hai vết lõm nhỏ ở mặt trước của chiếc nắp. Laila cố mở chiếc hộp, nhưng cái lẫy đã bị khóa lại.

“Trong này là gì thế?” cô hỏi.

Hamza đặt một chiếc chìa khóa vào bàn tay cô. “Bố tôi chưa từng mở nó. Cả tôi cũng vậy. Tôi nghĩ rằng Thượng đế muốn cô là người làm việc đó.”

Khi Laila quay trở lại khách sạn, Tariq và lũ trẻ vẫn chưa về.

Laila ngồi trên giường, chiếc hộp đặt trong lòng cô. Một phần trong cô không muốn mở chiếc hộp, để cho những dự định của Jalil mãi mãi là bí mật. Nhưng cuối cùng, nỗi tò mò trở nên quá mạnh. Cô rút chiếc chìa khóa vào. Mất mấy lần xoay và lắc cô mới mở được chiếc hộp.

Trong đó, cô tìm thấy ba thứ: một cái bì thư, một cái bao vải và một băng video.

Laila mang cuốn băng xuống dưới bàn lễ tân. Người thư ký già đã đón gia đình cô ngày hôm trước cho cô biết rằng khách sạn chỉ có một đầu video ở trong phòng lớn nhất. Phòng đó hiện tại không có người và ông đồng ý dẫn cô tới đó. Ông giao bàn lễ tân lại cho một người thanh niên có ria mép mặc com lê đang nói chuyện bằng điện thoại di động.

Người thư ký già dẫn Laila lên tầng hai, đến một cánh cửa ở cuối một hành lang dài. Ông mở khóa và để cô vào trong. Laila nhìn thấy chiếc ti vi ở một góc phòng. Ngoài ra không có gì khác.

Cô bật ti vi và đầu video lên. Cô dứt cuốn băng vào và nhấn nút Play. Màn hình trống không một lúc, và Laila bắt đầu tự hỏi tại sao Jalil lại sơ ý gửi một cuộn băng trắng cho Mariam như vậy. Nhưng sau đó có tiếng nhạc và những hình ảnh bắt đầu hiện lên trên màn hình.

Laila nhả mặt. Cô xem thêm khoảng một hai phút. Sau đó cô bấm nút dừng, rồi tua nhanh đoạn băng và lại bấm Play lần nữa. Cũng vẫn là phim đó.

Người thư ký nhìn cô vẻ hơi chế nhạo.

Cuốn phim đang chiếu trên màn hình là phim *Pinocchio* của hãng Walt Disney. Laila không hiểu.

Tariq và lũ trẻ quay về khách sạn sau sáu giờ. Aziza chạy lại với Laila và cho cô xem bộ khuyên tai Tariq mới mua cho nó, bộ khuyên tai bằng bạc với một con bướm trắng men sứ trên mỗi chiếc. Zalmai thì nắm chặt một con cá heo có thể bơm hơi được và khi bị bóp vào cái mũi thì nó sẽ kêu chút chút.

“Em thế nào?” Tariq hỏi, choàng tay qua vai cô.

“Em ổn,” Laila nói. “Em sẽ kể cho anh nghe sau.”

Họ ăn tối trong một quán *kebab* ở gần đó. Đó là một quán nhỏ, với tấm khăn trải bàn bằng nhựa vinyl dính dính, nhiều khói và tiếng ồn. Nhưng thịt cừu thì mềm và ẩm, còn bánh mì thì nóng. Sau đó, họ tản bộ trên phố một lúc. Tariq mua cho lũ trẻ kem nước hoa hồng từ một ki-ốt dọc đường. Họ ăn kem, ngồi trên ghế, dãy núi phía sau lưng họ đổ bóng vào trong ráng đỏ tía của hoàng hôn. Không khí ấm áp và thơm ngát mùi hương của cây tuyết tùng.

Laila đã mở chiếc phong bì từ trước đó, lúc cô quay trở lại phòng sau khi xem cuốn băng video. Trong đó có một lá thư, được viết bằng mực xanh trên một tấm giấy có dòng kẻ màu vàng.

Trong đó viết:

Ngày 13 tháng Năm, 1987.

Mariam thân yêu của bố

Bố cầu mong lá thư này đến tay con nguyên vẹn.

Như con biết, bố đến tìm con ở Kabul một tháng trước đây để nói chuyện với con, nhưng con đã không gặp bố. Bố rất thất vọng nhưng bố không thể trách cứ gì con. Ở vào hoàn cảnh của con, có lẽ bố cũng sẽ làm như thế. Từ lâu, bố đã đánh mất cái đặc quyền được con tha thứ và vì thế bây giờ bố chỉ có thể trách cứ bản thân mình. Nhưng nếu con đang đọc lá thư này thì con hẳn đã đọc lá thư bố để lại cho con ở cửa nhà con. Con đã đọc nó và con đã tới gặp Giáo sĩ Faizullah như bố đã yêu cầu. Bố vui sướng vì con đã làm điều đó, Mariam ạ. Bố cảm thấy được an ủi vì đã có cơ hội này để nói một vài lời với con.

Bố sẽ bắt đầu như thế nào đây?

Bố của con đã chịu quá nhiều đau buồn kể từ lần cuối cùng chúng ta nói chuyện với nhau, Mariam yêu quý. Mẹ kế Afsoon của con đã bị giết chết trong ngày đầu tiên của cuộc bạo loạn năm 1979. Một viên đạn lạc cũng đã giết chết em gái Niloufar của con trong cùng ngày. Bố vẫn có thể nhìn thấy con bé, Utile Niloufar của bố, đang trồng cây chuối để gây ấn

tượng với khách. Anh con, Farhad đã tham gia cuộc Thánh chiến vào năm 1980. Người Liên Xô giết chết nó vào năm 1982, ngay bên ngoài Helmand. Bố không bao giờ được nhìn xác nó. Bố không biết con có con hay không Mariam thân yêu, nhưng nếu con có thì bố cầu Thượng đế trông nom chúng và tránh cho con khỏi những đau thương mà bố đã gặp phải. Bố vẫn mơ thấy chúng. Bố vẫn mơ thấy những đứa con đã chết của mình.

Bố cũng có những giấc mơ về con nữa, Mariam thân yêu. Bố nhớ con. Bố nhớ giọng nói của con, nhớ tiếng cười của con. Bố nhớ những lần đọc sách cho con nghe và tất cả những lần chúng ta câu cá cùng nhau. Con có nhớ tất cả những lần chúng ta cùng câu cá đó không? Con là một đứa con gái ngoan của bố, Mariam thân yêu, và bố không thể nghĩ về con mà không cảm thấy hổ thẹn và hối tiếc. Hối tiếc... Khi nghĩ về con, Mariam thân yêu, bố có cả một đại dương những điều đáng hối tiếc. Bố hối tiếc rằng đã không gặp con ngày con tới Herat. Bố hối tiếc đã không mở cánh cửa đón con vào. Bố hối tiếc đã không để con trở thành một đứa con gái của bố, bố hối tiếc rằng đã để con sống ở nơi đó trong bao nhiêu năm như vậy. Và để làm gì? Sợ mất thể diện? Sợ làm hoen ố cái được gọi là thanh danh của bố? Những chuyện đó tầm thường đối với bố biết bao sau tất cả những điều tồi tệ mà bố đã chứng kiến từ cái cuộc chiến chết tiệt này. Nhưng bây giờ, tất nhiên, đã quá muộn. Có lẽ đây là sự trừng phạt cho những người đã từng sống nhẵn tâm, làm cho họ hiểu ra khi không còn gì họ có thể làm lại được nữa. Bây giờ đây, tất cả những gì bố có thể làm là nói rằng con là một đứa con gái ngoan, Mariam thân yêu, và rằng bố sẽ không bao giờ xứng đáng với con. Bây giờ, tất cả những gì bố có thể làm là cầu xin sự tha thứ của con. Bởi vậy hãy tha thứ cho bố, Mariam thân yêu. Tha thứ cho bố. Tha thứ cho bố. Tha thứ cho bố.

Bố không còn là người thương gia giàu có mà con đã từng biết. Những người cộng sản đã tịch thu phần lớn đất đai, cũng như tất cả các cửa hiệu của bố. Nhưng sẽ là nhỏ nhen khi phàn nàn về việc đó, bởi vì Thượng đế, vì một nguyên do nào đó mà bố không hiểu được, Người vẫn ban phước cho bố nhiều hơn nhiều người khác. Bố đã tìm cách bán đi

những gia sản còn lại của mình. Bố đã đưa cả con vào trong phần chia quyền thừa kế. Con có thể thấy nó còn xa mới được gọi là một gia tài, nhưng nó cũng là chút gì đó. Nó là một chút gì đó. (Con cũng sẽ nhận thấy rằng bố đã chọn đổi tiền sang đồng đô la. Bố nghĩ như thế là tốt nhất bởi chỉ có Thượng đế mới biết được số phận đồng tiền của chúng ta rồi sẽ như thế nào.)

Bố hy vọng rằng con sẽ không nghĩ rằng bố đang cố gắng dùng tiền mua sự tha thứ của con. Bố mong rằng con sẽ tin rằng bố hiểu sự tha thứ của con không phải để mua bán. Không bao giờ như thế cả. Bố chỉ trao cho con, dù chậm, cái phần mà con có quyền được hưởng. Bố đã không là một người bố có trách nhiệm đối với con khi còn sống. Có lẽ bố sẽ làm được điều đó khi đã chết đi rồi.

À, cái chết. Bố sẽ không làm nhọc lòng con với những điều vặt vãnh, nhưng cái chết bây giờ đã ở trước mắt bố rồi. Tim yếu, bác sĩ nói thế. Đây là một điều phù hợp với cái chết, bố nghĩ như vậy, một người đàn ông ốm yếu.

Mariam thân yêu,

Bố dám, bố dám cho phép bản thân mình hy vọng rằng, sau khi đọc lá thư này con sẽ trở nên khoan dung hơn với bố, hơn là bố đã từng làm với con. Rằng con sẽ tìm thấy sự khoan dung đó trong trái tim mình và đến gặp bố của con. Rằng con sẽ gõ cửa nhà bố một lần nữa và cho bố cơ hội để mở nó lần này, để đón con, để dắt con vào, con gái của ta, vì đáng ra bố đã phải làm điều đó bao nhiêu năm trước đây. Niềm hy vọng đó cũng yếu ớt như trái tim của bố vậy. Bố biết điều đó. Nhưng bố sẽ vẫn chờ. Bố sẽ lắng nghe tiếng con gõ cửa. Bố luôn hy vọng như vậy.

Cầu mong Thượng đế ban phước cho con sống lâu và thịnh vượng, cầu Thượng đế ban cho con những đứa trẻ thật khỏe mạnh và xinh đẹp. Cầu mong cho con tìm thấy hạnh phúc, sự bình yên và sự công nhận mà ta đã không dành cho con. Khỏe mạnh con nhé. Ta để con lại trong vòng tay yêu thương của Thượng đế.

Người bố không xứng đáng của con,

Jalil.

Đêm hôm đó, sau khi họ đã quay trở lại khách sạn, sau khi lũ trẻ đã chơi và lên giường đi ngủ, Laila nói với Tariq về lá thư. Cô chỉ cho anh số tiền đựng trong cái bao vải. Khi cô bắt đầu bật khóc, anh hôn lên mặt cô và ôm cô trong vòng tay mình.

Đợt hạn hán đã kết thúc. Cuối cùng thì tuyết đã rơi ngập tới gối vào mùa đông vừa rồi và bây giờ thì trời mưa rùng rã mấy ngày liền. Sông Kabul lại đang cuộn chảy. Dòng nước lũ mùa xuân đã cuốn những dấu vết của Thành phố Titanic trôi xa.

Bùn đất đầy trên đường phố. Giày dép dính lép nhép, ô tô bị ách lại. Những con lừa chở đầy táo ì ạch bước, móng guốc làm bùn bắn tung tóe từ những vũng nước mưa. Nhưng không ai phàn nàn gì về bùn đất, không ai than khóc thành phố Titanic đã mất đi. *Chúng ta cần Kabul xanh trở lại*, mọi người nói.

Ngày hôm qua, Laila ngắm nhìn các con mình chơi dưới cơn mưa rào, nhảy từ vũng nước này sang vũng nước khác trong vườn dưới một bầu trời màu xám chì. Lúc đó cô đang đứng nhìn từ cửa sổ phòng bếp của một căn nhà nhỏ có hai phòng ngủ mà họ thuê ở Deh-Mazang. Trong vườn có một cây lựu và một bụi tầm xuân. Tariq đã trát lại những bức tường và dựng cho bọn trẻ một cái cầu trượt, một cái xích đu và một chỗ quây rào nho nhỏ cho con dê mới của Zalmai. Laila ngắm nhìn những hạt nước mưa trượt xuống đầu Zalmai - thằng bé đã đòi được cạo đầu giống như Tariq, giờ anh đã đảm nhận việc đọc kinh *Babaloo* với Zalmai. Cơn mưa làm mái tóc của Aziza xẹp xuống và biến thành những lọn xoắn sóng nước, bắn tóe vào thằng em khi con bé lắc đầu.

Zalmai đã gần sáu tuổi. Aziza thì mười tuổi. Họ tổ chức sinh nhật cho con bé tuần trước, đưa nó tới rạp Cinema Park, nơi mà cuối cùng thì phim Titanic cũng được công chiếu trên màn ảnh cho khán giả ở Kabul.

“Mau nào các con, chúng ta sẽ muộn mất,” Laila gọi và bỏ đồ ăn trưa của chúng vào một cái túi giấy.

Bây giờ là tám giờ sáng. Laila đã thức dậy từ lúc năm giờ. Như thường lệ, Aziza là người lay cô dậy để đọc bài kinh *namaz* buổi sáng. Laila biết, lời kinh cầu chính là cách để Aziza gần với Mariam, chính là cách của con bé để giữ Mariam gần lại một lát trước khi thời gian làm việc của nó, trước khi công việc giật mất Mariam ra khỏi khu vườn ký ức, giống như nhổ sạch rễ của một cây cỏ vậy.

Sau bài kinh *namaz*, Laila quay trở lại giường nằm và vẫn còn mơ màng khi Tariq rời khỏi nhà. Cô lảng máng nhớ anh hôn má cô. Tariq đã tìm được một công việc cho một tổ chức phi chính phủ của Pháp chuyên cung cấp chân, tay giả cho những nạn nhân của bom mìn và những người cụt chân, tay.

Zalmai chạy đuổi theo Aziza vào trong bếp.

“Các con mang vở chưa, cả hai đứa? Bút chì? Sách?”

“Đây rồi,” Aziza nói, mở ba lô ra. Laila lại để ý thấy tật nói lắp của con bé đã giảm bớt.

“Thế thì đi nào!”

Laila đưa lũ trẻ ra khỏi nhà, khóa cửa lại. Ba mẹ con bước ra ngoài trong một buổi sáng mát mẻ. Ngày hôm ấy không có mưa. Bầu trời màu xanh lơ và Laila không nhìn thấy đụn mây nào ở phía chân trời. Đường phố đã tấp nập, đông đúc, nườm nượp những xe kéo, taxi, xe tải của Liên Hợp Quốc, xe bus, xe jeep của ISAF. Các thương nhân với đôi mắt ngái ngủ đang mở cửa những nhà kho đã được đóng xuống buổi tối hôm trước. Những người bán tạp hóa ngồi đằng sau hàng chõng kẹo cao su và bao thuốc lá. Những bà góa đã đứng chiếm chỗ ở các góc đường và xin những đồng xu lẻ của người qua đường.

Laila thấy thật khác lạ khi quay trở lại Kabul. Thành phố đã thay đổi. Hằng ngày cô nhìn thấy người ta đang trồng cây non, sơn lại những ngôi

nhà cũ và chở gạch về xây những ngôi nhà mới. Họ đào mương và giếng nước. Trên các bậc cửa sổ, Laila nhìn thấy những bông hoa được trồng trong vỏ đạn rocket của lực lượng Chiến binh Hồi giáo - những bông hoa rocket - người Kabul gọi chúng như vậy. Mấy hôm trước, Tariq đưa Laila và lũ trẻ tới Vườn Babur đang được cải tạo lại. Lần đầu tiên trong bao nhiêu năm trời, Laila lại nghe thấy tiếng nhạc ở các góc đường phố Kabul, đàn *rubab* và trống *tabla*, *dootar*, đàn đập hơi và trống lục lạc với những bài ca cũ của Ahmad Zahir.

Laila ước rằng Mammy và Babi còn sống để nhìn thấy những thay đổi này. Nhưng cũng giống như trong bức thư của Jalil, sự hối lỗi của Kabul đã tới quá trễ.

Laila và lũ trẻ đang chuẩn bị vượt qua đường để tới bến xe bus thì đột nhiên một chiếc Land Cruiser màu đen với cửa kính tối màu vọt qua. Nó quật vào phút cuối và trượt qua Laila, cách cô chưa đầy một cánh tay. Nó làm vũng nước mưa vàng ố bắn lên khắp quần áo lũ trẻ.

Laila giật lùi con mình lại phía vỉa hè, trái tim cô lộn nhào lên tận cuống họng.

Chiếc Land Cruiser tăng tốc trên phố, bấm còi hai lần và đột ngột rẽ trái.

Laila đứng yên, cố lấy lại hơi thở, ngón tay cô nắm chặt cổ tay của lũ trẻ.

Chuyện làm cô choáng váng. Nó làm cô choáng váng nhớ ra những viên tư lệnh đã được phép quay trở lại Kabul. Những kẻ đã giết chết bố mẹ cô sống trong những căn hộ sang trọng với những khu vườn có tường bao quanh, và chúng được bổ nhiệm làm bộ trưởng bộ này, bộ phó bộ kia, và bọn chúng ngồi trên những chiếc SUV sáng bóng, có kính chống đạn, ngang nhiên chạy qua những khu dân cư mà trước đây chính chúng đã tàn phá. Điều đó làm cô choáng váng.

Nhưng Laila đã quyết định rằng cô sẽ không để sự oán giận làm cho tê liệt. Mariam cũng sẽ không muốn điều đó. *Điều đó thì có nghĩa lý gì?* bà sẽ

nói vậy với một nụ cười vừa thơ ngây vừa thông thái. *Như thế thì có gì tốt, Laila thân yêu?* Và vậy là Laila đành tiến lên phía trước. Vì chính bản thân cô, vì Tariq, vì lũ trẻ của cô. Và vì Mariam, người vẫn đến với Laila hằng đêm trong những giấc mơ, người cô không ngừng nghĩ đến trong từng nhịp thở. Laila phải tiến lên bởi vì cuối cùng thì cô đã hiểu đó là tất cả những gì cô có thể làm. Tiến lên và hy vọng.

Zaman đang đứng ở vạch ném bóng, cong gối và đập một quả bóng rổ nảy lên nảy xuống. Ông đang hướng dẫn một lũ con trai mặc đồng phục áo nịt len ngồi thành một nửa vòng tròn ở trên sân. Nhìn thấy Laila, ông kẹp quả bóng vào dưới nách và vẫy tay. Ông nói điều gì đó với bọn trẻ và rồi chúng cũng vẫy tay và hét to, “*Salaam, moalim sahib!*”^{*}

Chúng em chào cô ạ!

Laila vẫy chào lại.

Sân chơi của trại trẻ mồ côi có một hàng táo non dọc theo bức tường hướng Đông. Laila cũng đang định trồng một vài cây ở bức tường phía Nam ngay khi nó được xây dựng lại. Có thêm một cái xích đu mới, mấy cái thang đu mới và một cái cầu trượt.

Laila đi vào bên trong qua chiếc màn cửa.

Họ đã sơn lại cả bên ngoài và bên trong của khu trại trẻ. Tariq và Zaman đã lợp lại mái ngói bị dột, trát lại tường, thay cửa sổ và trải thảm các phòng cho lũ trẻ ngủ và chơi. Mùa đông vừa rồi, Laila đã mua mấy cái giường cho khu phòng ngủ của lũ trẻ, cả những chiếc gối và những chiếc chăn dạ. Cô cũng đã thuê người lắp những chiếc lò sưởi gang dành cho mùa đông.

Anis, một trong những tờ báo của Kabul tháng trước đã đăng một câu chuyện về việc cải tạo trại trẻ mồ côi. Họ cũng chụp ảnh Zaman, Tariq, Laila và một trong những người phục vụ đứng thành một hàng phía sau lũ trẻ. Khi Laila nhìn thấy bài báo, cô nghĩ về những người bạn thời thơ ấu của mình, Giti và Hasina, và lời Hasina nói, Khi chúng ta hai mươi tuổi, Giti và tớ, mỗi đứa bọn tớ đã cho ra lò bốn, năm đứa trẻ con rồi. Nhưng cậu, Laila ạ, cậu sẽ làm cho hai đứa ngu ngốc chúng tớ tự hào. Cậu sẽ trở thành người có tên tuổi. Tớ biết rằng một ngày nào đấy, tớ sẽ cầm một tờ báo và thấy hình cậu ở trang đầu. Dù tấm ảnh không được đăng ở trang nhất nhưng nó cũng đã giống như lời Hasina dự đoán.

Laila rẽ vào một lối đi dẫn tới chính cái hành lang mà hai năm trước đây cô và Mariam đã gửi gắm Aziza cho Zaman. Laila vẫn còn nhớ họ đã phải tách từng ngón tay của Aziza ra khỏi cổ tay cô. Cô nhớ mình đã chạy dọc cái hành lang này, cố kìm lại để không rú lên, Mariam chạy theo gọi cô, còn Aziza đang gào lên hoảng loạn. Bây giờ trên các bức tường hành lang đã treo những bức tranh lớn hình những con khủng long, những nhân vật hoạt hình, những pho tượng Phật ở Bamiyan và triển lãm cả những tác phẩm nghệ thuật của bọn trẻ. Rất nhiều bức vẽ diễn tả cảnh những chiếc xe

tăng nghiêng qua các túp lều, những người đàn ông đang vung khẩu AK-47 trên tay, những trại tị nạn, những cảnh về cuộc thánh chiến.

Laila rẽ ở một góc hành lang và bây giờ cô nhìn thấy lũ trẻ đang đợi ở bên ngoài phòng học. Chúng chào cô bằng những chiếc khăn, những chiếc đầu cạo trọc được che bởi những chiếc mũ chỏm, bằng những hình dáng nhỏ nhắn, gầy còm của chúng, bằng vẻ đẹp từ sự âm đạm của chúng.

Khi lũ trẻ nhìn thấy Laila, chúng chạy tới. Chúng lao tới. Laila bị vây xung quanh. Rồi huyền não những tiếng chào cao vút, những giọng nói the thé, những cái vỗ, giật, kéo, chen lấn xô đẩy để được trèo vào trong vòng tay cô. Những cánh tay nhỏ xíu vờ ra để mong được cô chú ý. Một vài đứa gọi cô là *Mẹ*. Laila để yên cho chúng gọi.

Buổi sáng nay Laila phải mất một lúc mới ổn định được lũ trẻ, để xếp chúng thành một hàng và đưa chúng vào lớp học.

Chính Tariq và Zaman đã xây phòng học này bằng cách đập bỏ bức tường giữa hai phòng kề nhau. Sàn nhà thì vẫn bị rạn nứt nghiêm trọng và thiếu mất nhiều viên gạch lát. Để cho nhanh, họ phủ vải dầu lên trên, nhưng Tariq đã hứa sẽ đúc vài viên gạch mới và sẽ sớm trải lại thảm.

Treo trên cửa lớp học là một tấm bảng hình chữ nhật đã được Zaman phủ cát và sơn lên một màu trắng bóng. Ông dùng chổi sơn và viết lên đó bốn dòng thơ, Laila biết đó chính là câu trả lời của ông cho những lời căn nhắc rằng số tiền hứa hẹn viện trợ cho Afghanistan sẽ không đến, rằng việc tái thiết quá chậm chạp, rằng có hiện tượng tham nhũng, rằng Taliban đang nhen nhóm trở lại và chuẩn bị cho một cuộc trả thù, rằng thế giới sẽ một lần nữa lãng quên Afghanistan. Những lời đó được trích từ một bài thơ *ghazal* của Hafez mà ông yêu thích:

Joseph sẽ trở về Canaan, đừng bi lụy,

Hovels sẽ trở lại vườn hồng, đừng bi lụy.

Nếu như cơn hồng thủy có tới chìm chết mọi thứ,

Noah sẽ là người chỉ đường của bạn trong mắt bão, đừng bi lụy.

Laila đi qua dưới tấm bảng và vào lớp học. Bọn trẻ đang ổn định chỗ ngồi, mở vở ra và nói chuyện. Aziza đang nói chuyện với một đứa con gái ở hàng kế bên. Một cái máy bay bằng giấy lượn vòng cung ngang phòng. Ai đó lại phi nó trở lại.

“Mở sách Tiếng Farsi của các em ra nào,” Laila nói và để quyển sách của cô xuống bàn.

Trong tiếng giờ sách sột soạt đồng loạt, Laila bước lại gần cái cửa sổ không có rèm. Qua cửa kính, cô nhìn thấy lũ con trai đang xếp hàng dưới sân tập ném bóng. Trên đầu chúng, phía dãy núi, mặt trời buổi sáng đang nhô lên. Ánh sáng phản chiếu vào vành kim loại của rổ bóng rổ, chiếc xích sắt của cái xích đu lớp xe, cái còi treo quanh cổ Zaman và cặp kính mới của ông. Laila áp lòng tay vào tấm kính ấm. Nhắm hai mắt lại. Cô để cho ánh sáng mặt trời rọi vào má, vào mí mắt, vào trán mình.

Khi họ mới quay trở lại Kabul, Laila đã rất đau khổ khi cô không biết Taliban chôn Mariam ở chỗ nào. Cô ước rằng cô có thể thăm mộ Mariam, ngồi xuống với bà một lúc, cắm một vài bông hoa trên mộ. Nhưng bây giờ Laila cũng không thấy điều đó quá quan trọng. Mariam chưa bao giờ ở xa. Bà vẫn ở đây, trong những bức tường họ sơn lại, trong những cái cây họ trồng, trong những tấm chăn giữ ấm cho bọn trẻ, trong những cái gói, những quyển sách và những chiếc bút chì. Bà hiện diện trong nụ cười của lũ trẻ. Bà ở trong những vần thơ của Aziza và trong những lời cầu nguyện của cô bé khi cô bé vái về hướng Tây. Nhưng trên tất cả, Mariam ở trong lòng của Laila, nơi bà tỏa ra những tia ấm áp của ngàn mặt trời.

Laila nhận ra có ai đó đang gọi tên cô. Cô quay lại, nghiêng đầu theo bản năng và nhướn tai lên một chút. Đó là Aziza.

“Mammy? Mammy không sao chứ?”

Căn phòng đã trở nên yên tĩnh. Lũ trẻ đang dõi theo cô.

Laila định trả lời nhưng đột nhiên hơi thở nghẹn lại. Hai bàn tay của cô trượt xuống. Chúng chạm vào chỗ mà chỉ một khoảnh khắc trước đây cô

cảm thấy một chuyển động lan khắp người mình. Cô chờ đợi. Nhưng không có thêm động tĩnh gì nữa.

“Mammy?”

“Ừ, con yêu.” Laila mỉm cười. “Mẹ ổn. Mẹ rất ổn.”

Khi bước lại bàn mình ở trước lớp, Laila nghĩ về trò chơi đặt tên mà họ đã chơi trong bữa ăn tối ngày hôm trước. Nó đã trở thành một thứ nghi lễ hằng tối từ khi Laila báo tin cho Tariq và lũ trẻ. Họ thay phiên nhau đưa ra các lựa chọn của mình. Tariq thích Mohammad. Zalmai vừa mới xem video bộ phim *Siêu nhân* thì hỏi tại sao những đứa trẻ Afghanistan không được đặt tên là Clark. Aziza thì đấu tranh cho cái tên Aman. Laila thích Omar.

Nhưng trò chơi chỉ liên quan tới những tên con trai. Bởi vì, nếu đó là bé gái, Laila đã có sẵn một cái tên.

Lời bạt

Trong gần ba thập kỷ gần đây, cơn khủng hoảng về người Afghanistan tị nạn đã trở thành một trong những vấn đề toàn cầu nghiêm trọng nhất. Chiến tranh, nghèo đói, tình trạng hỗn loạn vô chính phủ và sự áp bức đã buộc hàng triệu người - như Tariq và gia đình anh ở trong câu chuyện này - phải rời bỏ nhà cửa, chạy trốn khỏi Afghanistan đến những nước láng giềng Pakistan và Iran. Vào thời kỳ cao điểm của cuộc di cư, có đến tám triệu người Afghanistan sống tị nạn ở nước ngoài. Ngày nay, vẫn có khoảng hai triệu người tị nạn Afghanistan còn ở lại Pakistan.

Trong những năm qua, tôi đã có cơ hội được làm việc với tư cách là đặc phái viên của Mỹ ở Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR), một trong những tổ chức đi tiên phong trong hoạt động bảo vệ quyền con người. UNHCR được ủy quyền để bảo vệ những quyền cơ bản của người tị nạn, cung cấp những khoản cứu trợ khẩn cấp và giúp người tị nạn bắt đầu lại cuộc sống trong một môi trường an toàn. UNHCR đã hỗ trợ cho hơn hai mươi triệu người thoát ly, không chỉ ở Afghanistan mà còn ở những nơi khác như Colombia, Burundi, Congo, Chad và vùng Darfur của Sudan. Làm việc cùng với UNHCR để giúp người tị nạn đã trở thành một trong những hoạt động có ý nghĩa nhất trong cuộc đời tôi.

Để giúp đỡ, hoặc đơn giản để biết thêm về UNHCR, về những công việc của tổ chức này, hoặc hoàn cảnh của những người tị nạn nói chung, hãy truy cập website: www.UNrefugees.org.

Xin cảm ơn.

Khaled Hosseini,

Ngày 31 tháng Một, 2007

Lời cảm ơn

Có một vài điều tôi muốn làm rõ trước khi nói lời cảm ơn. Ngôi làng Gul Daman thực ra là một địa điểm hư cấu. Những người đã quen thuộc với thành phố Herat hẳn sẽ nhận ra rằng có một số chi tiết đã được tôi tưởng tượng ra khi miêu tả khung cảnh quanh đó. Cuối cùng, nhan đề cho cuốn tiểu thuyết này được lấy từ một bài thơ của Saib-e-Tabrizi, một nhà thơ người Ba Tư sống vào thế kỷ 17. Những ai đã biết bản gốc tiếng Farsi của bài thơ sẽ biết rõ ràng rằng bản dịch tiếng Anh của dòng thơ có chứa nhan đề của cuốn tiểu thuyết này không thật sát nghĩa. Nhưng đây là một bản dịch được chấp nhận rộng rãi của Tiến sĩ Josephine Davis, và tôi thấy nó rất thú vị. Tôi biết ơn bà ấy.

Tôi muốn cảm ơn Qayoum Sarnar, Hekmat Sadat, Elyse Hathaway, Rosemary Stasek, Lawrence Quill, và Haleema Jazmin Quill vì những sự ủng hộ và cổ vũ của họ.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn đặc biệt tới bố tôi, Baba, vì ông đã đọc và góp ý cho bản thảo cuốn sách, và, như từ xưa đến nay vẫn vậy, vì tình yêu và sự giúp đỡ của ông. Và tới mẹ tôi, sự bao dung và hiền dịu của bà đã thấm vào câu chuyện này. Mẹ là lẽ sống của con, Mẹ thân yêu. Tôi xin gửi lời cảm ơn đến bố mẹ vợ vì sự hào phóng và tốt bụng của họ, và cũng xin cảm ơn những thành viên còn lại trong gia đình tuyệt vời của tôi, tôi vẫn còn mắc nợ và biết ơn từng người.

Tôi muốn cảm ơn người quản lý của mình, Elaine Koster, vì đã luôn luôn, luôn luôn tin tưởng, Jody Hotchkiss (Tiến lên!), David Grossman, Helen Heller và Chandler Crawford luôn làm việc không biết mệt mỏi. Tôi biết ơn và mắc nợ từng người ở nhà xuất bản Riverhead Books. Đặc biệt, tôi muốn cảm ơn Susan Petersen Kennedy và Geoffey Kloske vì sự tin

tưởng của họ với câu chuyện này. Tôi cũng dành lời cảm ơn chân thành tới Marilyn Ducksworth, Mih-Ho Cha, Catharine Lynch, Craig D. Burke, Leslie Schwartz, Honi Werner, và Wendy Pearl. Lời cảm ơn đặc biệt tới Tony Davis, người biên tập sắc sảo đã không bỏ sót bất cứ một chi tiết nào, và cuối cùng, tới biên tập viên tài năng của tôi, Sarah McGrath, vì sự nhẫn nại, lo xa và sự dè dặt của bà.

Cuối cùng, xin cảm ơn Roya. Vì đã đọc đi đọc lại câu chuyện này, vì đã khắc phục được căn bệnh thiếu tự tin không đáng kể (nhưng đôi khi cũng khá trầm trọng), vì đã luôn tin tưởng. Cuốn sách này sẽ không thể hoàn thành nếu không có em. Anh yêu em.

Credits

Nguồn ebook

VCTVEGROUP

tve-4u.org

OCR, PDF

Nhantinh, V/C

Chuyển text và tạo ebook

Caruri

Ebook có sửa một số lỗi chính tả của sách in, vì vậy sẽ không trùng khớp với sách. Dù đã cố gắng nhưng ebook có thể còn sót một số lỗi chính tả, mong bạn đọc thông cảm! Ebook được thực hiện không nhằm mục đích kinh doanh.

Table of Contents

1. [PHẦN MỘT](#)

1. [1](#)
2. [2](#)
3. [3](#)
4. [4](#)
5. [5](#)
6. [6](#)
7. [7](#)
8. [8](#)
9. [9](#)
10. [10](#)
11. [11](#)
12. [12](#)
13. [13](#)
14. [14](#)
15. [15](#)

2. [PHẦN HAI](#)

1. [16](#)
2. [17](#)
3. [18](#)
4. [19](#)
5. [20](#)
6. [21](#)
7. [22](#)
8. [23](#)
9. [24](#)
10. [25](#)
11. [26](#)

3. [PHẦN BA](#)

1. [27](#)
2. [28](#)
3. [29](#)
4. [30](#)
5. [31](#)
6. [32](#)
7. [33](#)
8. [34](#)
9. [35](#)
10. [36](#)
11. [37](#)
12. [38](#)
13. [39](#)
14. [40](#)
15. [41](#)
16. [42](#)
17. [43](#)
18. [44](#)
19. [45](#)
20. [46](#)
21. [47](#)

4. [PHẦN BỐN](#)

1. [48](#)
2. [49](#)
3. [50](#)
4. [51](#)
5. [Lời bạt](#)
6. [Lời cảm ơn](#)
7. [Credits](#)

Landmarks

1. [Cover](#)

Table of Contents

PHẦN MỘT

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

PHẦN HAI

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

PHẦN BA

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

PHẦN BỐN

48

49

50

51

Lời bạt

Lời cảm ơn

Credits